

MA VẮN KHÀNG

100 truyện ngắn 3

Truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN



MA VĂN KHÁNG

Họ và tên khai sinh: Đinh Trọng Đoàn

Bút danh: Ma Văn Kháng

Sinh ngày: 1/12/1936

Quê quán: Phố Kim Hoa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Giải thưởng Văn học:

- Giải thưởng Văn học Đông Nam Á (ASEAN) 1998
- Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật đợt 1 năm 2001
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật đợt 4 năm 2012

Các tác phẩm đã xuất bản:

- **Tiểu thuyết** (18 cuốn): *Đồng bạc trắng hoa xòe*, *Mùa lá rụng trong vườn*, *Đám cưới không có giấy giá thú*, *Một mình một ngựa*, *Chim én liệng trời cao...*
- **Truyện ngắn:** *Tuyển tập 100 truyện ngắn...*
- **Hồi ký:** *Năm tháng nhọc nhằn*, *năm tháng nhớ thương*
- **Tiểu luận văn học:** *Phút giây huyền diệu*; *Nhà văn, anh là ai?*

MA VĂN KHÁNG

100 truyện ngắn ❸

100 TRUYỆN NGẮN MA VĂN KHÁNG 3

Bản quyền tác phẩm © Ma Văn Kháng và Công ty TNHH TM & DV Văn hóa Đình Tị, 2016

Trong thời hạn hợp đồng xuất bản độc quyền giữa tác giả cuốn sách với Công ty TNHH TM & DV Văn hóa Đình Tị, mọi hoạt động công bố, xuất bản, trích đăng... tác phẩm dưới mọi hình thức mà chưa được Đình Tị đồng ý đều bị coi là xâm phạm bản quyền.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Ma Văn Kháng

100 truyện ngắn Ma Văn Kháng : Truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá Đình Tị. - 24cm

T.3. - 2017. - 544tr.

1. Văn học hiện đại 2. Truyện ngắn 3. Việt Nam

895.922334 - dc23

HVK0034p-CIP

MA VẮN KHÁNG

100 truyện ngắn ③

Truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Mấy lời thưa cùng bạn đọc

Truyện ngắn đầu tay của tôi là truyện *Phố cũt* in trên báo *Văn học*, tiền thân của báo *Văn nghệ* ngày nay, tháng 3 năm 1961. Từ bấy đến nay đã là trên năm mươi năm. Trên năm mươi năm tôi vẫn chung thủy một cuộc tình với một thể loại tự sự khó viết hay nhất trong cái gọi là văn xuôi nghệ thuật.

Có được một truyện ngắn hay với tôi bao giờ cũng là một thử thách, một ước ao, một run sợ, run sợ trước cái nghiệt ngã của hoàn cảnh; muốn làm một cái gì đó thật thỏa sức trong một khuôn khổ eo hẹp. Run sợ vì năng khiếu nữa! Viết truyện ngắn hơn một lần đòi hỏi phải có khiếu năng riêng. Bởi vì đã có những lúc tưởng như có nó trong tay rồi mà hóa ra mình tự lừa mình. Vì đã đầy đủ tất cả, nào cốt truyện, nào tình tiết, nào nhân vật, nào ngôn ngữ... mà vẫn thấy thiếu thiếu một cái gì đó như là thiếu một linh hồn quanh quất ám ảnh, cái tạo ra duyên, tạo ra trường hấp dẫn, tạo ra hương vị, phẩm chất văn học đích thực.

Khó lắm! Cái đẹp của truyện ngắn muôn màu là cái đẹp của chính cuộc sống luôn hiện ra như một thực thể không đáy và mình luôn là kẻ phải mò mẫm dò tìm. Dò tìm trong say mê thì may ra mới thấy được. Vâng, tôi đã thật sự là say mê với thể loại rất đáng trút tất cả say mê đời mình vào nó. Dầu vẫn biết rằng chế ngự mình luôn là một cảm giác bất lực.

Nhưng mà thôi, đã gọi là tình yêu thì tại sao lại không dốc lòng mà thi thố tỏ bày! Tôi đã thi thố và tỏ bày một cách chân thành. Và thú thực tôi đã rất trân trọng, nâng niu những gì tôi đã làm ra. Chẳng hạn, đó là những *Vệ sĩ của quan châu; San Cha Chải, Hoa gạo đỏ; Seo Ly, kẻ khuấy động tình trường; Bò nông ở biển; Một chiều đông gió; Heo may, gió lộng; Chim di trú vừa bay vừa ngủ; Trái chín cây; Chuyến đò ngang cuối ngày...* Bởi vì dấu thế nào thì chúng cũng đã có mặt trên trang sách, đọc chúng thấy không khí ảnh hình màu sắc một thời đã qua. Bởi vì chúng có mang dấu ấn riêng của tôi, những dấu ấn cả hay lẫn chưa hay và kể cả dở nữa.

Cuối cùng, tôi không thể không xin được bày tỏ ở đây lời cảm ơn với Nhà xuất bản Hội Nhà văn và Công ty TNHH TM & DV Văn hóa Đình Tị, một địa chỉ văn học tin cậy và yêu mến, đã giúp tôi thực hiện tuyển lựa, in ấn và phát hành bộ sách 100 truyện ngắn chọn lọc trong số những truyện ngắn tôi đã viết trong nửa thế kỷ vừa qua, ước ao lớn nhất của một đời văn của tôi.

Ma Văn Kháng

Độc tuyển tập truyện ngắn Ma Văn Kháng

Từ lâu tôi đã ngưỡng mộ Ma Văn Kháng vì lối văn cầu kỳ, trữ tình và bóng bẩy của ông. Tôi đã đi tìm truyện của ông ở nhiều cửa hàng sách nhưng không được nên đành liêu gọi điện đến ông, một nhà văn tên tuổi mà mình lại chưa được một lần vinh dự gặp mặt. Thật may khi ông bảo tập sách thì hết song ông có thể gửi qua mail cho tôi. Thế là ngay ngày hôm sau tôi có tập sách của ông in ra giấy.

Tôi đọc sách của ông với một niềm hào hứng và say mê ít thấy. Quả thật khi muốn tìm hiểu một nhà văn, có lẽ truyện ngắn là con đường vào ngắn nhất. Tập truyện của ông cho ta cắt qua rất nhiều cảnh ngộ với khoảng không thời gian muốn lan ra mọi chiều kích. Từ miền núi hoang ải cho đến tận chốn thị thành. Từ cuộc sống u tịch ở chùa chiền cho tới nơi chợ búa ồn ã.

Trước khi nói về truyện ngắn của ông, ta nên đề cập đến cái phong văn học chung. Từ sau nền văn học tiền chiến cho đến nay, văn học của ta trải qua nhiều giai đoạn. Trước năm 1975, văn học nước nhà tập trung vào mũi chủ công là chống Mỹ cứu nước. Các nhà văn vào trận hoặc không vào trận thì đều đồng hành cùng với chiến sĩ ngoài mặt trận, cùng gánh vác sứ mạng của Đảng và Nhà nước giao phó. Văn học đảm nhiệm phần lãnh địa của tư tưởng. Nó ca ngợi, khơi thông và cộng hưởng tinh thần chiến đấu, lạc quan. Sau năm 1975, văn học quay về với cuộc sống thời bình cho đến 1986 và từ 1986 đến nay, văn chương có xu hướng đi sâu vào khai thác cái đời sống bản thể.

Có thể nói văn học tự thân nó có những vận động song hành với vận động xã hội. Văn học là nhân học, vì thế khi nó được mở rộng phạm vi thì đồng nghĩa với sự khó hơn, trọng trách hơn. Nó không phải tách xa cuộc sống mà trái lại xấp gần với cuộc sống, cắt nghĩa những điều sâu xa của mỗi thân phận con người và cảnh tỉnh những thăng trầm của xã hội.

Cây bút Ma Văn Kháng đã ý thức được điều ấy có lẽ từ khá sớm nên ông viết: *“Văn chương là chuyện đời thông qua việc đào xới bản thể mình ở chiều sâu tâm hồn chứ đâu phải là đi hút lấy cái văng bọ nổi trên mặt của ngoại vật.”* Đọc truyện ông, ta thấy cái phức tạp, đa chiều, đa thanh, đa sắc của cuộc sống muôn điệu.

Song Ma Văn Kháng là Ma Văn Kháng. Vẫn là cuộc sống lá trái lá mặt vạt vả, truân chuyên như *Cái Tý Ngo*, *Tóc Huyền màu bạc trắng*, *Những người đàn bà*, *Cái bướm tung tăng*, mà nhìn chung đã được phản ánh trong văn học, nhưng truyện của ông có sắc thái của riêng ông.

Cái sắc thái ấy là gì đây? Theo tôi là giọng kể, óc quan sát và những rung cảm tâm hồn. Tất cả cái đó nằm trong một phức điệu chỉ cảm nhận mà khó cắt nghĩa. Đây là cái kính màu của riêng ông trong suốt lung linh, rực rỡ có chút màu sắc thi vị của những vầng huyền thoại. Cái màu ấy là do tâm hồn của ông quán xuyên.

Ma Văn Kháng là nhà văn của tả thực, của hiện sinh. Nhiều câu chuyện ở Ma Văn Kháng rất đơn giản và không có cốt truyện. Phải nói chỉ có Ma Văn Kháng mới đủ tài phù phép cho nó thành truyện ngắn. Ông có một năng lực mà theo tôi nên gọi là ma lực trong việc gọt giũa và đánh bóng câu chữ, ông làm điều đó một cách kiên nhẫn, cầu kỳ và tỉ mỉ như một người thợ làm đồ trang sức có bàn tay vàng điệu nghệ mà mỗi khi đọc tôi lại nghĩ đến Nguyễn Tuân. Song tâm tình của nhà văn thì luôn mở rộng với tất cả các đồng nghiệp.

Khi đọc *Vệ sĩ của quan châu*, *Móng vuốt thời gian*, *Hoa gạo đỏ*, tôi lại nhớ đến *Miền Tây* của ông Tô Hoài, cây đại thụ đã

để những cái mốc đáng sợ cho những người đi sau như *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu. Song Ma Văn Kháng vẫn biết cách tìm ra một vẻ đẹp mới vừa dữ dội, vừa hoang ải đầy vẻ quyến rũ xếp được bên *Miền Tây*.

Có lẽ suốt cả một đời làm văn chương, ông đã có ý thức thu gom, đào luyện không biết mệt mỏi tất cả các tư liệu có trong cuộc sống cùng những tinh hoa trong sách vở. Cái kho tàng đồ nghề của ông thật là hùng hậu. Nào thành ngữ, điển cố, nào ca dao, tục ngữ hay những lời ăn tiếng nói trong dân gian. Nào các ngôn từ có tính kinh viện, bác học. Ông diễn đạt các suy nghĩ nội tâm, cùng miêu tả, dẫn dắt truyện thật sang trọng. Đó là những câu văn thấu triệt sự tinh giản mà lại đa tầng, trù mị làm cho người đọc khâm phục.

Đúng như Tiến sĩ Lã Nguyên nói: “*Tác giả là nhà kể chuyện vạm vỡ*.” Có thể nói đây là thi pháp trong văn ông. Ông cho người đọc thưởng thức một cách chậm rãi, thú vị cái mạo hiểm của các con chữ. Giống như một cuộc du lịch được đi trên cây cầu chon von đương gác qua vực thẳm thì một sự sơ sẩy là rơi vào cái hang sâu hun hút.

Tôi nghĩ viết như ông trong cái thời đại bùng nổ thông tin này quả thực vô vàn gian khó. Người ta rất hiếm hoi về thời gian, họ phải ăn cơm hộp và phi xe vội vã. Phương tiện nghe nhìn thì đầy xung quanh suốt cả 24/24. Ai mà thời gian đâu để theo những con chữ dây cà ra dây muống. Ấy vậy mà tác giả lại cảm dỗ được người đọc trong từng câu văn đẹp như một lời hát. Ông cho ta mục kích, sờ nắn, hít thở trong cái cuộc sống tươi rói của vẻ đẹp phần thực, song đôi khi cũng chìm lút trong đó.

Quả thật, để thấy được cục diện, ta phải có một chỗ đứng cao hơn hiện thực một chút. Khi truyện ngắn nói về tham nhũng mà lại đem cái chuyện của ông A, bà B rửa tiền cả vài tỉ đồng bằng chuyện mua hàng rởm như ở Vinashin thì báo chí đã nói rồi. Nói về tham nhũng mà lại không động đến tham nhũng đấy mới là cái điều truyện ngắn phải làm. Đó là tính tư tưởng, là sự vận động nội tại của mỗi truyện ngắn.

Ma Văn Kháng quá tài hoa dồn vào lời kể lễ mà bớt đi sự vận động của truyện. Mong ông thứ lỗi cho một người đọc chỉ có một tấm lòng mến mộ ông mà chưa có một tí danh nào. Đã có rất nhiều vị tiến sĩ nổi tiếng, những nhà văn, những sinh viên lấy văn ông để làm luận án, có lẽ bức chân dung toàn cảnh về ông đã được hoàn thành. Tôi vẫn vợ với một ý của nhà phê bình Đỗ Lai Thúy khi nói về những con người nổi tiếng: *“Một con người đã hiến thân cho nghệ thuật thì cuộc đời của họ đã là tài sản chung rồi.”* Với mục đích tìm ra cái chân giá trị, ta cần phải mổ xẻ, nghiên cứu. Truyện ngắn luôn là điều sáng tạo cho mỗi người cầm bút phải làm. Người viết phải làm một điều gì như là không có thật, là sự đặt kính ngắm chia vạch tọa độ rồi dẫn dụ các tình tiết đi vào tiêu điểm mà phát hỏa. Giá như với văn phong ấy, sức mạnh ngôn ngữ vạm vỡ ấy lại có được một cốt truyện bố trí công phu để truyền tải một ý tưởng sâu sắc thì đẹp biết bao, truyện ngắn của ông sẽ thăng hoa để kết tụ thành những viên ngọc lóng lánh.

Xin được cảm ơn tác giả đã cho tôi được thả mình trong những trang văn đẹp!

Nhà văn Mai Thanh

ĐỒNG CỎ NỎ HOA

Bống hóa ra là một cô bé có tài hội họa thật!

Người phát hiện ra điều này trước nhất là bác Lan, nữ diễn viên cải lương, chị gái bố Bống. Thực ra lúc đầu bác Lan chỉ thấy hơi là lạ, vì con bé mới học có lớp hai tiểu học mà sao nó lại mê vẽ thế! Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Ở trong lớp học, đang trong giờ thầy giảng đoạn văn, chữa bài tập toán, nó cũng vẽ. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử. Còn ở nhà thì hễ có tờ giấy trắng nào là có nét vẽ của nó tất. Vẽ như nó đã là họa sĩ thực thụ và đang thực hiện câu châm ngôn của Sanvador Dalí¹ - họa sĩ thiên tài: “Là họa sĩ, bạn hãy vẽ đi! Vẽ đi!”

Cái Bống rất hay vẽ, nhưng đáng chú ý hơn nữa là nó vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Và cuối cùng bố Lít nó ra bố Lít nó, cái mặt hoằm hoằm, cái mũi cà chua, cái mồm thổi lửa. Cũng vậy, mẹ Phất nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu, trắng phau phau với hai con mắt lá răm, cái mũi tin hìn và cái cằm lẹm một nét vát dài.

Bố Bống làm nghề gác chắn xe lửa. Dân thợ thuyền chất phác, chẳng biết gì là nghệ thuật, tính tình lại cục mịch, hết giờ làm chỉ có vui với bia rượu, nói tục không ai bằng và nổi danh chỉ là cái đức kiên trì ngồi chờ ừ chi nấy trong ván bài

1. Sanvador Dalí (1904-1989): Một trong những họa sĩ có ảnh hưởng lớn nhất thế kỷ XX với phong cách siêu thực.

tổ tôm. Mẹ Bổng buôn hoa quả Tàu. Quẩn quanh nơi chợ búa, ngoài cái tài dán mác Mỹ lên tào Tàu để bán giá cao ra, chỉ thạo món lên đồng và trò lô đề một ăn bảy. Thấy con gái vẽ nhiều, giấy bút, màu mè bữa bộn, lắm khi mẹ Bổng quát tháo, mắng mỏ âm ỉ: “Coi như mày vẽ vời vô tích sự.” Còn bố Bổng thì cứ tiện tay là vợ hết tranh vẽ của con gái để làm giấy nhóm lò rang cơm mỗi sáng. Gặp những lúc như thế, Bổng ngồi khóc ti tỉ.

Thương cháu, bác Lan mời ông họa sĩ già tên Phan, người có kiến văn hết sức sâu rộng nhưng bốn mươi năm nay chỉ chuyên làm một nghề bôi vẽ hóa trang mặt mày, tóc tai diễn viên trong đoàn cải lương tối, đưa tranh của Bổng cho ông xem để hỏi ý kiến.

Lạ cái là ông họa sĩ Phan vừa cầm xấp tranh vẽ con chó, con mèo, cây cau, chân dung bố mẹ Bổng lên xem đã tặc tặc lưỡi trầm trồ: “Chà chà! Vẽ được lắm! Vẽ như đồng cỏ đến kỳ nở hoa! Vẽ được lắm, được lắm!” Đến nỗi bác Lan phải kinh ngạc, giật giọng hỏi lại, và ông họa sĩ già một lần nữa lại gật gù: “Rồi tôi sẽ giảng giải cho bác cháu cô hiểu. Còn bây giờ thì hãy cứ nhớ là: Cái Bổng vẽ như đồng cỏ nở hoa đã.” Đoạn nhìn cái Bổng, hất mắt nhẹ nhàng hỏi: “Còn những bức nào nữa, cho ông xem mới nào?” Tất nhiên là Bổng lập tức đưa cho ông cả tập tranh giấu trong cái cặp bìa. Và ông thì vừa trở ngón tay vào từng bức vừa nheo nheo mắt:

- Sao dưới bụng con gà mái mẹ lại có một hàng chấm chấm?

- Dạ! Đó là tí của nó ạ. Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ?

- Thế con chuột nhắt đứng cạnh cái vòng tròn có hai chóp nhọn là cái gì?

- Dạ! Là lưng con mèo ạ. Ý cháu là... hỏi tên chuột kia, mi hãy giờ hôn, mèo chưa quay đầu lại đâu!

- Khá lắm! Thế hai người dất tay nhau đi trong bức tranh này là những ai? Sao một người thì to đùng, còn một người lại bé tí và đen thui như than thế?

- Thưa ông, người to là mẹ cháu, người bé và đen thui là bố cháu.

- Sao bố cháu lại bé tí và đen thui thế?

- Tại là vì bố cháu hay cốc đầu cháu. Mấy lỵ cũng có bận say rượu, cầm cái ghế đầu giơ lên đánh mệ cháu ạ.

Ông họa sĩ già bật cười. Rồi sau khi tặng Bống một tập giấy *roki*, một hộp bút chì màu, một tá bút chì đen, ông quay ra hỏi chuyện bác Lan. Bác Lan nói:

- Cả gia hệ cái Bống nhà em chả có ai theo nghề hội họa cả. Bống là nhũ danh¹, cháu họ Đinh, tên khai sinh là Đinh Minh Yên. Cụ tổ sáu mươi đời theo tương truyền tên Sớm. Kiêng húy kỵ, cả dòng họ khi gặp từ “sớm” đều đọc chệch thành “sủ”. Ví dụ, “sáng sớm” thì nói thành “sáng sủ”. Gốc gác tổ tiên là nông dân ở đất Hoa Lư, theo vua Lý Công Uẩn rời đô về đất Thăng Long, rồi chuyển từ nghề nông sang nghề công, nghề thương cho hợp cảnh phố phường. Gốc cội nào thì cũng xù xì, ngọc nghếch. Cụ tổ thế nào, con cháu cũng thế. Cả dòng họ chẳng ai đỗ nổi cái bằng tú tài, chứ đừng nói cử nhân, tiến sĩ. Giỏi giang, mở mày mở mặt với thiên hạ là cụ nội Bống thì cũng chỉ giữ chân tài xế xe lửa từ hồi Pháp thuộc. Có chút tiếng tăm là ông nội làm thợ rèn, nghe nói đã rèn cái *tấm pông* ở đầu máy xe lửa, bền chắc ngang với cái mà nền công nghiệp Pháp hiện đại rèn đúc được nên đã được đem đi trưng bày ở Đấu Xảo Hà Nội năm 1931. Thế còn các cô, túc em gái bố Lít của Bống? Cũng vậy thôi. Cô Phương mở hiệu trang điểm cô dâu. Cô Lanh là chủ *shop* may mặc thời trang. Nghĩa là chẳng có ai làm nghề dính dáng đến nghệ thuật cả!

- Thế còn cô, nghệ sĩ hát cải lương? - Ngắt đoạn câu chuyện của bác Lan, ông họa sĩ hỏi.

Bác Lan cười nhè nhẹ:

- Em kể bác nghe. Mọi sự đều là tình cờ. Em dẫn một con bạn tên Thúy đi thi vào trường Nghệ thuật Ca kịch dân tộc. Thúy mê cải lương, nhưng nhất. Thi vấn đáp xong, nó chạy ra, ôm chầm lấy em, khóc tu tu vì sợ trượt. Em lựa lời khuyên giải nó. Lát sau, vừa đứng dậy định dắt nó về thì một ông béo như ông Di Lặc trong ban giám khảo từ trong buồng hỏi thi

1. Tên lúc mới đẻ, phân biệt với tên trong khai sinh.

đi ra, chỉ tay vào em, gọi: “Mời cô vào buồng thi!” Em cuống lên, lắc đầu lia lịa. “Ồ hay! Em có xin dự thi đâu ạ!” Ông nọ cười: “Thì mời em cứ vào!” Em vào. Ba ông giám khảo ngồi chễm chệ nhìn em. Một ông nói: “Qua những câu em nói với bạn Thúy của em, chúng tôi phát hiện thấy em có một chất giọng rất quý nên mời em vào thi thử.” Rồi tiếp: “Giờ, em diễn một tiểu phẩm đi!” Tiểu phẩm là cái gì? Em chẳng biết. May, lúc ấy nhìn ông Di Lặc, em liền nhớ tới ông bán kẹo kéo gầy còm ở ngõ chợ nhà em. Thế là em đóng luôn vai ông này. Em làm điệu bê cái bàn kẹo kéo rồi hát: “Hỡi ai đau yếu sài môn. Mua xu kẹo kéo béo tròn cốt xay.” Cả ban giám khảo, nhất là ông Di Lặc cười như nắc nẻ. Em trúng tuyển một cách tình cờ như thế, chả hiểu có phải là vì có năng khiếu nghệ thuật hay không. Cái Bống liệu nó vẽ có thành tài không mà sao nó ham quá thế không biết, hử bác?

*

Bống ham vẽ quá. Trừ lúc ngủ, lúc ăn hay bận bịu với công việc nội trợ giúp mẹ ở nhà, lúc nào cũng thấy trong tay Bống không là cái bút chì thì cũng là viên phấn, cái que. Bống vẽ trên giấy, trên bảng, trên đất. Bống vẽ như có sự thôi thúc từ bên trong, như chỉ có một mục đích duy nhất là sống để... vẽ. Bống vẽ mê mải. Vẽ như một họa sĩ thực thụ mà nào Bống có biết mình đang dần thân vào một bộ môn nghệ thuật lớn, một nghệ thuật lấy thị giác làm căn bản, một nghệ thuật rắc rối bậc nhất, vì phân chia ra không biết bao nhiêu trường phái, nào cổ điển, lập thể, ấn tượng, nào dã thú, trừu tượng, đa đa... Một nghệ thuật đã sản sinh ra các danh họa vĩ đại, như Leonardo da Vinci, Michelangelo, Raphael, Pablo Picasso, Sanvador Dalí, như Từ Bi Hồng, Tê Bạch Thạch... Mà nào Bống đã biết tới lời khuyên của các bậc tiền nhân: Thói lười biếng sẽ chẳng sinh ra kiệt tác đâu, là họa sĩ thì hãy vẽ đi! Là họa sĩ, bạn không phải diễn giải, bạn hãy vẽ đi! Vẽ đi!

Chẳng một ai dạy bảo, Bống cứ vẽ. Vẽ theo con mắt mình nhìn và trái tim yêu ghét của con trẻ mách bảo. Vẽ như một

niềm vui được hít thở không khí trong lành, được ngắm nhìn mọi người, được tiếp xúc với thiên nhiên tạo vật trong một không gian tràn ngập ánh sáng. Vẽ như đồng cỏ đến kỳ nở hoa. Ấy thế! Thì chính ông họa sĩ Phan chẳng đã phải kinh ngạc khi xem bức tranh Bống vẽ và thốt lên như vậy đó thôi.

Như tất cả các gia đình lao động, bố Lít gác chân xe lửa và mẹ Phít buôn hoa quả, đâu có biết đến việc học hành và thiên tư của con gái mình! Thảng hoặc, thấp thoáng biết được thì ông bố Bống sẵn sàng trợn mắt nạt nộ: “Ồ hay, cái con lỏi này. Lâu nay mày vẫn cứ vẽ đấy à? Vẽ, vẽ, vẽ để ra đời lấy c. mà ăn à?” Ấy là những buổi Bống đem bích báo của lớp về nhà để trang trí. Từ năm lớp sáu đến lớp mười hai, Bống luôn được bầu là trưởng ban biên tập báo tường của lớp. Và chẳng năm nào tờ báo tường do Bống trình bày không giành giải cao nhất của toàn trường.

Bố mẹ Bống chẳng biết gì về con gái họ cả. Cũng chẳng biết Bống đã học hết trung học phổ thông và trở thành thiếu nữ từ lúc nào. “Ồ này, mày là con Bống nhà tao đấy à?” Ông gác chân xe lửa say bia rượu, trố mắt nhìn con gái đi học về, ngây dờ ra vì tưởng là ai kể cũng có lý. Vì thật không ngờ vợ chồng thợ thuyền, lái thương khù khì, gộc ghệch thế mà đẻ ra được cô con gái tươi đẹp quá! Mười sáu tuổi, Bống cao một mét sáu lăm. Chân dài. Mình thon. Tóc mượt. Hai con mắt lay láy. Cái mũi dọc dừa. Và đôi môi hiển hiện phúc lộc vì có bờ góc gãy gọn. Gương mặt chỉ có mỗi nét nhang nhác bà buôn hoa quả có tính đồng bóng ở cái cằm hơi lẹm, điểm một nét đặc sắc riêng. Nghệ thuật hóa ra lại tác động trở lại, làm đẹp ngay Bống, hay Bống chính là hiện thân của cái đẹp!

Ông gác chân xe lửa và bà buôn hoa quả chẳng hề quan tâm gì đến con gái họ cả. Họ đâu có biết con gái họ đã nộp đơn thi và đã đậu với số điểm cao ngất ngưỡng vào trường Đại học Mỹ thuật Yết Kiêu, một trường nghệ thuật danh tiếng đã có lịch sử một trăm năm, cái lò luyện đã cho ra đời những họa sĩ tên tuổi như Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Mạnh Lân, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn... Thành ra chiều đó, được tin Bống đậu

đại học, ông bố Bổng đang ngồi chễm chệ trên cái phản mộc với chai rượu và đĩa lòng lợn tú ụ, mới khê khà:

- Bổng đâu? Thế đ. nào mà mày cảm như hén thế? Con lão hàng vàng Bảo Châu, con mụ cảm đồ Bảo Tín, con ông Tiến sĩ Vật lý Lê Minh ở cùng phố đang tức hộc máu ra kia kìa! Thế đ. nào chúng lại trượt vỏ chuối mà mày lại đổ đánh oạch thế? C. nát lại có chóp, hử? Nhà này làm đ. gì có mả làm nghệ thuật mà mày theo đòi, hả con ranh?

*

Bổng vào học Đại học Mỹ thuật. Cô bé Đinh Minh Yên trở thành sinh viên trường dạy vẽ đẳng cấp cao nhất cả nước. Ngay năm đầu, Bổng được nhận học bổng toàn phần ba trăm nghìn đồng một tháng. Xinh xắn, tính tình mềm mại, nhã nhặn, Bổng được nhiều bạn quý mến, kết thân. Lại có cả anh chàng cùng lớp đẹp trai, con nhà giàu, đang là sinh viên mà cổ đeo vòng xích hai lượng vàng, đi xe máy SH giá hai trăm triệu, ngày ngày đưa đi đón về.

Mỗi sáng thấy anh chàng vè vè chiếc xe phân khối lớn rẽ vào ngõ, đón Bổng đến trường, lại riu rít bạn bè đến rủ, mẹ Phít vênh vang với chị em phố chợ lắm. Còn bác Lan, nhìn cảnh ấy, lòng không khỏi mừng thầm. Mọi sự thế là đã thuận chiều. Thành ra, chiều ấy, bỗng thấy Bổng một mình đeo cái *ba lô* sách, tay cắp giá vẽ, từ trường học trở về, vẻ mặt buồn thiu, bác Lan mới giật thót mình:

- Bổng, sao lại lủi thủi một mình thế? Mà mày đang có việc gì buồn bực phải không?

- Cháu chán lắm, bác ạ!

- Sao mà chán? Thôi, sang nhà bác đi!

Ngồi bên nhà bác Lan, Bổng vừa rên rĩ vừa khóc sụt sùi:

- Bác ơi, chả có đứa bạn nào nó chơi với cháu nữa rồi. Cháu chả muốn đi học nữa đâu, bác ạ.

Trời tối nhanh quá. Bác Lan vừa nghe Bống nói vừa dọn cơm. Rồi nhìn Bống chép miệng:

- Thôi, nói thế là bác hiểu rồi. Bây giờ ăn cơm với bác đi. Ăn xong, đêm nay bác còn phải đến nhà hát diễn. Cháu có biết đêm nay bác diễn vở gì không? Vở *Lục Vân Tiên*. Trong vở này, vai Kiều Nguyệt Nga là vai chính, vai nặng. Diễn xong, về, bác sẽ nói chuyện với cháu.

- Ừ ừ, bác nói ngay bây giờ cơ.

- Nói ngay, hả?

- Vâng.

Đặt bát cơm xuống bàn, bác Lan nói từng câu thông thả:

- Nếu thế thì thế này. Minh Yên ơi! Bác gọi tên khai sinh chứ không gọi nhũ danh cháu nữa, để cháu thấy cháu đã lớn rồi. Và từ nay cháu phải nhìn đời như một người trưởng thành.

Nuốt nước bọt, bác Lan tiếp:

- Minh Yên! Bác năm nay gần bốn mươi tuổi. Đã sống quá nửa đời người rồi. Vào nghề diễn viên từ năm hai mươi, có thời dài vinh quang bác đã leo tới đỉnh. Bác đã từng được tôn vinh là giọng ca vàng. Ảnh bác được in trên *áp phích* quảng cáo. Bác là diễn viên chính, lại kiêm cả dẫn chương trình. Nhưng cháu có hiểu sau đỉnh vinh quang là cái gì không? Là một con dốc. Nói cụ thể trường hợp bác. Một con diễn viên bạn bác nó ganh ghét với bác. Và còn thiếu gì thủ đoạn mà nó không dùng để dìm dập bác. Chẳng hạn, chồng nó, một thằng nhạc công, về hòa với nó. Bác vào vai diễn, nó giả vờ quên không dạo đàn dẫn, tức là không cho một thanh mẫu để mình lựa chọn hát theo, khiến mình hát lệch giọng đi, và thế là hỏng luôn cả vai diễn màn đó rồi!

Nhìn hai con mắt ngơ ngác của Bống, bác Lan chép miệng:

- Minh Yên à, cháu có hiểu không? Vài vai diễn lại bị một lần như thế là đủ tiêu ma cả sự nghiệp xướng ca của đời mình rồi, cháu ạ! Còn cháu, thi hết năm, cháu đỗ đầu, bạn bè xa lánh dần. Chuyện ấy là dễ hiểu thôi. Bạn bè đến với nhau lúc thành công, hiếm lắm. Là nghệ sĩ tức là sống ở môi trường

luôn ô nhiễm thói ghen ghét, đố kỵ của đồng nghiệp. Người ta vẫn nói đó. Nghề sĩ là người chết hai lần, cháu ạ. Một lần chết vì tác phẩm bị người đời quên lãng! Một lần chết vì thói đời ganh ghét tị hiềm của bạn bè! Vậy bây giờ ta nên thế nào?

Ngước lên nhìn bác Lan, hai con mắt ầng nước, Bống khẽ khàng và sụng sịu:

- Cháu chẳng biết thế nào đâu. Thôi, cháu đã thế nào thì nay cháu vẫn thế thôi, bác ạ.

Đã thế nào thì nay lại vẫn thế! Đúng là vậy. Bống lại vẽ. Lại sống, học tập và vẽ hồn nhiên như xưa rày vẫn thế! Tuy nhiên lúc này, nhờ học tập, khiếu năng bẩm sinh của Bống đã phát triển thành một tài năng hội họa thật sự. Và kết quả là năm thứ hai, thứ ba, thứ tư, mỗi năm tài năng một phát lộ thêm, Bống lại bớt đi một số bạn bè. Còn đến năm cuối cùng, Bống đỗ thủ khoa, đội mũ, mặc áo khoác cử nhân tuần tú ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, với tác phẩm tốt nghiệp là bức sơn dầu *Thiếu nữ kéo vĩ cầm* được trưng bày ở triển lãm toàn quốc, một vinh dự với cả họa sĩ chuyên nghiệp lâu năm, thì chẳng còn một mối bạn bè nào đến chúc mừng Bống nữa.

- Thôi, quên bạn bạn bè đại học đi, Bống. Bác nghiệm ra, bạn bè thân thiết vô tư chỉ có ở thời còn học phổ thông thôi. Và lại, bây giờ cháu đã ra trường. Vấn đề bây giờ là kiếm công ăn việc làm để tự nuôi sống mình và để phát triển tài năng, hiểu chưa? - Bác Lan nói.

Mẹ Bống nhìn bác Lan khắp kha khắp khời:

- Vâng, bây giờ trăm sự em nhờ bác. Công ăn việc làm là thứ nhất. Có nó thì mới tính chuyện chồng con được. Sau nữa mới là chuyện tài năng. Cả nhà này, em thì có cũng như không. Bố Lít cháu thì thế, dùi đục chấm mắm cáy, biết gì. Cô Phương thì chỉ giỏi trang điểm cô dâu. Cô Lanh chỉ biết buôn bán áo quần. Quen biết rộng rãi chỉ còn bác. Bác thương cháu, dắt dìu cháu từ lúc nó tập tọng biết vẽ. Giờ, bác cầm tay chỉ đường cho cháu, em mang ơn bác suốt đời!

Tổng Biên tập báo *Văn hóa Thành phố*, bạn học cũ từ thời phổ thông với bác Lan, tuổi năm mươi, đầu hói như quả dừa, nọng thịt ở cằm đùn một vệt, nheo nheo mắt ngấm bức vẽ minh họa của Bống, chưa để bác Lan trình bày đã gật gật đầu khen: “Có hồn lắm! Có tinh thần lắm! Tinh tế lắm! Ông chuốt lắm!” Và nhồm ngay dậy, nhắc điện thoại bàn, bấm số: “A lô a lô. Mời chị Mấn Thị Rào lên gặp tôi nhé!”

Người đàn bà tên Rào cao lêu đêu, tóc uốn điện xoắn bựt ốc, mặt thuờn thuờn như cái lưỡi cày, vai rộng, tướng đàn ông, khoác cái áo thổ cẩm chàm, thêu hoa xanh đỏ tím vàng rờ rợ, bước vào.

- Chị Rào! Đúng là báo ta đang thiếu họa sĩ. Chị nhận cho cháu Đinh Minh Yên về phòng chị nhé! Sau một tháng, nếu làm tốt thì cho ký hợp đồng dài hạn sáu tháng.

Tổng Biên tập nói thản nhiên rồi quay sang Bống và bác Lan:

- Giới thiệu với cô Lan và cháu, chị Mấn Thị Rào, trưởng phòng Hành chính - trị sự. Từ nay, cháu Minh Yên là nhân viên thuộc phòng cô Rào nhé!

Mặt người phụ nữ tên Rào lì lì vô cảm. Hai gò má cao nổi lấm tấm những nốt tàn nhang. Nhận tập hồ sơ của Bống từ tay Tổng Biên tập, bà quay lại, hát hàm vào Bống ra hiệu “hãy theo tôi”, rồi lấp xấp bước ra cửa phòng.

Bác Lan thở phào nhẹ nhõm, cảm ơn Tổng Biên tập rồi rít, rồi ra về. Ở nhà, mẹ Bống đang ngóng, thấy bác Lan mặt mày tươi ròn, hồng hén chạy lại, hỏi liên tiếp: “Có được không? Có mất nhiều tiền không, bác?”, rồi nhe răng cười phớn phở. “Đấy, bác là tay thầy thuốc thợ, em biết ngay mà.” Bố Bống đang ngồi trước chai rượu, lèm bèm: “Đ. mẹ! Không đi làm thì ở nhà chạy chợ với mẹ, lo đi. gì!”

Bống đi làm ở báo *Văn hóa Thành phố*. Tháng Sáu nóng như nung qua, bác Lan hỏi: “Đã ký hợp đồng chưa?” Bống lắc đầu. Hai tháng qua. Trời đã phảng phất về thu. Bác Lan hỏi, Bống cũng vẫn lắc đầu. Bác Lan bảo: “Chắc người ta bận bịu quá!”

Cho đến một sáng, mẹ Phít ùng ùng chạy tới đập cửa nhà bác Lan. Bác Lan vội nhào sang.

- Sao không dậy đi làm, Bống? Ốm à?

Vừa hỏi bác vừa sờ đầu Bống. Bống chống tay ngồi dậy, uể oải:

- Từ hôm nay cháu không đi làm nữa!

- Sao thế?

- Cháu không đi làm nữa!

- Nhưng mà tại sao cơ chứ?

- Chán lắm!

- Ô hay, mày nói gì mà lạ thế?

- Bà mặc áo thổ cẩm bà ấy nói: Làm ở đây phải có xe máy đi!

Mẹ Bống giãy nảy:

- Khổ quá, bà mặc áo thổ cẩm là bà nào?

Bác Lan nói:

- Là bà Trưởng phòng của nó.

Rồi vỗ nhẹ vai Bống:

- Thì mẹ mày sẽ sắm xe máy cho mày! Đi làm đi!

- Không!

- Sao lại thế?

- Đến chỉ rửa ấm chén, quét nhà thôi.

- Ô hay! Sao lại thế được?

- Có ai cho vẽ đầu mà làm!

Ngoài cửa, cô Phương, cô Lanh đã tới. Bố Lít đứng ở cửa buồng, lầu bầu:

- Tao đã bảo rồi, nhà này làm đ. gì có mà làm nghệ thuật!

Cô Phương ngọt nhạt:

- Bống ơi, sao cháu đại thế? Bây giờ chưa được vẽ thì sau này sẽ được. Lúc này, xin được vào cơ quan nhà nước có dễ đâu. May mà có bác Lan, chứ không phải tiền tấn đấy, cháu ạ!

Cô Lanh riết róng:

- Sao mày ăn phải cái gì mà ngu thế? Cốt là vào được cái biên chế đã. Còn nó bảo hót c. cũng làm, hiểu chưa? Mày có biết biên chế là thế nào không? Là có lương suốt đời. Về già nghỉ hưu cũng có lương. Còn như tao với cô Phương bây giờ là lo hôm nay, còn lo cả ngày mai về già nữa. Ngu vừa vừa chứ ngu thế thì ai chịu được!

Bống vẫn im bần bật. Cho tới lúc mẹ Bống xoa đầu con, ngọt ngào: “Thôi, nghe lời bác và hai cô đi! Với lại con còn phải nghĩ tới chuyện lấy chồng nữa chứ!”, thì Bống vụt đứng dậy, mếu xệch miệng, khóc òa:

- Các người có hiểu cho tôi không? Cái người đàn bà mặc áo thổ cẩm ấy là cai ngục! Là kẻ giam hãm, dọa dẫm tôi. Đến ngủ mê tôi cũng thấy cái mặt lưỡi cày nanh ác của mẹ. Các người có biết hôm qua mẹ ấy nói tôi thế nào không? Mẹ ấy nghiến răng kèn kẹt, chỉ tay vào mặt tôi, rửa: “Con kia! Tao cầm thù mày! Mày là đứa cướp cơm chim của tao. Chỗ của mày lẽ ra là của con tao. Tháng này nó tốt nghiệp trường Mỹ thuật Công nghiệp. Tao đã rắm sẵn chỗ cho nó. Vậy mà mày đến tranh phần của nó! Tao phải vạch vôi vào cái mặt bất lương của mày!”

*

Nghỉ việc ở tòa soạn báo *Văn hóa Thành phố*, tất nhiên sau đó ít lâu nhờ sự quen biết và tài giao tiếp của bác Lan, Bống cũng đã lại đi làm. Bống là họa sĩ vẽ bìa sách ở Nhà xuất bản Trí Tuệ. Rồi tiếp đó làm họa sĩ trình bày ở báo *Hoa Phượng đỏ*. Báo *Khăn hồng*. Tạp chí *Bầu trời*. Tạp san *Thủy tiên*... Nhưng ở đâu cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng. Cùng lắm là một quý. Và thế là một thời kỳ long đong của Bống đã lại bắt đầu. Đó là bởi vì theo luật định, cứ tới lúc các cơ quan sử dụng lao động phải xem xét để ký hợp đồng dài hạn với Bống là công việc y như rằng bị... tắc tị. Tắc tị vì nhiều lý do không tiện nói ra. Có nơi lý do y sì như ở tờ báo có người đàn bà mặc áo thổ cẩm giữ chức trưởng phòng. Còn các nơi khác thì lý do còn đơn

giản hơn, nhưng xem ra càng khó nói hơn. Các họa sĩ chủ trì ở những nơi đó khi xem lý lịch và bản sao tác phẩm tốt nghiệp của Bống đều tái nhợt mặt mày, bống chốc như thấy mình biến thành bé tí và đen thui như than giống hình bố Lít trong tranh vẽ hồi bé của Bống!

Bống chẳng được nhận vào một cơ quan nào hết. Cơ hội xem chừng càng lúc càng hiếm hoi. Nhưng năm sau đó, tiếp tục phát tiết anh hoa, Bống hoàn thành thêm bức sơn dầu *Thiếu nữ và hoa phượng* được trưng bày ở Triển lãm Mỹ thuật Thành phố và sau đó được thành phố mua để đưa vào Bảo tàng Văn hóa.

Bống chẳng được nhận vào biên chế một cơ quan nào. Giờ đây, Bống là họa sĩ tự do. Mà họa sĩ tự do ở thời kỳ này cũng có nghĩa là không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập đều đều. Không may, lúc này gia đình Bống lại đang gặp hồi túng quẫn. Bố Lít bị mắc chứng đái tháo đường, độ đường trong máu lên tới mười ba phẩy tám, phải về hưu non, giờ suốt ngày chỉ lê la ở các chiếu tổ tôm. Còn mẹ Phút, đi đêm lăm cũng có ngày gặp ma, bị phát hiện gian lận trong việc dán mác hoa quả, phải phạt cả chục triệu đồng, vốn liếng hao hụt gần hết, giờ đây suốt ngày rầu rĩ, mở miệng là than van, miếng cơm manh áo còn chưa đảm bảo, làm sao tính chuyện chồng con cho Bống bây giờ?

Trong khi đó, lạ chưa, qua tuổi hai mươi lâu rồi mà Bống vẫn chẳng nghĩ gì đến chuyện yêu đương, xây dựng gia đình. Bống chỉ một mối bận tâm là vẽ. Bống vẽ mãi mê và hình như càng lúc càng ngập chìm vào cơn mê man thác lũ. Không giờ giấc, chẳng đêm ngày. Bống như kẻ sinh ra để vẽ. Bống vẽ như mắc nợ thế gian. Như trong tay lúc nào cũng có ngọn bút thần. Như bị thiêu đốt trong khát vọng được biến tất cả thành hình hài màu sắc. Như Pablo Picasso, trong nhà bất cứ khoảng không nào cũng có nét vẽ. Như Bùi Xuân Phái, một cái vỏ bao thuốc lá cũng có thể là một tấm *toile*. Bống vẽ như con nhang đệ tử trong các giá đồng, hoàn toàn chịu sự chi phối của thần linh. Bống vẽ trong cơn thác loạn của tâm thần. Và đây là điều ít người còn biết. Nghề họa, nghề của con nhà giàu. Một tuýp

sơn dầu giờ có giá cả nửa triệu bạc. Thành ra mẹ Phút một hôm vừa sờ đầu Bống vừa lo sợ vì thấy hai mắt Bống đỏ rực như đang lên cơn sốt và ngơ ngơ ngẩn ngẩn đầy vẻ bất an, liền phát hoảng la gọi bác Lan: “Bác Lan ơi, sao mà cái Bống nó như kẻ mất hồn thế này? Mà bao nhiêu vốn liếng buôn hoa quả của tôi nó vay sạch cả rồi! Thế này thì đến bán nhà bán cửa, chết đói vì con mất thôi!” Và nghe vậy thì bố Lít lập tức nổi cơn lôi đình, ông quát: “Vẽ không ra tiền thì vẽ làm đ. gì, con ranh!”

Chưa hết! Đỉnh điểm của tình thế là tuần lễ sau, đúng ngày đầu tuần thấy Bống đi đến Bảo tàng Văn hóa Thành phố, rồi ôm một bức tranh khổ lớn bọc vải kín lằm lủi đi về; và đến nhà là đóng chặt cửa buồng, nằm liệt một ngày dài. Tiếp đó, hôm sau trở dậy, vẫn không ăn uống gì, ba hôm liền cửa buồng lại im ỉm, bố mẹ gọi năm lần bảy lượt mới chịu thưa. “Con đã bảo là con không ăn rồi cơ mà!” Cửa mở, nói độc một câu nọ trước con mắt hoang mang sợ hãi của mẹ Phút, Bống ngồi lặng trước cái giá vẽ đang hiện hình một cánh đồng hoa, một cánh đồng hoa tươi mát tràn trề như hiện ra từ một giấc mơ. Ôi, Bống! Hai con mắt trũng sâu như hai vết dao xẻ, thấp thoáng ánh thần quang và đầm đìa nước mắt khổ đau. Những sợi tóc mai khô xác. Cái tạp dề bê bết màu sơn dầu. Một thân vóc mảnh mai gầy gù, rộc rạc, kiệt lực. Một gương mặt mất máu.

Làm sao có thể hiểu nổi tính đa tạp và phong phú nhiều chiều của cuộc sống cùng giây phút thăng hoa, ép xác dâng mình trong hiến tế của nữ họa sĩ trẻ Đinh Minh Yên, mẹ Phút kêu khàn khàn:

- Ôi con ơi, con có bị làm sao không, để mẹ đi đền chùa xin giải hạn cho con?

Còn ông thợ gác chần thì vẫn cái giọng bia rượu quát giạt liên hồi:

- Bống! Mà điên rồi hay sao thế, hả?

Bấy giờ, Bống mới từ từ đứng dậy, tay chỉ bức sơn dầu đặt ở góc buồng mới đem về hôm nào, mặt mày vừa hoảng loạn vừa ngơ ngác, đột ngột gào một hơi thật lớn:

- Các người có biết là tôi lại vừa gặp cái người đàn bà mặc áo thổ cẩm không? Hỏi rằng còn có gì ê chề cho tôi hơn nữa không, hử các người?

*

Sửng sốt và kinh hoàng vì chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra với Bống mà lại dính dấp đến người đàn bà mặc áo thổ cẩm, cuối cùng thì bác Lan chẳng còn cách nào hơn là lại phải cầu cứu họa sĩ Phan, ông già có tầm kiến văn vô cùng sâu rộng, đã bốn chục năm trong nghề hóa trang của đoàn cải lương.

Họa sĩ Phan tới nhà Bống xem tranh, hỏi chuyện của Bống, rồi sang nhà bác Lan.

- Cô Lan à. - Họa sĩ già nói. - Nghe Bống nó nói loáng thoáng thì hình như là bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của nó bị Bảo tàng Văn hóa Thành phố cho rằng là tranh chép lại và có ý tưởng xấu nên bị gỡ ra, trả lại. Người làm việc này là cậu giám đốc mới về nhậm chức. Cậu này, nghe nói, ừ nghe nói thôi chứ chưa chắc đúng, có thời là bạn đồng môn với Bống, ngày đi học cổ đeo vòng xích hai lượng vàng và đi xe máy SH.

Dừng lại, thở một hơi dài rồi họa sĩ già tiếp:

- Nhưng thôi, chuyện này hãy nên dừng ở đó. Quan trọng theo tôi là chỗ này kia. Là chuyện cô tình cờ thi đỗ vào trường Nghệ thuật Ca kịch dân tộc và vừa rồi tôi được ngắm bức cánh đồng hoa họa sĩ Đinh Minh Yên vẽ trong trạng thái phần thì phát và trào dâng cảm xúc, cô Lan ạ. Thế đã có khi nào cô nghe nói tới sa mạc Atacama ở Chile là nơi khô hạn nhất thế giới không?

- Dạ, chưa ạ.

- Ở đó, tức là ở cái sa mạc Atacama thuộc nước Chile ấy, từ năm 1570 đến năm 1971, suốt bốn trăm năm không hề có một hạt mưa nào. Bốn trăm năm không hề có một hạt mưa nào! Nóng khô hơn cả sa mạc Gobi, sa mạc Sahara. Vì ở hai nơi nọ, dù sao cũng còn cây xương rồng gai và loài thằn lằn thân

trắng, mào đỏ sinh sống. Trong khi đó, ở Atacama thì hoàn toàn không. Vậy mà...

Dừng lại một lát, họa sĩ già nhìn bác Lan, tiếp:

- Vậy mà đến một ngày nọ, đến một ngày nọ, cứ như là được hưởng phép thần, cả hoang mạc Atacama bỗng biến thành một đồng cỏ từng bừng hoa tươi.

- Bỗng biến thành một đồng cỏ từng bừng hoa tươi?

- Đúng thế! Biến thành một đồng cỏ từng bừng hoa lá tốt tươi. Và cô Lan có biết là vì làm sao không?

- Dạ...

- Đó là vì... một ngày nọ, bỗng có một hải lưu đổi dòng chảy qua vùng bờ biển, nơi có cái hoang mạc ấy. Và thế là hiện tượng El Nino đã xảy ra: mưa bão liên tiếp đổ vào hoang mạc. Mưa bão liên tiếp đổ vào hoang mạc! Và thế là các hạt giống ủ trong lòng cát sâu từ bao năm nay tưởng là đã thui chột hết hóa ra không chết, không bao giờ chết, nghĩa là bất tử và đã bật dậy mầm sống. Đã bật dậy mầm sống như những tài năng thực sự ẩn mình chờ đợi thời cơ, như đồng cỏ đến kỳ đến cũ thì nở hoa. Chà, tài năng thực sự là cái bí ẩn, là sức mạnh của tự nhiên, không gì có thể chiến thắng được. Không gì có thể chiến thắng được! Tài năng thực sự là bất diệt, là bất diệt, bất diệt! Bất diệt! Cô Lan à!

Cuối tháng ấy, họa sĩ Phan về hưu. Trước khi nghỉ việc, ông đã giới thiệu và bảo đảm cho Bống vào làm ở đoàn cải lương, thế chân ông.

29/2/2008 (17 tháng Chạp, sắp Tết Mậu Tý)

ĐIỆU RUMBA MÊ DẠI

Valse êm ả. Flamenco bốc lửa. Jazz uyển chuyển. Disco cuồng nhiệt. Và Twist, Foxtrot, Cha cha cha, Quickstep, Rumba. Các điệu vũ luôn là chính nó, một phương thức nối kết, một thứ nghi lễ của bản ngã con người, một phong cách dùng ngay cơ thể mình để giao hòa với vũ trụ, để biểu hiện bộc lộ niềm hân hoan, vui sướng tột độ của chính mình, chúng có một chiều dài lịch sử. Và với Hoan, Rumba, vũ điệu cặp đôi, không hiểu sao lại khiến nàng mê mẩn đến thế! Nàng mê mẩn đến mức có lúc đã tự hỏi, ai phát minh ra nó mà tài tình vậy! Và khi ở trong vòng mê dại của vũ điệu này, nàng mới hiểu, vì sao cái nước Đức nổi tiếng là văn minh thế mà cuối thế kỷ XIX lại rộ lên cả một phong trào chống lại nó. Ấy thế, trong khi giao tiếp nam nữ ở ngoài đời thường có khoảng cách một tầm tay thì ở đây, hai người, nàng và anh ta ôm nhau sát sần sật!

Trong từng bước nhảy của vũ điệu kỳ diệu này, trong vòng tay dắt dìu của người đàn ông, nàng bỗng bênh trong một cảm giác mỗi lúc một xa lạ. Thế đó, sống có nghĩa là cảm giác. Và như vậy, trong sóng nhạc lúc giần giật, lúc dập dìu, trong ánh mắt giao tình quán quuyến của người đàn ông, nhiều lúc nàng thấy mình như từ hữu hạn tan biến vào cõi giới vô hạn, vô cùng.

- Chị có những bước nhảy thật tuyệt kỹ!

Ngay từ vòng nhảy đầu tiên, người đàn ông nọ đã ghé tai Hoan thầm thì vậy. Anh ta, một gã trai trẻ hơn nàng cả chục tuổi. Vóc hình đồ lực sĩ nhưng không đến nỗi xô xệ tuy có hơi thô. Một cặp mắt nhỏ luôn nhó nháy trên một khuôn mặt bù

bị nhưng được cái tươi tắn. Nàng đã nở rộ trong lời khen của anh ta. Sung sướng thế, nàng mới học vũ điệu này có ba tháng, mới qua bốn phen, chẳng biết vũ điệu này có bao nhiêu phen, mà đã có bước nhảy thuần thục vậy!

Thật tình thì Hoan là một người đàn bà thông minh, nhạy cảm, ưa thích những cảm giác mới mẻ. Sức tiếp nhận của nàng vốn dồi dào, lại diễn ra trong cảm hứng tự nhiên. Đã thế, nàng lại gặp một người đàn ông dẫn dắt tài nghệ. Một khuôn ngực vạm vỡ. Một bờ vai rộng. Chưa nói tới những điệu nghệ trong mỗi động tác thót bụng, uốn ngực, nghênh đầu, nhón gót. Mới chỉ là động thái đầu tiên, khi bàn tay anh ta đưa ra đỡ eo lưng nàng và có xu hướng siết nàng về phía mình cho gần gũi hơn, nàng đã thấy xuất hiện cảm giác giao phó và tin cậy. Rồi sau mấy vòng chuyển động nhịp nhàng, nàng đã lim dim mắt, hình dung ra, nàng và anh ta như một cặp bài trùng, kết hợp uyển chuyển trong một hình thế có tính đối xứng thật hoàn hảo. Ôi, vũ điệu Rumba cặp đôi sôi động đầy nhiệt hứng và dạt dào!

- Chì đeo chiếc vòng cảm thạch đẹp quá!

Anh chàng nói khi nhìn thấy cái vòng đá quý trên cổ tay Hoan. Rồi tiếp đó, lướt qua bộ đồ trang sức quyền quý trên đôi tai, trên các ngón tay và ở khuôn cổ nàng, anh chàng tán:

- Vàng bạc, đá quý, ngoài giá trị điểm tô trong các sinh hoạt văn hóa của người phụ nữ, còn có ý nghĩa bảo hiểm cho sức khỏe, vì tính kỵ gió của chất liệu, vì sự cọ xát vào nơi các huyết điểm quan trọng trên cơ thể con người.

Nàng gật đầu tán thưởng và thấy có cảm tình với anh ta, anh ta là một gã đàn ông tinh quái một cách dễ thương đấy chứ!

*

Thực ra thì việc Hoan đến với bộ môn khiêu vũ này là cả một quá trình rắc rối. Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nàng có cả một tuổi trẻ dài mê say chúc nghiệp của một kế toán trưởng và các bộ môn thể thao, như cầu lông, bóng

chuyên. Nàng là loại đàn bà được trời phú cho một dung nhan tươi đẹp và một vóc hình tuyệt hảo. Nàng sở hữu một gương mặt trái xoan đầy đặn. Một cặp mắt đen láy vừa tươi vui vừa thấp thoáng nỗi đa sầu đa cảm. Một cái cằm xinh xinh chề đôi mà cánh tướng mạo học cho là dấu hiệu của chứng phong tình. Lấy chồng, sinh con, vào cái tuổi bốn mươi tới, nàng xin về hưu non khi công ty của nàng gặp vận hạn, phải giải thể. Lại đúng lúc ông chồng già hơn nàng một giáp, một giáo sư, một lý luận gia về nghệ thuật đã từng làm xao xuyến trái tim nàng hồi nàng còn trẻ, bị tai biến mạch máu não. May, tai biến nhẹ. Sau sáu tháng nằm liệt, ông đã phục hồi với tốc độ phi mã và thay đổi hẳn về tính tình cùng nền nếp sinh hoạt. Từ một người kiệm lời, chín chắn, ông biến thành một kẻ đa ngôn và lập dị. Vui đầu vào sách vở, ông khoe ngày nào cũng được “hợp mặt” với các bậc tiền bối đã khuất, nghĩa là đọc các trước tác của họ, từ Hegel, Marx, Nietzsche, Freud đến Khổng Tử, Lão Tử, Lê Quý Đôn... Ông khen các cụ là minh triết mà khiêm tốn, vô tư và nhất là hợp mặt xong không đòi hỏi phong bì thù lao gì hết. Trước khi bị cơn tai biến, ông là kẻ chủ trương luận thuyết: Văn học nghệ thuật là con ngựa lồng lên. Giờ, sau những ngày dài chữa bệnh, ngẫm nghĩ quanh quèo thế nào đó, ông lại tung ra một luận điểm mới về tự do. Rằng, muốn có tự do thì phải hạn chế tự do, vì nếu không nghệ thuật vốn sống được nhờ tự do, cũng sẽ chết vì tự do!

Luận điểm mới này chẳng liên quan đến cuộc sống hưu trí có vẻ như êm ả, nhàn nhã của Hoan. Cuộc sống vật chất dư dả. Hoan chỉ có một con trai mà lúc này nó đã được gửi đi du học ở Anh quốc rồi. Căn nhà còn lại nàng cùng chồng nàng; và trực trặc nếu có thì chỉ là nàng và chồng, hai người vốn đã đồng sàng dị mộng, nay rốt cuộc cũng không còn ngủ chung giường, chung phòng nữa. Nền nếp sinh hoạt đổi thay. Từ một kẻ ít năng lực nhưng nhờ văn chương mà ham mê tình dục và cũng bồ bịch như ai, giờ đây chồng nàng trở thành kẻ hờ hững, thậm chí xa lánh hẳn chuyện chăn gối, vì công năng đàn ông gần như đã bị triệt tiêu sau cơn tai biến. Việc này gây một chấn

động với Hoan. Ăn tùy chủ, ngủ tùy chồng. Cảm xúc chung dưng vợ chồng của nàng cũng theo chồng mà la lả như cảnh chiều tà; cho đến lúc nàng bỗng giật mình, chợt nhận ra đuôi mắt mình đã mờ mờ nét rạn chân chim, làn da nơi mu bàn tay mình mất dần vẻ mịn màng, đã nhăn nheo và khô se. Giận dữ, nàng gọi chồng là “Cái bã trâu” và bắt đầu rơi vào tâm trạng vô cùng buồn phiền. Trời, chẳng lẽ thế là nàng đang bước vào thời kỳ thoái triển, suy tàn? Mà nàng đâu đã hết ham muốn! Trái lại, nàng vốn là một bản thể ngùn ngụt sung mãn và dồi dào. Vào tuổi này, nàng rất hay để ý đến đàn ông. “Cái lão thợ cắt tóc ở đầu ngõ nhà mình ngoại sáu mươi rồi mà trông còn phong độ quá, mày nhỉ!” “Chà, mày có thấy cái ông chơi cầu lông kia suýt soát bảy mươi rồi mà còn ngon quá không?” Đó là những câu chuyện nàng thường nói với con bé *ôsin* giúp việc. Nàng đang ở độ tuổi hồi xuân. Nàng hay quan tâm tới sắc đẹp của mình và gần đây bỗng thấy thích chăm sóc đàn ông.

Vậy là sáng sáng, mặc ông chồng già thức giấc cặm cụi bên chồng sách của các nhà kinh điển, “hợp mặt” với những danh nhân đã khuất bóng, tìm kiếm luận cứ cho lý thuyết “nghệ thuật sẽ chết vì tự do”, nàng chống lại hoàn cảnh, bằng cách đi bộ ra Công viên Thống Nhất, tham gia vào Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời.

Công viên Thống Nhất, nơi thức dậy sớm nhất của thành phố cuốn hút ngay Hoan bằng tiết tấu sôi động rộn ràng của nó. Nàng tham gia nhóm thể dục nhịp điệu. Ở đây, cứ ba mươi phút một, hàng trăm con người theo tiếng nhạc, tiếng hô phát ra từ một chiếc loa thùng nối với một máy *cassette*, nhẩy nhót, vung tay, đá chân rậm rật. Chủ nhân của chiếc loa thùng và máy quay băng nọ là một gã đàn ông tên Quanh. Sáng sáng, gã vác hai cái công cụ đó ra công viên này, thực hiện việc kinh doanh âm thanh bằng cách vận nhạc lên phục vụ bà con vung tay, đá chân, nhẩy nhót, và cuối buổi thu mỗi người một ngàn đồng. Quanh là một gã đàn ông cao lớn, khỏe mạnh, trước làm diễn viên trong một đoàn xiếc, chuyên đóng vai chân đế trong tiết mục chồng người, sau một tai nạn nghề nghiệp trật đĩa đệm, phải giải nghệ.

Tập được vài buổi, Hoan thấy ngay môn thể dục nhịp điệu này không thích hợp với mình. Trẻ chưa qua, già chưa tới, nàng lạc lõng giữa đa phần thuộc lớp phụ nữ măng tơ nhí nhớn. Nhìn quanh, thấy có môn Thái cực quyền, nàng nhún mình, nói vui: “Nào, cho bà già chờ chết tập với nào!” Và xin gia nhập cơ cấu này. Ôi, thái cực quyền! Uyển chuyển, chậm rãi, khoan thai mà chứa đựng bao nội lực trong mỗi động tác! Thái cực quyền giản hóa hai mươi tư thế mở màn bằng động tác Dã mã phân tông, Bạch hạc lượng xí, Tả lâu tất ảo bộ, Thủ huy tỳ bà, Đảo quyền quảng, Tả lâm tước vĩ... nghe cổ quái như tên các vị thuốc Đông y, tập khó hơn múa! Nhưng Hoan quả là một năng lực cảm nhận nghệ thuật hơn người. Tập sau mọi người đến ba tháng mà nàng chẳng những đã đuổi kịp lại còn vượt lên. Ông huấn luyện viên tóc bạch kim đom đống hết lời khen ngợi nàng. Lại còn đưa nàng ra làm mẫu. Nàng đâu có còn là bà già chờ chết! Tham gia nhóm tập này, với sự khích lệ của ông huấn luyện viên, nàng hào hứng hơn, tươi trẻ hơn. Nhưng rồi cuối cùng nàng cũng lại dứt áo ra đi. Ấy là vì ghen tức, đổ kị vốn là thuộc tính của đàn bà, kể cả các bà già. Các bà ghen với Hoan vì Hoan trẻ hơn, đẹp hơn, tài hơn, được ông huấn luyện viên có thiện cảm, săn sóc chu đáo hơn. Lũ khữ cả rồi, nhưng đã là đàn bà thì vẫn thích đàn ông nên thoát đầu là các bà ngấm nguyết, bĩu môi bĩu mồm, sau là đặt điều nói xấu sau lưng nàng.

Chính là vào lúc gần như bơ vơ lạc lõng ấy, Hoan đã gặp gã đàn ông kinh doanh âm thanh bài thể dục nhịp điệu tên Quanh. Hóa ra là sau khi đặt loa, bật *cassette* để đẩy cho mọi người tập, Quanh còn lãnh ra một góc công viên, đóng vai thầy dạy các vũ điệu phương Tây - một chức nghiệp mới rầm rộ phát triển mà cây đại bút Tô Hoài, bậc thầy chữ nghĩa, gọi nôm na là “thợ diu”. Nơi tập là một góc nhỏ trong công viên, dưới mấy lùm nhãn còi. Và thế là Hoan bắt đầu tiếp nhận những động tác đầu tiên của điệu vũ Rumba dưới sự hướng dẫn của ông “thợ diu” nhà nghề này.

“Nào, hai, ba, bốn, dừng! Hai, ba, bốn, dọc! Hai, ba, bốn, ngang! Hai, ba, bốn, quay! Hai, ba, bốn, mở tiến! Hai, ba, bốn, mở lùi!”

Nhóm Hoan tham gia thoát đầu chỉ có sáu, bảy chị em cùng lứa tuổi lỗ cỡ như nòng. Hai cô giáo tiếng Anh trung học. Một chị dược sĩ. Một đại sứ phu nhân. Một nữ giám đốc. Một nhà thiết kế mẫu. Một cô bán vịt quay Quảng Đông. Sau thì đông dần. Và toàn là các bà, các chị mặt mũi tốt tươi, gia cảnh đê huê, no đủ phả phê, những đang mong muốn kiếm tìm thêm suối nguồn tươi trẻ. Hoan, một lần nữa lại trội bật giữa đám phụ nữ trung tuổi trung lưu này. “Này, đằng ấy tập mấy khóa rồi mà dẻo thế?” Chính các bà, các chị phải kinh ngạc trước mức độ nhuần nhuyễn của Hoan, đặc biệt là sau thời kỳ tập đơn là giai đoạn ghép đôi. Chà, y hệt như trong đời sống thường ngày vậy thôi, một người đàn bà rất cần dựa cậy vào một người đàn ông. Trong sự dẫn dắt của người đàn ông, nàng trở nên sinh động lạ lùng! Thì ra nhờ bộ môn nghệ thuật này, Hoan khám phá ra mình.

*

- Chị là một người rất có năng khiếu khiêu vũ đấy!
- Anh nói thế với bao nhiêu phụ nữ rồi?
- Chị hãy tin Quanh đi!
- Thì tin!
- Chị ba mươi mấy mà trẻ thế?
- Ba mươi mấy? Mình tuổi Mậu Tý.

Dừng lại sau mấy bước đi lả lướt, Quanh buông thõng tay, mặt sáng bừng.

- Trời! Mình đoán có sai đâu. Tuổi Mậu Tý, xinh tươi, đa cảm đa tình, có đôi nhũ hoa đẹp, có tài ngoại giao và khiếu năng nghệ thuật tuyệt vời!

- Chà, nhảy đã giỏi mà tán cũng hay ra trò! Tôi đang gặp được ai thế này?

Câu nói và tiếng cười của Hoan cuốn theo làn gió của bước nhảy nhịp nhàng khỏi sự tù Quanh. Trẻ trung, chuẩn xác, Hoan có cảm giác, ngay từ buổi đầu ghép đôi, nàng và anh chàng thợ diu đã ăn ý với nhau trong từng động tác hất chân, đánh gót, lắc đầu, rung ngực, quay vòng tới mỗi câu chuyện trò.

- Này, sau những buổi tập như thế này, có hay đi đâu không?

- Đi đâu là thế nào?

- À, đại để là đi văn cảnh, đi *picnic*, đi dự các hội hè!

- Chà, kiếm ăn lần hồi toát mồ hôi, còn đâu thì giờ!

- Nghe nói mà thương nhĩ! Thế sau đây ta đi ăn cái gì thì được chứ?

- Bánh tôm Hồ Tây? Chả cá Lã Vọng?

- Không! Ở ngay trong công viên này thôi.

Sau một động tác lắc mình điệu nghệ, Quanh ngoẹo đầu, vui vẻ:

- Mình muốn mời Hoan hôm nay đi ăn một bữa đặc sản cá bóp nấu với lá lốt.

Hoan cười:

- Thôi, cá bóp để bữa khác. Hôm nay mình chiều đãi Quanh món bún ốc nguội cơ. Nào, nghỉ tập đã nhé!

Quán bún ốc nguội ở ngay góc công viên. Gọi hai suất bún, Hoan kéo ghế mời Quanh. Trời nóng. Nàng cởi áo khoác ngoài. Gió mát từ mặt hồ hất lên thoa vuốt khuôn ngực trĩu nặng sau tấm áo lót cổ rộng màu đen tuyền, viền đăng ten trắng, hở tới chân đôi nhũ hoa của nàng. Thoải mái, nàng ghé sát lại Quanh:

- Cả thành phố này chỉ có mỗi con bé này nấu nấu giấm bỗng rượi là ngon thôi.

Rồi đánh tia mắt về phía quầy hàng, nàng hạ giọng, rủ rủ:

- Trông nó kìa! Gái quê mà hơi hớ ngon lành hết ý chưa! Chậc! Vậy mà đức phu quân thợ xây lại ngã giàn giáo nằm liệt nửa năm nay rồi thì có sầu đời không!

Quanh nuốt nước bọt đánh ực, dụi đầu thuốc lá vào cạnh bàn. Khách ăn đều là những người tập thể dục buổi sáng trong

công viên. Bàn nhựa xanh rải la liệt dưới các gốc liễu già. Hai đĩa bún và hai bát giấm bỗng nguội vừa bùng tới bàn thì chuông điện thoại di động đổ hồi. Hoan vội mở túi xách. Con bé *ôsin* hỏi: “Hôm nay ông nhà muốn ăn *bít tết*, ý cô thế nào?” Hoan đáp: “Mày ra quây hàng thịt bà Quý mua cho lão bã trầu ấy ba lạng phi lê bò”, thì vừa lúc Quanh nhồm dậy, nói: “Xin lỗi chị Hoan”, rồi bước nhanh về phía cái bàn cách chừng dăm bước chân. Ở đó một ả tóc xoăn bịt ốc, cổ cao, mắt xếch, da nâu đang ngồi với một gã tóc xõa gáy, áo *sơ mi* cổ cánh dơi màu vàng chóc. Cất điện thoại vào túi xách tay, ngẩng lên, thoáng cái Hoan đã thấy Quanh từ chiếc bàn nọ trở về, trên tay là một chiếc áo *sơ mi* kẻ ca rô còn bọc trong giấy bóng kính.

- Ai đấy, anh Quanh?

- À, cô này cách đây hai năm có theo một lớp khiêu vũ mình dạy. Được cái chăm chỉ và ham mê. Vừa rồi đi thi ở Singapore được xếp thứ năm, đoạt danh hiệu Đôi giày đồng. Cô ấy tặng mình chiếc áo này.

Hoan giơ tay đón cái áo. Vô ý để đôi đũa rơi xuống đất, nàng vội cúi xuống nhặt. Ngẩng lên, nhận ra như có một tia nắng nóng sực vừa lọt vào giữa cái khe sâu của hai bầu vú nở nang của mình, mặt nàng bỗng đỏ lạng.

- Anh Quanh ăn đi! Để gọi con bé nó đưa đôi đũa khác. Hừ, cái áo hàng rởm. Của Ba Tàu Chợ Lớn, chứ đâu phải của hãng Pierre Cardin! Để hôm nào mua tặng anh một cái hàng xịn cơ.

- Chà!

- Chê à?

- Đâu có.

- Đừng khách sáo.

- Nhất trí!

- Quanh này, nói thật với Quanh là kinh tế nhà mình khá thoải mái, không đến nỗi nào đâu. À này, sao hôm rồi bỗng dưng lại hỏi: “Chị ba mươi mấy?” Chả lẽ mình còn trẻ thế cơ à?

Mặt bì bì, ngây ngây, rồi mắt khỏi khuôn ngực Hoan, Quanh lại nuốt nước bọt đánh ực:

- Trẻ thật đấy! À, vừa rồi có ai gọi điện cho chị thế?
- Tò mò hay ghen ngược đấy?
- Ghen ngược là thế nào?

Hoan tum tim:

- Kể cho mà nghe nhé! Ông xã nhà mình hồi chưa bị xuất huyết não rồi trở thành vô tích sự mà mình vẫn gọi là “Cái bã trầu” như bây giờ ấy mà, cũng là một trang nam nhi trắng gió ra phết. Lão có một con bồ nhí. Chẳng hiểu nguồn cơn thế nào, nổi cơn ghen nồng nã, thế là cô nàng thuê một bọn nặc nô đến gây sự với mình. Quanh có biết thế nào không? Ba thằng mặt mũi dữ dằn hùng hổ đi tới, nhưng quái lạ chưa, vừa trông thấy mình đã đánh bài ù té quyen, chạy đứt dép. Về sau hỏi mới biết, chạy về đến nhà cả bọn mới hỗn hển bảo nhau: “Chị nàng xinh đẹp thế, lại là vợ lão ấy, thế thì hóa ra ghen ngược à?”

- Hà hà... Thế thì hiểu rồi! Hiểu rồi!

Quanh cười, mắt nhó nháy. Rồi gật gù, vẽ sành sỏi:

- Nói thật nhé. Đẹp và có năng khiếu như Hoan, học hết chương trình, ra vũ trường thì thiên hạ cứ gọi là lác mắt và đi thi thì danh hiệu Đôi giày vàng đứt khoát là ăn chắc!

Sung sướng, Hoan ngẩng lên, chạm môi đánh chút vào má anh thợ diu, thì thâm và sưng sã:

- Ủ, hôm nào ra vũ trường nhé. Còn bây giờ, nghe đây, trông mặt gian rất đáng nghi, nhưng tạm tha cho, ăn xong đi siêu thị Metro mua cho cái *sơ mi* Pierre Cardin mà mặc cho đáng mặt anh trai, nghe không?

*

Vũ điệu Rumba cùng người đàn ông, thân được bí ẩn đã tái sinh ra Hoan, miễn mê hoặc của Hoan! Sung sướng quá, vì nhờ nó mà nàng ra khỏi ám thị của tuổi già. Nàng nhận ra từng bộ phận trên cơ thể nàng đang thanh xuân hóa từng ngày. Làn da nhăn nheo trên mu tay biến mất. Mặt nàng tươi nhuận. Bắp tay, bắp chân nàng săn se trở lại. Da thịt nàng mỗ

màng sáng bóng. Ngực nàng căng nở như ngực con gái. Còn hai con mắt lay láy đa cảm, đa tình của nàng thì càng lúc càng rờ rờ khát khao. Đến mức con bé *ôsin* giúp việc nhà nàng có hôm phải thốt kêu: “Trời! Cô mới đi mỹ viện về à?” Rồi mủm mỉm: “Cháu mà như chú, cháu chẳng một đêm nào cho cô ngủ riêng đâu!”

Còn bây giờ, tối nay thì đúng như lời hẹn của Quanh, Hoan đang tan hòa trong thế giới vũ trường thật cao sang và quyền quý vô cùng. Vũ trường, nơi chen đua của các cặp múa đôi chuyên nghiệp, lúc này trong lấp lóa ánh đèn tấp sặc, cả trăm cặp nam nữ, nam chỉnh tề áo dạ hội đuôi tôm, *sơ mi* trắng, nơ đen, nữ áo liền váy hở vai sặc sỡ sắc màu, ôm sát nhau, mải mê trong sóng nhạc dập dồn. Cảm giác bơ ngỡ tan biến. Chính Hoan cũng ngạc nhiên về vị thế và vẻ đẹp của mình. Chiếc váy đen nhung thêu kim tuyến, đeo hồ hững bằng hai dải dây đen tuyền, phô một phần lưng, phần ngực và đôi bờ vai trắng mịn, trên cơ thể thơm tho của nàng là cả một gia sản vàng bạc, ngọc ngà; nàng bỗng thấy mình có nhu cầu được phô bày vẻ thanh nhã, duyên dáng của mình. Đặc biệt là từ khi người đàn ông một tay đàn tay nàng, còn một tay thì áp nhẹ lên bờ hông mượt mịn căng nức của nàng.

“Nào! Hai bước quay dưới tay! Hai bước mở tiến! Hai bước mở lùi!”

Không! Lúc này từng động tác đã trở thành tiềm thức và vô thức. Hoan có cảm giác không phải là tiết tấu quy định của điệu vũ, cũng không phải là giai điệu của bản nhạc mà chính là nàng đang điều khiển mỗi bước chuyển ở chân nàng, mỗi nhịp lắc vai, rung ngực nàng. Nàng đang tạo tiết điệu cho bản nhạc. Tự nàng tạo ra sự dịch chuyển với những bước đi khi lấn lướt, khi giật cục, cùng những cơn say quay vòng. Vì lúc này, bỗng dưng trời dậy từ bên trong nàng cảm hứng đua tranh, cảm hứng phô diễn; trong đó đặc biệt là xuất hiện trạng thái phân lập ở mỗi phần tử trên thân thể nàng, vòm ngực với sự phồng phao của đôi bầu vú nàng, độ nở nà của da thịt nơi cánh tay nàng là của nàng, của chính nàng mà lạ thay, như độc lập với đôi chân chuyển nhịp thoăn thoắt, cặp môi mọng

nóng bỏng và đôi mắt sáng sánh giao tình gợi cảm trong ánh đèn, cũng là của nàng. Độc lập và hòa hợp là trạng huống sống lúc này của nàng. Điều đó đúng cả với quan hệ của nàng với Quanh, người đàn ông đang nhảy cặp đôi với mình, anh chàng thợ diu của nàng.

- Chị nhảy thật thần diệu!

- Cảm ơn anh.

Khoan hòa mà mê ảo, nhịp nhàng mà huyền hoặc. Mắt nàng và mắt người đàn ông chập làm một, thôi miên lẫn nhau. Rồi lát sau nàng cảm thấy chính mình đã tạo ra một cơn lốc mê sảng. Và nàng như bước vào một không gian phi thực, hư huyền. Không còn một dáng nét cụ thể nào nữa. Nàng không hề biết tới người đàn ông đang dẫn dắt nàng vốn xuất thân diễn viên xiếc bị tai nạn nghề nghiệp trật đĩa đệm trong khi làm chân đế cho tiết mục chồng người. Một gã đàn ông rất đáng nghi ngờ về tư cách. Một anh chàng làm xiếc phải giải nghệ vì bệnh tật. Và bây giờ bệnh tật đã đỡ rồi, nhưng thầy thuốc yêu cầu phải năng rèn luyện cơ bắp ở hai bên sườn để có thể cố kết được cột sống. Và phải tuyệt đối tránh khuân vác, gánh gồng quá nặng, cũng như không được có những động tác vận người bất thường, phải rồi, những động tác vận người đột ngột có thể làm trật đĩa đệm lại và gây ra cơn đột quỵ bất thành linh. Nàng không còn biết đến anh chàng được nhà văn Tô Hoài phong cho tước hiệu thợ diu vác *cassette* và loa thùng đi kinh doanh âm thanh mỗi sớm mai ở công viên, lam lũ và tầm thường. Người chung vũ điệu với nàng giờ đồm dáng trong bộ trang phục dạ hội đen huyền, với cái áo cổ cồn trắng cài nơ đỏ do chính nàng dẫn đi may đo ở một hiệu may nổi tiếng nhất thành phố. Cổ tay anh ta lấp lánh chiếc đồng hồ mạ vàng là tặng phẩm của nàng. Người múa cặp đôi với nàng giờ đây là một trang công tử tuấn tú, hào hoa cuốn hút nàng!

Nghệ thuật tạo ra một trường những ảo giác. Người múa cặp đôi với nàng giờ đây đã trở nên một trang công tử và từ ít lâu nay trong đời sống thường nhật đã trở nên thân thiết với nàng rồi. Thì mới chỉ chiều qua chứ đâu, nàng dẫn Quanh vào một cửa hàng vàng bạc ở phố Trần Nhân Tông, hai người khoác

tay nhau như một cặp vợ chồng thật sự và cô bé bán hàng đã rất tự nhiên bảo nàng rằng: “Chị nên mua cho anh nhà cái vòng bạc pha bạch kim này đi, vì đang là một đấy.” Nhận cái bảo vật ấy, Quanh hớn hỏ đưa Hoan đến một cửa hàng đặc sản. Món khai vị của bữa tiệc ấy là xúp cá bóp như đã có lần Quanh gợi ý là muốn chiêu đãi nàng. Húp một thìa nước xúp xong, Quanh bảo: “Ồ quê mình loài cá này rất sẵn. Bọn cá này khôn lắm. Nó nằm im dưới bùn. Con cua lò dò tới, nó cứ để mặc cho con cua cắn. Rồi bất thành linh quẫy mạnh một phát, lập tức con cua gãy khúc cái càng và thế là nó bắt đầu xơi thịt con cua.” Và khi Hoan kêu: “Sao nó ác thế!” thì anh chàng cười hì hì: “Ai bảo mày cấp tao trước.” Rồi tiếp: “Nhưng ăn món xúp này được cái thư giãn gân cốt và khỏe người ra. Khỏe người ra! Khỏe người ra thật chứ! Nhất hạng là các đảng phu quân như ông bá trầu của Hoan.” Hoan nhận ra trong giọng nói của Quanh có cả niềm âu yếm chen lẫn ghen tức và một cơn rùng mình chợt nổi dậy, chạy dọc sống lưng nàng. Nàng vội quay đi như để giấu mặt và gần như buột miệng: “Mình thì bao nhiêu cũng được, mà không có cũng chẳng sao!” Câu nói tưởng là vô tình đã lọt vào thăm thẳm tâm não Quanh. Anh chàng liền chồm ngay sang, vô lấy bàn tay Hoan, hớn hỏ và lấp bắp gọi tên Hoan liên tiếp ba lần liền.

Người múa đôi với Hoan giờ đây là một trang công tử tuấn tú, hào hoa, đã trở nên gần gũi tới mức có thể thổ lộ tâm tình và càng lúc càng cuốn hút Hoan rồi. Nhất là lúc này đây, sau phút giải lao, vừa nhấp một ly Cognac và đã đến lúc nhạc chuyển điệu. Cơn mê man của Hoan đã tới đỉnh điểm. Nàng nhận ra một lực kéo riết mình về phía người đàn ông và lập tức nàng như đổ ập vào ngực anh ta. Rồi tiếp đó, trong một nhịp giật mạnh, nàng thấy mình như ỏe ngửa người trên sàn nhảy và người đàn ông như áp chặt lên người nàng. Mắt nàng ngây đờ, mê dại.

Ồi, vũ điệu Rumba mê dại của Hoan! Nàng thấy mình xoay tít và trong chốc lát, không phải do người đàn ông tạo nên mà là chính nàng trong một ngẫu hứng kỳ ảo, bỗng nhẹ bẫng, trong suốt, tự mình tung mình lên cao. Rồi liền đó, sau

khi như một cánh hoa đậu xuống sàn nhảy, lại gần như chập làm một, dán chặt vào thân thể người đàn ông nọ. Một ngọn lửa khát khao đã bùng cháy. Một cơn hồ nổi sóng. Một kích thích dữ dội đẩy ra từ bên trong khiến nàng lúc này bỗng thấy đau tức cả vòng ngực dày như vừa được đắp nặn thêm và căng nhúc hai bắp đùi.

- Ôi, Hoan, người gì mà đẹp đến vô lý như thế!
- Thế có bằng Đôi giày đồng ở Singapore không?
- Xì!
- Hỏi thật đấy! Không ghen ngược đâu.
- So thế nào được. Cô ta không đáng giết quần...

Sợ hãi và sung sướng, Hoan vội đưa tay bịt miệng Quanh. Nhưng anh chàng đã thừa cơ nắm lấy tay nàng, đưa vào miệng hít lấy hít để và ghé sát tai nàng:

- Trời, một ánh tinh tú đã tạo nên em. Hoan ơi, em là ao ước cả một đời khát muốn của anh! Anh muốn được nhìn thấy em hoàn toàn trinh trắng nguyên vẹn.

Cơn lốc nội tâm của người đàn ông đã phá vỡ hàng rào ngôn ngữ. Hoan nghẹn ngào run rẩy. Nàng đã nhận ra anh chàng và anh chàng càng lúc càng nhận ra nàng rõ hơn. Hai người đã là một. Nhất là khi nói xong câu cuối cùng, Quanh dùng hết sức lực, đưa hai cánh tay như bế bổng nàng lên cao, rồi cũng dần hết lực, nhẹ nhàng đặt nàng xuống kéo về phía mình, ôm chặt lấy nàng. Nghệ thuật mang sẵn trong nó ma thuật mê dụ, kích thích cơn hứng dục nấp sẵn trong người nàng. Trong giải phương trình vô nghiệm của cuộc đời, Hoan có cảm tưởng đã tìm được nghiệm số của mình.

Hai người ra khỏi vũ trường.

- Em có uống gì không? - Gã đàn ông hỏi.

Hoan lắc đầu. Rồi ngoan ngoãn như một đứa trẻ, nàng để gã dắt ra ngoài hành lang. Ở đó, sau một cái hôn phớt lên môi nàng, gã ghé tai nàng:

- Về nhà anh đi.

Và nàng cùng gã lập cập xuống bậc tam cấp, ra cổng.

*

Điều gì đã xảy ra? Hoan đang ở cõi mê. Ngờ ngợ, nàng ôm chặt lưng gã đàn ông, tìm sự yên bình trên cái yên da sau chiếc Husky phân khối lớn. Chưa hết ngỡ ngác, xuống xe, chờ gã gửi xe, vẫn sờ sờ, nàng đưa tay cho gã dắt. Bóng tối một căn ngõ hẹp chụp lấy người nàng. Và sau đó, nàng hơi kinh ngạc vì tiếng cánh cửa mở phát ra một tiếng rên và trước mắt nàng hiện ra một căn buồng nhỏ lơ mờ ánh đèn vàng vọt chỉ đủ soi một chiếc giường đôi chần đệm bừa bộn và bốc mùi ẩm mốc.

Thoảng qua Hoan một chút run rẩy. Đúng là chỉ thoáng qua thôi. Vì Quanh sau khi vội vã đến cuống quýt cởi phất chiếc áo vét đen, hiện ra một thân hình to kệnh vập vập đã tiến đến trước nàng. Và lập tức nàng rơi vào cơn mê mị y như lúc đang trên sàn khiêu vũ, đứng yên trong bồi hồi, bấn rần, để mặc anh chàng thợ dìu nhẹ nhàng trượt hai dải dây của chiếc váy nhung đen trên vai mình. Da thịt se se lạnh, nàng thu người lại và đưa hai tay vòng qua che đỡ khuôn ngực trĩu trĩu chỉ còn chiếc áo con mỏng mảnh. Một màn sương vừa từ đầu đó phủ mờ hai con mắt, nàng nhắm nghiền mắt lại, để bứt ra khỏi hiện thực, với cảm giác da thịt mơn man bùng dậy nổi bồn chồn pha chút sợ hãi.

- Kia, anh!

Không kịp nữa rồi. Tiếng kêu tắc nghẹn ở cổ họng Hoan. Chân nàng đã trút khỏi đôi giày cao gót. Nàng rên nho nhỏ không ra tiếng và ôm vai gã đàn ông như tìm chỗ ẩn náu. Nhưng gã đã lập tức cúi xuống, vòng tay qua khoeo chân nàng, bế xốc nàng lên và gắng sức thật nhẹ nhàng đặt nàng trắng như quả chuối đã lột hết vỏ, lên cái mặt đệm nhàu nhòa và bốc mùi ẩm mốc.

Chính là cái mặt đệm nhàu nhòa và mùi ẩm mốc của nó, như một thực thể, đã đánh thức tri giác Hoan. Thời khắc đã đến một khúc ngoặt. Cái vô hạn đã gặp cái hữu hạn là đây. Nó là cái thân hình to lớn thô lậu, là túm lông đen loãn xoắn

trên ngực và hình xăm đàn bà cưỡi truông trên bả vai Quanh. Là hai con mắt nhỏ nháy nhó sắc tiết nhục thể của Quanh. Lò mờ trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, Hoan nhồm dậy, đưa đôi cánh tay nửa như đón đỡ, nửa như chống trả cái cơ thể trần trụi của gã đàn ông đang từ từ áp xuống khuôn ngực với hai bầu vú thây lầy trắng nhuế nhối của nàng. “Hoan ơi! Anh là con cá bớp đang sắp ăn thịt em đây!” Nhận ra sức đè ép nặng nề trên người mình, Hoan cùng lúc nghe thấy tiếng mê cuồng của gã đàn ông; và lập tức như thoát dương, người nàng bỗng toát mồ hôi đầm đìa.

Trời, chẳng lẽ cái vũ điệu mê dại cuồng loạn của ham muốn đã đến hồi kết là thế này? Kinh hoàng trở thành một sức mạnh thúc tỉnh bất ngờ. Hoan bật dậy. Và lúc đó, thật tình nàng không hiểu, có phải là vì phản ứng quyết liệt của nàng hay không mà gã đàn ông vừa mới áp xuống phủ lên người nàng, bỗng chống mạnh một tay lên mặt đệm, miệng thoát một tiếng kêu “ôi trời” thật đau đớn, rồi quai cánh tay còn lại ra phía sau để đỡ tấm lưng như vừa trúng đạn, mặt nhăn nhúm và quy xuống, vấp mặt vào chiếc gối nàng vừa từ đó bật lên.

*

Thầy dạy khiêu vũ của Hoan đột ngột tái phát căn bệnh trật đĩa đệm!

Căn bệnh mắc phải do tai nạn nghề nghiệp tưởng đã qua khỏi, hóa ra chưa. Lời thầy thuốc đã hiệu nghiệm. Vì quá trốn trong các động tác vũ điệu trước đó. Và trong cơn đam mê thô bạo khi lao vào cuộc chăn gối với người đàn bà mà Quanh đã rắp tâm dẫn dụ để chiếm đoạt; Quanh đã quên cả lời dặn của bác sĩ; do các động thái vận người quá mạnh và bất ngờ, cái đĩa đệm tạm ổn định lại trôi ra, anh chàng thợ diu lọc lõi trong nghệ thuật chinh phục đàn bà đã tự gây cho mình cơn đau đớn bất thành lình chết người.

Quanh đi nằm viện.

Vợ Quanh, một người đàn bà bán thịt quay ở chợ N thừa biết thói giăng hoa của chồng, biết tin, lò tịt đi việc thăm hỏi. Mụ yên trí vì biết căn bệnh này vốn không chữa được, không lây nhiễm và cũng không chết được.

Người đến thăm nom Quanh chỉ là Hoan. Nàng đến tuần hai lần. Lần nào cũng với đồ ăn, thức uống đắt tiền.

- Chị là chị gái anh ấy à? - Bệnh nhân cùng buồng anh ta hỏi.

Hoan đáp:

- Bạn thôi. Chúng tôi cùng sinh hoạt trong Câu lạc bộ Khiêu vũ ngoài trời.

Ở đây, một hôm Hoan gặp một phụ nữ đem hoa đến cắm ở buồng Quanh nằm. Người này chân dài, mình thon, tóc xoắn bụt ốc, cổ cao, da nâu bóng. Nghĩ một lát thì nàng nhớ ra, đó là cô ả được Quanh giới thiệu là người đoạt danh hiệu Đôi giày đồng ở Singapore, kẻ đã tặng Quanh chiếc áo *sơ mi* mà nàng chê là của rởm. Cô ả nhìn nàng, nhếch mép cười ngạo mạn, như muốn nói: "Thì ra là chị, chính chị là người đã gây ra tai họa cho anh chàng này."

Một tháng qua. Gã đàn ông đã ngồi dậy được. Nhưng đi lại lưng còn không không và một tay phải đỡ bụng. Hôm ấy, đến thăm anh ta xong, lúc trở về, khi lấy xe máy Hoan bước hụt xuống một cái rãnh nhỏ. Lúc đó chỉ thấy nhoi nhói rồi mu bàn chân thấy tê tê bì bì. Tưởng chỉ là chuyện nhỏ, nào ngờ đến đêm thì bàn chân sưng u, đỏ tấy và nhức nhối vô cùng. Con bé *ôsin* giúp việc kêu:

- Cô bị bong gân rồi!

Hoan gật đầu:

- Tao bước hụt một nhịp trong điệu Rumba mà.

Sáng sau con bé vội ra chợ mua lá náng về hơ bếp điện cho nóng và mềm rồi đắp lên mu bàn chân cho nàng.

Ông chồng già của Hoan vừa đi diễn giăng ở một cuộc hội thảo về, vào thăm nàng, nhìn bàn chân tụ máu của nàng, ông tặc lưỡi bảo:

- Hồi tôi học ở Petersburg bên Nga cũng đã bị như thế này sau một lần bước hụt cầu thang, phải nằm bất động mất hai tuần đấy.

Rồi cứ đứng ở bên giường nàng nằm, khoe vừa đọc một báo cáo chuyên đề có tên dài dằng dặc: “Quy tắc của tự do là phải hạn chế tự do vì nếu không nghệ thuật vốn sống nhờ tự do sẽ chết vì tự do”, khiến cả hội nghị hai trăm người xôn xao và phân tủa lập tức thành hai phái, nửa hoan nghênh nhiệt liệt, nửa công kích thẳng thừng.

Cô bé *ôsin* ngồi bên nàng, dẫn dỏ phiến lá náng đắp trên chân nàng, ngắt lời ông chủ:

- Lần sau khiêu vũ cô phải cẩn thận nhé!

Hoan cắn môi, chớp chớp mắt và rùng mình như nhận ra sự thất bại ê chệ trong cuộc tự giải thoát mình. Tuy vậy, khi ông chồng già vừa xách cặp ra khỏi buồng, nàng chỉ thở dài và khe khẽ nói với con bé *ôsin* giúp việc, rằng:

- Buồn quá, thế là tao đã hết thời nhảy nhót rồi, mày ạ.

Còn con bé giúp việc thì liếc nhìn cô chủ, thản nhiên:

- Ôi giờ, chỉ một, hai tuần cô lại nhảy như sáo ấy mà, cô ơi!

2010

THEO CHỒNG

*Tay ôm khăn gói sang sông,
Mẹ gọi mặc mẹ theo chồng cứ theo.*

Vừa nghe tiếng xe máy đồ xịch ở sân, Hằng ngoảnh ra, chưa kịp chào đã thấy tiếng chị Loan nện giày cao gót cồm cộp và đánh tiếng:

- Cái Hằng phải không? Cái Hằng sang đây, hả?

Anh Phan, anh rể Hằng vóc người cao ráo, mặt trái xoan lộ đầu ra từ gian trong, sẵn đón:

- Loan đã về đây à? Anh đi khám bệnh, tạt qua phòng nhì, thấy hai mẹ con nó ôm nhau nhếch nhác chờ đợi mà con bé thì nóng như rang nên đèo xe nó về đây đây!

Chị Loan cởi áo chống nắng, vắt lên giá đỡ, bước vào gian trong. Gian trong, trên cái giường con kê ở cạnh buồng ăn, con bé Tý Ty bảy tháng tuổi đang nằm, tay dang rộng, tóc bết thái dương, mắt như hai hột nhãn lờ lờ đưa đẩy.

- Em chào chị ạ. - Hằng lí nhí.

Chị Loan nhắc cái quạt nan, thốc mấy cái vào khuôn mặt trái tròn vạnh đỏ hồng vì đi nắng, rồi khoát rộng cánh tay phe phẩy cho con bé Tý Ty, mặt bỗng sa sầm:

- Tao biết ngay mà! Người ta con chúa chúa yêu, con triều triều giầu. Còn mày sao cái số lại khốn khổ thế, hả Hằng?

Mất ạng nước, nghe chị gái cao rao oán thán, Hằng sứt sịt chưa biết nói gì thì anh Phan đã quay vào, mặt nhăn nhó, khổ ải:

- Trách gì nó! Có trách thì trách bố mẹ nhà chồng nó ấy chứ!

- Thế còn thằng Dũng chồng nó? Là bụt mọc hay sao mà không biết mở mồm ra bênh che cho vợ con?

Đưa mắt nhìn Hằng, anh Phan hất hàm, ảo não:

- Thôi, Hằng! Chị mày đấy, mày nói cho chị mày nghe. Chú tao thấy cảnh mày và con mày thật náo lòng quá đấy!

Hằng nói được gì bây giờ?

Nói được gì nữa. Vì chị Loan đâu có phải bây giờ mới biết. Bây giờ mới biết, mới nhận ra sự thể có lẽ là chỉ có mình Hằng thôi. Thật là thế. Thật là Hằng không thể ngờ bên nhà chồng lại đối xử như thế với Hằng! Hằng không thể ngờ. Cuối hôm trước, hôm sau bữa cơm đầu tiên ăn ở nhà chồng chưa xong thì ông Chì, bố chồng Hằng, đã đặt chén rượu đang uống dở xuống, hà hà một hồi, rồi hể hả nói rằng: "Từ nay thế là tao nhẹ gánh; thằng Dũng lấy vợ rồi thì vợ chồng liệu mà thu vén, quần tùm và trang trải cho nhau."

Hằng còn đang mu mớ chưa hiểu ý tứ cụ thể gì ẩn ở sau những câu nói nọ thì mẹ chồng Hằng đã chêm chẹp miệng phân tỏ ngọn ngành. Ôi chao, thì ra theo bà Chì, mẹ chồng Hằng, thì bố Dũng bảo rằng, từ nay là con dâu thì giang sơn nhà chồng gồng nặng gánh nhẹ Hằng phải mang. Hằng phải buông dầm cầm chèo. Cụ thể là từ hôm nay, Hằng phải đóng tiền ăn hằng tháng cho chồng nàng. Rằng ngoài ra, nàng phải đóng góp cho các chi tiêu khác trong gia đình. Chẳng hạn, tiền điện, tiền nước hằng tháng từ nay sẽ sẻ đôi, vợ chồng Hằng đóng một nửa, bố mẹ chồng đóng một nửa, vân vân và vân vân...

Hằng còn đang choáng váng thì ông Chì đưa tay gãi gãi chòm đầu đã rụng gần hết tóc, trắng hếu ề ề:

- Tao năm nay bốn chín chưa qua năm ba đã tới. Đi làm nhà thầu xây dựng, việc thổ mộc không học máu cũng học cơm. Nói đại, đang leo giàn giáo, bỗng hoa mắt, trượt chân, rơi ịch xuống đất! Hoặc đang đi bỗng choang một viên gạch từ tầng năm rơi một phát trúng thóp. Thì ôi thôi! Vậy nên vô tác gác mỏ, làm lấy mà ăn!

Và miếng cơm, Hằng ghen ắng. Ghen ắng vì cứ nghĩ, lấy chồng thì ai cũng thế thôi, trước hết là phải dựa cậy vào nhà chồng, rồi sau cũng cấp dần mới có thể tự lập được. Chứ mới mười tám tuổi đầu, cha mẹ mất sớm, ở với gia đình chị gái, mới lập nghiệp bằng chân bán hàng ở *shop* thời trang Mỹ Duyên, tháng lĩnh chín trăm ngàn tiền công, tiêu pha sắm sửa cho cá nhân còn phải xin thêm anh chị thì lấy đâu mà cung đốn cho chồng và chi tiêu các khoản khác trong gia đình chồng!

Hằng bị bất ngờ quá! Vì chị Loan, chị gái Hằng, con người tươi đẹp lồng lộng, khôn ngoan, sắc sảo và vô cùng quyết đoán, đã thăm vắn rồi mới bán thuyền, đã dò la thăm hỏi chán chê, yên tâm hoàn toàn về gia đình tương lai của chồng Hằng mới bằng lòng cho Hằng đi làm dâu nhà người ta. Chứ đâu có phải là nông nổi trong việc gả chồng cho Hằng!

Đấy, ông Chì bố chồng Hằng! Ngày đám ngõ, ông ngồi bảnh chọe trên cái xe máy SH mới cóng, đen bóng, giá ngang chiếc ô tô con. Mặc bộ *com lê* lễ hội, áo trắng, nơ đen, giày đen, bít tất trắng, thắt lưng gài điện thoại di động, ông hơi ba hoa một tí nhưng xem ra có vẻ thật thà và nhất là khẩu khí nghe ra cũng là của con người biết làm ăn, biết trọng nghĩa khinh tài, ra dáng ra ràng một doanh nhân đang ở thời kỳ phát đạt chứ thường. Trong khi đó, bà Chì áo vét xám khoác ngoài áo dài lụa mỡ gà, đi hài thêu, ăn nói hỏn hển, một lời một thưa gửi, ý tứ phân miêng phép tắc. Chứ đâu phải hạng đàn bà giá áo túi cơm, ngồi xồm ăn bốc. Chỉ hơi buồn là Dưng. Dưng, tóc chải gôm, áo sặc sỡ hình họa, đặc ca sĩ đang ăn khách, nhưng bên la bên lén. “Dạ, anh chị không chê em ít học là em mừng lắm rồi.” Ấy thế, không ngờ nghe Dưng nói vậy, chị Loan và anh rể Phan đều tỏ vẻ hài lòng. Tất nhiên, chị Loan là kế toán trưởng, anh Phan là tiến sĩ xã hội học, giá như Dưng có học vấn cao hơn, gia đình Dưng là gia đình trí thức thì vẫn yên tâm hơn. Nhưng chuyện dựng vợ gả chồng không phải là việc vẽ người lên giấy rồi chọn lựa. Huống hồ, Hằng cũng là đứa không có chí học hành, ì ạch mãi mới học hết trung học cơ sở. Thành ra lúc này đây, đến tuổi lập gia đình mà Hằng được gửi thân vào một gia đình lao động lương thiện thật thà là may rồi. Chị Loan và anh Phan đều nghĩ vậy và lấy làm mừng. Mừng nữa là tính ra, gia

đình Dưng không giàu có nhưng cũng thuộc loại trung lưu. Một mảnh đất tám chục mét vuông, trên đó đã có một căn nhà hai tầng lợp ngói. Một cái giếng khơi. Một vuông sân rộng rinh, gà chó đi lại nhộn nhịp. Không thật đài hoàng, nhưng cũng đâu có phải hạng lủi xùi, ăn xó mó niêu. “Dạ, gì chứ chúng tôi dứt khoát là không để em Hằng của ông bà khổ sở ạ.” Trong bối cảnh ấy, lời ông bà Chì nói lúc đón dâu là có vàng đảm bảo còn gì! Còn bẻ bạn một tốp mười cô đồng loạt áo dài đỏ chót đi phù dâu cho Hằng, nhìn tận mắt gia cơ nọ thì ghé tai Hằng, rúc rích: “Hằng ơi, hay ăn hay tiêu dọa nơi có tiền là mày đấy”, nghe như là có ý ghen tị với Hằng đấy còn gì!

Thế mà bây giờ thì thế!

Thế mà bây giờ thì tính toán chi li, thất buộc Hằng. Thế mà bây giờ hóa ra là người ki kiết, đo lọ nước mắm đếm củ dưa hành, nanh nọc và nhẩn tâm quá đáng. Nấu cơm thừa mấy miếng cháy là bà Chì đã dài mồm ra chì chiết. Thấy Hằng hứng chậu nước máy đầy để giặt cái áo trắng cho Dưng, bà cũng la: “Phung phí thế đến khi hai tay úp bẹn thì đến cỡ hậu sự cũng chẳng có đâu, cô à!”

Ồi chao! Thì ra bây giờ mới hiểu. Rằng họ chỉ được cái mẽ bề ngoài đánh lừa thiên hạ thôi. Chiếc xe máy SH là đi mượn. Ông Chì vốn chỉ là anh thợ xây quèn, trở mã thành nhà thầu khoán nửa mùa, nhưng làm ăn gian dối nên mất dần khách hàng, gần nửa năm nay hết việc nằm khàn ở nhà. Bà Chì có một cửa hàng khô nho nhỏ ở chợ phường, lãi lờ chẳng vừa dứt miệng. Còn Dưng thì đúng như lời tự thú, học hết lớp bốn, trước toàn đi phụ việc cho bố, giờ thì thoảng có tốp thợ nào gọi phu hồ hay công trường nào cần chân bảo vệ thì đi làm ít bữa nên về căn bản vẫn là ăn nhờ bố mẹ, vào bữa cơm là cấm mặt xuống ăn mà vẫn không thoát được lời xỉ vả là quân ăn bám; có bữa đang ăn cũng bỏ bát cơm đấy, chịu nhịn đói vì tủi hổ.

“Tính cách là do hoàn cảnh tạo nên.” Anh Phan nói vậy. Nhưng chị Loan thêm: “Thì cũng không có lý gì, đám cưới vừa xong hai vợ chồng ông bà ấy đã ôm cái hòm đựng tiền mừng về, rồi đổ ra đếm đếm, được bao nhiêu giữ rịt lấy, con trai hỏi thì xằng, rằng: “Của tao chứ, của mày à!”.” Ấy là chưa kể, Hằng sinh được một đứa con là mất một hòn máu, tả phù hữu bật bù

chi bù chít còn chẳng ăn ai, thế mà chẳng hề ngó ngang, lo cho từ miếng cơm đến viên thuốc bổ, nghỉ chưa hết tuần đã giục đi làm, bữa trưa cho độc một gói mì ăn liền Miliket, để đến nỗi Hằng rộc rạc như cái que, để đến nỗi phải về nhà anh chị xin từng cân gạo, từng chục nghìn để xay bột cho con. Khổ thế đấy! Năm giờ sáng bước chân xuống giường là bê đóng quần áo của bố mẹ chồng, của chồng ra giếng. Chiều về, sau một ngày chài chài đứng bán hàng, con chưa kịp cho bú đã phải lăn lưng vào bếp nấu nướng, ra sân quét quáy dọn dẹp. Bữa nào về chậm là hết cơm. Tháng nào đóng không đủ tiền là ghi sổ nợ. Tuần trước giỗ ông nội thì bảo: “Lẽ ra là dâu trưởng mà phải cúng đáng tất, nhưng thôi năm nay vì mới về nhà chồng nên chỉ yêu cầu góp giỗ hai triệu đồng thôi.” Hai triệu đồng, những hơn hai tháng lương đi làm, Hằng lấy đâu ra! Ở đâu ra loại ông bà ki bo bom bốp thế! Cháu nội mình đói mà bỏ ra nghìn bạc mua cho nó bát cháo hoa cũng tiếc. Và bây giờ để con bé Tý Ty xanh xao, còi cọc, ốm yếu thế là tội ở ai? Chưa kể, cùng với tính ki kiết bòn mót, còn là thói gia trưởng ghê người. Động có ý định thanh minh hay cãi lại là lên giọng áp chế, không cho con dâu, con trai có quyền nói năng giải tỏ chút nào!

- Thật không ai như mày, Hằng ạ! Thế mà thấy nó sốt, nó thở khò khè từ hôm nào?

- Dạ, bốn hôm rồi. Mấy hôm trước mưa gió, không cho nó đi cùng đến cửa hàng được, em để nó ở nhà với bà nội. Trưa tạt về, thấy con bé nằm tởm tởm tai hoải, tã không quần, chần không đắp, người như nung như nấu, hỏi thì bà nội nó bảo, trẻ con nó hu hi, vang mình sốt mấy là chuyện thường, làm gì mà như công chúa phải gai thế!

- Thế bố nó đâu?

- Bố cháu đi làm bảo vệ công trường ở tận Bắc Giang cơ ạ.

- Thôi, thế thì ôm con lên! Tao đi bác sĩ tư cho nhanh!

Chị Loan vút tạch cái quạt xuống giường, vợ mái tóc xõa ra sau, gay gắt. Hằng hiểu, chị là người xót xa nhất cho tình cảnh của Hằng lúc này. Hơn nữa, chị còn đang rất cay uất, chị mang cảm giác một người bị mắc lừa.

*

Con bé Tý Ty sốt xình xịch ba ngày nữa. Nó bị viêm phổi nặng và sưng Amidan. May, nhờ thuốc tiêm và thuốc uống đặc hiệu, bốn hôm sau cơn sốt lui, mặt mũi nó tươi tỉnh dần.

Bế nó trên tay, thấy nó gầy tọp, lọt thỏm, nhẹ bẫng mà không cảm nổi nước mắt. Khổ, mới chỉ là một sinh linh yếu ớt, còn đang u ơ chưa biết gì mà đã là nạn nhân của bao tật bệnh, của thói tắc trách, vô tâm vô tình của người đời. Nhìn con bé mà xót quá, mà thương quá! Thương mẹ nghèo, vất vả hay sao mà ngày mẹ đi làm, đặt nằm trên cái ghế cạnh nơi mẹ bán hàng, chẳng bao giờ dám quấy khóc, chỉ lặng lẽ chơi một mình với mấy quả bóng nhựa xanh đỏ treo bung biêng ở trước mặt. Còn bây giờ, suốt mấy ngày ốm đau, mệt nhọc lắm mới ọ ẹ vài tiếng, và đã biết thế nào là đau khổ và hạnh phúc mà cứ hơi tỉnh tỉnh lại ho hó cái miệng hóng chuyện và thi thoảng lại rúm rúm một nụ cười hoa! Ôi, nụ cười hoa, nụ cười duyên, cái nét riêng cao sang, cái nét quyến rũ của bên ngoài, của mẹ Hằng, của bác Loan. Mẹ Hằng, bác Loan, một vùng hoa nở lồng lộng, tốt tươi. Nhìn con bé cười mà thấy tội nghiệp quá! Có ai hiểu cho hoàn cảnh sống của mẹ nó hiện thời?

-Ồ ờ... Bây giờ Tý Ty tu ti mẹ Hằng, rồi con uống nốt một viên thuốc nữa nhé! Thuốc ngọt chứ không đắng đâu, con à. Ủ, rồi con uống thuốc, rồi con ngủ khì. Ngủ khì dậy con ăn một bát bột nữa là con khỏi hẳn, là bác bế con đi chơi nhé!

Trao con bé cho Hằng, chị Loan xoa mặt, kẹp lại tóc, rồi ngồi xuống mép giường cạnh Hằng, giọng đã có phần thanh thoi:

-Hằng này, bây giờ mày nghe chị hỏi đây. Cái xe máy Suzuki anh chị cho đâu rồi mà sao hồi này đi làm toàn thấy mày đi xe ôm?

-Dạ...

-Mày cứ nói thật để anh chị biết.

-Dạ, cái xe máy... ngay hôm đầu về, ông Chì bố anh Dưng nói là cho ông ấy mượn đi Nam Định, rồi ông ấy cứ giữ lấy đi ạ. Cả cái điện thoại di động nữa cũng thế.

- Khốn nạn thân mày chưa! Thế còn cái sổ tiết kiệm năm chục triệu tao cho để phòng thân khi cơ nhỡ, có nghe tao dặn là phải thật bí mật, không cho ai biết, kể cả thằng chồng mày nó có dở ngon dở ngọt, nó có cậy rằng mày, mày cũng phải im, có còn không? Hay là...

- Dạ...

- Sao? Mẹ nó hỏi vay mày chứ gì! Trời ơi là trời! Đúng là quân bòn nơi khố rách, quân chuyên nghề bóp nặn dân lành. Mà mày ăn gì vào mồm mà ngu thế hả, Hằng?

Hằng đổi bên vú cho con bé Tý Ty. Chị Loan đứng dậy, chống tay lên sườn, răng nghiến kèn kẹt, rên rĩ và lồng lộn. Chị đau uất lăm. Chị bảo chị đã nhầm. Chị bảo cả đời chị, đây là lần duy nhất chị đánh giá sai con người, chị bị nó cho ăn quả lừa quá to. Bây giờ chị mới nhớ ra thì đã muộn, chứ chị đã ngờ ngợ từ lần tiếp xúc đầu tiên rồi, tử tế gì cái loại người ấy! Con vợ thì ỏn ẻn, điệu dàng học làm sang, nhưng da mặt sát xương, gò má cao như hai quả núi, rõ quân ăn người, quân phản phúc. Còn thằng chồng thì dái tai nhòm quai hàm, đích thị loại bất nhân, giấu gươm ở đầu lưỡi!

Thông thốc rửa sả bố mẹ chồng Hằng một thôi một hồi, chị mới ngồi xuống bên giường, ứa nước mắt nhìn Hằng, nức nưởi:

- Hằng ơi, bây giờ mày đã thấy là ngu dại chưa, em? Thằng Trọng, bố mẹ cán bộ, con nhà tử tế, đồ kỹ sư, có công ăn việc làm, nó yêu mày thì mày đuổi ra, để đâm đầu đi lấy thằng phu hồ, thằng bảo vệ, con lão thâu khoán nửa mùa, thất đức.

Cái Tý Ty đã ngủ. Đặt nó xuống giường, Hằng chưa biết nói lại với chị Loan thế nào thì chị đã lại tiếp, giọng càng chua chát:

- Thôi, bây giờ tao không nói xa xôi nữa đâu. Hằng, mày hãy ra soi gương xem, mày sắp thành bà lão chưa? Nào, ra soi gương đi! Xem mặt mũi mày thế thì tao có tội với ba mẹ ở dưới suối vàng không? Nào!

Hằng chớp chớp mắt, nghiền nghiền. Sự đời lắm khúc ruột¹ sâu kín, nào ai đã hiểu hết và biết nói với chị gái thế nào bây giờ? Phủ tấm màn xô lên người cái Tý Ty, Hằng nghẹn ngào:

1. Nỗi niềm, sự tình thâm kín, khó nói ra.

- Thôi, em ngu thì em chịu vậy, chị ạ.

- Chịu là chịu thế nào?

- Nhưng mà...

- Không có nhưng mà gì hết. Hôm qua tao với anh Phan bàn bạc với nhau xong xuôi rồi. Anh ấy đồng ý từ nay hai mẹ con mày ở hẳn đây với anh chị. Vạch vôi vào mặt bố con nhà nó! Quên cái chốn hang hùm nọc rắn ấy đi! Nhà tao, hai đứa trẻ đi học ở Anh quốc hết rồi. Tao về hưu sớm một năm, tao bế ẵm con Tý Ty cho!

Dừng một lát như lấy hơi, chị tiếp:

- Mà bây giờ người ta quan niệm hôn nhân cũng khác trước nhiều rồi, Hằng ạ. Không hợp thì chia tay. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Thế thôi!

Rồi hạ giọng:

- Này, cầm cái quạt phe phẩy cho con bé ngủ. Chườm cái khăn ướt lên trán để nó giải nhiệt. Bác sĩ người ta bảo thế đấy. Để tao ra chợ mua mấy thứ về nấu lắn bột cho con bé. Khổ, gái một con mà sắp thành mẹ mỗ rồi!

*

Con bé Tý Ty thiu thiu ngủ. Hằng nằm xuống là mê thiếp ngay.

Chị Loan ra chợ. Chợ phường họp sáng đã tan, chị phải bắt xe ôm sang chợ quận. Tạt qua hàng rau chị mua mấy củ cà rốt, rồi qua hàng thịt, mua quả bầu dục, mấy lạng ruốc về để nấu bột, nấu cháo cho cái Tý Ty. Gặp mấy người bạn trò chuyện, thoáng cái đã thấy nga ngả chiều, chị bỗng thấy sốt ruột quá, liền gọi xe ôm vội vã trở về.

Con bé Tý Ty vẫn đang giấc. Hằng đã dậy. Sau giấc chợ, nhưng hai con mắt vẫn ngầu ngầu đỏ. Đầu giường là hai xếp quần áo mới gập của mẹ con Hằng. Xộc ngay vào căn buồng, chị Loan như buột miệng, hơ hoảng:

- Mày định đi đâu bây giờ, Hằng?

- Không ạ...

- Thế...

- Em vừa lên sân thượng thu quần áo phơi đã khô xuống.

Đặt phịch cái làn đựng đồ ăn xuống đất, mắt chớp chớp, chị Loan dịch lại gần Hằng, giọng bỗng hạ xuống một nấc:

- Nay Hằng, thế ít lâu nay cô và con bé Tý Tý có ngủ riêng không đấy?

- Dạ.

Mặt Hằng ưng ứng đỏ. Chị Loan quay đi, đổi giọng lâu bầu:

- Hay là... Mà tao nói thật, đàn ông trăm thằng giống nhau cả trăm linh một, nhất hạng là cái loại vai u thịt bắp lỗ mãng, nó chỉ biết sướng cái thân nó thôi. Đê được vợ là đê, thỏa mãn được con dục là xong, còn chẳng cần biết đến ai đâu. Phải kiên, phải kiên! Ít nhất là sáu tháng. Có thêm cũng phải nhịn. Mà nó có ngọt ngào dỗ dành chiều anh một tí thôi nào thì cũng hầy bằng được nó ra, phải nhớ, dễ dãi là khốn thân đấy. Rồi ho lao, hậu sản đấy. Mà có nghe tao nói không đấy, hay là bây giờ có chồng có con, có lông có cánh rồi, coi anh chị như người dưng, hả Hằng?

- Dạ. Em vẫn nghe chị nói đấy chứ ạ!

- Vẫn nghe chị nói?

Quay mặt trở lại, lướt qua mặt em gái một ánh nhìn thất vọng, chị Loan thở một hơi dài buồn bã:

- Thôi, có thân thì tự lo lấy. Không rồi ra lại bảo tao không nói trước.

Thì vừa lúc anh Phan đi đâu về ló đầu vào, mắt chớp chớp, giọng nhiem về lo âu:

- Có phải thằng Dũng lúc anh chị đi vắng nó vừa vào đây không?

Hằng ngắc ngứ, mặt nhợt nhạt. Chị Loan nhìn chồng:

- Anh vừa đi đâu về đấy, anh Phan?

- Anh ra hiệu sách mua quyển *Nuôi dạy trẻ sơ sinh* cho cái Hằng.

Hằng ra hiên lấy cái khăn lau mặt, quay trở vào, hai con mắt mừng mừng, nhìn chị gái, giọng rầu rầu:

- Chị Loan ạ, em biết là anh chị rất thương em, rất lo cho em...

- Cái gì, mà nói cái gì?

- Em nói là em biết anh chị rất thương em.

Thoát một hơi thở dài thượt, chị Loan nói như rên:

- Tao biết ngay mà. Mà lại định trở về cái tổ chầy ấy, cái địa ngục trần gian ấy chứ gì?

Hằng nuốt nước bọt, nghèn nghẹn:

- Anh chị thương em, thông cảm cho em.

- Không đi đâu cả! Đi thì để con bé ở lại đây cho tôi!

- Em biết là anh chị rất lo cho em.

- Nói thế là tao biết ý mày rồi.

- Em có ý gì đâu ạ.

Phất dậy, chị Loan quăng quắc hai con mắt sắc lẹm, nghiêng răng:

- Tao nhắc lại: Nếu mày khác ý tao thì từ nay...

Không nói hết câu, người chị gái đã ngắc nghẹn, ngồi thụp xuống, nước mắt tràn ra lưng tròn. Và Hằng lập tức xoay người, úp mặt vào tường, miệng mếu xệch:

- Chị ơi, chị thương em mới chị. Chị ơi, anh Dũng lúc này khi chị đi chợ anh ấy có tạt vào đây với em... Chị ơi, mấy đêm nay em có ngủ được đâu. Đêm qua em còn mê thấy ông Chì bố chồng em ở công trường xây dựng bị gạch rơi vào đầu, đang cấp cứu ở bệnh viện, chị ạ...

*

Đi nằm từ chập tối, nhưng Hằng có ngủ được đâu. Vì cứ động chợp mắt là lại mê. Mà toàn mê thấy điều dữ. Mê thấy ông Chì bị tai nạn. Mê thấy Dũng kêu bị bỏ đói vì ông bà Chì không cho ăn. Lại thêm con bé Tý Ty lại sức, bú chồm chộp liên hồi. Và trong thâm tâm, Hằng đã quyết rồi. Thành ra, nghe trong buồng anh chị thấy yên ắng, chắc là đang vào giấc, Hằng liền xốc cái Tý Ty dậy.

Khe khẽ đẩy cánh cửa, rón rén lọt ra ngoài, tay bế con bé, tay xách làn áo quần, thoáng cái Hằng đã đứng ở vỉa hè đường phố. Chẳng hiểu là mấy giờ đêm hay đã tang tảng sáng mà phố xá mịt mờ sương khói. Và mới chỉ đưa tay lên chưa kịp

vẩy vẩy thì một chiếc xe ôm do một gã trai tóc tai bù xù, thò ra cả rìa mũ bảo hiểm, mặt mũi láu lỉnh, như một cánh chim ăn đêm đã về về xấp tới.

- Bệnh viện nào đây? Sốt xuất huyết hay viêm phổi? Mà đức ông chồng đâu lại để thân gái một con một mình lơ vợ giữa đêm trường thế này?

Đang cần thật nhanh chóng rời bỏ căn nhà ấm áp tình thương yêu của chị gái và anh rể, Hằng không đáp gã trai qua câu hỏi đã biết ngay là dân xe ôm chuyên nghiệp làm đêm và chẳng đứng đắn gì, vì hai con mắt ti hí vừa đậu xe lại đã xoi xói cái nhìn nhục thể vào hai bầu ngực bù bụ của Hằng.

- Cú đi đi!

Hằng đưa cái làn cho gã xe ôm, tay trái bế cái Tý Ty, khe khẽ nói rồi ngồi lên phần yên sau xe.

- Ngồi lui lên đi em. Cho con bé chếch sang bên, áp vào lưng anh, cho chắc và cho... ấm!

Hất về phía sau mấy lời dặn suông sã và ra vẻ thân thiết, gã xe ôm tăng ga, sang số. Chiếc xe giật cục, vụt đi và Hằng chỉ kịp ngoái lại nhìn vội căn nhà anh chị, rồi đưa tay lên gạt nước mắt. Hằng biết là anh rể và chị gái, nhất là chị gái Hằng sẽ giận Hằng lắm. Nhưng Hằng không thể làm khác được.

Hằng phải trở về bên nhà chồng như lẽ tự nhiên phải là thế. Hằng trở về vì bốn phận gọi nàng về. Vì bây giờ, nàng đâu chỉ là một cá nhân riêng lẻ, nàng còn con bé Tý Ty, máu huyết của chồng nàng, sợi dây liên hệ với gia tộc chồng nàng. Hằng trở về vì sự ràng buộc vừa chặt chẽ vừa êm ái của một luật tục bất thành văn đã in sâu vào tâm khảm nàng. Hằng trở về vì cuộc sống đã xếp sắp nàng như thế. "Lấy chồng thì phải theo chồng. Chồng đi đường rấn, đường rồng cũng đi." Vì mỗi người có một số phận. Sung sướng thì được hưởng. Hẩm hiu thì phải chịu. Hằng trở về vì cuộc sống xưa rày vốn là khổ ải trầm luân muôn bề và đã là con người thì phải nhẫn nại và nín nhịn để sống, chứ không thể trốn chạy, không thể bỏ cuộc! Hằng trở về vì hiểu rằng, sống ở đời, nhiều khi cũng cần phải biết tự bằng lòng. Đừng nên đứng núi này trông núi nọ. Mình là phận dâu con, đang lụy người ta nên có bị ràng buộc thì cũng là cái lẽ

đương nhiên. Mà Hằng có là lá ngọc cành vàng gì mà bắc bạc kiêu kỳ, mà có quyền đòi hỏi nọ kia! Làm sao mà Hằng có thể so với chị Loan và vợ chồng Hằng có bao giờ dám ao ước một cuộc sống như của anh chị mình!

- Vào Bệnh viện Nhi Thụy Điển nhé, em gái?

- Không! Anh cứ đi đi!

- Hay là vào Viện Bà mẹ và Trẻ sơ sinh?

- Không!

- Vậy thì vào Bệnh viện Tim Mạch, hở?

- Đã bảo không là không mà!

- Ô hay! Thế thì đi đâu?

- Cứ đi thẳng!

Lần này thì gã xe ôm cho xe chạy chậm lại và ngoái cái nhìn nghi ngờ về phía sau. Rồi ngay sau đó gã cố tình dịch lui về phần yên sau và cong tấm lưng gầy của mình để nó áp chặt hơn nữa vào phần trên của thân thể Hằng. Nhưng lúc này, Hằng đâu còn tâm sức để ý đến hành vi sàm sỡ ấy của y. Hằng chỉ nghĩ đến hành động trở về bên nhà chồng như là một cuộc chạy trốn bất đắc dĩ nhưng không thể khác được của mình. Trớ trêu, những tình cảm chân thành ở một khía cạnh nào đó nhiều khi lại là những cản trở con người ta sống cho phải lẽ, cho hợp tình hơn.

Thế đấy, Hằng và con bé Tý Ty phải trở về vì bây giờ nàng đã có chồng và con bé Tý Ty đã có cha. Chồng nàng là anh chàng Dưng đàn dại, nghề ngỗng linh tinh. Nhưng hần đã đứng tên là chồng nàng trong giấy giá thú. Vừa nãy, lúc anh rể, chị gái Hằng đi vắng, Dưng đã lên vào và hần đã ôm nàng mà khóc. Khóc sụt sùi như đàn bà vì nhớ thương nàng và con bé Tý Ty, vì thấy mình hèn yếu, bất lực. Dưng có vô số nhược điểm. Nhưng hần hơn hẳn Trọng kỹ sư, con nhà có học, hơn rất nhiều người khác, ở chỗ hần yêu nàng chân thực, không dối trá, không bắt cá hai tay, ở chỗ hần say đắm nàng, si mê từ tính nết đến nụ cười hoa, đôi môi, khuôn ngực, mỗi chi tiết trên cơ thể nàng. Nàng nhớ từng cái ôm riết nóng nảy của hần. Chà, nàng mới từ nhà hộ sinh về được năm hôm, hần đã đòi “yêu” nàng. Và bị nàng đẩy ra thì hần cáu, hần chửi, hần

giở bài bây ăn vạ rồi lại toan giờ tay tát nàng nữa. Nàng nhớ đến từng cử chỉ, từng câu nói của hắn. Hắn là dân lao động, hắn không biết môn trớn ve vuốt, hắn hùng hục trong mỗi cử chỉ, thô lỗ ở mỗi câu nói những khi vợ chồng ân ái nhau. Nhưng sao lại có thể gọi thế là thô lỗ để rồi phật lòng nhỉ, một khi hắn đã là chồng nàng, hắn yêu nàng thật sự, hắn thề rằng đi đâu xa là hắn chỉ tơ tưởng đến cơ thể nàng, hắn bảo, hắn có thể chết trên bụng nàng. Nghe hắn nói thế, nàng vội đưa tay bịt mồm hắn. “Thủ thui cái miệng anh đi! Anh là chồng em thì em phải chiều anh chứ!” Ấy thế, là chồng nàng thì hắn có đặc quyền đối với nàng và là đàn bà, là vợ hắn, nàng sẵn sàng chấp nhận tất. Ăn tùy chủ, ngủ tùy chồng. Thế gian đã chẳng có câu nói đó đấy ư? Thế đấy! Quan hệ đàn ông đàn bà mà cũng đủ vánh đủ kiêu. Hỏi hắn nghĩ đâu ra những trò quái quỷ ấy thì hắn bảo bọn thợ xây ở công trường nó dạy. Khoái quá, hắn rên: “Hằng ơi, chạm vào người em là anh cứng đờ như thỏi sắt nguội rồi đây này. Em là ma túy, anh nghiện em rồi. Em có nghiện anh không?” Hằng đám bình bịch lên lưng hắn, cười rúc rích: “Đồ quỷ sứ nhà trời, lòng vả cũng như lòng sung, anh Dung à.” Trời! Hắn ghì chặt nàng, thì thào vào tai nàng, rằng: “Không biết ở trên đời còn có cái gì sung sướng hơn là được áp vợ không!” Ôi, cái đời sống vợ chồng, cái hạnh phúc ngọt ngào bí ẩn, cái sinh thú tự nhiên nơi trần thế, cái bầu khí quyến rũ quen thuộc của riêng hai người, chỉ riêng hai người được biết thôi, chỉ cần một đôi nét nhắc nhớ là đã nôn nao sung sướng, đã lộn lạo cả ruột gan, là đã có thể quên hết mọi đắng cay, bức bối, nhọc nhằn, kể cả ở chốn địa ngục trần ai, nơi hang hùm nọc rắn rồi. Thế đấy, cái thân phận đàn bà éo le nghe thì có vẻ khổ sở mà thực ra đâu có phải chỉ rất là khổ sở!

Ôi! Hằng đang trở về bên nhà chồng đây. Tâm trạng Hằng lúc này hỏi rằng có khác chi kẻ đang ở thiên đường mà ngày đêm lúc nào cũng bị giày vò bởi nỗi nhớ niềm vui sống nơi trần gian? Dâng lên khuôn ngực Hằng lúc này là cả một bầu năng lượng khát khao yêu đương và dâng tặng. Và gã xe ôm vốn nòi trai lơ từ nãy đang toan tính những ý đồ bợm bãi, đã lập tức nhạy cảm nhận ra ngay cơn xúc động bột phát này của nàng. Thấy cả một mảng lưng mình chợt bùng lên vì một nguồn nóng

ấm hôi hổi, gã liền dừng xe; chỗ ấy là vỉa hè một quán trọ bình dân còn treo hai chiếc đèn lồng đỏ đón khách đêm.

- Sao anh lại cho xe đỗ ở đây?

- Thì...

- Anh cho chạy tiếp đi! Chạy tiếp đi!

- Thôi, anh hiểu hoàn cảnh của em rồi. Đêm hôm, em không mẫn nguyện với đức lang quân chớ gì? Nó bỏ em bơ vơ đói khát chứ gì? Vào đây! Vào đây với anh một lát đi! Mới có ba giờ sáng thôi mà!

Trục xuống sau xe, tay trái bế con bé Tý Ty, tay kia Hằng giật cái làn ngoắc ở tay lái chiếc xe ôm. Từ đây về nhà chồng còn non cây số nữa. Vứt trả gã lái xe ôm tờ bạc năm mươi ngàn xong, Hằng liền xốc con lên vai, cắm cúi bước.

Giờ ấy cũng là lúc chị Loan trở mình, sau cả một đêm dài nằm im thao thức, dõi theo từng cử chỉ, hành động của đứa em gái. "Tội nghiệp con em..." Nói với chồng trong một tiếng thở dài, rồi chị quay lưng, úp mặt vào bờ tường, nấc từng hồi nho nhỏ. Thất bại này, nỗi buồn này thấm thía tới tận tim gan.

Văn nghệ, số Tết Nhâm Thìn, tháng 1/2012

CON DÂU TÔI

- Con biếu mẹ chiếc khăn len để mẹ quàng, năm nay nghe nói rét hơn mọi năm, mẹ ạ. - Nâng trên hai tay chiếc khăn len xanh màu lá mạ, con dâu tôi nhỏ nhỏ.

Tôi ngỡ ngàng vì chiếc khăn thì ít mà ngạc nhiên vì gương mặt, vóc dáng của nó thì nhiều.

- Khương! - Bất giác tôi bật tiếng kêu, cứ tưởng đó là một phụ nữ khác, chứ không phải nó, một đứa con gái từ nông thôn mới lên thành phố làm việc.

Người nó đẩy ra, vừa nở nang vừa chắc lẳn. Hai gò má nó nhô cao, đỏ rạn. Một vòm ngực bung nở, căng nức cả mỗi lỗ khuyết khuy áo. Một gương mặt tròn đầy, xa lạ vì hai con mắt được tô rộng ra và đôi môi vừa đỏ màu hoa sâm bụt, vừa được đắp nặn, dày lên và loe loe như hai cánh hoa hé. Một tác động từ bên ngoài đã tạo nên những biến đổi khác thường, giờ đây khuôn mặt nó không còn cái thanh thảo, dung dị quê kiểng mà rộn rục, bồn chồn như lúc nào cũng chịu sự kích thích từ bên trong.

Sự việc khiến tôi phải chú ý tới nó đầu tiên khi nó nhập khẩu vào thành phố này theo chồng là mỗi sáng trước khi đi làm, nó đứng quá lâu trước tấm gương soi. Nó tô son, trát phấn, sửa lông mày, chỉnh trang lại váy áo. Cứ như là làm thân con gái đàn bà chỉ có mỗi một việc là trang điểm để quyến rũ đàn ông vậy. Tất nhiên, tôi cũng không phải là kẻ quê mùa, cổ hủ, tôi vẫn biết rằng, thời buổi nào cũng vậy, đàn ông nào

thì cũng thích đàn bà đẹp, và ở nơi giao tiếp thì phải lịch sự, sang trọng. Nhưng có điều là phải hợp cảnh, hợp người. Nơi nó đến để làm việc, để đóng vai giao tiếp vốn chỉ là một cơ sở tư nhân, có cái tên to đùng là Trung tâm Giao dịch Nhà đất mà thực tế chỉ là một căn buồng toen hoén sáu mét vuông, với hai, ba nhân viên hợp đồng, đứng đầu là một gã đàn ông tuổi đã tứ tuần, mắt sâu mày rậm, có tật nói lắp và ngọng “l” thành “n”. Gã nguyên là thợ chụp ảnh ở phố huyện cùng quê với con dâu tôi. Sau sáu tháng bị tù vì tội chụp ảnh khỏa thân đàn bà, và định lợi dụng họ để giở trò dê chó, bị phát đơn kiện, gã đông lên đây, đứng tên lập trung tâm này.

Công việc của Trung tâm chỉ là mách mối nhà đất, đứng giữa chủ và khách, làm giấy tờ, hoàn thiện thủ tục rồi ăn hoa hồng. Kiếm ăn cò con, khách đến lèo tèo, lắm khi ngồi chơi xơi nước cả tuần, thì dù có mảnh lối khôn ngoan cũng không thể có thu nhập dư dật được. Tất nhiên mỗi tháng có được sáu trăm ngàn bạc, so với thằng chồng nó hết hạn nghĩa vụ quân sự về, may mắn được nhận vào làm thợ ở đội sửa đường tàu, lương hợp đồng tập sự, tháng hơn ba trăm bạc thì cũng gấp hai lần thật. Nhưng dù có thế thì cũng chỉ là tạm đủ ăn đủ tiêu chứ không thể sấm sanh, tiêu pha hoang tàn được. Làm thế nào mà những sáu, bảy đôi giày cao gót. Váy dài xẻ cạnh rồi lại váy cộc. Bít tất chân người ta mua có hai ngàn một đôi, nó sấm hần mấy đôi hơn ba chục ngàn, gấp mười lăm lần. Chê hàng thùng, điệu dáng quá, tiền bạc không hiểu có bao lăm mà dám vào siêu thị rước một cái áo tắm gần triệu bạc về!

Tiền ở đâu mà sấm sửa thế? Tiền ở đâu mà ăn mặc như bà hoàng, lại liên tục bỏ bữa? Hỏi thì nói đi ăn hiệu với người nợ người kia, hết tiệc tùng mừng sinh nhật, lại cỗ cưới chỗ này chỗ khác.

Cầm chiếc khăn quàng con dâu biểu trên tay, rưng rưng vì tấm lòng thương thảo của nó, tôi bảo nó ngồi xuống để mẹ có ý kiến rồi nhỏ to thông thả:

- Khương, con ạ, chồng con nó vất vả sớm hôm, bố nó mất sớm, chẳng để lại của nả gì cho nó ngoài cái đức ăn ở trước sau như một với mọi người và chăm chỉ lam làm. Mẹ thì già yếu

rồi, vốn liếng một đời thợ nuôi được thân và chồng con là may rồi. Gia cảnh nhà mình thế nào con biết cả rồi đấy. Nên kiếm được đồng nào thì con nên bỏ ống dành dụm, đừng bóc ngắn cắn dài, phòng lúc cơ nhỡ còn có cái mà tiêu, con ạ.

Nghe tôi nói, Khương ngồi im. Tưởng nó tiếp nhận, nào ngờ tôi vừa dứt lời, nó đã quay đi, bấu mỏ buông một lời bình thật tức tối và chán nản:

- Chung quy anh nào ngu lâu là anh ấy khổ!

Biết là nó không chịu, tôi đành phải chẹp miệng, dàn hòa:

- Nó cũng còn là cái số. Số giàu trồng lau thành mía, số nghèo trồng mía thành lau, con ạ...

Nhưng có lẽ đã quá chán tai vì kiểu nói ấy rồi nên tôi chưa dứt nó đã cướp lời:

- Số gì! Con không chịu được khi thấy người ta giàu có, sung sướng như tiên, còn mình thì suốt đời nghèo khổ, túng thiếu. Thử nhìn cái nhà cửa của mình xem có bằng cái bếp, cái toilet của người ta không? Ăn với chả ở!

Gắng lại với nó thì sinh to tiếng mà im thì hóa ra chịu thừa nhận nó. Tôi đành chèm chẹp miệng, lái câu chuyện sang hướng phẩm bình, lý sự quen thuộc xưa nay. Rằng: “Đã biết thế nào mà so với bì. Sông có khúc, người có lúc. May đấy mà rủi liên kê đấy. Đấy, thì nhần tiên là nhà ông phó Cúc buôn bắt động sản ở làng, ai khôn ai khéo ai giàu bằng bố con nhà ông ấy. Có bạc tỉ trong tay chứ ít à. Đùng cái ngã ngựa ra thằng lớn nghiện ma túy, thằng bé theo người ta đi đào mả lấy hài cốt người bị sét đánh đem sang Lào bán, làm việc vô phúc bị giới phạt, nay mắc bệnh hủ cùn hủ cụt. Rồi bố phát điên. Mẹ phát rồ. Hàng xóm bĩ bai, xa lánh. Hỏi giàu có mà làm gì! Con người ta ai chả muốn an nhàn, sung sướng. Có điều là các con còn đang đầu xanh tuổi trẻ, lại mới lập thân lập nghiệp, chưa thể một lúc mà nên cơ đồ, nhưng cứ chịu thương chịu khó, rồi khi nên trời cũng giúp rập cho.”

Bài giáo huấn của mấy anh nghèo hèn tự an ủi mình! Chắc hẳn nó nghĩ vậy nên tiếp nhận bằng cái nhếch mép cười khẩy và chống tay đứng dậy. Cái chống tay đứng dậy của nó mách,

bảo tôi một điều gì hệ trọng khiến tôi tự dưng giật mình, bồi hồi rất lạ. Nhìn cái dáng đi đã không còn mềm mại của nó, tôi bỗng thấy mừng mừng lo lo. Con dâu tôi đã có mang? Người đàn bà có mang là người đàn bà đã bắt đầu nặng lòng lo toan. Trước mắt họ là một quãng đường dài với biết bao vất vả, cơ cực mà họ phải gánh vác. Vậy thì họ có sẵn sàng một tí, tiêu pha rộng rãi, tận hưởng nhiều hơn một tí ở thời kỳ còn son rồi thì cũng có thể thể tất được. Cũng như lúc này nếu tính khí họ có thất thường, hay bực bõ, gắt gỏng trước cái gia cảnh không được như người ta thì cũng là dễ hiểu, có thể cảm thông được; sống chung là cuộc sống phải biết nhịn nhường nhau mà.

Quàng cái khăn vào cổ, đi vào bếp, thấy con dâu tôi mặt xúng xịu đang cầm con dao rửa chẻ củi, tự dưng bao nhiêu là buồn bực về nó lập tức tiêu tan hết, tự dưng tôi thấy thương nó quá. Nó, xưa rày vẫn là đứa con gái chăm chỉ, nết na chứ đâu phải kẻ đua đòi, lười nhác. Bố nó là liệt sĩ thời chống Mỹ. Mẹ nó là cán bộ phụ nữ xã. Học hết lớp bảy, nó ở nhà với mẹ, gặp nó dường như lúc nào cũng thấy nó quần xắn tới đầu gối, hết lội ao vớt bèo, lại thái chuối, băm rau nuôi lợn, chịu thương chịu khó mà tươi tắn, nhẹ nhàng, gương mặt có đôi gò má cao lúc nào cũng sáng trưng như gương soi. Thăng Long con tôi cùng học với nó một lớp từ tiểu học, quen hơi bén tiếng nhau từ thời thiếu niên nên đến rằm thì trắng tròn, thành vợ nên chồng, chứ nào có phải ai xa lạ gì!

Tuy vậy cảm giác thương mến, dịu dàng tự nhiên cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Tiếp xúc hằng ngày, dần đã dần lòng, lấy tình cha mẹ với con cái làm phép tắc khu xử thì vẫn cứ thấy cô con dâu mình càng lúc càng như được thể, vừa đòi các rơm vừa ỏe học đành hanh, vừa học đòi ra vành ra vẻ.

- Ăn thế này thì chết chứ sống làm sao được!

Đi làm về, việc đầu tiên là nó cần nhàn và quăng quật cái lồng bàn. Rồi đá thúng đựng nia. Rồi vật mình vật mấy than van. Việc nhà đã hoàn toàn không mót tay vào, đã ông xương nó lại còn lên mặt sưng sứa, động nói là gắt gỏng, cáu kỉnh.

Câu chuyện đã trở nên phức tạp hơn, khi bên cạnh con vợ ngày một mơn mớn, nồn nường là anh chồng cứ mỗi ngày một

quất queo, đen sạm, mặt chỉ còn hai lỗ đáo và hàm răng trắng ớn. Con trai tôi, tôi biết, nó là đứa hiền lành, ít nói, thậm chí hơi cục mịch, nhưng rất chịu thương chịu khó và chiều vợ. Suốt một ngày chài chài giữa trời với công việc nặng nhọc là đánh cái cuốc chim bẫy cân đóng đinh tà vẹt đường tàu, về đến nhà là như đã hết hơi hết sức, lằm lì chẳng nói một câu và lăn ra ngủ. Nhưng ai dám chắc khi nó nằm im, mắt nhắm nghiền mà nó không nghĩ ngợi về con vợ nó và làm sao mà biết nó nghĩ những gì? Nó đâu có phải đứa không biết gì. Mà đàn ông đã lành thì thường cục!

Một tối, khoảng hơn mười giờ đêm, con dâu tôi mới đi làm về tới nhà. Thấy chồng, chẳng nói chẳng rằng, nó đi thẳng vào buồng, ôm chăn gối ra *đi vắng*. Hỏi vì sao thì đáp rằng: Hôm nay họp hành khuya quá, người rất mệt, phải đi ngủ sớm vì mai còn đi công tác xa.

Cũng nghĩ đó là chuyện bình thường, nào ngờ gần sáng tôi bỗng nghe thấy tiếng vợ chồng nó đôi co. Thằng chồng ôm cái chăn của con vợ đi vào buồng. Con vợ giật lại. Giằng co, quất tháo nhau om sòm. Thằng chồng giơ tay định tát con vợ. Con vợ lập tức rút giày cao gót. Rồi tự dưng buông kịch chiếc giày xuống đất, xoay người lại, đưa tay thoăn thoắt mở khuy, cởi tuột áo ngoài áo trong và tụt hẳn quần ra, lỏa lồ đứng trước thằng chồng, choảnh hoảnh: “Đây, làm gì thì làm đi! Nhanh lên, cho tôi còn ngủ.” Cứ tưởng đó là chuyện vợ chồng trẻ lúc đêm hôm sinh hoạt có chuyện không êm thuận. Nào ngờ, thằng chồng cười gằn rồi lên tiếng quát, rằng: “Đừng giở trò đánh bùn sang ao, dùng vải thưa che mắt thánh ra đây” và chỉ tay xuống chiếc đôn sứ, dần:

- Mặc quần áo vào, ngồi xuống đây, tôi hỏi!

- Hỏi gì? Lấy quyền gì mà hỏi?

- Bấy lâu nay thấy tôi không nói, cô tưởng tôi dui điếc, ngô ngọng, hở?

Ồi, thì ra thằng chồng nó cũng là đứa chẳng vừa. Từ lâu rồi, thấy vợ khác ý, nó đã để tâm theo dõi. Rồi nó rình rập. Nó đã nhiều lần nhìn thấy vợ nó đi cùng một gã đàn ông rậm râu

sâu mắt vào cửa hàng quần áo, giày dép may đo, sắm sửa. Lại mấy lần dỗi theo, thấy cô nàng đi ăn trưa, đi chơi tối ở khách sạn này, nhà hàng kia với gã nọ.

- Hôm Chủ nhật vừa rồi, cô đến ở nhà ai ở Xuân Đình suốt một buổi chiều?

- Tôi đi liên hệ với khách hàng! Tôi đi làm việc!

- Đừng có vờ vĩnh! Váy áo, giày dép, son phấn, mua sắm tùm lum thế, tiền ở đâu?

- Tiền tao làm ra! Mà có quyền gì mà tra hỏi tao?

- A! Gái đi già mồm, hả?

- Này, nói cho mày biết nhé! Tao làm ra tiền, tao mua sắm, đó là quyền của tao.

- Mày làm cái gì ra tiền? Hả? Mày không thú nhận tao đánh tuốt xác ra!

- Bà thách mày đấy! Nói cho mày biết, cái gì bà có trên người bà là của bà. Bà có quyền cho đứa nào thì bà cho!

Con vợ càng lúc càng lỏng lỏng, càng hùng hổ. Nghe nó nói năng càng lúc càng thô bỉ, trơ tráo mới nhận ra, đã quá mù ra mưa rồi, nó đã không còn là người đàn bà biết điều hay lẽ phải nữa rồi. Nên nếp và sự cân bằng nội tại vốn là đặc tính của người phụ nữ ở nó đã hoàn toàn bị phá vỡ, nó đã dám ngang nhiên giày xéo lên luân thường đạo lý. Nó không còn là con bé Khương hiền lành, chăm chỉ ngày xưa nữa rồi, buồn đau quá mất thôi!

Không thể chịu được nữa, thằng chồng nó hai mắt đỏ sặc, rút ngay cây cộc màn lăm lăm trong tay. Cơ sự đã đến lúc nguy cấp quá rồi! Tôi nhảy vào can. Nhưng tưởng là chỗ che cứu giúp con dâu thì chính nó lại ẩy tôi sang một bên, cúi xuống rút tờ giấy đặt dưới chiếu đi vắng, rồi sấn lên vành mặt:

- Đánh đi rồi ký vào đơn này!

Đó là tờ đơn ly hôn đã viết sẵn. Trời! Tôi run hết cả người. Chả nhẽ chớp nhoáng đồ đánh nhàoang, bỗng chốc tất cả những gì đã dày công vun đắp, đã cố sức nhịn nhường để có được đều đồ sụp tan tành? Đời sống khó nhọc lắm. Những gì đã có phải

gắng mà giữ lấy. Vợ chồng là cái tình cái nghĩa dài lâu, không hay không phải thì đóng cửa bảo nhau, không thể như cái áo mặc vào cởi phất ra thay ngay được. Và như thế thì nguy hiểm lắm. Ôi, có bao điều bất trắc đang rình chờ, vì đã biết thế nào là tốt hơn, con ơi! Tôi càng kinh hãi hơn khi thằng chồng nó đưa tay giật tờ đơn nọ, đưa mắt đọc từng dòng chậm rãi, rồi bình tĩnh ngồi xuống, cầm cái bút, ký đánh xoẹt.

- Con ơi! Các con ơi! Bằng chúng mày giết mẹ rồi!

Tôi gào lên nức nở. Nhưng nhìn con vợ nó xách chiếc *va li* đi ra cửa, thằng chồng nó lặng lẽ cắn môi, gõ ngón tay khe khẽ trên mặt bàn nước, rồi quay sang tôi đang gục mặt vào lưng ghế *đi vắng*, lạnh lùng:

- Mẹ yên tâm đi. Ngoài cửa có thằng Giám đốc Trung tâm của nó đem xe đến đón nó rồi. Chúng nó đã quan hệ với nhau từ lâu rồi, đã bàn bạc chán chê rồi. Nó cũng có mang được ba tháng với thằng kia rồi, mẹ ạ.

*

Cuộc sống chẳng hề ổn định chút nào, kể từ ngày ấy, đặc biệt là từ ngày hai vợ chồng con trai tôi ra tòa, được tòa chấp nhận xóa bỏ quan hệ hôn nhân. Vì dẫu có biện giải thế nào thì chúng tôi cũng vẫn đang sống trong trạng thái tinh thần của kẻ gặp hoạn nạn. Chia tay một con người, dù người đó tồi tệ thế nào, cũng không dễ dàng. Không thể như tờ giấy xé đôi. Như của cải chia hai. Như khúc ruột thừa cắt phứt cái là xong. Đâu đã xong được. Bâng khuâng, canh cánh bên lòng, tôi có cảm giác sự việc còn đang là dang dở. Vì còn quần quanh đâu đây bóng hình, thanh âm, màu sắc kỷ niệm, đến mức tôi phải luôn chân luôn tay để khỏi nghĩ ngợi, tôi phải giấu cái khăn quàng len vào trong tủ, tôi sợ nhìn thấy nó.

Tôi nhận ra con trai tôi cũng chẳng thanh thản gì. Thi thoảng tự dưng nó lại giật thột mình. Đầu óc vợ vương vương hay sao mà lắm lúc nó bồn chồn, ngẩn ngơ như kẻ không định trí. Nhiều đêm nó trần trọc không ngủ. Sáng dậy nhìn vành mắt

nó thấy ướt nhoèn. Con trai tôi, dầu nó im lặng, nhưng tôi nghĩ là nó cũng có phần đồng tình với tôi, khi một tối nọ, như lên cơn tâm thần, tôi bỗng trở thành kẻ độc miệng lảm lòi, tôi chửi bới kẻ gây ra tai họa cho gia đình tôi và tôi bày tỏ lòng xót thương con dâu tôi. Con dâu tôi không có tội. Tội là thằng đàn ông. Thằng đàn ông đều giả, khốn nạn. Nó dụ dỗ gái vị thành niên, nó quyến rũ phụ nữ có chồng, nó kích động bản năng đàn bà, nó tận hưởng lạc thú ở thân thể họ. Đàn ông, chính nó là kẻ đã giản lược hóa đàn bà, biến họ thành một đối tượng để nó chiếm hữu, thống đoạt, để thỏa mãn nhu cầu nhục thể của nó. Nhân danh sống hết mình, sống chân thật, nó đang phá vỡ rường cột đạo đức xã hội này. Trời ơi là trời! Tên đàn ông, liệu nó còn gây ra những tai họa gì nữa cho người đàn bà đang bụng mang dạ chửa đã có hời là con dâu của tôi?

*

Phấp phồng về số phận người đàn bà trẻ trước đây là con dâu của tôi đã là sự thật. Bốn tháng sau đó, một hôm vừa đi chợ về, tôi bỗng giật thót mình vì hai cánh cửa mở. Con trai tôi từ ngày ly dị vợ đã đến tá túc ở công trường làm đường. Nhà này còn ai có chìa khóa cửa?

Trời, tôi đã run hết cả chân tay, rồi khuyu ngay xuống đất. Trên chiếc *đi văng*, một người đàn bà nằm nghiêng, cái nón lá già che khoang bụng lớn sắp đến tháng đẻ. Ôi, Khương, cô con dâu ngày trước của tôi! Nghe tiếng tôi gọi, nó chống tay ngồi dậy, ì ạch xoay người và khi nhìn thấy tôi thì cái mặt vêu vao có cặp má gồ, vàng trán nổi gân xanh của nó, úp sập ngay vào lưng *đi văng* và nức lên một hồi. Thảm thương quá là kiếp đàn bà, thói nhẹ dạ cả tin giữa thời buổi đầy rẫy cạm bẫy và lừa lọc! Tôi bật lên tiếng khóc nức nở ngay lúc ấy.

Chẳng cần nói gì thêm nữa. Mọi việc đều đã đoán định được. Một tháng sau tôi đưa cái Khương đến nhà hộ sinh. Nó đẻ một đứa con gái, trông rất giống nó. Tôi ẵm bế con bé, quàng cho nó tấm khăn len ngày nào mẹ nó biếu tôi, nhiều lúc ru nó

mà không cầm được nước mắt. Và từ đó, tôi sống trong niềm sợ hãi cùng nỗi đợi chờ.

Tôi đợi chờ con trai tôi trở về. Giờ đây, với tôi thì cái gánh nặng nợ nần do số phận bắt mang vác này tôi đành sẵn sàng chịu đựng vậy. Không lẽ tôi trách móc, đánh đuổi mẹ con cái Khương đi? Đàn bà không thương đàn bà thì thương ai? Tôi để cho mẹ con nó ở cùng tôi. Tôi sẽ giúp cái Khương nuôi nấng đứa trẻ. Tôi sẽ bảo ban, khuyên giải nó, dạy nó buôn bán kiếm ăn lần hồi. Nhưng tôi cũng chẳng dám hứa hẹn gì với nó và nghĩ bụng sẽ chẳng dám khuyên bảo con trai tôi điều gì đâu. Con trai tôi, nó chính là nạn nhân của sự việc bi đát này, đòi hỏi ở nó điều gì bây giờ cũng là bất nhân.

Cuối cùng thì cái gì phải đến đã đến. Một chiều sầm sẫm tối, con trai tôi từ công trường làm đường trở về. Vẫn là cái dáng lêu đêu, gầy gù, cái vẻ lấm lụi thường ngày, mùi mồ hôi khen khét tỏa ra từ cái mũ lưỡi trai, bộ quần áo bảo hộ lao động xanh bạc lam lũ. Nó đi qua trước mặt tôi, chợt dừng lại mấy giây, mắt nhìn xuống đứa bé con đang ngủ trong tay tôi, trút cái mũ trật mồ hôi trên mặt, vò vò trong lòng bàn tay. Rồi đi thẳng ra sân sau.

- Long ơi, vào ăn cơm, con!

Tối chẫm. Tôi cầm cái đèn lò dò đi ra sân. Không có tiếng đáp. Muối từ cống rãnh, từ bụi cỏ bay ra từng đám, vo ve phát tiếng. Dò dẫm vài bước nữa, tôi đứng lại. Tôi đã nhận ra con trai tôi một bóng trong dáng ngồi mệt mỏi, xây lưng lại căn nhà, nhìn ra mảnh vườn nhỏ và mùi khói thuốc lá phảng phất quanh.

- Long ơi, vào ăn cơm đi, con!

- Con ơi, ngồi ngoài trời sương xuống độc lắm, nhớ bị cảm thì khổ đấy.

- Sao dạo này con lại hút thuốc lá rồi à? Đừng hút nữa. Hại phổi lắm đấy, con à.

Không một lời đáp. Con trai tôi một mình một bóng lặng câm. Chỉ có đầu điều thuốc đỏ lòe trong đêm và mùi khói thuốc càng lúc càng quẩn đặc. Chỉ có chấm thuốc lá đỏ lòe, khi tôi từ

sau nhà nhìn ra mảnh sân sau, tìm bóng hình con, lòng dạ xót xa như đang bị chà xát. Con trai tôi nó làm gì nên tội mà giờ đây đang bị đọa đầy!

Đứa bé khóc, tôi vào nhà giặt mình vì thấy Khương ngồi dậy, khăn áo chật chội, tay bế đứa nhỏ, tay xách cái làn đầy tã áo.

- Khương! Con định đi đâu?

Chỉ chờ có thế là Khương khuyu xuống, nước mắt chan chan:

- Mẹ ơi! Mẹ để con đi. Con không còn mặt mũi nào mà nhìn anh ấy được nữa!

Tôi giằng lấy đứa nhỏ và kéo Khương vào buồng:

- Con ơi, bát nước đã đổ xuống đất rồi, mẹ hiểu lắm, nhưng cái gì không phải do trời gây ra thì cần răng mà chịu, thì cố mà vực dậy con à, mà đừng làm tan nát lòng mẹ nữa.

Giằng giật một lúc, con bé khóc toáng lên, Khương vội ẵm lại nó, áp vú vào miệng nó, rồi ngồi im, sụt sịt khóc.

Đã quá nửa đêm rồi. Sương sa trắng mờ. Tôi cầm đèn đi ra sân.

- Con ơi! - Tôi thốt lên rưng rờ.

Chiếc đèn buốt khỏi tay tôi rơi xuống đất vỡ tan. Nhưng điều thuốc lá chọt lóe lên đỏ rực, soi rõ gương mặt hốc hác của con trai tôi, trên gương mặt ấy có đôi mắt trũng trũng nhìn vào trời đêm thăm thẳm, như muốn hỏi: Cuộc sống sao lại có những cảnh huống éo le, đau khổ như thế này?

Suốt đêm đó, con trai tôi ngồi như hóa đá ngoài sân. Suốt đêm đó, trong đêm đen, chấm thuốc lá đỏ lòe ngoài sân. Suốt đêm đó, chấm thuốc lá đỏ nhập nhòa bóng hình con trai tôi đang âm thầm vật lộn với nỗi đau của mình.

Gần sáng, mệt quá, tôi thiếp đi được một lát thì choàng tỉnh vì nghe thấy bước chân người.

- Con!

Tôi ôm chầm lấy con trai tôi và run rẩy lạnh toát cả người. Con trai tôi, người đàn ông trong đau khổ cùng cực, éo le này sẽ xử sự thế nào đây? Nó có quyền của một nạn nhân. Nhưng

tôi đã gần như đổ sụp xuống dưới chân nó, đưa con trai khốn khổ của tôi.

- Mẹ chú ý, trẻ sơ sinh phải tiêm đủ liều *vắc xin*...

Con trai tôi mũ sùm sụp, mặt âm u, tiếng nói ngắt quãng, khô đặc, tay mở cửa, quay lại nhìn tôi, rồi lặng lẽ lọt ra cửa, đi đến công trường.

Ngoài sân, chỗ con trai tôi ngồi, đầu mẩu thuốc lá tung tóe, để có đến vài chục điếu đã cháy trong đêm...

1/1988

THẦY DẠY TOÁN

“**À**y, cái cậu này, đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm, giải sai hết rồi, về chỗ thôi!” Thầy Đồi vừa lầm nhảm vừa hất tay thân ái đuổi cậu học trò đang loay hoay chữa bài tập toán trên bảng về chỗ. Rồi thầy đứng thế vào chỗ cậu học trò nọ, tay phải xoe xoe ống tay áo bên trái lên quá khuỷu, tiếp đó lại lặp lại động tác ấy với ống tay áo bên phải, cho kỳ lộ ra hai cẳng tay khăng kheo như hai khúc khăng gổ, điệu bộ cứ như là sắp đánh nhau với ai vậy. Đánh nhau với ai? Mình gầy xác ve, tay ống giang, chân ống sậy, hiền lành, trắng trẻo thư sinh thế kia thì đánh nhau được với ai? Họa có đánh nhau, có vật lộn với bài toán!

Đúng là vật lộn, đánh nhau với bài toán thật!

Vì xoe xong hai ống tay áo, cầm lấy viên phấn là thầy lập tức úp mặt vào tấm bảng đen, bắt đầu vào cuộc đấu với các phép tính và những con số nguyên tố, số thập phân, những x, những y, những a, b, c dài dằng dặc. Là thầy quên hết. Là thầy như một mình một thương, một ngựa giữa bát quai trận đồ. Là thầy như mê mụ đi, khi cà râm cà rì mình nói mình nghe, khi khoái trá toang toang cũng lại tai gần miệng, khác nói khác nghe. Trong khi đó, được dịp không có sự củ soát của thầy, học trò đùa gà gật, đùa tranh thủ xem truyện tranh Nhật Bản, đùa cấu véo, kéo tóc và ném thư cho bọn con gái.

“Thế nào, các cô các cậu hiểu cả rồi chứ?” Cho đến khi thầy quay lại, hỉ hả nói vậy, với hai vạt áo đã buột ra khỏi dây lưng,

hai cẳng tay trắng xóa bụi phấn mà mặt mày thì hớn hỏ như vừa thắng một keo vật. Và đám học trò xếp hàng thứ ba sau quý và ma về sự láu lĩnh và tinh nghịch liền chỉnh lại thế ngồi cho ngay ngắn, đồng thanh cất tiếng: “Thưa thầy, chúng em hiểu rõ rồi ạ!” như để đáp lại nụ cười vô thanh hiện ra ở đôi môi khô nẻ, hàm răng trắng ngà như ghé non của thầy.

Thầy Đôi hiền lắm!

Dạy ở trường trung học thị xã tỉnh lẻ này đã ba, bốn năm mà có khi nào thấy thầy cáu gắt, mắng mỏ học trò. Mà học trò thì đùa dốt đặc cán tấu, đùa lười, đùa đầu bò đầu bướu. Chẳng bù với thầy Tín dạy môn Vật lý động tí là ra oai quát tháo. Thầy Tín người dong dong, da bánh mật, tóc rẽ tre, mặt lười cày, ăn mặc tở tuốt, có tiếng cười ha hả vang vang, có tiếng quát như sấm như sét. Giờ thầy Tín, học trò nem nếp, trở thành các ông Bụt hết. Trong khi giờ thầy Đôi, chúng biến tính thành quỷ sứ cả lũ. Thành quỷ sứ nhà trời cả lũ! Vậy mà lạ thay, môn Toán của thầy nhiều đứa học lại rất giỏi. Và thi tốt nghiệp năm nào môn này cũng có tỉ lệ đỗ cao nhất trong các môn học ở nhà trường!

Thầy Tín gọi thầy Đôi là ông Hai, ông Nhị và ông Đơ. Hai và Nhị thì gần nghĩa với Đôi. Thế còn cái tên Đơ? Đơ phát âm theo từ *deux* tiếng Pháp, có nghĩa là hai. Nhưng Đơ, trong tiếng Việt còn có nghĩa nữa ẩn ở trong các từ “đơ đơ”, “hâm đơ”. Nghĩa thứ hai này phải một tuần sau, thầy Đôi mới hiểu ra. Thầy cười cười bảo thầy Tín: “Cậu xỏ tở!” Ấy thế, chuyện đời thầy mù mờ, lơ ngơ lắm, chả bù với môn Toán của thầy!

Quanh thầy Đôi, nhà giáo xuất sắc môn Toán học này, bay lượn không ít giai thoại.

Hồi còn đi học lớp sáu trường huyện, một hôm tan học, trên đường về gặp một ông khách bộ hành đi ngược chiều hỏi: “Cháu ơi, từ đây tới huyện đi bộ mất bao lâu nữa?” Đôi im lặng khiến ông khách bộ hành tưởng là Đôi bị lãng tai. Nhưng để ông khách đi được hơn một trăm bước, Đôi mới chạy theo, nín áo ông: “Bác ơi! Lúc nãy cháu chưa trả lời bác vì bấy giờ cháu chưa quan sát được tốc độ bước đi của bác. Bác thông cảm, tốc độ tỉ lệ nghịch với thời gian...”

Học trò Đôi giỏi toán lắm! Mới lớp bốn mà bài toán hai ẩn số giải bay. Các bài toán vui như bài: “Vừa gà vừa chó bó lại cho tròn. 36 con. 100 chân chẵn. Hỏi bao gà bao chó?” Hoặc bài: “100 bó cỏ, 100 con trâu. Con đứng ăn 5, con nằm ăn 3. Trâu già 3 con 1 bó. Hỏi mỗi loại bao con?” Nhiều anh học trò cấp ba giải bằng đại số còn toát mồ hôi mà học trò Đôi lớp năm giải ngon chỉ bằng phép tính số học.

Còn bây giờ thầy Đôi là nhà giáo ưu tú, uyên thông sáng trí, giỏi toán nức tiếng gần xa. Đâu có bài toán dù là đại, hình, lượng... hóc búa, nát óc, vỡ đầu không giải được đều tìm đến thầy. Nghiên cứu hiện tượng giỏi toán của thầy, thầy Tín nói: “Cũng như Évariste Galois, nhà toán học Pháp sinh năm 1811, mất năm hai mươi hai tuổi để lại một số công trình về lý thuyết phương trình đại số mà rất ít người đương thời hiểu được thôi. Thiên tài là bẩm sinh mà!”

Bẩm sinh thì chắc cũng có, nhưng khó thấy hơn là niềm say mê toán học hiếm có ở thầy Đôi, yếu tố tạo nên sự giỏi giang của thầy. Toán học, môn khoa học kỳ diệu, in bóng hình lấp lánh ở khắp vũ trụ. Toán học chính là tình nhân của thầy Đôi. Và ở thị xã tỉnh lẻ này, các thầy giáo đồng cấp với thầy Đôi, trước sự thực hiển nhiên, chẳng xấu hổ gì mà không tôn vinh thầy là “đệ nhất toán học gia”, là kẻ đứng đầu, là con số 1. Con số 1! Con số 1 vĩ đại! Vì nó là khởi đầu của mọi số! Và Pythagore, nhà toán học lỗi lạc cổ Hy Lạp đã chẳng từng gọi số 1 là Thượng đế đó thôi!

Thầy Đôi mê toán học đến mức quên hết mọi sự đời. Trong khi các thầy dạy Toán cùng cấp với thầy, trình độ chỉ ềnh ềnh, nhưng biết nắm cơ hội, mở lớp dạy thêm lu bu, thu lợi nhuận cả trăm triệu, xây nhà dựng cửa, tậu trang ấp, mua ô tô, vợ con đề huề thì thầy Đôi vẫn một mình lẻ bóng, ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân. Ăn mặc thì quá ư xuềnh xoàng, thậm chí lôi thôi, lừa thùa, luộm thà luộm thuộm. Phương tiện đi lại vẫn là cái xe đạp thiếu nhi Liên Xô đã han gỉ mà thầy Tín gọi nó là “cái cún con”. Mê mải lẫn lóc với việc nghiên cứu, giảng dạy cho học trò nhiều khi tới mức lú lẫn. “Cái cún con” thường xuyên để quên ở nơi này chỗ nọ. Lại có hôm mải việc

đến khuya mới sực nhớ, tự hỏi: Mình ăn cơm chiều chưa, rồi ngẫm nghĩ một lúc thì tự trả lời là ăn rồi và đi ngủ, trong khi đó suất cơm chiều của thầy vẫn đầy lồng bàn để ở nhà ăn tập thể.

Đã quá ngưỡng rồi nên một hôm thầy Tín đã phải réo tên thầy Đôi và oang oang một tràng dài:

- Ồi, thầy Đơ ơi là thầy Đơ ơi! Thiên tài đồng nghĩa với thiên lệch. Đồng nghĩa với lắm cảm nữa. Và xin ông nhớ cho, đến cả cái hạt nhân nguyên tử là một phần tử vật chất siêu nhỏ cũng có đôi, cũng có cả *proton* và *notron*. Thầy phải lấy vợ đi, không thành hâm, thành dở người đấy!

Rồi ngừng lại, hạ giọng, tiếp:

- Nếu thầy đã biết là có những em nữ sinh nó âm thầm yêu thầy thì thầy hãy tỉnh táo mà lựa chọn. Mà lấy em nào thì lấy chứ chớ có lấy cái Đăng. Cái Đăng xinh xẻo, học lớp mười đã vàng đeo đầy tay, đầy cổ, nhưng sành sỏi đường buôn bán trục lợi, lằng lằng đánh đá, thô tục kinh người. Họ có mầm, lấy nó thì thầy làm vợ, nó làm chồng đấy, thầy Đơ ạ.

*

Hãy tỉnh táo mà lựa chọn! Thầy Tín khuyên vậy thì cũng là nói cho phải đạo bạn bè thôi. Chứ con tim người ta làm gì có lý trí! Và cuộc đời này thì có muôn nẻo đường khuất khúc, éo le. Thành ra nhà khoa học có thể bằng con đường tính toán, dự đoán được ngày giờ xuất hiện của sao chổi Halley. Chứ còn ái tình thì làm sao mà dự tính trước được. Ấy thế, ông Tạo điều hành cuộc đời nơi trần gian này vốn là kẻ thích chơi khăm, thích tạo những cảnh ngộ oái oăm cho con người.

Chuyện bắt đầu từ một hôm Chủ nhật, gà nhà Đăng xổng chuồng, sang bới vườn rau hàng xóm. Hàng xóm bảo thì nhảy thách lên, vỗ đồm độp rửa người ta: “Tiên sư nhà chị nhé! Chị đi người ta thì được. Đến khi người ta đi lại thì chị lại kêu đau l. bà!” Kết cục đồn trưởng công an phải mời cô học trò ngang ngược nọ về đồn, lập biên bản. Ở đồn, đôi co thế nào đó, ba máu sáu cơn nổi lên, cô xé toang cái quần lụa đang mặc rồi cởi ra,

đập vào mặt viên sĩ quan này. Sau đó, dĩ nhiên là cô bị giữ lại ở đồn. Và bố cô, thợ giết mổ ở *ba toa*, mẹ cô bán thịt lợn vội vã đến nhờ cậy nhà trường. Dúi đục động đến tràng, tràng động đến sàng, thầy Đôi chủ nhiệm lớp cô chẳng còn cách nào hơn, đành đóng vai người hóa giải tình huống gay go như một bài toán khó này. Với kết quả là thầy phải cởi cái quần âu của thầy cho cô học trò tai quái nợ mặc; còn thầy thì đánh cái quần đùi len lén qua các ngõ phố về trường.

Sau chuyện này, Đăng nghỉ học, nhưng cười phe phé: “Cái lão Tín cười ha hả như vả vào l. bà có nói nữa thì lão Đôi cũng đừng hòng thoát khỏi tay tao!” Dư luận ồn lên là cô học trò lằng lòn, quái quỷ này và thầy Đôi đã phải hơi nhau! Chúng có là từ đấy, tuần hai lần, thầy Đôi đến nhà Đăng, nói là để kèm cặp cho em trai Đăng thi vào lớp năng khiếu toán của tỉnh. Rồi thi thoảng buổi sáng có đứa học trò nhỏ đi qua cửa nhà, Đăng lại gọi nó vào, thì thào nói rằng: “Nhờ đưa cái này cho thầy Đôi.” “Cái này” là cái gì mà bọc trong giấy báo, nấn nấn sờ sờ thì thấy chỗ dài dài cứng cứng, chỗ bèn bẹt mềm mềm? Thì ra “cái này” là cái chân giò. Cho nhau, tặng nhau những thứ như thế là thân tình tới mức suồng sã rồi. Thêm nữa, giờ ai cũng biết, cô nữ sinh Đăng hiện đã đứng tên bà chủ cái lò mổ ở thị xã này.

*

Cái phải đến tất đã đến!

Sau đêm tân hôn bà chủ *ba toa* cười he he với các bà bán thịt:

- Thằng cha đúng là hâm đơ dở người thật! Cởi được cái quần dài của vợ rồi thì ngậy cán tàn ra chẳng biết làm gì tiếp nữa. Chờ sốt cả ruột, nhồm lên hỏi thì ối ông giáo Toán số 1 với ông nhà giáo ưu tú ời, ông còn loay hoay như chú học trò đứng trên bảng chưa biết giải bài toán thế nào! Ai đời, *xi líp* kiểu mới thất dây ở bên cạnh mà cũng không biết lối cởi thì có là người đời không cơ chứ!

- Thế thì đúng là loại “Làm chồng rửa bát quét nhà. Vợ mà có gọi thì thưa bà em đây”. Còn mong gì hơn nữa hả, cô Đăng? - Các bà hàng thịt ồn ồn tán thêm.

Đăng cười tít mắt:

- Thôi cũng được cái thật thà kéo lại. Thật thà lắm cơ. Xong việc, hỏi cảm tưởng thế nào thì vừa ngáp vừa đáp: “Đời anh không mong gì một chốn nương thân an toàn!”

Một chốn nương thân an toàn! Thì có còn gì đáng mong mỗi hơn, với tất cả mọi người chúng ta, nhất là với thầy Đôi. Con người ta sinh ra lớn lên là phải lấy vợ lấy chồng. Đúng như thầy Tín nói. Tự nhiên nó có quy luật vậy. Quy luật này có sức mạnh bảo tồn siêu thời gian, nó chống đỡ được sức ăn mòn hủy diệt của thời gian. Việc thầy Đôi lấy Đăng là thực hiện cái quy luật ấy và cũng là chuyện duyên số tự nhiên, giản dị thôi. Cô học trò này yêu thầy thật. Cô xinh đẹp, giàu có, cô có khuyết tật này nọ thì cũng là cái sự đương nhiên. Con người ta là thế. Được mặt nọ kém mặt kia. Người rụt rè, nhút nhát thì sâu sắc, chín chu. Kẻ hăng hái, bạo tợn thì có khi nông nổi, bộp xộp. Đăng có bị chê trách là đánh đá cá cây, ngược ngạo thông tục thì cũng như thầy luôn bị giễu là lớ ngớ, mù mờ trước mọi sự đời đó thôi! Còn như cái sự ghép đôi này nó có trái khoáy, nó có chứa đựng mối mâu thuẫn, xung đột sẽ dẫn đến hậu quả gì thì đâu có phải là mối quan tâm lúc này của thầy. Thầy lâu nay sống đắm mình trong tư duy khoa học. Chỉ nhằm nhằm cái nhìn nội giới, một cái nhìn cho phép con người từ chối cái nhìn thị giác ngoại giới, chỉ thấy những sự vật phù du vô thường.

*

Có chốn nương thân an toàn để chú tâm vào toán học, thầy Đôi hoàn toàn chẳng để ý đến tháng ngày trôi đi một lèo cùng lúc cả chục năm, cả hai chục năm từ lúc nào.

Giờ thì hai đứa con thầy đã lớn. Đứa gái hai mươi, đứa trai mười tám, đều đã trở thành trụ thủ đắc lực của mẹ trong công việc kinh doanh, cách biệt hẳn với bố.

Còn Đẳng, cô học trò xinh xẻo ngày xưa, giờ đã như một mệnh phụ, một phu nhân quyền quý, phây phây, mỡ màng. Cổ nổi hẳn ba ngón. Cầm đèn thêm một lớp. Ngực bụ như ngực gái nuôi con. Eo hông mượt mà thấn lẳn. Mặt nục nạc sáng choang, trông vừa ngông ngạo vừa đài các. Đài các lắm! Đài các từ cái dáng đi, bụng thưỡn ra phía trước, tay đánh thông thẹo và cái miệng ăn trầu đỏ cặn dẻo kẹo.

Đẳng giao du với đủ các giới chức, các hạng người. Giờ, ngoài vai bà chủ cái *ba toa* ở thị xã ra, Đẳng còn có cổ phần ở ba cái khách sạn, một ở Hà Nội, một ở Hải Phòng, một ở Lào Cai. Chưa hết, ba mẹ con Đẳng còn sở hữu một nhà hàng đặc sản và một cơ sở giao thương lớn ở thành phố biên giới Lạng Sơn.

Với tất cả những gì đã xảy ra ở gia đình, thầy Đôi vẫn là kẻ ngoài cuộc. Thầy như một kẻ vô cảm, vô tâm. Thầy vẫn một nhịp sống quen thuộc thường khi.

Tuy vậy, cuối cùng thì cũng đã xảy ra một chuyện là lạ, khác thường; tiết Toán lớp mười hai hôm ấy thầy bỏ dạy. Và sau đó suốt một tuần liền, thầy không đến trường, đến lớp.

Thầy Đôi đi đâu? Thầy Đôi đi đâu mà bỏ công việc giảng dạy ở nhà trường? Thầy Đôi đi đâu mà thầy Tín, đại diện Công đoàn nhà trường, đi thăm hỏi về cú nhún nhút mặt mày thắc mắc: “Không hiểu cái lão Đơ này trốn ở đâu, để làm gì mà biệt tăm biệt dạng thế không biết?”

Thầy Đôi biệt tăm biệt dạng cả tuần lễ, việc chưa từng thấy! Cuối cùng, nghe phong thanh có người nói: Thầy Đôi đã dọn đến ở tòa nhà năm tầng vợ thầy mới tậu ở phố ấy phố nọ, mừng quá, thầy Tín cùng Công đoàn vội vàng sửa soạn cân đường hộp sữa lên đường thì lạ chưa kìa, cổng trường mở, thầy Đôi đang chậm rãi dắt “cái cún con” đi vào.

Thầy Đôi đến trường với cặp kính râm mắt trâu đen ngòm choán gần hết khuôn mặt. Giờ mới thấy, ngoài hai cẳng tay khẳng kheo vốn dĩ ra, thân thể thầy cũng đã hao sút nhiều. Ngực thầy lép kẹp, mặt thầy, một gương mặt trắng trẻo thu sinh, đầy đặn, hiền hậu, giờ tóp lại, dài ngoẵng bị cặp kính đen nuốt chửng. Tuy nhiên cặp kính đen nuốt chửng mặt thầy

nó đen như hai giọt mực, nó to như cái mặt nạ, nó vẫn không che giấu được hai con mắt thầy sưng u, húp híp, một vết rách mới liền da ở ngang trán và vết xước đọng máu khô ở bên má trái thầy.

- Ông Đôi! Ông bị làm sao thế?

Trả lời câu hỏi của thầy Tín, thầy Đôi tặc lưỡi đáp:

- À, tại cái cầu thang ở tòa nhà Đảng nó mới tậu lát đá *gránito* trơn quá!

Thì ra thầy Đôi ngã cầu thang! Nhưng ngã cầu thang thì chân tay mình mấy phải sứt sứt chút sao mặt mày lại bị thương tổn đến mức ấy và phải đeo cái kính đen to như thế là để giấu giếm như thế? Cặp kính với hai mắt kính đen tù mù và cái mặt bầm dập chứa ẩn bao điều dị nghị. Vì sau đó, nghe đồn, vợ thầy cười he he như khoe với bạn buôn rằng: “Lũng c. thì vác đến nhà l. còn đau mắt chưa ra đến ngoài. Ngày cơm no, đêm bò cuồi, sướng như tiên không biết, lại loe ngoe như ghe mọc ngược, tự đứng giữa trưa nắng quá, đuối theo tó đòi hỏi, bị vấp mặt vào cột nhà, không mù là may!”

Ôi, đàn bà dễ có mấy tay, cô học trò vợ thầy Đôi!

*

Thầy Đôi không lên lớp được! Ai lại trưng ra trước mặt lũ học trò nghịch ngợm, tinh ranh cái mặt tổn thương và cặp kính đen to đùng vậy! Thầy Đôi xin phép nhà trường nghỉ dạy một tháng. Vì vết thương ở mặt biến thầy thành người dị ngợm. Hơn nữa, vì ngay sau đó thầy nhận được trát của tòa án gọi thầy ra tòa với tư cách là người liên quan đồng thời là nhân chứng.

Ôi, cái cuộc đời lắt léo khôn lường này! Bây giờ thầy mới ngã ngửa người ra, mới như kẻ mê ngủ được đánh thức, mới hiểu ra rằng thầy là người sống ở đời này mà rất lơ mơ! Rằng mơ ước một chốn nương thân an toàn của thầy là hão huyền! Rằng bấy lâu sống với vợ con mà thầy căn bản chỉ là

một kẻ cô độc, lạc lõng giữa bầy đàn! Rằng họa có mầm như thầy Tín nói!

Bây giờ thầy mới hiểu rằng bao nhiêu của chìm của nổi, những là tiền bạc, nhà cửa, cổ phần vợ con thầy đứng tên sở hữu đều là của gian phi cả! Điều là do làm ăn phi pháp, do các thủ đoạn bất lương liêu lĩnh mà có.

Giờ đây thầy mới nhận ra, bấy lâu nay thầy mới chỉ ngờ ngợ, chứ ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, cùng vợ có hai mặt con rồi mà thầy chẳng hiểu gì về vợ thầy cả. Ôi, vợ thầy, cô nữ sinh Đảng xinh xắn, sành sỏi, đánh đá, đáo đẽ, thô tục ngày nao giờ đã thật sự là một người đàn bà tay đao giáo ngựa, xảo quyệt, gian manh có hạng, nào lừa thầy phản bạn, nào ăn gian nói dối, nào mánh mung hối lộ, đút lót, nào oa trử đồ gian, nào trốn lẩn nghĩa vụ thuế má, mặt nào cũng vào loại quái đản, loại siêu hạng trong đám thị dân tỉnh lẻ nơi thương trường!

May mà tòa mở lượng khoan hồng, vì xét bố mẹ bị cáo là cơ sở nuôi giấu cán bộ địch hậu trong thời kháng chiến chống Pháp, chồng lại là nhà giáo ưu tú nên chưa xét các tội khác, chỉ truy cứu trách nhiệm trốn thuế thôi. Nhưng than ôi, chỉ với mỗi tội danh trốn thuế thôi cũng đã phải truy nã hơn ba tỉ đồng, tịch thu toàn bộ gia sản, và ba mẹ con tổng cộng phải phạt tù giam gần ba mươi năm, trong đó, riêng Đảng là hai chục năm chẵn hết đời rồi!

*

Thầy Tín nói:

- Toán học ra đời từ nhu cầu đếm! Việc đếm hiển nhiên là phải bắt đầu từ con số 1. Nên Pythagore đã coi số 1 là Thượng đế. Nhưng từ số 1 phải đợi mười lăm thiên kỷ sau đó, nhân loại mới có được con số 0 ra đời ở Ấn Độ. Nếu so sánh cốt lõi sự tượng trưng thôi thì buồn thay, đời thầy Đôi từ con số 1 đến con số 0 nhanh hơn nhiều!

Ngừng một lát, thầy nói tiếp, giọng băng khuâng:

- Hay là ông trời làm ra thế để thử thách các tài năng?

Ông trời làm ra thế để thử thách tài năng? Để thấy rằng tài năng là hiếm hoi lắm lắm? Hay là để chứng tỏ rằng trên thế gian này vui ít, buồn nhiều, thành đạt không bao nhiêu, thất bại nhiều vô kể? Hay là ý nghĩa của sự kiện này chỉ chứng tỏ là con người ta vô cùng yếu đuối, mong manh, tồn tại được là nhờ nhần lắm?

Thầy Đồi bỏ nghề dạy học rồi! Nửa năm học đã trôi qua. Dạy Toán lớp mười hai bây giờ là một thầy khác. Thầy này nghiêm khắc lắm. Nghi ngại mất trật tự, lơ đãng, làm việc khác trong giờ học, thầy đuổi ra khỏi lớp thẳng cánh. Lớp học nghiêm như giáo đường. Nhưng học trò vẫn cứ khăng tang thế nào. Chúng nhớ thầy Đồi. Nhớ từng cử chỉ, lời nói của thầy. “Ày, cái cậu này, đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm, giải sai bét rồi, về chỗ thôi!” Cả cái câu chê trách ấy và cái hất tay đuổi cậu học trò không giải nổi bài toán trên bảng về chỗ. Cả cái cảnh thầy úp mặt vào bảng, mê mụ đi, quên hết mọi sự, một mình một phẩn, đấu trí, vật lộn, đánh nhau với bài toán. Chúng nhớ hết, nhớ lắm!

Thầy Đồi bỏ nghề dạy học rồi!

Nghe người ta nói, từ trong tù vợ thầy viết thư ra, nhắn rằng thế nào y thị cũng ra tù trước thời hạn, thầy mà cứ lớ xớ không chịu được cảnh l. tù cu hãm và nhất là cứ tỏ ra trúng khôn hơn rận như ngày nào thì cái mặt thầy không còn chỗ mà đeo kính nữa đâu!

Thầy Đồi phải bỏ hẳn nghề dạy học rồi! Lòng tự trọng khiến thầy phải thế. Con chấn động tâm thần khiến thầy phải thế. Thế đấy! Nghĩ càng lúc càng thấy đau ngấm ngứa. Thời buổi quái gì mà tàn bạo thế, mà chẳng tìm được chỗ nương thân an toàn và cô độc, thậm hại đến thế ở ngay giữa gia đình, người thân của mình!

Giờ đây, có những lúc thầy ngẩn ngơ như kẻ vô định. Có những lúc thầy không kiểm soát được hành vi, ý thức của mình. Chẳng hạn, đang đi đường nhìn thấy một cành củi khô, thầy liền cúi xuống nhặt lên, cắp vào nách, rồi đi tiếp, tới một

lúc thầy đứng lại, rút cành củi khô ấy ra xem nó là cái gì rồi thần mặt và cười một mình.

Ôi, thầy Đôi dạy Toán, con người uyên thông, sáng trí vậy mà lại có hôm như hôm nay thầy đi chợ về, đang ở bên này đường muốn sang bên kia đường mà loay hoay mãi không tìm được lối sang! Thầy cứ đi xuôi theo rệ đường, chốc chốc lại dừng lại, gặp ai thì nín lấy người ta: “Ồ, bác ơi, sao không thấy người ta vẽ một lối để sang bên kia đường nhỉ?” Cứ thế! Cho đến lúc thầy nín vào tay tôi.

- Kia, thầy Đôi!

- Cậu là...

- Em là cái đứa học trò lên bảng không giải được bài toán bị thầy trách là nhớ chỗ nọ xọ chỗ kia, đường quang không đi đấy ạ.

Thầy Đôi bỏ cặp kính ra, nhìn tôi, ngơ ngẩn như nhìn một kẻ xa lạ. Rồi thầy vỗ vỗ vai tôi, cười nhẹ nhẹ:

- Thôi, cậu về chỗ đi! Xin lỗi cậu nhé! Mình định sang bên kia đường mà mãi không thấy lối đi.

26/3/2006

NGÕ HOANG

Một vóc người tầm thước. Một gương mặt có cặp mắt nheo nheo đa tình, trên đó nổi bật cái chóp mũi nhọn, đầy vẻ bạo tợn và sành sỏi. Chỉ tiếc, vẻ sang trọng bị lấn át vì cái miệng thỏ trù trù với cái đầu lưỡi lo le giữa cặp môi dày. Còn cặp mắt lẽ ra có thể là đẹp lại trở nên mờ đục và thấp thoáng ánh tà dục vì hai ngón thịt đùn lên ở mí mắt dưới.

Người đàn ông si tình, mang vẻ phú quý này tuổi đã xấp xỉ sáu mươi, trưa nay bỗng xuất hiện ở trước ngõ nhà tôi và thật tình cờ gặp tôi lúc tôi vừa đi học về. Tôi phải nhấn mạnh hai từ “tình cờ”, bởi vì sau đó tôi hóa thành một nhân vật bất đắc dĩ rất đáng chê trách và rầu lòng trong câu chuyện do ông gây ra.

- A, cháu tên Hưng, hả? Biết nhà cô Ân ở hẻm 99 trong ngõ này chứ?

- Dạ.

- Dẫn chú vào đó, nghe! Chà, mười bảy rồi à? Đẹp giai hết sảy. Lại đang học Đại học Giao thông Vận tải năm thứ nhất. Kiểu người này là đất gái lắm đó, Hưng!

Thái độ niềm nở của tôi đã gặp sự từng trải của ông khách tên Luân. Chúng tôi làm quen với nhau thật chóng vánh.

Cái ngõ nhỏ ánh vàng như vừa quét vôi. Hẻm 99 ở cạnh hẻm nhà tôi là một cái hẻm sâu nhất của cái ngõ này, ít người lui tới nhưng nó nổi tiếng với dân trong ngõ, vì ở đó có gia đình cô Ân. Cô Ân hăm sáu tuổi, chưa lấy chồng và xinh đẹp cỡ hoa hậu. Hiện cô đang làm kế toán cho một công ty thu mua lâm

thổ sản. Cha cô trước là tài xế xe lửa, đã ngoài bảy mươi, sau lần xuất huyết não nhẹ, giờ nói còn ngọng và đi lại rất khó nhọc. Ở với cha già, cô Ân là một người con gái hết sức hiếu thảo, chăm chỉ và nết na như các cô gái nhà nghèo. Cô chẳng nề hà bất cứ việc nặng nhọc gì. Cả việc hằng ngày ra đầu ngõ gánh nước máy về nấu ăn, tắm giặt, rửa ráy, săn sóc cha già. Được tiếng có nhan sắc, nhưng cô sống rất giản dị, đứng đắn, tuyệt không có điều ong tiếng ve trong quan hệ với đàn ông, để đám đàn ông thất học, nghề ngỗng linh tinh vốn rất đông đúc ở các ngõ cư ngụ toàn dân lao động bình dân như ngõ này khinh nhờn rồi lợi dụng sàm sỡ. Cô sống khiêm nhường, gần như một kẻ ẩn cư, không giao du, chơi bời và có phần an phận. Phụ nữ đẹp thường có duyên phận riêng. Cô tin là như thế. Và bây giờ, một ngày trong lành se lạnh lúc chuyển sang tiết đông, duyên phận của cô không ngờ lại do chính tôi mang tới cho cô đây.

Rõ ràng là ông Luân đã đứng sững lại vì bị bất ngờ, dẫu ông đã có ý thức chuẩn bị, khi vừa bước vào mảnh sân nhỏ nhà cô Ân. Cô Ân vừa gội đầu xong. Đứng lên, mái tóc dài sau khi quay tít cho ráo nước bồ kết, đang trong tay cô nhẹ nhẹ cuộn lại thành một nắm tròn đen nhánh ngay trên chòm đầu cô. Mặt cô trắng nõn, hồng hào. Và nước bồ kết từ tóc cô lúc này đã loang từ cổ chiếc áo xanh lơ xuống, ướt đầm cả một mảng áo lót mỏng rộng cổ và cô vội thu hai tay lên như che đậy khuôn ngực thanh xuân bấy lâu ẩn kín bất ngờ lộ lộ trước hai con mắt ngây đồ của người khách lạ.

Người thanh nữ không giấu nổi vẻ thẹn thùng và không chỉ có thế, cô còn như bừng nở vì một niềm phấp phỏng vừa đột ngột xâm nhập, dâng lên phập phồng cả bầu ngực thanh tân. Cô đưa tay chỉnh lại cạp quần cho ngay ngắn và kéo gấu chiếc áo phong xanh ướt đầm căng trên bầu ngực nổi phồng, cử chỉ vừa ý tứ vừa hãnh diện. Lâu nay, ở tuổi cô, cô đã bắt đầu đợi chờ. Khi đã đợi chờ tức là có cái khát khao hy vọng. Và bây giờ hy vọng đến từ một nẻo bất ngờ đang thấp sáng gương mặt tươi hồng với hai con mắt lớn ầng àng niềm vui sống, còn thân hình cô lúc này trong bóng nắng vừa như nồng nã phô phang, vừa như thu lại kín đáo vì một nỗi e sợ mơ hồ.

Người đàn ông từng trải nhận ra ngay vẻ thuần khiết tuyệt đối ở gương mặt trắng hồng, ở mỗi cử chỉ và vẻ khấp khểnh thoáng chút bối rối của người thanh nữ, ở cái nền nếp một đời sống khép kín bỗng chốc như được hé mở trước thanh thiên với toàn bộ vẻ đẹp dịu dàng của nó.

Trong giây phút, con tim tôi như nghẹn nhịp đập. Lập đông, có những ngày trong trẻo lạ lùng. Và trong bầu không khí này, tất cả các thực thể đều trong suốt như làm bằng pha lê. Cái đẹp là sự thật ở độ rõ ràng nhất. Tôi nhận ra vậy vì gương mặt, vóc dáng người phụ nữ trẻ bỗng chốc như thoát ra khỏi sự phàm trần hằng ngày. Đã vào cuộc hóa thân, người phụ nữ nọ trở nên vừa óng ả, vừa thánh thiện vô cùng. Và tôi có cảm giác, đây là khoảnh khắc hiếm hoi của một đời trai trẻ, nó đánh dấu một bước phát triển mới của con người tôi. Nhận ra vẻ đẹp trác tuyệt ẩn náu trong một thân hình phụ nữ, tôi bỗng nổi dậy khát muốn được nâng niu, được chiêm ngưỡng, tôn thờ. Ôi, thế là tôi đã bước ra khỏi tuổi trẻ lãnh đạm, đứng đưng trước cái đẹp giới tính từ lúc này rồi!

Hiển nhiên rồi! Đó là lúc người đàn ông đi cạnh tôi bỗng khậm khoặc nổi cơn ho. Và quay lại, tôi nhận ra ông đang kênh kên ống chân bên phải và thò tay vào túi quần bò chật ních ở phía bên đó, kéo ra một tờ năm mươi ngàn tiền Việt cùng một xấp Mỹ kim toàn giấy bạc mệnh giá một trăm đô la và một chiếc điện thoại di động.

- Này, cho Hưng năm chục ăn quà.
- Cháu không lấy đâu.
- Sĩ thế! Thôi cầm lấy và về đi nhé! Chú cảm ơn cháu đã dẫn lối. Bây giờ chú và cô Ân đây đi chơi. Ô tô đã đợi ở ngoài ngõ rồi.

Tôi có cảm giác tim mình hẫng đi mấy nhịp đập liền. Trong khi đó, ông Luân, trong trạng thái tinh thần của một kẻ vừa đạt được mục đích, quay lưng lại phía tôi, mắt nheo nheo đưa cái nhìn dõi theo cô Ân đang từ sân đi vào nhà để thay quần áo và áp tai vào chiếc điện thoại di động gọi khách sạn Kim Liên đặt bàn ăn và đặt phòng.

*

Tối hôm ấy, cô Ân không về nhà!

Tối hôm ấy, cái ngõ hoang vắng không một bóng người!

Ôi, cái ngõ hoang vắng người đi biển biệt không trở về ám ảnh tôi, để lại trong tôi cái cảm giác sợ hãi và bồn chồn đến nghẹt thở suốt đêm hôm ấy. Và tiếp đó, cả sáng hôm sau, cho đến tận buổi chiều nắng rớt nhuộm vàng một mảng tường đầu ngõ, có một chiếc Mercedes đỗ xịch ở rệ đường và cửa mở.

Cô Ân đã về! Bước ra khỏi chiếc xe ô tô con từ một khách sạn sang trọng trở về, kỳ lạ xiết bao, cô giống như được hưởng phép lạ, biến đổi hoàn toàn từ hình sắc đến tinh thần. Vứt bỏ lại, thoát ra khỏi cái lốt tầm tầm xoàng xĩnh của tầng lớp công chức, thị dân, cô biến ngay thành một mệnh phụ phu nhân, quyền quý và lộng lẫy vô cùng.

Mái tóc dài đen láy đã biến đi, thay thế vào đó là kiểu tóc uốn điện ý nhị cum cúp ôm một khuôn mặt đã qua thẩm mỹ viện, ở đó, hai con mắt ướn lóng lánh sau diềm mi uốn cong và đôi bờ môi chín mọng phơn phớt tím. Nét đẹp tự nhiên vốn có ở vệt lông mày thanh tú, ở chóp mũi cao sang của cô giờ đây, qua một bàn tay lành nghề tôn tạo, đã đạt đến chuẩn mực tuyệt đối. Cô mặc áo dài lụa màu thanh thiên. Cô đi giày cao gót. Cô đeo ví đầm. Nhan sắc và những đồ trang sức bằng vàng, bạc, kim cương nhờ sự tương hợp, đã tạo nên vẻ tôn quý đặc biệt hiếm hoi ở cô. Hừng lên gương mặt trái xoan nõn nà của cô là một niềm vui được chiếu tỏa từ bên trong và đang còn hết sức ngổ ngàng.

“Ồ, sao tôi như ngủ mê thế này?” Mắt chớp chớp, nhìn cái ngõ tối tăm, cô như muốn nói vậy. Cô như xa lạ với chính mình. Điều đó còn thể hiện ở vẻ ngượng ngùng trong mắt cô, mỗi khi cô đưa mắt ngẩng nhìn khuôn ngực, eo sườn mình. Hoan lạc triền miên đánh thức cơn thức ngộ của cảm giác và sự bùng dậy của mỗi miền cơ thể cô. Ngực cô nở nang hết độ. Eo hông cô chập chờn cơn ám ảnh nhục thể. Như đắm chìm, mãi mê trong lạc thú vô độ, cô xổng xĩnh, tung tỏa như cái cây qua

mùa đông bão. Nhìn cô mẫn nguyện với thứ phúc lạc thể chất này, người ta hiểu cô đã dành cho ông tình nhân cao tuổi nọ một vị trí xứng đáng trong sự tồn tại của cô. Thần thái cô nói rằng, bây giờ cô mới thật sự là sống đây sau bao nhiêu năm sống trong nghèo nàn, phong bế.

- Mẹ cha thằng cáo già, nghe ai mách mà mò đến cuôm ngay được con bé!

- Đem qua không hiểu thằng cha nó *hâm* cho mấy *phù* mà hôm nay con bé hơn hẳn như thái lái gặp c. chó thế!

- Thằng già tốt tiền, tốt giống ra phết đấy nhỉ? Nhưng tớ đánh cược, tốt mái hại sống, thằng cha chả mấy lúc sẽ ra tốp cho mà xem!

Cuối cùng thì đám đàn ông nghề ngỗng linh tinh tụ bọ ở đầu ngõ với thói háo dục bình dân đã bắt đầu lên tiếng. Họ bình luận sát sạt về cuộc tình của cô Ân và người đàn ông già. Tình dục tục tĩu vốn là món ăn thường xuyên, không biết đến no nê của họ. Sa vào trận đồ này, họ như kẻ lên cơn si cuồng, không còn biết dè giữ và thế là chẳng bao lâu, tôi cũng trở thành đối tượng để họ lôi vào cuộc luận bàn. Họ chê tôi ngu dại. Họ bảo tôi là kẻ bị hót tay trên và chế giễu tôi đã ở vào tình trạng cóc mò cò xơi!

*

Dẫu có biết chắc là nếu không bắt tình với ông Luân thì tôi cũng không phải là cái đối tượng để tạo lập nên quan hệ yêu đương với cô Ân; tôi kém cô gần mười tuổi, mà sao tình huống vẫn gọi niềm chua chát về một sự bất công?

Chua chát quá! Con người ta chẳng ai xa lạ với ai là thế. Chế ngự tôi lúc này là nỗi buồn đau của kẻ bị thua cuộc, bị mất quyền sở hữu, nghe ra thậm vô lý mà có thật. Ngất ngư, u uất, tôi chẳng còn thiết học hành, chơi bời gì nữa vì lúc này hiện diện qua mắt tôi hằng ngày là một cô Ân tươi nhuận, từ vóc dáng đến mỗi chi tiết trên cơ thể mà ai cũng biết đó là sản phẩm được tạo tác từ cuộc tình với một người đàn ông già giàu có từ nơi xa đến này.

Giờ thì mỗi ngày cô Ân chỉ tạt qua nhà chừng ba mươi phút sau buổi tan tầm. Cô tạt qua để thăm nom ông bố. Cũng như được hưởng phép màu, ông bố cô phục hồi sức khỏe rất nhanh chóng. Ông đi lại gần như bình thường. Việc cơm nước, săn sóc cho ông giờ đây do một cô bé mới mười hai nhưng khôn ngoan hơn tuổi đảm nhiệm. Cô Ân trả lương cho nó mỗi tuần năm chục ngàn. Từ con bé *ôsin* này, người trong ngõ mới biết, cô Ân ngay từ hôm đầu gặp gỡ đã đến ăn ở với ông Luân ở khách sạn Kim Liên. Họ thuê buồng cả tháng ở đó. Tháng Mười họ đi nghỉ ở Cửa Lò. Tháng Mười một, hai người đi du lịch ở Côn Minh, Trung Quốc. Con bé nói: “Ông ấy có bạc tỉ. Ông ấy sắm sửa cho cô Ân không thiếu một thứ gì. Mỗi lần cô ấy về nhà thăm ông cụ là ông ấy quy định giờ, không được đi quá. Cứ như là vợ chồng sam. Cứ như là phải hơi cô ấy ấy.”

Trên đời này có khoái cảm nào mãnh liệt hơn là khoái cảm yêu đương. Vì nó người ta có thể trở nên những tính cách phi thường. Dẫu biết vậy, tôi vẫn phải công nhận rằng hiếm có một người nào si mê đàn bà đẹp, ở đây là si mê cô Ân, bên bĩ và đắm đuối hết mình như ông Luân.

Gặp cô Ân ngay buổi đầu do tôi dẫn lối, rồi sau đó đẩy tôi về, ông dẫn cô đi ăn ở khách sạn, và từ đó ông chìm đắm, lặn ngụp vào cơn si cuồng. “Anh sẽ hoãn chuyến đi Singapore ngày mai để về xin với bố em tổ chức đám cưới ngay!” Ông tuyên bố ngay phút đầu giao tình với cô. Và ông bấm máy gọi điện ra sân bay định hủy bỏ tấm vé bay giá gần ngàn *đô la* thật, nếu cô không can ngăn. Ông bắt cô cởi bỏ hết số quần áo, tư trang cũ kỹ. Sắm sửa một loạt trang phục mới, toàn hàng xịn, ông còn bắt cô đi làm đầu, xăm lông mày, đánh eo, tẩy da mặt. “Em đã là mỹ nhân rồi. Nhưng em còn phải là nàng tiên của anh nữa kia!” Ông nói vậy. Sau một tuần đi công cán ở Singapore trở về, ông xộc ngay đến công ty của cô. Biết cô vừa được cử đi làm quyết toán cho một chi nhánh ở tận huyện Thanh Chương, Nghệ An, ông liền đánh ô tô vượt mấy trăm cây số đến tận nơi, đón cô về. “Anh không thể xa em được!” Ông nói. Cô đi làm việc ở đâu, ông tìm đến bằng được. Ông như một kẻ săn lùng ráo riết. Cô giống như một con mồi bị đuổi bắt. Tung mình vào cuộc truy tìm tình ái, ông có cái ham hố tò mò của tuổi trẻ, lại

thêm vẻ từng trải quyết liệt của đàn ông lối đời. Ông dính với cô như keo nhựa. Còn cô, hết sức cảm động vì nhận ra đã được hưởng quá nhiều, cô chẳng còn lý do gì mà ngần ngại khi trao phó hoàn toàn đời mình cho ông. Tuổi già chầm bập biết tận hưởng lạc thú lứa đôi của ông là ngọn nguồn mê mị nhục thể lần đầu cô cảm nhận được. Chưa cưới xin mà hai người đã sống trọn những giây phút thăng hoa trọn vẹn của mùa trăng mật. Sự no đủ kích thích xem ra cũng không kém cơn đói khát, cặp bến rồi con thuyền tình của họ còn muốn tới một bến bờ xa lạ hơn. Trong mê đắm, ông gọi cô là giấc mơ của đời ông, là một Tây Thi, một trong tứ đại mỹ nhân Trung Hoa thời cổ. Sung sướng thay, vào tuổi này, ông chưa xập xệ, nhờ linh đơn, đường hoa nguyệt của ông còn mạnh mẽ khác thường!

Tuy nhiên trong khi tự hào về vẻ tráng cường của mình, ông cũng hiểu như đám đàn ông vô công rồi nghề ở ngõ tôi đã hiểu, để sở hữu được một người đàn bà đẹp nhanh chóng và có vẻ dễ dàng như thế lúc này, còn phải nhờ ở sức quyến rũ của những sức mạnh khác. Napoléon, đại danh tướng nước Pháp và châu Âu đã từng nói, để chinh phục được kẻ khác thì hoặc là phải có một sức mạnh kinh hoàng khiến kẻ nọ nghĩ đến đã phải sợ hãi, hoặc là phải đem đến cho người kia một mối lợi thật lớn lao. Chao ôi, lời ông tướng Tây nói về các cuộc chinh phạt thuộc địa vận vào đời thường sao mà đặc dụng vậy!

Đám đàn ông bình dân thất học ở ngõ tôi hể cứ mở miệng là nói chuyện đàn ông ngủ với đàn bà, giờ đây được dịp thỏa sức bàn luận và thêm thắt. Họ nói rằng cô Ân hồi này xanh xao, gầy yếu lắm, có lẽ là vì ông Luân đòi hỏi quá mức. Cũng có lẽ là vì cô đã mang thai nhưng ông Luân bắt cô hủy bỏ. Rằng ông Luân cho tiền, cô Ân sắp phá bỏ cái nhà cấp bốn, để lên căn nhà ba tầng. Rằng hai người sắp đi du lịch Thái Lan. Và sau đó họ sẽ vào Sài Gòn làm lễ cưới. Rằng ông Luân chẳng phải là giám đốc xí nghiệp quốc doanh hay chủ doanh nghiệp tư nhân. Cũng chẳng phải là cán bộ cao cấp, cỡ thứ trưởng, bộ trưởng. Nghe đâu, hồi ở bộ đội ông chỉ là anh thiếu úy hậu cần. Còn bây giờ, ông Luân cũng chỉ là anh trợ lý cho một quan chức cao cấp trong chính phủ. Chà! Một anh trợ lý, tức là một anh cấp táp hầu quan, lúc nào cũng cặp kè bên cạnh quan để

quan sai bảo vật thôi. Ấy thế mà ông có gần triệu đô la gửi tài khoản nước ngoài và gần chục tỉ đồng tiền Việt gửi tiết kiệm!

Buồn thay, sự thật này quá phũ phàng! Nỗi buồn theo tháng ngày để lại trong tôi một trạng thái bơ thờ, u oải. Tôi bỏ học liên tục. Kiểm tra học kỳ toàn bị điểm dưới trung bình. Và tôi chỉ thật sự ra khỏi đám mây mù che phủ đầu óc vào buổi sáng một ngày đông rét mướt, khi nghe tiếng gọi, bước ra, tôi nhìn thấy cô Ân đang đứng ở trước cửa nhà mình.

Ồi! Cô Ân! Cô như hiện ra trong chiêm bao của tôi! Về quyền quý, đài đệ của một phụ nữ được yêu chiều, trong trang phục, trang sức cô trút bỏ đi đâu mà sao cô lại giản dị trong cái quần đen và cái áo phong xanh màu thanh thiên loang vệt nước bồ kết gọi đầu hôm nào. Gương mặt, cặp mắt, chòm mũi đẹp tinh tuyền, vẫn là nó, nhưng đã hao vơi vẻ hồng nhuận, lại vương vương một nỗi lo buồn, khắc khoải.

- Cô Ân!

- Hưng à, tôi muốn đến hỏi Hưng...

- Cô vào nhà em đã.

- Thôi, tôi đứng ở đây cũng được. Hưng này...

- Dạ.

- Cô muốn hỏi, lâu nay... ông Luân có còn đến nhà Hưng không?

Tôi đã ra khỏi nỗi sầu muộn, không phải chỉ do nỗi lo sợ từ câu hỏi của cô Ân mà còn bởi chính cái giọng nói khàn rề, run rẩy nhiễm đầy vẻ hãi hùng của cô. Nó cũng giống cặp mắt cô mừng mọng đăm đăm nhìn tôi, chờ đợi câu trả lời của tôi như chờ đợi một lời phán xét cuối cùng.

- Tôi hỏi thế là bởi vì, Mười lăm tháng trước, ông Luân nói ông đi Ba Lan bảy ngày rồi về cùng tôi đi đăng ký kết hôn... Sau đó tôi cùng bay vào Sài Gòn... Ở đó ông có một tòa biệt thự... - Hồn hển, cô Ân nói tiếng nọ lẫn trong tiếng kia và sau cùng tiếng cô nghẹn ắng trong tiếng khóc bật ra bất thành linh từ lồng ngực cô.

Mọi chuyện cuối cùng đã hé lộ ra cái nó định giấu giếm ở bên trong. Tuy nhiên chỉ hé lộ thôi, vì đúng như quy tắc của đời sống tinh thần, ta trước sau thật tình là chẳng thấu đáo một điều gì đâu; ta luôn là kẻ đứng ngoài và suy đoán sự vật theo thiên kiến chủ quan của ta thôi.

Con bé *ôsin* khôn hơn tuổi mười hai ở nhà cô Ân kể:

- Ông Luân ông ý hỏi cô Ân: “Lương kế toán của em một tháng được bao nhiêu?” Cô Ân nói: “Được tám trăm.” Ông ý hỏi tiếp, rồi nói: “Từ mai em sẽ xin nghỉ việc, ở nhà. Mỗi tháng, anh sẽ chu cấp cho em một triệu. Cho ông cụ năm trăm nữa. Vị chi là một triệu rưỡi. Được chưa?” Cô Ân gật đầu. Ông Luân nói tiếp: “Em biết đi xe máy chưa?” Cô Ân đáp: “Chưa.” Ông Luân nói: “Anh sẽ mua cho em một xe máy.” Thấy cô ngập ngừng như là bán tín bán nghi, ông Luân bèn nói luôn: “Anh sẽ cho em cả tiền nâng cấp cái nhà ọp ọp này nữa! Được chưa?” Cô Ân gật đầu, ứa nước mắt.

Ngừng một lát để lấy hơi, con bé giúp việc tiếp:

- Cháu nói điều này, các chú, các bác phải giữ kín cho cháu nhé! Vì cô Ân chỉ nói riêng cho cháu nghe thôi. Thế này. Cứ mỗi lần ân ái với cô, ông Luân lại gặng hỏi: “Ân có yêu anh không?” Tính cô Ân không ưa hỏi như vậy. Cô cứ chần chừ như có ý nói: “Em thế nào với anh thì anh biết rồi đấy. Cần gì phải nói ra nữa.” Nhưng một lần bị ông gặng nên cô mới hỏi lại: “Trả lời để anh làm gì?” Thì ông Luân bảo: “Nếu em không yêu anh thì anh còn liệu. Còn nếu em yêu anh thì anh sẽ sung sướng.” Cô Ân cười, bảo: “Thế thì anh cứ sung sướng đi!” Cháu kể tỉ mỉ thế để nói rằng: Cô Ân cô ấy yêu thật lòng ông Luân. Cô ấy yêu thật, chứ không như ông ấy. Đây này, cháu kể một chuyện nữa...

Cô Ân yêu ông Luân thật lòng! Chuyện con bé giúp việc kể rằng: “Một bận, ông Luân và cô Ân ra cửa hàng vàng bạc. Ông Luân nói: “Cho tha hồ em chọn mua một thứ làm kỷ niệm.” Quẩn quanh thế nào cô Ân chọn mua một đôi hoa tai giá có bảy mươi ngàn bọ. Ông Luân ngạc nhiên hỏi: “Sao mua đồ bèo bọt thế? Anh có tiền cơ mà!” Cô Ân cười cười không nói. Các chú, các bác biết cô ấy nghĩ thế nào không? “Tiền nào cũng là tiền, của anh ấy cũng như của mình, đừng tiêu xài sa phí.” Phải yêu

người ta lắm mới có ý nghĩ như thế được. Vâng, đúng là như thế! Vâng! Không! Không bao giờ cô ấy nghĩ: Ông ấy là một tên Sở Khanh!”

Cô Ân yêu ông Luân thật lòng! Yêu thật lòng! Yêu hết mình! Yêu với tất cả sự chân thành! Yêu một tình yêu tận tụy, dâng hiến! Yêu như vợ yêu chồng! Dẫu bây giờ theo điều tra của đám đàn ông ngồi lê đôi mách thì ông Luân thật sự chỉ là một gã đàn ông dâm dăng, ông thường dùng tiền của kiếm được một cách bất lương để quyến rũ đàn bà, ông mắc bệnh sưu tập đàn bà. Ở đâu hễ có đàn bà đẹp là ông mò tới ve vãn chiếm đoạt, hưởng thụ chán chê lạc thú trên thân xác họ, rồi sau đó ông bỏ rơi họ.

Cô Ân vẫn yêu ông Luân thật lòng! Yêu thật lòng! Yêu hết mình! Yêu một tình yêu tận tụy dâng hiến và thủy chung. Yêu như một người vợ hiền thảo, nết na, yêu tha thiết và kính trọng chồng như một người tình, như một ân nhân! Tình yêu ấy thể hiện ở sự nín lặng trong đợi chờ, trong hy vọng, ở việc cô cần trọng nuôi dưỡng cái thai, hạt máu của ông trong sự eo sèo trách mắng của người cha.

Tôi rơi vào một cơn sục sạo hẫng tê bại cả tâm thể!

Đau buồn tê dại nhân đôi, từ đó tôi gần như tránh mặt cô Ân. Tôi sợ nhìn thấy cô. Nhất là khi thấy cô với cái bụng mang thai ngày một to ộ ệ, nặng nề và cặp mắt vờn vờn ngác ngơ mỗi lúc một thêm âu sầu thất vọng. Sự việc thật là tình cờ mà éo le quá thể. Cuộc sống sao mà oái oăm vậy! Trong hoang mang sợ hãi, tôi nhận ra mình đã mắc một lỗi lầm mà thật sự không hiểu vì sao lại thế! Cũng không hiểu lỗi lầm ấy là gì! Chế ngự tôi những năm tháng dài của cuộc đời tôi là cơn sấm hối nặng nề, vì đã phạm phải một tội lỗi, đã hủy hoại, đã để buột ra khỏi tay một cái gì đó vô cùng quý giá và đẹp đẽ, không thể lấy lại được. Ấm ảnh trong tâm não tôi rất lâu là hình ảnh một con ngõ hoang trơ trống vắng vẻ rợn người buổi trưa mùa đông ấy người đi biên biệt không trở về. Năm ấy, tôi trượt kỳ thi lên lớp trên.

10/7/2002

NGƯỜI KHỔ NHẤT TRẦN GIAN

Nội bay đi Fr. rồi. Anh được cử giữ chức vị tương tự như là tùy viên, tham tán gì đó trong một phái bộ của nước ta ở châu Âu. Chức vụ, như có người nói, ra nước ngoài, chưa là vấn đề gì. Vào lúc nước nhà đang gặp hồi khó khăn, đồng lương tằn tiện chưa đủ sống mà được ra nước ngoài công tác thì dầu có là nhân viên quèn cũng vẫn cứ là có thu nhập cao hơn, có mức sống cao gấp bội anh ở nhà đi. Mà nhân viên quèn ít bị ràng buộc, buôn bán thủ lợi có khi còn thuận tiện hơn, chưa biết chừng!

Ấy là Lân nghe vợ mình nói vậy chứ Lân đã bao giờ được ra khỏi lũy tre làng nước mình mà biết. Lân chỉ suy đoán trên phương diện lý thuyết thôi. Về phương diện lý thuyết thì rõ ràng là: Người Việt ở nước ngoài giống như thửa ruộng giữa mặt hưởng hạt mưa rơi, nghĩa là chẳng mất công sức gì như chính dân nước sở tại, mà lại được hưởng trọn những thành quả của nền kinh tế, khoa học, kỹ thuật tiên tiến của nước đó, vậy nên có mức sống cao và giàu có là lẽ dĩ nhiên. Khổ anh nghèo rớt mùng tơi ra nước ngoài chỉ vài năm, về đã lên ngôi triệu phú, tỉ phú, vênh vang cái mặt, động nói là bở bai cái nghèo khó, ngu dốt của dân nước mình đó thôi. Thoát cái đời đời như vậy nên nói chuyện tranh giành để xuất ngoại. Chú để đi chuốc lấy cái nghèo, cái khổ thì có phải tổ chức bỏ đầu, cắt phiên!

Lân, bạn hàng xóm của Nội, cách sống, cách nghĩ hơi hàn lâm, kinh viện, lại đã vào tuổi năm mươi tri thiên mệnh, hiểu

rằng mỗi người có số phận riêng, nên thoát được thói mê chấp suy tị, chỉ thấy hăng buồn khi biết thế là mình sắp thiếu mất ông bạn tốt bụng cận kề rồi.

“Số trời cho tôi được ở cạnh ông, âu cũng là sự bù đắp cho tôi, ông Nội ạ.” Lân thường nói vậy. Nói thật lòng đấy. Vì với một ông giáo tỉnh lẻ, kiêm một nhà văn nghiệp dư cấp phường cả đời chưa hề biết đến mây trời xứ sở người thì Nội là một bách khoa toàn thư, là cả hoàn vũ mệnh mông; ở gần Nội, Lân có thể học hỏi, bổ túc thêm bao nhiêu điều mới lạ, bao điều bổ ích. Là con người sách vở và duy cảm, Lân không biết dối trá, quý Nội ở điểm đó, cũng là thành thật.

Thành ra chiều ấy thỉnh linh ghé cửa sổ nghe Nội báo tin: “Ba ngày nữa mình bay Fr.” Và từ đó là ngày xa biệt nhau mà Lân vẫn chưa tìm được một kẽ thời gian nào để trò chuyện với Nội, thực tình Lân rất áy náy. Suốt từ tỉnh mơ cho tới nửa đêm, ngày nào cũng như ngày nào, Nội tối mặt đón khách vào, tiễn khách ra. Nhác thấy bóng Lân là lập tức nhún vai, ngả hai cánh tay, tỏ ý phân trần, mong thông cảm.

Rảnh rỗi đôi chút là vợ Nội. Ba mươi hai tuổi, chị trẻ hơn chồng gần hai chục tuổi. Người phụ nữ này là cái bóng mờ nhạt cạnh chồng. Nhan sắc trung bình, chị đoan trang, hiền lành như nghề giáo dạy cấp tiểu học của chị.

- Khổ thân nhà em quá! - Chị sang nhà vợ chồng Lân than thở. - Rặt các ông ở ngành ngoại giao mà vô ý vô tứ quá. Có hôm, đang dở bữa cơm, cũng để đấy để tiếp khách. Nửa đêm cũng gọi cửa. Hết đổi tiền lại gửi tiền, gửi hàng, mách mối, đặt quan hệ, nhờ vả. Tiêu chuẩn hành lý, tiền ngoại được mang đi là bao nhiêu, họ biết thừa cả rồi, vậy mà cứ ép, ép rồi hứa hẹn, dỗ dành. Nhà em thì biết gì bổng lộc hả, anh chị? Thật cực chẳng đã mà phải đi thôi! Có ai hiểu điều đó cho mình?

Không hề hay biết rằng nghe mấy lời trần tình cuối cùng của mình, vợ Lân nhếch mép đi ra ý giễu cợt, vợ Nội lấy khăn tay chấm đuôi mắt, rồi sụt sịt, tiếp:

- Đấy, năm giờ sáng mai đã phải ra sân bay rồi, vợ chồng, con cái đã dặn dò nhau được gì đâu mà bây giờ lại sắp ngửa lên

chào “Ông già”. Khổ, không khéo tới nơi là ốm lẫn ra cho mà xem. Nhà em sức vóc nào có ra gì, cấp cứu như cơm bữa, bệnh tật đầy người, anh chị còn lạ!

Vợ chồng Lân từ lâu đã hiểu từ “Ông già” vợ Nội dùng để chỉ người thủ trưởng của Nội, một cán bộ cao cấp của nhà nước. Một ông già bảy mươi nhưng sức lực còn cường cường. Một người Nội hết sức kính mộ, thậm chí tôn thờ và gắn bó như cha con, hơn cả ruột thịt.

Nghe vợ Nội thổ lộ, Lân thở dài, buồn nao lòng. Nào ai hay sự tình của kẻ trong cuộc? Chồng đi công tác nước ngoài, nghĩ rằng đó là cơ hội đổi đời phải mừng hóm, chứ đâu lại xót xa, ai oán thế!

*

Khi dọn đến căn buồng 202 ở tầng hai ngôi nhà B12 ở khu tập thể T.C, thấy mình có người hàng xóm là Nội, Lân thật sự mừng lắm. Tiếp xúc vài lần, anh nhận ra ngay Nội là người có hiểu biết, đôn hậu và rất khiêm nhường.

Hai người cùng sinh năm Bính Tý nhưng số phận thì hoàn toàn trái ngược nhau. Ngoài năm mươi, kẻ thì gần như cả đời chỉ ru rú ở một xó trường trong một tỉnh lỵ hẻo lánh, phía Nam, chân chưa đặt tới thành phố Vinh, còn phía Bắc, chưa hề được biết thế nào là cái bãi biển Trà Cổ đẹp nhất đất nước. Một thì đã từng xẻ ngang xẻ dọc bầu trời, châu lục nào cũng đã đặt chân tới, còn các nước văn minh tiêu biểu như Nga, Anh, Pháp, Mỹ, Nhật hoặc “các con rồng châu Á” thì qua lại như đi chợ, thuộc vanh vách tên từng đường phố ở các thành phố lớn. Một thì có lúc đã phải bán cả những cuốn sách quý đi để lấy tiền đóng gạo, có thời cả tuần chỉ ăn bí đỏ và lá răm bứt, chậm lương dứt bữa là chuyện bình thường. Một thì đã sống thừa mùa chứa chan giữa bao la của ngon vật lạ, giờ dừng dừng hoàn toàn với cao lương mỹ vị, nghĩ đến tiệc tùng, chiêu đãi là phát chán nên phải tìm cách thoái thác.

Nội có thể nói cả giờ cho Lân nghe về Bảo tàng Ermitazh, tả lại cái rét của mùa đông Nga tài tình đến mức Lân cảm nhận được cả chiều sâu xúc cảm với cái giá lạnh chết người trong truyện vừa *Chiếc áo khoác* nổi tiếng của văn hào Gogol. Nội kể về các cửa hàng bán sơn ở Paris, vẻ đẹp trắng lệ hai bờ sông Seine, lễ tiết huy hoàng, độc đáo của những hội hè Mongolia, kiểu ăn Triều Tiên, Tháp truyền hình Tokyo, phong cảnh và kiến trúc đặc sắc cùng quy mô vĩ đại của những Thiên An Môn, Cố Cung, Di Hòa Viên. Nội nói về bát mì Tứ Xuyên đại bổ cay xé lưỡi say khiến Lân mê mẩn, tắc lưỡi thèm muốn chẳng kém khi chỉ cho Lân xem cả bộ bốn mươi hai cuốn *Toàn tập Quỳnh Dao* bằng tiếng Tàu mà Nội có, nhưng một chữ bẻ đôi cũng không hay. Nội làm Lân kinh ngạc về sự giàu có của Hoa Kỳ, miền California tràn ngập nắng vàng và khung cảnh khoáng đạt của những trang trại miền Texas. Nhờ Nội, Lân hiểu biết thêm bao điều thú vị về tập quán trong đời sống, lễ nghi và ứng xử của xứ người. Lăm vòng diễn ra lúc đèn tắt, nhưng mà anh động chạm, sàm sỡ vào cơ thể cô gái là ăn tát ngay. Còn ở Mỹ, vợ chồng không đồng ý làm tình, chồng cứ cưỡng ép, vợ có thể gọi điện thoại số 911 để cảnh sát tới điều anh chồng đi liền. Và ở xứ kia, nếu anh là thượng khách, anh có thể được hưởng ân huệ là tắm chung bồn với lệnh ái của ngài nguyên thủ quốc gia.

- Ông cứ ra sân bay quốc tế, bước lên một chiếc máy bay của Pháp, của Nga là ông ngủ thấy mùi vị lạ rồi. Sang trọng, quý phái, thanh khiết vô cùng! Bọn tôi gọi gọn nó là “mùi Tây”. Cái gì ở họ cũng khác ta. Trong ô tô, trong buồng ngủ, trong *toilet* cũng vậy. Có điều là cái gì cũng đắt, nếu theo cách tính của ta. Ví dụ, một đêm ngủ ở khách sạn năm sao của họ xoàng ra cũng là hai trăm đô.

- Tức là... - Vợ Lân lập bập.

Vợ Nội nhanh nhẩu, vẽ thành thạo:

- Giá một đô là mười nghìn tiền ta, thì tức là hai triệu đồng.

- Úi giời! Bằng móc ruột! Ngủ gì thì cũng vật mình hai, ba cái rồi thiếp đi như chết, biết gì nữa mà những bạc triệu. Bằng tiền cả cái tí vi, bằng tiền lương cả năm của tôi!

Nội cười hiền hậu, độ lượng:

- Tất nhiên buồng ngủ của họ còn nhiều tiện nghi thú vị khác. Ví dụ, ti vi của họ bắt được tất cả các đài trên thế giới: VOA, BBC, NHK, tách cái là có liền. Nhưng thú thật, mình quen rồi mà cũng thấy xót ruột. Đấy, vừa rồi sang Nhật họ mời mình, một bữa ăn Triều Tiên, một trăm năm mươi đô.

Vợ Lân giãy nảy:

- Ăn thế thì sạt nghiệp. Mà cũng là thịt, là cá, là thích khẩu chứ gì! Thật không đâu ăn vừa ngon vừa rẻ như ở nước mình.

- Rẻ hay đắt, chị Lân ạ, phải so với đồng lương, thu nhập ở nước sở tại ấy. Đây này, em tính...

Cắt ngang lời giải thích ra điều hiểu biết của vợ mình, Nội nhỏ nhẹ:

- Nói chung có một nhận xét thế này. Ở những nước nông nghiệp lạc hậu, sức mua kém, thu nhập kém, giá cả thường rẻ. Tất nhiên nó còn vấn đề chất lượng. Ví dụ, vừa rồi qua Đan Mạch, ở sân bay, Ông già khát nước, tôi đi mua kem. Một que kem các bạn có biết bao nhiêu không? Năm đô la. Đắt, nhưng ngon, bổ, vô trùng tuyệt đối, nghĩa là cũng xứng đồng tiền bát gạo!

Nội nhỏ nhẹ, mạch lạc. Bao giờ cũng thế. Không bao giờ to tiếng bần gắt! Lúc nào cũng điềm đạm, ôn hòa. Tính nết ấy thật nhất quán với vóc dáng, diện mạo, ngoại hình - một ngoại hình trông đã thấy sự an nhàn, thông thả. Người hơi đầy nhưng không chảy xệ, hơi thấp, nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn, thông thoáng. Mặt hơi tròn, má đầy phúng phính, nhưng môi đỏ và mắt sáng rõ ràng, khiến khuôn mặt vẫn nhẹ nhõm, tươi vui, phúc hậu, nghiêm cẩn mà vẫn chan hòa. Dáng vẻ sang trọng nhưng không quan dạng, xa cách cũng còn vì nét ăn ở với hàng xóm thật tận tình, chu đáo. Ai nhờ vả gì cũng hết lòng giúp đỡ. Từ việc gửi hộ một lá thư ra nước ngoài đến việc giúp đỡ để xin việc làm. Đi công tác xa về, dẫu là trong nước, cũng có quà; trẻ em thì mấy cái kẹo, người lớn thì hộp dao cạo, cái cặp sách, chiếc cà vạt. Riêng với Lân, Nội hay tặng bút, với lời chúc thân tình: “Để nhà văn viết những tác phẩm tiếng vang vượt biên giới, làm vẻ vang cho dân tộc!”

Giữa đám người bình dân hằng ngày còn phải sắp mặt xuống lo cho đủ ba bữa ăn thì cái cuộc sống quá ư sung túc của Nội thật là một tòa lâu đài chỉ có trong mơ. Với những kẻ đầu óc bị quan bế do chưa hề thấy được cái gì ngoài quê hương bản quán mình thì cuộc đời bay nhảy đây đó của Nội là cái ước ao sở cầu vạn kiếp của họ.

Nội cảm nhận được sự cách bức ấy nên trong đối xử chu đáo với mọi người, ngấm ản cả vẻ ý tứ, cẩn trọng. Rất ít khi anh lộ ý khoe khoang. Ăn mặc, tiêu pha, trang bị nội thất trong nhà, hơn người là cái chắc nhưng luôn luôn được kiềm thúc đến tối đa, để chỉ mình hơn người chút ít, để khỏi mang tiếng là thực hành khổ nhục kế, cũng để người đời khỏi tủi phận và phát sinh lòng ghen ghét!

*

Nhưng làm sao người ta lại có thể vô tư khi mình thì quá khổ mà người khác lại cứ nhơn nhơn sung sướng được! Vợ Lân là như thế. Từ hôm được tin Nội được cử sang Fr. công tác một nhiệm kỳ những năm năm, mặt y cứ lằm lằm và hể có dịp là y xổ ra, toàn những tức tối, đổ kỳ âm ỉ sẵn ở trong lòng.

- Khôn ngoan thế! Đánh rắm xịt, sắp đi mới cho hàng xóm biết! Sợ người ta tranh mất phần, hả? Hay là sợ người ta tố cáo? Mà sao ăn mòn cả bát đĩa thiên hạ còn chưa biết chán nhỉ? Hóa ra lòng dạ anh quái nào cũng là cái vại thủng. Mấy cũng chẳng vừa. Thôi, phen này thì quá lên tiên. Của cải ăn mãi đời, sang đời con đời cháu cũng không hết! Hóa ra nước chảy chỗ trũng thật, số gì mà đổ như vang thế không biết!

Vợ Lân day đả liên tục hàng thôi hàng hồi. Chỉ một mình y nói. Một mình y nói, nhưng lúc ấy phải có mặt Lân. Lân mà bịt tai giả điếc thì y nói càng hăng. Lân là chất xúc tác của y. Sự có mặt của Lân như trên người y. Y phải nói. Nói tới lúc Lân phải đồng tình với y thì thôi. Mà cũng chưa chắc đã thôi.

Nhưng làm sao Lân lại có thể đồng tình với thói ghen tị, tính hẹp hòi, sự thiên cận của vợ mình được? Nhìn nhận cái

gì cũng phải có tầm khái quát, tổng quan và bao dung, rộng lượng. Mà chắc gì kẻ mà ta tưởng là đang sung sướng lại sung sướng thật? Chắc gì mình ăn chưa đủ no, mặc chưa đủ ấm lại là khổ sở thật? Nội sang Fr. là phải. Giá có cho mình đi mình cũng chịu. Tiếng tăm không biết. Hiếu biết cũng không. Việc đại sự đâu có thể chẳng chó. Ấy thế, khổ quá dễ trở nên dị mọ, bất công đấy!

Tuy vậy Lân vừa mới chỉ định mở miệng giải bày mấy ý tưởng đó thì vợ anh đã xìa môi xì một hơi dài:

- Thế mà cũng đòi biết! Không biết thì dựa cột mà nghe nhớ!

Lân chạm tự ái, đỏ rửng mặt:

- Thì cô cũng chỉ là anh nghe hơi nổi chỗ, suy đoán lung tung. Cô biết gì hơn tôi nào? Nào, nói đi! Vì sao ông ấy được cử đi công tác ở nước ngoài lần này nào?

- Tôi đổ ông đấy!

- Thì vợ anh ấy chẳng đã nói là cực chẳng đã là gì! Vợ chồng họ có thiết gì đâu. Chẳng qua trên cho ông ấy đi để kết hợp chữa bệnh. Ông ấy bị suy tim, béo thể là béo nước, béo bệnh. Nằm trong nhà mà không mở cửa sổ là không thở được. Có hôm nằm trong màn cũng còn thiếu không khí để thở kia. Vợ ông ấy nói hôm rồi đấy. Mà mình cũng chứng kiến gần đây ông ấy đi bệnh viện liên tục đấy thôi.

Vợ Lân nhếch môi, mắt kéo một vệt sắc lẹm:

- Tim với chả phổi! Nói trẻ con nó cũng không nghe được. Ông không suy tim nhưng ông thấp khớp. Chân ông sưng đau gối ông voi, đi không nổi. Vai ông đau, giờ tay viết bảng không xong. Sao người ta không cho ông đi để kết hợp?

Lân cười gằn:

- Cô này nói lạ. Đấy có phải việc của mình đâu. Nhưng thôi được rồi. Vậy vì lý do gì mà ông ấy được đi cô cứ nói đi!

Vợ Lân nghiêng răng ken két, mắt long sòng sọc:

- Vì lý do gì à? Vì kiếp trước, ông bà cha mẹ ông ấy ăn ở phúc đức. Vì bây giờ ông bà ấy ngày rằm, mồng Một chăm chỉ dâng hương đèn chùa, gây trồng quả phúc cho con cháu và cho

minh. Thế nào, ông nghe đã tỉnh ra chưa? Vì gì nữa? Thật chỉ muốn đâm ngay vào cái mặt con mẹ hoét, đạo đức giả. Cực chẳng đã, khổ thân anh ấy! Ông có biết khổ nghĩa là thế nào không? Nghĩa là từ tháng sau, bà ấy cứ ngồi không mà hưởng mỗi tháng một trăm đô. Một trăm đô là một triệu. Một triệu là thế nào ông có biết không? Là gấp năm lần lương của ông giáo khổ kiêm văn sĩ quèn của ông. Đó là chưa kể khoản lương sống, thu nhập thêm của ông ấy ở bên kia!

Dừng lại, thở hồng hộc, mắt đỏ đọc, cứ như bấy lâu chịu oan ức, giờ mới được tỏ bày, vợ Lâm tiếp, giọng càng gay gắt:

- Thế nào, ông đã nghe thủng chưa? Vì gì nữa? Vì ông ấy cực cung tận tụy với Ông già nên được Ông già ban tài phát lộc cho. Còn ông? Cả đời ông có chịu bám víu vào ai không? Ông hốc xít cũng là đáng kiếp thôi, hiểu chưa?

*

Khiếp quá thôi! Có đúng là cảnh “cú khó vợ mừng, cú có vợ tức” không? Ai người ta giành giật cái gì của mình mà căm tức người ta, mà muốn đâm vào mặt người ta? Chuyện người đừng can hệ gì đến mình mà bỗng dưng vợ chồng lại sinh sự với nhau? Rõ khéo! Nhưng mà thôi, cũng chẳng nên chấp cái nông nã ghen ăn tức ở của người đàn bà nông cạn làm gì!

Lâm nghĩ vậy nhưng hồi sau lại ngăn ra: Không hiểu sao vợ mình lại tình quái thế? Ai rỉ tai mách bảo y mà y biết, lại nói được rằng cái việc được đi Fr. là tài lộc Ông già thủ trưởng của Nội ban phát cho Nội? Xem mặt y, cái cách nói của y thì y còn nắm được nhiều bí mật của sự việc lắm. Hay việc đời vốn có cái bí nhiệm của nó thật? Ấy thế, dân mình chẳng hạn, là cả một sự khó hiểu. Hôm trước kêu túng lắm, khéo phải bán cả quần áo đi để đóng gạo, hôm sau được chia đất đã mọc túi ra hai trăm triệu, gọi thợ đến xây ngay cái nhà ba tầng. Tuần trước mất xe đạp còn ngửa tay xin cơ quan trợ cấp ba chục ngàn, tuần sau đã tậu cái Dream II bóng loáng mười triệu đồng.

Cuộc sống có cái phần không lộ ra của nó. Nhưng như thế không có nghĩa là đằng sau các sự việc đều là xấu xa, tội tệ cả. Vợ Lân sao lại cứ hướng sự tìm tòi vào cái xấu, cái tội, cái tằm tối? Y tức tối, y uất cảm vì đời y khổ quá, thiệt thòi quá ư? Bốn mươi ba tuổi, cán bộ hơn hai chục năm, lương không đủ nuôi thân. Nhà cửa thật không bằng cái bếp của người ta. Hay là y đã bị thói đạo đức giả lừa dối quá nhiều rồi nên y quyết không tin vào ai nữa và y có quyền phanh phui, tố cáo?

- Kết hợp chữa bệnh! - Lướt qua mặt chồng một ánh lườm thương hại, vợ Lân lại cất giọng cay cú. - Còn lâu nhé! Cửa trời hàng vạn, ngấn tay đừng có hồng với tới. Thân cận với Ông già không phải chỉ có mình ông Nội. Không nịnh nọt, hầu hạ giỏi, không khôn ngoan, đáo để có mà được quả to thế!

Lân tặc lưỡi, xuê xoa:

- Ôi, trong phúc có họa, trong họa có phúc, đã biết thế nào!

- Rõ là luận điệu của anh hèn. Ngờ nghếch lắm, ông ơi!

- Thì cứ chờ xem. Quả to hay quả nhỏ! Quả thật hay quả giả!

Vợ Lân bĩu mồm, bỏ đi, mặt lộ vẻ khinh nhờn, không thêm chấp anh chồng gàn, nhưng Lân biết y vẫn ngầm ngầm tức tối.

Quả nhiên, chiều ngày thứ năm kể từ ngày Nội bay đi Fr., Lân vừa ở trường về, đang thay quần áo, bỗng nghe thấy tiếng vợ mình rít chói tai, nhưng hết sức đặc chí, ở gian buồng ngoài.

- Kìa, bố thằng Luyện, con An ra hành lang mà xem quả thật hay quả giả!

Ngoài hành lang, cái Ngọc Oanh, con gái út của Nội, bằng tuổi cái An, con gái Lân, đang ngồi vắt vẻo trên chiếc Honda Cub mới tinh, như vừa ở trong hộp bước ra. Xung quanh cái Ngọc Oanh có ba, bốn đứa bạn. Cái Ngọc Oanh khoe với bạn nó rằng bố nó sang tới nơi là gửi ngay quà về cho gia đình. Ngoài chiếc xe máy còn chiếc xe đạp *mini* Nhật và một lô đồ hàng vặt nữa.

Chính Lân cũng bị bất ngờ!

Nhưng ngay tối hôm ấy, Lân có cảm tưởng anh lấy lại được thăng bằng. Vợ Nội sang nhà Lân, có gì như thúc bách lại nhuốm vẻ lo lắng khác thường.

- Nhà tôi mới gửi thư tay về, hỏi thăm sức khỏe anh chị. Khỏe! Đúng là sảy nhà ra thất nghiệp. Bên ấy rét quá. Vừa sang được một hôm nhà tôi đã phải đi nằm viện.

Lân sững sốt:

- Chắc anh bị rét đột ngột, lại bị tim nó hành!

Vợ Lân vênh mặt vừa sững sĩa vừa đắc chí ngâm:

- Thế thì sang làm thêm vào!

Vợ Nội rưng rưng:

- Có nói thì anh chị cũng chẳng tin đâu. Của cải là cái gì hả, anh chị? Của tám vạn nghìn tư, chết cũng hai tay buông xuôi thôi.

Động lòng trắc ẩn trước lời nói bức bối của vợ Nội, Lân vội hạ giọng đỡ lời:

- Nghe anh ấy nói mới thấy con người ta cũng như cây cỏ, ở đâu hợp thung thổ đấy, sống ở nước người chả sung sướng gì thật. Anh ấy kể thật tội. Hồi ở bên Nga mùa đông, thềm rau quá, anh ấy phải nuôi năm củ hành trong năm lọ nước, đặt ở bậu cửa sổ, vài ngày hành mọc được tí lá nào là xén tí lá ấy nấu ăn.

Được người chia sẻ, vợ Nội đưa tay quệt đuôi mắt, giọng nghèn nghẹn:

- Đấy, có từng trải mới thương nhau. Ở nước ngoài, cứ tưởng lên xe xuống ngựa, hội hè khoản đãi liên tục là sung sướng. Lấy nhau hơn chục năm tính ra vợ chồng chỉ ở bên nhau mỗi năm được một, hai tháng. Mà toàn là những lúc ốm đau mới được về. Còn khỏe thì hết Âu châu lại Mỹ Latinh. Trong nước thì Bắc, Nam xuôi ngược đủ miền theo Ông già. Lần này mà nhà tôi không đi Fr. thì lại phải cặp cặp theo Ông già vào Tây Nguyên ba tháng liền đấy, anh chị ạ.

Vợ Lân chống tay lên đầu gối đứng dậy, lạnh tanh:

- Mình không ưng, ai bắt bỏ mình.

Lân biết vợ được dịp xả cơn bức bối, vội dàn hòa:

- Nói thế chứ, đã ở trong cuộc thì cũng có cái khó của nó. Mình phụ thuộc vào người ta mà.

Vợ Nội khịt mũi, nao núng:

- Đúng thế đấy! Từ lúc đầu còn xanh, tuổi còn trẻ đã đi theo Ông già rồi. Cả đời lặn lội với Ông già, bây giờ không nhẽ gặp khó lại giã ra. Nhiều lúc em cứ nói với nhà em: Ngẫm ra, cứ như anh Lân, chẳng phải phụ thuộc vào ai, mà sướng!

*

Ngẫm ra cứ như Lân mà sướng! Ngẫm ra cứ như cái đời anh giáo khổ, anh nhà văn quên, chưa biết thế nào là mùi Tây, ngoài miếng cơm rau dưa tương cà ra, chưa hề được nếm bơ sữa xứ người, hóa ra lại sướng! Vợ Lân, dù lòi ngay lòi vợ Nội ra để mai mữa, gọi vợ Nội là con mẹ hoẹt, đạo đức giả thì Lân cũng thấy vợ Nội có lý.

Cái khổ, cái sướng ở đời người ta nói ra cũng thật là vô cùng. Thế nào là khổ, thế nào là sướng? Chắc gì kẻ đang ở nhà lầu, đi xe hơi, ăn toàn thịt cá, đặc sản đã là sướng hơn người ở nhà cấp bốn, kéo kẹt cái xe đạp cà tàng, cơm rau dưa ngày hai bữa mà tâm hồn thanh thoát, quan hệ trên dưới trong ngoài êm thuận? Hoặc giả như Lân đây, thiếu thốn về vật chất thì rõ rồi, nhưng người ta đâu chỉ sống với miếng cơm manh áo, chiếc xe, căn buồng!

Lân sướng. Dứt khoát là Lân sướng. Lân hài lòng với cuộc sống của mình: Lân tự do. Lân chẳng phải phụ thuộc vào ai, ngoài lương tri mình. Lân là thế nào, Lân cứ việc thể hiện mình như thế ấy lên trang viết. Văn nghiệp của Lân là một cơn tùy hứng. Nó không nằm trong kế hoạch của tổ chức nào hết. Nó cũng chẳng bị một điều lệnh nào bó buộc. Nó không đồng nhất với cái gì. Nó chỉ là nó, nó phụng sự cái đẹp. Thậm chí nó cũng chẳng phụ thuộc vào nhà xuất bản, ông tổng biên tập, chị biên tập viên. Khổng Tử nói mấy ngàn năm rồi đấy; sự việc ở đời ngổn ngang, xếp sắp lại cho nó một hình thức “văn”, chỉ có bậc thánh triết mới làm được! Nhà văn dẫu loại xoàng cũng có cái kiêu hãnh của bậc chí thánh, của người sáng tạo; loại người chỉ có thể mời được, không dụ được, không bỏ được, không khinh được. Riêng Lân, Lân còn sướng hơn đồng nghiệp

là Lân không vị cả đồng tiền. Lân không cần tiền. Không phải vì Lân giàu có, thừa thãi. Mà là vì Lân sống kham khổ, tằn tiện quen rồi. Ngày hai bữa cơm rau, năm hai bộ quần áo, với vài mét vuông để ở và làm việc, thế là đủ! Do đó thích thì Lân viết, mà chán thì Lân gác bút. Sống nữa là cái nghề này nó sòng phẳng lắm. Đó, chuyện đời nó bánh đúc bày sòng, xếp sắp lại thành bài văn là cái tài của anh. Tài cao thì có tác phẩm hay, xuất bản được nhiều, nhuận bút lớn. Lộn sòng, cơ hội, thấy người ta ăn khoai cũng vác mai đi đào thì cũng ba bảy hăm một ngày là lộ toẹt. Cũng như tình yêu, cái dốt cái giả trong nghề này, không giấu được.

Tất nhiên, nhuận bút bây giờ chẳng đáng là bao. Cuốn tiểu thuyết dày ba trăm trang, in một nghìn bản, đắt khách bán hết, nhà xuất bản cũng chỉ trả cho tác giả già nửa triệu bạc. Già nửa triệu bạc là năm mươi đô la, chưa đủ bữa ăn kiểu Triều Tiên của Nội. Chết xám, sự sáng tạo như vậy được trả quá rẻ mạt. Nhưng như thế lại có cái hay là yên ổn phần lương tâm. Rằng mình hưởng ít hơn cái phần mình làm ra, mình chẳng ăn lạm phần của ai hết. Cổ nhân có câu: “Bang hữu đạo, bản thả tiện yên, sỉ dã.” Có nghĩa là: Nước có đạo lý mà nghèo và hèn là điểm sỉ nhục. Như vậy, hiểu theo lối phản chứng thì lúc này đây, phú quý là điều xấu xa.

Lân suy nghĩ cổ giả như thế đấy. Biết làm sao được! Bởi vì suy cho cùng nghề văn là nghề rất cổ. Xưa nay vẫn là vậy thôi, nhà văn là cái anh dừ có giao du đây đó, bạt thiệp từng trải, cuối cùng cũng là cái kẻ ru rú ở xó nhà, chìm trong cõi tâm linh trong suốt và mây mù của bản thể mình, cái bản thể mang vóc hình vũ trụ, xối lật tâm can, với cái ảo giác chập chờn của sự săn đuổi. Chao ôi, được sáng tạo, được bày tỏ mình, được thực hiện chức năng của kẻ sĩ là cất tiếng nói, mà lại trong trạng thái chiêm bao ảo giác thì còn gì sung sướng hơn!

Lân sung sướng vì Lân thấy Nội như thế mà chắc gì đã là kẻ sung sướng hơn Lân! “Thiên nhân tương dữ.” Người và tự nhiên là một mối. Ở đâu quen đấy, người Bắc vào Nam ở, nhớ cái mưa phùn miền Bắc còn ngây ngất cả hồn kia. Trong khi đó ở đây, chiều hè, nhảy ùm xuống hồ vùng vẫy một hồi, rồi lên, đánh cái quần cộc, rồi lùa cả miếng cơm chan canh rau

luộc thả mấy cái lá me giôn giốt chua, thêm mấy hạt mè chính mà rung đùi thú vị. Hỏi trần gian còn có gì sướng hơn?

Nội khổ ngay cả khi đầy đủ. Nội khổ hơn Lân còn là vì Nội nhất nhất phải tùy thuộc vào yêu cầu của Ông già. Ông già là một danh đại từ thành kính những người giúp việc đặt cho các nhà lãnh đạo cao niên ở các ngành, các giới trên trung ương. Ông già lãnh nhiều trách nhiệm quan trọng, lại đã có tuổi nên phải có nhiều người giúp việc. Lái xe, cần vụ, bảo vệ là một nhẽ. Đông nhất là các trợ lý, thư ký. Nội là một trong số đó. Nội gắn bó với Ông già như hình với bóng. Ông già đi liên tục. Trong nước. Nước ngoài. Đi với Ông già tất nhiên là lên xe xuống ngựa, cơm bưng nước rót, quà cáp biếu xén không ít, hơn đút anh nhà văn quèn đi cơ sở. Nhưng ở đời có gì được là được cả đâu. Việc của Ông già là việc quốc kế dân sinh, động chạm tới sinh mệnh, quyền lợi hàng triệu người nên phải nghiêm cẩn, lơ mơ tài tử chẳng chớ là không được, nên bận rộn vất vả lắm!

Bận rộn có cái thú là nó vận động những năng lượng dự trữ để phát tiết anh hoa. Nhưng Lân cũng đâu có rồi. Cũng lắm khi rối như canh hẹ, như kẻ mê sảng. Tuy vậy bận rộn của Lân là bận rộn của sự thôi thúc tự nguyện từ bên trong, nó do lẽ luật của lương tâm quyết định. Nó khác với cái bận rộn của cái người bị sai khiến, bị phụ thuộc, của gã công bộc, anh đầy tớ.

Nhưng lý sự như trên dầu thế nào thì cũng là lối biện luận chủ quan, nói lấy được và áp đặt ý tưởng của mình cho người khác, chứ còn Nội? Người ta chỉ khổ khi người ta cảm được là mình khổ thôi. Vậy Nội, anh bạn hàng xóm của Lân có khổ không?

*

Thật tình là khi được tổ chức giới thiệu đến nhận chân thư ký giúp việc Ông già, Nội cũng thấy lo lo ngại ngại. Lúc ấy Nội còn rất trẻ. Mới hai mươi năm, mà công việc của Ông già lại là việc trọng đại. Anh nhận chỉ là vì thấy Ông già hiền hậu và chân thật. “Giúp tớ nhé!” Ông già nói. “Nói thật với cậu, tớ vẫn

hóa kém lắm. Có được đi học ở nhà trường đâu. Học trong nhà tù đế quốc do các đồng chí mình dạy thôi.”

Hóa ra công việc cũng suôn sẻ. Ở ngoài, cứ tưởng công việc quan trọng quá cao siêu và cần mật. Làm rồi thì thấy cũng bình thường. Thì có gì mà không làm được với một anh cán bộ có bằng trung học phổ thông lại qua trường Tuyên giáo Trung ương. Ghi chép biên bản các cuộc họp của Ông già. Viết diễn văn cho Ông già. Diễn văn thì đã có mẫu xã luận báo *Nhân dân* rồi. Quan trọng là liên hệ với thực tế ngành và phải đánh máy chữ to, cách dòng rộng và rõ ràng. Vì mắt Ông già kém, đọc hay vấp. Ngoài ra, Nội giúp Ông già các việc vặt: trả lời thư khiếu nại, bố trí lịch công tác, gọi xe ô tô và giúp Ông già giải quyết những việc nhỏ mọn, vặt vãnh trong gia đình. Chẳng hạn, mua hộ con gái rượu Ông già một chai rượu ngoại ở cửa hàng quốc tế để nó mừng sinh nhật bạn!

Ông già bận tối mật, không còn một khe hở thời gian nào để để mắt tới gia đình. Cái chốt cửa hỏng. Cái bóng đèn cháy. Bà vợ thì quê mùa. Lũ con thì lười biếng, ỷ thế bố. Cơ quan phải lo hộ, tức là Nội phải lo.

“Chúng nó lỏng lỏng quá. Xưa, mình bằng chúng nó phải đi kéo xe tay kiếm sống ở thành phố rồi.” Một lần, Ông già phàn nàn. Biết làm sao được! Hợp hành tối mật! Đến thân mình cũng phải người khác lo cho nữa là con cái. May mà Ông già còn khỏe. Khỏe lắm! “Giá bắt mình kéo cái xe tay cũng còn hơn bắt mình đọc tài liệu!” Ông già nói vậy rồi cười, rằng đen nhờ, chần chẫn. CƠM ăn bữa nào cũng đủ ba bát đầy. Đặt mình là ngủ. Ngủ là ngáy văng nhà. Không biết nói sai. Thật thà như đếm. Có hôm phải họp liên tục mấy cuộc họp, Ông già ngủ gật, đầu đập bàn sừng vếu, đứng dậy, xin lỗi mọi người: “Hồi đi làm cách mạng theo các đồng chí lãnh đạo, tôi vẫn giờ lưng chịu đòn nhà tù hộ các đồng chí, nhưng chẳng bao giờ nghĩ cách mạng xong lại họp hành nhiều như thế!” Ông già ngủ gật, lơ đãng và thông thường họp xong Nội lại phải đọc bản tóm tắt để Ông già nắm lại.

Ông già lúc trẻ không được đi học thật. Chữ Ông già to xều. Viết được một trang chữ là cả một cuộc vật lộn. Báo, tạp chí, bản tin mật chất đống trên bàn, ở cơ quan, ở nhà, sênh cái

là lũ con lấy đi bán cho hàng giấy vụn. “Cậu xem đi, rồi có gì hay thì nói lại cho tớ nghe.” Ông già nói rồi lắc đầu với vẻ bất đắc dĩ và tự nhạo mình.

Rõ ràng là Ông già rất thiếu năng lực quán xuyến công việc lớn đang đảm nhiệm. Nhưng cũng rất rõ ràng là Ông già rất tự tin vào vị thế của mình, một vị thế không ai thay thế được. Bầu cử lần nào Ông già cũng trúng cử với số phiếu tuyệt đối. Cuộc họp tổng kết nào, người ta cũng nỉ nèo mời Ông già đến, có khi chỉ là dự khai mạc, thậm chí ăn với anh em một bữa cơm. Có lẽ là vì Ông già có một trang tiểu sử rất đáng tự hào. Mười sáu tuổi, bần nông mất đất, ra thành phố, kéo xe tay. Một bận đang kéo xe đi qua nhà giam Hỏa Lò bỗng thấy một bóng đen từ bức tường vì bao quanh nơi giam cầm nhảy xuống và leo lên xe. Ông già cứ thế chạy đại ra ngoài ô. Không ngờ đó là một đồng chí lãnh đạo cao cấp của đoàn thể. Ông già gia nhập cách mạng bằng một nghĩa cử. Và nổi tiếng vì đức kiên trung, không hé răng một lời khai trước đòn tra hiếp độc của đế quốc. Chẳng những thế còn giơ lưng hứng chịu đòn đánh của quân thù thay cho đồng chí mình.

Nhưng, cuộc sống là biến hóa! Ai thì cũng thế thôi, chứ chẳng phải là với riêng Ông già trong cái cơ chế tôn sùng các giá trị đạo đức và xu thế độc quyền càng lúc càng thịnh hành. Giờ đây, sau hơn hai chục năm đứng đầu một cơ quan lớn của quốc gia, Ông già nghiêm nhiên trở thành một kẻ độc tôn, một bề trên tối thượng, một đẳng bậc có quyền hành vạn năng. Một cái gậy đầu của Ông già quan hệ đến số phận của hàng trăm con người. Một chữ ký của Ông già có ảnh hưởng đến một phần tài sản của hàng chục đơn vị. Một điều bất như ý của Ông già có thể làm thân bại danh liệt một kẻ đang vênh vang đắc thế. Và ngược lại. “Thằng nào làm cái việc ấy? Láo! Gọi nó lên đây cho tao!” Đó là câu nói của miệng gần đây của Ông già, một người trước đây được tiếng là chất phác, giản dị, thật thà. Tội nghiệp, quyền lực gây ảo tưởng cho chính Ông già. Nhưng không sao hết, với Nội cái kiểu ăn nói tùy tiện, suồng sã, gia trưởng ấy, thậm chí nhiều khi còn tục tĩu nữa, lại là đặc trưng hết sức đáng yêu của một người cha tận tụy với đàn con, của một nhà lãnh đạo xuất thân từ tầng lớp bình dân.

Cảm mến, kính mộ Ông già trong Nội lớn lên, tạo nên một trường thói miên anh từ lúc nào anh cũng không hề biết. Tình yêu thái quá nào thì cũng có tính chất tôn giáo mê muội. Nội trở thành một tín đồ, một môn đệ sùng kính Ông già với thoát đầu là tình yêu mến sơ khởi bắt nguồn từ sự kính trọng và mến phục những trang tiểu sử đầu đời của ông.

Nội đã quá si mê Ông già. Ông già đã trở thành thánh sống, là kẻ tập trung tất cả sự tốt lành của thế gian. Với Nội, cả những nhược điểm của Ông già như thất học và gần đây là những thói xấu mới nhiễm phải như quyết đoán và thô lỗ cũng bị biến dị trở thành giai thoại đáng yêu của một thần tượng đáng được phụng thờ.

Mẹ Nội mất. Anh được Ông già cho xe riêng đưa về chịu tang mẹ. Nhưng anh chỉ kịp nhìn mặt mẹ, hò mấy câu, dập đầu chịu tội bất hiếu, rồi lại vội lên xe trở về cơ quan, không kịp đưa mẹ ra đồng. Hôm ấy cơ quan mở đại hội, Ông già cần anh góp một tay để có đủ số phiếu bầu đi dự đại hội cấp trên. Xa Ông già một ngày là Nội nhớ. Cái chân lý: Sợ giặc còn hơn sợ chúa, yêu thân còn hơn yêu thầy hóa ra sai toét trong trường hợp này; tình thủ trưởng nhân viên, tình đồng chí hóa ra cũng có thể biến thành tình cha con đến mức có thể xả thân, tận lực cho nhau là vậy!

*

Vợ Nội kể:

- Lần ấy nhà tôi đi với Ông già chỉ đạo công việc gì đấy ở Tây Nguyên liền hai tháng trời mới về. Tôi nhớ đó là dịp cuối tháng Mười một, trời đã trở lạnh. Một chiều nổi gió, anh ấy bước lên cầu thang, vào tới nhà, chẳng nói năng được câu nào đã đi thẳng vào buồng ngủ, nằm vật ra và ngất lịm đi. Tôi vội đưa anh ấy vào bệnh viện cấp cứu. Anh nằm li bì hai mươi ngày liền mới tỉnh. Các bác sĩ khám nghiệm kết luận: Tim anh bị tổn thương nặng, cần phải nghỉ ngơi hoặc chuyển sang làm việc nhẹ. Tôi lo lắng, bảo anh: “Thôi, ra viện anh xin Ông già cho chuyển sang công việc tỉnh tại văn phòng đi.” Không

ngờ, anh vặc lại ngay tôi: “Cô chẳng hiểu gì cả. Tôi coi Ông già còn hơn cha đẻ tôi kia!” Tôi im, nghĩ: Có lẽ tôi đã quá lo lắng vì mỗi lần vào thăm anh lại thấy anh thêm xác xơ, ảo não. Nhưng một ngày kia, thăm anh tôi kinh ngạc thấy anh tươi tỉnh, hồng hào như vừa được uống một thứ thần dược, trở nên khỏe mạnh hoàn toàn, lại còn đang vừa huýt sáo vừa xếp quần áo, tư trang vào *va li*. “Ông già vừa gọi điện cho anh.” Anh nói, mắt long lanh như hai ngọn đèn. Thì ra anh chỉ chờ có vậy! Tôi chép miệng, buồn rầu: “Gần tháng trời anh đau ốm liệt bệt, Ông già có ngó ngàng gì đến. Nay, anh vừa nhúc nhích...” Anh quắc mắt cắt ngang lời tôi: “Ông già bận trăm công nghìn việc. Mình phải tự lo cho mình chứ!” Tôi lảng chuyện: “Ông già nói gì với anh?” Anh hào hứng: “Ông già nói: “Nội đấy à! Về ngay nhé, có việc cần cậu đấy!”.” “Trời!” Tôi kêu. “Việc gì thì cũng phải tính đến sức khỏe của anh chứ. Chả lẽ anh không biết là anh vẫn đang nằm viện điều trị bệnh tim à?” Anh phát tay lắc đầu: “Anh khỏe rồi. Với lại, việc cần kíp thì Ông già mới gọi chứ!” Tôi vội cầu cứu các bác sĩ. Các bác sĩ ngăn anh, bảo anh rằng, cứ liệu đấy, quy một lần nữa là suy tim, là thành đồ phế thải, là hết đường cứu chữa đấy. Mặc, anh cứ sùng sục đòi về. Lúc này thời tiết đã chuyển sang mùa mưa dầm gió bắc. Mặc, với anh, Ông già tượng trưng cho sự thiêng liêng tối thượng.

Vợ Nội ngừng, nước mắt chan chan. Chị không ngờ ba ngày sau, Nội trở về nhà trong trạng thái sức khỏe hết sức nguy ngập. Chị kể tiếp:

- Hai người bạn phải xóc nách anh mới đưa được anh lên gác hai. Đẩy cửa đi vào, anh bước chệnh choạng. Cái Ngọc Oanh sáu tuổi nhao ra định ôm bố. Anh một tay ôm ngực trái, một tay đẩy con ra. Rồi anh nhoài xuống giường, nhả mặt vịn người ngửa mặt lên, miệng hí hóp thở như con cá bị quăng lên bờ. Ngực trái anh sưng phồng! Trời!

Nội suy tim. Một tháng liền, anh ở giữa biên giới của sự sống và cái chết. Vợ Nội khóc mếu, than van: “Sao Ông già nỡ nhẫn tâm như thế với anh?” Nhẫn tâm hay vô tâm chẳng cần quan tâm đến ai hết, ngoài mình? Bởi vì Ông già gọi anh về có phải vì một công việc cần kíp, hệ trọng có liên quan đến quốc kế dân sinh, lợi quyền của dân chúng đâu! Ông già cần anh

về để giao phó cho anh nhiệm vụ chủ trì đám cưới cô con gái út của mình. Cô con gái út của Ông già, năm nay đã hăm chín tuổi vừa xấu người vừa xấu nết, đã từng gây tai họa cho hai gã con trai. Một gã sinh viên từ tỉnh lẻ lên học, nuôi ý định lấy cô làm vợ, những mong dựa thế bố vợ để cải hóa cái lý lịch ba đời có nợ máu với cách mạng của mình. Một gã xích lô nghĩ rằng, ông bố cô cùng cảnh ngựa người, chắc vui vẻ chấp nhận cuộc tình, sẽ tha hồ đào mỏ một khi là rể Ông già.

Kết quả, cả hai gã đều bị đưa ra mặt trận chết ngóm cho đáng đời. Giờ cô này lại đang có chửa với một ông giáo già bấy lâu được thuê làm gia sư kèm cặp cô học tiếng Nga. Rắc rối thế! Lỡ dở rồi, Tổ chức đành yêu cầu phải làm cái đám cưới này thật linh đình để át lời đàm tiếu có hại cho uy tín Ông già.

Thế là cái đám cưới chạy danh giá, có mục đích bịt mồm thiên hạ được giao phó cho một kẻ giúp việc hết sức miễn cưỡng. Lên một kế hoạch tổng thể, đặt ra mọi tình huống, vạch ra tiến trình từng công việc cụ thể, sẵn sàng từng chi tiết đầu việc, việc gì Nội cũng phải lo toan đầu cuối, không bỏ qua bất cứ một tình tiết nhỏ mọn nào: kể từ màu sắc phong màn, họa tiết trang trí đến phòng hợp cẩn của chú rể, cô dâu. Chính tay Nội ghi tên khách mời lên từng tấm thiệp. Lại đích thân Nội đạp xe đưa tận tay những khách mời quan trọng. Kẹo bánh phải đặt trực tiếp với giám đốc xí nghiệp bánh kẹo, nhưng Nội vẫn phải kiểm tra tận phân xưởng. Thuốc lá lấy tận nơi sản xuất để tránh hàng rởm. Rồi cũng chính Nội phải đi mời, đón nghênh nhân nấu ăn về trông nom việc bếp núc của các tiệc mặn hơn ba trăm người ăn nóng.

Chẳng còn nghĩ gì đến bản thân, Nội lo ngày lo đêm cho cái đám cưới nọ, vất vả nhưng bùnh bùnh hãnh diện và chỉ sợ phụ lòng tin của Ông già. Một đêm mưa tầm tã, xe ô tô đi mượn bát đĩa, ấm chén sa lầy ở giữa đường. Trên xe chỉ có người lái xe và Nội. Nội nhảy xuống, gồng sức đẩy. Mưa xối ướt đầm. Bùn văng, trát đầy người. Rét run, hai hàm răng va nhau lập cập. Rồi lạnh ớn và ngực phồng lên, đau nhói nhói, đau dội lên, nhức nhối đến nghẹt thở. Nội chỉ lo không hoàn thành được nhiệm vụ, không xứng với niềm tin Ông già đã trao gửi cho anh. Xưa nay anh vẫn sống theo nếp đó. Mà chả riêng gì anh.

Tất cả những người giúp việc Ông già đều như vậy. Ông già là cha, là thủ lĩnh, là ân nhân, là quyền uy tuyệt đối. Mọi người là con, là nô bộc, là kẻ chịu ơn chỉ biết có phục dịch tận tình và tuân phục vô điều kiện. Tình cảm và nghĩa vụ hòa quyện, không cần lý giải. Việc chung, việc riêng của Ông già không phân biệt. Và đã thành thói quen, Ông già cũng tự coi mình là biểu trưng của toàn bộ cộng đồng. Ông già lo cho mọi người thì mọi người có nghĩa vụ thực hiện những yêu cầu có quan hệ đến Ông già. Vợ, con Ông già muốn có một chiếc xe Mifa, thích xem một vở kịch, mùa hè này cần nghỉ ở bãi biển nào... cũng như một cái chốt cửa hỏng, một chiếc bóng đèn cháy ở nhà Ông già, đó chính là việc của cơ quan và mọi người. Còn lúc này, dồn hết toàn lực đẩy chiếc xe ra khỏi hố bùn là việc tất nhiên Nội phải làm, có gì mà phải nghĩ ngợi. Hơn một giờ sau, nhờ mấy người nữa xúm vào đẩy, chiếc xe mới nhích lên được tí. Lúc này, người Nội đã mất hết cảm giác. Anh dựa vào thành xe, mắt nhắm nghiền, thảo thảo thở. Rét quá! Rét từ trong tim rét ra! Nói cách khác, khí lạnh đã nhập vào tận tim, phổi Nội. Nên khi chiếc xe nhờ phép lạ của Chúa bỗng gia tăng năng lượng, vọt được lên bờ hố bùn thì anh mất chỗ dựa, như một cây chuối ả, rụi ngay xuống hố bùn.

*

Nội chưa trở thành đồ phế thải hoàn toàn vì một may mắn bất ngờ, anh mới ngoài bốn mươi. Nhưng anh đã phải nằm viện gần một năm trời và từ đó tim anh, sau cơn tai biến, chính thức bước vào vòng suy yếu. Bác sĩ ghi trong giấy ra viện của anh như sau: Phải kiểm tra tim mạch thường xuyên. Dứt khoát phải chuyển sang chế độ làm việc nhẹ và tĩnh!

Nội chẳng quan tâm tới lời dặn của bác sĩ. Ở viện ra, về đến nhà, việc đầu tiên là anh bảo vợ dắt hộ xe đạp ra cửa để anh đi. “Anh lên chào Ông già đây. Anh nhớ Ông già quá!” Ngần không được, biết vậy, vợ Nội chỉ thở dài. Tận tối mịt hôm đó, Nội mới trở về, mặt mệt mỏi thoảng vẻ bần thần. Thì ra Ông già đang bận họp. Anh chờ từ hai giờ đến hết năm giờ. Tan họp, anh hí hửng nhảy đến đón Ông già thì Ông già xua tay

ra hiệu còn phải đi ăn với khách quốc tế, rồi lên xe ô tô đi ngay. Nội lại ngồi chờ. Sốt ruột vì bảy giờ tối tiệc chưa tan, anh đạp xe đến khách sạn thì được biết Ông già đã cùng khách đi xem ca nhạc ở rạp Hồng Hà. Trục ở cửa rạp hát tới hơn mười giờ, tan buổi anh mới chụp được tay Ông già, nước mắt nhỏ rùng rùng: “Ông ơi, con nhớ ông quá, ông ơi...” Vợ Nội ứa lệ, quay đi, nghĩ thầm: Thật quá con chiên với đức cha. Nội không hay biết ý nghĩ của vợ, chớp chớp mắt, nén một hơi thở dài: “Em ạ, anh chỉ hơi buồn là Ông già bận quá. Khổ, anh ốm, chẳng còn có ai như anh săn sóc và giúp đỡ Ông già!”

*

Dấu thế nào thì sức khỏe của Nội cũng sa sút lắm rồi. Và Ông già đã bước vào thời kỳ lão suy với các khuyết tật không thể cưỡng lại được. Tính tình nóng lạnh khác thường, bệnh tật phát sinh, hay mệt mỏi và trí nhớ kém sút, đó là những dấu hiệu rõ nhất ở tuổi bảy mươi lăm ở Ông già. Đặc biệt là giảm sút trí nhớ.

Phải, Ông già rất ít nhớ. Điều đáng buồn là trong khi Nội ngay cả trong mơ cũng có hình bóng Ông già và giống như con chiên của Chúa, anh nghĩ Chúa chẳng quên ai, đặc biệt là anh, kẻ đã cù cun tận tụy một đời, thì Ông già gần như quên hẳn anh.

Một hôm, Nội đến cơ quan sớm, đang mở cặp tài liệu thì Ông già đi từ cửa vào. Anh vốn vã cất tiếng chào Ông già sau bao nhiêu ngày xa cách. Ông già dừng lại, hấp háy cặp mắt đỏ kè nhìn anh như nhìn một kẻ xa lạ, rồi hất hàm: “Đồng chí đến có việc gì thế?” Nội đánh rơi cặp tài liệu, sửng sốt: “Ồ kìa, em là Nội đây mà, thủ trưởng!” Ông già ngơ ngơ, như lần mò trong mây mù hư vô, rồi nhúu mày: “Nội, Nội nào nhỉ?” Nội lạnh toát người, xô lại Ông già, thẳng thốt: “Em là Nội, Nội vẫn đi theo, giúp việc thủ trưởng gần hai chục năm nay đây mà!” Vô ích. Trong óc Ông già Nội là một con số không to tướng, ông phẩy tay và đi vào buồng trong, vẻ mặt vừa ngơ ngẩn vừa bực bội: “Nhưng mà đồng chí đến gặp ai và để làm gì chứ?”

Vợ Nội nói:

- Có những lúc Ông già chẳng còn nhớ gì nữa. Chẳng cứ nhà tôi. Đang nói chuyện này có khi nhảy sang chuyện khác lúc nào không hay. Thật là thế đấy. Ví dụ như không có chuyện sau đây thì có lẽ chẳng còn cơ hội nào nhà tôi được Ông già để ý tới.

Lần ấy, đi công tác ở Tây Bắc về, Ông già bỗng phát một cái mụn ở bắp chân trái. Thoạt đầu nó giống như một nốt phả lở thôi. Nhưng bôi đủ thuốc Tây y mà nốt mụn vẫn có chiều hướng cương to nên văn phòng cơ quan lo lắng. Đạo này Ông già hay đau yếu thất thường. Còn nhớ, có lần Ông già bị táo bón một tuần, mấy anh bảo vệ sức khỏe lo cuống cuồng truy tìm nguyên nhân mãi mới tìm ra thủ phạm là cái đơn thuốc bắc nhiều vị nóng và lương y kê đơn ấy bị Ban Bảo vệ sức khỏe vụn vẹo một trận đến khốn khổ! Còn lúc này nhà tôi đã chuyển sang làm việc tại văn phòng nhưng vẫn thương nhớ Ông già lắm. Tình cảm cũng là một thói quen. Quan hệ cũng vậy, chẳng dễ mà cắt bỏ được. Nhất là khi đã trở thành nỗi si mê, mê muội. Nhất là lúc này đây Ông già ở vào tình trạng cô đơn, sau khi vợ mất và lũ con cái triệt để lợi dụng thế lực của Ông già đã thành gia thất, bộc lộ trọn vẹn thói ích kỷ, cố hữu của chúng. Trước cái mụn khó chữa của Ông già, chẳng phải việc của mình, cũng chẳng vì Ông già hoặc tổ chức nhờ cậy, nhà tôi cứ tự động vất vả lặn lội hết nơi này nơi khác, hết ông thầy thuốc bắc này đến bà thầy thuốc nam kia. Cuối cùng tìm đến anh bạn giỏi Đông y, lấy được thứ thuốc gia truyền nổi tiếng về cho Ông già. Thuốc là một nắm lá có tên là bạch xà. Sắc lá ấy lên uống, còn bã thì đắp vào nốt mụn. Cũng là một cách chữa trị phổ biến. Nhà tôi thực hiện đúng chỉ dẫn của anh bạn. Không ngờ, làm ơn mà nên tội! Được một ngày, nốt mụn của Ông già không những không xẹp, lại phả ra thành nốt lở loét to hơn. Hai ngày sau nữa, bắp chân Ông già sưng tấy. Rồi Ông già lên cơn sốt nóng rừng rực và tiếp đó chuyển sang sốt rét rung bần bật. Sau cùng cả người Ông già bỗng như được bơm thổi, trương phình lên, rồi ở cổ tay, khoeo chân xuất hiện các vết nứt nẻ, rỉ nước vàng. Ông già mê man bất tỉnh. Văn phòng vội đưa vào Bệnh viện Việt Xô cấp cứu. Bệnh viện Tây y hiện đại nhất nước bó tay. Lại chuyển sang bệnh viện Đông y lớn nhất Hà Nội. Cũng lại thúc thủ. Vì chẳng hiểu bệnh gì.

Hết nước rồi, Ông già nằm thoi thóp chờ chết. Bộ phận bảo vệ Ông già vội vã truy cứu nguyên nhân. Chẳng phải lâu la, rắc rối gì, họ tìm được ngay thủ phạm là nắm lá bạch xà. Nhà tôi bị bắt liên. Thảm vắn suốt một tuần. Tôi vật vã kêu khóc. Nhà tôi một mực trước sau bày tỏ lòng trung thành với Ông già. Nhưng tình ngay lý gian và chính anh cũng đau đớn. Trời ơi, nếu Ông già có mệnh hệ nào thì oan này bằng oan Thị Kính, Thị Lộ! Nhưng hồi ôi, anh làm gì còn có cơ hội và thời gian để bày tỏ niềm ân hận xót xa của một tôi trung. May cho nhà tôi, số Ông già chưa tận. Một tuần nhà tôi bị giam cầm nữa trôi qua, người Ông già xẹp dần sau một ngày ông già đi tiểu như tháo cống. Được một tuần nữa thì các vết nứt liên da và nốt mụn tẹt đi, sần se một lớp da non. Ông già qua cơn nguy biến và khỏe lên gấp bội. Ông cười hà hà: “Có thể cưới cho tớ một cô mười tám tuổi nữa! Ha! Thật là một thứ thuốc tiên!”

Vợ Nội vuốt nước mắt:

- Ông già khỏe mạnh. Nhà tôi ra khỏi nhà giam, kiệt lực phải đi nằm bệnh viện. Tôi lên gặp Ông già trần tình mọi việc và xin Ông già cứu giúp. Ông già nghe xong, gật đầu: “Cậu ấy ốm nặng hả? Thế thì để tớ chúc xếp sắp cho đi nước ngoài kết hợp chữa bệnh!” Ông già đền ơn cứu mệnh mình hay gia ân cho tôi tớ, tôi chẳng cần biết, chỉ biết đó là thời cơ thuận lợi nhất để nhà tôi khỏi khổ nhục vì phải làm việc với Ông già. Còn trù trừ gì nữa. Tôi sợ những vụ như vụ lá bạch xà lắm rồi!

*

Lân thở dài não nuột. Sự đời nó nhiều tầng cấp là thế. Ngọn nguồn nông sâu thế nào, ai dám nói là hiểu được tường tận. Người mà ta vẫn hằng kính trọng hóa ra cũng có thể tàn nhẫn, vô tâm, thậm chí ích kỷ đến bỉ ổi. Nhìn bề ngoài cứ tưởng đời Nội là sung sướng, mãn nguyện lắm. Có biết đâu nghe thì sang trọng mà căn bản Nội cũng chỉ là một kẻ phụ thuộc, mang đầy đủ mùi vị chua cay, nhục nhã của kiếp người mất quyền tự chủ. Mà như thế thì hẳn Nội là một con người khổ nhất trần gian rồi. Chuyện bình thường mà động tới tâm thế sâu xa thế!

Nhìn mặt Lân rưng rưng xúc động, vợ Lân nhếch mép, ngừng nghĩnh:

- Đầu bạc rồi mà còn cả tin thế, hả ông?

Thấy Lân im lặng, vợ Lân xì một hơi dài:

- Lá cây bạch xà làm thuốc với lại bị bắt giam oan ức! Rõ khéo bịa chuyện để che mắt thiên hạ chưa!

- Oan ức, bịa chuyện để che mắt thiên hạ? Gì mà ghê thế?

- Chứ còn gì. Thiên hạ, hỏi có ai đem cái sung sướng ra khoe với ông không?

Lân tảng lờ, chặc lưỡi:

- Ừ thì giả thử đúng như thế thì cũng là người ta lấy của cải của thiên hạ cho người thiên hạ, chứ sao!

- Ông nói thế mà cũng nghe được à? - Không ngờ vợ Lân nắm bắt được cái thần của câu Lân nói, đứng phắt dậy, quắc mắt, vặc lại.

Lân chó chần một hồi, chỉ biết vợ phản bác chứ không hiểu vợ nói gì, rồi im.

Cho đến một hôm Lân đi dạy về, vừa bước vào nhà, chưa kịp bỏ mũ, vợ Lân đang đãi gạo, quay lại, bỏ rá gạo chìm trong chậu nước, cất tiếng the thé, vừa hể hả vừa cay cú:

- Kia! Sao không về nhanh mà xem người ta khổ nhục thế nào? Đúng là con mẹ hoẹt dùng khổ nhục kế!

Lân đưa mắt ra cửa, nhận ra căn buồng nhà Nội đã khóa trái và dán chéo hai băng giấy trắng đánh dấu niêm phong. Vợ Lân đứng dậy, liếc qua mặt chồng buông một câu cụt lủn:

- Bay rồi.

- Bay đi đâu?

Nghe câu hỏi mơ màng của chồng, người phụ nữ như chồm lên, xoe xoe:

- Ông mê ngủ à? Chưa tỉnh à? Cả mấy mẹ con bay sang Tây theo chồng chứ đi đâu. Tám giờ ra ô tô, bảy giờ mới sang chào. Thật là vợ chồng được cả đôi! Rõ là chấy nhà ra mặt chuột chưa? Đúng là của ruộng đắp bờ. Ông già đâu có phải là kẻ tàn nhẫn, độc ác như người ta vu vạ. Ông già ăn ở tình

nghĩa lắm chứ! Mà vợ chồng ông bạn ông đâu có mê muối, ngu si! Thế gian anh nọ lợi dụng anh kia cả, chẳng có ai ngu ngơ như ông đâu. Một lúc mấy suất xuất ngoại ngon ơ! Bổng lộc lớn thế để ai mà có được!

Ngừng lại mấy giây, vợ Lân xéch quần ngồi xuống, nhấc rá gạo trong chậu nước, xoay tròn và hất hàm, nhìn Lân:

- Thế nào, bây giờ ai khổ ai sướng ông đã biết chưa?

- Biết rồi, biết rồi... - Lân đáp khe khẽ.

Tưởng Lân đã nao núng, vợ Lân đắc chí trề môi:

- Ông Nội mà còn khổ thì còn ai sung sướng ở cõi đời này nữa!

Lân quay đi. Ừ, thì cứ cho là Nội bịa tạc ra chuyện lá cây bạch xà và việc bị bắt giam oan ức như vợ Lân nghĩ thì điều đó cũng có thể chứng tỏ là Nội đã thấm thía cái khổ nhục của kẻ giúp việc phụ thuộc rồi. Hoặc giả, Nội không thấy cái nhục cái khổ, Nội cho rằng mình khôn ngoan, biết lợi dụng cơ hội để dành lấy sự sung sướng cho mình và vợ con thì hỏi rằng có đáng gọi là khôn ngoan và sung sướng không khi bổng lộc được nhận như ban ơn bố thí vậy? Và câu chuyện ai khổ ai sướng tưởng đã rõ ràng rồi mà sao vợ Lân cứ như là cố tình không hiểu. Hay đàn bà là thế, vợ Lân là thế, họ chỉ quan tâm đến cái thực lợi giản đơn, và do vậy tình quái đến mức nhận ra cái thói đời vô cùng xấu xa là con người sống chỉ với một mục đích duy nhất là kiếm chác lợi lộc từ người khác cho bản thân mình! Khiếp quá thôi, nếu con người sống chỉ là để lợi dụng nhau!

Bất giác, Lân thấy buồn hơn bao giờ hết. Buồn vì cái cuộc đời còn biết bao nhiêu là oái oăm, bí ẩn đến quái đản này!

10/2005 - 3/1/2011

ĐĨA BÁM CHÂN AI

Làng người Mông tên Quán Dín Ngài có một ngàn năm mươi nhân khẩu thì có tới ba trăm năm mươi một nhân mạng là đệ tử của ả phù dung. Trong số người nghiện ấy, Xuyễn là lão già nhiều tuổi nhất và có số thời gian nghiện lâu nhất, nghiện nặng nhất!

Xuyễn bập vào cái tẩu từ năm hai mươi tuổi. Năm hai mươi hai đã nghiện tới mức sáng không kéo vại bi không mở mắt được. Nay Xuyễn đã lên lão bảy mươi. Người quen biết Xuyễn nói: Hồi chưa gia nhập làng nghiện, Xuyễn cũng là một chàng trai hiền lành, chăm chỉ. Cũng canh một chưa nằm, canh năm đã dậy. Cũng đi cấy bị con đĩa bám, đi rừng bị con vát cắn. Hơn nữa, còn sức vóc hơn người. Vác nổi con hổ một tạ. Đã có lần vật nhau với gấu. Bị con trăn gió quăn còn gồng mình thoát được. Ấy thế, mắc vòng nghiện ngập sức vóc mới sa sút dần. Người quen biết gia tộc Xuyễn còn nói: Xưa, bố Xuyễn làm nghề lái thương, của đi rề rề của về nghều nghện. Có nhà gỗ ba gian, có trâu cả đàn, có dê đầy núi. Ấy thế thì cũng thoát đầu là a dua a tòng chúng bạn, sau thì lấy khoái lạc lên tiên đi mây về gió làm phương châm sống ở đời nên giờ thì vừa khánh kiệt vừa thân tàn ma dại, vừa gàn quái, hậm hậm, hây hây.

Thân tàn ma dại quá đi chứ còn gì! Vì cái sọ thì to, con mắt thì lồi. Mặt như quả trám héo, tai như cái mọc nhĩ khô. Mồm giống mồm con khỉ. Chân tay là những lóng sậy khô chấp lại. Diện mạo, vóc dạc dị mọ như làm từ cái khuôn hình quỷ quái, phi thời gian. Đã thế lại bốc mùi ngai ngái, nên có người bảo:

“Xương cốt lão giá đem nấu lên cũng thành xái thuốc phiện mất.” Nghĩa là khói thuốc đã ngấm nghĩa vào tận da thịt, lục phủ ngũ tạng xương tủy lão, vào tận tâm tính lão. Xưa, lão hồn nhiên, trong trẻo như chú chim họa mi, nay lão như con quạ già, thâm lắm kỳ cục, quái dị khác thường!

Năm mươi năm trời biến của cải thành khói thuốc, con trâu to đùng cũng biến thành thuốc chui vào dọc tẩu thì trong nhà đến cái rế cũng chẳng còn, thì sập sành là anh kẻ trộm, thì con đen vận túng thường xuyên là cái chắc, nếu không có bà vợ chịu khó lam làm và biết xót thương chồng!

Năm mươi năm trời liên tục thổ khói, tính ra có thể làm u ám cả một vùng sơn lâm chứ cái túp lều nát của lão đã là cái gì! Túp lều nát của lão giờ sặc mùi thuốc. Và do ở trên đời này có cái gì là không liên quan đến cái khác nên Xuyến làm lây nghiện sang cả cây kèo, cái rui, cái mè và đám côn trùng, sinh vật xung quanh. Mái lá, vách đất, quần áo, chăn màn hôi hám, khai nồng mùi thuốc. Con thạch sùng, con gián, con cuốn chiếu, con bọ sống trong căn buồng ngủ hít mãi khói thuốc hóa ra cũng thành con nghiện. Không tin cứ đến giờ lão thắp ngọn đèn dầu cải pha mỡ lợn, mở hộp thuốc, ghé tẩu vào ngọn lửa mà xem; lúc ấy gián, bọ, thạch sùng, cuốn chiếu trên mái nhà, ở vách tường mới bò ra, ngẩn ngơ trong khói thuốc, chi chít có đến vài chục con. Tội nghiệp nhất là con mèo mướp của lão. Cứ quẩn quanh bên khay bàn đèn của lão già bẹp tai, mồm dẩu này mãi nên chú đã thành dân nghiện cùng lão từ lúc nào cũng không hay. Ấy thế, đến giờ mà chưa thấy ông chủ ngậm cái dọc tẩu, pập pập ro ro, hít hồm má, thở khói xanh mù là chú cũng ngáp đến rách mép và gào rít lồng lộn như bị dao cắt dùi đâm trong bụng ấy chứ. Người già trong làng còn kể, ngày xưa, ông nội Xuyến là đệ tử ruột của nàng tiên nâu này, chiều chiều đến giờ giở bàn đèn sửa soạn vào hiệp hút mới là ở ngoài sân đã có con hổ già, con báo non đến phủ phục chờ. Chà! Thế mới biết cái sức mê hoặc cảm dỗ của cái dòng nhựa đen chiết ra từ thứ cây cỏ nhìn bề ngoài rất hiền lành này thật là siêu thường vô địch!

Một ngày kia, trưởng công an xã là anh Thào A Sầu cưới con ngựa hồng đến nhà lão Xuyến. Sầu tuổi mới ba mươi, đi bộ

đội về, chưa vợ con, vóc dạc như cây pơ mu tơ, mặt vuông, tai tròn, mắt sáng, tính tình quả quyết, tiếng nói vang rền như vọng vào vách đá.

- Chào cụ Xuyên! - Sầu nói. - Tôi và cụ quen biết nhau cả chục năm nay rồi. Nhiều người cũng thế. Họ thừa biết tôi là người được dân giao phó cho trách nhiệm giữ gìn trật tự trị an ở xã này. Thế mà sáng nay, tôi mở cửa để đi tuần tra vì nghe tin đêm qua ở xóm Tả Chải vừa xuất hiện một bọn buôn lậu có vũ khí, cụ có biết là tôi thấy những cái gì không? Cú cáo ở đâu láo nháo bay về nhiều thế! Cánh cửa nhà tôi cấm có đến mười cái bom tiêm ma túy!

- Hay dà! Chuyện nghe lạ quá đấy!

- Tôi không biết nói dối! Thế nghĩa là bọn này nó đông, nó muốn khiêu khích tôi, nó trêu ngươi tôi!

- Hừ, nó định kéo đuôi ngựa rồi!

- Cụ có biết tôi nói bọn nào không?

- Coi ta bằng nhau với cái chỗ đồ xôi hay sao mà hỏi thế a, anh Sầu?

- Thế đấy! Ma túy nó làm bọn buôn lậu mất trí khôn rồi. Nhưng mà như thế vẫn chưa hết đâu. Họ còn vẽ hình tôi cười ngựa bị một dòng đạn năm viên bắn vào ngực lên tờ giấy rồi dán vào một cánh cửa nhà tôi nữa kia!

- Trời!

- Họ thách thức tôi! Họ dọa nạt tôi! Nhưng tôi không sợ đâu. Tôi biết, bọn họ bị đồng tiền làm mờ mắt, có thể điên cuồng như thú dữ. Có thể thí mạng liều chết. Có thể bắt tôi bỏ con đường sống. Tôi không sợ con đường chết. Nhưng tôi buồn héo ruột héo gan. Sao con người lại có thể mu muội đến như thế! Kể cả những người nghiện! Tôi nói thế có xúc phạm đến cụ không, cụ Xuyên?

- Không dám ạ.

- Con người ta vốn là một giống loài khôn ngoan, biết tránh con đường đen tối, đi con đường sáng, vì hiểu cái lý hay, cái điều tốt đẹp ở đời. Vậy mà nhìn thấy cảnh thực bằng mắt mình thì buồn quá! Tôi đến tất cả các hộ trong xã Quán Dín Ngài

ta. Gỡ từng nhà, rà từng người, tôi không ngờ xã bản Mông ta nhiều người nghiện thế! Tại sao cơm bạc đĩa ngà không ăn, lại ăn thứ cơm đen ma quỷ thế?

- Hừ!

- Hôm qua tôi đến lớp cai nghiện của xã. Triệu tập một trăm người đến thì trốn mất năm mươi người. Có đứa bị bắt lại còn gây gỗ chửi lại tôi. Tôi hỏi: “Sống không muốn lại muốn đi vào cõi âm ti địa ngục à?” Nó đáp: “Chết trước càng ấm mồ!” Hừ, con người thế là hết khôn dòn ra dại rồi. Tất nhiên, tôi biết trong số người nghiện có người đi vào con đường nghiện ngập là vì lý do buồn phiền. Trốn vào ma túy để tránh nỗi ưu phiền, lo lắng. Nhưng như thế là quần cùng, là giải khát bằng thuốc độc. Còn những người khác, đa phần là không kiểm chế được mình, là...

- Tôi biết...

- Cụ Xuyên à. Chiều cố cụ tuổi đã cao, xã không yêu cầu cụ đến lớp cai nghiện. Nhưng mong cụ tự kiềm thúc mình. Đang hút mười điều một ngày, nay giảm đi chín, rồi tám, rồi bảy... Hừ, tự mình điều khiển mình khó đấy. Ở xã ta, có người còn lấy xích sắt xích con mình vào cột nhà đấy. Nhìn mà thương ứa nước mắt. Nhưng biết làm sao được! Hòn đá trên vai mình, phải tự vác lấy. Hôm qua ở lớp cai nghiện, tôi bảo: “Nhà nước có thuốc cai, có bài tập để thêm sức đề kháng, nhưng chỉ là giúp thêm, còn anh em nghiện phải tự dựa vào chính mình; đĩa bám chân ai thì phải tự gỡ lấy.”

- Đĩa bám chân ai, tự mình phải gỡ lấy?

- Đúng thế đấy!

- Anh Sầu ơi! Tôi cảm ơn anh đã có lời hay ý đẹp khuyên bảo tôi. Tôi già rồi, càng lúc càng lú lẫn anh thông cảm nhé, anh Sầu à.

- Một lần nhóm bếp là một lần khói, mong cụ hãy kiên gan vượt qua cơn bĩ cực này, cụ Xuyên nhé! Thôi, chào cụ, tôi có việc gấp phải đi đây.

Nói rồi, anh trưởng công an xã chụp mũ lên đầu, khoác súng vào vai, nhảy lên lưng ngựa. Lão Xuyên chạy ra cửa, bấy giờ mới sực nhớ ra rằng từ nãy cứ đứng nói chuyện, vậy phải mời anh vào uống nước trà đắng mới sao, nhưng không

kịp rồi. Chỉ thấy cái đuôi ngựa như cái bút lông phất một nét mềm mại giữa một quầng bụi hồng hồng. Buồn quá! Có ai ngờ đó lại là cái hình ảnh cuối cùng về anh Sầu mà lão Xuyễn còn ghi được ở trong óc!

Thì ra nhận được tin cấp báo, anh Sầu cùng hai công an viên nữa đi phục kích bắt bọn buôn lậu thuốc phiện có vũ khí ở thôn Tả Chải. Và trong cuộc truy đuổi bọn tội phạm này, anh đã bị chúng bắn chết!

*

Anh Thào A Sầu, trưởng công an xã Quán Dín Ngải bị bọn buôn lậu sát hại rồi!

Làng như có cơn gió độc tràn đến. Nhà nhà nhao nhác. Người người sững sờ. Bọn buôn lậu gây tội ác tày trời. Bị anh Sầu chặn lối, hết đường trốn chạy, chúng trá hàng rồi thỉnh linh xả cả một băng đạn vào khuôn ngực vạm vỡ của anh. Chúng đã thực hiện đúng điều chúng đã dọa anh trên tờ giấy vẽ! Nhưng trước khi ngã xuống, anh vẫn còn dồn được sức lao đến ôm ghì tên trùm để đồng đội phía sau tiến lên bắt giữ. Thi thể người liệt sĩ anh hùng quàn tại trụ sở xã hai ngày cho mọi người đến kính viếng, khóc thương anh.

Tin anh Sầu hy sinh đến đúng lúc lão Xuyễn đang hút điếu thứ nhất trong ngày. Lão chống tay, bật dậy, vớ ấm tích nước nóng, ngậm vòi tu một hồi, rồi đưa mu tay chùi mặt lưỡi vừa thè ra đắng ngắt. Sao lúc này mồm miệng lão bỗng đắng ngắt thế? Suốt ngày hôm ấy lão không hút thêm điếu nào nữa! Suốt ngày hôm ấy lão ngồi thừ bên bếp lửa. Và sáng hôm sau, thấy lão lợ mọ trở dậy, bà vợ tưởng lão đi ra trụ sở để viếng hương hồn anh Sầu, vì lúc này ở đó đã nổi lên réo rất tiếng khèn bài *Khua kê* mở đường đưa tiễn hồn anh về nơi quê tổ, thì thấy lão ra bếp, lấy bao dao thắt vào bụng. “Ông định đi đâu đấy?” Bà vợ lão hốt hoảng vừa hỏi vừa đuổi theo lão thì thấy lão đã mất hút vào màu xanh của khu rừng trúc ở sau nhà, chỉ còn thấy đuôi con trâu trắng phất ở khúc ngoặt. Chiều thu ấy, khi mọi người từ đám tang anh Sầu trở về thì con trâu trắng kéo về

một *chũa* gỗ thành ngạnh chừng hơn chục cây thau tháu bằng cổ tay một. Thành ngạnh là loài cây gỗ thường mọc tiên phong ở những mảnh nương bỏ hoang sau khi đốt. Gỗ nhỏ, nhưng rắn như sành nên người ta còn gọi là gỗ xương gấu. “Lão già cầm hêm cơm hấp này kéo cây gỗ thành ngạnh về làm gì vậy? Hay là lão đem cây gỗ ra rào mộ anh Sầu? Nếu vậy thì lão cũng biết đến nghĩa lý ở đời đấy.” Bà vợ lão nghĩ vậy, nhưng không dám hỏi vì thấy mặt lão đã quất queo lại tái xám lấm lì. Vì thấy lão sau khi tháo ách cho con trâu, cửi *chũa* cây, bắt đầu đo đo ngắm ngắm, rồi cầm mặt hạ dao.

Cạch cạch cạch! Lão Xuyễn ký cách chặt, dẫn, róc đéo cây gỗ làm gì vậy? Hừ, có trời mà hiểu lão già lẩm cẩm này đang nghĩ gì, định làm gì! Tiếng con dao chặt gỗ của lão Xuyễn vang động cái sân nhỏ suốt chiều đó, tới tận khuya đêm trăng thu đó. Mãi mê, cặm cụi, lão quên cả ăn cả uống. Gọi lão vào ăn cơm lão cũng ừ hừ. Lão quên cả bữa thuốc chiều. Con mèo Mướp đến con gà như động dục lão cũng không hay biết. Lão một mình một dao. Lão một mình một bóng trong ánh trăng thu càng khuya càng sáng xanh, lạnh rọi. Lão đang sống lại thời trai trẻ chịu thương chịu khó canh một chửa nằm, canh năm đã dậy chẳng? Bà vợ lão nằm lần giục lão nghỉ tay để ăn uống không được, lại thấp đèn, bê bàn thuốc ra hiên cho lão, ngồi chờ lão một lát thì dừng tay vì bỗng nhiên thấy nghi nghi ngại ngại, rồi phân vân lo lắng, rồi hốt hoảng nghĩ rằng, lão già này không khéo nổi cơn phẫn, cơn khùng theo thói gàn quải cầm hêm cơm hấp thường khi, làm mà chẳng biết vì mục đích gì, nên đã định bảo: “Thôi ông ơi, anh Sầu sống khôn chết thiêng, anh nói lời nào đúng lời đó, chả ai bắt tội ông đâu, ông đừng tự hành mình nữa, cái nút thắt lâu rồi, cứ từ từ cửi gỗ dần, ông ạ!” Nhưng nghĩ ngại gần, nghĩ ngại xa, mệt quá, bà lão đã gục đầu trên cái cần cối mê thiếp đi lúc nào không biết. Cho tới lúc con gà trống cưỡng trong chuồng chột vỗ cánh gáy te te, bà mới mở choàng mắt. Và nhận ra, trăng cuối tháng đã ngả sau bóng cây bồ quân lá đỏ mong manh như cánh chuồn; còn trên mảnh sân lốm đốm mảnh vụn gỗ trắng trắng, lão Xuyễn nghiêng oặt xà lai gàn dở, vận quần tràm, chân tay nhều nhào, mình trần gầy đen như quỷ đói, đang đứng cạnh cái khung gỗ to như một gian bếp ở sát gốc cây bồ quân bên bờ ao.

Lão Xuyễn nghiền chồng bà lão làm cái gì vậy? Lão hì hụi suốt đêm qua để đóng cái gì như hình cái cũi nhốt người vậy? Ủ, đúng là lão đã đóng cái cũi thật! Một khối vuông vức. Bốn bề bằng nhau, chạy hàng chấn song sin sít hở chừng gang tay một. Mặt trên cũng thế. Riêng mặt sàn, gỗ thành ngạnh dẻo nhẵn ken dày không kẽ hở. Ở một cạnh lại còn gá một cái cửa bắt đánh khuy, mắc một chiếc khóa gang to bằng bàn tay trẻ con.

Lão Xuyễn nổi cơn phẫn chí hay bị trời hành kỳ cách suốt đêm đóng cũi thật rồi! Nhưng lão đóng cũi để làm gì? Để bắt con hổ, con báo về chầu ở trước sân nhà lão khi lão nhả khói thả hồn vào cơn say thuốc? Ủ, có thể lắm. Hổ, báo một khi đã mắc nghiện thì cũng chỉ là con chó con thôi. Nhưng mà nghĩ thế mà thấy ngay là không phải thế! Không! Không phải thế! Thời buổi này lấy đâu ra mà săn hổ báo thế? Thế thì đúng là lão đóng cũi để nhốt tên tội phạm đã sát hại anh Sầu rồi. Chắc chắn là thế rồi! Tên gian ác ấy dứt khoát phải nhốt nó vào đó. Nó đâu còn là con người, nó là con thú dữ. Nhốt nó vào đó để mọi người đến nhìn rõ cái mặt quân sát nhân độc ác, để phỉ nhổ vào cái mặt thú rừng của nó.

- Ông làm cái gì thế?

- Bà giúp một tay đi. - Lão Xuyễn vút con dao xuống đất, hất hàm bảo bà vợ.

Hai người, bốn cánh tay cũng dồn hơi ở ngực, dồn sức vào tay vào chân, khênh cái cũi ra sát bờ ao. Và vừa buông tay, bà lão bỗng hụt hơi kêu to một tiếng kinh hoàng:

- Ông làm gì thế?

Không kịp nữa rồi. Lão Xuyễn đã chui vào cũi, bấm khóa gang và rút chìa, ném tọt xuống ao. Lão Xuyễn chui vào cũi tự nhốt mình!

*

Lão Xuyễn đóng cũi để nhốt mình!

Lão Xuyễn tự chui vào cũi nhốt mình!

Khi bà vợ lão hiểu ra điều đó thì lão đã là một tù nhân, ở trong tình thế không còn cách nào thoát khỏi cuộc giam hãm nữa rồi, nếu không nhờ cậy đến búa rìu. Đáng sợ hơn là nằm phủ phục trên sàn cũi được một lúc, lão bắt đầu lên cơn thêm thuốc. Trời! Thì đã qua cả một ngày một đêm dài lão không hút một hơi thuốc rồi còn gì. Nên bây giờ cơn đói, cơn thèm mới ù ập tới như bão rừng, như lũ quét. Thoạt đầu là lão ngáp. Ngáp đến rách mép ra. Rồi lão thở hào hển. Rồi lão nuốt nước bọt ừng ực. Rồi lão lăn trên sàn cũi ôm bụng và bắt đầu rên la.

Khô! Cái nghèo có ngàn khuôn mặt thì cái đau đớn cũng thế thôi. Chỉ có điều không ngờ là cơn đói thuốc lại có thể hành hạ con người tàn bạo đến thế! Trong giây phút lão Xuyên chẳng còn là lão Xuyên, chẳng còn là con người nữa rồi. Mất lão đồ kẹ. Rốt dải nhều ra hai bên mép. Lão nhe răng gặm ghè rồi bất chợt chồm dậy, há miệng ngoạm răng vào cây chấn song. Sợ quá, bà vợ vội chạy lại đỡ lão thì lão lăn kênh ra mặt cũi, rồi cứ thế hai bàn tay xòe đủ mười ngón, lão liên hồi cào cào vào mặt, vào ngực, bụng, chân tay mình cho kỳ rách nát mới thôi. Lão ngứa như điên như dại.

- Ông ơi, ông!

Bà vợ ngồi bên cũi nước mắt ngấn dài vừa kịp kêu một tiếng thì thấy lão dựng người lên kêu trời, rồi lăn ra đất, vật vã mình mẩy như con trăn bị ong đốt. Trời! Lão kêu khắp người lão đau nhức, tựa như có cả ngàn con dòi, con bọ, con vắt, con đĩa đang bò, đang rúc rủa trong lồng xương ống máu lão, nó cắn rứt, nó đục, nó hút tủy lão.

- Ông Xuyên! Ông định đi vào con đường sống hay con đường chết đấy, hả ông?

Sáng bạch, mở mắt, lão Xuyên ật ngửa người trên sàn cũi, vừa cất tiếng rên thì nghe thấy tiếng bà vợ vừa nói vừa sụt sịt ở bên rìa cũi:

- Ông Xuyên ơi!

- Hừ hừ... Tôi chết... Ừ, tôi chết...

- Ông Xuyên ơi! Trên đời này còn ai ương gàn lắm cảm như ông không? Ông giận con rận, ông đốt cả cái áo. Anh Sầu anh

ấy có bắt ông bỏ thuốc ngay đâu. Ông già rồi. Mỗi ngày ông bỏ dần dần ít một thôi, ông à.

- Hừ hừ... Tôi chết... Ừ, tôi chết.

- Ông Xuyễn ơi, ông đau, ông nhức, ông khổ quá, tôi cũng đau cũng nhức cũng khổ quá. Thôi, bà con hiểu lòng ông, tôi hiểu lòng ông rồi. Bây giờ tôi đưa ông ít thuốc ông nuốt cho nó qua cơn đi, ông nhé!

Được người an ủi đỡ nâng, lão Xuyễn đã chống tay ngồi dậy được. Nhưng vừa ngồi dậy được, định đưa tay bám vào cái chần song, lão lại dựng người lên thét một tiếng thật thê thảm. Những con đỉa, con vắt, con dòi, con bọ lại một lần nữa bò lẩn mẩn, rúc rĩa trong xương tủy lão. Tuy vậy, cơn đau nhức lần này có vẻ đã được lão chế ngự. Lão ngھn cổ, nhìn lai thuốc phiện bà vợ vừa đưa qua khe cũi, bật một hơi dài:

- Không! Đĩa bám chân ai, nấy tự gỡ. Anh Sầu bảo thế. Ồi anh Sầu ơi!

Rồi lão lại vật ngửa ra mặt sàn, quần quai lỏng lộn gào rống như đang trong cuộc đánh lộn quyết liệt với lũ hổ báo, ma quái vô hình.

Nhìn lão Xuyễn tự nhốt mình trong cũi, do vậy ta không thấy lão là kẻ yếu nhược, trái lại, ta có cảm giác lão giống như một chiến binh thời cổ đại tự xích chân vào cổ súng đại bác để đối mặt với kẻ thù. Nhìn lão tự đày đoạ mình, ta chợt nhớ đến phép tự hành xác của con chiên đạo Kitô. Kẻ phạm điều luật của giáo hội, đứng trước tượng Chúa, tự cởi áo và tự dùng roi quất vào thân thể mình cho kỳ chảy máu. Máu càng ra nhiều, sự ăn năn càng được chứng tỏ. Suy cho cùng, không có phép tu nào đưa con người đến giá trị lại cho phép con người thả lỏng bản thân; phép tu thân nào cũng bao hàm trong nó sự nghiêm khắc, thậm chí nghiệt ngã. Phép tu nào cũng có sự tự trừng phạt, sự sám hối. Đó, nhẹ nhàng như ở đạo Phật, để khỏi sa hố lửa dục vọng, cũng phải biết tiết chế, phải suốt đời ăn chay kia!

Nhìn lão Xuyễn tự nguyện làm kẻ khổ hạnh, ta nhận ra đó là sự thức tỉnh của con người, khi họ nhận ra họ là một thực thể bị ly cách, bị cô lập và để trở lại với cộng đồng, họ phải thực hiện sự tự gột rửa thanh lọc bản thân mình. Đĩa bám chân ai,

nấy phải tự gỡ! Nhìn lão Xuyển tự nhốt mình trong chiếc cũi do mình làm ra, ta hiểu thêm một điều quan trọng, đàn ông là kẻ mạnh, nó có bốn phận phải tự giải phóng mình!

Tôi đến thăm lão Xuyển tình cờ đúng ngày thứ bảy lão tự giam mình trong chiếc cũi gỗ nọ. Đã qua bảy ngày bảy đêm không một hơi thuốc và vật lộn với cơn nghiện, giờ đây lão như khúc rễ khô nằm cong queo bên rìa cũi, cạnh gốc cây bồ quân lá đỏ. Nằm ở đó, hồn vía vợ vẫn đó đây, mắt nhắm nghiền, lão ho hó mồm đón nhận từng thìa cháo loãng bà vợ bón cho. Lão đang mê man trong nhược lử. Tự mình mang vác thân xác mình từ con đường chết về cõi sống thì sức mấy mà lão chẳng nhược lử! Khổ thân lão! Xót thương lão, đã có lúc bà vợ lão nước mắt đầm đìa ghen ngào trách lão lẩn thẩn thân làm tội đời. Thân làm tội đời thật đấy! Là bởi vì ở đời còn có bao kẻ quyền cao chức trọng, tội lỗi đầy mình mà họ có bao giờ dày ải thân xác, dần vật tinh thần mình, tỏ ra ăn năn ân hận đâu. Và như vậy chẳng lẽ chỉ những kẻ biết sống với lẽ phải, biết tự hiệu chỉnh bản thân mình là chịu khổ đau, thiệt thòi thôi ư?

Nghĩ vậy, nhưng với cái lão già tính khí khác người đang trong vận bĩ này, biết nói thế nào để lão khỏi nổi cơn tự ái. Đó, lão vừa he hé mắt, để lọt ra từ đuôi mắt hai hạt nước mắt trong vắt. Và vội ghé tai xuống, thì bà vợ lão nghe thấy từ miệng lão thoát ra một câu nói nấc nghẹn: “Ồi anh Sầu ơi! Anh đừng bỏ lão già tội nghiệp này nhá, anh Sầu à!” Và bà lão liên ứa nước mắt chan chan.

Lào Cai - Hà Nội, 10/9/2003

THỢ HỌC VIỆC

- Mày ngồi xuống đây, Đồng! Chà, lại biện lẽ đem cúng tiến thầy dạy nghề, hở? Nho Mỹ, chín chục ngàn một ký. Dưa Sài Gòn bỏ rẻ ba mươi ngàn. Vị chi hơn trăm ngàn rồi. Mày mới đi lính về. Nghề nghiệp không. Móc đít bảy ngày không thấy thối. Tiên đâu mà sấm lễ sang thế? À, chị Lan mày cho. Thôi được, chị Lan mày đã có lời thì tao nhận. Này, Đồng, cho tao mở cái ngoặc đơn nhé. “Khi sao phong gấm rủ là...” Hồi trước chị Lan mày bắc bực kiêu kỳ lắm đấy nhá!

Tay vuốt hai mái tóc ộp đôi bên thái dương. Hàm răng thưa nhe nhe. Hai con mắt có đuôi, rất lẳng, phát sóng về bà vợ phốp pháp, đầu nhỏ như cái niêu đang ngồi trên cái sập gụ phụng phệu nhai trầu, ông Uổng hất cái cằm nhọn lỏm khỏm chân râu vào Đồng, vẫn giọng suồng sã, tiếp:

- Này, nhưng mà tao phải nói ngay với chú mày ở bài học nhập môn là chú mày hôm nay đã duyên kỳ ngộ đấy. Đừng có nghĩ cái nghề sửa chữa đồ điện nhỏ mọn này không đáng để tráng phu theo đuổi. Nhầm! Buôn thất nghiệp lãi quan viên, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào đâu! Bởi vì chịu khó ra thì trước hết là bản thân mình ăn nhòe, rồi nuôi được vợ con, sấm được ti vi, tủ lạnh. Rồi cố tí nữa là bao được gái gú, bồ bịch, và khi đã là ông chủ quyền ở tay mình rồi thì muốn gì mà chẳng được. Ấy thế, hể hể...

Nháy nháy con mắt bên trái, ông Uổng đưa khuỷu tay hích nhẹ vào sườn Đồng và hất mặt ra phía trước. Ông ngậm bảo

Đồng điều gì? Hãy cân trọng với bà vợ ngực chảy, bụng phườn phưỡn, hay lên mặt đài đệ của ông? Hay ông khoe đồ đạc, tiện nghi trong căn nhà ông? Chả cần nói cũng biết mấy năm nay ông Ưởng giàu bốc lên. Ông đã thành ông chủ, đã thoát cảnh khổ dây rôi. Tuy nhiên điều đáng nói, theo quan sát của Đồng là ở chỗ, không thể ngờ là cái cửa hàng mặt tiền chỉ chừng một mét chiều rộng, tin hìn chỉ vừa đủ rải hai chiếc chiếu đơn của ông thôi mà sao nó lại có sức sinh lợi lớn đến thế! Nó để ra cả một đồng của cải là những tủ chè, sập gu, ti vi, tủ lạnh... và căn nhà lầu ba tầng trong ngõ của ông. Cái cửa hàng sửa chữa đồ điện gia dụng chật chội, linh kính toàn những là bàn là, nồi cơm điện, biến thế, quạt máy hỏng hóc, những đồ tạp vật lem nhem dầu mỡ bẩn thỉu chỉ đáng cho vào sọt rác, bán cho hàng đồng nát thì có gì đáng gọi là giá trị. Thế mới biết ăn nhau là ở cái bàn tay nghề thật!

Ông Ưởng, người thợ có đôi tay vàng! Tính ông vui vẻ, thoải mái. Ông hay đùa cợt, bỗ bã. Bỗ bã và có vẻ vô tư lắm. Đang là buổi đầu gặp Đồng, vậy mà thấy cô gái giúp việc tuổi dậy thì, eo hông nắn nắn bê chậu quần áo đi qua, ông lại hích khuỷu tay vào Đồng, tặc lưỡi:

- Mà biết nó chưa, Đồng? Nó là con Thục, hai mươi tuổi, mới lấy chồng. Máu lắm! Chồng nó là thằng thợ xây loẻo khoẻo cò hương, đếch đủ sức cung phụng cho nó, vừa rồi lại ngã giàn giáo què cẳng. Mà có ưng nó không? Hay cậu cả đẹp trai thích gái nữ sinh, sinh viên? Này, hương đồng gió nội hay ra phết đấy, đừng tưởng!

Thấy Đồng mặt ưng ửng đỏ, liếm môi bẽn lẽn, ông liền vỗ bộp vai Đồng, bả lả:

- Anh mà bốn tí thôi! Bây giờ vào việc nhé. Học nghề thì chú cứ theo anh. Đơn giản thôi. Còn nhà này, không nói chú cũng biết. Chị Lan chú càng biết. Tính anh bô lô ba la, không để bụng, không thù ghét ai quá nửa giờ. Khó tính chút ít thì có vợ anh, con mụ Bà La Sát mồm loa mép giải, suốt ngày kèn kẹt, cằn cặt. Chẳng phải với người ăn người ở trong nhà đâu. Với anh đây mụ cũng thế thôi. Nhưng cũng đừng ngại. Khẩu xà tâm không là Phật nhưng cũng không đến nỗi riết nghiệt

đâu. Chẳng qua là nó cậy thế lên mặt thôi. Nó cậy nó là gì chú mày có biết không?

- Dạ.

- Ấy thế, ở đời anh quái nào chả vậy, có tài cậy tài, có sắc cậy sắc. Chị Lan chú ngày xưa cũng cậy mình là hoa khôi nhà trường lắm đấy. Chơi với toàn bác sĩ, kỹ sư, coi tao là mề. Giờ rước phải ông chồng nghề sĩ nửa mùa thất nghiệp lại ốm đau chắc tỉnh ra rồi. Đấy, tao lại chuyện cà kê dê ngỗng rồi. Là tao nói con vợ tao. Nó cậy nó là con ông tướng. Tướng hai sao, hách lắm. Nhưng, nói thật, với tao lão là muỗi. Hề hề... Tướng là cái đêch gì? Mày có đồng ý không?

- Dạ dạ...

- Thế đêch nào mà cái gì cậu cả cũng dạ dạ liên chi hô điệp thế. Hề hề... Bố nó là tướng thì tao cũng là tướng. Không tin à? Đấy, mới đi bộ đội được có sáu tháng tao đã thượng tướng rồi đấy. Mày có tin không?

- Dạ.

Ông Uổng trợn mắt, nghiêm mặt:

- Chú còn gì! Kết thúc sáu tháng huấn luyện tân binh để bổ sung vào chiến trường, bắn đạn thật tao đạt chín viên trúng hồng tâm điểm mười. Được về phép, tao phóng xe nước mã hồi. Há, Bà La Sát đang ở quây vãi ngoài chợ, vừa phong thanh thấy bóng tao, lập tức phóng về. Quăng lên, mụ sấn vào tao, sờ sịt đùi tao, thích quá kêu: "Gì mà đã thượng tướng cả lên thế này!" Há, thế là tao đè mụ xuống giường. Mụ rên hằm hằm, mụ giãy đành đạch. Mụ kêu tức thở. Rồi bất thần la: "Trời ạ, bố em mới đi bộ đội có sáu tháng mà đã tăng cân nhiều thế." Há, lúc ấy tướng quân mới nhớ ra rằng ở trên lưng vẫn còn cái *ba lô* con cóc nặng hơn mười ký!

*

Thật là đang chuyện nọ xọ sang chuyện kia. Đang chuyện nghiêm chỉnh đúng đắn chuyển tiếp thành chuyện tiểu lâm

tếu táo từ lúc nào không biết. Ông Uổng khẩu khiêu tài tình là thế! Tuy vậy, ở gần ông ít lâu, Đồng mới nhận ra rằng, chân dung con người thật của ông khác xa với những lúc ông trò chuyện nhả nha bông phèng. Nói cách khác, ông hòa tan mình vào mỗi cử chỉ, mỗi cách hành ngôn, mỗi thao tác. Và con người bên trong ông, con người không nhìn thấy của ông như chỉ hiện lên rành mạch nhất là lúc ông cặm cui với công việc.

Mùa viêm nhiệt tới. Thời kỳ điện khí hóa. Phố xá nhà nào mà không có tới dăm ba cái quạt điện, cây đèn bàn, chiếc bàn là, sang hơn là cái tủ lạnh, cái máy điều hòa. Hồng hóc là chuyện thường. Công việc dồn đến ngập ngựa căn buồng chật. Và ở đó, ngày làm việc dài ra từ lúc tỉnh mơ cho tới khi tối chằm, có đến mười hai, mười bốn tiếng, ông Uổng miệt mài liên tục đắm chìm vào công việc. Tháo chiếc *mô tơ* này. Lau dầu ổ trục kia. Nấn cánh quạt. Thay bạc. Quấn lại biến thế. Ông Uổng ngập nhism giữa bộn bề.

Ông Uổng tan hòa vào công việc. Đôi tay vàng xoay vần thoăn thoắt, mê man trong những kinh nghiệm nghề nghiệp thoát ản thoát hiện. Không quan tâm tới ngoại cảnh. Không mảy may cảm giác nóng nôi và bí khí. Ông là một nhân vật của một vở kịch câm. Câm lặng như câm khẩu, như bị triệt khẩu. Vì hòa nhập hoàn toàn vào công việc. Vì toàn bộ tinh thần, nghị lực được huy động đến triệt để và hội tụ lại, tập trung vào một đối tượng duy nhất là sự vật. Xa rời hoàn toàn cái thế giới phồn tạp xung quanh này, ông không còn là ông; ông rơi vào trạng thái ngưng thần; ông biến thành những thao tác đơn thuần; không ý chí, không nổi thống khổ, không niềm vui sống.

Cho tới khi công việc hoàn thành. Cho đến khi, từ ngổn ngang chất liệu, vật liệu, một công trình đã được tu chỉnh hoàn bị. Ông đẩy cái vật mới tác thành ra xa mình một chút, một cây quạt, một cái biến áp chẳng hạn, ngắm nghía nó, gật gật gù gù rồi vươn vai duỗi tay khoan khoái hả hê như Chúa Trời đã làm xong vũ trụ, sung sướng trước một chế tác tuyệt phẩm của mình. Lúc ấy, ông như thực hiện một bước nhảy vọt, ông trở thành một con người vui vẻ, cười nói xô bồ, ồn ào.

Ông Uởng là người giỏi nghề, kỹ tính, có lương tâm nghề nghiệp. Chưa bao giờ ông chịu bó tay trước một ca hỏng hóc khó khăn. Ông đã học qua chương trình trung cấp cơ điện. Đi bộ đội, có thời gian ông ở bộ phận sửa chữa quân khí của sư đoàn, sau xin đi chiến trường và được cử làm cần vụ cho một ông tướng. Nhưng chủ yếu ông là người sáng ý, khéo tay. Và nhờ vậy, mới mở cửa hàng sửa chữa đồ điện ở phố K chừng mười năm nay, ông đã giàu phát lên. Giàu phát lên thành ông chủ rồi nhưng ông vẫn giữ cốt cách một anh thợ, một người lao động lam lũ. Đến mức có lúc Đồng còn có cảm giác ông là người làm thuê cho Bà La Sát to béo phệu phạo; Bà La Sát vừa chua ngoa cay nghiệt vừa lên mặt đài đệ vênh váo, Bà La Sát vợ ông mới là bà chủ thật sự. Bà là tay hòm chìa khóa cơ nghiệp này. Bà là kẻ quyết định mọi việc ở cái nhà này. Nghe nói, trước Đồng có ba, bốn cậu thợ học việc rồi. Nhưng nghề chưa thông họ đã bị bà đuổi việc, đuổi thẳng cánh.

Giúp việc lặt vặt trong nhà lúc này có cô Thục, cháu họ đằng xa ông Uởng. Cô Thục nục nịch như con chim câu. Vai u, mông đặc, vú bụ, đặc gái quê. Nhưng cô được cái khuôn mặt xinh, hàm răng đều, má lại có cái hoáy đồng tiền nên trông bớt phần thô mẫn, hơn nữa còn duyên dáng. Bà La Sát có vẻ không ưa Thục. Ngấm ngấy, rửa rồi Thục, cứ y như hai gái lấy chung một chồng. Sau lưng Thục, bà gọi cô là “con bà cô”, “con bốp”.

Ông Uởng trái lại cứ thấy Thục là mắt la mày lét, tí ta tí tởn, nhiều khi gạ gẫm sát sạt. Như hôm nay, Đồng vẫn còn đang lúi húi tháo một chiếc quạt Orbita cũ bị cháy đen, ở góc trong cửa hàng, bất đồ vừa trông thấy Thục ở cửa sau đi lên vừa cất tiếng mời ông về ăn cơm, ông liền đứng phắt ngay dậy, chẳng ý tứ gì sất, sấn đến cô cháu, tranh thủ sờ má, vuốt vai, bóp vú cô. Rồi cười tít mắt khen cô có cái nốt ruồi ở cổ là có lỗ trôn tiền. Bị cô gạt tay ra, ông liền cau mặt, trừng mắt, hạch cô hôm nay vì sao khó tính thế. Rồi ông lại sắng sỏ ghé tai cô bảo rằng chắc cô muốn xin phép về nhà, về làm gì với thằng quê, chuồn chuồn đập nước chỉ tổ thêm ngứa ngáy, chi bằng tối nay cùng ông đến chỗ nọ chỗ kia hú hí với nhau có phải sướng

không! Vừa nói vừa ép, ông đã dẫn cô vào góc buồng trong, sau cái tủ đựng đồ nghề, hôn cô chùn chụt. Và Đồng đã đổ dừ cả mặt, chỉ biết cúi gằm xuống tần mần rờ rẫm cái lõi quạt và run lấy bầy. Chẳng hiểu sẽ có chuyện gì xảy ra, nếu cánh cửa sau không bị giật đánh cách một tiếng. Và chưa thấy người đã thấy tiếng Bà La Sát chao chát:

- Tao nhắc lại một lần nữa nhé! Nước máy phải bỏ tiền ra mua chứ không phải nước mưa, nước sông nước suối đâu mà ngày nào cũng tắm với giặt. Đi đái đi ỉa cũng vừa vừa thôi. Một lần giặt hồ xí bệt mất phăng đi bảy lít nước đấy. Hồ xí bệt ngồi mát đít hay sao mà ngồi lâu thế! Hừ, mày nhúu môi nhọn mỗ gì với tao. Bảo mày, mày cãi lại nhau nhẩu thì hóa ra tao với mày hòa một đều à! Tao bảo mày nước vo gạo để đấy để đem lên gác tưới hoa lan. Mà mày đổ toẹt xuống rãnh. Bằng mày đổ vào mặt tao còn gì. Cơm bạc đĩa ngà cho mày ăn để mày chửi lại tao à? Không làm nữa thì thôi, đừng có mà giõn mặt tao, hiểu chưa?

*

Thật là khác nhau như nước với lửa, ông Ưởng thì xuề xòa, dễ dãi là vậy mà bà vợ ông thì hách dịch, cay nghiệt đến thế. Cứ tưởng như họ xung khắc đối lập nhau, kẻ thì vo tròn, người thì bóp méo vậy. Cứ tưởng như ông giỏi chơi khăm, tìm đúng hai cái nửa khác biệt nhau hoàn toàn, rồi lấy dây tơ hồng cột chặt lại với nhau, để làm trò cười cho thiên hạ. Họ đối nghịch nhau từ tính tình cho tới vóc dáng, hình thể. Nhất là vóc dáng, hình thể. Bà thì to như cái cột vựa, ngồi đâu thì vai ngực bụng chảy xệ ra như đồng vữa. Đã thế cái đầu lại quá nhỏ, như cái niêu cá kho tộ, thành ra trông như bức biếm họa, bần hàn chứ không sang. Trong khi đó, vai bà chủ cật thế lớn, lấn át, xét nét, cật vấn kẻ ăn người ở trong nhà, bà nhập thật ngọt. Cạnh vợ, ông Ưởng là một bức chân dung tương phản. Ông dài ngoẵng kiểu người dây. Đầu to, mắt hấp háy, mồm rộng, răng hô, cằm nhọn. Phong vẻ hết sức bình dân, thợ thuyền. Với Bà La Sát, nhiều khi ông lép vế như kẻ phụ thuộc, như đã có lần

đã bị bắt quả tang phạm tội nên giờ chẳng thể đành hoàng ngẩng mặt sánh vai. Đồng đoán có lẽ là từ quan hệ của ông với cô Thục cháu gái. Sàm sỡ với Thục chỉ là lúc vắng mặt vợ thôi. Cho tiền Thục cũng là giấu giếm. Giấu giếm, dấm dúi tất. Cả việc giặt quần lót cho Thục vì Bà La Sát quy định, hai ngày mới được thay quần áo một lần! Chà!

Khổ nhục lắm là cái kiếp người ăn người ở trong nhà người. Vì chẳng ai một khi đã bỏ tiền ra là không biết tận dụng giá trị của nó cả. Thục như con quay tít mù, hết việc nọ đến việc kia, từ dọn dẹp cửa hàng, nhà cửa, quét quáy sân sường cống rãnh, tối nấu nướng, giặt giũ, tưới cây cảnh, chăm sóc chó mèo, cá cảnh mà có khi nào được Bà La Sát hài lòng. “Cơm cha áo mẹ đã từng. Không bằng một lúc ăn lưng cơm người. Cơm người khó lắm con ơi. Không như cơm mẹ con ngồi con xơi đâu.” Súc Thục thế mà ăn mới có hai lần xới đã phải buông bát rồi. Vì Bà La Sát ăn nhanh lắm, nhiều hôm đã no ứ vì quả bánh rồi nên ngồi vào mâm càng gắp gót, bát cơm xới như cơm cúng, cộng giá gấp lên cũng cần làm đôi, nhoáng cái đã lấy đĩa gạt chéo qua miệng, rồi ngồi liếc mắt theo dõi Thục. “Ăn gì thì bụng mâm lên giữa nhà mà ăn cho đành hoàng. Chú vụng trộm là tao chúa ghét.” Bà La Sát nói, ý tứ ngầm ẩn chập chờn trong cái nguýt của con mắt lá rậm sắc như dao. Và ông Uổng chỉ còn cách là ngẩng mặt ra cửa sổ, lơ ngơ: “O, trời như là mưa ấy nhỉ?”

Chẳng bao lâu, chính Đồng cũng trở thành đối tượng sàm soi, xét nét khắt khe của Bà La Sát. Thấy Đồng sáng dạ, học một biết hai, lại khéo tay, nhiều việc ông Uổng chỉ hướng dẫn qua loa là đã làm được, lẽ ra phải vui thì bà lại bực dọc, khó chịu. Bà sợ Đồng biết hết nghề của ông Uổng. Hằng ngày, khi Đồng ra về, bà đứng ở cửa mắt như mắt cú vọ, soi mói, lục lọi Đồng không sót một cái túi áo túi quần Đồng, cứ như Đồng là kẻ trộm vào nhà bà.

Một hôm, có người khách đem một chiếc máy bơm nước hỏng đến chữa. Kể bệnh máy, ông nói: “Nó kêu rầm trời, điếc tai cả hàng xóm.” Ông Uổng về quê ăn giỗ đã hai ngày chưa lên. Bà La Sát nhận hàng. Đồng lân la đến, ngó nghiêng chiếc

máy hỏng, rồi cắm điện cho chạy thử; nghe tiếng máy một lát, Đồng bảo khách: “Máy của bác bị sát cốt, cánh bơm chạm vào vỏ máy, chỉ cần thay ổ bi là chạy êm thôi, bác ạ.” Không ngờ vừa nói xong, Bà La Sát đã sa sầm nét mặt, rồi quát mắng: “Mày là thằng thợ học việc, biết gì mà ngửa mồm ti toe.” Khách về, bà nổi giận đùng đùng, chửi bới Đồng. Rồi suốt mấy ngày sau, động thấy mặt Đồng là mắng mỏ té tát. Bảo Đồng là ngu còn hơn chó. “Chó khôn nó còn biết tha c. về nhà. Không muốn làm ở đây thì cút. Hay hóm tốt đẹp gì cái đồ phản chủ!”

Đau quá! Nhục quá! Từ bé đến giờ hăm mốt tuổi đầu đã có ai mắng chửi Đồng thế. Bố mẹ Đồng khi còn sống tất nhiên là không bao giờ rồi. Chị Lan của Đồng và anh rể Đồng có công nuôi Đồng cũng vậy. Anh rể Đồng là nhà thơ nghèo nhưng tấm lòng thương yêu Đồng thì không thể kể xiết. Ngã bệnh hai năm nay nằm liệt một chỗ nhưng có bao giờ thấy anh cần nhàn, cái gát. Đồng chưa hề bị ai nặng lời trách móc, chứ đừng nói là chửi mắng. Trước hết là vì Đồng bẩm sinh đã là một đứa trẻ ngoan ngoãn, hiền lành, chăm chỉ, giàu lòng tự trọng. Ở trường học, Đồng được các thầy cô yêu, các bạn quý. Hết lớp mười hai, gia cảnh khó khăn, chị Lan dạy học, làm thêm vất vả không đủ tiền thuốc thang cho chồng, Đồng không thi đại học. Đồng trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm mười chín tuổi. Suốt hai năm ở quân ngũ, Đồng không hề mắc phải một lỗi lầm nào. Hết hạn nghĩa vụ, đơn vị giới thiệu về địa phương, nhận xét: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đây là một thanh niên tốt, có nhiều triển vọng!

Một thanh niên tốt, có nhiều triển vọng! Một chàng trai đẹp người, đẹp nết! Cao một mét bảy hai. Dáng dong dỏng, tao nhã mà cứng cáp. Hai con mắt sáng trưng, gò mũi cao. Gương mặt ngời lên một thần khí mạnh mẽ và thuần khiết như ngọc ngà, xa lạ hoàn toàn với những thói tật xấu xa, những dục niệm tầm tối, chưa hề vương bẩn bụi bặm trần ai. Một con người như thế sao lại có thể bị người khác sỉ nhục!

Hai hôm sau ông Uởng đi ăn giỗ về. Nghe Bà La Sát nói lại hay sao mà ông biết hết chuyện. Ông gọi Đồng lại:

- Thế nào, chú mày lo lắm phải không?

- Dạ.

Nhìn Đồng với ánh mắt thông cảm, ông Uởng thở ra nhẹ nhẹ:

- Hôm qua lúc xuống tàu Thanh, đang gọi *taxi* ở phố Trần Quý Cáp thì anh gặp chị Lan mày đeo ông Hoàng, anh rẽ mày đi chậm cứu. Khổ! Có cái xe máy nữ hoàng chắc là bán để thuốc thang cho đức lang quân rồi nên giờ mới phải cọc cạch cái xe đạp *mini* đồ tróc sơn ghê Tàu thế! Tội nghiệp! Đúng là chó cắn áo rách! Cô nữ sinh hoa khôi, cô giáo cấp ba xinh đẹp là thế mà giờ đây... Hừ! Mà cái ông anh rẽ của mày xưa vẫn thơ mây gió nổi tiếng lắm cơ, sao giờ thân tàn ma dại, mà ăn nói như lão dở người thế?

- Ông anh em một hôm đang xem đá bóng thì bị đột quỵ!

- Chuyện ấy thì ai chẳng biết. Ông ấy dân Nghệ, đang cổ vũ cho đội Sông Lam, thấy bị SHB Đà Nẵng nó tặng cho hai quả, uất quá, đứt mạch máu não chứ gì. Dở hơi đệ nhất trần đời này là mấy cái lão nhà thơ! Gặp tao, chẳng biết có nhận ra đã có lần tao đến chơi không mà đã thao thao, rông rỗng hết thơ lại phú, hết Đỗ Phủ, lại Lý Bạch, Bạch Cư Dị!

Đột ngột dừng lời, ông Uởng đập tay vào vai Đồng, hất hàm, chuyển giọng:

- Nhưng mà thôi! Đừng lo! Là bởi vì chú em nhớ cho, phép biện chứng cho thấy, một khi lịch sử đã đặt ra một vấn đề gì thì lịch sử cũng đã sắp sẵn câu trả lời rồi! Nghĩa là mọi chuyện tưởng là bế tắc nhưng cuối cùng đều có lối thoát hết. Anh nói thế mày có hiểu không? Có lối thoát hết!

- Dạ.

Đưa tay lần mân cái cằm lởm nhồm râu sợi đen sợi trắng, ông Uởng đà dặn:

- Còn lối thoát thế nào thì... mày cứ bảo chị Lan đến gặp anh. Gặp anh ở cái nhà lầu trong ngõ ấy để anh bàn cách gỡ. Nhân tiện đây anh kể cho mày nghe một chuyện.

Dừng lại, liếm môi, tũm tũm, ông Uổng tiếp:

- Hồi đi bộ đội, anh có thời gian làm lính hầu một ông tướng tư lệnh binh trạm P. Lão này trần mặc thì nổi tiếng gan cóc tía. Đúng là anh hùng cái thế. Chỉ phải mỗi tội lão mắc nghiện nặng hai thứ; một là gái và hai là nghe đài địch. Bản doanh của lão đặt trong một cái hang nhỏ. Hằng ngày, cứ cơm nước xong mười hai giờ là lão khép cửa, bật chiếc đài Xiong Mao để nghe tin tức của đài BBC. Lúc ấy đã thành lệ, nội bất xuất ngoại bất nhập. Trưa hè ấy oi không tả được. Mày có nghe anh nói không đấy?

- Dạ, có ạ!

- Trưa ấy oi không thể tả được. Vừa chữa xong cái quạt tai voi, hí hửng muốn lập công với thủ trưởng, anh liền phá lệ, đẩy cửa, vác quạt vào. Cứ nghĩ là mặc thủ trưởng nghe đài, thằng em cứ việc len lén đặt cái quạt ở phía chân thủ trưởng, bật công tắc, rồi đi ra là ổn. Nào ngờ, vừa đẩy cửa ngó vào, đã giật bắn mình.

Trời! Cộn lên ngực một cuộn hơi tắc nghẹt, Đồng vội đưa tay nới cổ áo phong. Ông Uổng cười khề khề:

- Lão thì to như con lợn tã vừa cạo lông. Còn con bé y tá riêng của lão nằm dưới thì trắng hêu hếu, bẹp gí như con gián, vừa kêu oai oái vừa cố nhoai đầu ra cạnh nách lão để thở. Hừ! Trông thật dã man nhưng mà cũng kỳ lắm. Vì sao mà kỳ? Ấy thế! Kỳ là vì cái lối chơi gái của tướng quân sao mà quái quỷ. Mặc con bé kêu như bị chọc tiết: “Chú ơi, chú tha cho cháu”, mông lão cứ đập huỳnh huých như giã gạo, chưa hết, trong khi một tay vắn vò một bên vú thì mồm lão như mồm chó ngoạm thật lực rồi nhay rồi cắn xé bầu vú bên, đến nỗi con bé này phải khóc thét lên: “Cháu lạy chú rồi, chú ơi!” mà nào lão có chịu ngừng đâu! Lão nhồm lên, vừa cưỡi lên bụng con bé vừa dún dẩy, lại còn ngoác miệng cười hà hà, rồi hai tay như hai cái cánh quạt cứ thế vả liên tiếp vào mặt con bé. Nghĩa là vừa chơi vừa tìm cái khoái thú hành xác người ta! Bây giờ thì biết đó là chơi lối khổ dâm. Còn bấy giờ thì chỉ biết ngáy mặt ra mà nhìn thôi! Lạ thế đấy, Đồng à! Đàn ông đàn bà ấy mà, dù là đã nhẵn mặt nhau nhưng khi cởi truồng ra trông thần sắc nó

cũng là lạ lắm cơ. Thành ra thế có Trời Phật, lúc ấy tao hơi bị ngây ra như ngưng thần, như lúc chú mục vào công việc của thợ sửa chữa ấy, chú em ạ.

Tái nhợt mặt mày, Đồng quay đi, trong khi ấy ông Uổng càng như được thế, càng khoái trá, rung đùi đập phình phịch xuống mặt sập gụ:

- Đúng là trần đời mới được khoái hai lỗ con mắt như thế! Nhưng mà mày tưởng được bổ túc mắt thế là sướng hả? Sợ bỏ cha đi ấy chứ! Vì bấy giờ mới thật là chết đây. Vì sao chết? Vì tướng quân biết là mình mục sở thị. Ấy thế! Là bởi vì ở thời điểm bây giờ thì cái chuyện ấy nó đã là chuyện thường ngày rồi. Chứ ngày ấy, lộ ra là toi đời. Mày không tin hả? Nói thật chứ, bây giờ thì tao với con Thục chuyện ấy là bình thường, đều đặn. Ở đâu? Ở cái nhà gác ba tầng trong ngõ của tao, lúc Bà La Sát đi lễ chùa, đi chợ Lạng Sơn mua phụ tùng linh kiện ấy. Hề hề...

Đột ngột ngừng lời, nét mặt bỗng dần rộng ra, ông Uổng thở hắt ra một hơi thật mạnh:

- Ôi, cái cuộc đời khốn khổ này! Cái cuộc đời này nói gì thì nói, trước cũng vậy, sau này cũng vậy, nó thuộc về kẻ có quyền. Nghĩa là lão ấy có thể ký một phát quân lệnh, như lão đã từng ký nhiều lần với bọn dưới quyền một khi lão không vừa lòng, lấy cớ là do nhu cầu khẩn cấp, đưa ngay tao ra mặt trận Quảng Trị, Quảng Trị mùa hè năm 1972 là cái cối xay thịt của ta lẫn địch. Nếu thế thì ôi thôi, giờ đây còn đâu là ông Uổng thầy dạy nghề của mày, ông Uổng chủ hiệu sửa chữa đồ điện phố K này nữa, hả Đồng?

*

Bây giờ thì câu chuyện tướng quân ở binh trạm nọ cường bức cô y tá theo lối khổ dâm đã trở thành câu chuyện của miệng hằng ngày của ông Uổng với Đồng rồi. Bây giờ thì bất kể lúc nào ông cũng có thể rút vào tai Đồng cái giọng nói hất hà khoái trá của ông. Ông nhớ chẳng sót một chi tiết nào. Mắt

ông nhấp nháy, môi ông nhóp nhép. Cứ như ông đang được dự một bữa tiệc ngon. Cứ như con người ta lâu lâu sống nghiêm cần lại phát sinh cái nhu cầu được văng tục, chửi càn, nói bậy cho nó sướng cái miệng; nghĩa là không chỉ cái tốt đẹp, cái cao cả anh hùng, mà cả cái nghịch dị, thậm chí bỉ tiện cũng đã trở thành một trường hấp dẫn mê mẩn của con người. Cứ như là hình ảnh tướng quân dâm dê to béo như con lợn tạ đề cô y tá trắng hều hếu bẹp gí như con gián kêu oai oái, làm đủ trò quỷ quái đã ám ảnh, đã để lại một vết hằn, bám riết vào trí nhớ ông, trở thành một cảm hứng dai dẳng, một vùng cảm dỗ mê hoặc, kích thích thói tò mò, một ảnh tượng khêu gợi, thỏa mãn cơn khát thèm bí ẩn đang âm ỉ sôi réo trong ông, treo gương cho ông noi theo!

Tất nhiên, câu chuyện mỗi lúc một được bổ sung nhiều chi tiết mới mẻ. Chẳng hạn, ông cho Đồng biết, cô y tá phải chịu để ông tương bức hiếp là vì cô mắc một khuyết điểm trầm trọng, là cô đã hủ hóa với cậu thượng sĩ đã có vợ, hai con, lái xe riêng của ông. Cậu chàng nhận kỷ luật, bị đày ra mặt trận Khe Sanh tử địa. Còn cô này, có nguy cơ bị sa thải, trả về địa phương. Mà như vậy thì nhục nhã muôn đời không thể rửa sạch được!

- Ôi, cái cuộc đời khốn khổ này! Cái cuộc đời này, nói gì thì nói, trước cũng vậy, sau này cũng vậy, nó thuộc về kẻ có quyền!

Tất nhiên câu kết cuối cùng của câu chuyện sẽ là một tiếng than van dài dặc vậy của ông Uởng. Nghĩa là ông Uởng mục kích cái chuyện ghê tởm đó, là nắm chắc cái chết trong tay rồi còn gì! Ấy thế mà không, không, ông Uởng không chết mới tài chứ. Đó là bởi vì ông Uởng trong huyết quản vẫn chảy dòng máu cha ông, cha ông ông là tiểu thị dân, là anh tiểu chủ, ông vừa có cái láu cá, ranh ma của anh thợ thủ công, lại có cái khôn ngoan, lăm mưi mẻo của anh chủ nhỏ luôn tìm cách ngoi lên cuối đầu cuối cổ thiên hạ. Thành ra, trong tình thế tưởng là bế tắc, ông Uởng vẫn tìm được kế sách thoát hiểm, hơn nữa còn vinh thăng và thu lợi. Kế sách gì vậy? Ông Uởng chỉ nói đến đó thì dừng. Và lại như mọi lần, ông vỗ bộp vai Đồng, dặn: "Thôi, lần sau nếu có bị mụ La Sát rầy la gì thì cứ gặp anh đây.

Thêm nữa, chú mày cứ bảo chị Lan đến gặp anh. Gặp anh để bàn cách gỡ. Và hãy tin là sẽ gỡ được. Hiểu chưa?”

*

- Thôi được! Tuần này nhà trường có đoàn kiểm tra trên Sở về dự lớp. Tuần sau, chị sẽ đến gặp ông Ưởng vậy. Chị và ông ấy là bạn học cũ. Chắc ông ấy sẽ hết lòng giúp em thôi. Nhưng mà chị hỏi thật, em có làm điều gì sai sót, hoặc để bà vợ ông ấy phật lòng không?

Cuối cùng thì chị Lan dừng tay bón cháo cho anh Hoàng, anh rể Đồng, ngoảnh lại nhìn Đồng, mắt mừng mừng buồn. Buồn lắm. Gia cảnh đã đến lúc khánh tận rồi. Anh rể nằm liệt đã hai năm. Bao nhiêu tiền của đều dồn vào việc thuốc thang chữa trị mà bệnh trạng có suy chuyển đâu.

Nhìn chị gái gầy gù và anh rể nằm như khúc rế cây, Đồng chớp chớp mắt:

- Em cũng không hiểu mình mắc lỗi gì! Ngoài cái việc một, hai lần khách mang đồ đến chữa, em nói thật căn bệnh của nó thôi!

- Em nói thế là chị hiểu rồi! Khổ thế đấy. Sống thật thà, lương thiện không phải dễ đâu em ạ. Ở trường chị cũng vậy. Có lần chị góp ý thật lòng cho một bài giảng của một bạn đồng nghiệp. Sau chị này được đề bạt hiệu trưởng. Giờ, chị ấy coi chị như kẻ thù!

Chớp chép miệng, anh Hoàng thao láo hai con mắt dài dại nhìn Đồng, giọng ngọng lú:

- Nhưng em à! Ông Đỗ Phủ có câu: “Văn chương tăng mệnh đạt.” Văn chương ghét kẻ gặp may! Xem ra ở đời cũng vậy thôi! Em cứ yên tâm đi!

Chị Lan đưa khăn lau mặt cho chồng, rồi chép miệng:

- Thôi được rồi! Em cứ yên tâm đi làm đi! Mọi việc để đây chị lo!

Anh Hoàng cố ngھn cổ:

- Đừng hết niềm tin nhé, Đồng!

Đồng chụp cái mũ vải lên đầu, ra khỏi nhà, lòng dạ thật tình còn rất phân vân. Chị Lan nói đúng, làm người thật thà, lương thiện lúc này đâu có dễ! Đâu có dễ, vì ở cái cuộc đời khốn khổ đường đi nước bước rất lắt léo này, Đồng chưa thể hiểu biết hết để đề phòng! Đồng trai trẻ lương thiện, hồn nhiên. Đồng ngay thật thẳng thắn, trong lành. Đồng đâu có biết Bà La Sát từ hôm ấy vẫn dõi theo, xét nét từng cử chỉ việc làm của Đồng và càng lúc càng tỏ ra không ưa Đồng.

- Anh mà cũng chào tôi à?

Sáng nay, Đồng đến cửa hàng, vừa mở miệng chào bà, bà đã bừ bửu cái môi trề rồi chao chát:

- Anh giờ sắp là ông chủ rồi. Mọc lông mọc cánh rồi, giờ anh có thể ra mở cửa hàng riêng rồi đấy, anh Đồng ạ.

Đồng chưa hiểu nguồn cơn thì bà đã té tát mắng mỏ rửa sả Đồng. Thì ra chuyện cũ đã lặp lại. Hôm qua ông Uổng viêm họng, nghỉ việc, ở nhà. Nhân viên một công ty nọ đem chiếc điều hòa không khí đến chữa. Phụ tùng thay thế, công xá chỉ mất có hai trăm ngàn đồng. Nhưng anh nhân viên nọ yêu cầu Đồng viết hóa đơn một triệu đồng và Đồng đã từ chối, để bây giờ mụ rửa rồi Đồng thậm tệ rồi thẳng thừng tuyên bố: Hết tuần này sẽ thanh toán tiền công cho Đồng, nghĩa là đuổi việc Đồng!

Đồng sẽ bị Bà La Sát đuổi việc. Trời ạ! Bị đuổi việc thì Đồng sống thế nào đây? Hai, ba ngày liền Đồng sống trong kinh hoàng và ngất ngư. Thấy Đồng buồn rười rượi, chị Lan gắng hỏi, Đồng cũng chỉ nửa kín nửa hở chứ chưa dám nói tất cả sự thật cho chị Lan biết. Đồng thương chị. Đồng chỉ lo sợ một mình. Tuy nhiên may cho Đồng, vào phút cuối cùng của cơn bế tắc bước đường cùng thì Đồng sức nhớ. Đồng sức nhớ: Đồng còn một lối thoát.

Trưa hôm sau, lợi dụng lúc Bà La Sát ra chợ ăn quà, Đồng liền bảo cô Thục trông cửa hàng hộ, rồi lén ra phố, tìm đến cái ngõ hẻm có căn nhà lầu ba tầng của ông Uổng. Đồng đến đây để gặp ông Uổng. Đồng sẽ cầu cứu ông, sẽ nói với chị Lan để chị đến gặp ông, dựa vào tình bạn bè, nhờ ông cứu giúp Đồng.

Căn nhà ba tầng xinh xắn trước có giàn hoa giấy xanh mát dây rôi. Đẩy khê cánh cửa tầng một, Đồng không ngờ chủ nhân căn nhà đã không cài then, khóa trong. Nhóm chân vào tiền sảnh căn nhà, vừa định cất tiếng gọi, miệng Đồng đã cứng ngắc. Có tiếng động cựa ở bên trong. Và qua khe hở của tấm bình phong vải bốn bức, Đồng bỗng giật thót mình, nhận ra bóng hình ông Uổng trần trụi đang hấp hổm trên một thân hình phụ nữ duỗi dài, làn ngực nhô cao, vạt tóc xỏa rơi bên thành giường.

Trời! Ông Uổng đã quên đóng cửa, và bây giờ không hề hay biết rằng mình đang diễn lại cái cảnh viên tướng binh trạm P cưỡng bức tàn bạo cô bé y tá buổi trưa nào đó ở trong một cái hang đá ở Trường Sơn hồi còn chiến tranh mà ông đã mục kích và sau đó khôn ngoan thoát hiểm.

Ông Uổng đang chiếm đoạt thân xác một người phụ nữ. Ông đang tận hưởng quyền lực là thuộc tính của kẻ chiếm hữu quyền lực. Hoạt cảnh thống đoạt bức hiếp cô thiếu nữ yếu đuối do vị tướng quân dâm dê nọ tạo nên lâu nay vẫn được nuôi dưỡng trong hồi ức ông, trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng, hóa thành trường cảm dỗ mê mẩn, kích thích tính tò mò, thói bất chúc, khêu gợi cơn khát thêm bí ẩn đang âm ỉ sôi réo trong ông, đang được ông thực hiện với vẻ háo hức không che giấu. Môi nhóp nhép, mắt nhóng nhánh, ông như đang được dự một bữa tiệc ngon lành. Ông đang là bản sao của tướng quân nọ. Khác chăng là ông không to béo. Khác chăng là thoát đầu thì có vẻ gượng nhẹ hơn. Và sau đó, cùng với những thao tác làm tình thô lỗ, tàn bạo như hành xác trên thân thể người phụ nữ nằm dưới, ông vừa ngấp nghển, đánh lưỡi và hồn hển:

- Sao em lại khóc thế? Ờ ờ, để anh cởi nốt áo em ra nhé. Ôi, đúng là “Khi sao phong gấm rủ là...” Thế! Đừng cắn răng lại! Cắn răng như thế nó kỳ lắm. Nào, thôi mà! Ối, em có hai bầu vú đẹp như hai quả táo ấy! Cho anh cắn nhé! Nào, cặp đùi... Ái chà! Đừng kêu rên, la khóc, em! Những việc trước đây đều đã qua đi thì bây giờ việc này cũng sẽ qua đi. Mọi sự sẽ êm đẹp hết. Mụ La Sát là con mẹ đồng bóng, kệ cha nó! Quyền phép tất cả ở trong tay anh. Ở trong tay anh! Kia, hé miệng ra đi,

em! Không là anh giở vũ lực ra đấy! Ô, anh cần có thế mà đau à? Mà em có biết sau cái hôm anh mục sở thị cha tướng quân cưỡng hiếp con bé y tá, anh thoát hiểm bằng cách nào không? Anh xin nghỉ phép! Hê! Hê! Nghỉ liên tục hai cái phép năm, tức hai mươi tám ngày liền. Hai mươi tám ngày liền, kể cả ngày đi ngày về, nghĩa là gần một tháng trời; gần một tháng trời, thời gian đủ để cha nọ quên hết, quên hết mọi sự! Và thế là anh thoát đấy! Tất cả đều có cách giải thoát cả, em à!

Đứng sững lại ở bậc thêm căn nhà rồi học một tiếng, Đồng đâm bổ ra ngoài sân. Người đàn bà nằm dưới ông Uổng, đang là nạn nhân trong cơn giày vò tàn bạo của ông Uổng, cứ tưởng là cô Thục mà hóa ra không phải. Cơn choáng váng thật sự bây giờ mới bắt đầu; vì lúc này Đồng mới nhìn thấy chiếc xe đạp *mini* đỏ đã tróc sơn, cũ kỹ của chị Lan ngoẹo cổ tựa tay lái vào bờ tường căn nhà. Khốn nạn! Những kẻ có tiền, có quyền đã mách bảo nhau, đã vạch đường cho nhau, đã nêu gương mù cho nhau, có bao giờ thôi không biết tận dụng triệt để ưu thế trội của mình, bất chấp cả mọi hành vi vô đạo đức nhất! Và như vậy thì một cuộc sống không có bất công, không có cảnh người áp bức người sẽ vẫn chỉ là một giấc mơ hảo huyền. Đồng cắn chặt răng. Cắn thật chặt hai hàm răng. Nước mắt ào ào ra đầm đìa trong hai con mắt mở hết cỡ, đỏ đẫm và đau đớn như hai vết chém, nhưng Đồng có cảm giác bây giờ Đồng đã nhìn thấy tất cả. Đồng đã nhìn thấy tất cả! Đồng đã thức ngộ. Và Đồng đang đối mặt với tất cả, với tất cả! Cắn chặt hai hàm răng lại, để mặc nước mắt trào ra hai hốc mắt, Đồng nhìn trừng trừng vào khoảng không, tưởng như nhìn vào hư vô mà là nhìn thẳng vào cuộc đời đau đớn và thống khổ này!

Hà Nội, 2013

NỖI NHỚ MƯA PHÙN

Vừa mới đẩy với đây thôi mà thời tiết đã như lật bàn tay, máy lạnh đã tắt hẳn và trong khoang hành khách lác đác đã có người lục va li lấy áo khoác. Còn bây giờ, khi dàn bánh xe khổng lồ của chiếc Boeing siêu đại chạm đánh uỳnh xuống mặt đường băng, nhìn ra dãy ô cửa sổ nhỏ, thấy vùn vụt chạy qua chỉ là những khuôn hình trắng mờ, Hàn đã thâm kêu trong run rẩy: “Mưa bụi! Mưa phùn đất Bắc đây rồi!”

Thiếu phụ trạc tuổi Hàn, ngồi ghế bên cạnh, được ghi nhớ bằng dáng người mảnh mai và một nốt ruồi đen đậu dưới viền mi mắt trái, một nốt ruồi đón lệ, từ nãy đã gập cuốn tiểu thuyết *Phục sinh* của văn hào Lev Tolstoy, đưa tay che một cái ngáp nhỏ, khe khẽ rung mình rồi lập cập đứng dậy, thoát một hơi thở dài:

- Mưa rét rồi đây!

Và nghe vậy, Hàn liền quay lại:

- Chị về phố nào?

- Tôi về ngay Đông Anh đây thôi. Còn chị?

- Tôi về Nguyễn Phong Sắc kéo dài.

- Đường phố ấy giờ người ta đổi tên là Trần Thái Tông. Đã lâu chắc chị chưa ra Hà Nội?

- Dạ, đã hai năm nay rồi ạ.

- Hà Nội hôm nay xuống dưới mười độ đấy. Đúng là vì một chữ tình mà thiên khổ vạn khổ thế này đây!

Sững ngay lại vì câu nói gần như băng quơ nọ, nhưng ngay sau lúc ấy, khi ngồi trên chiếc *taxi* chạy về thành phố, nhìn qua kính xe, thấy màn mưa bụi giăng giăng phủ dày cảnh vật hai bên đường, Hàn mới nhận ra, hình như nghe câu nói ấy, chị đã có chút chạnh lòng. Hai bên đường mưa bụi bay mịt mờ trắng lóa.

Mưa bụi, mưa phùn. Những hạt mưa li ti nhỏ bằng đầu ghim và trắng lóa. Như có như không, vô tư, nhớn nhợ, bay lăn tăn mờ mịt cả đất trời. Chúng đậu trên áo khoác. Chúng rắc trên mái tóc. Chúng đọng trên hàng mi. Chúng bám vào trí nhớ. Chúng găm vào ký ức đa cảm của Hàn. Và Hàn chỉ quên chúng khi *taxi* vừa đỗ, qua màn mưa rây, nhìn thấy bà chị dâu lưng phồng trong cái áo mưa *ni lông* xanh cứng quèo đứng đón ở trước cửa.

- Chị Phùng, chị biết em về lúc nào mà cất công đứng chờ. Anh và cháu Điền đâu?

- Tôi cứ áng chừng. Sợ cô không mang áo rét, thằng Điền đang đi siêu thị mua cho cô một cái *măng tô*. Vào nhà đi. Cởi áo khoác ra. Ấm ướt hết cả áo len rồi. Mang vác quà cáp gì mà nặng thế?

- Trông thấy chị khỏe thế này là em mừng rồi!

- Khỏe cái gì! Sắp chết rồi đây. Trời ạ! Cất công mang cả sâu riêng cơ à. Thế này thì ông anh cô thích lắm đây.

Quả nhiên bà chị dâu vừa dứt lời, đã thấy tiếng giày từ cầu thang đi xuống. Ông anh cả cao lêu đêu, tóc muối tiêu, mặt lộ cốt khắc khổ bị át đi vì hai con mắt có hàng mi đậm thẫm như mắt đàn bà, vừa nhìn thấy Hàn đã cất tiếng hoan hỉ:

- Đúng là mùi sâu riêng. Cô Hàn tâm lý thật. Mấy năm đánh giặc ở trong Nam, tôi nhớ nhất là cái vị sâu riêng này đấy, cô ạ.

Hàn đứng dậy, hai con mắt dài nhoáng ánh nước hấp háy:

- Anh Lạng! Anh có được khỏe không? Sao trông anh hốc hác thế?

- Cái tặng anh xưa rày nó vẫn thế. Còn cô, sao hồi nay trông bơ thờ, xanh xao vậy?

Hàn hơi cúi xuống, cọ má vào cái cổ áo khoác, cố tình che giấu khuôn mặt gầy, với đôi gò má cao, lấm chấm đôi nét tàn nhang, dấu hiệu của cơn mệt mỏi giằng dai.

Cái yết hầu lộ khê nhún một nhịp, ông Lạng lắc lắc đầu:

- Thì năm nào chả thế. Cứ vào cái tiết đông lại có mưa sậm sục thế này là khốn khổ vì mấy cái xoang nó hành. Tôi mà còn trẻ thì tôi chuyển cư vào Nam ở, cô Hàn ạ. Nóng bức với tôi chả là cái gì hết. Cởi quần áo ngoài ra, từ trên cái tam bản nhảy ùm xuống kênh rạch là xong. Thôi, thế chú ấy ra sao? Đã phẫu thuật chưa? Triển vọng thế nào?

Không để ý đến hai con mắt chị dâu Phùng vừa khấp lại thành một cái nguyệt dài sắc lẹm về phía ông anh, Hàn nói lời cảm ơn với sự thăm hỏi của ông anh; nhưng vừa định bắt đầu câu chuyện về bệnh tình của người chồng thì cánh cửa ra vào kẹt một hơi dài và liền đó cùng lúc thốc vào căn buồng một luồng gió lạnh rọi là bóng một thiếu niên cao ngẩng gầy gù và trắng trẻo ướt đề đề như vừa chui qua màn mưa bước vào. Điện, giống hệt bố Lạng ở cái vóc cao ráo, lộ hầu và lộ nhãn, xuất hiện bằng một tiếng reo vui, sau khi đó đưa mẹ cái túi đựng chiếc áo mới mua về.

- Cháu ngủ thấy mùi sầu riêng là biết cô Hàn đã ra rồi. Món này bố cháu nghiện đây. Bố cháu mà ở trong đó thì có khi mở trại trồng sầu riêng lập nghiệp cũng nên. Áo dạ pha len mẹ cháu sai cháu đi mua cho cô đấy ạ.

Hàn vừa xỏ tay vào ống tay áo vừa khen ấm quá và nhìn Điện, nắc nỏm:

- Chà, mới có hai năm mà cháu lớn từng này rồi cơ à. Mết bầy mấy rồi? Trông y sì bố lúc hai mươi tuổi đi bộ đội vào Nam.

- Dòng họ nhà này đổ mà trộn lẫn. Giống từ cái bệnh viêm xoang giống di, cô ạ.

Chị dâu chen một câu rồi đứng ngẩn. Họ nhà chồng, từ cô em, ai cũng cao ráo, mặt trái xoan và thoang thoang nét đa

sầu đa cảm ở cặp mắt dài vút lúc nào cũng ướt át cùng cặp mày xanh rở. Hàn xoa xoa hai bàn tay, chuyển chuyện:

- Nào Điền! Thế bao giờ hai cô cháu mình đến nhà bác sĩ Thảo bạn cô về việc của mẹ Phụng cháu nào?

Ông Lạng gật đầu:

- Đúng rồi! Cô Hàn đã cất công ra đây cũng là vì việc này. Cô Hàn chưa biết đâu. Lần đầu tiên mắc bệnh, chị cô không được bình tĩnh như tôi đâu. Nhưng mà cô vừa ra, nghỉ ngơi ăn uống cho lại sức đã. Điền, mai đã bắt đầu ôn thi học kỳ chưa? Thôi được rồi. Mai vẫn đi học buổi sáng thì chiều dèo cô đi!

*

Chẳng thể chờ đợi được, vì chính Hàn muốn thế và vì sự thúc bách của chị dâu, ngay chiều hôm ấy, Hàn được thằng cháu Điền dèo xe máy đến nhà bác sĩ Thảo. Thảo là bạn Hàn từ hồi còn là học sinh phổ thông. Giờ Thảo là bác sĩ phẫu thuật tim mạch giỏi. Vừa ngồi lên yên, Hàn chưa kịp hỏi về việc học hành của cháu trai, Điền đã quay lại sau hỏi, cô có rét không, rồi vào ngay chuyện:

- Cô có biết không? Thật ra thì mẹ cháu bị hẹp van hai lỗ từ năm còn chưa sinh cháu cơ. Nhưng gần đây, thấy ho nhiều mới chịu đi khám. Chẳng hiểu thế nào, đi khám về đến nhà là khóc tu tu như trẻ con. Hỏi ra mới biết, bác sĩ nghe tim phổi xong, chụp điện tim, rồi kinh ngạc hỏi: “Bác bị thế này lâu chưa? Bác có quả tim vĩ đại thật đấy.”

- Cô có nghe mẹ cháu gọi điện nói ngay hôm đầu đi khám về.

- Cháu có đến gặp ông bác sĩ khám cho mẹ cháu, hỏi tỉ mỉ. Nguyên văn, ông ấy nói là thế này: Tình trạng tim thế này, có thể đột quỵ bất cứ lúc nào. Bây giờ chỉ có cách là tiến hành phẫu thuật. Mà phẫu thuật tiên lượng cũng xấu. Chỉ bảo đảm an toàn bảy mươi phần trăm thôi.

- Gọi điện cho cô mẹ cháu cũng có kể vậy. Nhưng khóc khóc mếu mếu còn vì, theo mẹ cháu kêu, là cả nhà chẳng ai quan tâm cả.

- Đâu có. Chỉ vì khi nghe tin phải mổ, bố cháu có nói: “Ồi, bác sĩ nào mà bây giờ họ chữa bệnh nhân mổ. Với lại mổ thì lấy tiền đâu. Nhân thân chỉ có trăm triệu thì sắp tới phải dành để sửa sang nhà thờ họ ở quê rồi.” Thế là mẹ cháu khóc lóc ầm ĩ lên. Lại moi đâu ra cái chuyện ai đó phao đồn, từ đời nảo đời nao là bố cháu có một cô người yêu là du kích người ở Kiên Giang từ hồi bố cháu đi bộ đội chiến đấu ở Tú giác Long Xuyên trong đó. Ở trong ấy cô có hay đi đến miền Tây không? Trong ấy mùa này không có mưa phùn đâu cô nhỉ? Cô kéo áo kín vào không ướt hết tóc.

Thành phố đã lui lại phía sau. Ngoại thành hiện ra trong thanh vắng cùng những tràn ruộng vừa qua vụ gặt trống hơ trống hoải. Và bụi mưa như rây bột càng lúc càng dày đặc. Dày đặc mà lơ lửng, khi rã ra, khi kết tụ, vẫn vũ trong lạnh lẽo, khiến cho không khí càng thêm cô tịch, hoang liêu. Lầm lũi xuyên qua màn mưa, cả chiếc xe và hai cô cháu thoáng cái đã ướt rườn rướt. Nhưng cũng may, chỉ mấy phút sau, đã nhận ra cái ngõ nhà Thảo, Hàn liền ra hiệu bảo cháu dừng xe, trả lại cái mũ bảo hiểm cho cháu trai, rồi bảo:

- Thôi, chở cô đến đây là cháu về đi học đi. Xong việc, cô khác gọi *taxi* tự đi về được rồi!

*

Thật ra thì cuộc gặp gỡ của Hàn và Thảo chỉ diễn ra trong hơn một giờ đồng hồ. Đêm nay, Thảo phải đi trực bệnh viện. Chị dèo Hàn đến cổng bệnh viện. Xuống xe, Hàn bảo bạn: “Cậu yên tâm vào làm việc đi, mình sẽ gọi *taxi* hoặc đi xe ôm về nhà.” Nhưng ngoặt qua một phố nhỏ, Hàn liền đứng sững. Mưa phùn đêm đã đổ bụi mịn mờ cả phố xá. Và trong không gian ẩm ướt buổi đêm, chiếc đồng hồ điện tử gắn trên nóc nhà Bưu điện Thành phố vừa đổ chín tiếng chuông vang trầm. Từ

chối mấy chiếc xe ôm mời mọc và không gọi xe *taxi*, Hàn quyết định đi bộ về.

Hàn quyết định đi bộ vì lòng đã phần nào giải tỏa được nỗi lo âu trước căn bệnh của bà chị dâu. Thảo là tiến sĩ chuyên khoa tim mạch, mới đi tu nghiệp ở Pháp về. Xem qua hồ sơ bệnh án của bà chị dâu Hàn, Thảo cho biết, chưa đến nỗi tuyệt vọng như ông bác sĩ nào nói đâu và hẹn mai đưa bà đến bệnh viện để Thảo trực tiếp khám xét cho.

Hàn quyết định đi bộ, vì lúc này thành phố đã chìm trong màn mưa phùn. Và Hàn bỗng nhận ra, hình như trong trạng thái này, thành phố đã đột ngột biến đổi tâm tình, thu mình vào cuộc sống nội tâm và do vậy trở nên vô cùng thân thương với Hàn. Đèn đường bị những hạt mưa nhỏ vây bọc, đóng khung trong một vòng tròn giới hạn, chỉ còn lại một quầng sáng vàng ệnh in bóng xuống mặt đường. Trong ánh phản quang của ánh đèn le lói hắt ra từ các ô cửa sổ nhà cao tầng, những hạt mưa nhỏ như biến dạng, lung linh như những sinh vật, bay lượn trong một không gian sinh tỏa man mác niềm tâm tư.

Ồi! Mưa phùn! Có vùng đất nào có được một hoạt cảnh thiên nhiên lạ lùng và quen thân như tri âm tri kỷ với Hàn như thế! Mưa phùn! Bạn bè thân thiết của tuổi thơ, của một thời thiếu nữ xa xôi. Mưa phùn. Mưa không thành hạt. Mưa không đổ hồi. Mưa không âm thanh. Mưa ẩn dụ trong những giọt nước đọng đều tăm tắp trong vắt như hạt ngọc trên hàng hiên. Trong những đám bụi nước lửng lơ vô định, cùng những khúc biến thể huyền ảo bất ngờ. Trong tiếng đàn dương cầm thánh thót và vu vơ trên con phố nhỏ lúc đêm khuya: “Tôi không yêu nữa phố Saint Martin. Từ khi Plata ra đi. Đây là người bạn tâm tình của tôi. Chúng tôi đã từng chia sẻ. Căn buồng và mẩu bánh. Tôi không yêu nữa phố Saint Martin...” Trong bóng người đi nghiêng nghiêng bên làn ô che chắn phía ngoài hàng hiên dọc theo con phố vắng, trong tiếng giọt hiên rơi tí tách điểm nhịp thời gian, trong cái rùng mình vì cơn gió lạnh và chẳng có phối cảnh nào thích hợp hơn lúc này để con người nảy sinh nhu cầu có được một vòng tay ấm áp siết chặt bên mình. Ồi! Tay trong tay. Mắt trong mắt. Để rồi lặng lẽ rơi

vào cơn mê mê hoang tưởng thần tiên khi mắt ngập trong sắc cầu vồng nơi hạt mưa bụi óng ánh đậu trên mái tóc, trên hàng mi xanh và cơn thức tỉnh bàng hoàng khi nhận ra hương vị lạnh mát trinh nguyên nơi nụ hôn đầu đời với người yêu. Mưa phùn! Bức tranh tâm khảm, miền thương nhớ và khoảnh khắc nỗi niềm!

Dừng lại bên Bờ Hồ Hoàn Kiếm, đứng trong làn mưa đổ lâm thâm, lần đầu tiên Hàn thú nhận với lòng mình, rằng chính là vì nỗi nhớ mưa phùn, nỗi nhớ mối tình đầu của mình mà chị đã bay ra Bắc vào những ngày mùa đông tháng giá này. Phương Nam, nơi Hàn đã cực chẳng đã phải theo chồng chuyển cư vào, mãi mãi vẫn là một vùng đất xa lạ, dấu chị đã sống ở đó một cuộc sống dài dằng dặc đã có đến cả chục năm trời. Ở đó nắng gió chan hòa quanh năm. Ở đó mưa đổ sầm sập. Ở đó không có cái hiu hiu lạnh lẽo của mùa thu. Ở đó không có làn gió heo may. Ở đó không có mưa phùn. Và tất nhiên, không có một tình yêu đậm thắm thiết tha ruột thịt với vùng đất ấy, không có nghĩa là chị dè bủ, hắt hủi nó. Chị chỉ thấy riêng mình không có cảm xúc nào với nó thôi. Phải rồi, chỉ riêng mình chị thôi. Chứng cứ là ông Lạng, ông anh trai chị và chắc chắn là còn biết bao nhiêu người khác nữa đã và sẽ mãi mãi nhớ thương nó. Nhớ thương nó như chị nhớ thương đất Bắc mưa phùn. Như chị đã coi miền đất có mưa phùn là miền tâm tưởng thiêng liêng vô giá của đời mình.

Con người sống bằng kỷ niệm, bằng ký ức và ký ức thì không tách rời cảnh quan không gian, thời gian. Sách văn học làm giàu thêm tâm hồn Hàn. Giờ thì Hàn cảm thông với nhà văn Lý Biên Cương khi mới vào Cà Mau được ít ngày mà đã viết cả một câu chuyện bày tỏ nỗi nhớ rét Quảng Ninh da diết đến thế. Còn nhà văn Nguyễn Văn Thọ sống tha hương ở Đức trong một thiên bút ký thì nhớ cái nắng hè chói chang, bỏng rát và ngán muối trong mồ hôi đọng ở lưng áo mẹ hiền sao mà thê thiết đến thế! Và Vũ Bằng. Ôi Vũ Bằng, cả một tập đại thành những nhung nhớ quê hương Bắc Bộ, nơi ông bắt đầ dĩ phải xa nó. Vũ Bằng nhớ mưa phùn đất Bắc bằng nỗi nhớ ruột gan.

Giờ thì Hàn phải thú nhận với mình rằng, dẫu sự thật là có cả một khối lượng công việc chất chồng trên vai Hàn trong chuyến bay ra Bắc lần này mà việc giúp đỡ chị dâu Phùng chữa bệnh là một ví dụ, thì việc Hàn trở về với những kỷ niệm êm đềm của thời thiếu nữ đã cách xa đang là một nhu cầu gắt gao với Hàn. Hàn cần được thoát ra khỏi những ràng buộc giằng níu trong một hiện thực u ám mỗi lúc này.

Cuộc hôn nhân của Hàn với người chồng hiện thời là một bi kịch não nùng. Chôn vùi niềm thương nỗi nhớ mối tình đầu, chị đã nuốt nước mắt để lấy người đàn ông chị không yêu chỉ là để trả một món nợ ân nghĩa và tiền bạc của cha mình. Vở bi kịch càng diễn càng vào hồi thê thảm. Đau đớn quá, vì người đàn ông chồng chị hóa ra không phải chỉ là một người chủ nợ đam mê sắc dục. Y còn kiêm luôn cả vai kẻ bạc tình, không biết đến luân thường đạo lý. Là kiến trúc sư, y cuốn cả Hàn vào phương Nam khi ở đây công cuộc kiến thiết đô thị mở ra vận hội để y chớp lấy thời cơ hốt bạc. Thôi thì làm giàu cũng cứ coi là được. Tiếc thay, câu chuyện không chỉ dừng ở đó. Ngang nhiên sống với một người đàn bà thứ hai, y tìm mọi lý do để ruồng rẫy Hàn. Và đã có lúc Hàn tơ tưởng đến một cơ may để có thể thoát cũi sổ lồng thì trở trêu chưa, đã không thoát khỏi gông cùm, trái lại thắt buộc càng trở nên ê chề hơn. Hai năm qua, Hàn kiệt sức vì phải thuốc thang cháo lão, săn sóc trông nom một con bệnh, kẻ đứng tên một bên trong hôn thú với chị, trong trạng thái hôn mê sau đột quỵ vì ham mê tử sắc, chỉ còn thoi thóp một đời sống của cỏ cây.

*

Kết quả khám nghiệm của bác sĩ Thảo với chị dâu Phùng về căn bản không khác với kết luận của vị bác sĩ đã thăm khám cho chị. Nhưng giải pháp thì có khác. Nghĩa là không nhất thiết phải phẫu thuật. Thay vào đó là việc uống thuốc theo chỉ định và thăm khám bệnh định kỳ. Chỉ thế thôi mà bà chị dâu vui sướng như thoát khỏi án tử hình. Chị bày tỏ niềm

cám ơn Hàn bằng việc vô cùng sốt sắng tham gia các công việc của gia đình cùng Hàn.

Công việc tiếp theo là cả một tuần liền, Hàn cùng vợ chồng ông anh cả về quê xây lại nhà thờ họ. Việc này, Hàn giữ vai chủ động. Vì hồi dạy học ở quê, chị có quen một phụ huynh học sinh làm nghề thầu khoán. Việc xây lại nhà thờ họ xong thì tiếp đến việc tìm hài cốt ông nội đang dở từ bao năm nay ở trên Phú Thọ.

Tuần lễ ấy, thời tiết vẫn như bản sao của những tuần trước đó. Trời đã chuyển hẳn về cuối đông. Đó là những ngày trời đầy mây, âm u ảm đạm. Khối khí lạnh từ phương bắc dồn dập như những con sóng tràn về nam có khuynh hướng lệch đông, kết hợp với đối gió biển đưa hơi ẩm vào đất liền, kết tủa thành hạt nước nhỏ, tạo nên thứ mưa đặc trưng không hạt dai dẳng hết ngày này sang ngày khác.

Ông nội mất năm 1950 sau trận máy bay Pháp oanh tạc hủy diệt phố Vũ Yển trên bến dưới thuyền sầm uất trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất. Mộ ông sau cải táng đặt ở chân một quả đồi rậm, gọi là đồi Hóp, thuộc làng Lạn, cách phố Vũ Yển bốn cây số. Hơn năm mươi năm đã qua rồi, đã ba lần, anh cả Lạng đi tìm mà chưa thấy. Lần thì nhờ các bủ nơi làng quê, những người đó giúp bà nội chôn cất ông. Lần thì nhờ một ông thầy tìm hài cốt bằng cách đặt quả trứng trên đầu một chiếc đĩa.

Lần này thì nhờ một thầy ngoại cảm. Thầy ở Hà Nội chỉ đạo công việc đào bới từ xa, qua điện thoại di động, trực tiếp với anh cả Lạng. Tàu đêm từ Hà Nội lên đến ga Vũ Yển mới có bốn giờ sáng. May mà lúc này trời quang mây tạnh. Ba anh em vội vàng lóc cóc cuốc bộ vào quả đồi nọ. Tới nơi tang tảng sáng. Đặt lễ thắp hương khấn vái tổ tiên, cầu xin thần Thổ Địa độ trì. Qua sóng điện thoại, xê đi dịch lại mãi, tới hơn chín giờ sáng mới xác định được vị trí đào bới. Thì cũng là lúc trời nhả mưa. Phát áo mưa cho tốp ba anh thanh niên trong làng hăm hụi đào đất, anh cả Lạng, râu ria tua tủa, khụt khịt mũi dãi, loạt soạt áo bạt, đứng cạnh chỗ đất đang đào bới, một tay áp điện thoại bên tai trái liên tục thông báo tình hình với thầy ngoại cảm ở xa.

Mưa râm rì đổ bụi trên hai chiếc ô, một che nơi cúng lễ, một Hàn cầm che chung cho cả chị dâu Phùng. Trung du hiện hình những đồi cọ mờ mờ như bức vẽ bằng chì than. Mưa rắc bụi loá loá như phấn bay. Trên các triền đồi sim mua hoa tím buồn hiu hắt là những dải hơi nước kết đọng hư ảo như sương mây. Xôm xốp nhẹ tênh không trọng lượng, hạt mưa rơi hoang vắng lạnh lạnh, gòn gòn, nhiều lúc thon thót như kim châm da thịt. Nhìn những tảng đất cuốc lên từ lỗ huyết đỏ quánh dínhбет và xung quanh cây cỏ ướt át dầm dề, chị dâu Phùng khe khẽ rùng mình:

- Cô Hàn này! Thế trong Nam, cô không bao giờ phải đắp chăn bông, mặc áo len à?

- Chỉ là thi thoảng thôi, chị ạ.

- Nay, chị hỏi thế này cô đừng hiểu lầm chị. Là cái tỉnh Kiên Giang ấy mà, có cách nơi cô ở xa không. Cô có hay...

Trong cái nhìn ngoái lại đầy vẻ nghi ngờ của Hàn, người chị dâu liền ngậm miệng im bật. Cũng là lúc, ông Lạng từ bờ huyết nọ đi lên, sau khi lắc lắc đầu đầy vẻ khổ não, cho biết lần này cũng không hy vọng gì vì tốp thợ đào thuê nói, hình như là đang đào phải cái huyết người ta mới cải táng năm rồi, ông liền rút khăn tay từ túi quần ra, áp chặt vào mũi, xì xục một thôi một hồi.

- Cả tuần lễ nay có đêm nào ngủ được hai tiếng đâu. Cái khí hậu chết tiệt này nó hành hạ cái xoang của tôi.

- Có thuốc đặc trị gì không, anh?

- Bệnh di truyền đấy. Nghe bà cụ lúc còn sống nói, ông nội cũng khốn khổ vì mấy cái xoang mũi này. Nhưng mà cô có biết không? Mười năm đánh giặc ở Kiên Giang, căn bệnh mắc từ lúc trẻ, coi như tiết nọc, thế mới lạ chứ.

Không để ý đến cái nguyệt dài kín đáo của vợ, ông Lạng vội bỏ nhào xuống vùng huyết mấy người thợ đang đào. Họ đào phải một cạnh của một chiếc quan tài đã cải táng còn sót lại.

Việc tìm hài cốt ông nội không thành. Đành phải đình hoãn và kiếm tìm một giải pháp khác vào một dịp khác vậy. Những cơn mưa phùn đã thưa vắng dần. Tuy vậy nhiều hôm sáng dậy, nhìn ra sân, vẫn thấy từng mảng gạch lát ướt nhèm. Lá và hoa trong chậu cây kiểng nhoang nhoáng như bôi mỡ. Sàn nhà nhộp nháp chẳng khác khi trời đổ nồm. Và quần áo giặt phơi cả ngày vẫn ẩm sì. Căn bệnh viêm xoang mũi vẫn hành hạ ông Lạng, nhiều hôm ông ôm đầu nằm liệt. Những lúc ấy, có Hàn ông lại trầm thì: “Tôi mà còn trẻ thì tôi chuyển vào Nam ở quách. Nóng bức với tôi chả là cái gì hết. Cởi áo quần ngoài, từ trên cái tam bản nhảy ùm một cái xuống kênh rạch là xong hết.”

Một tháng trời đã trôi qua kể từ ngày Hàn bay ra Bắc. Nấn ná thêm xem chừng là bất tiện. Vả lại điện từ trong Nam ra cho biết, chồng Hàn những ngày gần đây bệnh tật có triệu chứng ngày càng tồi tệ. Tuy vậy phải đến ngày quyết định trở về phương Nam, Hàn mới bật máy điện thoại gọi cho một địa chỉ duy nhất còn lưu lại trong trí nhớ ở đất Bắc. Đó là một đêm khuya, khi thấy đèn trong các buồng đã tắt, Hàn mới trở dậy len lén bật máy và suốt hai tiếng đồng hồ, chị thì thảo trong bóng đêm như nói riêng với mình. Chị gọi tên người đàn ông nọ bằng một giọng thật âu yếm. Chị hỏi: “Anh có khỏe không? Nghe giọng nói của anh, em mừng lắm.” Chị nói: “Căn bệnh thấp khớp của anh mùa rét có tái phát không? Trong năm có lần em gửi cho anh hơn mười thang thuốc của bà lang, anh có uống không?” Chị ghen ngào bảo: “Em nhớ anh. Em nhớ mưa phùn đất Bắc. Nhớ những ngày chúng mình đi học cùng nhau. Những hôm mưa, đi dưới các mái hiên trong khu phố cổ.” Chị nức nở: “Anh ơi, em tự hỏi, cái gì là hạnh phúc lớn nhất của đời em? Cái gì khiến em không tàn lụi vì buồn nản và đốn đau? Hình ảnh nào còn mãi trong tâm tưởng em?” Cho đến khi đầu dây đằng kia, vang lên tiếng nói thẳng thốt và náo nùng của một người đàn ông: “Hàn yêu quý suốt đời của anh ơi, em đang ở đâu thế? Có kiếp sau không em? Anh có cảm giác em đang ở rất gần anh, có đúng không? Có đúng không?”

Không thể ngờ, buổi trò chuyện âm thầm bí mật của Hàn với người đàn ông đêm hôm khuya khoắt ấy lại có một người biết và dõi theo từ đầu đến cuối. Người đó là Điền, cậu cháu trai của Hàn. Cậu sinh viên năm cuối của khoa Điện tử đang ở thời kỳ khôn lớn đêm ấy đang ôn thi học kỳ, bỗng nghe được tiếng nói thầm của người cô. Đã biết loáng thoáng nguồn cơn số phận cô, cậu vô cùng cảm động trước tình cảm của cô. “Cháu có thể giúp gì được cô, cô Hàn?” Hôm sau cậu ngập ngừng ướm hỏi Hàn. Hàn hỏi lại: “Đang bận học ôn để thi học kỳ, cháu có thể giúp được gì cô nhỉ?” Gãi gãi gáy, cậu đáp: “Đại để, cháu có thể làm xe ôm đưa cô đi đến gặp ai đó. Hay là làm bưu tá, chuyển thư từ bưu phẩm cho một người nào ở trong thành phố này cũng được.” Đỏ rần hai gò má, Hàn cố cười mà mắt rưng rưng: “Vậy thì vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh của cô đây. Đi OK vé để ngày kia cô trở về trong ấy nhé!”

*

Ngày về đã định. Đó là một ngày tạnh ráo. Điền bận thi môn đầu tiên của học kỳ. Chị Phùng đến hẹn bác sĩ Thảo đi khám lại. Tiễn Hàn ra sân bay có ông Lượng. Ông anh cả ôm cái mặt sưng vếu vì căn bệnh viêm xoang rất ít lời, vì cơn sốt âm ỉ. Tuy vậy đến lúc Hàn chào ông để vào phòng cách ly làm thủ tục bay, ông mới kéo tay cô lại, dúi vào tay cô một bọc giấy báo vuông vức, mềm xốp, rồi ghé tai Hàn, cất giọng khào khào ngàn ngạt: “Tên và địa chỉ người nhận, anh ghi ở ngoài bì rồi, em theo đó, đưa giùm anh đến nơi, nếu cần nói thì em chỉ bảo: Anh Lượng em vẫn rất nhớ những đêm chị chở anh em trên cái tam bản lên hộp ở tỉnh đội hồi chiến tranh. Thế thôi. Em về mạnh khỏe. Sang năm anh em mình lại gặp nhau!”

Hàn bước vội vào nơi kiểm tra an ninh. Xếp hàng sau một phụ nữ, chị suýt kêu to, vì nhận ra đứng trước mình chính là người thiếu phụ cùng đi chuyến máy bay ra Bắc hôm nào với mình, tác giả của câu nói tưởng là băng quơ mà chính là để bày tỏ nỗi lòng mình và đã khiến chị chạnh lòng. Nhưng may là chị kìm được. Và người phụ nữ đáng người mảnh dẻ có nốt ruồi

đón lệ dưới mi mắt trái nọ sau khi nhận lại hành lý xách tay đã qua kiểm tra, không hề để ý đến chị, đã quay ra phía cửa, mắt ngân ngẩn lệ, giơ tay vẫy từ biệt rất quyến luyến với bóng một người đàn ông thấp thoáng ở khuôn cửa ra vào.

Ngẫu nhiên lại gặp tình cờ, lại như có sự sắp xếp của bàn tay Thượng đế, ghế ngồi của Hàn trong chuyến bay này, ở ngay cạnh người thiếu phụ có nốt ruồi đón lệ nọ, tuy vậy cho đến lúc này chị ta cũng vẫn không nhận ra Hàn. Chưa nhận ra vì chưa để ý đến Hàn. Và nhớ lại câu nói của người thiếu phụ lúc máy bay tiếp đất hôm nào thì Hàn hiểu, người thiếu phụ chưa thể dứt ra khỏi cuộc chia tay rất bịn rịn với người đàn ông khi nãy đâu, nên mặc dầu đã lên máy bay rồi mà chị vẫn còn ngáp nghển nhìn qua ô cửa, vì có lẽ còn hy vọng nhìn thấy người đàn ông thương nhớ nọ lần cuối cùng trên nóc đài đưa tiễn cao ngất ngưởng ở bên trái đường băng. Cho đến khi máy bay đã qua chừng nửa chặng đường, có thể là đang ở trên không phận tỉnh Khánh Hòa, đã cảm nhận được hơi ấm của bầu không khí nhiệt đới phương Nam, người thiếu phụ mới như chợt nhận ra Hàn. “Chào chị! Thế là may mắn ta lại gặp nhau.” Đôi hồi vài câu chào hỏi xã giao xong, người thiếu phụ chỉ cuốn sách đang đọc, vẫn là cuốn *Phục sinh*, tiểu thuyết của Lev Tolstoy, hỏi Hàn có biết ông nhà văn Nga này không? Hàn đáp: “Có. Tôi có đọc ông.” Đưa tay xoa xoa hai con mắt còn nhột nhát ánh nước, người thiếu phụ nói: “Ông nhà văn vĩ đại này có một câu nói thế này: Trong một chuyến đi, nửa chặng đường trước, ta nhớ về nơi vừa mới chia tay, nửa chặng đường sau, ta nghĩ về nơi sắp tới. Thật là hay, có phải không, chị?”

Hàn im lặng. Lặng im, hai con mắt dài dầm lệ của Hàn hướng ra ô cửa sổ, gặp những dải mây trắng mềm mại đang vùn vụt bay ngược chiều với sải cánh máy bay. Tolstoy vô cùng đúng, và như vậy ông cũng đã vô tình chạm vào nỗi đau của Hàn, của kiếp người. Kiếp người có dài đâu mà đa đoan, khổ ải vậy. Cuộc sống chẳng được như ý bao giờ và kỷ ức luôn là một gánh nặng quá tải với con người, với mỗi kiếp người là thế!

Hà Nội, 6/5/2013

BÀ CỤ CẦN VÀ BẦY CHIM SẺ

Thực tình là thoát đầu, trong lũ sinh vật có cánh biết bay, bà cụ Cần, đâu có để ý đến những con chim sẻ. Bà cụ Cần, một người đàn bà nhà quê, tính tình hóm hỉnh, thực tình chỉ quan tâm đến con quạ, gã lang thang ranh mãnh, chuyên ăn trộm trứng gà; và sau nữa là con diều hâu, tên biệt kích mặc áo nâu, cao thủ trong nghề bay liệng, chuyên bắt cóc gà con. “Diều hâu mày lượn cho tròn. Đến mai ta gả gà con cho mày.” Nhưng đó là thời gian bà sống ở làng quê. Một làng quê Việt điển hình. Nơi có đồng ruộng làm ra hạt lúa. Có lũy tre xanh. Nơi trầm tích một nếp sống văn hóa cổ xưa. Nơi có nhiều đình chùa miếu mạo, sầm uất một đời sống tâm linh, ngày xuân có lễ tịch điền, tháng Năm giã bánh giầy ăn Tết Đoan Ngọ, tháng Bảy mở lễ Vu Lan, có tục cúng cháo thí, đốt vàng mã và lễ phóng sinh thả chim cứu khổ cứu nạn mỗi khi con người bệnh tật ốm đau. Còn các bà già khi mất thì được các con cháu làm lễ triện vong đưa lên chùa để thành vải làng và vải nhà chùa.

Còn bây giờ thì bà cụ Cần lên thành phố ở với anh con trai tên Thuận, một bác sĩ, một tín đồ của chủ nghĩa thực nghiệm và duy lý triệt để. “Mẹ bỏ ngay cái túm lá hương nhu gài trên khăn đi. Đau ở đâu thì bảo con cho đi chụp chiếu, xét nghiệm và cấp đơn. Thuốc Âu Mỹ thiếu gì mà cứ chườm ướp ba cái lá lầu hương nhu với ngải cứu xằng xịt là thế nào?” Lý do anh con trai quyết đưa bà mẹ nâu sồng lên thành phố là để cho mẹ được hưởng thụ trọn vẹn một đời sống thật sự văn minh sung

sướng. Còn động cơ bà cụ lên ở với con trai là để đỡ đàn anh. Bốn mươi tuổi rồi mà anh vẫn còn mãi mê lặn lội trong nghề cứu người, vợ con chưa hề nghĩ tới.

Ở thành phố tất nhiên là không còn thấy bóng dáng quạ và diều hâu, hai tên đạo tặc dạn dày, quỷ quyệt ấy nữa. Nhưng các giống chim thì không thiếu. Thành phố vẫn không xa rời gốc gác thiên nhiên của mình. Nhà nhà, nếu không nuôi yểng, họa mi thì cũng sáo, bạch yến. Còn khi mùa xuân về thì đầy trời đàn dẹt đường bay của những con én cánh nhọn. Chưa kể bồ câu thì lúc nào cũng nghe thấy tiếng gù ầm ập của các cặp uyên ương và tiếng vỗ cánh rộn ràng của chúng.

Chim sẻ là giống chim bà lão Cần biết chậm nhất. Cũng là một sự tình cờ. Thuận, bác sĩ đi chống dịch sốt rét ở Tây Bắc về, đem theo một túi gạo đồng bào Thái tặng. Gạo nương giã dối. Vẫn là cái thói quen từ ngày ở làng, bà cụ Cần đi chợ mua một cái giần, một cái sàng và một cái mẹt về. Từng nắm gạo được bốc ra. Việc sàng sảy bắt đầu. Nắm gạo xoay tròn trên cái giần, cái sàng rồi tiếp đó nảy rào rào trên cái mẹt. Để rồi cuối cùng, các hạt thóc lép, các vẩy trấu cùng là bụi cám và các hạt tấm li ti lần lượt dồn hết ra bờ rìa; và sau một cái hất tay nhẹ nhàng của bà cụ, đồng loạt rơi xuống và phủ lên khoang sân một lớp bụi ứng ửng sắc vàng.

Chính lúc ấy bà cụ nghe thấy những tiếng vỗ cánh mềm mại và sau đó là tiếng kêu lách rích rất vui tai của những con chim bé xiu, lông nâu điểm những sọc đen. Những con chim sẻ quen thuộc từ ngày bà còn ở làng quê.

*

Những con chim sẻ bé nhỏ quen thuộc từ hốc nhà bay xuống khi bà cụ Cần sàng sảy gạo. Những con chim sẻ hằng ngày riu ran trong các mảnh vườn ổi, vườn cam, vườn nhãn. Những con chim có bộ lông nâu pha xám treo mình như những quả chuông trên những cọng lúa đang chín vàng. Những con chim mỏ sừng đen nhánh túc tích trong những chân rạ ải tìm

bắt sâu bọ. Những con chim tụ họp cả bầu, đông như một nắm bụi bay tung tóe lên từ những vườn hoa thành phố, từ những thảm cỏ xanh trên dải phân cách giữa đại lộ mỗi khi có một chiếc xe ô tô rú còi inh ỏi chạy qua. Những con chim sẻ từ các khu đồng sau vụ gặt ở ngoại thành bay về, đậu cả loạt làm thành một hình tượng trang trí trên các mái nhà cao tầng, yên bình rĩa lông cánh, để lộ lớp lông tơ trắng mờ ở phần bụng. Những con chim sẻ tắm cát, một dấu hiệu của cơn bão lũ sắp về. Những con chim sẻ đã giúp cô Tấm nhặt thóc ra thóc gạo ra gạo để cô kịp đi dự lễ hội vua mở trong cổ tích *Tấm Cám*. Những con chim sẻ hiền lành, tốt bụng.

Ôi, những con chim thân thuộc, đông đảo và tâm thường như đại đa số chúng sinh. Nhìn chúng mãi mê nhặt những hạt tấm hạt cám, phần lương thực loại bỏ mà bà cụ Cần bồng chạnh lòng. Đồng ruộng trong xu thế đô thị hóa đang thu hẹp dần, nhường chỗ cho đường sá và các khu công nghiệp. Thóc gạo hiển nhiên là sẽ chẳng còn dư dật. Và như vậy là từ hôm ấy, trong khi thực hiện một công việc hữu ích là chăm chỉ sàng sảy phần gạo ăn hằng ngày của hai mẹ con và tiếp đó, khi tình thương mến đã thành một nếp sống, lại đóng thêm vai kẻ chăm lo việc sàng sảy cho các gia đình láng giềng, bà cụ vẫn thâm lặng đóng thêm vai: kẻ cung đốn lương thực cho bầu chim. Chà! Lương thực cho bầu chim! Thì tấm cám sàng sảy ra đấy. Và cả những hạt cơm nguội ăn chẳng hết của mình, của hàng xóm, phơi khô để dành nữa đấy còn gì! Người đi châu Âu về thường ca ngợi cảnh bọn bồ câu chim sẻ bên đó dạn người đến mức có thể sán đến mổ hạt kê, hạt lúa mạch hay bỏng ngô trên tay du khách. Thì ở đây, bỗng lai tiên cảnh nọ hằng ngày chẳng vẫn diễn ra trên mảnh sân nhà bà cụ Cần đó sao!

Cho đến một hôm. Đang cho lũ chim ăn, bà cụ Cần bỗng nghe thấy một tiếng quất rất đanh trong gió. Đàn chim nhận ngay ra tiếng động cùng mối hiểm nguy, đồng loạt vụt bay. Giật thót mình, quay lại bà cụ nhận ra một gã đàn ông cao lớn râu rĩa xồm xoàm như người nguyên thủy, mặc bộ rằn ri, tay cầm một khẩu súng hơi Tiệp Khắc đang đứng đỉnh đi vào vuông sân nhà mình.

- Chào bà cụ có tấm lòng thơm thảo.

- Không dám, chào ông. Ông nói kháy gì tôi vậy, hả ông chuyên nghề sát sinh?

- Hừ! “Đàn bà lạnh lạnh tiếng đồng. Một hản chiều chồng, hai thật quý con.” Tôi tin bà là người như thế!

- Vậy tôi hỏi ông...

Không để bà cụ nói hết, gã săn chim đã ngả cái mũ cát kết da, xoa cái đầu hói, cười hà hà đầy vẻ tự tin:

- Nói ngay không cần chĩnh đây. Bà lão ơi, bà nuôi bầy chim sẻ, bà có biết như thế là bà đang nổi giáo cho giặc không? Người xưa gọi chim sẻ là một lũ tiểu nhân để phân biệt với người quân tử. Chúng là một lũ bất trị. Người Nhật Bốn có câu thành ngữ: Chim sẻ biết chọi nhau là lũ chim chẳng biết sợ ai. Ưu điểm duy nhất của chúng là khi chúng lên đĩa, lúc ấy chúng có tác dụng bổ thận tráng dương, bà ạ.

Lui lại một bước, hai con mắt bà cụ Cẩn nghiêng nghiêng nhó nháy:

- Ông nói gì mà nghe ghê răng thế! Nhưng ông đi săn chim ơi, ông có biết ông đang ở cái thế nguy cấp không?

- Thế gì mà nguy cấp vậy, hả thơm thảo bà lão ăn thừa?

- Thế thì ông không biết chuyện cổ này rồi. Con ve sầu đang bị con bọ ngựa rình ăn thịt. Nhưng con bọ ngựa đâu có biết nó đang bị con chim sẻ sắp bắt làm mồi. Trong khi đó con chim sẻ đâu có biết một gã đi săn đang giơ súng ngắm nó. Nhưng cuối cùng, ác hại chưa, gã đi săn ngu dốt quá vì không biết có con cọp đang sắp vồ mình!

- Ha ha... Xem ra bà lão quê mùa cũng là con người ứng biến khôn ngoan đây. Vậy thì hôm nay tôi chịu thua bà. Nhưng cuối cùng thì tôi cũng có trách nhiệm nói cho bà biết. Rằng lũ chim sẻ hoang dã này chính là giống chim phá hoại mùa màng khủng khiếp nhất. Thành ra có nơi cả nước người ta hơn một tỉ dân đã đồng loạt mở chiến dịch tiêu diệt chúng. Cả tỉ tỉ con đã bị người ta giết chết đấy, bà ạ. Mà chúng đâu có phải là loài chim đẹp đẽ, mỹ miều gì cho cam. Tổ tiên chúng cách đây một

trăm tám mươi triệu năm chỉ là loài bò sát gớm guốc như con cá sấu, con thằn lằn ấy, bà có biết không?

Trút một hơi ra mấy câu nọ, gã săn chim quay đi, nhưng được vài bước đã quay lại, trề môi:

- Mà nói cho bà biết, liệu bà có chống nổi những kẻ bầy chim đang bán cả lông chim mấy chục con ở đầu phố nhà bà không? Đó, ở ngay đầu phố bà ở đấy. Ra mà xem!

*

Tất nhiên là bà cụ Cần có lạ gì những con chim sẻ. Nhưng làm sao mà bà biết được tất cả những điều mà gã đi săn chim nói về giống loài chim này. Có được học hành nhiều nhận gì đâu mà bà biết rằng cách đây một trăm tám mươi triệu năm, để thích nghi với sự biến đổi của hoàn cảnh sống, loài bò sát trên trái đất này đã dần dần biến hóa thành loài chim hiện nay. Khi đó, những chiếc vảy của chúng thì biến thành lớp lông vũ và các chi trước thì biến thành đôi cánh. Còn để bay được xa, toàn thân chúng phải trở nên một khối gọn nhẹ. Và như vậy, chúng cần có một bộ xương rỗng, trong khi đôi cánh sẽ được nối liền với bộ xương nơi bả vai bằng những đường gân chắc khỏe.

Bà cụ Cần xấp xỉ bảy mươi, người nhà quê cũng làm sao mà biết được những con chim sẻ này thuộc bộ Sẻ, theo sự phân loại của các nhà điểu học. Bộ này gồm rất nhiều loài sống phổ biến ở nước Anh. Rừng sẻ là giống chim ăn tạp, cả thóc lúa lẫn sâu bọ. Chúng là loài sinh vật khá thông minh. Bắt bảy con sẻ, cho đi xa sáu trăm năm mươi kilômét, thế mà có đến năm con tìm được về tổ cũ. Các nhà khoa học đã làm thí nghiệm như thế! Chưa hết! Sẻ là loài chim bay đường trường rất giỏi. Khi mùa xuân về, hàng vạn hàng ức con bằng đôi cánh nhỏ bé của mình đã làm cuộc lũ hành từ Nam Phi về tận Anh quốc, và kỳ lạ là chúng về đúng nơi chúng đã làm tổ năm trước.

Tất nhiên là từ hồi còn trẻ bà cụ Cần có nghe người ta nói tới một thảm họa rất kỳ quái đã xảy ra với bầy chim sẻ ở một

đất nước phương Bắc nọ. Nhưng chuyện cũng đã lâu rồi. Và bây giờ thì bà đâu có biết, chính là nhờ tập tính bay xa mà trong lũ chim đến ăn ở sân nhà bà có nhiều con là hậu duệ của những con chim đã thoát chết sau chiến dịch tiêu diệt chim sẻ ở đất nước nọ. Chính xác là bầy chim sẻ thoát chết này đã làm cuộc tháo chạy có một không hai trong hành trình lịch sử giống loài, một cuộc thiên di ai oán chưa từng có. Chúng đã vượt hàng ngàn cây số. Trời ạ! Là bởi vì đó là những ngày náo loạn ở thế gian. Từ đâu không biết tung ra cái thông tin rằng chúng là đầu sỏ của mọi sự thất bát mùa màng. Và thế là khắp mặt đất liên tục như có sấm giạt chớp rung. Trống chiêng, thanh la, náo bạt cho đến nổi niêu xoong chảo, tất cả những gì có thể phát ra âm thanh đe dọa đều lên tiếng. Hoảng loạn và trên thực tế là không còn nơi cư trú neo đậu, hàng tỉ tỉ con chim sẻ đã chết. Chết vì sợ hãi, vì đói khát, vì không có một hốc cây bụi rậm nào để trú ẩn, để nương thân. Chao ôi, trận tàn sát kinh thiên động địa kinh khủng đâu có thua cuộc đại hồng thủy tiêu diệt hoàn toàn lũ khủng long khổng lồ, hiển nhiên là sẽ dẫn đến họa diệt chủng, tuyệt diệt hết giống nòi, nếu không có những con chim hiểu ra sứ mệnh duy trì nòi giống của mình, đã vượt qua cuộc vây ráp sát hại bạo tàn của đế chế, thực hiện một cuộc viễn du quả cảm bằng đôi cánh, bay qua những ngọn núi băng tuyết, những sa mạc nắng cháy, về được tới phương Nam này; và bây giờ con cháu chúng đang được hưởng ân huệ từ tấm lòng hiền thảo, nhân từ của bà cụ Cần.

Không hay biết những điều rắc rối của khoa học và lịch sử, bà cụ Cần chỉ biết lũ chim sẻ là những con vật bé bỏng, yếu đuối, hiền lành, vui vẻ, rất đáng yêu, đáng thương vì chúng thường xuyên bị đói. Bà là một phụ nữ giàu lòng thương yêu. Chồng là liệt sĩ. Bà một mình nuôi con trong tình yêu thương nọ. Và Thuận, con trai bà, học hết trung học, chọn nghề y lập nghiệp cũng là thực hiện ý nguyện chia sẻ tình thương, cứu nhân độ thế của bà. Cuối cùng, trong những điều gã thợ săn nói, bà chỉ quan tâm tới một chi tiết: Có những kẻ chuyên nghề bẫy chim đang bán cả vài chục con chim sẻ ở đầu phố của bà. Và bà tức tốc đi ngay tới đó.

*

Không ngờ là có một ông lão bẫy chim sẻ rồi đem bán làm mồi nhấm cho những quán ăn thật! Cũng không ngờ công việc bẫy chim lại đơn giản như thế. Công cụ chỉ là một tấm lưới giăng trên hai chiếc cọc bất thành linh ụp xuống lũ chim háu đói đang ham ăn. Hừ, hóa ra để hủy diệt một sự sống cũng chẳng khó khăn gì thật! Nhưng cũng thật không ngờ, cuộc gặp gỡ giữa bà cụ Cần và ông lão bẫy chim lại chuyển đổi, tạo nên một tình thế thật bất ngờ. Bất ngờ đến nỗi gã thợ săn chim lần này đến sân nhà bà Cần để quyết hạ thủ mấy con sẻ làm thức nhấm, liền há hốc mồm và đứng như trời trồng. Góc sân nhà bà Cần đang giăng một tấm lưới *ni lông* mảnh như tơ và trong cái lồng để ở hiên đã lúc rúc cả mấy chục con bị bắt làm tù binh rồi.

- Ha ha... Trăm cái hay xoay cả vào lòng là thế đấy! Có phải không, hồi mù đàn bà đạo đức giả, miệng nam mô bụng một bồ dao găm kia!

Không một lời đáp trả, bà cụ Cần cứ lảng lạng với công việc đang làm của mình, như không hề nghe thấy những lời giễu nhại của gã thợ săn. Mặc gã, việc cần làm thì sá gì những kẻ đã vụ lợi lại quen nghề đâm bị thóc chọc bị gạo. Công việc giăng lưới bắt những con chim sẻ của ông lão chuyên nghề bẫy chim từ hôm ấy được sự trợ giúp của bà cụ Cần ở ngay trên mảnh sân bà cụ vẫn sàng sảy, rải thóc gạo và cơm nguội nuôi lũ sẻ ăn hằng ngày.

*

Đó là những ngày thật nặng nề. Bác sĩ Thuận đến bệnh viện từ sớm buổi đến tối mới trở về. Một căn bệnh lạ, thật nguy hiểm vừa xuất hiện ở trẻ em. Trong vòng một tuần lễ đã cướp đi sinh mạng của hai đứa trẻ. Cả ngành y lao vào cuộc nghiên cứu mà chưa tìm ra nguyên nhân và thuốc đặc trị.

- Thuận à. Con ăn cơm đi! Trông con hốc hác quá. Mẹ biết rồi. Con đang lo. Mẹ có thể giúp gì được con lúc này?

Bác sĩ Thuận bơ thờ trong công cuộc chống trả căn bệnh lạ nọ quay lại, sững sốt khi nhìn thấy trên tay người mẹ già hiền hậu của mình là những chiếc lồng chim sẻ nhỏ nhỏ, trong đó mỗi chiếc nhốt chừng chục con một.

Cuối cùng thì không chỉ là sững sốt mà còn là vô cùng kinh ngạc, khi thấy bà mẹ xách mấy cái lồng chim đó đến bệnh viện. Và sau khi hỏi han các cô y tá, bà cụ liền đi đến nơi ba đứa trẻ bị bệnh nặng nhất đang nằm thoi thóp trước Tủ thần trong lo sợ vô phương cứu chữa của cha mẹ chúng. Tất cả ba đứa trẻ đều mới chỉ tám, chín tuổi.

- Bà! Bà làm gì thế, bà?

Các cô y tá cùng kinh ngạc và đồng thanh cất tiếng hỏi khi thấy bà cụ. Cần bế từng đứa trẻ ra ban công. Và sau khi làm điểm tựa cho chúng ngồi thì bà cụ lần lượt bảo từng em mở cửa từng chiếc lồng, thả ra tám con chim sẻ đúng độ tuổi của mình, cho chúng bay lên trời.

- Mẹ làm cái trò vớ vẩn gì thế?

Anh con trai bà cụ, bác sĩ Thuận, tín đồ của chủ nghĩa duy lý và thực nghiệm triệt để, kẻ đã phỉ báng cả tác dụng của lá hương nhu giải cảm, chòm ngải cứu chữa thấp khớp, là người cuối cùng trong bệnh viện biết sự việc này. Chạy đến, khi bà mẹ quê mùa vừa cho đứa trẻ cuối cùng mở cửa chiếc lồng thứ ba và từ đó những con chim sẻ vụt bay ra như những ánh chớp, định trách cứ bà mẹ bằng một câu nói của miệng quen thuộc đại loại như thế, nhưng may mắn anh đã kịp thời ngậm miệng.

Lễ phóng sinh, cứu khổ cứu nạn của tám lòng mẹ từ bi, nhân ái khiến anh ngây người, nín lặng. Ngây người nín lặng trước hết vì đang đối diện với một hiện thực siêu tâm, sau nữa là cảnh tượng vô cánh bay lên của bầy chim.

Bay lên, bay lên nhẹ nhàng mà khỏe khoắn, những cánh chim sẻ quạt gió, như đang quyết trút bỏ tất cả khổ nạn nhọc nhằn của cõi trần gian. Như đang quyết rũ bỏ ốm đau bệnh tật rủi ro đeo bám rấp tâm hủy hoại sinh mệnh mỗi nhân quần.

Những cánh chim nhỏ bé đại diện của sức sống tiên thiên. Những cánh chim hiện thân của những sinh linh bất tử, biểu trưng cho một trạng thái cao đẳng của công cuộc sinh tồn. Những cánh chim, hình ảnh của thiên sứ mang thông điệp thiên định về một hy vọng kỳ diệu và thật sự lớn lao. Hy vọng, sự tròn đầy của cuộc sống, không có nó sao có được sự trọn vẹn nơi cõi đời.

Từ ban công căn phòng bệnh nhân nhìn ra bầu trời, cảnh tượng càng lúc xem càng trở nên huyền hoặc và kỳ vĩ. Vì lúc này không chỉ là những cánh chim sẻ hiền lành, thậm chí tầm thường đã mắc vòng oan nghiệt, đang trong cuộc cởi thoát, biến hóa thành những ảo thể ảo hình. Hòa vào khúc hoan ca của bầy chim sẻ đang thay bà cụ Cần thể hiện tấm lòng nhân ái bao la còn là những con chim thuộc giống loài khác. Đan dệt ngang trời là những dải cánh dài và nhọn như hai mũi tên của bầy chim én. Vĩ vút những đường bay kỳ hà học là những con nhạn cánh đen ức trắng. Còn những con sáo mỏ vàng, cánh in vết vôi trắng và lũ chào mào chớp lông nhóm cao trên chỏm đầu. Và không thể thiếu bồ câu với đôi cánh dày nặng nhưng êm ái và tiếng gù ầm áp thân thương. Những con chim, những sinh vật có cánh đẹp nhất thế gian, các ca sĩ chuyên nghiệp bẩm sinh, đem lại niềm vui, hy vọng và tình yêu cuộc đời cho con người!

Hà Nội, 1/2013

GIÉC, NGƯỜI LÀNG MAI

Cả làng Mai nắc mồm: Bà cụ Ngàn giờ sướng rồi! Sướng bằng tiền rồi! Là bởi vì đang sống đơn thân, nghèo khổ quá người bản nông thời xưa bỗng chốc như nhận được một phép màu, có được bước đổi đời nhảy vọt thế! Sự đâu có sự lạ! Lạ là bởi vì bà cụ Ngàn nghèo lắm. Nghèo vì vốn dĩ nghèo. Vì ốm đau liệt bệt và tâm tối. Vì có nhỡn đứa con gái thì nó lại tếch đi lao động ở trời Tây đã năm năm. Nghèo vì anh em họ hàng cậy thế ông to bà cả bắt nạt, lấn chiếm hết mấy sào thổ canh, giờ trắng tay với một túp lều rách và mấy thước vườn viên quanh bằng rặng cây bụi mây gai, cỏ dại, uất quá đi thuê người ta làm đơn kiện thì được hỏi: “Cụ có “đạn” không mà dám theo đòi?” Võ lẽ đạn có nghĩa là tiền, liền ngậm ngùi rút đơn về!

Nhưng bây giờ thì bà cụ Ngàn sướng rồi! Sướng rồi vì hôm qua, bà cụ vừa lên bưu điện huyện lĩnh những năm trăm *đô la* do con gái bà từ bên Đức gửi về! Chà! Những năm trăm *đô la*! Năm trăm *đô la* tức là hơn mười triệu bạc. Mười triệu bạc tức là hai cái xe máy Tàu. Là cả một tài sản. Và với cái làng Mai cách Hà Nội có hơn chục cây số mà ruồi còn bay vu vu, đậu kín mâm cơm, trẻ con người lớn tứ thời đi đất, mùa rét đại hàn cắt ruột sang lắm là có được cái áo len cộc tay thì mười triệu bạc là quá lớn, là không tưởng tượng được, là của trời cho. Vì ở đây, nghèo khổ là cái nghiệp chướng thâm căn. Đất đai mất dần cho đường sá, nhà máy và kéo theo luôn sự mất tiêu nghề trồng rau muống, kể sinh nhai độc nhất vô nhị của đàn bà

làng. Nghèo khổ còn là nghiệp dĩ của đàn ông vì đàn ông làng này xưa được ông Tả Ao đặt hướng đình yểm trợ, chỉ thạo mỗi nghề thợ cạo đi rong chuyên nghề vít đầu vít cổ thiên hạ, nay đang chào thua các cửa hàng cắt tóc lạnh, hớt tóc ôm hiện đại, chỉ còn biết sống lay lắt nhờ đám trẻ con thò lò mũi là khách hàng. Nên anh nào có sức bay nhảy thì kéo nhau đi làm thuê làm mướn tuốt luốt ở xứ người, kể cả xa tít như châu Phi, châu Mỹ Latinh. Làng bây giờ xác xơ từ cảnh vật đến con người, chỉ còn rặt đàn bà, ông già và đám các ông trung niên như anh Tữu công an cắt tóc rong bên hàng xóm thôi.

Nhận tiền con gái gửi, bà cụ Ngàn cảm động lắm. Ngân ngấn nước mắt, bà cụ nhóm nhém nói: “Cũng là đồ mồ hôi sôi nước mắt cháu nó mới có được đồng tiền gửi về, các bá ạ. Bên Tây tiếng thế giờ người nghèo đang đông nên cũng của khôn người khó rồi. Với lại, tiền này coi như cháu nó gửi bỏ ống để tôi nuôi con nó nữa đấy chứ!”

Ra là vậy. Và đúng là như bà cụ giải bày, tuần lễ sau khi nhận tiền ở bưu điện, đã thấy đi đâu trên lưng bà cụ cũng nhong nhóng một thằng bé năm tuổi tóc nâu, mắt xanh, mũi cao, nhưng còm nhom như con mèo hen.

“Cháu tên là Giéc!” Bà cụ Ngàn vân vi. “Khô! Ở bên ấy mẹ cháu bận buôn bán nên gửi cháu cho một bà đầm nuôi. Bà này cho cháu ăn rất sữa. Nấu cháo cũng bằng sữa. Thành ra không quen dạ, cháu sọp cả người, chứ lúc mới để cháu được những ba cân tám cơ.”

*

Giéc là đứa trẻ pha nòi.³ Điều ấy thì nhìn mặt nó, vóc dạc nó cũng biết. Nét ngoại chủng lồ lộ chả che giấu được là cái màu tóc nâu óng, là cái sắc xanh lơ nơi tròng mắt, cái độ cao của gò mũi, cái vóc dáng dẫu có lẳng khảnh nhưng cũng vẫn hiển hiện cái sức dài rộng khác thường ở sau này. Tuy vậy, Giéc không gây cảm giác xa lạ với mọi người, đặc biệt là với lũ trẻ con cùng trà lúa với nó. Kể cả cái tên Giéc! Thì cũng chỉ

một âm tiết như quy tắc đặt ấu danh cho trẻ mỗ trong dân gian. Như Bi, như Bống, như Bàu. Hoặc âu yếm muôn phần khi lấy tên con vật đặt cho chúng. Như Nhím, như Cún, như Miu, như Rô, như Diếc vậy thôi. Không xa lạ vì Giéc nói tiếng Việt sôi chảng khác gì mọi người. Nó nói lưu loát với một vốn từ khá phong phú. Nó chảng lúng túng khi cần diễn đạt một ý tưởng phức tạp. Nó không ngọng “l” thành “n” như đa phần người làng này, như bà nó, mẹ nó. “Mẹ cháu bảo mẹ cháu ghét bố cháu nên ứ cho bố cháu về Việt Nam với bà, bà ạ.” Giéc nói. “Bà ơi, cháu là người Việt Nam, chứ không phải Tây lai bà nhỉ?” Thú vị nữa là nó hòa hợp thật tự nhiên và nhanh chóng với hoàn cảnh sống ở làng quê với bà ngoại. Chả có gì là ngập ngừng, cấn cá, đắn đo cả. Nó là cái cây được bứng đến trồng ở mảnh đất hợp thung thổ. Như mọi đứa trẻ, ngủ nó sờ tai, ôm tay bà, bắt bà kể chuyện cổ tích. Theo bà đi chợ, đi thăm hàng xóm láng giềng, nó nhong nhong ngự trên lưng bà. Chả hiểu đã có lần nào được nghe hát ru như thế mà bà nó vừa đặt nó lên võng, cất tiếng khàn rè: “Cái cò, cái vạc, cái nông. Sao mày giẫm lúa nhà ông thế cò?”, là mắt nó đã gà gà như bị đánh thuốc mê. Nó ngủ đẫy giấc. Nó ăn khỏe. Thì cũng chỉ là rau dưa, cháo hến, canh cua, tép rang, cá kho thôi. Vậy mà chưa đầy ba tháng trời về ở với bà ngoại vóc hình nó chảng còn tí gì là dấu vết của cái thời chuyên ăn bơ sữa nữa. Mặt Giéc giờ tròn phính sáng trưng. Tóc vẫn nâu óng nhưng lại có dấu bò liếm ở trán. Ngực sườn Giéc đầy lên như được đắp bồi từng lớp thịt trắng hồng. Chân tay Giéc phồng phao, có ngấn ở mỗi khớp, như được hơi thổi vào. Đáng chú ý nhất là con người nó toát ra vẻ ngây thơ, hồn nhiên, nhưng hơi khờ khạo hoang sơ và đôi lúc tinh ý vẫn thấy thấp thoáng nỗi dăm chiêu bí ẩn bất chợt hiện lên ở hai bên khóe mắt nó. Hay nó là một thực thể mang cơn chấn thương tinh thần nào? Nhất là lúc nó nghiêng mặt, nghiêng tai rồi sau đó co rúm người lại rất tội nghiệp khi nghe bà đọc thư mẹ nó gửi về: “Mẹ bây giờ vất vả lắm. Con được ở với bà là sướng rồi. Con phải nghe lời bà. Không, mẹ gọi con mèo cụt đuôi nó đến đây!”

A! Thì ra Giéc sợ con mèo cụt đuôi! Giéc sợ nó lắm. Thành ra nhiều hôm đang nửa đêm Giéc bỗng thức giấc, đốc chứng đòi bà cho đi tàu bay, rồi lại đòi ăn kem, ăn bánh quy bơ, bà dỗi thế nào cũng không nghe, cứ lăn ra ăn vạ, phải đến lúc bà gắt: “Thôi để tao gọi con mèo cụt đuôi nó đến”, Giéc mới im khóc, kêu sợ.

*

Giéc lớn nhanh từng ngày. Lớn nhanh như để bù thời gian ăn bơ sữa không được lớn. Lớn nhanh đến nỗi, một hôm, Giéc nhìn bà, bỗng như buột miệng: “Bà ơi, sao hôm nay bà thấp thế?”, khiến bà ứa nước mắt, sung sướng: “Giéc ơi, cháu bà lớn thật rồi!”

Giéc vào học lớp một, mới sáu tuổi mà to béo, phục phịch bằng đứa bé lên mười. Nhưng bây giờ thì mới thấy Giéc là đứa trẻ con tính khí khác thường. Nó nghịch ngợm tai quái và ương bướng hơn hẳn những đứa cùng lứa.

Thôi thì chả nói làm gì những thói tật trẻ con như buổi trưa bắt phải nằm nghỉ, nhưng ngoảnh đi ngoảnh lại, tót cái đã lén ra bên nắng bắt con chuồn chuồn, hoặc trốn học, đi ăn trộm ổi nhà chú Tữu hàng xóm, vào đền Ông Đống leo trèo cây cối, vẽ bậy lên tường vách. Ông Đống là danh tướng đời Lý nhưng tính tình hung tợn và thuở nhỏ là đứa bé tếu táo. Đền Ông Đống thiêng lắm. Trêu chọc, hỗn láo với ông, ông giận, ông vật cho ốm lăn ra đấy!

Giéc hư hơn thế nhiều. Giéc ngỗ ngược, xấc xược, tai ác đến mức dị thường. Đi học thì chớ, về đến nhà là nó vút sách đây, đi chơi. Bà gọi về, đóng cửa nhốt lại thì nó đập phá. Nó lấy búa bở vỡ hết các ô cửa kính. Trong nhà, chẳng còn đồ đạc nào được yên ổn với nó. Cốc, chén, kính lát bàn, gương soi, cái nào không rạn vỡ cũng nứt sọc. Đồ chơi bà mua cho nó có thứ nào còn được nguyên vẹn! Búp bê, con thì cụt tay, con thì mất cẳng. Ô tô thì bẹp đầu, long bánh. Lấy tay vật, dùng chân giẫm không được thì nó lấy búa, lấy đá ghè cho kỳ dập nát

tan tành như để thỏa mãn cái bản năng phá phách hung đồ mới thôi. Nó lấy tiền của bà đi chơi điện tử. Con chó bông và con mèo vàng nhà nuôi bị nó bắt về trói ghì lại, định tẩm dầu hỏa thiêu. Bà đánh tháo được hai con vật tội nghiệp nọ, mắng nó thì nó bỏ nhà đi mất tăm đêm đó. Sáng sau hơn chục nhà trong ngõ trở dậy đều la hoảng vì cửa nhà nào nhà nấy cũng bị nó ghì dây thép bên ngoài; tức tối cứ thế họ réo gọi Giéc là thằng Tây con bất trị. Chú Tửu công an bắt được nó đưa nó về nhà bà thì nó đâm lại chú, nó cắn tay chú, nó chửi chú, nó dọa đốt nhà chú. Giãy ra khỏi tay bà, nó phá cửa đi biến, hai ngày sau mới trở về trên chiếc xe mô tô công an phường Ô Chợ Dừa. Người ta bắt được nó khi nó ăn trộm bánh ở một quầy thực phẩm. Đói khát mệt nhọc, nhưng Giéc chỉ ở nhà được hai hôm ăn ngủ trở lại bình thường, rồi đâu lại hoàn đấy. Nó bỏ nhà đi. Nghe người ta mách nó đang đạp xe với một bọn trẻ lớn hơn nó ở quanh hồ Thiên Quang. Lên tới nơi thì bọn trẻ ở đó bảo nó đi theo bọn hút hít ở vườn thú Thủ Lệ. Chú Tửu vội cùng hai chú công an xã đi truy lùng nó.

Cuối cùng, chú Tửu dẫn Giéc về trước nhà bà. Mặt đỏ gay gắt, chú gào khan khan, mệt nhọc và giận dữ: “Này, bà Ngàn, ra mà đón thằng giặc con, thằng Tây con cháu bà. Từ lúc cắt tóc cho nó, thấy cái tóc bò liếm, cái mũi gồ gồ như gà chọi của nó tôi đã nghi nghi nó là đứa bất trị rồi. Bây giờ thì đích thị nó đứa con hoang, đứt dây trên trời rơi xuống. Chú không phải là người làng người nước này. Chú không phải người làng Mai này đâu. Cẩn thận không là thành thằng côn đồ, đứa du thủ du thực đấy!”

Trời! Nghe chú Tửu quở trách, bà cụ Ngàn liên bùng mặt khóc nức một hồi. Khóc vì kinh hoàng, vì tủi phận, vì xót xa. “Ôi! Giéc ơi, sao cháu không giống mọi người ở cái làng Mai này? Giéc ơi! Hay là cháu có điều uất tức chưa nói ra được nên sinh ra ngỗ ngược, phá phách? Hay cháu là đứa trẻ tiên thiên bất túc, hoài thai đã gặp cảnh trở trêu, thân kiếp như hoa dại, cỏ hoang? Hay là cháu chưa đến tuổi lớn khôn? Bà đã ngoại bảy mươi. Liệu bà có còn sống đến lúc cháu khai trí khai tâm, qua tuổi đại đến tuổi khôn không?”

Liệu bà có còn sống được đến ngày Giéc qua tuổi đại đến tuổi khôn không? Không còn là nỗi lo xa cả nghĩ của tuổi già nữa rồi! Nỗi lo của bà cụ Ngàn là sự thực hiển nhiên và tức thời, vì Giéc không chỉ là đứa trẻ hư hỏng, Giéc to xác vậy mà hóa ra còn là đứa hay yếu ốm lắm!

Ngay sau ngày Giéc bị chú Tửu quở, bước vào tháng Sáu viêm nhiệt, thỉnh linh một trận ốm ập tới Giéc. Hôm ấy, suốt trưa, Giéc đá bóng một mình ở sân đình, về nhà nó lấy chai nước lọc, mở nút giữa cổ, tu ồng ọc. Xong, nó quệt mép, vớt chai nước chưa đầy nắp đổ tung tóe trên nền đất, rồi lăn ra giường, mắt nhắm nghiền.

Tưởng nó ngủ, bà Ngàn đặt lại nó cho ngay ngắn. Nào ngờ, sờ đến người, thấy nó nóng ran, khẽ gọi nó thì nó bỗng mở mắt trợn trừng, chỉ còn toàn lòng trắng pha xanh. Người Giéc như nấu như nung, Giéc sốt xình xịch. Giéc mê man lắm nhảm suốt đêm. Trong cơn mê, nó đòi đi tàu bay, nó đòi ăn kem, ăn chè đậu dãi. Co rúm người lại, nó kêu hức hức rồi rên rĩ: “Ừ... ừ... con mèo đen cụt đuôi đâu”, rồi gọi mẹ liên tục; và cặp nhiệt độ vào nách thì thấy sốt lên tới bốn mươi mốt độ. Tội nghiệp! Nghe nó rên rĩ mà thấy trong tâm sự sâu kín của trẻ thơ phảng phất một nỗi sầu thương về số phận và một cơn uất ức nghẹn ứ ở trong lòng.

Ôi, Giéc, cái nhân tố ngoại biệt, đứa trẻ bất trị, thằng cháu ngoại bé bỏng tội nghiệp đang chịu cảnh sống xa mẹ của bà! Nhìn Giéc vầng trán có vệt tóc bờ liềm nhom nhóp mồ hôi, mặt đỏ bừng, hai mắt nhắm nghiền, miệng nhóp nhép nói mê, hết gọi mẹ, đòi ăn kem, ăn chè đậu dãi, đi tàu bay, lại kêu sợ con mèo đen cụt đuôi mà bà ứa nước mắt. Ứa nước mắt nhưng mặt bà ánh lên vẻ kiên quyết âm thầm, vẻ như bà nhất định không chịu thua căn bệnh của Giéc đâu.

*

Giéc nóng như cái lò than suốt một tuần liền.

Giéc vật vã nửa nóng nửa rét và mê man nói năng lảm nhảm thêm một tuần nữa. Và đó đúng là những giờ phút sống căng thẳng khủng khiếp nhất của bà cụ Ngàn. Thành ra đã có lúc bà rối trí, rơi vào cơn cuồng cuồng sợ hãi. Nhưng rất may là liền sau đó bà lập tức trở lại bản tính của người đàn bà giàu nghị lực là hết sức trấn tĩnh. Trấn tĩnh! Không thể không trấn tĩnh. Vì trấn tĩnh để đương đầu với cuộc đối chọi không cân xứng tạo nên. Vì đang ở trong tình thế, cùng với nỗi lo sợ sinh tử trước sinh mệnh của đứa nhỏ còn là những ám ảnh không nói ra được khiến câu chuyện trở nên nghiêm trọng thêm lên rất nhiều.

Nghĩ là làm. Và thế là ngay chiều hôm đó, bà cụ Ngàn từ cái túp lều bếp rách ở góc vườn chui ra, mặt đỏ bừng bừng, trên tay đó là chiếc nồi gang nước cũng đang sôi sùng sục. Đặt cái nồi nước sôi trên phản, bà vục Giéc dậy. “Ồi, nóng quá!” Mắt vẫn nhắm nghiền, ngồi trong lòng bà mà Giéc vừa giãy giụa vừa kêu la, nhất là khi bà kéo chiếc chăn chiên trùm lên cả hai bà cháu và mở nồi nước sôi. Hương lá bưởi, lá hương nhu, lá cóc tía, lá tre ngào ngạt nhưng nóng giãy và bí khí, ngạt hơi quá. “Yên nào! Có bà ngồi cùng đây. Chịu khó thì mới khỏi ốm cháu à.” Bà cụ Ngàn vừa dỗ dành vừa ụm chặt thằng cháu vì nó liên tục quấy động, đòi chui ra lại còn khóc i ỉ và gào “mẹ ơi”.

Giéc không đi bệnh viện. Vì đường đất quá xa. Vì thói quen của dân quê nghèo khó. Vì tin ở kinh nghiệm, ở cung cách chữa trị dân gian. Vì âm ỉ ở trong lòng bà một nghị lực chống trả. Vì xót thương một thân phận trẻ thơ đang bị đẩy đến trạng thái đơn côi trước cộng đồng. Vì thật không ngờ một bà lão quê mùa mới chỉ biết đọc biết viết, chưa từng được ai chỉ bảo giảng giải cho biết thế nào là giống nòi, là huyết mạch mà lại nấu nung trong lòng một ý chí mãnh liệt là quyết tâm làm sáng tỏ sự đặt điều sai ngoa gây hăm oan cho đứa trẻ. Vì lòng ngay dạ thẳng không chịu nổi điều khuất tất nên trước hết là bằng việc chữa chạy cho đứa bé để giải tỏa chút hồ nghi còn giằng mắc trong lòng. Để sau đó làm cho thiên hạ sáng tỏ một sự thật, để giải tỏa điều oan ức cho đứa trẻ. Để bù đắp những thiệt thòi có thể

là do một cơn chấn thương tinh thần gây nên mà đứa trẻ phải chịu đựng mà nó có tội tình gì!

Và thế là Giéc từ ngày lọt lòng mẹ đến giờ mới biết thế nào là xông giải cảm, mới được đánh gió bằng túm tóc rồi trong có đồng bạc trắng và mấy lát gừng. Mới bị bà ngày này qua ngày khác ép phải uống đủ các thứ lá lấu hái từ ngoài vườn sắc trong cái ấm đất, đắng đắng, lơ lợ rất khó uống. Mới bị bà vực dậy ăn bát cháo hành có quả trứng gà chân lòng đào và lá tía tô thái chỉ. Cháo ấy thì Giéc ăn được. Chứ còn miếng trứng gà rán với ngải cứu thì vừa ăn nó vừa nhè ra. Thành ra bà vừa phải dỗ dành nó vừa mắng yêu nó, rằng: “Thế cũng còn chưa xong đâu, mày giống mẹ mày, ương lắm, rồi còn phải làm lễ tạ tội với các vị thánh thần nữa kia, con ạ.” Rồi ôm nó vào lòng, vừa sụt sịt vừa lau mồ hôi cho nó, rồi thế thọt bảo nó: “Khổ thân cháu tôi! Nhưng cháu đừng sợ. Có gì đã có bà đỡ cho rồi, cháu ạ.”

Thật không ngờ, sự phù trợ cùng mấy bài thuốc dân gian của bà cụ Ngàn lại tỏ ra là có hiệu nghiệm! Giéc phục hồi sức khỏe nhanh không kém khi nó đổ bệnh. Tuần lễ sau, mấy bà mấy chị người làng gánh hàng đi qua sân đình đã lại thấy Giéc tuy còn xanh xao, gầy ngẳng, hai mắt trũng như hai lỗ đào nhưng lại đã đang dùng chân tảng bóng cùng hai đứa trẻ ở đó rồi!

“Ồ kìa, thằng giặc con, bà mày có thuốc tiên, thuốc thánh, hả con?”

Nghe mấy bà mấy chị làng Mai đi qua sân đình cất tiếng hỏi Giéc, bà cụ Ngàn đang ở trong bếp vội bỏ dở nồi cơm đang sôi, vừa chạy ra vừa mau mắn cất tiếng: “Em chào các bá ạ” đã liền thoảng giải bày. Rằng: “Thì là thuốc tiên thuốc thánh gì đâu, các bá! Rằng thì là cũng chỉ lá lấu xằng xị, rồi cũng lại như mẹ cháu hồi trước, có thờ có thiêng, có kiêng có lành, tôi phải sửa một cái lễ lên đền Ông Đổng. Mẹ cháu xưa chả có lần đến đền ông hái củi bị ông vật cho ốm một tháng giò liên là gì!”

Rồi vừa hết một hơi dài, chỉ kịp nuốt nước bọt, đã lại vừa giàn giụa nước mắt vừa thông thốc, chỉ sợ ai nói tranh mất, để giải tỏa nỗi lòng: “Thật là mẹ nào con ấy! Thì vườn là thế thôi,

các bá ạ. Đây, trong mấy thước vườn, ở hàng rào, đủ cả cúc tần, hương nhu, cốt xay, ngải cứu, lá lốt, bông mã đề, lá đỏ ngon... Cứ thế tôi hái, sắc cho cháu uống, đun cho cháu xông. Chỉ là lá lầu quanh nhà thôi. Hóa ra nó cũng là người của thung thỏ, đất đai này các cụ, các bá, các dì ạ. Hú! Con giống mẹ từ cái sợ trở đi. Ai đời người lại sợ... mèo. Sợ con mèo đen cụt đuôi như hồi xưa ở nhà này có con mèo cụt đuôi tôi vườn đem ra dọa mẹ nó mỗi khi nó khóc hờn vùi vĩnh đấy!”

Nói những câu cuối cùng với mấy bà mấy chị làng Mai, bà cụ Ngàn xoay mặt về phía nhà anh Tửu công an. Anh Tửu trong lúc giận quá mất khôn hay sao mà lại bảo Giéc không phải người làng nước này! Không! Giéc là con mẹ nó, là cháu bà. Bà là người ru rín, bế ẵm, nuôi dạy nó. Bà biết nó từ chân tơ kẽ tóc. Bà phải nói sự thật đó. Và bây giờ thì điều đình ninh đó có thêm sở cứ, đã đến lúc không thể dừng được nữa, bà cụ Ngàn, người đàn bà của một làng quê Việt Nam nghèo khó và tăm tối, mà lòng ngay dạ thẳng, không hề biết đến đơn sai, đã xoay hẳn người về phía nhà anh Tửu công an, giọng bỗng nhướng cao lên một bậc, vừa tha thiết vừa riết róng khác thường:

- Ôi anh Tửu ơi! Nói để anh mừng cho tôi, cho thằng Giéc nhà. Thằng Giéc nó khỏi ốm rồi! Nam được trị nam nhân mà. Thế đấy, trẻ mỗ có lớn mà không có khôn. Nghịch ngợm, ương ngạnh thì cũng chỉ là đại đột, thì cũng chỉ là như con mẹ nó hồi bé thôi. Tôi nuôi con, nuôi cháu tôi biết mà. Nó đích thị là người làng nước này đấy, anh Tửu ơi! Tội nghiệp thằng bé! Trước sau thì nó cũng vẫn là người làng Mai, là con dân nước mình đấy, anh Tửu à!

Hà Nội, 1/2013

TRỐN NỢ

Bình, vợ Thiệu hành nghề xích lô, trốn nợ bỏ nhà đi rồi! Trốn nợ bỏ nhà đi vào những ngày năm cũ sắp qua, năm mới đang đến!

Tin ấy phát ra đầu tiên từ miệng cô cave Minh Thìn, rồi qua chị Bàn bán bún ốc, tới bà Phùng bán cháo sườn và tung tóe ra khắp ngõ phố. Đó là nhờ đàn bà xưa nay vốn giỏi môn ngồi lê đôi mách, bán dưa lê bê dưa bở, dưa chuyen. Thành ra chỉ trong vòng chưa hết một ngày, chẳng còn sót một ai trong ngõ nhỏ này là không biết tường tận; rằng thì là Bình, ba mươi lăm tuổi, không phải cư dân bản địa, theo Thiệu xích lô làm vợ đã sáu, bảy năm nay, sống bằng nghề phe vé ở ga xe lửa, tối vừa rồi thua bạc hơn một trăm triệu đồng, sợ quá, đã bỏ chồng con trốn biệt từ hôm qua, tức Hăm ba tháng Chạp, ngày ông Táo châu giời!

Chà! Thua bạc gì mà tới những trăm triệu! Trăm triệu là bảy, tám cây vàng. Là giá cả một căn buồng hai chục mét vuông. Mà khổ chủ lại chỉ là một ả đàn bà vô nghề nghiệp, hằng ngày phe phẩy tấm vé xe lửa kiếm tí lơ lãi chênh lệch nuôi thân. Ngạc nhiên là phải. Nhưng ngạc nhiên thì cũng là kẻ không hiểu gì thời thế hết. Vì cùng với thời gian, con người đang ngày càng trở thành kỳ quặc hơn. Vì gần đây công nghệ cờ bạc đã được cải biến, tiến triển rất nhiều. Con bạc đâu có cần phải xách *va li* tiền, đi xe hơi đến tận sòng bạc casino Hải Phòng. Không! Một mảnh *ni lông* trải ở ngay một vỉa hè bặm bụi. Và chỉ cần ba quân bài gieo xuống nhắc lên trong vòng

chưa đầy hai phút là đã ngã ngũ người thắng kẻ thua rồi. Một tối, thua cả trăm triệu, giờ đây với đám con bạc nghiệp dư là chuyện thường. Rất thường!

Tuy vậy chuyện cũng còn bán tín bán nghi lắm. Vì sao? Vì nói thế thì biết thế chứ đã mấy người được mục sở thị, đã được biết Bình là người tính tình thế nào, mặt ngang mũi dọc ra sao. Bình lẫn vào cả ngàn người tứ xứ quần cư ở ngõ phố này. Thì cũng như đám chúng sinh nhan nhản, vật vờ, vô hình vô ảnh, không bản sắc, diện mạo cá thể, cùng chìm ngấm vào bối cảnh cõi đời tù mù này, ai mà biết được, nếu kẻ đó không gây chuyện động trời. Thêm nữa, rất có thể đó chỉ là tin vịt, là trò bày đặt nhăng nhít, để hại nhau, hoặc ngứa mồm thì nói cho vui, một thói quen của đám người bình dân lúc rỗi hơi rảnh việc. Đấy, năm ngoái cũng đã từng rộ lên chuyện cái Xuyên bán thịt quay bỏ chồng trốn lên mạn ngược vì vỡ hụi. Nhưng sau mới biết, tin đó là do chồng nó tung ra. Mục đích là để khóa lấp một nỗi nhục nhơ, ê chề, vợ gã chê gã bất lực nên đã bỏ đi theo một thằng đô lực sĩ chuyên làm chân đế trong các tiết mục chồng người ở rạp xiếc. Cũng như thế, năm kia cậu Kính ăn cắp xe đạp, lão Luận quan hệ với gái vị thành niên, đến lúc bị công an đến ngõ này, người ta mới biết Kính là ai, Luận là người thế nào!

Bình thì cũng thế, Bình thuộc tầng lớp ở tận cùng, dưới đáy xã hội, Bình cũng chỉ là một cái bóng ma chập chờn, là bản nháp sơ sài, là mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này thôi, nào ai biết! Sớm bưng đã ra khỏi ngõ. Tối mịt mới mò mẫm trở về. Năm thì mười họa, ngày lễ tết mới thấy loáng thoáng một bóng áo phin xanh trứng sáo, cái quần âu màu nâu phùng hai đầu gối, xách cái làn nhựa đỏ lủi thủi đi trong đường ngõ; hoặc dẫn thằng con năm tuổi ra ăn cháo sườn ở hàng bà Phùng, với cái dáng cò quăm đứng dưới trời mưa, lướt lướt khổ hạnh, và nếu vô tình đi đến gần, đưa mắt quan sát thì cũng thấy nó là hạng đàn bà mỏng mày hay hạt, gương mặt trắng trẻo, tươi tắn với cái cằm xẻ đôi đầy hai lớp, con mắt lá răm vẻ phong tình và đảo đảo, thế thôi!

Lý do để bán tín bán nghi còn là do thái độ của chồng Bình nữa. Quái! Vợ trốn nợ bỏ nhà đi, bỏ nhà đi vào lúc năm hết Tết đến mà chồng cứ thản nhiên như không là thế nào!

Chồng Bình tên Thiệu, đi bộ đội đóng quân ở biên giới Lào Cai, hết hạn nghĩa vụ thì trở về ngõ này. Trở về với một cái *ba lô* rách và một ả đàn bà tóc kẹp đuôi gà, gò ngực cao vồng, chặt căng trong cái áo *sơ mi* xanh dính đầy nhựa chuối. Đó là Bình. Họ hợp thành một gia đình nho nhỏ, như bao nhiêu gia đình lao động nghèo khổ ở cái ngõ hẻm chật chội này, cũng đủ cả những phút vui vẻ, hạnh phúc, những chuyện eo sèo, cùm cọ, thậm chí mắng chửi, xô xát nhau, giở trò vũ lực với nhau.

“Thế có cái bàn thờ thần Thổ Địa, từ hôm nay tao đi có vợ chồng gì với mày nữa, cái thằng ăn cháo đá bát kia nhé!” Không ít lần bà Mùi tổ trưởng dân phố nghe thấy Bình đứng ở trước nhà neho neho chửi chồng như thế. Cũng ít có tuần lễ bà không chứng kiến cảnh Thiệu xù xì, gộc ghệch như cái gốc tre già trên tay hươ hươ cái bơm xích lô, còn bên kia đối địch là Bình người đườn đưỡn, quần xéch một bên, hai tay thủ cái đòn gánh, cũng đủ cả các ngón chém, bổ, đâm, dứ và hò hét oang oang: “Nào, đối địch thì địch lại đây!” Đàn bà mà dám đấu lực ngang ngửa với chồng thì hẳn là loại táo gan lắm!

*

Còn bây giờ thì cứ như giả đui giả điếc trước cảnh ngộ của mình, phớt lờ cả cái không khí nhộn nhàng đón xuân sang của thiên hạ, Thiệu vẫn cứ đang ung dung ngồi ở chiếu tổ tôm với đám chúng bạn ở trong ngõ. Thì cũng loại bạn bè nghề ngỗng linh tinh, quen nếp sống phóng đảng tùy tiện cả. Như Lâm chuyên mỗ lợn thuê, tóc tai râu ria lởm khởm biệt hiệu Lâm râu, vợ là cô cave Thìn, như Môn xe ôm, mặt vuông, tai quắt, người tròn như con ốc. Chơi bài vừa giải trí vừa ăn tiền nhưng cò con thôi. Tay xòe bài, tay vê theo ria mép đen nhánh nhọn như hai mũi dùi, Thiệu rung đùi khoái trá vì nước bạc đang gặp hồi vận đỏ. Xem ra Thiệu đâu có bận tâm gì đến biến động

nợ trong gia đình mình. Chú đừng nói là y sốt ruột, y lo lắng. Sốt ruột, lo lắng cho số phận người thân. Sốt ruột lo lắng vì là cái lúc Tết nhất đang đến gõ cửa, công việc sửa soạn đang kéo tới ùn ùn. Người sốt ruột, người lo lắng, lạ thay hóa ra lại là kẻ khác, ở ngoài cuộc. Người đó là bà Mùi tổ trưởng dân phố. Bà này có ông chồng làm tài xế xe lửa mới về hưu. Bà to béo, ngực xệ, mông tròn, mắt lồi, mặt xinh, dáng đi nhẩy nhót như chim sẻ, tính tình bông bột, sốt sắng với việc chung.

Bà Mùi ngồi bên rìa đám bạc, cạnh Thiệu và Môn. Thắt lại cái nút khăn len ở dưới cái nếp cầm trắng nõn, bà nhìn Thiệu, đầu lắc lắc, miệng chẹp chẹp:

- Tôi chịu chú thật đấy, chú Thiệu ạ. Chú có nghe tôi nói không đấy, hả chú Thiệu? Nghe à? Nghe thì chú phải có ý kiến chứ!

- Chặc!

Không quay mặt lại bà tổ trưởng, Thiệu tặc lưỡi, hai đánh đùi vẩy rung đều và mặt lại tươi hơn, tỉnh không. Y chỉ hơi né người khi bà này có ý như chồm lên, định tóm lấy đám bài xòe như cái quạt trên tay y.

- Ô, kìa, chị làm cái gì thế?

- Chú Thiệu này. Thế tôi hỏi chú, một trăm triệu là to hay là nhỏ mà chú cứ bình chân như vại thế?

- Khi vào cuộc thì nó to. Còn như bây giờ thì nó sun lại bằng quả ớt.

- Đồ đều!

- Khí khí...

Môn cười theo Thiệu, rồi hất hàm:

- Bà tổ trưởng ơi, thằng trên cây không lo, thằng dưới đất lại sợ. Mà nói để bà biết, con Bình thế là nó khôn đấy. Nó ở nhà, bọn chủ nợ đến siết nợ ngày Tết ngày nhất để giông cả năm à?

Lâm nháy mắt kêu khàn khàn liên tiếp:

- Đúng đấy! Đúng đấy!

Bà Mùi lay vai Thiệu, cần nhần:

- Các chú đừng có bàn ra. Còn chú Thiệu, thế tôi hỏi chú, đang giữa ngày tư ngày Tết, ngộ như bọn chủ nợ nó đến, nó siết nợ, nó niêm phong cái nhà chú lại, nó tịch thu tất cả đồ đạc trong nhà chú thì chú làm thế nào? Chú ăn Tết ở đâu? Đặt bàn thờ ông bà ông vải ở đâu?

- Cái gì?

- Chú giả ngây à?

- Thì cho nó niêm phong, cho nó tịch thu! - Thiệu xằng.

Bà Mùi thở dài đánh thượt:

- Hừ! Thế này thì chịu chú thật.

- Vía bố nó chả dám! - Thiệu lả bấu.

Bà Mùi thở đánh rầm một hơi:

- Có thật thế không?

- Tôi đồ đứa nào dám sờ đến cái nhà này đây!

- A, chú thách bọn đầu gấu?

- Mà cái túp lều nát, mấy cái chổi cùn rế rách này nó lấy làm thềm!

Lần này thì trợn trừng hai con mắt ốc nhồi, bà Mùi nhẹ vỗ bấp tay Thiệu hạ giọng:

- Thế cho nên tôi mới dặn chú. Nếu thấy bọn đầu gấu ấy nó đến thì chú phải báo ngay cho tôi biết. Hoặc là gọi ngay cho cảnh sát cơ động 113! 113! Chú nhớ chưa? Đấy, các cụ đã dạy: Đói cho sạch, rách cho thơm, có sai đâu.

Thiệu úp xấp bài xuống mặt chiếu, quay lại, mặt đang dửng dưng bỗng đổi ra bần thần, ngây ngây. Lâm thu bài, ngó sang bà Mùi, lả lướt:

- Việc đ. gì đến bà mà lấm mồm thế! Rõ điếc dốt!

Môn lằm bằm:

- Nay, bà có giỏi thì bà đi khuyên bảo mấy cái thằng quyền cao chức trọng, chuyên lừa bịp, ăn cắp trắng trợn tiền bạc của dân kia kia. Còn cái Bình nó có động đến đồng xu kẽm nào của chính phủ nào! Đói cho sạch, rách cho thơm. Nói như con đầu b. trẻ con ấy!

Như được tiếp thêm sức, Thiệu cau mặt lúng búng:

- Đố thằng nào con nào động đến nhà cửa, đồ đạc nhà tôi đấy. Vớ vẩn tôi đâm cho bỏ mẹ chứ đùa!

Bà Mùi nhồm dậy, hơi thảo thảo qua hai lỗ mũi:

- Chú nên nhớ là chú đang ở thế yếu đấy. Vợ chú thua bạc nó, nợ nó!

Thiệu gân cổ:

- Thua bao giờ? Chúng có đâu? Nó mà giả chúng có ra tức nó tự tố cáo nó là kẻ gá bạc. Thì công an người ta gô cổ nó lại ấy chứ!

- Thôi thôi... Chú đừng có giở bài cùn ra nữa!

- Thật thế, chứ cùn gì!

Thiệu thu quân bài tung tóe ở dưới chiếu, uốn người, gãi rốn, làu bàu nửa tức tối nửa bốn cợt:

- Đ. mẹ ông trời! Ông vừa ban cho người ta dực vọng đồng tiền, ông lại vừa cấm đoán người ta. Còn cuộc đời này, tiên sư mày nhá, sao mày để ông khốn khổ thế này!

Ngưng lại mấy giây, y nghiêng mặt về phía bà tổ trưởng, đổi giọng nghiêm trang hẳn lên:

- Thế còn chị Mùi, em cảm ơn chị đã lo lắng hộ em. Nhưng mà em đâu có sợ. Con Bình nó thua bạc, nó nợ cả trăm triệu người ta thì đó là việc của nó. Liên quan đếch gì đến em nào?

Đứng dậy trong thẳng thốt, bà Mùi vênh vênh cái gò má cao:

- Không liên quan gì đến chú? Thế nó không phải là vợ chú? Nó là cái hồn ma ở nhà này à?

- Chị nói lại cho em nghe lại xem nào!

- Tôi hỏi chú, cái Bình vợ chú nó là người hay nó là ma?

Thiệu bật cười thật to:

- Hề hề... Bà tổ trưởng tốt bụng của em ơi! Cái Bình, nó không là ma nhưng cũng chẳng là người, vì nó có đăng ký hộ khẩu ở đây cóc khô đâu! Cũng chẳng có giấy tờ hôn thú nào chứng tỏ nó là vợ em cả! Hề hề...

*

Thật là thế chẳng hay đó chỉ là câu chuyện nói năng xằng xít vì lúc này cả Lâm và Môn đều đã cất tiếng cười hề hề và hất hàm vào bà tổ trưởng như nửa đùa nửa thật nói rằng: “Thế bà tưởng chúng tôi cũng có đăng ký kết hôn đấy à?”

Tuy vậy, cuối cùng thì bà Mùi cũng đã biết rằng bà lầm. Thiệu đâu có bưng tai giả điếc, đâu có giả dạng làm ngơ. Thiệu đang ngất ngư trong cơn hoang mang, đang lo nẫu ruột nẫu gan và y rủ bạn bè đến chơi bài là để khuây quên, để mong nhờ cơn đam mê bài bạc tự trấn an mình thôi. Chứ ăn ở với nhau, Thiệu hiểu vợ y lắm. Vợ y là loại đàn bà rất hiếu sự và quyết liệt. Yêu Thiệu, y thị bất chấp cả lời can ngăn của bố mẹ, bỏ đi theo không Thiệu chứ có cưới xin gì đâu. Cãi nhau, đánh chửi nhau cũng chỉ vì y thị tính khí khăng khăng, không chịu thua kém. Tính y thị tợn tợn, liều lĩnh lắm! Y thị xông vào công cuộc kiếm sống bằng mọi cách. Y thị chơi bát họ. Y thị làm chân gổ cho bọn chủ đề. Y thị bán vé giả, buôn lậu vé thật. Thấy người ta buôn bất động sản lãi cả mấy trăm cây vàng y cũng định vay vốn tấp tểnh. Đã có lần Thiệu phải kiên quyết ngăn cản, chứ không thì y thị đã đem thế chấp cả cái nhà này, mảnh đất này, lấy trăm triệu để đánh một canh bạc, vì đi xem bói y thị được thầy phán là đang gặp vận son chó bỏ lỗ cơ hội. Tiền! Tiền! Tiền! Y chỉ có mỗi một ao ước là có thật nhiều tiền thôi. Tiền để đổi đời, để y thoát ra cảnh cơ khổ, bần hàn. Ôi! Nghèo khổ, bần hàn là cái tội, cái nợ, là nỗi đau đớn của cả kiếp người. Của bao kiếp người! Nghèo khổ, cái nợ tông đồ! Cái gông xiềng của chúng sinh! Nhưng để thoát ra khỏi nó mà vẫn là người lương thiện đâu có dễ dàng gì! Thì đấy, khối kẻ có nghèo khổ đâu, trái lại, có quyền chức, có bạc tỉ mà cũng vẫn ham mê giở trò bịp bợm, gian dối để vợ vét cho đầy cái túi tham không đáy đó thôi.

Chẳng còn hứng thú gì nữa, đám chơi bài đã đứng cả dậy. Môn lồm ngồm vừa thu cỗ bài vút tung tóe dưới chiếu, vừa

lườm bà tổ trưởng, trách bà không biết gì, cú lái nhái mãi như cái đồ đạo đức giả, làm mất cả vui!

Bà Mùi chưa kịp phản ứng, Lâm đã ghé mắt, liếc bộ ngực đồ sộ mơn mớn như hai quả dưa của bà, cười khinh khịch:

- Này, bà chị khéo lo bò trắng răng ời! Bà yên tâm đi! Đàn bà mà bỏ đi ba ngày Tết là loại đàn bà hư đồn! Thêm nữa, thử hỏi chính bà xem. Bà là người hay là ma? Xa lão Hóa tài xế chồng bà một tuần, không được nó vắn vũ, vắn vò, ôm ấp, đâm chọc cho, bà có chịu được không, hử?

Và như chỉ đợi có thế, bà Mùi liền như dựng đứng tấm thân phốp pháp của mình thẳng dậy, the thé và rồn rảng:

- Đồ đểu! Đồ mất dạy! Có chúng mày thế thì có. Chứ tớ ấy à, lúc nào cũng được. Mà cả năm không có cũng chẳng sao hết. Hiểu chưa?

*

Chuyện thế là đã rõ ràng cả mười phần. Chứng cứ là Hăm năm Tết, Thiệu đã phải sang nhà bà Mùi ngửa tay vay mười ngàn bạc để mua gạo cho hai bố con nấu ăn. Ý thú nhận con vợ y đã vét sạch tiền vào cuộc đổ đen rồi. Chứng cứ là ngay ngày hôm sau, đã có một bọn người gồm ba đứa đầu trọc, ngực xăm hình rồng rắn, xông xộc đi vào ngõ này. Nhìn mặt chúng, nghe chúng hỏi, bà Phùng bán cháo sườn ở đầu ngõ đã nhanh trí bảo chúng rằng, ngõ này chẳng có ai là Bình cả, nên chúng đã bỏ đi lên ngõ trên.

Bình thua bạc cả trăm triệu, bỏ trốn rồi! Đó là điều khỏi phải bàn cãi. Bàn cãi chẳng là số phận y thị sẽ ra sao và liệu y thị có trở về hay không? Số ít dân trong ngõ thì quả quyết chuyến này Bình sẽ biến! Và rất có thể là Tết này y thị sẽ trốn về Lào Cai, nơi y thị có bố mẹ lập nghiệp khai hoang. Số đông hơn, đứng đầu là Lâm thì quả quyết, rồi mọi việc sẽ đâu vào đấy cả thôi. Nghĩa là Bình sẽ lại trở về. Trở về trước ngày mồng Một Tết. Bình đâu có là một bóng ma! Nợ nần thanh toán thế nào, giới cờ bạc nó có lệ luật của nó, không lo. Thêm

nữa, lẽ hóa sinh là đời sống có lứa đôi. Gái hai cầm, đại dâm, phải hơi chồng rồi, đổ mà xa được!

Bỉnh có trở về không?

Cuộc sống luôn nhùng nhằng, chẳng dứt khoát gì tất cả. Bởi vì đã có lúc từ quán bún ốc nhà chị Bàn, người ta ồn ồn bảo nhau rằng: Bỉnh đã trở về rồi! Rõ ràng là Bỉnh đã trở về, đã có mặt ở phố này. Vì sáng hôm qua, tức Hăm bảy Tết có người nói là y thị ăn phở ở ngõ 92 phía trên. Có người nói y thị uống cà phê ở Nhà hàng Hưng Nguyên với một anh trai trẻ đeo vòng vàng ở cổ, lắc bạc ở tay. Còn y thị thì mặc váy đen xẻ cạnh, đội mũ dạ, quần khăn voan, dáng tiểu thư đài các lắm (!).

Chao ôi là lời đồn thổi! Vì rốt cuộc khi được hỏi thì ai ai cũng chỉ đáp rằng: “Ấy là nghe người ta nói vậy”, chứ đã tận mắt trông thấy đâu.

Cuối cùng chỉ có thời gian là cái không có đầu có cuối đang trôi đi trong những ngày cuối năm là sự thật. Sự thật cũng là cái không khí tung bừng rộn rã đón Tết của cái xóm thuần đảm cư dân nghèo. Sự thật là khói nấu bếp bánh chưng ở nhà bà Mùi đã bay lửa tỏa sang mảnh sân trống huếch trống hoác nhà Thiệu. Và trước cửa nhà Môn đã thấy đặt một chậu quất tròn như cái nơm chiu chít đỏ hồng những quả là quả. Sự thật là í ới trong các hẻm nhỏ tiếng trẻ con líu tíu gọi nhau đi sắm Tết và thi thoảng lại nghe thấy đánh đẹt một tiếng pháo tét đốt trộm ở chỗ này chỗ nọ.

Sớm bưng Hai mươi chín Tết Thiệu đã trở dậy. Tóc tai bơ thờ, hai mắt thâm quầng, thẹo ria mép xác xơ; cả đêm qua y có chợp mắt được tẹo nào đâu. Y chẳng còn có thể giữ nổi bình tĩnh được nữa. Y chẳng còn có thể bưng tai che mắt giả vờ làm ngơ được nữa. Y sốt ruột sốt gan. Y lo sợ bồn chồn. Y thần thờ buồn nản. Và nửa đêm hôm ấy, sau khi gửi đứa con ở nhà bà nội, nói thác đi rằng, năm nay sẽ về quê vợ ăn Tết, trở về túp nhà của mình, đặt dờ một mình một bóng, y lặng lẽ khóc thầm.

Chính lúc đó y nghe thấy tiếng gõ cửa.

Trời! Nghe tiếng gõ cửa, Thiệu bật ngay dậy. Bồi hồi run rẩy, y đưa tay lên kéo then cửa. Rồi y giật lùi hai bước và đưa tay lên dụi mắt liên hồi. Y nghĩ mình đang ở giữa giấc chiêm bao.

Chiêm bao hay là thật đây? Thật rõ ràng cả mười phần rồi. Thật rõ ràng là Bình bằng xương bằng thịt, vợ Thiệu đây rồi! Bình chẳng bị bắt tù. Cũng không bị bọn chủ nợ trong đám cờ bạc tróc nã. Bình đã trở về nhà y thị!

Thì đích thị là Bình chứ còn ai vào đây nữa. Là Bình thật rồi, chứ đâu có phải là cái bóng ma chập chờn, là bản giấy nháp sơ sài, mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này. Bình với cái áo sơ mi xanh trứng sáo, cái quần âu nâu phùng hai đầu gối quen thuộc. Cái mũ lưỡi trai che nửa khuôn mặt trắng trẻo, cái cằm chẻ đôi, xề xệ một nọng thịt trắng ngần, hình hài sắc diện tươi tắn tràn trề, cụ thể riêng biệt như ngày nào. Và lại như ngày nào, thản nhiên, Bình bỏ đôi dép nhựa không quai ở ngưỡng cửa, rồi lệt sệt đôi chân đất đi vào nhà, trên tay là cái làn nhựa đỏ chót thường khi; khác chẳng giờ đây là nó đầy tới ngọn những là măng, miến, giò chả, chân giò, bánh chưng... đồ hàng ngày Tết. Đi qua sau lưng Thiệu, Bình vẹo người xách cái làn nhựa nặng trĩu đi thẳng vào bếp. Đoạn y thị quay ra, vẩy vẩy hai bàn tay vừa rửa nước còn nhớt nhát. Trời ạ! Tất cả đều giống như thường khi. Nghĩa là bầu không khí đang lạnh lùng, tẻ ngắt bỗng xôn xao đầm ấm hẳn lên. Nghĩa là cảnh huống một ngày nào đó đã xa được lặp lại, thân thiết, ngọt ngào vô cùng mà lại như một sản phẩm của trí tưởng tượng tài tình!

- Đã ăn gì chưa?

Thiệu đứng ngây, lập bập buột miệng, như mất hết tự chủ mà lại thật tự nhiên và thở dồn vì xúc động. Nhất là khi Thiệu nhìn thấy Bình sau khi đi từ bếp ra, đang ghé sát mặt vào tấm gương gắn ở tường phía đầu chiếc giường đôi. Y thị đang nặn một cái mụn trứng cá hay đang sờn sóc cái vôi lông mày trên cặp mắt lá răm đa tình của mình. Y thị đó. Vợ Thiệu đó. Y thị mới từ ga xe lửa nơi y thị bán vé giả, buôn vé thật trở về như mọi tối thường khi. Chứ đâu phải y thị bỏ nhà trốn nợ vì thua bạc cả trăm triệu? Thật lắm mà cũng hư ảo ngây ngất lắm cái

mùi hơi người nồng ẩm hoi hoi từ cổ, từ lưng, từ ngực, từ hai hốc nách y thị, từ xa xăm thương nhớ tỏa vào khứu giác Thiệu. Thực lắm và mơ hồ lắm cả cái bồi hồi, rộn rục của Thiệu mỗi khi Thiệu được gần gũi vợ. Lại thế đấy, vợ y là một thực thể gần cận mà lơ mơ không sao xác định được. Thực lắm mà lại tưởng như từ trí nhớ hiện ra. Như từ ký ức hiện ra cả cái quay ngoắt lại của vợ y khi Thiệu sau mấy ngày xa cách, nôn nả tiến tới áp người sát vào hông và vòng hai tay ôm choàng qua vòng ngực nở nang hồi hổi của y thị.

- Làm cái gì thế?

- Nhớ quá!

- Nhớ cái gì! Vợ con đ. gì mà nhớ!

Cầu nhàu vậy, thậm chí cả khi Bình nhăn nhó và vùng vằng quấy động nữa, nhưng Thiệu lại có cảm giác vừa bắt gặp cái gì đó thật thân quen, nồng nàn từ y thị tỏa ra, từ cái vòng tay vừa êm ái vừa cứng như thép và ở cái hơi thở cồn cồn rạo rục của chính y phả vào. Cảm giác ấy cũng là của y thị. Thành ra chỉ thoáng cái, y thị đã mềm nhũn như con mồi chịu khuất phục, cứ để mặc Thiệu ôm chặt và đẩy đến cái giường đôi ở góc nhà. Rồi cuối cùng tới khi Thiệu chồm lên, lần mò hàng cúc áo căng nức ở ngực y thị thì y thị mới chống tay vùng dậy.

- Này, nghe tôi hỏi đây!

- Hỏi cái gì mà đề người ta thế này! Quân phát xít hả?

- Phát xít đấy. Này, thế có đúng là như người ta nói không?

- Nói cái gì?

- Đừng có vờ vĩnh nữa!

- Dậy đi! Bỏ tay ở cạp quần người ta ra!

Bình nghiêng rặng, dồn sức vào hai cẳng tay và lần này y thị hất được chồng trượt nghiêng xuống giường. Nhưng khi y thị vừa ngồng được cổ dậy thì Thiệu đã kịp thời lật mình, ấn được đầu vợ xuống và nhanh như cắt, y đã lại phất được lên bụng y thị.

- Bỏ tay ra! Đừng có sờ vào người tôi.

- Cái gì?

- Đừng có vờ nữa. Vợ con đ. gì mà chằm bập.

- Nói vớ nói vẩn gì thế?

- Thế có phải là ông nói với con mụ Mùi tổ trưởng là ông đ. vợ con gì với tôi không? Có phải là con mụ Bàn bán bún ốc nói là tôi ngồi uống cà phê với một thằng trai tơ đeo vòng vàng không? Có phải là thằng Lâm, thằng Môn nói rằng tôi thế nào cũng quay về vì tôi phải hơi chồng, đ. xa ông được không? Còn đứa nào nói, Tết nhất mà bỏ nhà đi là con đàn bà hư hỏng?

Hai tay Thiệu đã dần được hai cánh tay Bình xuống giường, sau những câu hỏi xối xả liên tiếp của vợ lúc này bỗng như rã rời hết gân cốt, mỗi rời mỗi rụng. Thu hai tay lại, y ngưỡng nghịu ôm mặt và định rời khỏi bụng vợ, ngồi xuống bên giường thì lần này lạ thay, vợ y lại chồm lên, vít cổ y xuống và giữ thẳng bằng cho toàn thân y nằm úp trên người mình. Thiệu nằm im, như để tỉnh trí lại. Trong y vừa có cuộc rạn vỡ kinh hoàng. Y nhận ra, sống thật là một công cuộc không dễ dàng, nhưng sống cho tốt đẹp trong cả những hoàn cảnh nghèo nàn, khắc nghiệt càng muôn phần khó khăn hơn. Xúc động ngạt ngào và cảm thấy khuôn ngực vợ vừa được chính tay y thị mở ra bông bênh trắng nhể nhại như một cung điện huy hoàng, ẩn dụ một kiểu làm lành rất quen thuộc, Thiệu liền kéo hai vạt áo che lại rồi day mặt xuống đó, nức nức:

- Lỗi là tại anh! Tại anh! Đưa em về thành phố sau khi rời quân ngũ, anh cứ tưởng sẽ có ngay được một đời sống khá giả. Nào ngờ, anh thì chỉ có chiếc xích lô cà tàng ngày kiếm mấy đồng bạc còm, không đủ đút miệng; còn em vô nghề nghiệp, bất đắc dĩ đành phải dấn thân vào việc buôn gian bán lận vé tàu ở nhà ga, sống lẩn lút, dật dờ, vất vưởng như bóng ma, không ra con người như thế. Rồi bây giờ sinh ra cơ sự này. Tại anh! Tại anh cả! Ừ, ngồi bệt dưới đất rồi, giờ anh còn biết đổ tội cho ai nữa? Đổ tội cho đời, đổ tội cho ông trời xanh hay cho kẻ nào nữa, hả em? Thôi thì anh nhận tất. Anh nhận tất!

Không thể ngờ Thiệu khóc. Y khóc cay đắng nức nở như đứa trẻ ngộ ra điều oan uổng. Khóc vì thương mình, vì thương vợ, vì nhận ra cái trở trêu của cuộc sống là bây giờ đây bỗng may mắn vớt vát được chút hạnh phúc lứa đôi trong cái cuộc

đời khốn nạn này, cái cuộc đời coi con người như một bóng ma, một bản giấy nháp sơ sài, một mớ hồ sơ tạp nhạp này! Y khóc và không thể ngờ tiếng khóc của mình đã khiến người đàn bà bừng tỉnh, thoát ra khỏi hản cơn bán loạn tâm thần. Thả lỏng người, y thị nằm duỗi dài, không động cựa, hoàn toàn rơi vào trạng thái ngây đờ. Rồi lát sau, đợi Thiệu nguôi ngoai, y thị mới lặng lẽ đưa hai tay nhấc đầu chồng lên, áp vào má mình, mặt ngoảnh sang một bên, giọng nhột nhạt nghẹn ngào:

- Không phải tại anh! Tại em! Nhưng cũng là vì mình nghèo khổ lâu quá nên em sốt ruột. Anh ơi, anh có biết là em sốt ruột đến thế nào không? Động nằm ngủ là em mơ bắt được tiền! Tiền! Tiền! Tiền! Em ngủ mơ thấy mình có một lúc năm trăm triệu. Mình tậu được cái nhà ba tầng. Anh mặc *com lê* xám, đeo *cà vạt* đỏ, đi xe máy SH đèo em mặc áo hoa dài màu hoàng yến, bế con ngồi sau. Anh ơi, thế là lần này tưởng vận may đến nên em mới thu nhật vay vố để đánh liều một quả. Nào ngờ! Nhưng thật người có bán được đâu mà sợ, mà em phải trốn tránh. Vừa rồi là em về Lào Cai vay tiền bố mẹ, họ hàng nhà em đấy chứ. Cháo nóng húp quanh, công nợ trả dần, nợ đời, nợ trần gian gì mà phải lo. Thôi nín đi! Này, thế em đi vắng có nhớ em không? Tết nhất vắng vợ chắc định nhịn sông, hả?

Ngoảnh đầu lại, Bình lại vội ngửa mặt ngoi sang bên. Thiệu đã áp chặt môi xuống má vợ và đôi tay y lại đã lại tràn đầy sinh lực lần ra sau lưng y thị, tạo nên một thế đè ép thật nặng lên khuôn ngực mịn màng của y thị, mặc y thị giãy đạp liên tục để chuội ra khỏi y và gào lên khe khẽ mỗi lúc một da diết yêu thương:

- Ô kìa! Chưa được! Nghe em hỏi đã. Có phải con mụ Mùi tổ trưởng nó bảo em là con ma không? Khoan! Có phải không đã! Phải thì để em gang mồm nó ra. Ừ... ừ... Em phải hơi chồng em, em đại dâm với chồng em đấy. Em là người, là vợ yêu của anh đấy, có phải không, anh Thiệu à?

6/3/2004

QUẢN GIÁO THĂNG

Quản giáo Thăng thoát trông cao ngổng cao ngồng, như cái sào chọc buổi. Nhưng gần cận, nhìn ít lâu, quen mắt thì không có cảm giác quá khổ, trái lại chỉ còn thấy cao ráo, rắn rỏi như sắt thép và ngay ngắn như cây cột cò. Quản giáo Thăng có bước đi hùng dũng, oai vệ, có gương mặt cân phân khuôn mặt, có giọng nói âm vang như tiếng chuông đồng.

Trong các thầy giáo ở trường phổ thông, Thăng rất thân với thầy giáo Lý Văn Tường. Thầy Tường già lụ khụ, râu ba chòm, đeo kính cận mắt tròn như kính văn hào Chekhov cũng rất quý Thăng. Thầy Tường dạy môn Công dân giáo dục, con người đã thấu đáo mọi lý lẽ phải trái trong cuộc đời đầy biến động hư phù, lại rất am tường môn tướng pháp. Thầy Tường bảo: Trong lá số tử vi của Thăng đích thị có sao Tham Lang. Người có sao Tham Lang thường có vóc dáng thon dài, răng ngắn, tính nết uẩn lương kín đáo, hay giấu tâm tư, hợp với nghề quân sự. Thêm nữa, sao Tham Lang đi cùng với Thất Sát, Phá Quân và có bộ phụ gồm Phục Binh, Thiên Hình, Quốc Ấn đi kèm nữa thì càng xuất sắc về võ nghiệp. Tỉ mỉ hơn, thầy dạy môn Công dân giáo dục kiêm thầy tướng pháp nghiệp dư nói, hiển nhiên là quản giáo Thăng bị lang ben ở bụng và đùi, vì sao Tham Lang thường ngộ với Kiếp Xác!

Tử vi đúng đúng sai sai. Chẳng hạn, vóc dáng thon dài, răng ngắn là đúng. Nhưng lang ben thì thầy Tường đoán sai. Thăng da dẻ mặt mũi, thân mình, tứ chi nhẵn nhụi đều một màu bánh mật, đâu có chỗ nào loang lổ nâu nâu trắng trắng. Có giỏi về quân sự hay không thì chưa biết. Chứ còn tính tình uẩn tàng, kín đáo thì cũng chưa hẳn là chính xác.

Chưa hẳn là chính xác vì một chứng cứ sau đây. Năm 1995, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, mười tám tuổi, Thăng làm đơn xin thi vào Đại học Cảnh sát. Bố Thăng bảo: “Con ơi, mày là đứa duy cảm. Cắt tiết gà còn không dám nhìn. Sao lại xin vào ngành võ trang này!” Thăng khẳng khái. Bố Thăng chiều con. Vào thi, đề Toán ra làm trong một trăm tám mươi phút, Thăng nộp bài khi thời gian còn dư nửa giờ. Đề Vật lý, đề Văn cũng vậy. Trở về nhà, Thăng báo tin để bố mừng. Ai dè bố bảo: “Không khéo con chủ quan.” Quả nhiên, Toán, Vật lý, Văn, môn nào cũng có khiếm khuyết. Tổng cộng, thiếu nửa điểm mới đủ điểm chuẩn. Bố mẹ bàn nhau: “Một mặt xin phúc tra, một mặt vay đủ bốn chục triệu để chạy điểm.” Thăng phản đối: “Con không thích xin xỏ, đi ngang về tắt”, lại hứa sang năm thi lại thì vừa lúc trúng tuyển nghĩa vụ quân sự. Và thú vị thay, sau hai năm trong quân ngũ, Thăng được lựa chọn đi đào tạo sĩ quan cảnh sát. Còn bây giờ, Thăng đã là trung úy quản giáo phạm nhân ở trại P.K1, một trại giam kiểu mẫu, đã ba lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang tỉnh T. N.

Thăng là kẻ có ý chí hơn người, bộc trực, thẳng thắn chứ đâu có phải một tâm tình khép kín, hướng nội!

*

Mới ra trường, chân ướt chân ráo vừa tới trại P.K1, Thăng đã nhận nhiệm vụ quản giáo phụ trách một tốp phạm nhân hai chục người. Một hôm, Thăng dẫn tốp phạm nọ lên rừng đốn gỗ. Hết giờ chiều, Thăng đang cho thu quân thì bỗng nghe thấy phía sau mình có tiếng la: “Quản giáo Thăng, cẩn thận!” Quay phắt lại, Thăng giật thót mình. Thăng thấy gì? Phạm nhân Văn Lung can tội giết người cướp xe máy chịu hình phạt mười lăm năm tù, một gã đàn ông mặt dốc như mặt ngựa, gò má cao, đầu trọc lốc, tay cầm chiếc rìu sắt, đang lừ lừ tiến lại sau lưng phạm nhân Hoàng Biên bảy năm tù vì tội buôn bán ma túy. “Anh Lung, dừng lại ngay!” Thăng bật thét nhưng không kịp nữa rồi. Lưỡi rìu sắt từ tay Lung đã vung lên, bổ trúng vai tên Biên. Và tên Biên, không kịp há miệng kêu một tiếng, võ toác bên vai, đổ sập lập tức xuống đất.

Thăng nhảy ngay lên một mô đá, mắt quắc quắc, quai hàm cứng đơ, tay run bần bật, hất nòng tiểu liên ngông lên trời, nổ liên một tràng dài. Tốp phạm và tên Lung vội nằm rạp xuống đất. Hồn hên thở, Thăng bước tới tên Lung, kéo cổ áo y lên, nghiêng răng kèn kẹt, gằn: “Đồ khốn! Tao thật không ngờ mày lại có thể xử sự hung cuồng man rợ đến thế! Không có lẽ tao cho mày một phát đạn ngay bây giờ!”

Và không thể kìm giữ được nữa, Thăng cúi xuống, vung tay tát liên hồi vào mặt tên sát nhân cuồng bạo. Đêm đó, kiểm điểm trước giám thị, Thăng nói: “Tôi không giữ được bình tĩnh nữa. Vì tôi thật sự kinh sợ. Nhất là khi tôi biết đêm qua Văn Lung và Hoàng Biên nằm ngủ cạnh nhau; nửa đêm Lung nổi cơn ho, Biên không ngủ được, ngồi dậy lau bầu chửi rửa Lung và Lung lặng im nuốt giận để hôm nay xử tội Biên. Tôi kinh hãi quá cái thế giới tội phạm hỗn mang này!”

*

Thế giới tội phạm! Một lát cắt đặc biệt của đời sống hiện thực. Một bước thụt lùi của tiến hóa. Nơi đây không có cái thường quy, phổ biến. Thống trị nơi đây là cái hỗn mang, là những bản năng kinh thiên động địa, tối tăm, ma quỷ, là cái ác, là thói tàn bạo và sự bất ngờ.

Thì đó, trên vầng trán phẳng phiu của Thăng còn một vết sẹo dài chừng hơn đốt ngón tay. Đó là dấu tích một lần Thăng xông vào can ngăn cuộc tử thí giữa hai tên Tư cụt và Đức Ngộ. Tư cụt lĩnh án tù chung thân vì can tội hiếp dâm và giết người. Đức Ngộ mang án mười năm tù vì thụt két công quỹ năm tỉ đồng. Gọi là Tư cụt vì bàn tay trái y chỉ có ba ngón do lựu đạn nổ trên tay trong một lần chống trả công an. Đức Ngộ mặt bệt như đồng xu, mất một bên tai vì bị đồng bọn xẻo trong một lần quyết nộ. Tư cụt trong một buổi đi làm cỏ sân, giấu được một con dao nhọn ở thắt lưng, lừa lúc Đức Ngộ đang lom khom giẫy cỏ, đã xông tới định đâm chết tên này vì đêm qua tên này phát hiện ra y đang dỏ trò thủ dâm và sáng nay loan tin đó với đồng bọn. Thăng đã dùng võ thuật đá tung con dao trong tay Tư cụt. Nhưng ngay lúc đó lưỡi cuốc trong tay Đức Ngộ đã văng trúng trán Thăng. Máu đỏ đã chảy lỏa mặt anh.

Thật là kinh hãi quá cái thế giới tội phạm này và giải thích thế nào về sự tồn tại của nó đây? Viết thư hỏi thầy giáo Tường, Thăng được thầy giáo dạy môn Công dân giáo dục kiêm thầy tướng pháp trả lời như sau: Thầy Mạnh Tử nước Trung Hoa cổ đại dạy rằng: Nhân chi sơ, tính bản thiện. Con người sinh ra đã có lòng trắc ẩn, lòng tu ố, lòng từ nhượng và thị phi. Tức là đã có nhân nghĩa lễ trí tín, tức là đã có cái thiện căn rồi. Và con người sở dĩ phạm tội là do lơ là tu dưỡng, để cái xấu nó lấn át, nghĩa rằng là, theo thầy, cái xấu chỉ là sự cố chốc lát thôi! Cái xấu chỉ là sự cố chốc lát. Nhưng có lẽ đó là nói đại để thôi. Chứ thật tình thầy cũng đang còn băn khoăn lắm. Là bởi vì, sống lâu trong cuộc đời này, thầy mới nhận ra, trong nhân loại, có một loại người không có chân ngã. Loại này không có cái vui thanh nhã cầm kỳ thi họa mà vui cái đam mê sắc dục, danh vọng, tiền tài, bả bạc, chiếm đoạt, thống áp người khác. Chẳng hạn, thầy Tường nói, sinh ra thì ai cũng có lòng ham muốn. Có ái thì có dục. Trai gái muốn sống chung ân ái. Đó là lẽ tự nhiên, là thiên lý. Nhưng dục cũng có khuynh hướng đi đến phóng dục, đa dục, đắm dục, túng dục. Lúc cái tư dục không phù hợp với thiên lý thì hoành hành gây ra biến loạn. Cho nên phải dùng kỷ cương pháp luật để kiềm tỏa cái ác, chứ không thể dùng nhân trị mà thôi. Con hổ khiến được con chó là nhờ có nanh vuốt! Vô quỷ dày phải có móng tay nhọn!

Thì ra là vậy. Tiếp xúc với lớp tội phạm ở trại giam này, sau hai năm trời trong vai quản giáo thì Thăng hiểu, có một lớp người tính tình độc ác, khí cục hèn mọn, ngày đêm lòng dục như hổ lửa ngùn ngụt, bất di bất dịch kia, cải tạo được họ, thật là cả một công cuộc!

Trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ*, văn hào Victor Hugo miêu tả tù nhân cửa đứt gông cùm bằng một đồng xu mài sắc hoặc với một mảnh dây cốt đồng hồ. Đó là thủ đoạn quái quỷ của tội phạm thế kỷ thứ XIX. Nay, một trăm năm đã trôi qua, lớp phạm nhân hậu sinh quái kiệt hơn nhiều. Vì ở đây, đào tường, khoét gạch là trò trẻ con của họ. Giả vờ điên loạn, đánh lộn nhau, thừa cơ bất ý leo qua tường vây kẽm gai cao ba mét là món độc chiêu đã được nhiều tên sử dụng. Vỡ vĩnh ốm đau bằng cách nuốt thật nhiều hạt tiêu để nhân tạo cơn sốt cao. Kiếm cái bơm kim tiêm chích hai cc dầu hỏa vào lớp da dưới bụng bên phải, làm nên triệu chứng của căn bệnh

xơ gan cổ trướng, để được nhập viện, rồi từ đó thừa cơ tẩu thoát, là con đường mòn quen thuộc của hạng đầu gấu.

Kiểu cách trốn trại của họ giờ đây thật muôn hình, vượt xa trí tưởng tượng của các nhà văn có tài hư cấu. Chính là Thăng đã một lần mắc lừa. Một chiều, hết buổi đập đá, điểm danh nhóm phạm, thấy thiếu một tên. Thăng sục vào các bụi cây tìm. Không thể ngờ, tên rắp tâm trốn trại từ trưa đã đào sẵn một cái hố và bây giờ y đã chui xuống đó, sau khi nhờ đồng bọn lấp kín, trở thành người ở cõi âm, liên hệ với trần gian bằng một lỗ thông hơi. Và chỉ chờ khi Thăng mở rộng vòng lòng sục, y sẽ tự bới đất chui lên.

Có tên trước giờ đi ngủ điểm danh thấy thiếu. Được cơ sở cho biết lúc ăn cơm chiều xong, tên này đã trốn xuống hố nước thải hôi thối nồng nặc sau bếp, Thăng liền đến đó. Thấy động, tên nọ liền lặn một hơi từ góc hố nọ sang góc hố kia. Có tên được trang bị bằng tinh thần dũng cảm của dòi bọ, dìm mình xuống hố phân ngập ngựa, nằm im như chết dưới các lớp phân người lưu cữu khi Thăng sục tìm.

Làm sao có thể nghĩ rằng đó là những con người bình thường? Và Thăng làm sao có thể đối phó được nếu không mỗi ngày một khôn ngoan hơn?

*

Chiến râu ba mươi hai tuổi là một phạm nhân mắc trọng tội, vừa hiếp dâm trẻ em vừa cướp của giết người, lĩnh án tù chung thân. Thầy Tường dạy môn Công dân giáo dục kiêm thầy tướng pháp nhìn thấy y, tất sẽ nói: Tên này tử vì có sao Phá Quân nên mặt ngắn, tính nết thất thường, đời bại, bất trị, trộm cướp tôn là đại ca.

Chiến râu ở trong vòng quản lý của Thăng.

Một hôm, cơ sở của Thăng cho Thăng biết, ít lâu nay Chiến râu tỏ ra bồn chồn rạo rức, đi đứng không yên, có triệu chứng là y định trốn trại.

Được tin, Thăng liền gọi Chiến râu tới và gạn hỏi. Cái lem lém một hồi xong, tên này còn vắn vẹo Thăng: “Bằng chứng đâu, thưa ông cán bộ trẻ?” Thăng nghiêm mặt: “Này anh,



không nói trẻ già ở đây. Tác phong của tôi là thực sự cầu thị. Nếu anh có dự định thì nên nhớ, không qua mặt tôi được đâu!”

Biết là đã bị lộ, bị theo dõi rồi, Chiến râu liền tạm hoãn kế hoạch trốn trại và chuyển sang thái độ chống đối lao động. Y lấy keo tai trâu phết vào băng, quấn vào tay, đốt, gây tự thương rồi báo cáo quản giáo: “Tôi bị bỏng do sơ ý khi đun nước.” Tưởng đồn Thăng vào thế kẹt. Nào ngờ, Thăng nhanh trí lật ngược thế cờ: “Nội quy cấm tự ý đun nước trong giờ lao động. Tôi lập biên bản, xử phạt anh.”

Khỏi bỏng, Chiến râu được phân công đi trồng rừng. Đi thì đi. Nhưng tới nơi làm việc, Chiến râu ngồi hút thuốc lào vạt, ì ra, không chịu làm. Thăng khề khàng bảo ban y, thì y chày cối, quát lại, rồi giở bài này:

- Tôi không làm! Ông trung úy có giết tôi tôi cũng không làm.

Nín nhịn một hồi cũng không xong, Thăng gắt:

- Tôi không giết anh. Nhưng tôi buộc anh phải làm việc.

- Thế hả?

Chiến râu hất hàm vào Thăng. Rồi đứng phắt dậy, xòe bàn tay trái, áp vào một thân cây, rút con dao đeo bên sườn, hét thật to cốt để đồng bọn nghe thấy:

- Có anh em làm chứng nhé! Ông cán bộ Thăng ông ấy ép buộc tôi, ông ấy ức hiếp tôi!

Phập, lưỡi dao bập xuống. Hai đốt ngón tay út của Chiến râu rơi xuống đất, gãy nhẹ một cái. Vút dao, y ôm bàn tay máu đang phun phì phì, mặt tái ngắt, run bần bật. Chắc y không hình dung là có thể đau đến thế. Còn Thăng? Bình tĩnh. Hết sức bình tĩnh, Thăng bảo tên phạm đứng yên đấy, bấm máy gọi y tế tới bằng bó, sai một phạm nhật hai đốt ngón tay nọ, gói lại, đưa cho nhân viên y tế. Rồi điềm nhiên hỏi cả tổ phạm đứng vây quanh:

- Tôi nghĩ rằng sẽ không có anh nào đại dột để thiệt thân như anh Chiến nữa. Yêu cầu các anh tiếp tục công việc.

Hai tuần lễ sau, Chiến râu lành vết thương. Giấu bàn tay có ngón tay út cụt hai đốt ra phía sau, y đến trước Thăng:

- Thưa ông, tôi đã biết lỗi rồi. Xin ông cho được đi làm việc.

Thăng đáp:

- Không! Đội có hai mươi bảy người, lâu nay vắng một anh cũng có sao đâu.

Chiến râu nhăn nhó:

- Thưa ông, xin ông. Con biết lỗi rồi.

- Anh cứ xưng là tôi. Còn nếu anh thành thật hối cải thì... anh theo tôi đi ra công trường cùng anh em.

Tối công trường làm đường, Thăng lấy que vẽ một vòng tròn rộng bằng cái nong ở bên lề đường, rồi bảo Chiến râu ngồi vào đó cùng với một *bi đông* nước.

- Anh ngồi đây xem anh em người ta làm.

- Thưa ông...

- Anh định nói gì?

- Ông hành hạ em ạ?

- Tôi để anh ngồi chơi xơi nước mà là hành hạ anh à? Anh cứ ngồi đấy. Chứ anh làm anh chỉ nêu gương xấu cho mọi người thôi.

Chiến râu nhếch mép và ngồi xuống trong cái vòng tròn quẩn giáo Thăng đã vẽ với vẻ mặt căng căng. Một ngày qua. Hai ngày qua. Ba ngày qua. Ngoảnh lại vẫn thấy mặt tên tội phạm trơ lì, Thăng chợt dạ: “Không khéo mình thua cái gan của tên lưu manh gian ác này rồi!”

Nhưng Thăng không thua. Ngày thứ tư, Chiến râu xin gặp anh.

- Con xin ông. Con sợ lắm rồi ạ.

- Anh sợ à? Là nhĩ? Phải tôi, tôi ngồi chơi cả năm cũng được.

- Xin ông tha cho con. Đêm nào con cũng trần trọc không ngủ được. Có điều, thưa ông, sức khỏe con hiện thời rất kém.

Thăng thanh thản:

- Từ trước tới nay, chúng tôi không bao giờ bắt các anh làm quá sức cả. Anh nhớ cho, theo tính toán của chúng tôi thì không một ai trong các anh làm tới bảy mươi phần trăm sức của mình đâu!

“Nói là nói thế thôi, chứ ngựa quen đường cũ, chó đen giữ mực, tên phạm Chiến râu này cuối cùng vẫn chúng nào tạt nấy, nghĩa là chống đối đến cùng, thầy ạ. Thôi thì đủ kiểu. Nhẹ thì lấy gai đâm vào tay, chân rồi bôi nhựa đu đủ vào cho ngứa mủ. Nặng thì tiêm dầu *mazut* vào cơ cho viêm tấy lên. Rồi cuối cùng lại vẫn là trò tự thương, tự tử.”

Nhìn hai mắt kính vàng vạc của thầy Tường, Thăng tiếp:

“Thầy ạ, hôm đó em đang lau súng thì có tin cấp báo, ở buồng giam, Chiến râu đang giở trò đập đầu vào tường để tự tử. Y còn ngang nhiên nhờ đồng bọn gọi em tới để em chứng kiến. Lúc ấy vừa cơm sáng xong, đang giờ nghỉ trưa. Em bước vào buồng giam. Chiến râu đang đứng cách bức tường nhà chường hai mét. Thấy em, nó liền giơ tay hô to: “Chào ông cán bộ trẻ! Chào anh em! Tôi chết đây!” Rồi cầm đầu lao đánh huych một cái vào bức tường.

Kinh hoàng, mấy người phạm cùng bật tiếng hét hoảng hốt. Hai người xô lại, túm lấy Chiến râu. Chiến râu bật ra. Đầu có phải vì cú đập đầu vào tường mà y đã chết. Y gãy khỏi tay hai người nọ. Đầu tóc, mặt mày y đầm đìa máu. Răng nghiến chặt, y rít:

- Chúng mày đừng có cản tao! Đừng có cứu tao! Cứ để tao chết! Tao chết cho thằng chó kia nó xem! Đồ chó!

Biết là Chiến râu đang chửi em nhưng em rất bình tĩnh. Em giơ tay nhìn mọi người, nói rất thông thả, rõ ràng:

- Anh em đừng làm âm ỉ! Ở đời, sống cho tốt mới khó, chứ chết thảm chết hại thì có khó gì đâu!

- Thế hả?

Mất đồ đồng đọc, nhìn em chòng chọc, Chiến râu lui lại mấy bước lấy đà, rồi lại dún chân tiếp tục lao đầu vào tường.

Thầy Tường kính mẩn. Chắc thầy thắc mắc: Tại sao em lại không can ngăn Chiến râu? Thưa thầy, em biết rõ đây chỉ là cái trò dậm dọa của bọn họ thôi. Chết sao được khi y chỉ toàn húc đỉnh đầu vào tường. Mà húc cũng nhẹ thôi, thầy ạ. Thành ra, em tiến lên một bước rồi nhìn Chiến râu, nói rất thản nhiên:

- Anh Chiến, anh em đã can anh rồi! Tôi cũng muốn can anh. Nhưng anh cứ cố tình chết thì tôi không can nữa. Đắt

nghĩa trang còn chỗ cho anh. Vả lại, chắc anh cũng thừa biết, đập đầu như thế thì ai cũng đập được!

- Thế hả?

Đáp lại em, Chiến râu lại lui ra, nghiêng răng, lao đánh ịch một cái vào bức tường.

- Hừ! Anh Chiến, anh ngoan cố thật đấy! Vậy tôi đếm nhịp cho anh đập đầu vào tường nhé! Nào! Một! Hai! Ba...

Em nói. Tên phạm lại lui ra, xóc tới, tốc độ mỗi lúc một nhanh, hơn cả nhịp đếm của em.

Thưa thầy, đúng như em đã nói đấy, chơi trò này chẳng thể chết được đâu. Tuy vậy cũng tốn sức lắm. Thành ra, tới lần thứ bảy lao đầu vào tường thì Chiến râu lăn quay ra đất. Và nhân viên y tế trại đã kịp thời đến cáng y đi trạm xá."

*

Một tháng sau, Chiến râu lành lặn, trở lại buồng giam. Gặp Thăng, y nói:

- Ông quản giáo trẻ! Ông ghê gớm thật. Nhưng tôi không thua ông đâu.

Thăng đáp thủng thảng:

- Vấn đề không phải là ai thua ai được. Giữa tôi và anh không có hận thù cá nhân. Cuộc sống là quý giá. Đã mắc tội rồi thì phải chịu nhận hình phạt để cải tạo. Còn tôi, tôi thay mặt xã hội, luật pháp thi hành sự trừng phạt anh.

Chiến râu, lặng đi đến mấy giây, rồi nhìn Thăng, phì hơi qua lỗ mũi, chua chát và cay đắng:

- Ngài quản giáo trẻ! Ngài thật là một người sắt đá! Phải! Thật là sắt đá!

Quản giáo Thăng thoát trông cao ngồng cao ngồng, như cây sào chọc buổi. Nhưng gần cận, nhìn ít lâu, quen mắt thì không có cảm giác quá khổ, trái lại chỉ còn thấy cao ráo, rắn rỏi như sắt thép và ngay ngắn như cây cột cờ. Không thể ngờ quản giáo Thăng lại là người rất dễ xúc động. Vừa mới kể đến đó, Thăng đã nhìn thấy Tường, cao giọng rên rĩ:

- Thầy Tường ơi, em mà là người sắt đá! Cũng có nghĩa rằng em là một trái tim vô cảm? Không! Thưa thầy, thật sự là đã có lúc em kinh sợ, em hoang mang, em muốn xa rời mãi mãi nghề quản giáo này. Bởi vì đã có lúc em nghĩ, sống bên cạnh cái tàn bạo, độc ác mãi thế này rồi cũng đến lúc mình sẽ chai lì đi, mình sẽ chẳng còn cảm xúc nhân tính nữa đâu. Nhưng sau cùng thì em hiểu: Con người ta chỉ thật sự có đạo đức khi anh tuân theo sự thôi thúc từ bên trong, có được niềm khát khao muốn giúp đỡ bất cứ một sinh linh nào có thể giúp đỡ và kìm ngăn được những việc làm hại người khác! Thưa thầy! Em nghĩ thế có phải không ạ?

Đáp lại lời tâm sự ruột gan bất ngờ của Thăng, người quản giáo trẻ tuổi, thầy Tường già lụ khụ, râu ba chòm, đeo kính cận mắt tròn như kính văn hào Chekhov, ôm choàng lấy chú học trò cũ cao ngổng cao ngổng của mình, nghẹn ngào và sung sướng:

- Thế là tử vi của thầy trúng rồi đó. Em là người uẩn lương, là người hướng nội, hay tự đối thoại, tâm tính kín đáo sâu xa nhân tình, nhưng biết nén cảm xúc thông thường, hướng tới vẻ đẹp cao siêu, hoàn thiện.

- Thưa thầy...

- Thầy chưa nói hết. Thăng ơi! Giờ đây thầy mới tiết lộ với em một chi tiết này nữa. Tử vi em có sao Tham Lang cùng đi với Thất Sát, Phá Quân. Mà Thất Sát của em cư ở cung Dần, cung Thân thì em là người có uy vũ, tứ phương cũng phục anh hùng, tướng cướp cũng phải e sợ! Thế đó, Thăng à...

Thái Nguyên, 12/2008

RƠI XUỐNG BIỂN CẢ

Hoàng hôn ngấn ngủi đột ngột tắt. Xung quanh Tần bỗng đen ngòm. Tần đã rơi xuống cái vực thăm khẳm khiếp: biển cả!

Ngập ngựa trong khối sự kiện rối mù và hỗn loạn, thoát đầu, Tần không hiểu gì hết. Nhưng rồi trong giây lát, sau khi đã tách được mình ra khỏi sự kiện, Tần đã hiểu, hiểu một cách thật rõ ràng tất cả những gì đã xảy ra. Con tàu vận tải của anh đã gặp địch! Phải, con tàu đã gặp địch. Không ai, nghĩa là tất cả ba mươi sáu thủy thủ, một anh thợ máy và ông thuyền trưởng trên con tàu đưa hàng vào trong kia, tỏ ra sợ sệt khi gặp địch cả. Nhưng việc gặp địch vẫn là việc không may và không ai muốn nó xảy ra. Nhiệm vụ của họ dầu thế nào cũng vẫn là tránh gặp chúng, là đi trong thâm lặng và cặp một cái bến nào đó thật hoang vắng với mấy trăm tấn lương thực, vũ khí cho đồng đội đang chiến đấu ở trong đó, miền cực Nam của đất nước.

Vậy mà đụng phải nó rồi. Nó từ một đường chân trời nào đó ngoài khơi xa ập tới, vây chặt bọn anh, tỏ ra có một bản lĩnh cao cường trong nghề hải khấu, phụt hàng chùm lửa xuống, chụp lấy con tàu nhỏ bé của anh. Không nhìn thật rõ nó là F4, F105 hay AD6, OV10... Một vùng nước tung sóng, cuộn xoáy, giống như trung tâm một cơn bão. Lại có vẻ như một cuộc tranh hùng của ác quỷ và thần ngư từ thời hồng hoang trong những huyền thoại xa xôi.

Tần tối tăm mặt mũi. Bài bản của cuộc chiến đấu chống chọi với kẻ thù trên trời, giữa biển cả mênh mông sẽ không có tác dụng gì cả, nếu như không biến nó thành những hành động có tính bản năng. Sự sống đánh nhau với cái chết. Con tàu nhỏ nhoi chống trả lại sự áp đảo của bấy máy bay hung tợn. Và kỳ diệu thay, con tàu đã thắng: nó vượt qua lưới lửa bủa vây của kẻ thù.

Lần trong sóng, con tàu trườn đi.

Nhưng riêng Tần, thủy thủ phụ trách khẩu 12 ly 7, cảm giận nâng cả khẩu súng nặng chĩa lên trời, đã bị hất ra khỏi boong tàu.

Biển cả nuốt chửng Tần một cách thật thản nhiên. Anh thoáng nghĩ: Thế là hết, chào các đồng chí! Nhưng vừa chìm xuống nước độ hai sải tay, anh lại nổi bồng lên, giống như một chuyển động tắt yếu, thật là giản dị và hết sức khó hiểu! Không! Đòi anh chưa hết. Chết vậy mà khó đấy!

*

Sự thật, mới hai mươi hai tuổi nhưng Tần đã là một chiến sĩ, một thủy thủ từng trải. Là thủy thủ từng trải, nhưng nói cho chính xác, trước chiến tranh, anh chỉ là một thủy thủ trên một con tàu hai trăm năm mươi mã lực, làm nhiệm vụ nghiên cứu biển mà thôi.

Con tàu của anh nhỏ bé, hiền lành, sơn trắng, đẹp như con tàu du lịch. Chiếm phần đông bán đảo Trung Ấn, nước ta diện tích là 329600 kilômét vuông, nhưng có tới 3260 kilômét đường bờ biển. Đó là bài học đầu tiên anh tiếp nhận được khi từ một làng biển miền Trung tới nhập ngũ và học tập ở Hải Phòng. Hải Phòng! Con tàu xuất phát cũng từ đó. Mỗi chuyến đi kéo dài mười ngày. Chạy theo tốc độ mười hai hải lý một giờ. Cứ sáu mươi phút nó lại dừng ở một điểm quy định trên hải đồ. Dừng lại để các chuyên gia quan sát mây, xem sóng, đo gió, lấy nhiệt độ từng độ sâu rồi phân tích thủy hóa, lượng nitrat, silicat, độ mặn và oxy. Tiếp đó, nó vận hành với tốc độ người đi

bộ, để đánh bắt hải sản. Và lúc này là công việc của bọn anh. Đánh bắt để nghiên cứu, thuần một việc nghiên cứu, nghĩa là gồm cả một hệ thống công việc như phân loại, lấy mẫu, trong đó có cả việc thu thập những sinh vật phù du. Công việc thật là một trường cuốn hút say mê. Sinh vật vùng biển nước ta kỳ lạ hơn cả sức tưởng tượng của anh. Có loài mực chỉ nhỏ bằng ngón tay. Cá chuồn có cánh, luôn thay đổi màu sắc. Cá ngựa nuôi con ở bụng. Cá hồi gù lưng, đến kỳ phát dục cả cá bố cá mẹ bơi về sông và sau sinh nở, cá bố mẹ đều chết hết. Cá quý râu dài lông thông, phát sáng. Con nhám beo tức con mập hung dữ thế nhưng sợ nhất con cá ép vì nó bé thôi, nhưng một khi nó ép được vào mình thì nó ăn nhót nhéo và hút luôn cả sinh lực của con ác ngư này...

Là thủy thủ còn rất trẻ, vào đời Tần làm quen ngay với biển và chỉ độc có biển thôi, như người đàn ông chỉ biết mỗi người đàn bà là vợ mình vậy. Biển là vậy. Đó, đang ở vào trạng thái không trọng lượng, cả thân mình đập dềnh chới vơi, đột nhiên như mất đà, anh bị hút trụt một cái xuống một vùng đen ngòm hoắm hoắm như âm ti địa ngục. Đó, quanh anh, lúc mờ mịt bụi nước, lúc lồng lộng một khoảng trời xanh. Anh là thứ đồ vật bị tung hứng trong một bàn tay thiên tạo khổng lồ.

*

Thái Bình Dương, trở trêu thay cái tên hiền hòa! Sóng lớn là trạng thái thường xuyên của nó. Chao ôi! Giữa cái đại dương vô định này, một hàng không mẫu hạm khổng lồ, thậm chí cả một hạm đội liệu có ý nghĩa gì, hướng hồ một con người, một chàng thủy thủ, kể cả chàng ta như anh, đứng giữa đồng đội cao vọt lên, một mét bảy, nặng bảy chục ký. Tần thuộc loại đặc biệt về tầm vóc, sức nặng, nhưng những chỉ số ấy có nghĩa lý gì với biển cả? Nghĩa lý gì với cơn bão cấp 10, có ngọn sóng tỏa dài, bọt dày đặc, trắng xóa từng dải lớn. Nghĩa lý gì với cơn bão cấp 11, sóng lớn tới mức che lấp cả một con tàu nhỏ. Vô nghĩa hết, cả con người anh trước những con sóng lưng lững cao dài như những sơn mạch. Trời! Chúng chồm tới, đè dập anh, cuốn

anh vào trong nó, tung anh lên rồi lại nhấn anh xuống. Anh bị ném đi, bị giăng lại. Anh giống như một cái cọng rác thôi.

Tuy vậy may mắn cho anh, không một chút quyền lực nhưng anh chưa đến nỗi là vật vô tri. Anh còn trí não. Anh nhớ khi con tàu gặp địch là lúc nó đang ở cách bờ biển ba mươi hai hải lý. Điều đó khiến anh bớt đi nỗi cô đơn. Và điều quan trọng hơn, ký ức anh vẫn văng vẳng lời căn dặn, rút ra từ kinh nghiệm sông nước cốt tử của ông cha: Rớt xuống biển, tuyệt đối không được bơi. Chà! Không được bơi! Bữa bối sống còn là đây. Đừng chống lại tự nhiên. Và vấn đề là lựa được chiều con sóng, nương theo sóng, trở thành một bộ phận của con sóng, một phần tử của tự nhiên!

*

Theo sóng, Tần như cái xác dật dờ trên biển cả.

Ngày thứ mấy rồi, những nỗ lực của anh chỉ có thể dồn vào việc nhìn mặt trời, ngắm con sóng để tìm phương hướng và đưa mình chuỗi theo chiều sóng đổ. Nhưng buồn thay, chỉ những nỗ lực ấy thôi, chúng cũng đã hút cạn dần nguồn sinh lực ở anh rồi. Bây giờ thì nước mặn đã ngấm qua da thịt anh, xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng anh, người anh đang nhão ra, có cảm giác nó sùng nước. Có cảm giác anh sắp hòa tan với biển. Không còn là một thực thể nữa, anh rơi vào trạng thái nửa mơ nửa thức. Bỗng lảng xa gần trong anh những ý nghĩ kỳ quặc, những hình ảnh nhòe nhoẹt, thực thực hư hư...

Và sau cùng thì có lúc anh nhận ra, có một gương mặt con gái vẫn thi thoảng lại chập chờn hiện về trong óc anh. Cô gái tóc tết đuôi sam, mặc áo xanh, da nâu hồng, rần rỏi. Cô vẫy tay khi con tàu anh nhỏ neo. Còn thuyền trưởng của anh là một ông già xuất thân ngư dân, một con người lý thú. Ông nói: “Các chú phải đi biển cả đời mới hiểu biển được. Tất cả các dòng nước của các con sông lớn đều hợp lưu về đây mà không làm nó đầy. Tất cả các dòng nước từ nó chảy ra mà không làm nó vơi.” Rồi ông thêm: “Thần tình chưa? Đó là lời của Trang Tử!”

Xuất thân ngư dân nghèo, đi biển phải thuê thuyền, thuê lưới, cá thu về chia tứ lục, sáu phần thuộc chủ. Đời ngư dân đã vốn khổ cực và hiểm nguy. Nhưng ông nói: “Sóng gió là cái lẽ thường ở đời, có gì mà kêu than!” Ông kể, ông là một trong năm người sống sót sau trận tố ngày Hăm lăm tháng Sáu ta năm nào. Hôm ấy, nghe tin có đàn cá nục về, cả làng hơn trăm thuyền, gần ba trăm trai tráng liền dong thuyền ra khơi. Ham quá vì chỉ mấy vòng lưới, cá đã chất đống đầy khoang. Ham quá đến mức quên cả nhìn trời. Tối lúc bão nổi, sóng lưới búa bằng tòa nhà đổ xuống, thuyền chúi xuống ngóc lên như mũi tên bắn, mới hốt hoảng tìm phương trốn chạy. Không kịp rồi. Một trăm con thuyền không chiếc nào trở về. Trở về chỉ có năm người. Vì sao mà trở về được? Đó là một điều lạ. Lạ lắm. Nhưng lạ hơn, ông nói, cứ tưởng sau nạn sợ đến mất trí, mất mật ấy thì phải tồn đến già, vậy mà không! Ô, lũng thũng đi lại được đã lại mò ra bờ biển và đưa con mắt nhìn ra khơi xa, như có ai hẹn hò ngoài đó rồi. Thì ra có nỗi nhớ biển. Thì ra đã sinh ư nghệ tất thủy không sợ tử ư nghệ. Hành thuyền, ky mã, mối nguy ở ngay cạnh. Nhưng sống ở đời là phải vẫy vùng, không vẫy vùng sao gọi là con người!

Ông tin vào tướng số, vận mạng và những điều cấm kỵ thiêng liêng. Xuất phát, gặp đàn bà đi ngang qua, ông quay lui, chờ giờ khác. Ông vẽ hai con mắt lên hai bên mũi con tàu. “Giang sơn đâu anh hùng đó.” Ông nói. Ông có vẻ sắt đá. Nhưng tàu đi qua Bình Định quê ông, ông đứng nhìn vào phía bờ lở mờ hàng dừa, nước mắt ứa rùng rùng. Vợ con ông còn ở đó, trong vòng kim kẹp của giặc.

Thợ máy con tàu của anh là một gã trai suốt ngày cời trần trùng trực dưới hầm máy. Lấy vợ đã hai năm nhưng gã chỉ được ở với vợ có một tuần. Bây giờ, ông thuyền trưởng bảo: “Con mi một tuổi hơn rồi.” Và gã tin điều đó. Ông thuyền trưởng xem tướng cho tất cả mọi người. Đúng giờ Ngọ, mặt trời ở thiên đỉnh, ông bảo tất cả xếp hàng trên boong và lần lượt phán truyền. Hóa ra tất cả đều thọ khảo, sống đến ngoài tám mươi cả.

Câu chuyện khiến mọi người vui vẻ. Và tình bạn bè, đồng chí, những người trên một con tàu hình như nhờ thế lại thêm

khăng khít. Những người trên cùng một con tàu! Thì cũng giống như những ngày còn chưa nhập ngũ, chưa vào vai thủy thủ trên con tàu nghiên cứu biển, Tần ở trong đội thuyền hợp tác xã của bộ Thối. Bộ Thối đã ngoài sáu chục tuổi thì hơn năm mươi năm đi biển. Ôi, cuộc sống biển khơi! Đất liền có cái chi thì ở ngoài khơi cũng có cái đó. Ngoài khơi có thú vui như dong thuyền thi với đàn cá heo. Có lúc bồi hồi nghệt thở như lúc gặp con mập hấn bằm, phải nung đỏ hòn đá thả xuống cho hấn dớp hấn chết. Lại có lúc gặp vùng rạn có ma, hấn nổi chiêm trống làm mình mê mẩn rồi cho con thuyền ma hiện ra, trêu chọc đưa mình đi lòng vòng, khiến mình không còn nhớ lối về. Không có đồng đội thì sống với ai, nhờ cậy ai, ở biển khơi này!

*

Mở bừng mắt đúng lúc trong mê tỉnh, Tần nhớ tới những con thuyền ma. Trên đầu anh lúc này đang gầm gào tiếng máy bay giặc, giống như tiếng kêu của con mèo hoang trên nóc nhà đêm đêm ở khu sơ tán. Anh nằm ngửa, tỉnh hẳn khi nhận ra chúng đông như lũ chuồn chuồn trước cơn mưa.

Một chiếc trực thăng hạ dần độ cao và dạt qua anh, là là sát mặt sóng. Anh nín thở. Một chiếc thứ hai nối theo vệt bay của chiếc thứ nhất. Quanh anh là những vòng tròn xoáy lượn. Phản lực quần trên cao. Trực thăng sầm soi, nhòm ngó dưới thấp. Chúng đang đi tìm chiếc tàu bé nhỏ của anh hay chúng đang đi tìm anh? Chẳng hiểu nữa! Nhưng rõ ràng là những vòng lượn của chúng càng lúc càng xoáy tít, vang âm mặt biển. Chúng phá vỡ trật tự của con sóng. Tuy những con sóng chỉ vỡ ra chốc lát rồi lại liền mạch, chồm dậy. Và anh nhận ra mình đang chơi trò ú tim lẫn mình trong sóng với bọn giặc. Tuy rất tiếc là hình như đã có lúc sóng không tiếp nhận anh. Anh bị đẩy lên, cả thân mình như bị phơi ra giữa trời. Và bọn giặc đã nhìn thấy anh. Anh nghe thấy tiếng một cái cánh quạt quay rất chậm và ngược mắt, anh nhận thấy một chiếc trực thăng Mỹ đang hạ độ cao ngay trên đầu anh.

“Trời! Giá mình còn khẩu 12 ly 7...” Mũi anh cay xộc lên. Anh úp mặt xuống nước, nín hơi. Sóng lại đưa anh lên cao.

Trên ngọn sóng, anh lại nhìn thấy cái cánh quạt nghêu ngào dài như hai cái đòn gánh của chiếc máy bay nọ quay ngật ngưỡng như sắp rụng. “Trời! Ngon quá! Tao mà có một khẩu súng thì mày chết với tao!” Anh nghĩ và một lần nữa lại chúi đầu xuống nước.

“Hồi anh em cán binh Bắc Việt! Anh em đã bị lạc giữa biển...” Tiếng cái loa nào vọng xuống dưới nước vậy? Anh ngoi lên, nhận ra chiếc máy bay nọ đang luẩn quẩn tìm mục tiêu, nó vừa bay vừa gọi loa, bụng nó lỏng thong một cái thang dây mồi mọc. “Hết xăng là mày phải về thôi.” Anh nghĩ và chìm vào cơn mê.

*

Cuộc đối mặt không cân sức và kéo dài hàng mấy tiếng đồng hồ tiêu hao đến giọt năng lượng cuối cùng trong bầu năng lượng dự trữ của cơ thể của Tần. Tần mệt lả, hồn đã ra khỏi xác, phiêu du trên vòm trời bát ngát.

Phiêu du trên vòm trời bát ngát nên có thể nhìn thấy một sớm mai trên bờ biển nọ, dạt vào cùng vỏ sò, vỏ ốc, mai mực là hình xác anh. Mai mực, vỏ ốc, vỏ sò, cụm bèo thì quen quá rồi. Lạ chẳng là hình xác anh. Và vì vậy những người dân ở bờ biển nọ đã kéo đến và họ đưa anh vào một mái lều trên bờ cát, cạnh những con thuyền đang úp mặt để đốt hà. Anh đã chết rồi. Lấy gì ăn mà chẳng chết. Nhưng người này là ai vậy? Người này là ai đây? Đó là một câu hỏi muôn thuở không thể trả lời ngay và rất có thể là chẳng bao giờ trả lời được. Vì có dấu chứng gì làm căn cứ để trả lời. Con tàu đi vào trong kia rất có thể sẽ gặp trắc trở, không tới đích hoặc có tới đích thì mọi người rồi cũng tản mát vào mớ công việc bận rộn, cấp bách khác. Người này là ai đây? Những vết chai sần trên bàn tay thủy thủ của anh ngấm trong nước đã nhão nát rồi còn đâu nữa. Anh và tên biệt kích người nhái, kẻ bán mình cho bọn xâm lược thì cũng một cái mặt bọt bọt giữa đám râu tóc rậm cứng vì nước biển thôi!

Nhưng mà thôi, cuộc sống là vậy đấy, có gì mà phải than van. Tần mở mắt lần này, cùng với sự tan biến của ảo ảnh là

cơ đói ngấu nghiêng bào xé ruột gan. Đói quá, đói như sau một buổi làm việc căng thẳng trên boong tàu. Cơ đói đến đồng thời với cơn thức tỉnh của xúc giác. Ngửa ran lên, anh nhận ra khắp chân tay, mình mẩy như được bao bọc bằng một lớp vải rất dày nặng. Anh đưa tay sờ soạng. Trời! Thì ra từ cổ anh trở ra đến hai vai đã bám đầy một lớp rong rêu xanh lè. Ôi! Rêu rong biển cả đã bám vào anh, như bám vào một đồ cổ chìm dưới đáy biển. Anh thấy buồn buồn ở cổ. Một con cua gại gại cái mũi chân sắc nhọn lên da thịt anh. Anh cố nhô người lên trên ngọn sóng. Trên người anh là cả một công ty hải sản: ốc, cua, sò, tôm, hến. Chúng đến kết bạn với anh.

Bảy ngày sau, Tần theo sóng biển dạt vào đất liền. Da mặt bóc đi một lớp. Khắp người, da tróc những mảng lớn. Mất thịt sâu. Tóc xoắn tít. Lớp rong rêu kết một mảng trước ngực vẫn còn bám riết anh như những người bạn đồng hành tự nguyện dâng đời mình cho sự sống của anh.

Đất nước mình với diện tích 329600 kilômét vuông, chiếm phần phía đông bán đảo Trung Ấn trải dài trên những 3260 kilômét dọc theo bờ biển. Chà! Bài học đầu tiên! Ưu thế đặc hữu ấy, giờ thể hiện ở ngay số phận anh.

*

Chuyện này tôi được nghe từ năm 1976, sau ngày kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Người rơi xuống biển lúc ấy đã chuyển công tác về nhà máy đường H.H. từ sau khi đất nước thống nhất. Chính anh kể lại toàn bộ sự việc cho tôi nghe khi tôi tới đây. Sau đó tôi đem chuyện anh kể, nói lại cho mọi người biết. Buồn thay, chả ai tin đó là chuyện thật cả.

Một câu chuyện có thật đã không được công nhận! Tôi buồn và bức lắm. Vì mặc dầu tôi đã giải đáp được nhiều câu hỏi của nhiều người. Rằng Tần đã nhờ những con cua biển, ốc biển bám vào mình nên không chết đói. Còn nước uống? Thì chính Tần đã nói: không ngày nào biển không mưa, chỉ việc há miệng đón nước mưa trời, hoặc cứ để yên nước mưa qua tóc ngấm vào miệng cũng đủ. “Nước mưa giữa biển khơi ngọt

như đường!” Tần nói vậy. Những người nghe còn vắn vẹo tôi về chuyện cá dữ, nhưng rồi chính họ cũng phải công nhận, ngoài biển đâu có phải chỗ mô cũng có ác ngư như con mập, con lờ, con ngoéo, con trai, con nác.

Vậy thì còn gì nữa để khư khư ôm mối nghi hoặc!

Mặc! Những người nghe chuyện vẫn cứ lắc đầu: “Không thể tin được! Không thể tin được! Vô lý không có nhẽ! Làm gì có chuyện ấy! Năm anh chàng thủy thủ Nga năm nào trên cái sà lan bị đứt dây trôi dạt trên Thái Bình Dương, cả tháng trời, đói đến mức phải ăn cả chiếc thắt lưng da và lớp da trên đàn phong cầm, rồi được một tàu chiến Mỹ cứu sống, chuyện ấy còn có thể tin, chứ còn chuyện này, đứt khoát là không thể tin, không thể có được. Một con người, trong hoàn cảnh cô độc khủng khiếp ấy, bé nhỏ, hèn nhụt, nguyên khiếm đảm và tuyệt vọng cũng đủ chết rồi!” Buồn rầu, bực bội, tôi tìm lại địa chỉ của người đã rơi xuống biển và đã sống sót trở về nọ, viết thư cho ông, những mong ông có thể nhớ thêm chi tiết nào để bảo hiểm thêm cho tính chân thực của câu chuyện thì được ông trả lời: Chuyện đã qua lâu quá rồi, giờ ông cũng đã già quá, ông chẳng nhớ thêm được chi tiết nào nữa!

Không còn thêm một chi tiết nào nữa để tăng sức bảo hiểm cho câu chuyện. Nhưng bây giờ nghĩ đi nghĩ lại, tôi thấy như thế cũng chẳng sao. Hoa đồng nhất với chính nó mà không cần gì thêm nữa, hoa đẹp là vì thế. Biển cả cũng vậy. Có gì đúng và kỳ diệu hơn sự thật! Sự thật là biển khơi nơi chứa đầy những chuyện lạ lùng về cá mú, phong ba và cuộc đời thủy thủ vốn là nơi sinh dưỡng những câu chuyện lãng mạn, phi thường; cũng như cuộc đấu lưng sắp ngửa giữa cái sống và cái chết thường cuối cùng thế nào cũng được kết thúc một cách kỳ lạ nhất. Vì con người, tức là một mảnh nhỏ của cả cuộc đời rộng lớn như biển cả này, chết đâu có dễ dàng thế!

Nha Trang, 1990

VÙNG SÂU VÙNG XA

Nào chị Liêu, nghỉ tay một tí đi. Để em đào tiếp cho! Dứt lời, chưa để chị Liêu bấu bờ hố leo lên, Phin đã chống tay, trượt xuống. Cái hố đào tìm củ mài đã sâu tới ngang bụng và rộng bằng miệng cái chảo gang cỡ đại. Ngồi trên miệng hố, mặt chị Liêu đỏ rần rần. Khom lưng, Phin nín hơi, lao lười thuổng. Cái củ mài này mày còn trốn ở tận đâu, dưới chín tầng đất sâu? Mày còn làm hao tổn bao nhiêu sức lực nữa của hai chị em Phin, hả củ mài?

Người khôn của khó. Miếng ăn trên rừng trốn lẫn ở dưới đất càng lúc càng khó kiếm khó tìm. Năm ngoái cũng gặp lúc hạn hán như thế này, ông Pảo thầy mo đi đào củ mài. Đào mãi! Đuổi theo cái dây củ mài sâu tới bụng, tới ngực, rồi ngoắt ngoéo, hun hút, như đường tới âm ti địa ngục mà vẫn chưa bắt được. Đào mãi, tới lúc mệt lả, ông Pảo ngồi trong hố sâu thiếp đi một giấc. Thì chợt tỉnh vì nghe thấy tiếng người rì rầm ở ngay dưới chân mình. Húi, thì ra đã đào qua chín lớp địa tầng, tới cõi giới bên âm và gặp các cụ tổ ở dưới đó. Ông Pảo bảo: “Rõ là tôi nghe thấy tiếng các cụ tổ hát. Hát rất to. Hát rằng: “Kính thưa cùng khách lạ phương xa. Gốc rượu ở đâu đến, men rượu ở đâu ra...” Thì ra các cụ hát bài đồ khách trong đám cưới người Tày ta. Rõ là như thế. Vì sau đó còn nghe thấy khách hát đối đáp lại. Đối đáp rành rẽ, rằng thì là gốc rượu, men rượu xưa vốn ở bên xứ Thái, rằng thì là từ đời vua Thần Nông, đã có thứ rượu thơm mùi hoa mộc, hoa ngâu...”

Ông Pảo nói, ai mà không tin! Ông Pảo là bậc đại trí, đại minh ở Phiềng La này. Phiềng La ở cao lưng trời, nơi đất không ba thước bằng, năm không ba ngày nắng. Phiềng La ba chục nóc nhà dân Tày họ Nông là đám cư dân chưa đăng ký tạm trú. Hôm qua là hôm nay. Hôm nay cũng là ngày mai. Ngày nào cũng như ngày nào. Bao nhiêu năm nay ở Phiềng La vẫn là thế. Là ốm đau thì đều nhờ vào tay ông Pảo. Ông Pảo là thầy cúng kiêm cả thầy thuốc. Ông là bộ óc của Phiềng La.

Miệng ông Pảo là miệng người già có thuốc. Năm qua trời ra tai. Suốt ba tháng mùa đông trời rét đậm rét hại. Sang xuân, tới hè, suốt sáu tháng liền không một hạt mưa. Mương máng khô rang. Nương đồi không còn một thứ cây nào mọc nổi. Ông Pảo bảo: Ông trời coi người như cỏ rác. Nhưng đất phải chịu ông thôi. Vậy là lại cúng gà cúng lợn. Vậy là khắp thôn chỗ nào cũng cắm cờ giấy trắng cầu xin. Và tất cả lại đất dúi nhau lên rừng, kiếm củ mài.

- Em Phin à! Nghỉ tay đi cho chị thay.

- Em chưa mệt mà.

Ngẩng dậy, Phin đưa tay quệt mồ hôi trán. Chị Liêu đưa cho Phin ống nước. Phin lắc đầu. Cái hố đã sâu đến ngực Phin. Lại đang gặp phải lớp đất gan gà. Lưỡi thuổng lao xuống, bật lên, ê cả tay. Nhưng Phin vẫn phải cố. Đất có chín tầng. Cái củ mài mà còn lẫn trốn ở tận đầu tận đầu cũng phải tìm bằng được! Miếng ăn ở dưới đất, không đổ mồ hôi sao có được!

- Phin ơi!

- Chị Liêu, có chuyện gì thế?

- Em có nghe thấy tiếng con gì nó vừa kêu không?

Phin buông tay thuổng, thở dồn một hồi, nín lặng rồi tự dừng búa vào bờ hố, leo lên. Chiều đang buông. Núi đồi xanh xao tro trắng. Vòm trời thấp tè, nặng như đá tảng. Tiếng con bìm bịp vừa rộ lên điểm nhịp. Kịp... kịp... kịp... kịp... Thì vẫn là con bìm bịp có bộ lông đuôi dài lê thê, làm tổ ở các bụi giàng giàng, sắn dây quen thuộc. Thì vẫn là tiếng kêu nhịp đôi dồn dập như thường khi mà lúc này nghe sao thấy như than van, rên rĩ! Và đất trời sao bỗng trở nên hoang vắng thế!

Hoang vắng quá! Hoang vắng cả trên cặp mắt hai mí, trên gương mặt tròn đẹp như mặt trăng rằm của chị Liêu. Chị Liêu hai mươi. Phin mười tám. Hai chị em là hai cái mặt trăng rằm ở Phiêng La. Bất giác Phin đưa tay lên sờ mặt mình. Chẳng lẽ hai con mắt Phin cũng bơ vơ và gương mặt Phin cũng xa vắng như mắt, như mặt chị Liêu? Như quang cảnh núi đồi, quạnh quẽ xung quanh hai chị em ư?

Xung quanh hai chị em lúc này đang là mùa thu. Vạt cây bồ đề rụng lá, giương những cành trơ tua tủa trên nền trời. Phất phơ đây đó vài ba khóm cỏ lau trắng bạc. Chân núi uốn lượn những đường nét phô ra, khép lại như họa tiết của một cây bút tài hoa nhưng mông quạnh, hắt hiu. Hắt hiu quá, buồn tẻ quá cả bóng hình cây sa mộc đơn côi nổi những máu mắt xù xì, khắc khổ bên bờ con suối cạn dòng.

Kịp... kịp... kịp... kịp...

Tiếng con bìm bịp nhịp đôi lại vừa rộ lên chìm nổi giữa khoảng đất trời trống không, trong cảm giác đơn côi đang tan hòa vào khung cảnh núi đồi quạnh hiu lúc chiều tà.

- Phin à! Phin có nhớ Tết vừa rồi không?

- Chị Liêu!

Phin bỗng kêu to và giật tay chị gái. Mặt chị Liêu ngơ ngơ như đang trong cõi hoang mê. Sao bỗng dưng chị Liêu lại nói đến cái Tết? Bất giác Phin đưa mắt nhìn quanh rồi cũng giống như chị Liêu, sao tự dưng thấy trống trải quá!

Trời mùa thu sập tối rất nhanh. Hai chị em nhìn nhau, rồi không ai bảo ai, cả hai vội thu dọn cuộc thưởng, bỏ dây củ mài đó, vội vã trở về làng.

*

Chính là vào lúc vội vã thu dọn để trở về làng vì trời đã quá tối và cảm giác thức tỉnh xa lạ, hai chị em Liêu và Phin bỗng nhận ra có hai người đàn ông từ một bụi lau gần đó đi ra.

Hai người đàn ông cùng trạc bốn mươi, đều cao lớn và giống nhau ở làn da mặt tối màu, mái tóc đen như quạ, vể dãi dầu từng trải thấm nhiễm trên cả làn vải xám của bộ áo quần dày dặn, có rất nhiều túi to, túi nhỏ. Khác nhau chẳng là một người như đeo một bộ râu quai nón. Còn người kia thì bộ ria vĩnh gia thêm một nét lãng tử trên khuôn mặt dài linh lợi.

Cùng đội mũ vải rộng vành, cùng đi ủng da màu đỏ gạch, mỗi người sau lưng đeo một chiếc *ba lô* to kênh, trên vai lại còn một bao vải bạt nặng. Đến đứng cái hố củ mài của hai chị em Liêu, Phin, hai người liền dừng lại và trệt hai cái bao vải căng phồng trên vai xuống.

- Chào hai cô em! - Người râu quai nón nói.

Người đeo bộ ria vĩnh bỏ mũ quạt, nheo mắt:

- Chào hai bông hoa rừng!

Phin chống cái thuổng xuống đất. Chị Liêu kéo cái bao dao ra trước bụng.

- *Thoong cân du tạn hồ ma?* - Chị Liêu hất hàm.

Phin cất tiếng đồng dặc:

- Hai người từ đâu đến? Các ông là ai?

Không ngờ, cả hai người đàn ông cùng toét miệng cười. Người ria vĩnh dùng tay quạt, thở thào thào, chúm môi đầy vẻ tự tin:

- Chào *thoong noọng*! Chào hai em. Các anh là cán bộ địa chất.

- Địa chất?

- Ừ, *cau* là cán bộ địa chất. Có biết địa chất không? Đi tìm apatit, tìm sắt, tìm đồng ở dưới đất ấy mà.

- *Mí chắc!* - Chị Liêu lắc đầu.

Người ria vĩnh cầm mũ vải hất gió vào mặt, cười cười:

- *Mí chắc* là không biết. Đúng không?

Phin hạ giọng:

- Cũng biết nói tiếng Tày à? *Thoong noọng* là hai em. *Cau* là tôi đấy.

Người ria vểnh lại cười và nhìn cái ống nước trên vai Phin:

- Biết tí thôi! Có nước hay *lầu* đấy?

- Nước thôi. Không phải *lầu*, không phải rượu. Có uống không?

Người râu quai nón tiến lên một bước, chìa tay:

- Cám ơn! *Kin lầu* thì còn gì bằng!

- Không phải *kin lầu*. *Kin lầu* là uống rượu.

Người ria vểnh nhe răng:

- Phải rồi! Đây là *kin nằm*!

- Ủ! *Kin nằm*! Biết tiếng Tày đấy.

- Biết chứ! Người địa chất ở rừng núi, sống với bà con dân tộc, biết nhiều thứ tiếng đấy. *Kin mí kin, nòn mí nòn, háy ca lăng!* Ăn không ăn, ngủ không ngủ, khóc cái gì! Có phải phụ nữ Tày hay mắng con thế không? Đó, còn biết hát đám cưới Tày nữa cơ!

Cả bốn người cùng cất tiếng cười.

Xa cách đã được san lấp.

Người râu quai nón ngó xuống hố củ mài:

- Đào đất tìm cái gì đó, hai cô?

- Củ mài! Có biết củ mài không?

- Biết chứ! Củ mài để ghế cơm ăn phải không? Sâu nhỉ! Để các anh đào giúp một tay không lấy công nhé! - Người ria vểnh sốt sáng.

Phin lắc đầu, hôn hậu:

- Không đào nữa. Sắp tối rồi. Các anh có về làng cùng không?

Người râu quai nón xốc cái bao vải bạt lên vai, thở đánh phào:

- Quý hóa quá! Được quý nhân phụ trợ rồi. Không thì đêm nay các anh ngủ rừng mất. Về làng đi. Còn xa không, hai em?

*

Đường là đường mòn. Lại gập ghềnh rắn lượn. Có chỗ đặt bàn chân trước rồi lại phải nhìn trước nhìn sau tìm chỗ để

nhấc bàn chân sau. Ngựa đi còn không nổi. Nơi này được gọi là vùng sâu vùng xa Phiêng La. Muốn lên vùng sâu vùng xa này, từ huyện lỵ, từ tỉnh lộ số 34, phải đi bộ hai ngày đường. Phải lội qua mười con suối lớn. Phải leo qua mười ngọn núi cao.

Vùng sâu vùng xa này là cái ngõ hẻm bị nhãng quên, là cái hạt bị con chim tha đánh rơi xuống đất rồi cái hạt tự nảy mầm mọc thành cây. Báo chí, không. Thông tin, không. Điện đài, không. Thời gian ở đây mang tính ảo, là sự thoảng qua của những kỳ hóa thân mỗi đời người và chẳng có gì để nói với thời gian cả nên con người ở đây vô tư trong lành như nước suối nơi đầu nguồn. Ở đây, cửa không có khóa đồng khóa sắt. Ở đây, cánh cửa không có then cài. Ở đây, không có trộm cắp, không có lừa đảo. Ở đây, con người chưa vong thân, xa lạ với đối trá, điêu toa. Ở đây, con người tự làm ra cái ăn cái mặc và quyết định tự chế tạo luôn ra con người mình. Con người ở đây là chính mình chứ không phải người khác. Nhưng chính vì là mình nên con người ở đây nhận ra sự đơn côi trong địa vực bị chia cắt hiu quạnh đến triệt để và do vậy luôn luôn nuôi dưỡng xu thế hướng ngoại, tức khát thèm đi tìm kiếm mối giao lưu với người khác ngoài mình. Thành ra người ở đây rất quý chuộng người từ nơi khác đến!

Hai người đàn ông đi rừng được Phin và Liêu đưa về nhà, do vậy dĩ nhiên là được bố đẻ của hai chị em đón tiếp thật thân tình. Và tất nhiên là ông Pảo, bậc đại trí đại minh được mời đến. Ông Pảo đến lúc bữa ăn mới bắt đầu. Một bữa ăn thật lạ. Vì tất cả là từ cái túi đeo bên sườn của hai người đàn ông họ lấy ra. Một cái bánh mì gối cắt thành lát cùng những khoanh giò, thỏi xúc xích và những quả dưa chuột muối chua. Lại có cả chai rượu Tây nút sắt. Toàn những thứ ông Pảo chưa thấy, chưa được ăn qua bao giờ. Và không hiểu có phải cũng là vì thế mà ông Pảo hào hứng hơn bao giờ. Nhìn hai người khách từ phương xa tới, ông Pảo nghĩ rằng đang ở trong một bữa tiệc đám cưới và thế là bậc tổ phụ thông thái và cát tường liền cất tiếng hát:

Ơ này hai người khách lạ đường xa nghe ta hỏi nhé!

Gốc rượu ở đâu đến?

Men rượu ở đâu ra?

Rồi ông cười ngất khi nghe người rìa vênh hát đối đáp bằng tiếng Tày thật trơn tru. Hát rằng:

Kính thưa các ẹ, các pò, các y, các noọng

Gốc rượu ở nước Thái và các xứ khác

Men rượu ở mãi đất nước Nùng

Đời xưa vua Thần Nông truyền lệnh

Phải tìm được thứ men có mùi hoa mộc

Có mùi hoa hồi, hoa sói...

Tối đây thì chủ khách đã chẳng còn phân ngôi. Cuộc vui cứ thế nối tiếp cho đến khi kết thúc bữa ăn, hai người khách đứng dậy, người rìa vênh móc từ trong *ba lô* ra một xấp tiền toàn giấy bạc mệnh giá hai mươi nghìn đồng mới cứng, đoạn vòng tay, nhìn chị em Phìn, Liêu, nhìn ông Pảo, nói rất ngọt ngào:

- Anh em chúng tôi vô cùng biết ơn sự đón tiếp thịnh tình của bà con. Công việc thăm dò apatit vùng này đã xong, giờ chúng tôi đem tài liệu về xuôi để làm nốt. Không biết nói gì hơn, gọi là chút lòng chân thành...

- *A lúi!* - Không để người nọ nói hết, Phìn đã đứng dậy kêu to.

Người nọ cười cười:

- Đây là lòng cảm ơn chân thành, *thoong noọng* thay mặt bà con nhận đi, cho các anh vui.

- Không dám lấy tiền đâu! Lòng tốt chỉ đổi lấy lòng tốt thôi. - Phìn xua xua tay, lui ra xa.

Lửa bếp bùng lên một ngọn xanh lơ. Người rìa vênh nhìn quanh, thấy ông Pảo và các *pò* đều lắc lắc đầu, liền tiến đến đặt xấp tiền lên rìa ngai thờ gắn ở vách nhà, hạ giọng:

- Mong các ẹ, các pò, các y, các *noọng* thông cảm. Đây là tấm lòng của chúng tôi.

Người râu quai nón từ nãy vẫn xòe hai bàn tay dày nặng trên ngọn lửa bếp, lúc này liền đứng dậy cùng người rìa vênh nhìn ông Pảo:

- Sống ở đời, người này phải dựa cậy vào người kia. Chúng tôi còn cần nhiều sự giúp đỡ của bà con đây, cụ ạ.

Ông Pảo gật gật đầu, hất hất bàn tay:

- Ấy dà, sao lại đứng thùng lững cả thế! Ngồi xuống đi. Gì chứ giúp đỡ người địa chất làm việc nhà nước thì núi cao, suối sâu chúng tôi cũng không nề hà đâu.

Người rìa vểnh nuốt nước bọt:

- Nhưng mà bà con không nhận tiền chúng tôi biếu tặng thì chúng tôi không dám nhờ vả đâu.

- Ấy dà! Gà mái ấp lấy con mình. Con tìm mỏ cho đồng loại thôi mà! Sao lại người đưa chai rượu, kẻ trả chân giò thế?

- Không phải là đầu môi chót lưỡi đâu. Vì thật tình thấy hai em gái xinh tươi, thấy bà con chân tình tiếp đón, chúng tôi rất cảm động. - Người râu quai nón nói.

Ông Pảo xua tay:

- Thôi, chuyện gì đã qua thì như nước xuôi cho chảy qua đi. Bây giờ hai cán bộ địa chất còn cần chúng tôi giúp đỡ những gì nữa nào?

Im lặng như bất chợt. Người râu quai nón đánh tia mắt lăm lăm ranh mãnh về phía người rìa vểnh, vẻ thận trọng và khôn ngoan. Rồi tặc tặc lưỡi, ề ề:

- Quả thật nói ra thì rất ngượng mồm. Vì chúng tôi, hai người trai tráng khỏe mạnh thế này, chẳng lẽ lại cứ đi nhờ cậy mãi bà con.

Ông Pảo chống tay đứng dậy, sáng khoái:

- Ôi dà, vòng vo quanh núi làm gì nữa. Nói thế là chúng tôi hiểu đến chín phần rồi. Từ đây ra đường tỉnh lộ, hai ngày đường lại toàn đường hươu nai, cây cỏ đi được thôi. Mà hai cán bộ mang vác từng ấy thứ đồ đoàn thì đi sao nổi. Có đúng không?

*

Sáng tinh mơ hôm sau, bỏ việc đuổi theo dây củ mài đào dở hôm qua, Phin và Liêu vui vẻ lên đường, theo hai người đàn ông xưng danh là cán bộ địa chất, vừa là dẫn đường vừa là mang vác giúp. Hai chị em vừa là hai cá thể vừa là đại diện cho tấm lòng bà con ba chục gia đình người Tày ở Phiêng La hẻo lánh, những con người thấu hiểu đến tận cùng nỗi cô đơn

vì bị chia cách, luôn sống trong nỗi luyến nhớ và khát khao được chia sẻ với người khác.

Hai chị em Phin và Liêu đi hết ngày đầu tiên. Ở nhà, bố để hai chị em nói: “Tối nay chắc cả đoàn ngủ lại ở Bản Qua. Bản Qua có người họ Nông, chắc là tìm được nơi ăn nghỉ.” Ngày thứ hai qua. Ở nhà, ông Pảo nói: “Chắc là đoàn sẽ tá túc ở bản Na Lin. Ở đấy có ông trưởng bản họ Vi, người rất tốt bụng.”

Hai chị em Phin và Liêu đi cùng hai người đàn ông được một ngày, người Phiềng La đếm một ngày. Được hai ngày, đếm hai ngày. Tối ngày thứ tư thì cả bản bắt đầu đợi chờ.

Nhưng đêm thứ tư qua đi, bố Phin và Liêu mang bộ mặt lo âu sang nhà ông Pảo. Ông Pảo nói: “Tôi cũng đang thấy nóng lòng đây. Nhưng thôi cứ chờ.” Chờ! Ừ, thì còn biết làm gì hơn là chờ. Chờ! Chờ! Chờ!

Năm ngày qua. Bảy ngày qua. Rồi mười ngày qua. Đã tới lúc lòng bố hai chị em Phin và Liêu như có lửa cháy. Đã tới lúc ông Pảo vò đầu bứt tóc, luôn miệng kêu than: “Thế là thế nào?” Rồi giết con gà, lấy đôi chân nó ra bói. Và tới ngày thứ mười thì may mắn. Trời Phật còn rủ lòng thương, có người đi lên núi đào củ mài, từ trên cao đã nhìn thấy bóng hai chị em Phin và Liêu nhỏ như hai cái chấm màu chàm từ xa. Và mọi người trong bản lập tức cùng chạy tới, vây quanh.

Hai chị em Liêu và Phin đã trở về sau hơn mười ngày xa vắng.

Cả hai mặt mày nhợt nhạt, thất sắc vì mệt nhọc và hình như còn buồn bã, vì thất vọng, vì xấu hổ.

Bố Phin và Liêu mặt tái xanh, nhìn hai con, xót xa và run rẩy:

- Hai người đàn ông có xúc phạm các con không?

Thấy cả hai đều lác đầu, pò liền nắm vai chị Liêu, lắc mạnh, hai con mắt lác xệch hai nơi:

- Nói bằng thật đi các con!

Chị Liêu sụt sịt:

- Con nói thật đấy. Hai người ấy còn đưa chúng con đi chợ huyện. Họ mua cho con và em Phin áo lông, giày vải đế cao để mặc Tết!

- Thế áo ấy, giày ấy đâu cả rồi?

Tối đây thì không nhịn được nữa, Phin níu tay cha, khóc òa:

- Chúng con bị lừa rồi. Chúng con vút xuống suốt tất cả rồi! Trong những cái bao vải bạt và ba lô của họ toàn tờ giấy bạc giả. Các chú công an đã bắt họ, nhưng thả chúng con. Các chú nói, chúng con không có tội!

Trời! Ông Pảo ôm đầu, loạng choạng. Nào ai có thể ngờ. Người được dân Phiêng La mở rộng con tim yêu thương lại hóa ra là kẻ lừa đảo. Danh xưng hóa ra một trò bịp bợm, một cái cạm bẫy. Lòng tốt đã bị phản bội. Sự vô tư, thuần khiết đã không được bảo toàn. Và chao ôi, như thế cũng tức là niềm tin tưởng đã đồng nghĩa với sự nhẹ dạ cả tin, dại khờ!

Người khóc vì xót đau là Phin. Nắm tay bậc đại trí đại minh, rừng rừng Phin nói trong tiếng khóc:

- Bác Pảo ơi! Chúng con chỉ bị các chú công an giữ lại để làm chứng thôi. Chúng con được các chú tha tội. Các chú bảo: “Cái giá của sự sống là kinh nghiệm từng trải với sự thật. Sự trong sáng của các em là nơi đầu nguồn của nhân cách, đừng nên vì sự lợi dụng của kẻ xấu mà tủi hổ!”

Không! Phin chẳng giải tỏa được cơn nhiễu tâm của tất cả mọi người, của bậc đại trí đại minh! Ông Pảo ôm mặt, mếu máo:

- Hầy! Kỳ đà chết giả mà ta tưởng nó chết thật! Thật là chưa quên cái dại đã già mất rồi. Nhưng mà các con, các cháu hãy nhớ làm lòng đi, đừng để cái chất phác hóa thành khù khờ, dại dột để mọi người cười chê! Lòng tốt không được đánh đồng với sự khờ khạo, xuẩn ngốc, các con cháu à!

Mồng 2 Tết Mậu Tý khai bút, 8/2/2008 - 11/2013

CỎ DẠI

Những tiếng ngáy ngất quăng, nặng nhọc phát ra từ căn buồng đầu hồi đã khiến tôi đứng phắt ngay lại ở ngưỡng cửa. Quái! Nhà này, trước nay chỉ có tôi và mẹ tôi, chẳng ai có tiếng ngáy thô lỗ như thế. Ngáy đã to lại rộ lên rền rã từng đợt, cuộn lại như nhai nghiền nuốt chửng ruột gan mình rồi lại hầm hè nhả ra.

- Ai ngủ trong buồng nhà mình thế, mẹ?

Đáp lại câu hỏi của tôi, mẹ tôi lắc đầu chép miệng, chẳng muốn trả lời. Thì vừa lúc ấy trong căn buồng nọ có tiếng đấm thình thịch và tiếp đó tiếng Quỳ, em trai tôi: “Dậy! Dậy! Hấn, dậy ra chào chị Tân đi!” và thế là tôi hiểu. Quỳ, em trai tôi đã hết hạn nghĩa vụ quân sự, đã trở về cùng với một phụ nữ, tức em dâu tôi.

Em dâu tôi. Nó đã dậy, đi từ trong buồng ra vừa ngáp vừa dụi mắt, hiển lộ một thân hình thiếu nữ măng tơ mới lớn. Cái áo sơ mi xanh cũn cỡn hếch hai vạt, chật ních vì khuôn ngực nhô cao. Cái quần âu xanh sẫm, phồng hai đầu gối, ngắn ngủn như quần đi mượn của trẻ con. Nó bước liêu xiêu, qua cửa, gặp con Mực nằm chắn đường, quát: “Tiên sư lỗi”, rồi thuận chân đá đánh “púp” một cái vào bụng con vật. Chẳng chào hỏi ai lấy một câu, nó đi thẳng ra sân, vục gáo vào bể nước, đưa lên miệng, ngửa cổ súc ồng ọc, nhổ đánh toẹt, rồi quay vào nhà, lạnh lạnh: “Anh Quỳ! Khăn mặt đâu?”

Đón cái khăn tôi đưa, nó chẳng hé răng nói một lời cảm ơn, đã cúi xuống cái chậu đồng, vỗ nước tùm tụp vào mặt. Hừ,

cũng không đến nỗi nào! Tôi thăm đánh giá nó. Nét hoang dã thể hiện ở mái tóc sém nắng hung đỏ dài vừa đủ để buộc thành túm đuôi gà sau gáy, hàm răng trắng nhờ nhờ và hai bên mép thâm làm ăn bột trắng. Tuy vậy vẻ nặng nề của vóc người nở nang, xổng xểnh quá độ tự nhiên và nét hoang sơ được giảm nhẹ nhờ gương mặt tròn, mỏng, có hai con mắt lớn sít nhau, bóng sáng.

Người khôn con mắt đen sì. Nó đâu có phải là đứa ngu si dân đen. Mẹ tôi nói vậy, nhưng vẫn không giấu nổi nỗi buồn phiền. Buồn phiền vì có một cô con dâu mà chẳng có lễ ăn hỏi cưới xin. Buồn phiền vì bảo Quỳ rằng: “Ừ thì mày nói chúng mày đã đăng ký, tổ chức lễ cưới ở đơn vị rồi thì tao cũng biết là thế, nhưng đã đem nhau về đây thì cũng phải làm mấy mâm cỗ để trình với họ hàng nội ngoại, bạn bè xóm giềng chứ” thì nó gắt toáng lên: “Cụ chỉ vẽ vờ lễ nghĩa, còn phải kiếm sống cái đã!”. Quỳ phải trở về xí nghiệp cũ. Đang mùa thu mua đào lê táo mận sơn tra để sản xuất rượu vang. Nó là thợ sữa chữa cơ khí. Máy móc già cỗi hỏng hóc liên tục. Lăn lóc ở xí nghiệp tối ngày, nó để ở nhà một thiếu nữ quá non trẻ, ngày dài, chưa thành người đã thành vợ.

Chưa thành người đã đóng vai người vợ. Phải, vợ Quỳ là thế! Là suốt ngày ru rú ở trong buồng, không động chân động tay cất nhắc việc gì. Cơm đến bữa là vác miệng ra ăn. Ăn xong là ngủ. Ngủ thì ngáy rầm rầm. Đấy giấc mới trở dậy. Dậy là tắm gội, kỳ chân, sửa móng tay, rồi bật ti vi xem chèo tuồng, ca kịch cải lương. Sống trong nhà với mẹ và chị chồng mà còn quá người dưng. Không ra e thẹn, không ra cao ngạo, lúc cau cẩu, khi khinh khỉnh, ăn nói đã trống không, ngô ngọng, lại cộc cằn, chỏng lỏn.

“Chết thôi! Chỉ hay ăn không hay làm. Nghề ngỗng không. Vốn liếng không. Cứ nong nong ngậy ngậy đại đại như thế thì lấy gì mà ăn.” Không hiểu có phải vì nghe mẹ tôi than phiền với xóm giềng như thế không mà sáng ấy, nó, vợ Quỳ, em trai tôi, đã từ trong buồng, lắt léo nói hắt ra rất xác xược: “Này, hay ăn hay uống là tướng trời sinh. Con này có đại có ngậy cũng chẳng thêm ăn bám con già con trẻ nào nhé!” Và ngay sau đó,

nó cấp cái làn, đẩy cửa, ưỡn ngực, vênh mặt, đánh tay đi ra ngõ, không thèm nói với ai một lời.

*

Ra là vậy, cô em dâu tôi, cái Hấn, nó đã chạm tự ái, nó đã ra khỏi nhà để xông vào môi trường lập thân kiếm sống. Thành phố là chốn chạ người. Người này sống được vì đáp ứng được nhu cầu của người kia. Hơn nữa, sự sống vốn có cái bản sinh khôn ngoan của nó và hoang dại có cái tinh khôn của sự sống hoang dại. Nghĩ vậy về Hấn nên mẹ tôi và tôi phần nào cũng thấy yên lòng. Nào ngờ, nó mới cấp làn đi đi về về được hai hôm, đã có một anh công an hình sự mò đến nhà tôi. Bất ngờ nhận ra tôi là cô giáo dạy con anh, anh liền dụ giọng: “Mời cô ra đồn công an bảo lãnh cho em dâu cô, không đồn họ giữ qua đêm thì khổ.” Thì ra em dâu tôi mấy ngày qua ra ga xe lửa tập tọng vào nghề mua bán vé giả, bị công an bắt, nó còn tụt quần ra đập túi bụi vào mặt họ để tháo chạy.

“Đứa nào bảo tao là bụi đời, con phe, tao nhét d. vào mồm nó!” Dắt nó từ đồn công an về, đến cửa, nó đã quay lại, chửi toang toang một chập rồi mới bước vào nhà. Lát sau lại thấy nó ngáy như một nghiêng gỗ rầm rĩ cả nhà.

“Quỳ à, người ta nói bán gia tài mua danh diện. Còn con Hấn nó bôi gio trát trấu vào mặt tao. Mày phải bảo vợ mày thế nào chứ, ê chệ quá con ạ.”

Sáng sau, nghe mẹ nói vậy, Quỳ lằm lằm, mím môi, rồi phì một hơi: “Thôi, để con bảo nó dần dần vậy.” Chiều ấy, mẹ tôi rần rần nước mắt, bảo tôi: “Khổ, số kiếp thế nào mà lại rước phải con vợ tai quái. Hay là trót ăn xôi chùa rồi đành phải ngậm miệng?” Chưa kịp an ủi mẹ, đã nghe ầm ầm ào ào ở ngoài ngõ. Và nhìn ra đã thấy nó và một đứa con gái tên Thêm nổi tiếng chua ngoa, chuyên nghiệp phe vé ở ga tàu hỏa đang túm tóc bứt tai cào xé nhau. Kéo được hai đứa ra khỏi cuộc xâu xé nhau, con kia chưa chịu, còn nhỏ “pịt pịt”, nhảy chồm chồm

xỉa xối: “Tiên sư con đĩ ngựa! Mày không nôn ra đây cho bà năm sọi nữa thì bà móc họng mày ra!”

Con em dâu tôi ưỡn ngực, vênh mặt: “Tao đ. trả đấy, con đĩ trăm thăng kia, mày có giỏi thì vào đây tay bo với tao!”

Thì ra hai đứa chung nhau một phi vụ làm ăn, chia chác không đều nên sinh chuyện. Thôi thì rấp chuyện cho nó xong đi. Dài dòng lý lẽ giảng giải mà làm gì. Tôi bỏ ra năm chục nghìn trả cho cái Thêm, rồi bảo nó: “Thôi về đi. Bận sau mày đừng dính dáng gì với nó nữa.” Cái Thêm lăm bằm: “Ranh con mà đã gian. Lần sau còn thế bà đấm bỏ mẹ mày.” Quỳ đi làm về đúng lúc đó. Hiểu chuyện, dựa cái xe vào bức tường hoa, quay lại, túm ngay lấy tay con vợ, một tay giữ chặt, một tay dang thẳng cánh, tát cho nó một cái vẹo mặt.

Vàng ngay ra khỏi tay chồng, con em dâu tôi xắn ngay hai ống tay áo, nắm chặt hai bàn tay, giơ lên ngang mặt như võ sĩ quyền Anh vào trận, hằm hè xông lại trước chồng: “À, mày dám đánh bà, hả? Đ. mẹ, bà phải cho mày ra bã, cho mày biết tay!”

Sức nó tuy vậy chỉ là sức con bộ ngựa so với sức Quỳ vốn to khỏe lại được tập rèn kỹ thuật đánh bắt trừng trị bọn bất lương thời ở bộ đội biên phòng. Chỉ một cái gạt tay của Quỳ, nó đã ngã lăn quay. Nhưng vừa chạm đất nó đã vùng dậy, ngửa mặt lên trời tru tréo: “Thằng Quỳ khốn nạn kia! Mày ăn no giờ mày bỏ tro vào l. bà! Mày giỗ ngon giỗ ngọt bà, đưa bà về đây để bà khổ bà sở thế này à! Mày nhớ nhé! Tối nay mày đừng có hòng ngủ với bà. Con yêu ma quỷ sứ nào nó đẻ ra mày mà mày độc ác thế, hả Quỳ?”

Đỏ văng mặt, Quỳ chạy vào nhà vác con dao phay ra, quát: “Im mồm, đi vào nhà ngay! Không tao cho một nhát, rồi tao đi tù!”

Con em dâu tôi thôi tru tréo, bò dậy, ôm đầu đi vào nhà, miệng vẫn rên rĩ: “Ừ ừ, tối nay cho mày ngủ với con chó, đừng có hòng mà ngủ với bà!”

Suốt tuần ấy, em dâu tôi đeo bộ mặt giận dữ, nhưng không còn dám gây sự. Có nhẽ từ đây nó sẽ tu tỉnh. Tôi nghĩ vậy. Nhưng buồn thay, cuối tuần ấy đi dạy về, đã lại thấy mẹ tôi

gọi Quỳnh lại, mắt rân rân nước, than van: “Thật tao chẳng hiểu nó là người thế nào nữa. Sáng nay, nghe bà Thọ hàng xóm gọi, chạy ra ngõ, đã thấy nó đang ôm con chó bông Nhật của nhà bà ấy, vẫy gọi xích lô. Cùng chạy đến còn có mấy người. Hóa ra nó ăn cắp chó của người ta đem đi bán nhiều lần rồi. Khám cái túi nó đeo bên sườn, còn thấy cái áo len của cô Xuân hàng xóm vừa mới đem phơi còn ướt.”

Em trai tôi nghe xong chuyện, mặt tím sạm, chạy vào buồng, dựng vợ dậy, quát tháo, hạch tội âm ỉ. Nhưng con em dâu tôi lúc này cũng chẳng vừa. Nó cãi baw biển. Nó sưng sả, chửi lại người nào đó dựng chuyện xấu cho nó. Xô đẩy, mắng mỏ, chửi bới nhau, hai đứa làm náo loạn cả căn buồng. Cuối cùng nghe thấy tiếng con em dâu tôi gào như thách thức: “Về thì về. Mày cần bà chứ bà cần đ. gì mày!”

*

Như cây cỏ dại tự gieo hạt tự lớn. Như hòn sỏi bong ra từ đất đá. Chưa biết lý tình phải trái, còn hoang rợ, thô sơ lắm. Đó là cô em dâu tôi, kẻ đã gây bao phiền hà cho chúng tôi. “Mày là cái tội cái nợ của tao.” Định nghĩa sau cùng của thằng chồng nó dẫn đến một hệ quả tất nhiên là sáng ấy, nó dựng phất con bé dậy, lôi xềnh xệch ra ga, ủn lên tàu, đưa trả về quê. Vùng quê của cái Hấn xa lắm. Tàu tới ga V, còn phải đi xe buýt hơn trăm cây số nữa, tiếp đó là năm chục cây số xe ôm xóc như ngựa chạy nước kiệu, rồi đi bộ hơn chục cây số nữa mới tới. Miền biên viễn, mây phủ mù mịt như thuở trời đất chưa phân đêm ngày, chưa chia thiên địa, một cõi mung lung. Nghèo xác xơ, bữa cơm là củ rừng ăn với mắm cá suối. Bánh mì là món quà thượng hạng. Không đài, không báo chí, không tin tức. Ông bố Hấn bảy mươi tám tuổi, già lụ khụ, làm nghề đốt than, ngơ ngẩn điếc lác, gọi cán bộ là quan, gọi chủ tịch huyện là ông tri huyện. Không có trạm y tế. Để con tự cắt rốn lấy. Đau bụng, uống nhựa cây xoan rừng. Không có trường học. Năm thằng anh trai làm thuê cho bọn sơn tràng và Hấn, gái út mười sáu tuổi, đều không biết chữ. Qua lại nơi này thì

thoảng mới có bộ đội biên phòng, còn thuần là bọn sơn tràng, lâm tặc, đám buôn lậu thuốc phiện. Bọn này coi tất cả đàn bà ở đây là gái điếm, là nô tì, thê thiếp. Một chục ngàn, giá một lon bia, mua được một đêm vắn vũ thỏa thích với một gái non. Đàn bà tơ liễu còn rẻ hơn. Một bận đi tuần tra, Quý bắt được một ổ lâm tặc đang vây hãm, ve vãn Hấn và giải thoát được nó. Bài học đầu tiên anh bộ đội biên phòng dạy cô gái hoang dã là bài học về phẩm giá đàn bà, về quy tắc quan hệ nam nữ trong xã hội văn minh. “Em tưởng nó là của em thì em cho bọn chúng lúc nào chả được.” Hấn nói sau khi bám theo anh bộ đội biên phòng, người khai sáng nó, đến cư trú tại đồn biên phòng. Hấn ở lì trong đồn và học bài học thứ hai là phải làm việc. Nó giúp việc anh nuôi, kiếm củi, nấu ăn, trồng rau, cắt cỏ ngựa. Lửa gần rơm, tình cảm ban sơ lâu ngày dày kén, dẫn đến quan hệ hôn nhân bằng một lễ cưới đơn sơ và họ trở thành vợ chồng.

Lạ cái là Hấn đi rồi, căn nhà bỗng trở nên vắng vẻ khác thường. Có điều gì như bất chợt vừa mất đi khiến mình thấy trống trải hẫng hụt quá! Tình cảnh ấy, cũng còn là do thái độ của Quý. Từ hôm đưa Hấn về quê, trả cho bố Hấn, trở về, Quý ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Đi làm buổi đực buổi cái. Ngày làm lì không nói một câu. Đêm nằm vật mình vật mẩy, trần trọc không yên. Rõ ràng là còn đang vẩn vương trong lòng một nỗi hồ nghi và ân hận. Còn chúng tôi thì có cảm giác vừa để lỡ tay, vừa để một điều gì đó không phải xảy ra. Và bây giờ thì áy náy, thậm chí có lúc xót xa. Im lặng đã dồn nén tới mức bất nhẫn, cho đến một hôm mẹ tôi bật tiếng chếp miệng, ghen ngào bảo tôi: “Khổ, bỏ thì thương, vương thì tội. Hay là con ơi, con chịu khó lặn lội đi đón cái Hấn về vậy, hả con?”

Trong trạng thái tinh thần dang dở ấy, chúng tôi đã nhảy bổ ra cửa buổi sáng ấy khi nghe thấy tiếng còi tàu hụ ở ngoài ga với vẻ bồn chồn khác thường và sau đó là tiếng gõ cửa gấp gáp.

Mẹ tôi ngồi lặng, để yên hai dòng nước mắt lăn qua gò má và thở một hơi thật dài. Con tàu đã đem trả Hấn về cho chúng tôi. Hấn, con em dâu tôi đã trở về! Hai cánh tay trần, chân đất, một chiếc nón lá rách úp trên bộ ngực căng nở, nhìn chồng bằng hai con mắt to ạng nước, thương mến và khát khao.

Trong giây phút, tôi tưởng Quý sẽ xô tới như vô lấy vợ. Nỗi nhớ căng nhức cả người nó rồi. Chung quy quan hệ đàn bà và đàn ông vẫn là dựa trên cái tình. Nhưng không thể ngờ, nó chụp cái mũ lên đầu, đi qua mặt vợ, thành linh đứng lại, quát to một câu: “Cô ở đây thì tôi đi”, rồi rảo bước ra cửa. Ôi, cái cuộc đời còn quá lắm éo le này! Tôi đưa Hấn vào buồng. Bỗng thấy nó như đứa trẻ thơ dại, cần phải dỗ dành, săn sóc. Nấu mì cho nó ăn, rồi tôi bảo nó ngủ đi cho lại sức. “Ngủ đi, ngáy thật to vào cho thoải mái em à!” Tôi nói mà rưng rưng nước mắt.

*

Ba hôm sau, thấy Hấn đã lại sức, tôi ước hỏi: “Mẹ bán hàng ở chợ, em có thể ra phụ giúp mẹ được không?” Hấn gật đầu, đứng dậy đưa mắt tìm cái đòn gánh. Rồi giúp mẹ tôi gánh và bê từng thùng hàng lên chiếc xích lô đến đón như thường lệ ở ngoài ngõ.

Mẹ tôi có một cửa hàng đồ khô ở chợ phường. Sau một tuần, cho Hấn quen với cảnh chợ búa, mẹ tôi mua một cái bếp lò, nhóm lửa, đốt than rồi đặt lên một cái chảo.

“Hấn à, con có biết rán đậu không?”

“Sao mà không biết!”

Nghe nó đáp chổng lỏn, mẹ tôi cố nhịn cười. Với nó, giận thì giận mà thương thì thương lắm. Để ý theo dõi, thấy nó biết việc, xắt miếng đậu rất khéo, để ráo nước, đợi mỡ trong chảo sôi lăn tăn mới bỏ vào. Thì có hồi nó chẳng đã làm cấp dưỡng ở đồn biên phòng của Quý là gì!

“Mẹ ơi, ông này ông ý mua đậu.”

“Để mẹ bán cho. Lần sau con phải chào hỏi khách chứ. Bác mua mở hàng cho cháu nó đi!”

Chảo đậu sôi lạch tách. Miếng đậu nở phồng, vàng rộm, nổi lênh phênh, bốn cạnh sủi bong bóng. Nhìn Hấn nhấp nhúm, nhúu mày bên chảo đậu, thấy ngồ ngộ nhưng yên lòng. Xã hội là một tổ chức khổng lồ nhưng người nào việc nấy. Kể vắng ra

khỏi guồng máy, chân không đến đất, cật không đến trời là cái mầm bất ổn. Hư hỏng, sa đọa cũng từ đấy mà ra. Sĩ, nông, công, thương, binh, ai cũng phải có một nghề, con ạ. Nghe mẹ nói, Hấn gật đầu lia lịa. Ngày đầu trôi qua yên ả. Ngày thứ hai cũng vậy. Nhưng sáng ngày thứ ba, chảo đậu đang sôi, có khách đến mua, mẹ tôi ngoảnh lại, đã không thấy nó đâu. Lo quá, nhưng chưa kịp gửi hàng chị em bán, chạy đi tìm đã thấy Hấn trở về, tay cầm quả khế xanh cắn dở, miệng xót nước. “Mẹ ơi!” Chưa kịp hỏi đã thấy nó gọi vào trong lều, đứng sau quầy hàng, tóc hai vạt áo lên, ưỡn hai bầu vú thấy lầy trắng nhầy, kêu nghèn nghẹn: “Mẹ ơi, con có chữa thật rồi! Mẹ xem này!”

“Ừ, thế thì mẹ mừng cho con, cho các con!” Mẹ tôi lập bập. Gái có con như bồ hòn có rể. Ôi, từ người vợ trở thành người mẹ là bước nhảy nước đại của người phụ nữ. Cảm động quá, mẹ tôi sa hai hàng lệ, sụt sịt: “Hấn, con à! Nhà mình là nhà lao động. Bố con hồi còn sống làm nghề cơ khí. Chồng con giờ cũng thế. Mẹ xưa làm thợ cầu đường. Chị Tâm con làm nghề dạy học. Con mới ra đây, còn non người trẻ dạ. Vốn liếng không một trình một chữ. Nghề nghiệp không. Mẹ và cả nhà sẽ giúp con. Cần là con phải chịu khó, cơ chỉ làm ăn. Còn bây giờ có thai rồi, phải giữ gìn cẩn thận, con nhé.”

Hấn gật gật đầu, ngồi xuống, xúc động tay đảo chảo đậu liên tục. Không ngờ món đậu rán sẵn lại đắt hàng. Ngày bình thường cũng lãi được chục nghìn. Lễ hội, Chủ nhật còn hơn. Mẹ tôi cho Hấn tất, bảo nó giữ làm vốn. Cái thai là vàng bạc châu báu, phát tỏa lên mặt Hấn niềm vui sáng láng. Nó hít hà, sung sướng. Đêm nằm ngáy o o. Sớm dậy tíu tít giục mẹ ra chợ. Ra tới chợ là vội vã cộ chảo, nhóm lò, rán mỡ.

Ngày thứ năm, chảo mỡ đang phập phênh ràn rạt khói, ngẩng lên, Hấn bỗng réo vang: “Ồ, cái Thêm.” Thêm để tóc kiểu *usi*, giống con trai, mắt tô tím, môi láng son tươi màu huyết, mặc váy đen dài khứa bên, hở tận đùi non, nách cặp ví đầm.

“Ngồi xuống đây mày. Tao biếu mày chục đậu. Mười ngàn đấy. Tao xin lỗi mày nhé!”

“Chuyện tẹp nhẹp, xưa rồi, quên đi!”

“Này, Thêm ơi, tao sắp có con rồi đấy.”

“Có con với ai?”

“Chồng tao chứ còn ai vào đây. Lão ấy gấu lắm, mày ơi. Có hôm, lão làm tao lộn lạo cả ruột gan lên ấy, mày ạ.”

Cái Thêm phẩy tay, vừa tránh khói vừa ra ý coi thường chuyện nọ, ngồi dịch vào, ghé tai Hấn. Nó nói cái gì mà Hấn bỏ đũa, quay lại, hai mắt sáng như hai ngọn đèn.

“Kìa, cô Thêm, sao lâu mới gặp thế?” Mẹ tôi quay lại, chen vào, dụng ý muốn dẫn cách hai đứa, chỉ cái ghế con bên cạnh, mời cái Thêm ngồi. Nhưng con em dâu tôi lại ôm gối giữ rịt con này lại và giục giã: “Mày nói nốt đi! Thế được những từng ấy cơ à?”, rồi đứng dậy, hót hơ hót hải, kêu: “Mẹ ơi, mẹ trông đậu hộ con, con đi đàng này với cái Thêm một tí.” Mẹ tôi can thế nào cũng không được.

Số kiếp một con người sao mà mong manh thế! Nó có thể là thế này, lại có thể là thế khác, mà có khi chỉ vì những cái ngẫu nhiên li ti rất vô nghĩa. Thở ngắn than dài với tôi, mẹ tôi lo lắm. Con người thì non dại mà xung quanh thì đầy cạm bẫy. Thành người tốt thì khó, chứ hư hỏng chỉ một sớm một chiều thôi.

Thì đêm đó, như có linh giác mách bảo, Quỳ phóng xe từ xí nghiệp về. Nghe chuyện tôi kể, Quỳ trệt cái mũ vải, vò trong tay, sùng sục đi vào buồng, kéo vợ ra.

“Ồ kìa, bỏ ra. Tay đ. gì như sắt nguội thế. Đau bỏ cha người ta đây này!”

“Tôi hỏi cô, con Thêm nhỏ to với cô cái gì?”

“Anh lấy quyền gì mà hỏi tôi?”

“A, nghe lời con Thêm, hả? Nó là con cave, con điểm con đuteri, con bóp. Định theo nó, hả?”

Nghe đến đó, Hấn lập tức chồm lên, nắm hai tay đâm túi bụi vào ngực chồng, miệng gào nức nở:

“Ai bảo ông đi biên biệt. Ông không thèm ngó ngang gì đến tôi. Ông bỏ tôi ở nhà một mình. Ông không về, tôi nói trước, tôi sẽ đi đấy. Mà ông có biết tôi hiện giờ thế nào không?”

“Thế nào?”

“Tôi sắp có con rồi. Tại ông đấy. Bắt đền ông đấy. Hu hu...”

Tôi và mẹ tôi cùng chạy ra. Nhìn cảnh Quỳ to lớn, đứng ngây mặt, lưng ta lúng túng đưa tay đỡ những quả đấm tới tấp nện vào ngực vào mặt mình của vợ, mà trào nước mắt. Hấn đang ở vào thời kỳ tự ý thức được về mình, đang đòi hỏi hoàn thiện bản thân. Cái thai và đứa con tương lai đánh thức Hấn, đánh thức bản năng sinh tồn, bản năng làm mẹ của Hấn; làm mẹ, cả một công cuộc lớn lao. Vì chả phải là con người ta trước nay thường tốt đẹp lên bởi con cái họ đó sao! Ôi, cái thai, một bài học nữa Hấn đã tự học được, bài học làm người!

Sáng hôm sau, ghi đông ngoắc cái chảo, Quỳ đeo vợ ra chợ. Xe lăn chậm chậm. Qua mỗi cái rãnh y lại xuống xe, dắt xe, cố lò dò đi qua và vợ y ngồi yên sau xe cho y dắt thì cố tình phưỡn cái bụng cho nó lồ lộ thêm ra, trong khi thật sự là ở tháng ấy, đàn bà chưa nỡ nổi bụng.

8/2008

XE CHẠY ĐÊM

Bộ ria mép đen rậm sao mà hợp với cái khuôn mặt lưỡi cày thuôi ra khi bức bối của Quý thế! Quý bức. Thì có bao giờ y vui vẻ. Ngồi sau tay lái, mặt y khó đăm đăm. Cứ y như là y bị bó buộc, bị chịu sự bất bình đẳng. Y có biết đâu là khi xe đến cơ sở, bọn phóng viên chúng tôi phải lặn lưng vào việc hỏi han ghi chép, bàn soạn, lấy tư liệu rồi sau đó về nhà đánh vật với câu chữ mới có được bài viết, trong khi y hoàn toàn là một kẻ nhàn rỗi; y có thể ngả chiếc ghế xuống, nằm khoèo, đánh một giấc tít cung trăng, hoặc chơi tá lả, chơi tiến lên ăn tiên, bôi râu thật vô tư, thoải mái, hoặc vào một quán cây tơ ngồi lai rai một mình với vài lon bia, chai cốc lủi. Quý nghiện thịt chó. Y thịt chó cũng rất tài! Sau khi phang một gậy vào đầu con chó, với một lưỡi dao díp nhỏ xiu lách vào, lặn mò trong cổ con vật, thoáng cái y đã cửa đứt được tia hồng, tức động mạch chủ của con vật khiến nó chết không kịp giãy và huyết thì tuôn ra xối xả.

Tuy vậy cũng phải công nhận hôm nay Quý bức tức là có lý do. Từ Bắc Hà về thành phố Lào Cai hơn bảy chục cây số mà tận chín giờ mới khởi hành thì muộn thật rồi. Thật ra kế hoạch đặt ra là sáu giờ. Nhưng không ngờ vừa định xách cặp đứng dậy, cửa phòng họp đã mở toang và ủa vào ba, bốn bóng thiếu nữ, với ba, bốn chiếc mâm đồng, mâm nào cũng tú ụ bê thui, nem chả, thịt quay. “Cám ơn các anh nhà báo về với đơn vị chúng em.” Chối từ mấy cũng không được, chỉ còn cách

đánh tia mắt mong ông lái xe thông cảm cho cái sự thể bất khả kháng này thôi.

Nhùng nhằng chín giờ xe mới nổ máy. Ra khỏi cổng chẳng hiểu thế nào xe lại đâm ngay xuống một rãnh nước, phải rú ga một hồi mới lên được, Quý liền vặc một câu chửi và chúng tôi đành ngồi im thít. Nhịn thôi. Vì biết thế nào Quý cũng giở chửi. Vì ngay từ lúc đang ăn, quan sát y, đã thấy mặt y lạnh lùng khó chịu rồi. Y nhai chửng chửng được hai, ba miếng rồi ôm gối ngồi hút thuốc. Ai chúc rượu y cũng chối: “Lái xe đêm, ai uống!” Máy cô phái đẹp mời Coca-Cola y cũng khước từ. Y tức tối ra mặt vì y có cả ngàn duyên cớ để tức tối. Chẳng hạn xe về chậm, y lỡ hẹn với một con bồ. Xe về chậm, y lỡ hẹn với một nhân mối làm ăn. Xe chạy đêm, phải tập trung tư tưởng, mệt nhọc thêm. Xe về khuya, phải đưa chúng tôi về từng nhà, rồi đánh xe về gara tòa soạn, sau đó y mới được trở về nhà riêng. Việc đó khiến y cảm thấy mình như một thằng hầu hèn kém.

Khổ cho cái xe! Máy nó cứ rống lên như con thú bị thương kể từ lúc khởi hành. Rõ ràng lúc này nó là cái đối tượng thứ nhất để Quý hành hạ. Quý dần ga, bắt nó tăng hết tốc lực. Y không tránh ổ gà. Và không ít lần ba anh em nhà báo chúng tôi, bất thành linh như quả bóng bị nảy tung lên, đầu đập bình bịch liên hồi vào mũi trần xe.

Biết làm sao được bây giờ?

May thay, men rượu lúc này mới ngấm. Mắt dịu lại, chân tay tê mỏi rã rời, giấc ngủ quyến chúng tôi vào lòng nó. Thôi thì mặc! Quý có nổi cơn cuồng nộ đến thế nào thì cũng vậy thôi! Rượu thế mà hay, nó khiến các cơ bắp tôi trong chốc lát đã mềm nhũn và não tôi mê mờ. Ngủ đi để lấy sức, để đêm nay viết xong bài báo về đơn vị này, mai nộp tổng biên tập, thế là đẹp. Tôi nghĩ lơ mơ và lả dần vào giấc ngủ.

Tuy vậy một cú động nảy tung người đã đánh bật cơn mê của rượu. Tôi bừng tỉnh, mở mắt liếc ngang liền thấy ngay cái mặt cắt bán diện gãy khúc thì lì vô cảm của Quý.

Đây là đâu rồi? À, Bảo Nhai. Mới có chưa đầy mười giờ mà sao vắng vẻ thế! Pha đèn lướt qua những bờ tre hiu hắt, những

lòng quán trở trông những chiếc ghế gỗ không người. Ánh đèn loang loáng giữa vùng đất hoang, những bụi dứa dại và những đồng rạ xám xịt bên lề đường.

- Ngồi yên!

Tôi nhận ra tiếng gầm nho nhỏ của Quý đúng lúc chiếc xe đột ngột tăng tốc. Và vội nắm lấy thanh cầm bên cửa ô tô, vì tôi có cảm giác bốn bánh xe vừa nhấc khỏi mặt đất. Quý làm gì vậy? Chiếc ô tô bốc bay qua một cái ổ gà hay sao mà nó rơi xuống đánh ỳnh, khiến tôi ê ẩm cả một mảng lưng!

Phía sau ô tô đúng lúc ấy là cả dàn âm thanh bạo liệt của một chiếc xe tải siêu trường siêu trọng mà nó vừa sạt qua. Quý chơi trò gì vậy? Y cho xe y vượt qua xe chạy trước mà không bấm còi ra hiệu xin đường. Sao y liều mạng thế? Y hành động như thế để làm gì? Chẳng lẽ y giận cá chém thớt, chẳng lẽ chỉ là để bỏ cơn tức tối? Lời giải đáp đã có ngay trong mấy giây sau, khi tôi nhìn qua kính xe phía trước.

Trước nơi xe chúng tôi đang vùn vụt băng tới là một cái chấm trắng đang lao trí mạng vào bóng đêm. Trước xe chúng tôi là một con chó trắng!

Con chó trắng nhà ai đi hoang trong đêm lúc này rõ ràng là đã trở thành mục tiêu săn đuổi của Quý rồi. Điều đó thể hiện ở gương mặt lưỡi cày của y càng lúc càng rắn đanh lại. Mặt ghi sạt xuống tay lái, mắt y tóe lửa. Y quyết không buông tha con vật. Bám sát cái bóng trắng nọ, chiếc xe trong tay y có lúc lượn sát bờ ruộng, chênh vênh bên con mương nước, có lúc quệt lạt sạt vào bụi ruối bên đường, veo veo vẽ những đường rắn lượn, vòng vèo.

- Quý, cậu làm cái gì thế?

- Ngồi im!

- Im cái gì?

- Chết tiếng trống, sống miếng nằm, chốc nữa muốn ầm chân răng thì hãy ngồi im.

Trời! Quý mất trí khôn rồi. Quý quyết rượt đuổi, đề chết con chó, bằng chiếc xe với sự đồng lõa của bóng đêm, một bóng đêm hoang dại, không lý trí, luật pháp.

- Thôi đi, Quý!

Tôi quát gần, vì thật sự muốn Quý thức tỉnh, ra khỏi cơn mê dại! Và bất giác tôi quay lại và chồm sang Quý. Nhưng Quý đã nhanh hơn tôi, đoán được ý định của tôi là tóm lấy cái phanh tay để hãm đột ngột chiếc xe lại, y đã nhanh tay đẩy bắn tôi sang một bên. Vai đập đánh bịch vào cửa bên, tôi lấy lại thăng bằng và nhồm lên, trong một phản ứng tức thời, gào lên một hồi thống thiết. Tôi muốn gọi các chiến sĩ cảnh sát giao thông!

Các chiến sĩ giao thông, chỉ họ thôi mới có khả năng chặn đứng cơn điên rồ của Quý. Chỉ họ thôi mới có khả năng lập lại trật tự, cân bằng, hài hòa! Tiếc thay, trả lời tôi lúc này chỉ là bóng đêm hoang vu, mịt mù.

Không thèm quay lại nhìn tôi, tên sát thủ lâu bầu một câu chửi tục trong miệng và rập mình xuống vô lăng, với vẻ thành thạo đặc biệt, thể hiện rõ ở đôi mắt như tóe ánh lân tinh xuyên qua đêm tối. Đêm tối là đồng lõa, che đậy cho hành vi ngông ngược của y. Đã bao lần y núp trong bóng tối để làm điều ác rồi? Y không cần biết đến đạo đức. Y nhất định không bỏ dở cuộc săn đuổi. Con vật sẽ bị vỡ đầu, què cẳng. Con vật sẽ bị giết chết trong vài phút nữa. Và y sẽ thu được một món lợi nhuận, y được bộc lộ, được giải tỏa niềm căm tức và thích thú độc ác của mình.

- Dừng lại đi, nguy hiểm lắm!

Cuối cùng tôi đã bật thét và một lần nữa lao sang định ôm chặt hai cánh tay Quý. Nhưng tôi có cảm giác là đã quá muộn. Chiếc xe đâm sầm vào đêm tối đen đặc như một bức tường thành sừng sững. Và thoảng trong hơi gió bỗng bật lên rồi trôi trượt vào thanh vắng tiếng kêu đau đớn của một con vật.

Quý đẩy cửa xe nhảy ra. Chạy tuột về phía sau xe, chuyển sang phía bên kia xe, y quỳ xuống đưa cái nhìn lùa vào gầm xe. Im phắc đến hai, ba phút. Rồi y đứng dậy, nhổ nước bọt, chửi: “Đ. mẹ, nó là bóng ma à?” Vỗ hai bàn tay, cau có, y vòng

lên mũi xe và bỗng há hốc miệng, mắt thất thần trước một vũng tối thăm thẳm cách mũi ô tô chừng hai bước chân. Hú vía! Một cái thùng đấu của thợ đào đá ong, vách thẳng đứng, sâu chừng năm mét hiện ra đen ngòm như một lời cảnh báo của Tử thần với những kẻ ngông ngạo! Trời!

Chiếc xe cuống quýt giạt lui, rồi đậu lại dưới một lùm tre. Nó chết máy. Quý không sao khởi động được. Tay y run lật bật như người mắc chứng Parkinson. Từ hôm ấy thi thoảng y lại mắc lại chứng bệnh này. Tuy vậy y không dám hé răng phàn nàn. Y tự biết: May mà không chết, may mà không mắc phải trọng tội là kẻ giết người. Một tội ác tày trời có thể xảy ra một cách hết sức đơn giản và sẽ triệt tiêu tất cả. Âm ảnh nọ ức chế khiến một năm sau tôi mới viết được truyện ngắn này để ghi lại sự kiện kinh hoàng nọ.

Ngọc Khánh, 1999

HƯƠNG HOA ĐÀ LẠT

Đà Lạt! Thành phố nhấp nhô cả ngàn biệt thự, đủ hình vẻ, từ cấu trúc cổ điển cân nhắc duy lý đến kiểu cách lãng mạn mộng mơ, thật là một ngày Chủ nhật của trí tưởng tượng của bao người. Các ngôi nhà như từ trên trời cao đậu xuống, lại như sẵn sàng cất cánh bay lên; cho người cái cảm giác xa lánh phàm trần tục lụy, còn là làn không khí tê lạnh trong lành và màn mưa âm thầm đổ bụi. Phố xá nhòe mờ trong bằng lãng mu mơ, khiến người như bắt gặp hồn mình đang ngỡ ngàng dõi theo tiếng móng ngựa gõ trên những nẻo đường uốn lượn. Trời cao đang rót xuống niềm thanh tĩnh yên bằng. Cất lên những âm thanh sâu trầm trong hơi gió cả trong suốt là những khu rừng thông già có tiếng quả thông rơi chết lịm vô tâm tích. Cây trong tĩnh mịch tự đâm chồi. Hoa tự phô sắc. Mưa đậu êm trên những cánh hoa. Cúc tím, anh đào hồng tươi. Râm bụt đỏ chót, trà mi trắng bạch, thiên lý vàng ánh. Cúc đại đoá như mặt trời tóe sáng. Lan vương giả thâm trầm. Đã có lúc âm thầm nằng lên trong sân vườn, nơi T. đứng lặng vì vừa bắt gặp niềm ao ước của chính mình được hình dung như những đoá hoa, những sinh thể ngọc ngà chưa một lần được thấy. Thành phố của du lịch, nghỉ ngơi, sang trọng như tranh treo trước mắt T. Anh đến đây vì một nhiệm vụ đặc biệt và nguy hiểm, bắt cho được tên cướp gian ác khét tiếng Lê Văn Kinh.

Kinh, tên cướp đại ác gần chục năm nay ở ngoài vòng pháp luật. Tên Kinh ở bãi vàng Na Rì này đã bắn chết cả gia đình chủ hiệu vàng gồm sáu người ở một phố lớn Thái Nguyên,

chiếm đoạt tài sản của họ trị giá năm tỉ đồng, bắn trọng thương một chiến sĩ công an và thoát vòng vây, trốn biệt. Lệnh truy nã y gửi đi sáu mươi một tỉnh thành và ảnh y in cả vạn bản dán khắp các nơi công cộng. Một năm qua, không một bản hồi âm, không một động tĩnh. Hay là y đã chết? Có thể lắm. Căn bệnh sốt rét ác tính là lưỡi hái Tử thần sắc bén. Nọc rắn hổ mang thì đâu có là của hiếm. Đồng bọn y cũng chẳng phải là những đứa không biết ăn thịt người! Chết mẹ mày đi, thằng độc ác. Có những kẻ cái chết của nó là sự cầu mong của mọi người là thế. Và đã tưởng có thể thở phào vì sự im ắng hành tung của y khá lâu thì đúng một cái Tết Nguyên đán năm ấy, ở vùng bấy lâu được coi là sào huyệt của y xảy ra vụ giết người cả loạt kinh hồn. Hai vợ chồng và một đứa con mười hai tuổi, gia đình một vị đại tá mới về hưu đi chiếc xe Honda tới một con đèo thì bị một loạt đạn AK bắn gục. Xe máy và tiền của họ bị cướp sạch. Nghiên cứu đạn và đường đạn bắn, bộ phận kỹ thuật kết luận dứt khoát rằng, đó là đạn từ khẩu súng đã bắn chết gia đình chủ hiệu vàng ở Thái Nguyên. Cũng trong tháng ấy, hai người dong ngựa thô bị bắn chết và bị cướp hết tài sản ở chân đèo nọ. Tên cướp không tha mạng cả hai con ngựa vô tội. Mùa hè năm ấy, bốn vụ tương tự đã xảy ra ở bốn địa điểm quanh vùng, kỹ thuật hình sự tiếp tục khẳng định: vẫn một hung thủ Lê Văn Kinh. Tại sao lại để tồn tại quá lâu một kẻ trọng tội và một trạng thái kinh hoàng của dân chúng trong vùng? Một đơn vị lớn quân đội phối hợp với công an tỉnh và trung ương tiến hành cuộc hành quân vây bắt Kinh, ròng rã hơn tháng trời, sục vào tận ngõ ngách khu rừng nơi Kinh ẩn náu. Ba lần bị vô trượt, Kinh hung hãn bắn trả và vọt vào các tỉnh phía nam.

Nghiên cứu các mối quan hệ dây mơ rễ má của Kinh, thấy y có thể sẽ trốn ẩn ở khoảng mười địa điểm, trong đó Đà Lạt là một nơi có khả năng nhất, ở đây có một ấp chuyên trồng rau quả người đồng hương quê y. Và T. được cử đến nơi này.

Duyên là tên người đàn bà, chủ hộ nếp nhà nhỏ giữa một vườn rau bát ngát T. tìm đến. Sau này hồi tưởng lại, T. nhớ rằng, đã xảy ra một hiện tượng như là thần giao cách cảm, là duyên may. Lần này thoát đầu là một thoáng hương nhài. Ồ,

một thoáng hương nhài nở đêm. Chính là những khóm nhài trồng ở cạnh cái bể nước, đêm ấy tung tóe một lúc cả mấy chục bông tươi muối ngạt ngào và người đàn bà tên là Duyên chủ nhà cũng phải kinh ngạc và hớn hỏ, reo vang: “Hoa nở chi mà như mở hội vậy!” T. có cảm giác hương nhài ấy là chị và người phụ nữ tuổi ba bảy này là sản phẩm tiêu biểu đích thực của cái ấp Tích Thiện toàn dân từ Diễn Châu - Nghệ An, năm 1954 di cư vô đây, khẩn hoang, dựng nhà, lập nghiệp, bốn mùa tốt tươi rau quả, ở ngoại vi cái thành phố sang trọng này. Gương mặt tròn xinh, hai má đỏ rạn, đôi môi mọng chín, cái cằm chẻ đôi cùng vóc người nở nang, khuôn ngực đầy, eo hông rộng của chị đã biểu hiện đầy đủ vẻ sung mãn và phồn thực của người đàn bà đang ở thời đoạn hồi xuân mãnh liệt. Nụ cười nháy nhót trên môi chị phảng phất cái nhí nhảnh của tuổi thiếu nữ hợp với đôi mắt trong vắt, một đôi mắt không biết dối trá, hơi ngây thơ là khác. Chị nổi bật trong một khung cảnh tươi nhuận. Chồng chết bệnh đã mười năm, có một con gái ở với ông bà nội đang học Mỹ thuật ở Sài Gòn, nữ chủ nhân năm *hecta* đất vườn hiện sống có một mình. Ý tưởng của chị được diễn đạt bằng một giọng nói vang vọng thật mạch lạc, ngữ âm pha lẫn gốc Nghệ và vùng Sài Gòn.

“Chú có thấy ô tô đi đô thành đầy nhóc rau cải bắp, súp lơ, súp tía, cà rốt đó không? Ở các ấp bọn tôi trồng cả đó. Còn thành phố nghỉ mát này xưa gọi là thành phố của các ông lớn ngoại tình. Trồng rau quả dư sức làm giàu nhanh hơn trồng lúa đó. Cơ nghiệp này do ông cụ thân sinh ra tôi gây dựng cũng từ rau quả mà nên. Năm 1970, ông cụ ra làm khóm trưởng cho Mỹ Ngụy, mục đích là để chở che cho người bên mình hoạt động đó. Có một anh cán bộ Việt Cộng từ Bắc vô. Anh đang làm mỹ nghệ thì bị nó bắt đi quân dịch, ông cụ nhà tôi nhờ bác sĩ làm giấy tờ khai là mắc bệnh hiểm, lại bỏ ra một triệu đồng hối lộ cho trưởng ấp mới xuôi. Gần giải phóng thì ông cụ bị lộ, phải bỏ lên căn cứ rồi mất ở trên đó.”

Chị khoe khéo tấm lý lịch trong sạch của gia đình và bảo ở cái ấp Tích Thiện này chỉ có vài gia đình được như chị. Chị dẫn T. ra xem vườn. Vườn của chị là một bức thảm xanh tươi bộn

ngọn. Cải bao chắc nịch, bẹ trắng muốt, khum úp đều chần chận. Súp lơ xùm xòa, bông trắng ngà đầy đặn. Cà rốt phun lá xanh lẫn tăn. Xà lách cuộn tròn to bằng cả nắm tay lớn. Có mấy loài cây hời mới biết: Atisô lá chẽ thù, mọc vòng vòng là thứ thảo dược quý, đậu pheo cây đứng, lá xanh màu đá, hoa trắng tinh. Rồi bạch lạc, canh ki na, mã thầy và lạ mắt nhất là cái loài hành, ngoài màu trắng thông thường còn có hành màu tím, màu vàng. Chị có vẻ kiêu hãnh về tay nghề của mình. Chị nói một năm chị thu một trăm tấn rau quả vì đất vườn chị quay vòng ít nhất ba vụ. Công việc, theo chị, vất vả nhất là xử lý đất. Đất cũ dẫu tốt cũng phải bồi bổ thêm bằng đất *bazan* phún thạch. Sau đất là chăm sóc. Chị kể, vụ đông xuân rau quả tươi một ngày, nghỉ một ngày. Tất nhiên gặp đêm sương muối sa, sáng sau phải tưới rửa ngay. Phận tro người ta tốn một, chị tốn gấp hai, bí quyết của chị nằm cả ở đấy nữa. Thật tình, khi được người trưởng công an áp đưa tới, trong danh nghĩa một cán bộ ngành đi nghỉ an dưỡng muốn tìm hiểu công việc người trồng rau ở đây, T. không nghĩ sẽ gặp một phụ nữ có sức hấp dẫn và được đón tiếp nhiệt tình như thế.

- Vào vụ thì neo người lắm, chị Duyên nhỉ? - Nhìn đám đậu leo lấm tẩm sắc hoa tím trên cái giàn sắt trước cửa nhà, T. hỏi tự nhiên như bất chợt.

Người phụ nữ trẻ đang cúi xuống cái bể nước, quay lại, phẩy hai bàn tay ướt:

- Phải muốn thêm người chứ, chú.

- Có nhiều không?

- Cũng tùy vụ. Năm kia tôi trồng thí nghiệm giống cà chua Bulgaria lai với giống cà dại Thanh Hóa, phải thuê cả chục người làm đất kia.

- Còn vụ này?

- Không đáng gọi là muốn. Vài ba người, ít buổi thôi.

Người phụ nữ đã trở lại bàn nước. T. nhìn ra ngoài vườn. Một cánh bướm trắng nhỏ nhỏ xập xòe tấp mỏ quanh một bông cải để hạt làm giống. Nắng phong phanh như tơ lụa phơi giữa trời. Chờn vờn mà làm gì nữa. Vòng vo nữa thì T.

cũng chẳng giấu kín được vai đóng trước hai con mắt mi dày rộp vừa nồng nàn vừa sắc lẹm của người đàn bà trẻ này đâu. Và lại đồng nghiệp ở đây đã giới thiệu và đảm bảo rằng: Đây là cơ sở loại một của ta rồi. Thêm nữa, đã trở nên gần gũi, đã trở nên tin cậy vì hai con mắt trong vắt như mắt thiếu nữ thế kia rồi còn gì. Không còn chút nghi ngại, thò tay vào túi áo rút tuột ra tấm ảnh nhỏ, T. quay hẳn lại, nhìn thẳng vào hai con mắt đẹp của chị và nói thật nhiệm vụ của anh đến đây là để đi truy bắt tên Kinh, người trong ảnh này.

- Không có người này đâu!

Gương mắt phì phì, cái mũi nở, hai đuôi mắt quym quýt, cái cảm như dính liền với khúc cổ ụ của người đàn ông trong tấm ảnh như bị xóa bỏ sạch bằng cái nhìn lướt nhanh của người phụ nữ. Và dấu kín đáo, T. vẫn bất ngờ nhận ra một thoáng sững sốt, một chút bối rối trong giọng nói, cử chỉ của chị. Không hề dự liệu trước, nhưng cũng đã không qua được mắt T. kể cả động tác để tấm ảnh nọ xuống góc chiếc bàn nước, ra cái vẻ thờ ơ trước một câu chuyện không can hệ gì đến mình. Cả cái việc chị cúi xuống nhắc phích nước nóng, mở nắp, quên mất rằng ẩm tích nước vẫn còn đây.

- Chú có thấy cái nắng kia không? Nắng vàng nắng bạc đó.

Người phụ nữ lảng chuyện nhưng đánh tia mắt quan sát T. T. đã bị chị để ý. Vì đút tấm ảnh Kinh vào túi áo, vẻ như không có gì đáng quan tâm, nhưng chính T. lại lập chập đưa tay với ẩm nước. Anh đã tự làm lộ mình. Trước hết, anh đã tỏ ra chú mục quan sát người phụ nữ này. Chị thật không phải là người tầm thường và anh đang trở nên ngô nghê trước trí lự và toan tính của chị.

- Trong này nắng cũng đẹp và mưa cũng đẹp chị nhỉ!

Phút sau T. mới tiếp được câu nói của người đàn bà. Chị cười:

- “Em nghe sâu lên trong nắng.” Chú có thích nhạc Trịnh Công Sơn không?

- “Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ...”

- “Ngày sau sỏi đá vẫn cần có nhau...”

Nắng thật đẹp, vàng tươi, sáng bóng thanh khiết mà không lóa chói. Nắng dắt vàng lên cảnh vật và nhiều lúc T. rơi vào ảo giác, thấy người phụ nữ nọ chập chờn một bóng hình không xác định, không nắm bắt được giữa làn nắng tràn trề tươi sáng.

Không! T. không nhầm. Dứt khoát là T. không nhầm. Người đàn bà tên Duyên này nhất định có quan hệ với tên Kinh, tên Kinh chỉ quanh quất đâu đây thôi và chị ta có biết.

Buổi trưa ấy đến nhà người phụ nữ nọ là một thời điểm khá lạ lùng với trạng thái tinh thần T. Chái nhà người nọ đặt một đồ ong. Những con ong đang chen nhau ra khỏi lỗ tổ, kỳ lạ, bỗng dưng như hốt hoảng, quạt cánh vu vu vẽ những đường bay ríu rít trước mặt anh, trên những bông nhài nở đêm cạnh cái bể nước đã rầu rầu héo. Càn khôn có linh khí của càn khôn. Người thiện dựa vào mình còn được phụ trợ của càn khôn nữa chăng? Thót ngực, T. dần lên hàng hiên và thính giác anh bỗng trở nên tinh nhạy khác thường. Lọc qua tiếng ong bay hoảng loạn, anh đã nhận ra tiếng người đàn bà nọ thật khê nhưng riết róng chen lẫn với giọng nói nôn nả của một gã đàn ông trong căn nhà.

- Ái, làm gì mà khiếp thế! Đau quá! Có thôi đi không nào! Chỉ biết sướng thân mình thôi!

- Nói cách chi lạ rứa? Thế em không sướng thì anh mân cái chi! Mà sao em rên hăm hăm rung cả người anh rứa?

- Nhưng mà thôi đi! Để em ra ngoài rừng với anh. Có đưa đến dò tìm rồi đấy!

- Chả có đi mô hết. Thằng nào đến đây, anh cũng cho nó ra bã.

- Ông tướng liều thật đấy. Đổ cả tường, rung cả nhà rồi. Ông hấn võ tổ bay ra đốt chết cả hai bây giờ.

- Chết thì thôi. Mà sướng thế nì, chết đâu mà chết, hử em!

- Thôi đi! Em sợ lắm. Thôi, chạy đi, để lúc khác. Ối giời ơi!

Cú đập bật tung cánh cửa buồng của T. đã chậm hơn hành động dứt khoát của người đàn bà. Cửa sau mở toang vừa lọt

ra một bóng xám xám. Người đàn bà đứng chạng vạng dang tay chắn lối ở khung cửa, hai vạt áo toang hoang. Cái xu chiêng buột móc, hai bầu vú lớn trể ngực, ống quần xốc xếch bên cao bên thấp, hai con mắt vốn trong vắt lúc này đỏ sặc vì cơn hứng dục bị ức chế tiết ra. Xô chị ta ra một bên, T. nhảy ra cửa hét to:

- Kinh, đứng lại!

Một phát súng nổ vang.

Người đàn bà rũ rượi tóc tai đâm bổ ra cửa, gào thét thanh:

- Cướp! Cướp, bà con ơi!

Tiếng chị lọt thỏm vào buổi trưa ngập trong tĩnh lặng. Chị làm cái gì thế? T. nghiêng răng. Người phụ nữ quay lại, bất ngờ nhảy bổ vào anh, nhe nhe hàm răng nhọn và như một con thú bị mất môi, một kẻ bị tước đoạt, đau đớn và quyết liệt, hai tay hai nắm đấm nhằm ngược T. thoi bình bịch liên hồi. T. không tránh né, cứ mặc chị ta. Lát sau, như nhận ra sự nhạo báng đang vây quanh hành vi của mình, người phụ nữ liền buông tay, sụm xuống hiên nhà, ôm mặt ri rỉ khóc. T. xả một hơi thở dài, bao nỗ lực như tan biến hết. Dội lên trong anh một nỗi buồn pha lẫn xót xa. Còn đâu nữa cái hình tượng người đàn bà tươi đẹp với hai con mắt trong vắt. Tại sao một người đàn bà đẹp như thế lại có thể ngu muội đến thế? Tại sao chị ta lại hiến mình cho một tên cướp? Tại sao một tên vô lại xấu xa như thế lại giành được yêu thương của chị ta? Sao nó lại được một đặc ân lớn lao đến như thế? T. bỏ chị ta lại, lồm lũi đi ra sân.

Tuần lễ sau, T. cùng đồng đội bắt được tên cướp gian ác, liêu lĩnh nọ ở bến phà Mỹ Thuận. Lúc đó, nó đang đóng giả một người tàn tật khắp người máu me, hôi hám, thẳng đơ như khúc chuối, bò lết xin ăn trên phà. T. lật cái nón rách che đầu nó, quát: "Thôi đi, ông Kinh!" Sông Tiền vỗ sóng bờ xa mịt mờ. Nhìn đồng đội khóa tay y, nhớ tới người đàn bà có cặp mắt trong vắt trên Đà Lạt bỗng dưng anh buồn thẫn thờ.

Một nhà tiểu thuyết lớn của châu Âu nói: Cái cười không thuộc phạm trù cái đẹp của văn học. Vậy nỗi buồn là nơi con người phải đi tới để hoàn thiện nhân cách đẹp đẽ của mình.

Đà Lạt, 1999 - 2003

KHỔ THÂN ANH CÙ

Anh tên là Cù.

Vóc hình anh thừa tiêu chuẩn một lực sĩ, một đô vật. Ngoại trừ cái đầu tròn vo như quả bưởi hơi nhỏ so với đôi vai rộng, còn thân thể anh là cả một khối kết cấu cân bằng, vạm vỡ và chắc nịch. Da anh nâu bóng như tấm mật. Cái mũi nhỏ tí giống quả cà pháo hợp với đôi môi dày khiến mặt anh ngây ngô như mặt chú nghé non. Hơi lạc điệu là đôi mắt. Chúng to nhỏ khác nhau. Cái có hướng ngưỡng thiên, cái lại có chiều chỉ địa khi nhếch to nên trông hơi nghịch mắt, không ăn nhịp với vẻ hiền lành, chất phác giản lược tỏa ra từ gương mặt, thân hình anh. Nói chung, anh Cù là một người hiền lành, hiền lành như hạt thóc, củ khoai, như một cánh đồng quê.

“Lủi thủi như hủi đi chợ trưa!” Vợ anh, một người đàn bà thạo việc giao thương, tính tình thảo lão thường trách yêu anh thế khi anh ở nhà. Trong khi đến cơ quan, anh cũng vẫn một phong cách như thế. Chỗ anh ngồi là một góc phòng của tòa đại sảnh, được quây lại bằng mấy tấm kính mờ. Bỏ chiếc mũ cối ra, trệt quai hậu chiếc dép ra là anh như dán người vào chiếc ghế, cái bàn và cà rằm cà rì với công việc của mình. Thẳng hoặc lăm, giữa buổi anh mới ra hành lang, uống nước ở cái bình nước lọc, giải lao tí chút, nhưng gặp bạn bè thì cũng như người dưng, chẳng hỏi han trò chuyện với ai một lời.

Anh Cù rất ít nói. Anh chậm mồm chậm miệng lăm và vẻ như thích hợp với cách sống một mình một nết, tách biệt khỏi không khí sinh hoạt chung của đồng nghiệp trong cơ quan. Nói tách ra khỏi không khí sinh hoạt chung trước hết là bởi vì anh không biết đùa. Anh không biết bốn cọt. Truyện tiểu lâm cổ và

hiện đại, chuyện Xiển Ngộ miền Trung, Ba Giai Tú Xuất đất Bắc và Bác Ba Phi Nam Bộ cũng chẳng làm anh nhếch mép. Có lẽ anh không biết chuyện ấy buồn cười ở chỗ nào. Cả đến trò trai gái bồ bịch gán ghép nhau của anh em, anh cũng đứng đưng như không. Bị gán là người tình của anh, cô gái nạ dòng bán chè chén ở trước cổng cơ quan, người như cái đụn rạ, mất to mất bé giống anh, cũng còn bữu môi bữu mỗ, bảo: “Thằng cha này cỏi được khố thì trời sáng mẹ nó mất rồi còn gì!”

Lù đù, chậm chạp thế mà anh Cù hai bằng đại học rồi đấy! Chống chế lại sự coi thường anh, coi anh là loại người ăn no vác nặng, những người hiểu biết nói vậy. Nói vậy là đúng. Vì sau năm 1975, xuất ngũ, anh đã kịp thời lấy được một bằng Đại học Tuyên giáo chính quy và một bằng Đại học Ngữ văn hàm thụ. Thành ra giờ đây anh được cơ quan văn hóa này giao phó cho chức thanh tra xuất bản, nói cụ thể là tỉnh này hể có cuốn sách nào được in ra là anh phải để mắt tới, phải đọc, phải dò từng dòng xem nó có đúng với chủ trương đường lối không, rồi thì mới cho phép nó xuất bản, nghĩa là đưa nó ra cửa hàng bán cho bạn đọc xa gần.

Công việc có vẻ hợp với anh. Nó giữ anh trong một thế giới riêng. Anh chỉ giao tiếp với một đối tượng là sách thôi, anh xa lạ với mọi mặt đời thường. Vợ anh bảo: “Lão này đến chức tổ phó công đoàn chuyên thu công đoàn phí cũng không làm được đâu. Chân tay lão phát triển chứ óc lão vẫn nguyên si là bã đậu. Động đến tiền là lão nhâm lẫn lung tung cả đấy!”

Có nhẽ bà vợ anh nói đúng. Anh Cù hoàn toàn xa lạ với cuộc sống thời kinh tế thị trường. Thời buổi kinh tế thị trường, người như mọc thêm tay. Mười câu lợi lộc trở thành hoạt động hằng ngày của tất cả các tầng lớp, chẳng trừ ai. Thủ trưởng cơ quan Chiên thì mê man trên các sàn chứng khoán. Trưởng phòng Bành thì lao vào buôn bán bất động sản. Nhân viên như cô Tươi, cô Nhuê, chị Hoài, chị Biếc, người thì đầu tư vào *đô la*, kẻ thì mở *shop* thời trang, góp vốn vào hiệu cắt tóc gội đầu, trang điểm cô dâu, cùng người nhà buôn bán đường xa, chí ít thì thứ Bảy, Chủ nhật cũng ngồi gõ máy vi tính cò con ngày kiếm vài chục. Công cuộc kiếm tìm lợi nhuận tạo ra cả một guồng máy chuyển động sôi nổi, ồn ào, cuốn hút tất cả các năng lực tiềm ẩn, lôi kéo tất tần tật, ngoại trừ chỉ có anh. Anh Cù đứng ngoài. Anh Cù chẳng mảy may quan chiêm, ngấm

ngồi. Anh chẳng hay biết gì cái hiện thực sinh động, đa hình đa dạng của công cuộc làm ăn, trong đó có cả sự tốt đẹp lẫn điều ố tạp, xung quanh anh. Mắt trợn trừng trợn trạc, anh ngó người khi nghe chuyện Năm Cam, trùu xã hội đen đút lót mua chuộc đến cả ông cán bộ cao cấp chốn công quyền. Nghe chuyện Lã Thị Kim Oanh, giám đốc nữ quái tự ý tiêu hàng trăm tỉ tiền nhà nước, anh kêu: “Thật thế à?” Anh không biết đến các tệ nạn xã hội. Anh ngơ ngác trước các trò gian lận, lừa bịp, các thủ đoạn dẽ hèn, bần thủ trong tranh giành lợi lộc, quyền chức, ái tình.

Mặc thiên hạ, anh Cù có con đường của anh. Anh có nếp sống của anh. Đến cơ quan là ngồi mở sách ra đọc. Tan tầm trưa, trong lúc mọi người ồn ồn ào ào kéo nhau tới các quán xá ăn nhậu bia bọt, rồi hát *karaoke* “mỗi tay” thì anh một mình một bóng ngồi trong buồng giở cặp lồng cơm vợ sắp sẵn cho từ nhà ra. Anh ngồi ăn, nhẩn nha, nhai mà như đếm từng hạt cơm. Nhiều hôm, ông Chiên thủ trưởng đi ăn hiệu về, thấy anh còn ngồi nhai, rẽ vào, vỗ vai anh cười hà hà: “Cứ cơm nhà, việc cơ quan, bụng vợ... như cậu là an toàn, yên tâm nhất đấy, có phải không, Cù?” Mặc, anh Cù chẳng nói chẳng rằng. Cơm xong, xếp bốn cái ghế đầu lại, ngả người, nhắm mắt lại, anh thả con ngày ra, đánh một giấc lên tiên.

Anh Cù là cái thân xác biểu trưng cho câu châm ngôn biết đủ là đủ, cho câu ca dao: “Ăn rau muống mà ngáy pho pho. Còn hơn ăn thịt bò mà lo ngay ngáy.” Giữa thời buổi kinh tế thị trường, thiên hạ ai đang nghèo thì cố vươn lên giàu có, ai đã giàu có rồi thì cố để giàu có nữa, anh Cù là kẻ “độc hành kỳ đạo, độc thiên kỳ thân”, một mình một lối, tâm trí thanh nhàn, vô tư lự, chẳng cần biết ai, chẳng quan hệ với ai.

Anh Cù một mình một nếp, đóng kín các ô cửa giao cảm, không hé lộ con người mình. Ngoại trừ hai sự việc bất ngờ xảy ra gần đây. Một lần bắt gặp anh đi rong phố, anh em hỏi đùa: “Anh có bị em nào rủ “đi tàu suốt” không?” Không biết tiếng lóng “đi tàu suốt” là ngủ qua đêm với gái điếm, anh nhượng con mắt chỉ thiên, ngậy thơ đáp: “Tôi có mua vé về quê đâu!” Rồi anh giơ một cái xích chó bằng sắt *inox* lên, khoe: “Mình mới đi lòng, mua được cái này, giá có bảy nghìn, rẻ hơn ở phố mình ba nghìn!” Lần sau, là cuộc va chạm với ông trưởng phòng Bành. Trưởng phòng Bành mặt điều hâu, bàn tay ếch là tay

hãnh tiến, tham lam, uống nước uống cả cặn. Một sáng bước vào phòng, thấy tám biển chức danh bị ai vút xuống đất, liền nghi ngờ kẻ ném đá giấu tay là anh. Chuyện đến tai anh. Anh liền lừ đừ đi tới trước trưởng phòng Bành, không để Bành kịp kêu, bất thành lình anh đưa tay ra chộp lấy bàn tay Bành, bóp mạnh và trộn trụng cả hai con mắt, quát: “Nếu cần, tao ném chính mày xuống đất, chứ việc gì tao phải hèn thế!” Bành so vai rụt cổ kêu: “Ồi ối, tay đ. gì mà như kim sắt thế!” Lát sau, tay được buông rồi, cứ rũ xuống, mãi không cử động được.

Ồi, anh Cù, người đàn ông không biết đùa, kẻ ngờ nghệch giữa dòng đời hiện thực có lúc bỗng nhiên như đốc chứng biến thành tinh quái đến bất ngờ! Anh Cù, cái ẩn số của cuộc đời! Sao chiều nay tan tâm đã lâu, người cơ quan đã về hết, đường phố đã vắng người qua lại mà anh vẫn chưa về? Anh cứ quần quanh ở trước cửa ra vào, hết nhìn trời lại nhìn đất, mặt tẩn hăn to hó như nhà khó mất cửa vậy là vì làm sao?

Mãi sau mới biết anh Cù muốn về mà không về được. Đó là vì chiếc Honda đỏ của anh có kẻ nào đã lấy một chiếc xích sắt inox vòng qua hai bánh xe siết chặt lại, khiến chiếc xe chết cứng, không sao mở ra được.

Thằng nào, con nào đùa dai vậy? Hay nó có âm mưu thâm độc gì với anh đây?

*

Hóa ra kẻ trói chiếc Honda đỏ của anh Cù không đùa dai. Mà nó cũng chẳng có âm mưu âm miếc thâm độc nào cả. Kẻ trói chiếc Honda đỏ của anh Cù nó siết nợ anh!

Trời! Vậy anh Cù là con nợ! Anh Cù vay tiền của người ta không trả bị người ta đến bắt nợ!

Tin nọ vừa loan ra sáng nay, khiến người sừng sốt, kẻ ngờ ngờ thì ngoài cổng cơ quan đã ồ vào cả một đám đàn bà. Một đám tám, chín bà tuổi sồn sồn chừng bốn chục, nhất loạt đẩy đà, mặt hoa da phấn, vàng chóa vòng đeo cổ, nhẫn đeo tay, ồ vào là lập tức dàn hàng ngang nhảy chồm chồm, lên giọng xoe xoe:

- Này thằng Cù lừa người kia! Chúng tao con nợ con đòi, hết nợ vỡ đéch vỡ đòi tao về, chứ chúng tao không phải đến

đây để xin xỏ mày nhé mà mày phải lẩn tránh. Mày có biết là lá dâu để lâu ngày cũng thành lụa, tiền trong nhà tiền cửa, tiền ra ngoài cửa tiền để không? Mấy trăm triệu mày vay của chúng tao, mày đã sinh lò sinh lãi bao nhiêu, nay mày lại định nuốt không, hở? Thằng trời đánh kia, thằng tằm ngấm tằm ngấm đấm chết voi kia! Một lời nói dối sáu hồi bảy ngày, vậy mày phải sáu hồi mấy tháng, mấy năm rồi? Hỡi thằng Cù đánh rắm xịt, đứt dây trên trời rơi xuống kia! Khôn hồn thì ra đây cho chúng tao hỏi tội! Không thì chúng tao sẽ động đến ông bà ông vải nhà mày. Không thì đâu chỉ có cửa cái nhà mày sẽ theo chiếc Honda, mà cả đến con vợ mày chúng tao cũng không ngại ngần mà đập chết xé xác ăn thịt đấy, con ạ.

Trời! Chuyện tày đình và không thể ngờ! Là bởi vì trước nay chưa từng xảy ra một vụ ồn ã căng thẳng có quy mô lớn như vậy. Trước nay, nói cho công bằng, ở cơ quan này mới chỉ xảy ra một vụ lộn xộn tương tự, nhưng nhỏ hơn nhiều. Đó là vụ thủ trưởng Chiên ngoại tình bị vỡ lở. Thằng chồng bị cấm sừng thuê ba thằng đầu gấu đến tố cáo, trả hận. Bọn này hò hét ở trước cổng cơ quan, xem ra rất căng thẳng vì còn đòi xin tí tiết ông Chiên, nhưng cuối cùng không ngờ lại được hóa giải một cách êm nhẹ, vì chính cô vợ ngoài giá thú của ông Chiên tới, chửi bới mắng mỏ và đuổi bọn đầu gấu về. Ông Chiên tính tình trai lơ vốn dĩ. Chuyện ông bị tố cáo, trả hận đâu có lạ. Là chuyện anh Cù lần này cơ! Anh Cù khù khì trước nay là vậy, sao lại có chuyện kỳ dị này?

Cán bộ, nhân viên cơ quan vì vậy vừa kinh hoàng vừa cuống quýt, bỏ đi tìm anh Cù. Anh Cù lúc này đang ở đâu? Anh vẫn ngồi ở góc phòng, đang dán mắt vào trang sách đọc dở? Hay anh chui xuống gầm bàn, như trẻ con trong trò chơi trốn tìm, để lẩn tránh các con nợ?

Không! Chẳng thấy anh Cù đâu cả! Anh Cù biến vào vô tăm tích. Cả ở góc phòng quen thuộc của anh, ở các phòng khác và khắp các xó xỉnh có thể ẩn trốn được cũng đều không thấy anh. Cứ như là anh có phép tàng hình. Hỏi thì người này bảo hôm nay anh không đến cơ quan. Người khác lại nói: Anh có đến từ trước giờ tầm, rồi lại xuống đường vẫy xe ôm đi rồi.

Đám đông các chủ nợ tiếp tục hò la gây náo động ngoài cổng. Ông Chiên thủ trưởng cơ quan sai Bàn trưởng phòng

ra dần xếp, Bành chối: “Tôi không có trách nhiệm trong việc này.” Ông Chiên cau mày: “Vậy ai có trách nhiệm?” Các cô nhân viên nhao nhao: “Gọi công an 113 đi, thủ trưởng!” Ông Chiên ngao ngán: “Thật là ê chề! Thật là không hiểu nổi. Hừ, cái thằng lù đù như chuột chù phải khới ấy sao nó lại liều lĩnh thế! Hừ, Cù đang võ nợ! Con người ở khía cạnh người thật là một bí mật bất ngờ khôn dò nhất với con người!”

*

Không còn nghi ngờ gì nữa, anh Cù lâm lị xì ra khói, anh Cù tẩm ngấm tẩm ngấm đấm chết voi thật sự là đã âm thầm kín đáo và quyết liệt lao mình vào công cuộc tìm kiếm kim tiền, lợi nhuận thật rồi! Chả trách anh, chỉ tiếc cho anh thôi. Anh như kẻ méo miệng lại đòi ăn xôi vò, như người chơi trống bỏi bị trống bỏi vạt vào mình. Anh là trâu chậm uống nước đục, trâu ngơ ăn cỏ héo. Anh là kẻ không gặp duyên số. Anh gặp đủ các rủi ro và anh đã gặp thất bại thảm hại.

Chả còn nghi ngờ gì nữa, vì chính vợ anh đã lên cơ quan, kêu la khóc lóc, phản trần thảm thiết với chị Biếc, chị Hoài, cô Nhuê, cô Tươi. Rằng: “Ông ấy nếu không bị ma xui quỷ khiến thì cũng mắc bệnh tâm thần nên mới lảm thảm lảm thảm một mình tính toán vay vò, rồi góp vốn chỗ này chỗ kia, chứ em có biết gì đâu. Thì có ai ngờ gia đình con ông giáo làng nền nếp chân chỉ hạt bột, xưa rày vẫn là cơm nhà, việc nước, bụng vợ, xưa rày vẫn là lương tháng đưa đủ, tối ngủ ở nhà, chứ đâu nghĩ rằng ông ấy dám làm chuyện kinh thiên động địa như thế này! Dám cả gan lừa dối cả mấy chục người bà con trong họ, vay giật người này một ít, người kia một ít, hứa hươu hứa vượn là sẽ trả ngay, sẽ trả với lãi suất mười hai phần trăm, được cả thảy gần một tỉ bạc rồi xuất tài lực đi buôn kiếm lời, hờ trời!

Buôn bán, kiếm lời đâu có dễ dàng như hốt của, hả các chị, các cô? Ở tỉnh gặp ma, ở quê gặp quái, gian tà một giuộc gặp nhau là thế! Đấy, góp vốn với một ông chủ thuyền ở Cửa Lò, đâu có ngờ ông ấy sang Hồng Kông đánh quả, buôn về đây một thuyền hàng lậu ti vi, đầu video, máy điều hòa, bị công an bắt, mất sạch. Nhưng trắng tay sau chuyến ấy, vẫn không cho vợ con biết, ông ấy lại đi vay tiền một mặt để trả nợ các chủ nợ cũ,

mặt khác lại tiếp tục góp vốn với ông bác, đánh hàng vải ở biên giới về. Khổ thân em, lần này thì em mới biết, vì dúi đục động đến trảng, trảng động đến sàng, vì không chỉ mất của mà còn mất cả người, ông bác em hiện đang ở tù trên Lạng Sơn đấy, các cô, các chị à!”

Vậy là toàn bộ sự thật đã rành rành! Vậy là toàn bộ sự thật đã được xác nhận và phơi bày! Không! Vẫn chưa hết đâu. Vì liên tục mấy ngày sau, vẫn thi thoảng có người gọi điện thoại tới, xưng là chủ nợ, và hỏi gần: Cù hiện đang ở đâu? Nghỉ phép thì về quê hay vẫn ở thành phố?

Sự thật đã rõ cả mười phần và được củng cố thêm vì bây giờ mới nhớ lại vụ tẩm biển trưởng phòng của ông Bành bị vút xuống đất và nhất là chuyện anh Cù đi mua xích chó! Chà! Thằng cha đâu có phải là kẻ ngu ngơ ngu ngờ!

Sự thật đã được xác nhận, vì chính vợ anh Cù lại lên cơ quan gặp ông Chiên xin phép cho chồng nghỉ phép mười hôm để thu xếp việc nợ nần. Nghĩa là để anh Cù có thời gian cùng vợ lo gom góp vốn liếng, bán chác đồ đạc, thậm chí cả nhà cửa, đất đai ở quê nữa, để thanh toán cho xong các món nợ cho người ta. Đành phải thế chứ còn cách gì hơn! Thôi thì cũng coi như cái vận cái hạn, coi như của đi thay người, giờ chỉ còn mong cơ quan, chi bộ, anh em đại xá cho lỗi lầm, thông cảm cho những điên rồ, dại dột, không bị sa thải, giữ được thanh danh, thể diện là quý lắm rồi!

*

Anh Cù vẫn nguyên vị một công chức nhà nước!

Thanh danh, thể diện công khai chưa hề suy sụp. Sau mười ngày nghỉ phép, anh đã lại xuất hiện ở cơ quan văn hóa này. Vẫn cái mũ cối, vẫn đôi dép cao su. Nhưng chiếc Honda đỏ đã được thay thế bằng chiếc xe đạp nam Thống Nhất khung tróc sơn, vành gỉ đen. Lạ cái là trông anh như trẻ ra, trắng trẻo hơn và là lạ khang khác thế nào. Cứ như đã hiện diện một anh Cù khác, một anh Cù mới tái sinh; vóc dạc anh, mặt mũi anh, mỗi chi tiết trên cơ thể anh vẫn chẳng có gì khác trước. Nhưng hình như là vẻ ngờ ngạc, ngây ngô xưa cũ đã được

tẩy rửa hoàn toàn. Và thay vì cho sự tinh anh sáng láng hoặc buồn rầu ân hận lại là nét dài dại vô hồn phẳng phất đầu đó, trong cả cái điệu nghênh nghênh ngáo ngáo ở cái đầu nhỏ và tròn vo, ở bộ mặt của một người chưa nhận thức được mình là ai, đang sống ở thời điểm nào.

“Yêu cầu anh Bành gọi cậu Cù vào, bắt cậu ta phải trình bày lại cho rõ đầu đuôi sự việc. Việc nào sai sót phải phê phán đến nơi đến chốn. Nếu cần phải kỷ luật!” Ông Chiên gọi điện thoại giao nhiệm vụ cho ông Bành. Ông Bành không còn cách nào thoái thác được. Nhưng chắc là vẫn nhớ tới cái vụ tắm biển chúc danh bị ném xuống đất và cú bóp tay đau điếng hồi nào, nên ông triệu tập bộ tứ, giao lại trách nhiệm cho tập thể, yêu cầu Công đoàn đứng ra chủ trì việc kiểm điểm Cù. “Năm nay chắc chắn là mất đứt danh hiệu Cơ quan lá cờ đầu, Công đoàn vững mạnh, Thanh niên 4 tốt, Chi bộ trong sạch rồi!” Sáng ấy, mở đầu cuộc họp, ông Bành vừa nói vậy đã lập tức ngậm miệng và cùng mọi người đưa mắt nhìn ra cửa. Anh Cù đang đứng ở hành lang cạnh bình nước lọc; sau khi súc miệng ừng ực và nhổ toẹt xuống sàn, anh đưa mu tay chùi miệng, rồi bất ngờ cất tiếng thật đồng dục:

- Đ. mẹ! Thượng lương bất chính, hạ lương oai. Thối quá! Thối bảy góc nhà ba góc bếp. Thối như c.!

Nói xong, tay trái anh nắm lại thành một quả đấm to ụ, rồi mặt anh lại ngơ ngơ, như không hiểu mình nói gì. Anh nói gì vậy? Nói cái nóc nhà hay nói cạnh nói khố xỏ xiên ai?

Chết đi sống lại chẳng dại thì ngây. Khổ thân anh Cù! Trúng ngay trong cái vóc dáng lực sĩ đồ vật của anh kia là anh Cù hiền lành, chân chỉ, lù rù hay anh Cù tỉnh ranh, quái kiệt? Nghĩ vậy mà thấy ngại ngùng, mà thấy sờ sợ anh thế nào! Ngại ngại và sờ sợ như trước cái bí ẩn, chưa thể biết ở con người, một kẻ xa lạ, nên anh đứng ở đó uống nước mà không ai dám đi qua cạnh anh! Chà!

9/2004

ÔNG TÔI

Tôi vào tuổi thiếu niên thì ông tôi đã ngoại bảy mươi. Ngoại bảy mươi nhưng chỉ già tóc già tai chứ ông tôi vẫn còn khỏe lắm. Trời cho ông cái vóc cường tráng từ tuổi thanh niên và cái khí lực dai bền cho đến tận giờ. Tử vi ông cho biết, ông sống ngoại chín mươi tuổi. Cao lớn, cân quắc, mặt vuông chữ điền, mũi nở, miệng rộng như miệng trâu, sải tay dài, săn chắc như cái bơi chèo, khí huyết lưu thông, da đỏ màu tôm luộc. Hình tích tướng mạo ông vậy mà không thô nhám; trái lại, còn cao sang nữa là khác. Con người ta có ba mươi hai cái quý tướng, ông hội đủ từng ấy. Tai ông to, dài như tai Phật, luân quách dựng, thùy châu nổi tròn. Lưỡng quyền ông cao. Nhân trung ông đã sâu lại dài. Quai hàm bạnh, địa các ông nở nang. Tiếng ông vang như tiếng chuông đồng.

Không như các bậc cao niên khác, mới vào tuổi năm, sáu mươi đã xo rụi, ọp ẹp vì bệnh nọ tật kia, ông tôi càng già càng dồi dào tráng khí, minh mẫn, am tường; càng thanh xuân trở lại chứ không lão hóa như luật trời.

Con người là sản phẩm của những thức mình ăn. Khoa dinh dưỡng nói vậy. Chẳng hiểu có đúng không. Còn ông tôi thì hiển nhiên là thành phẩm hoàn chỉnh của một quá trình lịch sử đấu tranh, rèn luyện can trường. Mười sáu tuổi từ khi còn là một anh thợ cày, ông đã gia nhập tổ chức cách mạng bí mật. Hai mươi tuổi, ông đã là bí thư một tỉnh Đảng bộ. Làm quan có dạng, làm đáng có hình. Ông đóng vai một quan chức trong tổ chức đoàn thể, chính quyền từ khi còn rất trẻ. Và bước

hoạn lộ cứ như điều gặp gió, rất suôn sẻ, hanh thông. Ông về hưu khi đang làm thứ trưởng một bộ kinh tế quan trọng. Lúc ấy ông đã bảy mươi.

Cả một cuộc đời trải rộng, ôm trùm cả hơn nửa thế kỷ, có cảm tưởng như chả còn một mảnh đất nào ông không đặt chân tới, một lĩnh vực nào ông không trải qua. Ông là cái tổng kho mà tôi không sao có thể kiểm kê được đầy đủ các vật tư cất giấu ở trong đó.

“Hồi ấy ông làm công tác dịch vận ở biên giới Việt Nam - Campuchia...” “Ông đã sống ở xóm Năm Căn, đất mũi Cà Mau hai năm...” “Ừ, chính ông đã ký lệnh xử tử hình lão B, đại ác ôn đó...” “Con gái Lào ấy à, sờ sẹt trên khắp thân thể họ chỗ nào cũng được, trừ hai cái vú. Vì họ quan niệm, tất cả là do cha mẹ, Trời Phật sinh ra; riêng đôi vú là của chính họ làm ra...” Đó là những câu nói tôi thường nghe ông nói trong lúc ông trò chuyện với mọi người.

Ở cạnh ông mới thấy phong thái ông biến hóa mỗi lúc một khác. Lúc ông như chiến binh, pháo thủ, tả xung hữu đột. Khi ông trầm ngâm, điềm tĩnh như tư lệnh mặt trận mải nghĩ suy tính toán. Lúc ông giống hiền triết văn nhân. Khi ông lại giống một kẻ độc tài quyết đoán. Ngay tên ông tôi cũng không nhớ hết. Tên khai sinh ông là Nguyễn Văn Tôn. Tục danh ông là Tôn cóc. Vì ông có cái bụng ỏng. Đồ vật Tôn cóc hai mươi tuổi đem hôm trước vào trận đấu ăn hết một nồi cháo ba mươi, ngủ một mạch mười hai tiếng, ngáy như sấm rền, tỉnh dậy, đứng đái liền nửa giờ đồng hồ, trôi sạch một thúng cát, đánh ngã hơn hai chục đô trong toàn huyện; nhắc đến ông, các đô trong toàn tỉnh đều sợ xanh mắt mèo. Ông còn tên là Quyết Thắng, là Hùng Anh, là Lệ Mỹ, là Hải Đăng, là Trúc Quân Tử, là Fansipan, là Mã Pí Lèng... Mỗi tên ứng với một địa phương, một vị trí công tác của ông. Chưa kể các bút danh ông ký khi viết báo, làm thơ...

Ông là niềm kiêu hãnh vô song của gia đình, gia tộc, của xã, cả huyện tôi. Khắp trong huyện, chả ai là không biết đến tên tuổi ông. Ông là thần tượng, là huyền thoại của rất nhiều người. Chủ tịch huyện là ông Biền, xuất thân đại tá xe tăng,

khí phách ngang tàng, hét ra lửa, vậy mà có việc gì hệ trọng là lập tức đánh xe đến rước ông lên huyện đường để xin ý kiến.

Kể cả thì ngả mặt lên. Ông tôi rất có ý thức về vai trò của mình. Ông thường xuyên có mặt trong các buổi lễ lạt quan trọng của huyện và bao giờ cũng ngồi chính giữa bàn đoàn chủ tịch buổi lễ. Ông trồng cây lưu niệm ở khắp các nơi đã từng công tác. Lão bạng sinh châu¹. Ông trò chuyện, ra lời răn dạy, giáo huấn mọi người, chẳng sót một ai trong các dịp kỷ niệm. Anh ông, hiện vật kỷ niệm của ông, kể cả cái khố ông đóng khi là đô vật cũng có mặt ở bảo tàng huyện.

Thuở nhỏ, ông chỉ học hết cuốn *Tam tự kinh*, chữ Nho ông chỉ lôm bôm, tiếng Tây chỉ thạo mấy câu giao tiếp, nhưng nhờ trí lực, thông minh hơn người, lại biết học hỏi thu nhận, nhất nhạnh trong cả một quá trình hoạt động thực tế dài lâu nên hiểu biết của ông lắm khi làm tôi bất ngờ. Quả là tôi rất phục ông khi ông giảng cho tôi biết gió nồm chính là gió Nam nói chệch đi. Đông Kinh Nghĩa Thực có nghĩa là trường tư dạy không lấy tiền ở Đông Kinh, Đông Kinh tức Bắc Kỳ, tên gọi Bắc Bộ ngày trước. Các nhà tuyên huấn ít học coi ông là bậc uyên nho thâm thúy khi nghe ông chiết tự chữ “siêu”, chỉ rõ trong đó có sự kết hợp chữ “đao”, tức con dao và chữ “khẩu”, tức cái miệng; do vậy, siêu có nghĩa là miệng sắc như dao. Còn các thầy giáo cấp ba nghe ông bình học thuyết Lão Tử ở hai chữ “vô vi”, hay quan niệm “bất tranh nhi thiên thắng” chắc hẳn nhiên là phải xuýt xoa, coi ông là bậc quái kiệt siêu quần rồi.

“Ít ra thì tôi cũng phải khôn ngoan sau Phạm Lãi và vua bóng đá Pelé chứ!” Ông thường hay nói lại câu nói đó, khi nhắc tới chuyện ông quyết đòi về hưu, trong khi cấp trên theo ông nói là vẫn có ý giữ ông ở lại. Phạm Lãi bên Tàu giúp Việt Vương Câu Tiễn diệt Ngô, xong là biến. Còn Pelé khi thành ông hoàng sân cỏ là rời bỏ môn túc cầu liền. Con người ta phải ưu thời mẫn thế là vậy!

Về mặt này, khối ông kém xa ông tôi. Quá tuổi lâu rồi mà lắm ông còn khư khư ôm lấy chức vụ như nhện giữ trứng. Có

1. Lão bạng sinh châu (trao già nhả ngọc): Ý chỉ người già còn sinh được con quý.

ông còn nài ra đủ lý do để ở lại. Có ông còn khóc lóc cầu xin cấp trên đoái thương. Có ông bất đắc dĩ phải rời bỏ chức vụ về nghỉ thì ngơ ngác như vạc đui giữa đời thường. Cũng chẳng ít ông mắc bệnh hoang tưởng, về hưu rồi mà cứ nghĩ mình đang còn cầm cây quyền trượng trong tay, suốt ngày lên giọng kẻ cả, ra oai, động tí là lên mặt dạy dỗ, dọa nạt thiên hạ. Cũng là quái trạng nữa những ông về hưu hôm trước, hôm sau đã quên phút mình là ai. Thôi thì chẳng còn một thói tệ nào là không mắc phải. Lừa thầy phản bạn, vu oan giá họa, công thần, kiêu ngạo, nói bừa, viết bậy, ăn chơi xa hoa, đàn đấm, dối lừa cả gái vị thành niên. Những người đó, theo ông tôi là kẻ ỷ lão mãi lão, tức dựa vào tuổi già để bán cả danh giá tuổi già.

Ông tôi về hưu trong tâm thái yên hòa, thanh nhã. Ông nói: “Đời người có bốn đoạn, mỗi đoạn hai mươi năm. Ba đoạn đầu là thời gian tích lũy và bộc lộ năng lực. Đoạn sau cùng là khi đã xả hết nội lực, ngưng hành động và yên tĩnh từ tâm để lập đức giúp đời.”

Ông tôi là niềm tự hào của cả xã, cả huyện tôi. Ấy thế mà có kẻ chẳng hiểu có phải vì ghen tức, đố kỵ, kèn cựa không mà vẫn cứ coi thường ông, thậm chí nói xấu ông. Kẻ đó là ông Túy, mọi người thường gọi là Túy say. Ông Túy say kém ông tôi năm tuổi. Hoạt động cách mạng cùng thời với ông tôi, nhưng đường công danh lết đệt chỉ lên đến chức chánh văn phòng Sở Thương nghiệp là về hưu trí. Gia bản chỉ là một cái lều rách và một bà vợ già mắc bệnh động kinh, đang ngồi bán trầu cau ở chợ có thể lăn đùng ra đất chết ngất hàng giờ. Ông Túy say rượu hăm tư trên hăm tư tiếng mỗi ngày; nói đến ông tôi, ông Túy say chẹp miệng buông độc một câu: “Ồi, cái thằng Tôn cóc ấy, tớ còn lạ!”

*

Việc gì đã xong là xong, là dứt điểm. Giờ, ông tôi chỉ còn có việc dưỡng già, làm vườn, đọc sách và dạy dỗ con cháu trong nhà.

Khu vườn của ông tôi rộng hơn năm sào, trồng nhiều cây trái quý giá. Mận tam hoa Bắc Hà. Đào Sa Pa. Nhãn lồng Hưng Yên. Ổi bo Thái Bình. Muối Thuận Châu. Các loại cây trái nổi tiếng ấy tưởng như có chân chạy về đây, tụ họp quanh ông. Hoa thì đủ loại. Từ hồng nhung, lay ơn đủ màu cao quý tới hoa tỏi tím dân dã. Thực ra có được những loài cây hoa nọ, ông chẳng mất công sức gì. Chúng là quà biếu tặng của các nhân viên dưới quyền ông. Còn chăm nom, tưới tắm chúng là bố mẹ tôi và cháu chắt nội ngoại của ông.

Cháu nội, cháu ngoại ông hơn chục đứa, đứng đầu là tôi. Ông rất quý mến chúng tôi. Ông kể chuyện và răn dạy chúng tôi rất dịu dàng, lại có duyên hóm hỉnh và luôn gây bất ngờ. “Này, các cháu, thử phát âm chữ a, chữ u, chữ e, chữ ê xem nào. Có phải là a khi phát âm thì to hơn u, to hơn e, hơn ê không? Thế đấy, nên cha to hơn chú, nhà to hơn bếp. Chữ nghĩa đúng là có linh không?” Ông làm thơ về từng đứa cháu. Bài thơ nào cũng nói trúng đặc điểm tính tình từng đứa. Chẳng hạn, tôi hay thốc mách. Bình, tính thâm trầm. Lợi, khôn vặt, người choắt choeo. Nghe thơ ông, tôi vừa thấy kính phục ông vừa thấy sợ ông. Cái gì ông cũng biết. Con mắt ông là con mắt thấu thị. Ông biến hóa uyên áo như thần.

Mùng thọ ông lên lão tám mươi, bố tôi mang về một xe con chở đầy đồ biếu. Bộ lụa bạch, tấm áo gấm, chiếc mũ ni, cái ô đen, mấy đôi giày dép và cả chục két bia rượu bỏ và đọc diễn văn chúc thọ ông. Nghe bài chúc của bố tôi nửa chừng, ông gạt đi, cười lớn: “Này, anh có thôi đi không! Anh định đọc diếu văn tôi đấy à? Các anh chị nghe tôi nói đây. Các anh chị, các cụ nhà ta trước tôi đều sai toẹt cả. “Lục thập tâm tử lộ.” Anh vừa đọc câu đó mà anh chẳng hiểu ý nghĩa câu đó là gì đâu. Tử lộ ở đây không phải là con đường chết mà là đường con cái. Tức là tuổi sáu mươi còn tìm con đường sinh con. Còn câu “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” lẽ ra phải đọc là nhân sinh thất thập tiểu hi hi, tức là cười hi hi...”

Con cháu cả nhà cười hi hi theo ông mà run rẩy, tóc gáy dựng gợn gợn. Ông đâu có lắm cảm, ông trở thành quái nhân, phi phạm rồi.

Thi thoảng lại thấy có một người phụ nữ trẻ đến hỏi thăm ông. Lúc ấy, ông bảo chúng tôi ra vườn chơi, rồi đóng cửa lại. Chừng nửa giờ sau, người phụ nữ cắp nón, lượm cút ra đi, mặt mày đỏ hăm vừa tức tuổi vừa hớn hỏ khác hẳn lúc mới đến. Một lần, một người phụ nữ ăn mặc nâu sồng nhưng vóc dáng còn thanh xuân khi trở về đi qua khu vườn, thấy tôi, liền vẫy lại: “Em đọc hộ cô mấy dòng này hộ. Mắt cô kém quá, không nhìn thấy gì.” Tờ giấy chỉ nhỏ bằng bàn tay, trên đó là dòng chữ rất ngay ngắn chính tề của ông: “Gửi Biển, đại tá, chủ tịch huyện. Nhờ cậu giúp cô Bưởi, ân nhân của tôi mua giá gạo địch 50 kilô gạo và 10 mét vải ka ki. Tôn ký.”

Những lần như thế gây rì rầm ngõ xóm. Ông Túy say cười khẩy: “Ồi, lão Tôn cóc, tớ còn lạ!”

*

Mùa thu năm ấy, những đứa cháu khác của ông đến năm học mới đều theo cha mẹ lên tỉnh cả; ở lại ngôi từ đường của dòng họ chỉ còn tôi và ông. Nhưng tình trạng vắng vẻ chỉ kéo dài chừng nửa tháng, vì sau đó, cùng ở với ông và tôi còn có thêm dì Lan. Dì Lan là em út của mẹ tôi. Dì từ Ninh Bình lên để theo học nghề may ở huyện lỵ. Dì mười tám tuổi, hai mắt đen láy, vóc hình nở nang, tươi tắn. Mặc cái áo màu dâu tây, cổ mở hình trái tim, khuôn ngực dì lén chặt mà xấp xoáp, bông bông. Tính dì giống mẹ tôi, mau mắn và đảm lược nên chỉ ít hôm dì đã quán xuyến hết mọi việc nội trợ trong nhà.

Dì Lan thích văn thơ và rất mê chuyện ông tôi. Các buổi trò chuyện về đêm của ông tôi với tôi và dì Lan thường bao giờ cũng có thêm vài anh trai làng tham dự. Từ dì Lan tỏa ra một sức quyến rũ lạ lùng. Trai làng đến, nghe chuyện ông tôi thì ít mà ngắm nghía và tranh thủ vuốt tóc sờ vai cầm tay dì Lan tôi thì nhiều. Ông tôi gọi mấy anh nọ là đồ du côn và sau vài buổi là thẳng cánh đuối họ về. Thế là xảy ra sự bất hòa. Đáp trả lại, mấy anh trai làng gọi ông tôi là con dê già.

Chả sao hết! Các buổi trò chuyện của ông tôi với dì Lan và tôi vẫn tiếp tục diễn ra đầm ấm và vô cùng hào hứng.

- Lan có thấy thi hào Nguyễn Du là thiên tài không? Thiên tài vì có con mắt tinh đời, nhìn xuyên suốt lịch sử cả trăm năm ấy chứ!

Nhìn hai con mắt lay lay hồn nhiên trinh trắng của dì Lan, ông nói tiếp:

- Lan thuộc lịch sử cận đại, hiện đại nước ta chứ?

- Cháu có nhớ ạ.

- Năm 1929 có phải là năm thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng không? Đúng chứ gì! Thế thì Lan mở *Truyện Kiều* ra, đọc dòng thơ thứ 1929 xem. Có đúng là “Phật tiền thăm lạp sâu vùi” không? Tức là đau khổ của dân mình đã bắt đầu được giải thoát. Còn năm 1930 là gì?

- Năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ạ. - Tôi lanh chanh đáp.

Ông gật đầu, nhìn dì Lan:

- Lan mở *Truyện Kiều* ra, đọc dòng thứ 1930 xem nào.

Dì Lan mở sách, cúi xuống se sẽ đọc:

- *Ngày pho thủ tự, đêm nổi tâm hương.*

Ông vỗ nhẹ tay, hoan hỉ:

- Có đúng là nhà thơ diễn tả tình hình thời cuộc một cách rất tế nhị không?

Chao ôi! Cặp mắt đen lay lay ngời lên những xúc cảm thiêng liêng của dì Lan ngược dậy sao mà thành kính tin cậy thế! Ông tôi có khác chi đức cha thánh thần và dì Lan tôi lúc này thật sự đã biến thành một con chiên ngoan ngoan, bé nhỏ đã bị thôi miên hoàn toàn.

“Lắm lúc tôi như bị mê đi. Mê đi vì thấy ông khác thường, vì tôi thấy sờ sợ thế nào ấy.” Một hôm dì Lan nói vậy với tôi. Dì không tìm được chữ nghĩa để diễn tả nỗi bối rối, lo ngại và cả cảm nghĩ kính phục nữa về ông. Ông là một đại lượng có kích

tắc khổng lồ, vừa đáng kính vừa gây cho dì nỗi kinh sợ rất khó nói qua cảm quan thiếu nữ tinh tế nhạy cảm của dì.

Chập tối hôm đó, tôi đang ở trong nhà, bỗng thấy dì Lan từ ngoài vườn chạy vào, mặt mày tái xanh tái tử hỏn hển thở không ra hơi, rồi lập bập gọi tên tôi.

- Có chuyện gì thế, dì?
- Cậu Vũ! Tôi sợ quá, cậu Vũ ơi!
- Chuyện thế nào, dì nói đi!

Ngắc ngứ một lúc, dì Lan mới nghèn nghẹn nói được.

Thì ra dì đang khơi rãnh thoát nước cho mấy gốc chanh thì thấy có người đi đến đưa tay sờ lưng dì rồi ôm choàng qua bụng dưới của dì. Sợ quá, dì thất thần không kêu thành tiếng được, nhưng dì đã vùng vẫy.

- Tôi sợ rùn cả người. - Dì Lan nghẹn hơi, tiếp. Thoát ra khỏi tay nó, tôi chạy lên gốc đào thì thấy bóng nó lướt qua. Hơi người nó bưng bưng. Tôi hãi quá! Không hiểu nó là người hay là ma?

- Làm gì có ma!

Tôi nói cứng vậy và phăm phăm bước vào khu vườn. Hiện ra trong màn trắng hạ huyền lơ mờ, khu vườn rậm rờ cây lá như một ảo hình thoang thoảng ánh sương đêm. Cây cối bù xù những dáng hình quái tượng, có đôi chút xa lạ nhưng đều mang nét đáng quen thân. Làm gì có ma! Chỉ là cây cối thân quen và một cái bóng trắng đang đi bài Thái cực quyền ở lãnh một góc vườn. Cái bóng trắng ấy là ông tôi. Ông tôi mặc bộ đồ lụa bạch, quả biếu của bố mẹ tôi ngày chúc thọ ông lên bát thập. Bộ đồ lụa trắng bạch trong ánh trắng huyền ảo càng lúc càng như nhòe mờ và cùng với những động tác Đề thủ bạch hạc lượng sí, Lâu tất ảo bộ, Phiết thân chùy, Loát tế thế, Tiến bộ ban lan chùy, Như phong tự bế... hư hư thực thực ẩn hiện khó lường của bài quyền Thái cực khiến ông tôi lúc phình ra to hơn, khi lay động dập dờn, như nhiễm thêm vẻ ma quái, siêu thực khác thường. Một thúc nhận chột bùng dậy trong tôi khi tôi chột nhớ tới lời tâm sự của dì Lan với tôi hôm rồi. Tổng kê lại những cảm giác về ông, tôi kinh sợ vì nhận ra ông tôi là cái

gì đó thật khác thường. Và như vậy thì chả lẽ tất cả phàm cái gì đã quá thời thì sẽ theo quy luật biến dị, phát sinh những tính cách quái dị, khác biệt với bản tính, “lão bạng sinh châu”, cây sống quá lâu thì thành mộc tinh, đá thành hóa thạch và mèo già thì hóa cáo ư?

Sợ hãi, tôi và dì Lan nấp kín vào bụi cây liễu đỏ. Lát sau, chúng tôi thấy cái bóng trắng là ông tôi lù lù từ khu vườn đi vào sân, hai tay cầm hai quả tạ. Dừng lại ở giữa sân, ông thở phù phù, rồi buông một câu hát:

Phượng hoàng chặt cánh đuổi đi

Bắt con bìm bịp đem về để nuôi.

Tôi càng cảm thấy ông kỳ quái thế nào!

Mùa đông ấy, trời ra tai, rét lắm. Ông vẫn ăn khỏe, ngủ đều, tập chăm, nhưng kêu hay đau nhức xương cốt. Chủ nhật, mẹ tôi từ huyện về, ông bảo kê cho ông một tấm phản cạnh bếp trấu để ông nằm. Chiều chiều, trong khi nấu ăn dì Lan làm thêm một việc là đốt thêm một viên gạch rồi phủ lá ngải lên để ông xông chân và sưởi ấm.

- Ông cảm ơn Lan. Nhưng rét thế này đã thấm vào đâu so với rét ở nước Nga.

- Ông đã sang tận bên ấy rồi cơ ă?

- Ông còn đi nhiều nơi khác nữa chứ! - Ông kéo tay dì Lan. - Ngồi xuống đây ông kể cho mà nghe. Ông còn đến một xứ sở mà ở đó thượng khách thì được hưởng đặc quyền là tắm chung với con gái nguyên thủ quốc gia nước đó cơ!

- Thế là thế nào ă?

- Là cả hai cùng trần truồng trong một bể nước nóng ấy.

- Trời!

Trong bàn tay nắm chặt của ông, dì Lan đỏ bừng mặt, hai vai ê ê, ngực nặng trĩu, người mỗi lúc một đồ dẫn, mê mụ. Tựa như có liều thuốc mê vừa uống đang ngấm vào dì, và khi một bàn tay ông bắt đầu luồn vào ngực dì rồi lần lần mân kéo cạp quần dì thì dì mỗi lúc một mê lả, một u oải đi. Rồi trong đê mê mụ

mắm dì thấy mình bị kéo lên, bị đè dập xuống, hai cẳng chân lạnh toát, tắc nghẽn cả hơi thở trên bầu ngực vừa bị lột trần.

- Ối giời ơi! Cháu lạy ông! Cháu xin ông!

- Yên nào! Ngoan nào!

- Ái đau! Đau quá!

- Ngoan nào, rồi muốn gì ông cũng cho!

- Ối cha mẹ ơi!

- Im nào! Khéo rơi hòn gạch!

- Không! Không được! Buông tôi ra!

Nghe thấy tiếng động lịch kịch, tôi mò xuống bếp thì thấy dì Lan đã ngồi dậy, vạt áo mở toang, tóc tai rũ rượi, đang ôm mặt khóc tím tím.

*

Ông tôi lăn ra ốm. Dì Lan đi đâu mất tăm. Mẹ tôi từ huyện đạp xe về, tức tốc gọi xe cấp cứu đưa ông đi bệnh viện. Một ngày nắng ráo, mẹ tôi đem chăn đệm của ông ra phơi, kinh hãi quá vội đem xuống ao gột rửa vì thấy máu khô đọng kết từng mảng ở cả chăn lẫn đệm.

Tuần lễ sau ông từ bệnh viện trở về. “Hi hi... Máy móc đại tu rồi! Lại chạy tốt như thường!” Ông cười nói rồn rảng. Rồi chỉ vào mồm: “Lại còn lãi thêm một cái răng nữa chứ!” Thì ra lên lão tám hai, ông mọc thêm một chiếc răng khôn nữa. Bố tôi từ tỉnh về, báo tin vừa được đề bạt phó giám đốc chi nhánh ngân hàng. “Cái răng ông mới mọc là lộc trời cho. Mong ông sống lâu trăm tuổi.” Bố tôi nói. Ông tôi lừ mắt: “Anh là đứa bất hiếu. Bố anh sao lại trăm tuổi! Phải là trường sinh bất lão!” Cả nhà ồn ào, sôi nổi bàn định lễ mừng ông lên bậc tứ trụ, bậc anh cả, theo lệ làng.

Mồng Bốn Tết pháo nổ một bánh dài, mở đầu buổi lễ mừng ông lên bậc anh cả làng.

Ông ngồi trên một cái ngai gỗ, đội mũ ni, mặc áo gấm ở giữa nhà tiếp nhận lễ của mọi người. Con cháu trong họ đứng chen kẻ với các vị chức sắc địa phương. Ô tô từ tỉnh, từ huyện về đậu một dãy dài ở rìa làng. “Hồ phụ sinh hồ tử”. Đó là dòng chữ thêu trên bức trướng của đoàn đại biểu tỉnh. Đoàn các giới các ngành của huyện thì là những lẵng hoa tươi. Người vào chúc mừng ông khi trở ra, ai cũng được nhận một phong bao nhỏ, trong có đồng xu cổ hoặc một đồng tiền nhôm phát hành từ những năm 60 thế kỷ trước. Trẻ con thì có thêm quả pháo!

Khoảng trưa thì một cỗ kiệu được đưa đến. Mọi người đứng ở hàng hiên nhất loạt sụp xuống lạy ông, để rước ông lên đình, cho cả làng chúc thọ. Thiên tước là cao nhất, lễ sống còn hơn một đồng lễ chết là vậy.

- Lạy ông! Ông sống ngoài trăm tuổi đem phúc lớn cho làng xóm ạ.

Bị cuốn theo cơn nhập đồng mê man của đám đông, vừa thấy ông như thấy người trời bước từ nhà ra, những người đứng xem chỉ là vì tò mò cũng đồng loạt chấp tay lăm râm cất tiếng.

Đã định bước lên kiệu rồi, nghĩ thế nào, ông tôi còn quay lại, hất hàm vào bố tôi:

- Này, cẩn thận không lão Túy say nó...

Bố tôi chấp tay:

- Ông yên tâm. Đã cho người gác cửa nhà nó rồi. Không ai dám đến phá đám đâu!

Đám rước âm ỉ trống chiêng ra đi. Quên chiếc khăn, bố tôi quay vào nhà. Mẹ tôi nước mắt lưng tròng, rên rí:

- Bố thằng Vũ này! Ông có biết vì sao cái Lan em tôi nó bỏ đi không?

Bố tôi nghiêng rằng:

- Biết rồi! Còn nhiều trò bỉ ổi hơn thế kia. Còn biết cả vì sao ông bị tống về hưu cơ! Nhưng bối rác ra mà nghĩ thì còn gì là danh giá, là tự hào của cả gia đình, họ tộc nữa, hở?

Phú Thọ, 1999

MƯA NƯỚC LÊN

Vừa chạy kịp tới nhà đợi xe, Hoàn nhận ra anh không phải là người may mắn duy nhất. Cùng kịp trú mưa với anh ở đây lúc này còn có đến bảy, tám người. Nhà đợi xe tuyến xe buýt số 9, một không gian nho nhỏ, mái lợp tôn cách nhiệt, tường vách sáng bóng hình quảng cáo sữa Anlene uống bốn tuần chống loãng xương. Ngồi sát vào bức vách là một bà cụ ôm cái làn mây trong tay, khi Hoàn bước vào thì bà cụ đang cất tiếng than. Than rằng: “Kiểu này mưa dầm dề như con gái sềnh chồng là mưa nước lên đây, biết thế này ở nhà quách cho xong.” Cạnh bà cụ là hai em nữ sinh mặc đồng phục áo trắng váy xanh. Chắc là đang trên đường tới trường. Ngồi trên chiếc ghế cấu tạo bằng hai ống kim loại là chú bé bán báo gây nhặng, đội chiếc mũ bò.

Mưa đổ một hiệp âm rền rền, theo gió đổi chiều, hắt một làn nước lạnh vào phía trước túp nhà. “Kiểu này là mưa còn hết rằm tháng Bảy ta cơ đây!” Tiếng một người phụ nữ ở phía đầu nhà đợi xe đằng kia vọng lại. Ngoài trời, những đám mây đen sạm bay lê thê tới tả. Cả bầu trời lúc này đang sũng nước, nhìn chúng Hoàn bỗng có cảm giác quen quen. Chúng như hiện từ nỗi nhớ xa xưa và liên tưởng dẫn anh trở về những cơn mưa mùa thu dềnh dai, tưởng như chẳng bao giờ có thể chấm dứt đã có trong đời.

Nhưng mà thật may cho Hoàn. Chú bé bán báo đã sán lại. Hoàn đã có tờ báo trong tay. May nữa là tờ *An ninh Thủ đô* hôm nay có nhiều thông tin rất đặc sắc. Ngoài tin Triều Tiên

phóng vệ tinh mà thực chất là thử tên lửa đạn đạo, Trung Quốc và Nhật Bản tranh chấp chủ quyền hòn đảo Nhật gọi là Senkaku mà Trung Quốc gọi là钓鱼台, đáng chú ý ra thì thời sự trong nước cũng đáng quan tâm là chuyện đổ bể của mấy ngân hàng và loạt bài nói về tình trạng vô trách nhiệm của công chức trong các công sở nhà nước. Đọc hết trang 2 và 3, Hoàn mở trang 4. Và thế là anh bị hút vào câu chuyện một em nhỏ bị thất lạc hồi giải phóng Sài Gòn, tháng Năm năm 1975, tới nay, tức hơn ba mươi năm mới tìm lại được bố mẹ.

Mãi mê, với từng dòng trên trang báo, Hoàn không biết mưa đã ngớt từ lúc nào. Cùng trú mưa với anh, chú bé bán báo, bà cụ ôm cái làn mây, hai em nữ sinh và mấy người phụ nữ đã rời khỏi nhà đợi xe. Trong khoảnh khắc tạnh ráo của những ngày mưa nước lên, bên trên đường phố có nhà đợi xe lúc này là một khung trời vừa được lau rửa trở nên xanh thẫm và vô cùng thanh sạch.

Đường phố này ở ngoại vi thành phố. Mới chỉ có lác đác vài ba tòa dinh thự của mấy đại sứ quán nước ngoài. Một trường học quốc tế mang tên Newton. Một cung thể thao. Và con đường thì rộng, thênh, xe chạy hai chiều, ở giữa là dải phân cách. Những thảm cỏ xanh mượt nối nhau. Viên quanh là hàng cây dừa nước cao vồng, thân mình thon thả nhẵn bóng như có bàn tay người thoa vuốt. Đôi chỗ là những hoa viên, lúc này tranh thủ khoảng thời gian tạnh ráo, hoa mười giờ tím đua nở từng bụi, còn cúc vàng tươi mười từng vệt thì ra sức tỏa hương.

Trong không gian thanh khiết, thoát tiên là hương hoa cúc, Hoàn còn nhận ra một làn hương nước hoa thật thanh tao và quyến rũ quanh quất đâu đây. Và sau cùng, khi rời mắt khỏi trang báo, thấy buồn buồn ở cổ chân, anh liền nhìn xuống và không khỏi ngạc nhiên. Một chú chó con nòi Phốc! Cái đầu lưỡi ram ráp. Một đôi tai vểnh. Và một mối tình thân thiện được biểu lộ bằng điệu vũ ngoáy títt thò lò của chiếc đuôi ngắn ngủn. Cúi xuống, anh đưa tay, vuốt ve chú chó. " Lucky!" Thì vừa lúc, anh giật mình vì nghe thấy một tiếng gọi. Và con chó

đã quay đầu chạy về phía đầu nhà đợi xe bên kia. Chủ nhân chú chó là một phụ nữ.

Một chiếc áo len choàng màu mận chín cổ trễ rộng. Một chiếc váy rùm ròa xòa tỏa buông dài tới gót chân. Một mái tóc uốn những búp to mềm mại. Một khuôn ngực nở nang chìm ẩn sau làn áo len mỏng. Toàn bộ khuôn hình gợi liên tưởng tới bức họa cổ điển vẽ một phụ nữ quý phái châu Âu ở một thế kỷ đã xa. Một mệnh phụ phu nhân. Nhưng kỳ lạ làm sao, với Hoàn ngay lập tức ảnh hình nọ lại không gây nên một cảm giác xa lạ. Không một cảm giác cách xa. Có lẽ là do cái thần thái, hương sắc tỏa ra từ thân thể, dáng hình. Có lẽ là vì gương mặt nhìn bán diện của người nọ có nét gì đó rất quen thuộc. Ở cái gò má vẽ một nét cong mềm và nhất là ở cái chóp mũi nhọn rất cao sang như một chấm sáng tinh thần. Quen thuộc lắm! Quen thuộc đến mức trong đáy sâu của ký ức tiềm tàng của anh ngay lập tức bật lên một tiếng gọi thầm mà vô cùng âm vang. Minh Thu! Minh Thu! Hình như không chỉ một lần và không phải chỉ là những tiếng gọi thầm thì của trực giác vọng tưởng. Và anh có cảm tưởng mình không thể nén được bồi hồi có thể đứng bật ngay dậy để đi đến với người phụ nữ nọ.

Thật tiếc, ngay lúc đó, đúng là mưa nước lên, bất chợt một đợt mưa đã thành linh ập xuống. Và cả khung trời sáng tươi cùng cái cảm giác bồi hồi vừa xuất hiện trong Hoàn đã lập tức biến mất. Chìm trong màn mưa xám nhờ nhờ, trong túp nhà đợi xe lúc này chỉ còn lại tro tro anh và người phụ nữ cùng con chó nhỏ. Một sự tình cờ, anh đã đến đây và người phụ nữ vẻ như xa lạ kia cũng vậy. Hai người vào đây để trú mưa. Một cơn mưa như từ những ngày xa xưa đang giăng giăng đầy trời.

*

Kỷ niệm về cái thị trấn nằm trong đôi khí hậu của vòm mưa thượng nguồn sông Chảy ấy là những mùa thu mưa rả rích. Bầu trời sũng nước. Mặt đất lầy bùn. Học sinh đến trường em nào em nấy đều lấm bết lấm bết. Và đối lập với khung cảnh

u ám của màn mưa giăng kín bầu trời, trong ký ức của anh là những gương mặt con gái nồn nà, trắng hồng như vừa được lau rửa qua nước ấm. Lần đầu tiên thị trấn nhỏ sát đường biên mở trường trung học. Thiếu thầy chuyên ngành, Hoàn đảm nhiệm dạy đủ hết các bộ môn khoa học xã hội. Từ Văn, Sử, Địa đến Nhạc, Họa. Riêng môn Họa thì cũng chỉ là chút ít yêu thích, cũng là những hiểu biết sơ sài về bộ môn nghệ thuật thị giác siêu đẳng, những gì đã học ở trường sư phạm nay được lặp lại. Thoạt tiên là những đường thẳng, đường cong, đường làn sóng, hình tròn, hình ngôi sao. Rồi cái lọ độc bình, lá cờ, đóa hoa hồng. Tiếp đó là một cây chuối. Một khóm trúc. Một nếp nhà sàn. Một eo đồi. Ôi, những bài dạy vẽ đầu tiên. Không ngờ cái ngẫu nhiên lại có sức khám phá một năng lực. Không ngờ một công việc tình cờ lại là thời cơ phát lộ một năng khiếu tiềm tàng. Không ngờ những bài học nhập môn thô sơ lại khai mở một vùng tâm tưởng bát ngát cho tự do. Minh Thu! Cái cô nữ sinh mười sáu tuổi bé nhỏ như một con búp bê ấy là con một người đàn bà làm nghề đồng cốt, nổi tiếng xinh đẹp và đeo bám xung quanh mình đủ các điều ô trọc về tư cách và mập mờ về nhân thân. Trong khai sinh của cô, tên người cha bỏ trống. Nhưng bóng hình người đàn ông ngoại bang để lại trên gương mặt trắng rằm của cô là một cái chớp mũi xinh như một mỏ chim, một điểm sáng tinh thần. Và đạo ấy, không hiểu sao, điều đó thoát đầu hình như lại là một tác nhân khiến cơn giận dữ của anh càng tăng thêm cường độ. “Cô làm cái gì thế? Sao không nghe tôi giảng? Coi thường tôi thế à? Hừ, vẽ những cái quái quỷ gì thế này? Các tiên đồng, ngọc nữ; các tiểu thư, công tử; các ông hoàng, bà chúa; các bậc nữ lưu và các Chúa hài đồng có cánh bay. Toàn những ảnh tượng chỉ có trong hư tưởng.” Gầm lên, anh giật lấy những bức tranh cô vẽ trong giờ anh dạy văn. Và chỉ suýt nữa, anh nghiêng rắng xé chúng làm đôi. Nếu không nhìn thấy gương mặt cô trắng hồng tuyết trinh với hai con mắt vời vọi, đa cảm như hai vết thương đau rất tội nghiệp cùng cái chớp mũi nhọn hiển lộ một vẻ đẹp vừa ngây thơ vừa cao quý lạ thường. Và nhất là nếu không nhìn thấy trong mớ giấy vẽ lộn xộn ấy có một bức chân dung mà thoát nhìn anh nhận ngay ra là mình. Một gã trai trẻ nghiêm

ngệ với cặp mắt thâm trầm! Thu lại bức vẽ có hình mình, giấu biến vào cặp bìa trong tay, anh trả lại cô những bức vẽ, sản phẩm của những cơn huyền tưởng mê man trong cô. Đạo đó, anh chưa hiểu gì nhiều về hội họa. Nhưng anh đã động lòng trắc ẩn vì nhìn gương mặt cô như thấy đó là ẩn dụ của một nỗi niềm thân phận. Và sau đó thì anh hiểu, hội họa đúng là nghệ thuật của đường nét, của sắc màu, của không gian. Của không gian! Nó mở rộng đường biên, giải thoát cho cô bé khỏi sự chật hẹp của cơn ần ức cô phải tiếp nhận một cách phi tự giác ngay từ tuổi ấu thơ. Thị trấn nhỏ nơi đường biên! Một bầu trời thị trấn lúc nào cũng giăng đầy mây mưa, quạnh hiu và lạnh lẽo. Một địa vực bị cắt xẻ và biệt lập! Một miền đất quanh năm bất ổn! Nơi mỗi con người bị soi rọi đến chân tơ kẽ tóc. Một hiện thực hà khắc. Một lối làm nhỏ mọn cũng bị khuếch đại lên thành tội đồ. Sự kỳ thị lan truyền như một cơn sốt dịch. Và anh, thoát đầu trong thái độ với cô cũng không thoát khỏi cơn lây nhiễm căn bệnh nọ. Cho đến một đêm cô tìm đến anh. Đó là những năm tháng biên giới rục rịch bùng nổ chiến tranh. Địa bàn biên giới vào cuộc thanh tẩy. Những cư dân nhân thân mang điều dị nghị vốn đã bị đối xử trong nghiệt ngã, nay tất cả đều bị cưỡng bức phải di chuyển hết về phía sau ngay lập tức. Trường học đóng cửa. Anh nhận một khẩu súng CKC lên trực chiến ở ngọn đồi sau thị trấn. Anh nhớ. Cô đã hôn anh khi chia tay. Anh không hiểu vì cơn cố gì. Kể cả khi cô nói trong hơi thở dồn: “Em sẽ tìm anh, sẽ mãi mãi nhớ anh.” Đó là một đêm mưa tầm tã.

Nhưng trí tưởng tượng của anh có lẽ là quá bén nhạy. Chẳng lẽ người phụ nữ tình cờ có mặt trong nhà đợi xe, một ngày mưa nước lên này lại là Minh Thu? Phấp phồng, anh nghiêng người, le lé mắt nhìn một lần nữa để xác nhận. Cơn mưa nước lên cuối hạ đầu thu lại thốc tháo trút nước, ràn rạt đổ vào mặt trước túp nhà. Người phụ nữ đã kéo con chó Phốc vào lòng và gương chiếc dù hoa che kín cả thân mình.

Nghe nói, sau này Minh Thu đã thi đỗ vào trường Mỹ thuật. Trở thành họa sĩ, cô lấy chồng là một nhạc sĩ. Gã này là con một phú gia, tài ít mà tật thì nhiều. Tính cả ghen của y càng lúc càng dữ dội vì càng lúc y càng gây còm, ốm yếu do nghiện ngập. Mà cô thì càng ngày càng đẹp và tài năng được khai triển càng lúc càng rực rỡ. Tranh vẽ của cô được giới họa sĩ hết lời khen ngợi. Có bức còn được bảo tàng mua lại. Những trận đòn cô phải chịu đựng càng lúc càng khốc liệt. Gã gọi cô là con một con đĩm, là con một con mụ gián điệp. Có lần y lột cả quần áo của cô, đuổi cô ra khỏi nhà. Đói dài đói rạc, cô đi xin việc khắp nơi. Nghe nói, cô đã vào Sài Gòn, vẽ *áp phích*, *pa nô* quảng cáo cho các hãng buôn. Lại nghe nói cô lấy một đại gia, rồi bị nó lừa, bán sang Thái Lan. Đó là những năm tháng biến động. Con người như những cánh bèo trôi dạt nơi chân trời góc biển, như bóng chim tăm cá không biết đâu mà lần. Lại có lúc nghe nói, tài hội họa của cô lọt mắt xanh của một nhà tài trợ Nhật Bản hay Thụy Điển. Và cô đã có được một triển lãm riêng ở nước ngoài. Tranh của cô, nhất là những bức tranh vẽ bằng hư tưởng, phi lý tính, chối bỏ hiện thực, gần với nghệ thuật hiện đại được dư luận đánh giá rất cao.

Cuộc sống thì xô bồ, ào ạt, không xót thương ai. Các số phận không may mắn thì nhỏ nhoi, yếu đuối, biến vào vô tăm tích là câu chuyện có xa lạ gì ở một đất nước liên miên chiến tranh và loạn lạc. Vậy chả lẽ cái cô Minh Thu, thiếu nữ xinh tươi có khiếu năng hội họa, một bóng hình xa xăm trong ký ức của Hoàn sau những năm tháng bão dông trời nổi, lúc này đã trở lại trong nỗi nhớ và bằng hình bóng hiện diện trước Hoàn?

Mưa đã ngớt. Người thiếu phụ đã cụp ô. Con chó nhỏ tụt từ tay chị xuống phóng ra ngoài đường. Có lẽ là nó nhìn thấy mặt đường đang trắng một lớp nước tràn ra từ lòng cống hai bên đường và nảy ra ý thích được vẩy nước như đứa trẻ nhỏ. Mưa vừa xả xuống một lượng nước khổng lồ. Đường phố mới lập. Cống thoát nước chưa hoàn thiện.

"Lucky! Lucky!" Hốt hoảng, người phụ nữ liên tiếp cất tiếng gọi con chó. Lần này nghe rõ đó là cái âm sắc của một chất giọng âm vang, Hoàn liền giật thót mình. Chẳng lẽ là anh

đã nhầm vì quá nhạy cảm? Người phụ nữ kia không phải là Minh Thu! Người phụ nữ kia là một người phụ nữ ngoại quốc, sản phẩm của một cuộc sống giàu sang, sung sướng và quyền quý. Người ấy mới từ một sứ quán nào đó ra đây để chờ chuyển xe buýt số 9. Chỉ ít người đó cũng là một phụ nữ Việt hôm qua mới từ nước ngoài trở về cố hương.

“Lucky!” Lại cái giọng quyền quý ấy cất lên. Con Phốc nghe tiếng vội chạy vào. Nước mưa từ đâu tràn về đã đọng đầy dải đường. Nghe tiếng rầm rì từ xa vọng tới, Hoàn nhìn về phía cuối phố, nơi chiếc xe buýt số 9 mất tăm từ sáng đến giờ vừa ló ra. Nó bị nghẽn đường ở đâu. Giờ thì nó chỉ còn cách nhà đợi xe hơn hai chục bước. Nhìn ra đường, Hoàn bỗng thấy tim mình đập rộn rộn.

Người phụ nữ quyền quý đã ôm con Phốc và cái ví trên tay. Chiếc xe buýt số 9 đã dừng hẳn. Không có khách xuống. Trời lại đổ mưa. Xung quanh chiếc xe hạt mưa như rắc hoa. Ngực Hoàn bỗng hẫng một nhịp tim. Người phụ nữ lại thả con chó xuống. Chị không lên chiếc xe buýt số 9 như Hoàn tưởng.

Lần này thì con chó sau khi được chủ nhân đặt xuống đất đã tha thẩn đi lại phía Hoàn, còn chị bỗng xoay hẳn người lại và đối diện trực tiếp với Hoàn. Và chính là trong giây phút hiếm hoi ấy, Hoàn đã thu vào con mắt mình toàn bộ gương mặt chị. Minh Thu là thật hay là ảo đây? Nét lạ chen nét quen. Vẫn là hai con mắt vời vời nổi niêm đa cảm như hai vết thương đau tội nghiệp, đăm đăm những khát khao, nhưng giờ thì thấp thoáng niềm kiêu hãnh pha trộn nỗi tò mò không thể che giấu. Vẫn là cái nét cao sang của cái chóp mũi, một điểm sáng tinh thần. Vẫn phảng phất đâu đó cái dáng vẻ tao tần, cam chịu của người đàn bà Việt bên cái vẻ kiêu sa, quyến rũ của một mệnh phụ phu nhân.

Mưa lại đổ sầm sập, dày đặc, tạo thành một bức màn ngăn cách.

Mưa nước lên. Mặt đường ngập nước và nổi lên những bong bóng nước nửa hình cầu, trôi lơ lờ chậm chạp. Mưa sụt sùi, nức nở, khi khoan khi nhặt. Mưa như từ cổ máy thiên tạo vô tri nhả nước ra trong một cuộc chơi tùy hứng. Mưa đưa con người vào cõi mịt mù. Như để con người nhận ra cuộc sống

vốn là cội mung lung của các số phận không thể lường trước. Mưa đưa Hoàn vào cội nhớ xa xôi, mờ mịt. Cho tới lúc một chiếc xe Ford đen bóng từ xa tới đỗ xích lại. Cửa kính hạ. Và một giọng đàn ông cất lên, nghe thật âu yếm, vọng vào nhà đợi xe: “Minh Thu!”

Sau này nhớ lại, Hoàn nghe rất rõ, đó là giọng một người đàn ông nước ngoài. Còn lúc đó thật tình anh chỉ chăm chú dõi theo cái dáng đi vừa tất tả vừa rón rén của người phụ nữ. Vai ngoác cái ví da, tay ôm con Phốc, tay kéo diềm váy dài lạt sạt chấm đất, chị bước loạng choạng trên làn nước mưa còn láng nhẹ trên mặt đường.

*

Hoàn bốn mươi lăm tuổi. Người Hà Nội. Tốt nghiệp Sư phạm Trung cấp. Mười năm dạy học ở thị trấn K., thượng nguồn sông Chảy. Nhập ngũ trong chiến tranh Biên giới 1979. Bị thương, xuất ngũ. Giờ giữ chân bảo vệ kiêm trông xe máy, xe đạp cho khách ở Ủy ban phường N.K.

Một hôm, đang ngồi trực ở ngoài cổng cơ quan thì các cô ở trong văn phòng Ủy ban ngoái ra reo ầm lên, kêu rằng anh là kẻ giấu tài. Hoàn hỏi: “Tài gì?” thì các cô chỉ một trang báo khổ lớn, nói: “Không tài mà dạy được cả họa sĩ nổi tiếng cả thế giới à?” Hoàn cầm tờ báo xem. Triển lãm tranh của nữ họa sĩ Jennie Minh Thu, Việt kiều mới từ Thụy Điển về nước. Trả lời phỏng vấn của báo *Tiên Phong*: “Ai là người thầy đầu tiên của nữ họa sĩ?” Đáp: “Anh giáo Trần Văn Hoàn, người đã khai thị tâm hồn tôi. Bao lâu nay, tôi đã cố tìm mà vẫn không biết anh ở đâu!” Rồi mất khỏi trang báo, Hoàn ngồi lặng, nhìn ra ngoài trời đang mờ mờ hơi mưa thu. Có lẽ nào lại như thế? Bây giờ Hoàn mới nhớ tới bức chân dung anh cô vẽ. Và anh không hiểu đã để thất lạc nó ở đâu, từ lúc nào!

Hà Nội, 2013

NGƯỜI ĐẸP PHỐ HUYỆN K

Phố huyện K lều tèo, hiu hắt. Xung quanh là núi bao bọc. Vài ba đường phố, với dăm bảy cái nhà cao tầng, còn thuần là nhà lợp cỏ, tường xám đá xanh. Dân số chưa đầy năm ngàn người, lại thuộc ba sắc tộc Kinh, Giáy, Cao Lan. Nghề nghiệp bán nông, bán thương. Phố huyện K buồn tênh. Xưa rày chẳng mấy ai chịu lên công tác ở miền đất khi ho cò gáy này nên Nhà nước đành đặt ra cái lệ, ai lên đây nhận việc thì được hưởng thêm năm mươi phần trăm lương và chỉ phải lưu lại trong một thời hạn là ba năm thôi. Nói cho đúng, phố huyện này sở dĩ tồn tại và có chút sinh khí chính là nhờ nó có một cái nhà ga. Nhà ga mỗi ngày đón và tiễn một cái đầu tàu kéo năm toa đĩa chở quặng sắt từ một khu mỏ cách đây năm kilômét và độc một toa hành khách. Với dăm ba nhân viên, ngày hai, ba lần rề rề tiếng keng khua báo hiệu tàu đến tàu đi.

Phố huyện K buồn lắm! Vậy mà lạ chưa, cái phố huyện miền sơn cước này sao mà lắm phụ nữ đẹp thế! Nói làm gì những thiếu nữ măng tơ mười tám đôi mươi. Vì xấu như ma cũng trà con gái. Đàng này phụ nữ ở đây đến tuổi bà tuổi chị mà vẫn còn phây phây, mỡ màng tươi đẹp mới lạ chứ! Phát hiện điều này cùng lúc là ba thầy giáo trẻ cùng được điều lên đây để mở trường cấp ba trong một năm. Đó là bộ ba tướng - sĩ - tượng thầy Khang, thầy Sâm và thầy Cần. Văn hóa đúng là cho người ta một tầm nhìn cao sâu hơn người thật. Thành thử thầy Khang dạy Văn ngay từ buổi đi thăm phố huyện khi vừa bước chân lên đây, cùng lúc trong bụng nghĩ: “Thôi cố cần

răng mà chịu đựng cho đủ thời hạn lưu đầy ba năm là hơn nghìn ngày ở xứ u tù quốc này” thì đã lập tức mở tròn hai con mắt kinh ngạc. Ôi trời! Chẳng lẽ phố huyện K này là cái nước Venezuela ở Nam bán cầu thu nhỏ chuyên cung cấp các Miss Word cho hành tinh này? Chẳng lẽ nó có thể sánh được với xứ Tuyên Quang nước ta, vốn được mệnh danh là “miền gái đẹp”? Hay là phố huyện K ở cao trên gần một ngàn mét, thuộc miền khí hậu á nhiệt đới, đêm ngủ quanh năm đắp chăn bông nên âm thịnh dương suy, trong khi đàn bà thì hai má đỏ rạn, bầu ngực nở căng như khung vải dệt, eo hông mượt mà như xa tanh thì đàn ông mới ngoài ba mươi mà anh nào anh nấy củ rú cù rú èo uột lướt khướt như cỏ bọ dính mưa cả lũ? Hay đây là một trò đùa của Tạo hóa, điều ẩn mật trên người của lịch sử?

Thôi, chuyện ấy để các nhà xã hội học, nhân chủng học gì đó lo phân giải. Còn những kẻ đương thời thì hãy cứ biết hưởng thụ cái đã. Hưởng thụ có nghĩa là bàn bạc, là ngắm nhìn, là chiêm ngưỡng, là mơ mộng. Và những kẻ đương thời ở đây, ngoài thầy Khang dạy Văn, thầy Sâm dạy Vật lý còn là thầy Cần dạy Toán, bộ ba xe - pháo - mã tất cả đều xuân xanh chưa đầy ba chục. Trường trung học mới lập, có nhỡn một lớp mười nên rối rắm. Rối rắm nên các thầy có nhiều thời giờ và lý sự để trò chuyện bàn thảo với nhau.

Chẳng hạn, đầu năm có đoàn xiếc về phục vụ bà con. Đi xem xiếc về, thầy Cần liền pha một ấm trà rồi mời hai thầy kia lại, nhâm nhi cùng trò chuyện với nhau về cái nghệ thuật siêu đẳng này. Thế đó, dùng thời giờ rảnh rỗi để trao đổi, nhận xét về các sự vật xung quanh mình là việc làm thú vị lắm chứ! Là bởi vì sống nếu chỉ là sự nối tiếp những ăn uống, ngủ nghỉ, làm lụng thì mới chỉ là sống có một nửa thôi! Sống là phải chiêm nghiệm, phải suy ngẫm. Vì chỉ nhờ có thế mà ta mới có dịp thâm nhập sâu vào bản thể sự vật, thấu đáo được điều vô hình ở trong cái hữu hình, nhận ra được bài học ở thể vô ngôn có khi còn sâu sắc hơn cả một lý thuyết có sẵn văn bản kia!

Tất nhiên bàn bạc điều gì thì dấu vết nghề nghiệp của từng người cũng lộ lộ. Chẳng hạn thầy Sâm dạy Vật lý nên nói đến xiếc là thầy bảo ngay rằng nó chính là cái vô lý có thật. Nó

giống như lý thuyết tương đối của Albert Einstein vĩ đại. Nó trái với chân lý thông thường. Còn thầy Cần dạy Toán thì bảo xiếc là sự tăng tốc ra ngoài giới hạn, là sự siêu chính xác, là toán xác suất. Trong khi đó, khác hẳn hai thầy dạy môn khoa học chính xác, thầy Khang bao giờ cũng có ý kiến nghiêng về cảm xúc nhân văn. Tính tình điềm đạm, nhu nhã, thầy Khang nói: “Xiếc là nghệ thuật của tính cộng đồng, của tình tập thể, của sự hợp đồng, của lòng thủy chung. Hãy xem tiết mục nhào lộn trên đu cao. Nghệ sĩ bên này bay người sang bên kia. Bên kia, một nghệ sĩ nằm trên đu đã sẵn sàng giơ tay đón bắt. Tôi cứ nghĩ mà rùng mình. Ngộ nhớ... Thế đấy, tôi nghĩ, tất cả những thói đời xấu xa ở cõi trần gian này như cơ hội, bon chen, xỏ lá đều giả, ích kỷ hại nhân đều tuyệt đối không được bén mảng tới đây. Xiếc là một thánh đường tôn nghiêm của con người!”

*

“Vậy thì theo các thầy, thế nào là một phụ nữ đẹp?”

Một buổi sáng, khơi mào câu chuyện theo lệ thường là thầy Sâm. Nhưng lần này người phát biểu đầu tiên lại là thầy Cần. Thầy Cần nói: “Người đàn bà đẹp là người đứng cách xa một trăm mét ta đã thấy đẹp. Và liếc mắt một cái là thấy đẹp ngay!” Thầy Sâm khen cái gọi là tiêu chuẩn cự ly thầy Cần đặt ra, nhưng giơ tay xin ngắt lời thầy dạy Toán rồi thêm: “Kể hai thầy nghe. Hồi đó, tôi còn dạy ở trường Sư phạm Sơ cấp của tỉnh. Một lần, đến cửa hàng sách giáo khoa, tôi mua một lúc hai trăm cuốn sách *Vật lý học* và đề nghị cửa hàng cho hóa đơn. Cô bán hàng lấy tập hóa đơn ra, cầm bút viết, ngẩng lên hỏi: “Anh công tác ở đâu ạ?” Thì cũng tưởng như mọi sự bình thường, nào ngờ vừa nói tên trường, cô bán hàng đã tròn mắt, rồi nghẹn ngào: “Ôi, anh thật may mắn, thật hạnh phúc! Ước gì em được như anh!” Các bạn có biết vì sao cô ấy nói thế không? Hỏi, mới biết: vì ở trường Sư phạm Sơ cấp tỉnh năm ấy có cô giáo Ngà đẹp như tiên giáng thế! Đẹp đến mức được ở cùng

một đơn vị cơ quan đã là một hạnh phúc! Vậy người đàn bà đẹp là người gây nên một cộng hưởng cho môi trường vật lý.”

Thầy Cần bật cười và vỗ tay: “Tuyệt vời!” Rồi quay sang nhìn thầy Khang: “Thế nào, thầy dạy Văn, chẳng hay thầy có ý kiến gì?”

Thầy Khang nói gì? Đâu rồi khuôn mặt trắng hồng điển trai với cặp mắt đa cảm của thầy. Mặt thầy hôm nay là một buổi sáng ảm đạm. Và cả hai thầy cùng há tròn miệng vì một lát sau, thầy dạy Văn bỗng thở hắt ra và quay đi, thì thầm: “Ta ngắt đi một chùm hoa thạch thảo. Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi. Mùa thu đã chết, em nhớ cho, mùa thu đã chết. Em nhớ cho mùa thu đã chết. Đã chết rồi, em nhớ cho. Em nhớ cho đôi chúng ta sẽ chẳng còn nhìn nhau nữa. Trên cõi đời này, trên cõi đời này. Từ nay mãi mãi không thấy nhau... Ôi ngát hương thời gian mùi thạch thảo. Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em. Vẫn chờ em...”¹

“Thầy nói cái gì vậy?”

Chờ cho hai người bạn đồng nghiệp cùng đồng thanh cất tiếng, thầy Khang mới khe khẽ: “Lời hát phổ từ bài thơ *L’adieu* của thi sĩ người Pháp Guillaume Apollinaire đấy, nhị vị ạ. Nhưng tôi xin nói thêm: Người đẹp và cái đẹp nói chung là đối tượng của nghệ thuật, nhưng chỉ là nghệ thuật đích thực khi nó gây cho ta một nỗi buồn. Một nỗi buồn, thật là thế, các bạn ạ...”

*

Cuối cùng thì bí mật đã được khai mở. Hóa ra là thầy Khang từ bấy lâu vẫn thầm yêu cô Hương nữ sinh người Cao Lan học lớp mười. Cô Hương đẹp thật! Gương mặt tròn trắng phau. Đặc biệt là hai con mắt trong vắt và đen lay láy. Nhưng lạ hơn cả vẫn là hình vóc. Rõ ràng là một thể chất lao động mà vóc dáng lại thanh nhã, quyền quý như con gái nhà thế gia. Bò

1. Lời bài hát *Mùa thu đã chết* của nhạc sĩ Phạm Duy, phần lời dịch từ bài thơ tiếng Pháp *L’adieu* của Guillaume Apollinaire.

vai tròn nhỏ xinh. Phấp phồng sau làn vải mỏng tấm áo màu xanh thanh thiên, cài khuy bên sườn là một khuôn ngực nở nang, tròn đầy. Một miến da thịt thanh tân thấp thoáng nơi khuôn cổ, vùng ức và miến eo hông mượt mà êm mượt!

Buồn thay, cô Hương đã thôi học rồi. Mùa thu ấy thị trấn mở hội diễn. Một gã nhạc sĩ từ Sở Văn hóa tỉnh vào giúp các đoàn văn nghệ nghiệp dư dựng các tiết mục. Và bế mạc hội diễn hôm trước thì hôm sau cô Hương đến trường xin thôi học. Tiếp theo ngày hôm sau nữa, nghe tiếng còi tàu thét vang ở ngoài ga nhỏ, thầy Khang xốc xếch cái khăn quàng chưa kịp quán quanh cổ chạy ra thì chỉ còn nhìn thấy cái chấm đèn đỏ như một con mắt đau gần ở đuôi con tàu đang trôi từ từ vào màn sương chiều.

Thầy Khang gửi tâm sự vào thơ Apollinaire và bây giờ chiều chiều lại tha thần ra cái nhà ga xép nhỏ nhỏ này. Dỗi con mắt về xuôi, thầy có cảm giác, thầy đang tìm kiếm bóng hình cô Hương và gửi đi tín hiệu từ trái tim mình với cô. Một trái tim đa tình đa cảm chân thành, trang nghiêm và chung thủy. Dỗi con mắt về miền xuôi, thầy có cảm giác thầy như đã bắt được tín hiệu cô Hương nhận và đáp trả lại. Và thế đó, nhiều hôm trở về từ nhà ga, gương mặt thầy lúc thì buồn bã, ỉu xiu, khi lại phấp phồng lơ ngơ rất lạ lùng. Thì thâm đó đây mấy thông tin về chuyện cô Hương như sau. Rằng thì là gã nhạc sĩ lên đây đưa cô Hương đi là một tay chơi sành sỏi. Gã đã làm một bài thơ về cô. Bài thơ có những câu khiến cô mê mẩn: *“Người đẹp trông như tuyết. Chạm vào lại thấy nóng. Người đẹp trông như lửa. Sờ vào lại thấy mát. Người không khát, nhìn thấy người đẹp cũng khát. Người không đói, nhìn thấy người đẹp cũng đói. Người muốn chết, nhìn thấy người đẹp lại không muốn chết nữa.”* Rắp tâm ve vãn để chiếm đoạt cô, gã còn tìm cách đưa cô Hương vào đoàn ca múa do hắn làm trưởng đoàn. Rất may, cô Hương đã nhận ra chân tướng gã. Gã là một thằng nghệ sĩ lưu manh, một tên ăn cắp. Bài thơ xuất sắc nọ là của nhà thơ Lò Ngân Sủn, người Giấy chú không phải của gã. Gã đã có vợ và hai con.

*

Thế mới biết cái đẹp là phong phú vô tận sức cuốn hút, chứ đâu có cạn cợt như cái xấu xí, tàn độc. Cái đẹp thật tình là phong phú, dồi dào sức cuốn hút thật. Chúng có đầu tiên là quên bằng đi là thời hạn lên đây chỉ là ba năm. Ba thầy Cần, Sâm, Khang đã năm cái Tết qua vẫn còn ở lại đất này.

Chúng có là thầy Sâm mới được đề bạt hiệu trưởng đã tỏ tình với cô Riên, một cô gái người Giáy má lúm đồng tiền, mặt hình trái đào tiên. Cô Riên mở nhà hàng. Nhà hàng ăn của cô chuyên kinh doanh đặc sản lợn Mường Khương cấp nách quay và rượu men lá. Lợn quay nhồi lá thơm cây mắc mật ở rừng mùa thu cho thật một hương vị không đâu có. Giờ thì thầy Sâm ngoài công việc lãnh đạo nhà trường, ngoài thì giờ lên lớp say sưa với nhị thức luận của Newton và cặm cụi với định luật Pascal, định luật Lenz trong phòng thí nghiệm ở trường, là thầy hăm hở với công việc cải tiến men rượu lá và xây trát hầm *biogas* cho người yêu.

Hạnh phúc là một quá trình. Điều đó đúng với trường hợp thầy Cần. Thầy yêu cô Linh. Cô Linh cũng gái Cao Lan góa chồng, hơn thầy bốn tuổi. Chồng cô là một gã nghiện opiat xà lai, đã chết cách đây năm năm vì bị sốc thuốc. Nhưng không sao hết. Cô Linh đẹp mỡ màng nồng cháy. Dính liú vào một vụ vận chuyển ma túy, cô Linh bị phạt tù ba năm. Cũng không sao hết! Và bây giờ, tài năng toán học của thầy, ngoài việc giảng dạy cho học trò về toán giải tích với đạo hàm, còn dùng để hàng ngày ngồi lẩm nhẩm tính toán số ngày còn phải chờ đợi cô Linh thoát vòng lao lý để làm lễ cưới như đã hẹn hò.

Chao ôi là các cung bậc ái tình với các người đẹp! Sao mà nó ly kỳ và lãng mạn là vậy. Và hiển nhiên nói đến lãng mạn là phải kể đến tình yêu của thầy Khang với cô Hương. Có ngày nào thầy không có mặt ở nhà ga xe lửa, để ngóng chờ tin tức của người tình. Rồi một ngày nọ, thầy Khang từ nhà ga hấp tấp trở về, ngó vào buồng thầy Cần, chưa để thầy Cần kịp nói: “Mừng cho mình đi! Cô Linh được hưởng ân xá lần thứ ba do chân thành cải tạo. Còn đúng mười ngày nữa cô Linh hết hạn

tù rồi!” thì thầy Khang đã xô vào kéo tay bạn, hỗn hà hỗn hển và rối rít: “Đi! Đi với mình. Đi với mình!” Cứ đi rồi khắc biết. Nơi hai thầy đến là nhà hàng của thầy Sâm và cô Riên. Thầy Sâm lau hai bàn tay dính đầy dầu mỡ vì đang chữa cái máy bơm để rửa chuồng lợn cho cô Riên, vừa định quay vào gọi người tình: “Cho bọn anh một mâm lên đây”, thì đã bị thầy Khang và thầy Cần kéo tay; và không hiểu hai thầy nói gì, thầy bỗng tái mét mặt, thều thào không ra hơi: “Bỏ mẹ! Làm thế nào bây giờ?”

Thì ra thầy Khang trưa nay theo thói quen ra ga tàu hỏa để đón thư cô Hương thì gặp một người đàn bà xệ xệ và một gã trai đầu trọc mặt mày sần sùi, cả hai sấn đến hỏi thăm nhà thầy Sâm và hùng hổ nói rằng, phen này lành làm gạo vỡ làm muối, chứ nhất quyết không để hấn ăn ở hai lòng như thế được, đoán là có chuyện chẳng lành nên tức tốc chạy về báo tin.

“Chết cha tôi rồi! Mụ đàn bà ấy là vợ tôi. Thầy tôi cười ả cho tôi khi tôi còn đi học phổ thông. Còn gã đàn ông là em trai mụ. Thằng này nổi tiếng côn đồ xã tôi. Các ông có cách nào giúp tôi đi, không chết cả nút bây giờ!”

Giọt nước đã tràn ly. Cái kim trong bọc cuối cùng đã thò ra. Hóa ra thầy Sâm đã có vợ, dù là tảo hôn. Nhưng thôi trước mắt cứ phải là cởi gỡ cái đã. Cả hai thầy Văn và Toán đều đang nhần trán bí rì thì ngoài cửa hàng đã nghe thấy tiếng cô Riên lóe xoe mời khách và tiếp ngay sau đó là một giọng đàn bà the thé: “Ăn uống gì hả? Có món nào tên gọi “Thầy Sâm” thì đưa ra đây cho ta ăn goi!”

Chết thật rồi! Tuy nhiên đúng lúc cuống quýt thì anh hoa phát tiết, thầy Khang nhanh trí lập tức kéo tay thầy Sâm. Và nhận ra cái nháy mắt làm hiệu của thầy Khang, thầy Cần hiểu ý, liền chung tay đẩy thầy Sâm vào căn bếp, rồi cả hai thầy cùng thầy Sâm nhanh nhẹn chui vào căn hầm *biogas* đang xây dở làm nơi ẩn nấp.

“Thế nào, món “Thầy Sâm” đâu, sao gọi mà không thấy đưa lên?”

Nghe giọng nói đầy vẻ khiêu khích của người đàn bà vóc hình xô xệ, cô Riên hiểu ngay tình thế, liền bưng tới một cốc nước sấu - đặc sản, tươi cười: “Chị gái mới ở đâu lên, chắc còn lạ nước lạ cái, nên nói gì em không hiểu!”

“Không hiểu thì ta nói cho mà hiểu. Mi có biết lão Sâm là thằng cha máu dê không? Có biết ta là con đàn bà thuộc dòng Hoạn Thư không?”

“Dạ!”

“Có biết ta là dân đao búa nổi danh xứ Đoài không? Có biết ta đã từng bóc lịch trong nhà đá ba năm và hiện có năm cái tiền án, sáu cái tiền sự không?”

Gã trai đầu trọc, mặt mày sần sèo phanh áo, gác chân lên ghế, sừng sộ tiếp theo một tràng. Cả hai đầu có ngờ. Vở quýt dày đã có móng tay nhọn. Cô Riên là gái nhà hàng, bản lĩnh cao cường đã được rèn luyện, nghe vậy, liền cười nhạt, rồi ỏn ẻn: “Dạ! Chị gái và anh trai đã tự giới thiệu, vậy thì em cũng đành nhờ ông anh em là trưởng công an thị trấn này đến để tiếp chuyện vậy.”

Trời! Thế này thì to chuyện rồi! Ngồi dưới hầm *biogas*, thầy Sâm run như cây sậy. Rồi sau khi rên hầm hầm một hồi, thầy ghé tai hai bạn đồng nghiệp: “Này, nếu nó có đến trường truy tìm tôi thì các ông bảo: Tôi được phân công lên xã Khu Chu Lìn dạy bổ túc cho cán bộ xã từ mấy tháng nay rồi nhé!”

*

Khu Chu Lìn là một xã vùng cao heo hút, cách phố huyện K một ngày đường đi ngựa cật lực. Không ngờ, lời nói băng quơ lại ám quẻ. Tháng sau, khi vụ đánh ghen âm ỉ thị trấn trôi qua, thầy Sâm nhận án kỷ luật, bị mất chức hiệu trưởng, phải lên dạy bổ túc văn hóa thanh toán mù chữ cho cán bộ xã và dân sở tại ấy thật. Và sáu tháng sau, do bà vợ ở quê làm đơn tố cáo thầy vẫn chứng nào tật ấy, cố tình tìm cách ly dị bà, tỉnh liền quyết định sa thải thầy và trục xuất thầy về quê nhà Hải Dương.

Cái đẹp nói chung và người đẹp nói riêng là đầu mối của những câu chuyện rắc rối. Đó là một định nghĩa mới được phát hiện từ thực tế đời sống của ba thầy giáo trẻ. Tất nhiên, không phải chỉ có một thực tế là câu chuyện đánh ghen của bà vợ tảo hôn của thầy Sâm. “Anh hùng bất quá mỹ nhân quan”! Năm ấy còn ba vụ nữa, cũng là đánh ghen của các bà vợ mấy anh cán bộ Kinh lên công tác ở đây, thậm chí còn dữ dội hơn vì tình địch còn dọa đốt nhà và tạt axit. Ái tình trước nay vốn là một kho chuyện ly kỳ!

Tuy nhiên sau cùng thì cuộc sống đã được chứng minh tình yêu chính là sự kết hợp hai mặt vui buồn chứ không phải là cái gì khác. Thầy Sâm bị kỷ luật ra khỏi ngành được hai tháng thì thầy Khang được đề bạt hiệu trưởng. Chuyện tình của thầy và cô Hương bây giờ ai cũng biết. Suốt những năm tháng cô Hương đi xa, hai người vẫn giữ liên hệ với nhau. Và họ đã nhất trí với nhau rằng, thời gian hai người xa cách nhau sẽ còn dài. Vì cô Hương sau khi tốt nghiệp đại học sẽ còn học lên cao học. Xa cách thì buồn, nhưng buồn thì thầy đã có thơ Apollinaire: *“Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em. Vẫn chờ em...”*

Trong khi thầy Khang chờ đợi cô Hương trở về thì đám cưới cô Riên nổ pháo tưng bừng. Khoảng trống của thầy Sâm đã có anh cán bộ người miền Trung đến lấp đầy. Anh này làm việc ở trạm khí tượng phố huyện. Phố huyện mà cũng đặt trạm khí tượng! Thì các cơ quan đoàn thể khác, đại gì mà không đặt chi nhánh. Hai năm sau thì đã đủ mặt. Ngân hàng. Khách sạn. Nhà hàng. Siêu thị. Du lịch. Thậm chí cả hãng hàng không Pacific.

Ga xe lửa phố huyện lên cấp thành một ga hành khách. Hú hú... Xịch xịch... Hằng ngày có hai chuyến tàu lên và hai chuyến tàu về xuôi. Thị trấn chẳng còn buồn tẻ như hồi bộ ba thầy giáo tướng - sĩ - tượng, xe - pháo - mã Cần - Sâm - Khang mới lên đây dạy học. Tất nhiên công đầu tạo nên cuộc tụ hội đông vui là thuộc về nghệ thuật. Cái đẹp là mục tiêu săn đuổi tối thượng của nghệ sĩ. Ăn phải bùa mê thuốc lú của con gái xứ sở này đầu tiên là các nhiếp ảnh gia. Theo chân các phó nháy, tất nhiên không ai khác là các gã họa sĩ đầu bù tóc rối, quần bò, áo thổ cẩm, bê bết phẩm màu, đặt giá vẽ ở khắp nơi, bên

eo đôi, cạnh bờ suối. Xuất hiện sau cùng là các nhà xã hội học, nhân chủng học. Miền đất này biết đâu lại có can hệ đến các cuộc biến thiên của lịch sử thời Lê, thời Mạc loạn lạc xa xôi nào cũng nên. Và như vậy các mỹ nhân thời nay có khi lại chính là con cháu của các ông hoàng bà chúa, cung tần mỹ nữ thất thế, lưu lạc từ thời nào thời nào.

Phụ họa thêm vào các lý do xã hội và nhân văn: Mỏ sắt cách phố huyện năm cây số đã mở rộng khai thác. Lâm nghiệp mới phát hiện giống được liệu giảo cổ lam chữa bách bệnh. Lợn cắp nách và rượu men lá đã trở thành món ngon nổi tiếng tầm toàn quốc. Dân số phố huyện trong vòng mấy năm đã tăng lên một vạn một người.

Nàng công chúa ngủ trong rừng đã tỉnh thức. Con trai đàn ông miền xuôi lên đây làm việc, chẳng anh nào qua được cửa ải mỹ nhân. Tất cả đều bị đám đàn bà con gái ở đây bỏ bùa mê. Hạn định ba năm và điều ưu tiên về lương bổng đã bị xóa bỏ. Quả thật sức mạnh cải hóa cuộc sống của cái đẹp chưa bao giờ lại được biểu hiện dưới hình trạng độc đáo và lạ lùng như thế! Tất nhiên là những vụ đánh ghen, ruồng rẫy vợ ở quê lấy vợ mới ở đây hoặc ngoại tình bí mật rồi bị võ lữ gây nên những xáo trộn an ninh trật tự xã hội, thậm chí là những thảm họa kinh thiên động địa cũng vẫn xảy ra đều đều. Rắc rối nhất và thê thảm nhất có lẽ là chuyện tình anh chàng nhân viên trạm khí tượng lấy cô Riên. Hóa ra anh này đã có vợ con ở quê hương xứ Nghệ. Nghe tin anh chàng phụ tình, bà vợ liền hùng hổ lên đây cũng lại với quyết tâm lành làm gáo vỡ làm muôi, nhưng khi gặp cô Riên, liền bỏ hẳn ý định, rút êm, sau khi thú nhận với gã vệ sĩ rằng: “Nó đẹp thế, mình là đàn bà con gái cũng còn mê nó nữa là.” Tuy vậy xót xa quá là sau đó thì anh chàng này bị dư luận lên án dữ dội nên xấu hổ quá đã nốc hết hai lọ thuốc sâu để quyên sinh, dẫu có được cấp cứu kịp thời thì kết cục vẫn là một thảm kịch động trời!

Giờ thì thầy Cẩn lấy cô Linh đã có tới bốn đứa con và tất nhiên thầy đã vui vẻ nhận kỷ luật hoãn lên lương hai năm. Thầy chẳng lấy thế làm buồn. Các con thầy gái và trai đều khỏe mạnh và xinh đẹp. “Mẹ chúng bốn mươi mà mỡ màng

nồng cháy thế kia cơ mà!” Thầy nói. Và một hôm đang ngồi soạn bài thầy bỗng nghe thấy tiếng thầy Khang gọi ngoài cửa. “Gì vậy?” Sực nhớ chuyện bà vợ thầy Sâm lên đánh ghen hồi nào, thầy run run hỏi lại thì thầy Khang đã xô vào lôi tay thầy: “Tôi nhìn thấy thầy Sâm!”

“Thầy Sâm nào? Thầy Sâm nào?”

“Thầy Sâm dạy Vật lý chứ còn thầy Sâm nào! Thầy Sâm yêu cô Riên, làm hầm *biogas* cho cô, rồi cùng chúng mình chui vào đó trốn bà vợ thầy chứ còn thầy Sâm nào!”

Thầy Sâm thật! Thầy Sâm đang ngồi ăn bánh cuốn trong một quán ăn giữa ngôi chợ phố huyện. Một thân xác gầy gò. Một mái tóc muối tiêu. Một chứng nhân thảm bại. Với hai con mắt bàng bạc lơ đãng đưa đẩy nhìn quanh, nuối tiếc và ngắc ngờ. Phố huyện xưa đâu rồi? Đâu là cái quán ăn đặc sản lợn cắp nách và rượu men lá của cô Riên và những ngày tươi đẹp đã xa?

“Thì thoảng tôi vẫn trông thấy thầy ấy. Nhưng không muốn để thầy ấy biết, ông ạ.” Thầy Khang nói và lẩm nhẩm đọc thơ. Lại vẫn là thơ Apollinaire: *“Ta ngắt đi một chùm hoa thạch thảo. Em ơi em mùa thu đã chết rồi...”* Rồi gặm mặt, gục đầu, chép chép miệng: “Buồn quá! Buồn quá! Buồn quá thật!” Tất nhiên, buồn còn vì thầy Khang muốn chia sẻ tình thương với thầy Sâm. Nhưng mà nói cho cùng thì nỗi buồn vẫn là có thật ở cuộc đời này. Vì cái đẹp là đối tượng của nghệ thuật mà nghệ thuật chỉ là đích thực khi nó đem lại cho con người một nỗi buồn, nỗi buồn xa vắng, cao sang, nỗi buồn của ao ước.

Tháng 3/2014

ĐƯA TRẺ VÀ CÁC CỤ GIÀ

Bà Vận đã nhắm tính rồi. Thế nào thì tháng tới, cô giáo Tâm cũng phải đem em bé mới sinh từ nhà mẹ đẻ ở quê lên thành phố để bắt đầu trở lại nhà trường và chắc chắn thế nào cô giáo cũng phải nhờ cậy đến sự giúp đỡ của bà. Làm sao mà không cậy nhờ bà được, vì chồng cô, anh đại úy công an ở bộ phận chống tội phạm ma túy xa nhà luôn nên nhiều khi cô chỉ có một thân một mình ở nhà! Nhắm tính của bà Vận còn chậm hơn thực tế nhiều. Mới ở cũ được hai tháng, còn những hai tháng nữa mới hết thời hạn nghỉ, đã thấy cô giáo từ quê lên. Và lên hôm trước, hôm sau đã thấy gõ cửa, ghé vào:

- Bà ơi, cháu có câu chuyện muốn trình bày với bà.

Rồi tiếp đó là vân vi, dè dặt ướm hỏi vòng vo mãi mới dám đặt vấn đề.

Bà Vận giấu cái khấp khởi trong lòng, rót chén nước đưa mời cô giáo, rồi làm mặt ngơ ngẩn:

- Ô, tôi cứ tưởng bà cụ ở quê lên cùng cô?

- Mẹ cháu cũng muốn lên đỡ đàn cháu lắm, ngặt cái mẹ cháu dạo này đau yếu luôn. Ở dưới đó lại còn việc đồng áng và học hành của mấy đứa em cháu.

- Thế bà cụ bên nhà chú ấy?

- Ôi, bà nội cháu mấy năm nay liệt giường liệt chiếu, nhúc nhắc thân mình còn chả nổi nữa là. Thôi, mọi việc cháu cứ dựa cậy nhờ vả ở bà tất đấy!

Được lời như cỏi tấm lòng, bà Vận vui vẻ hẹn ngày. Và chỉ hôm sau cu Lợi con cô giáo Tâm đã ở trong vòng tay bế ẵm của bà. Mấy năm nay, bà Vận ở nhà, chân tay rồi rã quá. Thì có việc gì mà làm, khi về hưu, quanh vào quanh ra, chỉ có hai ông bà già, con cái không, cháu chắt không. Lại nữa, vợ chồng chỉ là anh công nhân đơn thuần, lương vừa đứt miệng, gia tư đồng tiền, đất đai vườn tược không, buôn bán thì một trình một chữ không, lại cũng không quen thố lộ, lòng dạ thật thà như đếm. Xí nghiệp làm đồ chơi trẻ con bằng sắt tây, lương thợ có hồi chỉ đong được hơn yến gạo, lại ứ đọng sản phẩm vì đồ chơi cao cấp ở nước ngoài tràn vào. Đã thế, ông giám đốc lại xài sang, lại vung tay quá trán và sống chết mặc bay, tiền thầy cứ việc bỏ túi. Vốn liếng toàn xí nghiệp có chừng một tỉ, ông giám đốc sấm cái ô tô nửa tỉ cho cá nhân sử dụng, hỏi còn tiền đâu mà làm ăn, buôn chải trong cơ chế thị trường. Về nghỉ tuy sớm hơn tuổi tí chút mà cũng chẳng tiếc nuối là vì vậy. Nhưng về nghỉ rồi mới thấy trống trải quá! Mình là người lao động chân tay, từ đầu hôm sớm mai đến chẩm tối, bận rộn nó quen rồi. Nay tay thừa chân thừa, ngày hai bữa vào ra, thấy mình như người dôi dư, người thừa. Người thừa, người vô tích sự thật, vì mình có cần cho ai nữa đâu, vì mình có làm ra được việc gì sinh lợi nữa đâu. Nghĩ mà buồn!

Nhưng bây giờ thì bà Vận có công có việc rồi. Đón cu Lợi từ tay cô giáo Tâm, bà chăm bẵp rồi rít như đón khách quý. Thành bé mới hai tháng tuổi được sữa mẹ tốt, tròn như cục bột, hồng như trứng gà bóc. Mặt nó xinh, mắt nó sáng. Thấy bà nó loe loe làn môi, hỏ cái lợi đỏ hồng, cười toe toét. Bà xoa đầu nó âu yếm bảo rằng: “Đầu em còn tí c. trâu, để bà đun nước đậu ván gội cho sạch nhé!” Rồi đang rung rung nó trên tay, thấy ông chồng to béo phục phịch tay cầm cái vợt câu lông từ ngoài sân đi vào, liền nâng nó lên, cao giọng như hát:

- Ông ơi, tôi vừa bắt được cục vàng cục bạc đây này!

Ông Vận đi tới, cúi xuống, đưa ngón tay to sần gại gại vào má cu Lợi, mắt nheo nheo, miệng tặc tặc. Bà Vận liền gạt tay ông, áp vào má cu Lợi, hít hà:

- Ông đi tắm đi rồi cháu mới chơi với ông. Cháu ngoan lắm. Cháu sạch sẽ lắm, ông ạ.

*

Cũng là về hưu mà ông Vận có đầu rối rãi. Cánh đàn ông họ đều như vậy cả. Một là, dứt khoát từ trong tư tưởng, đã hết thời hạn làm việc, đã nghỉ là nghỉ, không lằng nhằng. Hai nữa, họ tự bày ra lắm việc thật. Hết Hội Cầu lông lại đến Câu lạc bộ Thơ ca và nhiều nhất là... họp.

Họp tổ dân phố. Họp chi bộ. Họp Chi hội Cựu chiến binh. Họp Chi hội Người cao tuổi. Họp! Họp có nhẽ còn hơn cả hội đương chức. Họp như thích họp, như thêm họp, như không họp thì nhớ. Và đã họp thì lê thê dài dòng, ông nào cũng tràng giang đại hải, nói như sợ không bao giờ được nói nữa.

“Bà này, công văn triệu tập các cụ họp tôi soạn rồi đây, bà giúp tôi sao làm tám bản, gửi cho tám cụ, rồi tôi ký.” Một bận, ông Vận nói. Bà Vận đây đây kêu “chữ tôi xấu lắm” cũng chẳng được với ông, đành hì hụi viết để ông ký rồi đi gửi. Nào ngờ vừa gửi đoạn về đến nhà, đã lại thấy ông chồng già thảo xong cái công văn khác báo hoãn họp, yêu cầu bà chép lại hộ cũng tám bản như lần trước. Bà nói để bà đi báo miệng, nhưng nói mãi cũng không được. Thì hóa ra ông chồng bà thích được ký tên. Ôi, đàn ông chẳng anh quái nào mà không thích danh. Già cóc đế rồi còn thích chức vị, thích lên mặt dạy bảo mọi người!

Ấy thế, tám cụ họp, mỗi cụ phát biểu một lần mà hết trọn cả buổi sáng. Vào họp, biết nhau cả rồi mà cứ xưng danh kể lễ hồi ức cái đã, ấy cái hồi ấy tôi chỉ huy ở Đắc Lắc, ở Khe Tre, ấy cái hồi ấy tôi còn là cấp trên của ông thứ trưởng nọ, ông tướng kia... Rồi tiếp đó là chuyện trên trời dưới đất. Hết chuyện Mỹ sa lầy ở Iraq đến chuyện chó đại ở phường; việc giá điện tăng cao vô lý; nhà nọ vợ chưa ngoa chửi chồng, nhà kia anh em ruột thịt đánh nhau vì đất cát; hôm kia, thằng nọ mới ở tù ra cần nêu cao cảnh giác với nó; tối qua, nhà ấy để cửa không khóa mất cái xe máy Sirius, vậy phải loan báo nhau ngay thủ thuật mới của bọn ăn trộm, vân vân và vân vân.

*

Nhưng hồi này cuộc họp của tám cụ ở nhà bà Vận xem ra chẳng còn hăng hái như mọi khi. Nó chẳng chẳng, đứt đoạn ngay từ khi mới bắt đầu, từ lúc bước vào nhà, cụ nào cụ nấy sà ngay đến cái cũi gỗ cu Lợi nằm ngủ ở bên trong và ngầy người cả lượt: “Ô, ông bà có thằng cu hay nhỉ!”

Cu Lợi ngủ khì khì. Cu Lợi múm mím cười trong mơ. Cu Lợi tỉnh dậy, dụi mắt, ngáp rõ tròn. Rồi cu Lợi đập tung cái tã ướt đầm và khóc hê hê. Các cụ ngắt cuộc họp, mon men đến với nó, nhìn nó hất hàm ầu ơ với nó. Bà Vận ở ngoài sân vội chạy vào, bế phắt cu Lợi lên, vừa thay tã cho nó, vừa luôn miệng: “Bà xin lỗi em. Bà xin lỗi em. Bà không biết!” Rồi bế nó ra cái vồng ở góc nhà, đánh vồng lên, ngoảnh về phía các cụ, xoa xoa tay, lắc đầu quây quây: “Bà xin lỗi em. Ông không được trêu cháu. Ông không được nói cháu hư. Cháu có tè đầm đầu. Đây là con chuột chí nó tè đấy chứ. Cháu ngoan lắm cơ, ông à.”

Cu Lợi ngoan thật. Tỉnh ngủ rồi, nó bắt đầu ăn bột. Ăn hết đĩa bột to tướng xong là nó ngồi trong lòng bà Vận. Nó ngồi im, nó nghe các cụ nói. Nó nhìn các cụ. Có cụ vừa phát biểu vừa nháy mắt với nó. Thấy vậy, nó cười hắc một tiếng rồi ô ê hòa theo. Thế là kìm chẳng được, bỏ dở câu nói, có cụ sán đến nó, tặc tặc lưỡi và giơ hai bàn tay xin bế nó.

Cu Lợi không biết lạ. Cụ nào đưa tay, nó cũng nhòai ra liền. Ba tháng nó đã cứng cáp ra đáng. Bốn tháng nó đã nhu nhú hai cái mầm răng cửa. Nhìn răng nó sắp mọc, các cụ mới nhớ rằng rằng mình đã rụng mấy cái rồi. Có cụ đang bế nó, bị nó tè ướt vạt áo, lại lấy làm khoái trá vì coi đó là khước lạnh, cụ đang mong có cháu trai.

Cu Lợi khôn dần từng ngày. Năm tháng, buồn đi tiểu nó đã biết kêu è è để bà Vận xi. Cũng là do bà Vận chăm xi nó và tập cho nó thói quen tốt vậy. Có ngày chẳng phải thay một cái quần. Nó khỏe mạnh và phổng phao hơn hẳn bọn trẻ cùng trà. Cổ chân, cổ tay ngắn hẳn như buộc chỉ. Tóc nó tốt bởi bởi và chân tóc thì trắng hếu. Các cụ khen bà Vận chăm chút nó tận tình và mát tay. Bát sạch ngon cơm. Em sạch nhiều người thích ẵm bế. Quả nhiên là thế. Nhìn nó, ai cũng thích bế bồng và trò chuyện. Sáu tháng nó đã biết vung tay đi chợ, lại biết

nhấn mũi làm mặt xấu, nắm hai bàn tay chim chim. Và khi các cụ xúm quanh nó, giục: “Em làm mưa đi”, nó liền mím môi phì hơi lẫn tí nước bọt từ miệng ra. Nhưng đó cũng là thời kỳ nó ngứa răng. Nó đút tay vào mồm liên tục và vớ được cái gì nó cũng đưa ngay vào miệng. Cụ Tồn bế nó vừa kêu “ối”, cái bút bi ở túi cụ đã bị nó rút ra đưa vào miệng. Tiếp theo, cái kính viễn của cụ Liễn, cái ví của cụ Lực... trở thành đối tượng tấn công của nó. Thấy nó vậy, các cụ thích lắm. Các cụ khen nó thông minh, sáng ý. Lại càng thích thú khi thấy cụ Hoan vừa kêu “ối ối” vừa khế khàng gõ tay nó ra khỏi chòm râu cầm rậm như một búi cỏ của cụ. Nó bắt đầu sờ mũi, sờ tai các cụ và ít lâu sau khi bà Vận dạy nó thơm má thì các cụ nhiều hôm như là xếp hàng lần lượt đến trước nó, chìa má ra: “Em thơm ông cái nào!” rồi thích thú cười ha hả. Rõ một già một trẻ bằng nhau.

Mối quan hệ giữa cụ Lợi và các cụ đã thiết lập. Không thể ngờ, ở hai đầu mút của tuổi đời, con người lại bó bện với nhau đến thế. “Trông thằng bé đẹp đẽ, sáng láng thế kia, làm sao mà không tin tưởng vào hậu vận của nước nhà, các cụ nhỉ!” Chính là một hôm, một cụ trong hội đã buột miệng nói vậy. Và tất cả tám cụ đều lặng im như tờ giấy thấm.

Hóa ra chẳng hề vô tình tí nào. Đứa trẻ hiện diện như một lời nhắc nhở về sự kế tục, về bốn phận. Gần nó, mới nhận ra rằng, chẳng phải chỉ là trẻ cần đến già mà ngược lại, thiếu đứa trẻ thì đời người già cũng chênh vênh, buồn tẻ lắm. Ấy thế, trẻ và già, nào đã biết ai cần thiết hơn cho ai! Vắng Lợi ngày Chủ nhật ở với mẹ, thứ Hai đến có cụ đã giằng phất nó từ tay bà Vận, rồi rít kêu rằng nhớ nó. Các cụ tranh nhau bế nó. Đưa nó ra sân chỉ cho nó biết con chim sâu đang lách rích, con mèo đen đang bò trên giàn mướp. Rồi mặc bà Vận ngăn, có cụ còn nhông nhông đưa nó ra trụ sở phường để nó nghe các cụ... bình thơ.

*

Sau cai sữa, Lợi bước vào thời kỳ phải tự đề kháng chống trả bệnh tật từ bên ngoài. So với thời kỳ trước, nó ốm đau nhiều hơn. Tuy chỉ là viêm họng, căn bệnh thường phát sinh

mỗi khi thời tiết thay đổi. Hoặc hu hi nghe nga mỗi khi mọc nắng. Những hôm ấy nó ngồi trong lòng bà Vận, mặt xì xị, mắt gà gà, đầu nép vào ngực bà bảo mẫu tận tụy. Nó tỏa ra không khí vẻ buồn thiu, ảo não. Vẫn là các cụ hưu trí hay tranh cãi, đa sự như mọi khi mà bỗng dưng như đổi tính đổi nết, chậm mồm chậm miệng ít nói hẳn đi. Đến cả đi lại cũng ý tứ khề khàng. Còn ánh mắt nhìn nó thì rõ ràng là thương mến và ái ngại lắm. Đến nỗi mà bà Vận chốc chốc lại phải xoa xoa tay khỏa lấp át đi: “Cháu cảm ơn các cụ. Các cụ thương cháu. Cháu sắp khỏi ốm rồi. Chỉ nay mai là cháu khỏe lại thôi ạ.”

Bà Vận nói chẳng sai. Lợi vượt qua những căn bệnh vặt của trẻ con thật nhanh. Uể oải chỉ đến hai hôm là cùng, ngày thứ ba nó lại tỉnh táo, cười nắc nẻ từng hồi và bi bô nói theo các cụ hàng thôi dãi.

Nhưng sáng ấy sẽ là một thời điểm bà Vận, cô giáo Tâm chẳng bao giờ quên được, cái phải đến đã đến. Nghĩa là gần như là một quy luật phổ biến của trẻ con xứ ta, đứa nào rồi thì cũng một phen bệnh tật hành hạ cho xơ xác, rồi thì có nên người mới nên.

Sáng ấy, nhận Lợi từ tay cô giáo, bà Vận đã giẫy nảy: “Chết, sao em nóng thế này?” Vừa nghe vậy mẹ nó đã mếu máo, phân trần rằng nó bắt đầu nổi cơn sốt từ chín giờ đêm qua, đúng lúc bố nó nhận lệnh phải lên ngay biên giới Móng Cái bắt một tổ chức buôn ma túy lớn; còn cô hôm nay là ngày phải đi coi thi, chẳng biết phải làm thế nào, ngoài việc phó thác cho bà.

“Thôi, cô cứ đi đi. Để cháu cho tôi!” Bà Vận nói, bế Lợi vào buồng trong. Bật đèn, bà thấy mắt nó nhắm nghiền và những nốt li ti đỏ như muỗi đốt lấm chấm đầy ở mặt nó, bà liền kêu trời. Ông Vận đi đánh cầu lông về, nhao vào: “Làm sao mà bà biết là nó lên sỏi?” Bà Vận ngẩn người, nhưng đưa đứa nhỏ cho chồng, đứng dậy, bà liền xắn nắm bước đi. Chưa nuôi con bao giờ thì bà phải đi hỏi. Hỏi ai? Chính là các cụ trong tổ. Tám cụ đã đến sờ trán nó, xem lưng nó, xem mắt nó và đều bảo rằng: sỏi thì lành thôi, nhưng phải kiêng gió, kiêng nước hai mươi một ngày và phải đề phòng biến chứng.

Đó là những ngày u buồn của ông bà Vận. Cửa đóng màn buông, căn buồng kín như buồng tầm. Liên mấy ngày trời, Lợi

sốt xình xịch, nóng như hòn than. Sởi mọc thuận. Bắt đầu từ đầu, mặt, các nốt sởi lan ra khắp lưng bụng rồi xuống chân Lợi. Bà Vận không rời tay bế ẵm em, hề thấy em tựa mình, ẹ khóc là vội vàng ru rín, nựng nọt. Ông Vận lập cập vào ra. Chốc chốc hỏi được các cụ bạn phương thuốc gì lại về mách bà Vận và hì hụi thực hiện. Ông đốt bồ kết. Ông ra bờ hồ tìm lá nhọ nôi. Đang giã mớ lá nhọ nôi, nghe bà gọi: “Lấy cho tôi cái khăn ướt”, ông lại vội bỏ cái chày đó, chạy vào. Cả một đời giờ mới như được làm bố làm mẹ, làm ông làm bà hay sao mà nhìn đứa trẻ ốm đau hao gầy từng giờ, từng ngày, ruột gan thấy xót đau như bị cào xé.

Chao ôi! Đó là những ngày âu lo, chia sẻ và giao hòa. Những ngày mỗi người nhận ra mình ở chiều sâu bản thể tâm tình. Nhất là khi bệnh sởi của Lợi đi qua không trót lọt êm thuận. Đứa nhỏ xinh đẹp khỏe mạnh thế mà phải chịu đựng một thử thách nặng nề quá sức. Biến chứng của căn bệnh lành nọ gây bệnh tiêu chảy ác hiểm và sau đó Lợi mắc chứng sốt phồng dạ. Lợi ở hẳn nhà ông bà Vận cùng với mẹ nó. Bố nó từ Móng Cái về, vội vàng xin nghỉ phép nhưng cũng chỉ làm được mỗi một việc là trông nhà và thở ngắn than dài. Vả, Lợi có chịu theo ai đâu mà bảo là bế ẵm. Đêm nó nằm cạnh bà Vận sờ tai bà, nghe bà ru, bà kể chuyện *Tấm Cám*, chuyện *Sọ Dừa*... Suốt ngày nó ở trong lòng bà. Mỗi quá thì nó nằm vắt trên vai bà. Nhìn nó xanh rớt, chỉ còn da bọc xương, khắp người lở loét, tóc tai bỏ thờ, lơ ngơ đôi mắt, nhiều lúc bà Vận ứa nước mắt meo máo kêu trời. Nâng nó trên tay, nghe nó rên rỉ, nước mắt bà ròng ròng: “Cháu ơi, cháu san sẻ cái đau cái mệt cho bà đi, cháu ơi!”

Thấy nó buồn bã, lại như là thờ dài, bà vội lau nước mắt, cứng cổ bảo nó rằng: “Bà đã cúng mụ cho cháu. Mụ sẽ phù hộ, chỉ nay mai cháu lại khỏe mạnh trở lại thôi. Cháu ơi, đừng buồn khổ, cháu ơi! Cháu mà buồn khổ thì bà xót xa lắm!”

*

Trận ốm kéo dài ba tháng trời. Ngày Lợi cất tiếng cười đầu tiên khi một cụ cù khế vào nách nó là một ngày vui tương bừng. Dựng Lợi đứng trên đầu gối mình, bà Vận cất tiếng vui

vẻ: “Dạ, cháu chào các cụ. Cháu là con mẹ Tâm. Bố cháu là đại úy công an chuyên đi bắt bọn buôn lậu đây ạ. Cháu khỏe rồi! Không bị lằn ồm vừa rồi thì cháu đã biết đi rồi đấy ạ. Cháu biết đi rồi cháu sẽ đi học mẫu giáo, các cụ ạ.”

Nói hết câu cuối cùng, bà Vận chột nín thít và lòng dạ bồng náo náo. Đứa trẻ sẽ chẳng bao giờ bé mãi cả, chuyện bình thường là thế đó mà tự nói ra sao bỗng thấy là lạ.

Lợi phục sức từng ngày. Trong nó tiềm ẩn lực trời dậy của ngọn măng. Nó đã ăn cơm hạt. Mới tênh tênh tháng trước, tháng sau nó đã vịn tường đi dò dẫm và tháng sau nữa nó đã đi được cả một đoạn dài. Khác những đứa trẻ khác, nó biết đi nhưng không chậm nói. Và như vậy mỗi một khôn lớn của nó với bà Vận đã trở thành dấu hiệu của cuộc chia tay đến gần.

Rồi đây, bà Vận sẽ không trông nom Lợi nữa. Nghĩ vậy, bà Vận bỗng ngẩn ngơ. Không có Lợi, bà sẽ không có việc làm. Bà sẽ thành một người thừa thãi như trước khi Lợi đến với bà. Nhưng không phải chỉ có thế. Cũng không phải không là bà giữ trẻ tư gia nữa thì bà mất đi một khoản thu nhập, mặc dầu là không nhỏ, những năm trăm đồng, gần bằng nửa lương hưu của bà. Cô giáo Tâm rất quý bà. Tháng đầu tiên cô đưa bà số tiền ấy, bà run rẩy không dám nhận. Bà chỉ xin một nửa thôi. Cô không nghe. Cô bảo: “Cháu còn kiếm được.” “Thôi thì coi như bà vay của cô.” Cuối cùng bà nói vậy và đành nhận, phần để mua sắm cho Lợi, phần nữa là để dành. Để dành được sáu tháng thì mua được cái nhẫn vàng. Giờ cái nhẫn vàng một chỉ trước mặt Lợi, bà khoe: “Em ơi, của em tặng bà đây này.”

Đứa trẻ đã tặng bà một vật báu. Vật báu đó là chiếc nhẫn vàng. Không! Vật báu đó còn quý hơn cả chiếc nhẫn vàng. Đứa trẻ đã cho bà những ngày sống bận rộn, lo âu, vất vả. Nó đã khơi lên từ bà khả năng yêu thương con người và tình yêu con trẻ. Sống là để san sẻ cho người khác, sống là để tận tụy cho tình yêu thương trẻ nhỏ, điều đó, kỳ lạ thay lại cũng chính là niềm hạnh phúc lớn lao, là báu vật bất ngờ ở ngoài dự tính mà bà đã được nhận và bây giờ bà mới được biết.

Một lần nữa, dự tính của bà Vận chậm hơn thực tế. Lợi được mười tám tháng, bố nó được phân nhà mới và mẹ nó được chuyển công tác về một trường nội thành. Nó phải theo bố mẹ

nó chuyển chỗ ở. Một chiều heo may thổi ràn rạt vào ngõ nhỏ, cô giáo đến đưa bà Vận một gói quà lớn, đón Lợi từ tay bà, rồi ngồi xuống, tay ôm con, tay xoa mặt, giọng nghẹn ắng:

- Con chấp tay lạy bà đi, con...

- Con lạy bà ạ! - Lợi ngọng nghịu.

Mẹ nó rưng rưng tiếp:

- Con thơm bà đi! Lạy bà, nhờ bà, đàn nuôi con gian khó nhất của con qua rồi!

Bà Vận choàng tay ôm cả cô giáo và Lợi, giọng nức nghẹn:

- Tôi thật tình tôi chẳng muốn xa cháu đâu, cô ơi!

Rồi xoa xoa mặt Lợi, bà ngập ngừng:

- Cô giáo ơi, tôi nói thế này, nếu không phải cô bỏ qua nhé! Tôi trông cháu, cô tốn kém cho tôi nhiều quá. Bây giờ tôi chỉ muốn được trông cháu mãi mãi thôi.

Không để bà Vận nói hết câu, cô giáo đã cầm tay bà, nước mắt chan chan:

- Bà ơi, cháu hiểu tấm lòng bà, cháu hiểu chứ, bà ơi! Tiền bạc là cái gì so với công ơn bà, hủ bà? Xa bà, Lợi chắc nó sẽ buồn lắm. Thật là cực chẳng đã mới phải thế này, bà ơi!

*

Lợi không đi nhà trẻ của bà Vận nữa. Mẹ nó vào kỳ nghỉ hè. Ngày ở nhà không nói làm gì. Ngày phải đi học, đi học, mẹ đi đâu cũng cấp con đi theo đấy. Nhiều lúc muốn đưa nó đến bà Vận cho mẹ con cùng đỡ khổ nhưng muốn mà không được, vì xa quá, những hơn ba cây số. Mà bố nó thì vẫn cứ biên biệt, nay Móng Cái, mai Lạng Sơn, kia Lào Cai, tít mù vào công việc.

Ở với mẹ, Lợi chẳng được cưng chiều. Động một tí là mẹ nó gắt. "Nào, có nghe không? Không nghe thì que vào đấy!" Đêm nằm, nó lăn la đến sờ tai mẹ theo thói quen là mẹ nó phát đen đét, rồi quát dưng dưng: "Không cho người ta ngủ à?" Nó nghịch nước, mẹ nó giật tay nó, kéo lên nhà: "Uớt hết quần áo rồi, có muốn cởi truồng không?" Nó ngồi chơi đồ chơi một

mình. Chơi chán thì thôi. Không hơi sức đâu mà bế ẵm được. Mẹ nó bảo thế. Nó khóc èo ọ, có lúc miệng mếu xệch, gọi: “Bà ơi!” Mẹ nó cúi: “Bà đang ốm ở nhà quê. Không biết thương ai sất cả là thế nào!” Nó nguỷ: “Bà Vận cơ!” Rồi tí tỉ liên hồi: “Bà Vận ơi! Bà Vận ơi!” Mẹ nó kêu: “Sao mà dai như đĩa thế!”

Một hôm, đang tí tỉ như thế, bỗng nó im bất rồi reo to và cười thành tiếng. Mẹ nó đang ở trong bếp, ngoài ra, hỏi: “Cái gì thế?” thì thấy nó đứng dậy đi ra cửa, miệng gọi: “Bà, bà...”

Ngoài cửa ngó vào một gương mặt phụ nữ tròn đầy phúc hậu, hai con mắt già nheo nheo, tròng mẩn:

- Em đấy à?

- Bà, bà...

- Lợi có nhớ bà không?

Mẹ Lợi bỏ quần áo đang giặt đấy, chạy ra, hai tay ướt rượt vẩy vẩy, thất thanh:

- Bà! Bà Vận! Kìa, lại các cụ nữa.

Sau bà Vận là ông Vận, là các cụ Liễn, Tốn, Lực, Hoan... Tất cả đang ngó nhìn Lợi, mắt già tươi cười thân thiết. Ông Vận giờ cao bàn tay thợ dày dặn, nhay nháy mắt:

- Lợi ơi, nhân tiện ngày Tết lên quận lĩnh lương, các ông đến thăm cháu đây. Có nhớ các ông không? Về với các ông, với bà Vận đi!

- Về với bà đi!

- Về với các cụ đi, cháu!

Cô giáo Tâm đẩy cánh cửa gỗ, mời bà Vận và các ông vào nhà, nước mắt nhòe nhoẹt mi trong khi Lợi lon ton chạy ra, ôm chầm lấy bà Vận. Bà Vận nước mắt cũng nhòe mi.

Tháng 3 năm 2010

QUÁN BÚN ỐC CHỢ RÌNH

-Phụng! Phụng phải không? Trời, em đi đâu mà biệt tăm biệt dạng từng ấy năm thế?

Quả thật là quá đổi bất ngờ! Bất ngờ đến mức tiếng tôi gần như lạc đi trong ống nói. Đến mức tôi vẫn chưa hết sững sờ khi nhận ra từ đầu dây đang kia thoáng một hơi cười quen thuộc và giọng Phụng ngọt ngào xác nhận. Và phải đến một phút sau, trong râm ran sung sướng không thể diễn tả vì tin tưởng rằng đó là sự thật, tôi định hỏi tiếp, rằng hiện Phụng đang ở đâu và tại sao lại biết được số điện thoại của tôi thế, ôi Phụng, mối tình si mê và tuyệt vọng của tôi, thì Phụng một lần nữa lại khiến tim tôi dội lên những nhịp đập hỗn loạn, vì nàng đã gấp gấp lẫn trong hơi thở dồn, nhấn tôi rằng: “Tám giờ ba mươi sáng mai hãy đến đón em ở cửa Nhà giam Thành phố!”

Cửa Nhà giam Thành phố! Thôi, thế thì tôi hiểu rồi. Truyền đến tai tôi lần này là một giọng nói thật điềm tĩnh và mạch lạc của Phụng:

- Em mượn được điện thoại di động của một anh quản giáo. Anh ta là học trò cũ của anh, biết số điện thoại của anh. Thôi, tạm thế đã nhé! Chuyện còn dài lắm!

Cửa Nhà giam Thành phố. Ngày hội ân xá trước thời hạn các tù nhân buôn bán vận chuyển ma túy đã qua phần thủ tục lễ lạt. Người đến đón thân nhân được phóng thích đứng chật hai bên cửa. Tôi chen vào đám đông, len lỏi, kiễng chân, nghển cổ, mắt soi vào từng khuôn mặt vóc hình người từ trong nhà giam lần lượt lọt qua cái cửa vòm xây bằng đá xanh của nhà

giam. “Không phải Phụng! Không phải Phụng!” Thâm kêu như một cái máy đếm, càng lúc tôi càng sốt ruột và lo lắng, chỉ sợ mình hoa mắt không nhận ra, thậm chí có lúc lại ngẩn người tung hứng: Hay là hôm qua, qua điện thoại tôi đã nghe lầm và đây là một trò chơi, một sự bốn cột của Phụng với tôi? Phụng, người phụ nữ của những biến động khôn lường!

Hồi hộp, lo âu, thất vọng, buồn bã, tôi quay ngang quay ngửa. Cuối cùng, như vỡ òa trong bàng hoàng, tôi không thể tin vào mắt mình nữa, khi nhìn thấy một chiếc xe ôm ở khúc ngoặt đang rẽ vào nơi tôi đang bốn chôn đứng đợi trong bao cảm xúc trái chiều, với bóng hình Phụng nhanh nhẹn bước xuống từ sau yên xe.

- Em ra đợt đầu tiên. Nhưng em có việc phải lên chợ Vô. Việc đã xong. Giờ ta đi thôi, anh!

Lồng tay vào vòng tay tôi, Phụng kéo tôi đi! Ôi, Phụng, mối tình đầu mê dại của tôi! Bộ quần áo đen rất khít khao một thân vóc phụ nữ đã qua thời son trẻ, nhưng chưa hề phai mờ xuân sắc, trái lại như thuần thực, đầy đặn, viên mãn hơn, dấu có thoáng chút hao gầy. Làm sao mà không hao gầy sau những năm tháng bị tù đầy giam hãm! Tuy vậy vẻ hao gầy nơi cổ tay và hiện hình ở làn xương quai xanh sau làn áo vẫn không thể khuất lấp nét rộn rục, trẻ trung và khao khát của em; chúng hiện hình ở hai con mắt bừng bừng niềm vui sống thấp thoáng chút hoang mê và khuôn ngực tròn trĩnh lớn hơn so với vóc người, căng nức như sắp bung ra khỏi vẻ chật chội của chiếc áo. Thời gian không có quyền uy và những khổ ải khi em quyết định liều mình và bất cần quảng thân vào cuộc sống đầy bất trắc hiểm nguy, dường như mới chỉ khe khẽ động chạm vào em thôi. Và bây giờ tất cả đã trôi trượt hết về sau, chúng chẳng còn dấu vết gì nữa trong ánh mắt, nụ cười của em, khi chúng tôi lồng tay vào nhau, đi như những ngày bình yên xa xưa, trên đường phố Trần Hưng Đạo, lá sấu rơi lả tả lấp lánh như vàng rắc trong nắng thu sớm dịu dàng.

- Ta đi ăn bún ốc ở chợ Rình đi! Anh còn nhớ quán ấy không? - Phụng nói, ngược nhìn tôi, bồi hồi. - Ở trong tù em nhớ và thèm muốn chết món này. Quái quỷ, trong tù, cái gì

cũng có. Cơ sở tiếp tế cho, từ cặp xúc xích Đức, con vịt quay Quảng Đông tới chai nước để làm vệ sinh phụ nữ. Chỉ còn thiếu mỗi bát bún ốc!

Bát bún ốc ở một quán hàng đã ăn quen từ cách đây năm năm hơn rồi nhĩ! Bát bún ốc với những sợi bún trắng muốt, những con ốc vàng vắn đen béo ngậy, trơn nhội, vừa giòn vừa dai, làn nước dùng chua chua thơm thơm mùi bỗng nấu, nổi váng mỡ đỏ đỏ vàng vàng, lấm tấm bột ớt nâu nâu cay sè và gắp rau sống thái chỉ xanh rì nhộm nhoộm mà hài hòa. Bát bún ốc hương vị thiên thu đặt trên cái bàn gỗ nhỏ, trong một góc quán, vừa ăn vừa xuýt xoa với người yêu những năm xa xưa, sao mà ngon bất tuyệt đến thế, Phụng ơi!

- Em sẽ mở một cửa hàng bún ốc. Ở trong tù em đã học được bí quyết chế tác món này rồi. Cửa một con mẹ bán bún ốc ở chợ Vô. Con mẹ này phạm tội đầu độc chồng bằng thạch tín. Bị kết án tử hình nó mới truyền bí kíp làm ăn cho em!

Phụng liền thoáng và khi thấy tôi đứng lên, móc ví lấy tiền thì em vội đặt đũa xuống bàn, giật tay tôi. Lại y những ngày đã xa chúng tôi đi ăn quà, ăn hiệu với nhau, Phụng không chấp nhận việc tôi trả tiền. Vì theo Phụng nói: “Quan sát cách trả tiền của những đôi lứa vào ăn hàng biết được mức độ, tính chất quan hệ của họ. Ví dụ, chàng trai trả tiền, tức quan hệ yêu đương chỉ mới bắt đầu. Còn anh với em, đâu có thế. Anh có thấy không, vợ chồng đi ăn, có bao giờ người chồng trả tiền đâu!”

Tôi đứng ngẩn. Và không đợi tôi giải bày nỗi phân vân, Phụng đã ngẩng lên ghé tai tôi:

- Đừng lo! Vừa ra nhà giam nhưng em đã có tiền rồi!

Nói rồi nháy mắt ý nhị với tôi, rồi vừa nhét cái ví vào cặp quần, em vừa giơ tay cho tôi cầm, môi thoáng cười một nét bí ẩn:

- Thôi, tạm biệt anh đã! Giờ em phải đến nhà bà cô em. Việc quan trọng là em phải đi thuê hoặc mua lại một căn hộ làm chốn nương thân. Năm năm sáu tháng ở tù ngán quá rồi!

Chúng tôi quen biết nhau và sau đó yêu nhau giản dị và tự nhiên như rất nhiều các cặp trai gái đương thời.

Phụng quê ở Hà Nam. Em theo gia đình đi khai hoang ở miền đồi trung du. Học hết lớp mười. Có giọng nói ấm áp, truyền cảm, có sắc đẹp, em được tuyển vào làm phát thanh viên của đài truyền hình tỉnh. Còn trẻ, ham học. Em gặp tôi ở cương vị người dạy bổ túc văn hóa của em. Phụng hấp dẫn tôi ngay vì sự thông minh có tính chất tiên thiên bẩm sinh và một sắc đẹp thiên nhiên trời cho. Vẻ đẹp hình sắc của Phụng hấp mê bởi phần thực, gần gũi nhục thể, làm mê mẩn loại đàn ông hiếu sắc, trong khi hình như đó chỉ là những nét hé lộ hơi thái quá của một khí chất trẻ trung, náo hoạt, một khát vọng sống động cùng những ngẫu hứng bất ngờ với đôi chút hoang dại và tối tăm.

Phụng nhận lời yêu tôi. Nhưng tôi có cảm giác tình yêu của tôi với em, dường đã có thêm sự bảo hộ của chiều dày năm tháng, vẫn cứ như là ở trong trạng thái pháp phủng thế nào. Pháp phủng chẳng phải vì em tỏa ra sức quyến rũ ghê gớm với cánh đàn ông chức sắc tỉnh lẻ và làm đàn bà nổi cơn ghen nồng. Có cả tá đàn ông, từ phó chủ tịch tỉnh, chủ tịch huyện, trưởng phòng, giám đốc công ty, trung tá, thượng tá quân đội, công an tỏ tình với em. Nhưng thật tình là không, tôi không lo sợ vì ghen tuông. Phụng đã yêu tôi và em đã có lần nói, em chỉ phụng thờ một tình yêu duy nhất. Em khinh thường lũ đàn ông ong bướm vờn võ quanh em.

Nỗi pháp phủng của tôi nằm ở nỗi âu lo thường trực của con người. Trong sâu thẳm tâm hồn con người chúng ta ở những ngày này, có một nỗi xao xuyến, một khoảng trống hội tụ tất cả những hình thái của lo âu và bất an. Nỗi xao xuyến đó thành linh đến cả khi chúng ta mơ màng, lúc chúng ta thức giấc; và chẳng bao giờ chúng ta có được niềm sung sướng trọn vẹn trước khi chúng ta loại trừ được nỗi xao xuyến này. Đang là những năm tháng lớp sinh quyển xã hội bị đầu độc, con người như bị bị kích thích, phát lộ toàn bộ bản năng, đang tìm mọi cách để vượt ra khỏi số phận của chính mình là sự hẩm hiu,

nghèo khó và do mong muốn nhiều hơn cho mình, nên thường xuyên rơi vào cơn nhiễu tâm tằm tối, không kiềm chế nổi mỗi hành động khùng dại của mình!

- Em suýt bị công an bắt, anh à.

Ấy là một chiều thu bằng lặng, Phụng gọi điện cho tôi và hẹn gặp nhau ở đầu cầu An Thọ, nơi người ta mới lập một công viên nhỏ ven bờ, nhìn xuống khúc sông Đam chảy qua thành phố. Gặp gỡ, vừa ngồi xuống nắm tay nhau chưa kịp đôi hồi gì, còn đang hỏn hển thở, Phụng bỗng gần như buột miệng nói vậy. Và trong một phản ứng tức thì, tôi liền nắm chặt tay em, hoảng hốt nhìn thẳng vào mặt em:

- Sao, Phụng nói cái gì thế? Em suýt bị công an bắt?

Không trả lời tôi, môi Phụng thoát một ánh cười vu vơ. Còn gương mặt tái nhợt của em bỗng xa lạ với chính em đang gắng gượng trở lại trạng thái yên bình.

- Em nói đùa đấy! Đùa thật mà!

Lát sau, Phụng day tay tôi, cố làm cho tôi tin. Rồi em quay đi, như băng quơ:

- Anh có biết không? Bọn buôn thuốc phiện ấy mà, chúng thuê người mang hàng. Con bạn em được chúng thuê. Việc rất đơn giản. Chỉ là cầm một gói thuốc bọc trong giấy báo nặng độ nửa cân thôi, đi từ chợ Rình tới đầu cầu An Thọ, đưa cho một người nào đó có ám hiệu riêng. Xong việc, trở về là chúng trả công. Mà trả bằng vàng nhé. Anh có biết bao nhiêu không?

Phụng đã giấu đầu hỏ đuôi. Vẻ mặt lo âu của tôi khiến Phụng mất hứng. Em im bật, rồi hẩy mạnh vào vai tôi, ngúng nguẩy:

- Anh không tin em thì thôi vậy, không nói nữa!

Tôi quay lại, mặt nghiêm lạnh:

- Phụng, em hãy nhìn vào mắt anh đi! Đừng lảng tránh sự thật!

Buông tay tôi, Phụng lướt qua mặt tôi rồi nhìn xuống dòng sông đang tím dần trong ánh hoàng hôn của một ngày đang tận. Ở ngoại vi thành phố, khúc sông này hẹp, nước đổ theo chiều dốc giữa một bờ lau lách và một vách núi dựng đứng.

Men bờ một con thuyền đang ngược dòng. Và dẫu là mùa nước cường đã qua lâu rồi, con thuyền với hai mái chèo, một ở đằng mũi, một ở phía đuôi vẫn phải liên tục gắng sức để vượt lên.

- Anh nhìn kìa!

Đột ngột, Phụng quay trở lại, nín tay tôi, kêu nho nhỏ và như là lắng chuyện, chỉ xuống khúc sông và con thuyền. Con thuyền đang nhích lên. Xoải dài thân mình, giật từng nhịp chèo, hai con người bé nhỏ có lúc như chìm trong bụi nước, và đã có lúc tôi như hẫng một nhịp tim, vì thấy con thuyền đang đương đầu với dòng nước cản, bỗng như buột tay, trôi đánh vèo xuống phía dưới, lênh bênh yếu đuối giữa một vùng sơn thủy hoang vu. Bất giác, tôi nắm tay Phụng. Có cảm giác như truyền lực cho nhau, tôi thở đánh phào. Hãy nhìn kìa! Con thuyền không thua cuộc, nó lại đang gắng gỏi vượt thác.

- Phụng à! Em có hiểu không, yêu nhau là phải cùng nhìn về một hướng!

Tôi nói và quay lại, đặt tay lên hai bờ vai Phụng. Hai con mắt trong veo lặng tờ, Phụng gật đầu. Em đã chấp nhận ý tưởng hàm ẩn trong câu nói vừa rồi của tôi.

Nhưng cuối cùng thì dẫu có cố tình chế ngự, nỗi bất an về Phụng cứ dần dần lớn lên trong tôi. Nhất là từ khi em xin thôi việc ở đài truyền thanh tỉnh. Với lý do đơn giản là công việc ở đó quá gò bó và lặp đi lặp lại đến phát chán! Và thi thoảng lại có một cuộc chia tay nho nhỏ dăm bữa nửa tháng với tôi.

“Nhân tiện có anh huyện đội phó quen đi công tác có qua Đô Lương, Nghệ An, em đi với anh ấy chơi vài ngày nhé! Thử xem cái đất “mô rú mô ri mô trộ” con gái có đẹp như lời người ta đồn không!”

“Anh đã lên núi Mẫu Sơn trên Lạng Sơn bao giờ chưa? Ở đó mùa hè mát như Sa Pa. Tiếc là anh bận dạy học không đi chơi được với em ít hôm nhỉ! Bà chị kết nghĩa với em mở khách sạn du lịch ở trên đó đấy, anh à.”

Cuối cùng, sau một lần xa cách chừng một tháng, Phụng đi miền Tây Nghệ An trở về, chúng tôi mới gặp lại nhau. Cũng lại ở cái ghế đá trong công viên nhỏ bên bờ sông nọ. Nhưng lúc này

là một chiều đông giá lạnh, dưới lòng sông hoang vắng không một bóng thuyền. Và Phụng sau một chuyến đi dài ngày, tóc tai bơ thờ, mặt sạm nắng gió và trầm lặng hẳn đi.

- Em đi miền Tây Nghệ An chơi, có gì hay không?

- Miền Tây Nghệ An, nơi cư trú của người Mông. Nhưng em đi vì có việc thôi, chứ có chơi bởi gì đâu!

Câu chuyện chỉ dừng lại ở đó vì Phụng đã lặng lẽ tựa đầu vào vai tôi. Và tôi thì nghẹn lời. Tôi hiểu rồi và nhìn gương mặt em, qua thần thái của em, tôi thấy rõ em vừa trải qua những thử thách khắc nghiệt và vô cùng hiểm nguy. Tôi đã thất bại? Và em đã vượt ra khỏi vòng kiềm tỏa của ý chí? Một năng lượng tâm thần ma quái đã đẩy em vào cuộc phiêu lưu đầy bất trắc? Em đã chạm mặt với số phận!

Sau cùng thì chúng tôi đứng dậy, hôn nhau xong, nắm tay nhau và tôi nhìn vào mặt Phụng, mỗi tiếng nói như rút ra từ nỗi niềm tuyệt vọng của mình:

- Mai em lại đi miền Tây Nghệ An à? Thế đấy! Dục vọng có bao giờ đem lại cho con người sự sung sướng đâu, em!

Giật tay tôi, Phụng kiễng chân lên, chòm môi vào má tôi, thì thào và run rẩy:

- Thôi, anh đừng nói nữa! Lúc này đừng bắt em phải thế này thế nọ. Em đi, chỉ một lần này nữa thôi! Tạm biệt anh. Em yêu anh!

*

Vậy là Phụng đã gia nhập đường dây buôn bán thuốc phiện và Phụng đã bị bắt tại thành phố Vinh với tang vật là mười chín cân thuốc phiện bọc trong một cái váy của phụ nữ Mông dệt bằng sợi lanh, nhuộm chàm, thứ vải bọc vô hiệu hóa cả khứu giác của chó nghiệp vụ.

Phụng đã trở thành một đầu mối buôn lớn thứ hàng quốc cấm này.

Thông minh và nhan sắc cho em ưu thế trội. Giờ thì em thông thạo công việc này lắm rồi. Ở trại giam, trong thời gian lĩnh án tù em đã thành thật kể lại cả quá trình vào nghề và các bí thuật riêng của công việc bất chính này cho các nhà chức trách nghe. Nói lại những hiểu biết của mình về các loại thuốc phiện, em bảo, thuốc loại một có màu trắng ngà như sữa đặc, một nương thuốc thu được bốn cân chỉ lọc được hai lạng loại này, vì nó phải lấy ở quả nếp trong lần rạch thứ nhất; loại này tiếng nhà nghề gọi là “bảy thành”, giá cao gấp bốn, năm lần loại hai nhựa có màu vàng mật ong và loại cuối có màu cánh gián.

Phụng khai: “Bằng khứu giác tôi có thể phân biệt thuốc Tú Lệ, thuốc Tủa Chùa hay thuốc ở bên Lào đưa sang.” Em nói, ở nghề này, đi là phải có bạn, nhưng bao giờ cũng là con số lẻ. Đồng bọn có thể giết nhau, chứ không bao giờ bán phá giá. Phụng còn hướng dẫn họ cách thử thuốc: Lấy kim châm vào giọt thuốc kéo ra, nếu mảnh như tơ là thuốc nguyên chất, gãy đứt là thuốc pha; cho vào ngọn lửa, cháy lẫn tẩn là loại tốt, dỏ lù là xấu. Ngôn ngữ là chất liệu pha tạp nhất. Phụng nói vậy và bảo: Dân buôn thuốc có cả một hệ thống tiếng lóng. Chẳng hạn, “thóc” là tiền, “vải đẹp” là thuốc tốt, “mo” là công an...

Phụng đã thành thật khai báo hết với các cán bộ điều tra thụ lý vụ án và ở trại giam, em đã tỏ ra rất ân hận trước tội lỗi, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, chăm chỉ lao động cải tạo. Tuy vậy hình như em chưa làm cho các cán bộ chấp pháp vừa lòng. Chính là anh quản giáo đã cho em mượn điện thoại di động và nhận là học sinh của tôi đã hết sức động lòng trước việc một người phụ nữ xinh đẹp rơi vào vòng lao lý; đã rất ngạc nhiên đặt câu hỏi với em, rằng: “Chị xinh đẹp, hiểu biết hơn người, chị có nghề nghiệp, chị hoàn toàn có thể là người phụ nữ sống một cuộc đời hạnh phúc, cao sang; vậy mà không hiểu ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào mà chị lại đến nông nổi này, hay là đời chị có uẩn khúc gì đây?” Phụng đã không trả lời được câu hỏi này. Tuy nhiên án tù của Phụng từ hai mươi năm đã giảm dần xuống mười lăm năm, mười năm, rồi năm

năm sáu tháng là Phụng được ân xá, như một lễ đương nhiên, hợp lẽ, hợp tình.

Bây giờ thì tất cả đã lui về phía sau. Còn hiện thực lúc này là Phụng đã đến; trong bộ váy áo vàng tươi, em từ chiếc xe taxi bước ra, tươi cười như một đóa hoa cúc, chìa tay ra đón tôi.

Mùa thu có những ngày hoe nắng, dịu dàng và thật đầm ấm. Xuống xe ô tô, chúng tôi dắt tay nhau đi vào một cái ngõ nhỏ, hân hoan trong cảm giác hạnh phúc mới mẻ tinh khôi. Nhất là khi cùng nhau dừng lại trước một căn hộ xinh xắn hai tầng, mặt tiền sơn màu kem sữa trang nhã với các ô cửa lắp kính kính bảo hiểm sang trọng và an toàn.

- Em mua xong, thuê thợ sang sửa và chặt cây hoa giấy leo um tùm ở trước nhà. Ở trong tù, bọn buôn ma túy chúng em bảo nhau: Nhà có hoa giấy vận xúi lắm, anh có biết không?

Phụng nói và lách cách mở khóa. Tầng dưới là bếp và căn buồng tiếp khách nho nhỏ đặt bộ *xa lông* mây đan. Góc hai, một chiếc giường nệm ga trắng muốt, hai chiếc gối hồng đặt sát nhau và tủ quần áo còn thơm mùi *véc ni*.

- Khoan đã anh! - Gỡ vòng tay ôm và niềm ham muốn của tôi, Phụng ngồi xuống bên chiếc giường, đưa tay vuốt lại đuôi tóc cho cao lên và cặp lại. - Nói chuyện vui một tí, anh nhé! Anh có biết vì sao đàn ông lại kết đôi với đàn bà không? Chắc anh sẽ dẫn chuyện chiếc xương sườn của Adam tạo nên Eva trong *Kinh Thánh* chứ gì? Không phải thế đâu! Người Mông bảo: Ban đầu trên thế gian cũng chỉ có đàn ông thôi nên cô đơn lắm. Một đêm người đàn ông uống rượu say rồi nằm mơ. Trong mơ, người đàn ông thấy người đàn bà. Thế là người đàn ông vùng dậy, bắt người đàn bà trong giấc mơ thành người đàn bà bạn đời của mình!

Trời! Chuyện dân gian gì mà lý thú quá kiệt như thế! Bị kích thích, tôi chồm ngay dậy. Ôi, Phụng, người đàn bà trong mơ của tôi! Lần này thì đừng có hòng mà cản ngăn được tôi. Tôi đâu có cần nghe em giải thích vì sao vừa ra tù em đã có một khoản tiền lớn để tậu nhà. Cũng cóc cần nghe em khoe rằng em vẫn còn trinh trắng sau bao nhiêu là lần lóc nổi chìm.

Nóng nẩy, tôi giật từng chiếc khuy trên áo em. Phụng vùng dậy. Tôi đè dập em xuống. Em rên rĩ: “Em van anh, để hôm khác đi, hôm khác em sẽ chiều anh!” Tôi găm: “Chẳng có hôm khác nào cả! Anh đã chờ đợi em nửa đời người rồi. Bây giờ, ngay bây giờ là lúc em phải thuộc về anh hoàn toàn. Hoàn toàn từ trong giấc mơ tới hiện thực, từ thể xác tới tâm hồn!” Người nóng ran, trương căng, tôi vật ngửa em xuống mặt đệm và như con thú đói khát, tôi sục sạo, giày vò, mân mê, hôn hít khuôn ngực nở nang còn dấu hiệu trinh nguyên của em. Cho tới lúc, háo hức trong cơn hoang mê hiện ra dưới mắt mình làn da trắng mịn và đường cong uốn lượn, mượt mà nơi bờ hông em, tôi còn chưa kịp vấp mặt xuống để đón nhận ân ưu thì bỗng nhận được một sức đẩy bật dậy thật quyết liệt từ đôi bàn tay em. Chúng tôi cùng lăn xuống đất. Và chống tay ngồi dậy trước, như trốn chạy tôi, Phụng bước nhanh tới góc buồng, nép mình vào đó, vừa xốc lại áo quần vừa ái ngại nhìn tôi, giọng như van vãn:

- Anh! Hôm nay thì không được! Anh phải nghe em. Hôm nay em cúng Thổ Công nhà mới. Thông cảm cho em. Bọn buôn ma túy chúng em kiêng cử kỹ lắm!

Tìm đập lìm lìm, các cơ bắp trên cơ thể tôi chùng lại, nhũn nhũn. Bọn buôn ma túy chúng em! Điệp khúc gì mà nhiễm mùi ma thuật thế!

Nỗi khổ tâm và cơn khó chịu len lỏi trong óc tôi rồi cũng qua đi. Vì còn có cách gì hơn. Tôi không muốn làm hỏng cuộc hội ngộ may mắn, trời cho này. Lát sau, chúng tôi trở lại nằm song song với nhau trên giường.

Quài tay ôm ngang ngực tôi, Phụng lắc nhẹ nhàng:

- Đừng thương xót em. Cả bây giờ nữa, anh.

Tôi khe khẽ trong chất giọng khê nông:

- Phụng, em có hiểu đối với anh, em quan trọng thế nào không?

Phụng đổi thế nằm, quay lưng về phía tôi, hai tay úp mặt nghèn nghèn:

- Tha thứ cho em! Em cũng không hiểu sao em lại thế, anh à! Cậu quản giáo cho em mượn cái điện thoại di động hỏi em:

“Ma quỷ nào dẫn lối đưa đường chị?” Em không trả lời được. Bọn tù bảo em: “Sắc đẹp của cô là sắc đẹp của người sống không yên ổn.” Hay là hồi em mười sáu tuổi có một tay phó chủ tịch huyện yêu em tha thiết. Và em cũng yêu anh ta, mối tình đầu của em. Rồi bỗng nhiên anh ta cắt đứt với em. Chỉ vì lý do ông nội em là đảng viên Quốc dân Đảng. Từ đó, em có lúc như lên cơn điên, cơn khùng, chỉ thích quậy phá?

Lặng phắc, tôi nằm im, cảm nhận được cơn run rẩy của từng tế bào ở mình, cảm nhận được nỗi uất nghẹn chua cay đang dâng lên trong lồng ngực thổn thức của Phụng.

- Bắt đầu cuộc sống mới đi, Phụng! Anh rất hiểu và quý trọng em. Em rất đẹp, rất thông minh! Đừng tự làm xấu mình nữa, Phụng à.

Cuối cùng, hiểu rằng, đã đến lúc phải dứt khoát, tôi ghé xuống bên bờ vai Phụng. Và Phụng ngoảnh lại, áp lên má tôi một cái hôn dài, rồi nhồm dậy:

- Được rồi! Từ mai em sẽ mở một quán bán bún ốc ở chợ Rình. Ở trong tù, em học được bí quyết chế tác món này của một con mẹ bán bún ốc nổi tiếng, nó phạm tội đầu độc chồng bằng thạch tín, bị kết án tử hình...

*

Từ mai em sẽ mở một quán bún ốc ở chợ Rình!

Kìm giữ khắp khối, không ăn non, một tuần lễ sau tôi mới đến chợ Rình tìm quán bún ốc của Phụng.

Chợ Rình có cả một dãy hàng quà, đủ các loại bún ốc, bún đậu, bún cá, bún riêu cua, bún chả, bún dọc mùng, bún ngan. Nhưng không có cái quán bún ốc nào của Phụng. Vội vàng tôi đến chợ Vô bên cạnh. Cũng không thấy Phụng đâu. Sốt ruột tôi đến chợ Đồng, chợ Nam, chợ Cống rồi tôi qua những ngõ phố ẩm thực của thành phố. Quán bún ốc, một nét phác thảo cho tương lai, giờ mới thấy còn rất ước lệ, quá mong manh.

Trở lại căn hộ hai tầng buổi nao đã đến cùng Phụng, hỏi người ra mở cửa thì được biết: Phụng đã bán căn hộ này và dọn đi nơi khác rồi. Phụng đi đâu? Khắp nơi không một tin tức, một dấu tích, kể cả khi thời gian đã trôi qua được ba tháng rồi sáu tháng. Đồi một con người chẳng lẽ lại giống như một ánh chớp phù sinh lóe lên rồi tắt lịm trong vận tốc bóng tối chẳng hề chậm hơn vận tốc ánh sáng? Hay Phụng, cái lẽ huyền ảo, cái bí pháp của Tạo hóa, sản phẩm của một chấn thương tâm thần, em đâu có được tự do với ý chí của chính mình? Con người đâu có được là một sinh thể mạnh mẽ trong định đoạt số phận mình! Hay em là một bóng hình chỉ có trong giấc mộng của người đàn ông là tôi, như trong một câu chuyện dân gian vô cùng kỳ thú nọ của dân tộc Mông?

Quán bún ốc! Quán bún ốc chợ Rình! Nơi khởi đầu của một cuộc sống khác. Mục tiêu tìm kiếm của tôi. Niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Kỳ vọng lớn lao của tôi. Quán bún ốc chợ Rình! Bát bún ốc với những sợi bún trắng muốt, những con ốc vàng vằn đen béo ngậy, trơn nhuội, vừa giòn vừa dai, làn nước dùng chua chua thơm thơm mùi bống nấu, nổi văng mỡ đỏ đỏ vàng vàng, lấm tấm bột ớt nâu nâu cay sè và gắp rau sống thái chỉ xanh rì nhộm nhoạm mà hài hòa. Bát bún ốc hương vị thiên thu đặt trên cái bàn gỗ nhỏ, trong một góc quán, vừa ăn vừa xuýt xoa với người yêu những năm còn yên bình xa xưa trong vị thế em là người trả tiền, sao mà ngon bất tuyệt đến thế, Phụng ơi!

Khóa mình trong cô đơn tuyệt đối, không hé lộ tâm tình với bất cứ ai, nghiền răng lại để chống trả cái mặc cảm nặng nề về sự thất bại của tình yêu trước dục vọng và cơn nhiễu tâm của thời cuộc điên đảo, tôi vẫn kiên tâm và nhẫn nại trong cuộc kiếm tìm, kiếm tìm cái quán bán bún ốc ở cái chợ có tên là chợ Rình, cái ảo ảnh và bí ẩn trong tình yêu khắc khoải của tôi với Phụng. Quán bún ốc chợ Rình! Quán bún ốc chợ Rình!

Hà Nội, 2003

NHÀ TRONG NGÕ HẸM

1

Thế là San đã mua được nhà. Một túp nhà con con. Diện tích chỉ có tám mét vuông, mái ngói tường vôi, sơ sài như một đơn ngữ. Lại ở kiệt cùng trong một cái ngõ hẻm, lối đi vô cùng chật hẹp và tới đây thì có cảm giác cụt đường, không có lối ra. Nhưng tất cả những điều bất cập đó vẫn chẳng thể làm vơi giảm niềm hào hứng của San. Con người bên trong càng nghiêm chỉnh bao nhiêu thì bề ngoài càng giản dị bấy nhiêu. San chẳng có tài sản gì đáng kể! Tuy vậy San cũng mất cả tuần lễ để thu dọn, khuôn vác đồ đạc từ nơi ở cũ là một góc buồng trong căn hộ tập thể đến nơi ở mới này. Ấy là vì cái kệ sách! Cái kệ sách bảy tầng kèn càng, nghêu ngện với hơn năm ngàn cuốn sách quý làm chật ních cả lòng túp nhà, của cải duy nhất ông thân sinh để lại cho San. Cái kệ sách khổng lồ bằng gỗ sến nặng như một chiếc sập cổ. Xích lô và mấy người cưỡi vượn phải vất vả lắm mới chuyển nổi nó từ ngoài đường phố, vào tới cái hẻm hẹp này. San quý sách lắm. Sờ đến sách là San không thể rời ra được.

Thành ra sáng nay, vừa sắp xếp sách lên các tầng, vừa mãi mê ngắm nghía, thi thoảng lại còn dán mắt vào một trang sách nên phải một lúc sau, như có linh tính mách bảo, San mới nhận ra có bóng một người lạ đang ở ngoài cửa ngõ vào. Và tiếp ngay đó, nghe tiếng mấy ngón tay gõ nhẹ vào cánh

của gỗ, San mới quay lại và nhận ra gương mặt một phụ nữ trẻ đang lấp ló ở cánh cửa nhà mình.

- Chào cô!

- Chào thầy Khổng! Sách xếp được vào giá, “nhưng nhớ thương thì biết xếp vào đâu”. Thầy có biết câu thơ ấy không?

- Cô ngồi tạm lên giường nhé!

- Thầy Khổng! Thầy cứ làm việc đi! Em tên Huyền, hàng xóm của thầy, mới đi vắng trở về.

- Tôi là San, nhà báo.

Ánh sáng từ khuôn cửa hắt vào, qua làn vải đen mỏng mảnh của chiếc váy hai dây để hở cả đôi vai trần và khoang ức trắng muốt, phô diễn một cơ thể phụ nữ đã qua thời con gái nhưng còn rất mượt mà và óng ả.

- Cô Huyền có hay đọc sách không?

- Em, chồng con chưa có, mèo chó thì không. Ngoài giờ làm thư ký ở ủy ban phường chỉ có sách. Nhưng quán sách cho thuê ở đầu hẻm chỉ toàn truyện chương của Kim Dung và chuyện diễm tình của Quỳnh Dao đọc chán bỏ xừ! Bây giờ, ở gần anh nhiều sách thế này, giá em được mượn đọc thì hay quá!

Bật cười vì cách nói của Huyền, San đáp:

- Chỉ sợ cô không có sức đọc thôi!

- Anh San này! Sau khi đọc xong một cuốn sách hay, em thấy người mình nó khang khác thế nào ấy. Nhưng em hay khóc lắm! Có khi chỉ một câu thơ thôi. Ví dụ, câu này: “Thôi em về đi, phía ấy đâu có buồn buồn”. Mà anh à, em có con bạn cũng mê đọc sách lắm. Nhưng nó đọc chỉ nháo cái là xong một cuốn dày năm trăm trang. Hỏi, sao đọc nhanh thế? Nó nói: “Tao chỉ cần biết thằng ấy có lấy con ấy không, lão ấy có chết không thôi!”

1. Mượn ý hai câu thơ trong bài thơ *Đường tới thành phố* của Hữu Thỉnh: “Mẹ đang xếp lại cho anh bộn bề giá sách. Nhưng nhớ thương thì biết xếp vào đâu”.

2. Thơ Hoàng Quý.

- Có người đọc kiểu ấy à?

- Còn em đọc chậm lắm, vì vừa đọc vừa ngẫm nghĩ. Mà phải đọc từ trang đầu đến trang cuối, nhất là những cuốn sách thuộc loại cổ điển, mới thấy được hết cái hay của cuốn sách, anh à.

Nhăn nhú cặp mày rậm, cắn cắn môi, thoáng chút ngán ngơ, San nhìn cô gái:

- Cô Huyền này! Tên tôi có phải là thầy Khổng đâu. Mà sao cô lại gọi tôi bằng cái tên đó?

Má phải xoáy nhẹ một cái hoáy đồng tiền, Huyền ngẩng lên cười, khoe hàm răng trắng nõn:

- Là bởi vì em trông anh rất giống ông thầy dạy môn Triết học hồi em học ở trường nghệ thuật ca kịch. Vóc dáng thì cao ráo. Tam đình thì ngay ngắn phân miêng. Còn mệnh cung thì hiển nhiên là sáng bóng. Rõ người danh giá nhưng hay động lòng trắc ẩn. Bọn em gọi ông là thầy Khổng vì trong một tiết dạy, ít ra thì cũng phải đôi ba lần ông nhắc lại lời Khổng Tử. Đề nhất hay nhắc là câu này: “Vật có bốn góc. Bảo cho biết ba góc mà không biết suy ra góc còn lại thì là loại người không thể dạy được nữa.” Em thuộc loại ấy. Thầy Khổng bảo em: “Cô học nghệ cứ như nằm ngựa đấm với ấy!”

Bật cười và mặt ung ủng vì chút ngượng ngập, San lãng chuyện:

- Thế là Huyền bỏ học?

- Bỏ mộng trở thành nghệ sĩ ca kịch! Về nhà, đập máy khâu. Đánh máy thuê. Phụ việc ở thư viện quận. Đứng bán hàng thời trang cho *shop* của mấy nhà buôn. Rồi bây giờ làm thư ký cho ủy ban phường. Thế đấy, thoát cái mười năm đã trôi qua. Giờ thì hai gò má đã cao như hai quả núi rồi!

Kiểm chân xếp cuốn sách *Từ điển bách khoa* lên tầng trên cùng của cái kệ sách, chợt nghe giọng Huyền như ẩn chứa một nỗi niềm, San vội trở lại tư thế thẳng băng, quay lại. Anh nhận ra, trong một tâm thái thật vô tư, Huyền đang gí sát mặt vào tấm gương bầu dục gắn ở đầu giường mình. Thoáng qua mắt San hình sắc Huyền trong tư thế ngồi nghiêng, nửa thân trên vắn chéo, trồi lên đường cong của tấm eo nở nang và hai

bầu ngực trắng mịn như bột khỏi diêm *đăng ten* mờ mờ của phần trên chiếc váy. Và anh vội quay đi, vừa bồn thần mê mẩn vừa ngưỡng ngưỡng khi cái nhìn theo lẽ thường tình trôi trượt xuống phía dưới làn vải chiếc váy ôm một bờ hông tròn đầy tươi mát, ở đó cộm lên đường viền của chiếc quần trong, như một bản thể đàn bà đẹp được phô lộ thật hồn nhiên và cũng thật cảm dỗ.

- Anh San à! Anh mua lại căn nhà của mẹ Nanon, nhưng liệu có đậu lại ở đây được lâu không?

- Mua của mẹ Nanon nào? Mà ở đây thế nào mà không đậu lại được lâu?

San đã quay phắt lại vì có phần sững sốt, anh thấy Huyền đưa tay che miệng ý nhị:

- Ở đây thế nào ít hôm thì anh sẽ biết. Còn mẹ Nanon là bà Căn bán nhà cho anh, là tên một nhân vật trong tác phẩm của nhà văn Balzac ấy! Trước anh, có mấy cậu sinh viên học đạo diễn điện ảnh thuê căn nhà này. Ở được mấy tháng rồi cũng bỏ chạy văng cả dép. Buồn cười! Mang tiếng là sinh viên năm thứ tư rồi mà *Cội rễ* chưa đọc, *Bố già* không biết! Cái thổ tả đả địa gì cũng hỏng biết. Nói đến mẹ Nanon càng ngắn tò te!

San mím môi để khỏi bật tiếng cười:

- Tủ sách của anh có mấy quyển ấy đấy!

- Em nhìn thấy rồi. Kìa kìa, cả *Chiến tranh và hòa bình*, *Sông Đông êm đềm*, *Đất vỡ hoang*, *Trăm năm cô đơn*. Cả *Tình yêu thời thổ tả*, *Mùa thu của trưởng lão*, rồi *Những người khốn khổ* của Victor Hugo nữa kìa kìa!

2

Huyền hóa ra là một con mọt sách. Thứ Bảy, Chủ nhật cô ôm cả chồng sách mượn của San về, đọc đến quên cả nấu ăn. Có bạn, thấy một cuốn sách quý hiếm, ở bìa lót có dòng chữ San viết: "Sách quý, không cho mượn" là cô ngồi lì ở chiếc giường của San đọc suốt buổi. Rồi lúc sau bừng tỉnh, giật thót

mình: “Thôi chết, em phải về nấu cơm cho thằng Tèo em em.” Tèo là nhân viên tạm tuyển của ban quân sự phường. Huyền có một trí nhớ hơn người. Cô kể vanh vách cốt truyện các cuốn tiểu thuyết đã đọc. Cô bảo: “Hồi còn ở đoàn ca kịch em bỏ tiền mua được cuốn *Jane Eyre*, cuốn *Những người chân đất*, cuốn *Dona Bárbara*... mà thằng Tèo cho bạn mượn mất tiếc quá!”

- Thế sao Huyền không tiếp tục ở đoàn ca kịch nghệ thuật?

- Chuyện dài lắm anh à. Tóm tắt là thế này. Có thời em là giọng ca vàng của đoàn đấy chứ. Nhưng em tiếng thế mà ngọc nghệch, tổ tetch lắm. Chúng nó rủ em đi hầu đồng. Anh đã đi xem hầu đồng bao giờ chưa? Hôm nào em dẫn anh đi xem nhé! “Trên ngàn gió cuốn rung cây. Dưới khe cá lặn chim bay về ngàn. Canh khuya nguyệt lặn sao tàn. Chiếc thoi bán nguyệt khoan khoan chèo vào.” Thế là em bị kỷ luật sa thải. Nhưng mà em hỏi thật anh nhé! Em đến đọc sách và mượn sách như thế này có làm phiền anh không?

Nheo neho hai con mắt sâu trầm, San lắc lắc đầu:

- Bây giờ trông thấy người mải mê đọc một cuốn sách, cảm giác đầu tiên của anh là trân trọng, Huyền à.

- Anh nói hai tiếng trân trọng em lại nhớ tới một chuyện cũ.

- Chuyện gì vậy?

- Hồi ấy em mới hai mươi, có một anh rất mến em. Anh này là con một ông tướng ba sao, rất giàu và thế lực lớn lắm. Anh ấy rủ em đi chơi Vũng Tàu. Có nửa tháng mà anh ấy chụp cho em hai trăm kiểu ảnh. Rồi anh ấy dẫn em đi mua đồ nữ trang. Vào cửa hàng vàng bạc, anh ấy nói: “Em mua cho mình một thứ gì đi. Đắt tiền cũng được!” Em vào mua có nhón một đôi hoa tai bằng bạc, giá có bảy mươi ngàn bọ. Anh ấy bảo: “Sao em tiết kiệm thế? Anh có tiền mà.” Em nói: “Tiền anh cũng như tiền của em. Cùng là lao động mới có.” Thế là anh ấy nhìn em nói: “Anh rất trân trọng em.”

- Sau hai người thế nào?

- Anh ấy chủ động chia tay em, rồi lấy một cô người mẫu.

- Sao thế?

Huyền quay đi, giọng nghèn nghẹn:

- Vì em đi khám bệnh, bác sĩ nói, em có dấu hiệu mang bệnh máu trắng.

- Trời!

Trong tiếng kêu thất thanh của San, Huyền quay lại, lắc lắc đầu:

- Nhưng hóa ra không phải. Có lẽ cũng là do em đi hầu đồng, giải thoát được nghiệp căn. Em là người thanh đồng, là người đội căn cô Bơ. Em sinh giờ Tý, giờ các quan đi chấm đồng mà anh. Nhưng mà em hỏi anh nhé!

Ngực xẹp xuống vì có cảm giác một tảng đá đè nặng đã vừa hất khỏi hai buồng phổi, San khe khẽ:

- Huyền cứ nói đi.

- Anh có tin vào thuyết nhân quả của nhà Phật không?

- Không.

- Thế thì anh tin vào cái gì?

- Anh tin vào con người. Con người ta rất đẹp khi nó có nhu cầu trở nên đẹp!

- Em không hiểu ý anh. Nhưng em kể anh nghe. Đạo này em hay nghe bài giảng qua băng của Đại đức Thích Trí Huệ. Ông này giỏi lắm, nói tiếng Anh veo véo.

- Ông ấy nói những gì?

- Để em nói anh nghe. Chúc sắc trong Phật giáo từ dưới lên có đại đức, rồi thượng tọa, sau cùng là hòa thượng. Tất cả do Ban Hoàng Pháp Hội Phật giáo phong. Muốn được phong hòa thượng tuổi phải sáu mươi trở lên, phải học hạ lạp bốn mươi năm kia. Anh có biết ông giảng thế nào không? Con người ta nên khiêm hạ, chứ không nên hèn hạ. Thế còn khi người ta chửi bới mình thì mình nên thế nào, anh biết không?

- Nên thế nào?

- Yên lặng!

- Yên lặng? Vì sao?

- Thế này nhé! Nói ví dụ: Ai cho anh vật gì mà anh không nhận thì có phải là vật đó vẫn ở trong tay người cho không? Như vậy cũng có nghĩa là, câu chửi bới mình, mình không nghe thì nó vẫn là của người chửi mình. Tức là mày chửi tao, tao không nghe, mày nghe, vậy mày gánh nghiệp cho tao!

- Nghe cũng có lý!

- Có lý quá đi chứ, anh.

- Thế còn thuyết nhân quả?

Lặng đi một lát, hai khoe mắt bỗng như long lanh lệ, giọng Huyền hạ xuống một cung bậc buồn buồn:

- Hãy khoan, để em nói về Phật pháp ứng dụng đã. Anh có biết ý nghĩa của động tác lễ Phật không? Anh nhìn em làm nhé. Chắp hai tay lại thế này, chạm nhẹ vào trán, lướt qua trái tim, rồi úp hai bàn tay xuống đất và ngửa mặt lên, tức là có được năm điểm tiếp giáp với đất, là anh đã thấy con người thanh thản rồi. Lúc nào thấy mình có lỗi lầm gì, dù là nhỏ thôi, anh hãy làm thủ trước ban thờ song thân anh đi. Hiệu nghiệm lắm, anh à!

Trần ngập trong San là cảm giác sững sờ và run rẩy trong trạng thái gần như là bị thôi miên. Sát ngay bên anh, trên chiếc chiếu hoa trải trên nền nhà, trong động tác rạp mình lễ lạy, Huyền hiện thân trên mỗi đường nét thất nở mềm mại uyển chuyển của làn da nơi eo hông, nhất là khi cô cúi xuống, hai bầu ngực phồng phao, trắng mịn trĩu nặng như hai trái quả dại một lần nữa lại bỗng buột ra khỏi diềm *đăng ten* của đường viền vùng cổ váy, như cố tình phô bày toàn bộ những nét quyến rũ vừa phồn thực vừa là đặc thù của đàn bà đẹp. Ngượng ngập và sung sướng như vừa được hưởng một phúc lạc quá tâm, San liền quay vội ra cửa, tim đập dồn, cảm thấy mình như một kẻ mắc lỗi lầm vừa bị bắt quả tang; và ngơ ngẩn tự hỏi, chẳng lẽ Huyền, một phụ nữ vừa quen biết, thông minh và hóm hỉnh cùng vóc hình, hương vị nồng nàn, sở hữu một gương mặt thấp thoáng một tâm sự, đã thức tỉnh một ám ảnh đàn ông của San? Một ám ảnh muốn được ôm ấp, giao hòa và nâng niu, chia sẻ. Trực giác của Huyền đã mách bảo chính xác,

San là một gã đàn ông đa cảm, dễ mũi lòng, cảm thông với mọi tâm tình.

Ngoài cửa sổ vừa thoáng bóng một người đàn bà.

Bà Cấn, người chủ cũ của căn nhà! Mụ Nanon! Cái tên Tây do Huyền đặt cho bà, qua ngữ âm Việt sao mà khớp thế với thân hình vóc đặc bà. Đầy đà, phốp phạp, người đàn bà có khuôn mặt nục nạc, đầy tàn nhang, với hai vệt lông mày vàng mờ lơ thơ cùng hai con mắt ti hí, lần này tiến đến sát cửa nhà San, đang xói vào nhà San một cái nhìn soi mói, độc địa:

- À, thì ra vẫn là chị chàng. Thằng Tèo em mày nó ở phường về đang tìm mày kia kìa. Chà chà! Sao mà bện hơi nhau nhanh thế! Khéo ra thì thài lài gặp c. chó đấy nhỉ!

Dứt câu nói châm chọc rõ ràng là xỉa vào Huyền, người đàn bà toét miệng, hắt ra một tiếng cười cụt ngủn. Và khi Huyền như bị chạm nọc, đứng phắt dậy, đổi mặt lạnh lùng, đi ra cửa, vượt qua mặt mụ với một cái nguýt sắc lẹm thì người đàn bà đưa mắt sang San, lại vẫn cái giọng á thanh vừa khàn vừa rề:

- Cậu nhà báo này! Cậu mua được căn nhà này với giá một mét một cây là hơi đấy! Vì sao cậu có biết không? Vì tôi bị ho mấy tháng trời liên, tôi đi khám bệnh, bác sĩ chiếu điện xong, bảo: “Thôi, bác về đi, thích cái gì thì ăn, thì hưởng đi, cho nó sướng cái thân.” Thôi, thế cũng là may cho cả tôi lẫn cậu. Cậu thì cũng có nơi an cư lạc nghiệp. Mà nhìn kỹ lại cậu thì thấy con Huyền nó nhận xét tinh quái đấy. Vóc hình diện mạo cậu thuộc loại người đứng đắn, cao sang, tuy có hơi đa sầu ủy mị. Vậy là tôi có người hàng xóm người tử tế. Có phải không, cậu nhà báo?

3

Bạn bè là do con người tự tạo ra. Kẻ thù cũng vậy. Thế còn người hàng xóm? Túp nhà này được rao bán trên mạng. Và San mua được nó một cách tình cờ. Vậy mà cuối cùng thì San nghĩ, có lẽ có sự sắp xếp của Thượng đế, của ông trời thật!

Giờ đây, mỗi lần đi công tác xa, San không thể không mong sớm được quay về. San yêu túp nhà trong hẻm của mình. Đây là không gian sở hữu đầu tiên của San. San đã ba mươi hai tuổi. Đã có hai bằng đại học. Đã qua ba năm làm nghĩa vụ quân sự. Suy cho cùng, con người ta rất cần có một đời sống tinh thần phong phú, một lý tưởng cao đẹp để tôn thờ thì cũng cần một không gian sinh tồn, một thời gian để tích tụ tài năng, để hoàn thiện nhân cách của mình. Ở túp nhà này, San có điều kiện để khai triển việc học hành viết lách. San là một kẻ duy cảm, là một con người biết sống hết lòng, tận tụy cho nghề nghiệp, có khát vọng sống có ích cho cuộc đời.

San yêu túp nhà của mình. Tuy nhiên giờ đây, cùng với cái lễ thường tình ấy, San không thể không thú thật với lòng mình. Ôi Huyền! Một sắc hình tươi mát. Cái linh hoạt, tinh tế ở các lớp ngôn từ đầy hình ảnh, trong các câu chuyện thường ngày; và đằng sau tất cả, là những tâm sự âm thầm chưa được nói ra.

Hóa ra Huyền không chỉ mê đọc sách mà còn là người hay chuyện. Dem trả anh những cuốn sách, cô kể lại như thuộc lòng những đoạn dài có các tình tiết ly kỳ trong mỗi cuốn. Đột ngột cô bảo: “Anh à, em có cảm tưởng, gã Thénardier¹ nó sinh ra ở hẻm nhà em.” Sững sốt, anh hỏi: “Vì sao em lại có ý nghĩ kỳ lạ và ngộ nghĩnh thế?” Cô im lặng và lảng chuyện: “Anh à, anh đi vắng có một tuần mà trong ngõ đã có hai thằng oe con vào “nghỉ ở kho nhà nước” rồi. Kho nhà nước là vào tù ấy! Dân trong hẻm nhà em họ nói thế. Tuần vừa qua, thằng Tèo em em câu được con cá trắm cỏ nặng ba ký. Kho một nồi tướng đợi anh về mà chẳng thấy anh đâu.” Cô khoe: “Thằng Tèo em em tuần tới dự thi tuyển công chức vào ban quân sự phường. Người ta bảo, phải có vài chục “chai” lót tay mới ăn thua. Anh có biết tiếng lóng “chai” là triệu không? Em hỏi ông thầy đồng của em, ông bảo: Có cơ duyên rồi, không cần động trệ gì.” Một lần Tết Đoan ngọ, cô bung đến cho anh một bát ô tô rượu nếp cẩm. “Em mua gạo về.” Cô kể. “Phải là gạo nếp xay, không giã.

1. Nhân vật trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của Victor Hugo.

Nấu chín, tãi ra, để nguội, rồi rắc men lên, ủ vào cái rá lót lá chuối hơ lửa mềm. Chờ đến khi nó tỏa mùi ngòn ngọt cay cay sơ anh ạ.” San nói: “Một mình em làm gì mà cầu kỳ thế!” Cô cười: “Vì chàng thiếp phải bụng mâm. Ví như mình thiếp bốc thăm cũng xong.”

Huyền, nỗi nhớ của San! Niềm khắc khoải, nỗi bất an của San! Vậy mà lạ chưa, lần này sau hơn một tuần San đi miền Trung viết bài mới trở về, mà suốt trưa đó, anh không thấy Huyền đâu.

Vừa thu dọn nhà cửa, San vừa nén sốt ruột, ngóng ra hẻm. Chiều chậm chậm buông. Một đêm dằng dặc qua. Ngày thứ hai, mở cửa, thấy mẹ Nanon đang kiễng chân phơi mấy cái bao tải trên sợi dây thép giăng ở góc sân, không thể nén được nữa, San liền đi ra giúp, rồi làm ra vẻ tự nhiên:

- Mấy hôm nay, sao ngõ hẻm mình vắng vẻ thế bác nhỉ?

Mẹ già không nhìn San, đáp chững chảng:

- Hai thằng ôn con trong hẻm chém nhau vì cờ bạc, tất cả kéo nhau lên đồn rồi.

San vừa kịp rùng mình thì người đàn bà đã sập mặt, nhìn anh xoi xói:

- Anh định hỏi con Huyền chứ gì? Có khi lại thằng bỏ mẹ nào đó rủ đi Vũng Tàu, Nha Trang dú đờn rồi cũng nên.

San quay vào nhà. Ngồi yên, ghì một nỗi đau buồn và chùng hững rục lên trong lồng ngực. Rồi đóng cửa và dắt xe đi. Đến cơ quan, đúng lúc tổng biên tập gọi lên, vặn vẹo mấy chi tiết trong bài viết San vừa nộp. Đang bối rối, San vặc lại. Tổng biên tập vốn đồ kị đồng nghiệp, lại hách dịch, giọng đàn áp. Câu tiết, San không chịu lép, đốp chát lại thật cay độc. Cơ quan xúm lại can. San bỏ về, nằm lì ở nhà. Ngẩn ngơ nghĩ: Biết thế, nghe lời Huyền, dùng Phật pháp ứng dụng: Mày chửi tao, tao không nghe, coi như mày chửi mày nghe, mày gánh nghiệp cho tao. Rồi bản thân, ba mươi hai tuổi rồi, nói rằng không vẩn vương một bóng hình phụ nữ là dối mình. Nhưng sao lần này lại nhay nhúc, bồn chồn, lo sợ vì càng ngóng càng thấy tù mù, vô vọng thế?

Cho đến trưa hôm ấy, đang chập chờn thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Chồm dậy mở toang cửa chỉ suýt nữa, nếu không nhắc thấy bóng mặt Nanon, San đã ôm choàng lấy Huyền.

- Thăng Tèo em trai em phải nằm viện.
- Sao thế? Ở đâu ra tùm nem chua xứ Thanh thế này?
- Em đi lễ ở đền Sòng về. Từ từ em kể.

Thì ra Tèo, em Huyền, đã trúng tuyển vào biên chế ban quân sự phường. Cậu gồng mình luôn tỏ ra gương mẫu, bằng cách mọi việc đều xung phong đi đầu. Gây yếu nhưng cậu liên tục xin hiến máu. Lần thứ hai thì cậu bị ngất.

- Năm ngày em phải ở trong viện trông nó. Nhưng em cũng đọc hết bộ *Chiến tranh và hòa bình* rồi anh ạ. Sau đó, còn hai ngày em đi Thanh. Mà anh à, em kể chuyện này anh có tin không nhé!

- Em kể đi!

- Một đêm lên giường đi ngủ, thấy hai mắt rằm rằm khó chịu, em liền quờ tay lên đầu giường tìm lọ thuốc đau mắt để rỏ vài giọt. Sẩm sờ gậy, đường quang không đi lại quàng vào ngõ tối. Lọ V.Rohto thuốc đau mắt của Nhật không lấy lại lấy ngay lọ dầu xanh Thái Dương. Ối cha mẹ ơi, cay xót nóng cháy như sắp nổ tung con mắt bên trái lên ấy!

- Nguy hiểm quá! Sau thế nào?

- Đang đêm, không hiểu sao, em cuống hết cả lên và cứ tên anh em gọi. Sao em lại gọi tên anh lúc nguy cấp ấy nhỉ? Mụ Nanon nghe tiếng em la, tắt tả sang nhà em, quát: “Phải hơi nhau rồi à, con động rồ?” May lúc ấy em sức nhớ, thế là em đâm bổ vào bếp, múc chậu nước lạnh, cứ thế lấy tay vã lên mắt.

Xáp lại bên Huyền, San nâng cô dậy. Hai người đã đứng sát nhau. Vẫn là cặp mắt của Huyền có cái nhìn hơi lảng nhưng đầm thắm và buồn buồn. Cặp lông mày không tủa, mọc tán loạn. Lướt qua gương mặt đang trong trạng thái ngỡ ngàng pha chút lo sợ của Huyền rồi đưa mắt vào làn gương ở sát hai người, San thấy bầu ngực tròn căng như hai trái quả

chín mọng của Huyền đang phập phồng ép nhè nhẹ vào khuôn ngực vuông vắn chầy nắn của mình.

Ôi Huyền! Nét hóm hỉnh, thông minh hòa trộn vẻ dung tục, hoang dại. Đã bắt gặp một xúc cảm quá tầm, bàng hoàng trước một tình huống quá ư đột ngột, kìm nén niềm rạo rức vì tiếp giáp với một cơ thể phụ nữ nồng nàn tươi mát, San kéo Huyền áp hân vào mình, nhìn cô âu yếm và thiết tha:

- Huyền à, em gọi anh là thầy Khổng là đúng đấy. Trước mắt anh là một vật có bốn góc, đã biết ba rồi, làm sao anh không hiểu góc thứ tư nó là thế nào.

Bồi hồi vì xúc động, cả San và Huyền không thể ngờ, ngay lúc đó, khoảnh khắc cao trào đầy kịch tính của họ đã bị phá vỡ hoàn toàn. Hai người vội buông khỏi tay nhau. Dội lại cái sân hẹp của mấy căn hộ trong hẻm, loạng xoạng tiếng đổ vỡ của một chồng bát đĩa, rồi tiếp đó là tiếng thét lạnh lốt của một người đàn bà trẻ. Nhanh như cắt, mụ Nanon từ trong nhà vùng ra, như đã hiểu rõ nguồn cơn, thoăn thoắt chạy lại, miệng kêu the thé:

- Các người động rồ cả rồi à? Có gì thì đóng cửa trong nhà mà bảo nhau, chứ lại vạch áo cho thiên hạ xem lưng thế là thế nào, hở?

4

Trên mảnh sân rộng bằng hai cái chiếu đôi, cách nhà San ba, bốn căn hộ, một người đàn bà tóc tai rũ rượi, áo quần xốc xếch, cổ dài, mặt hẹp, mép quạ, như con đà điểu đang vừa nhảy tành tạch vừa xĩa tay vào căn nhà y vừa từ đó chạy ra:

- Cha tiên nhân nhà mày nhá! Vải thưa che mắt thánh còn lâu mới lừa được bà nhá!

Rời khỏi vòng tay của San, Huyền tọt ra khỏi túp nhà, chạy tới, túm tay người đàn bà trẻ, mím mím môi gần:

- Cô Tín! Cô làm cái gì thế? Không sợ xấu hổ à?

Người đàn bà tên Tín vàng tay, tròn mắt đỏ đòng đòng:

- Xấu hổ lấy rổ mà che! Chẳng việc đ. gì mà xấu hổ cả. Cô đừng có bênh nó. Tôi là vợ nó, tôi đòi hỏi nó phải làm đủ nghĩa vụ với tôi. Nó lấy có đáí tháo đường thoái thác. Đáí tháo đường gì mà! Đáí tháo đường gì mà đi ca về là lần mò đến, úp mặt vào bẹn con đĩ Tý Ngoan ấy! Ừ giờ ôi, tăng tịu với ai chứ lại tăng tịu với con cave chuyên dùng vốn tự có để lừa bọn Tây mà không biết nhục! Không thế thì là gì, hở đồ khốn nạn? Không thế thì như mọi khi mà con sùng sục như chó dái ấy, hiểu chưa!

- Ừ, thì tao là chó dái đấy! Nào, thích thì vào đây, lên giường, tụt quần ra!

Từ trong nhà văng ra một hơi quát nạt rạn vỡ. Và cùng với tiếng quát nạt nọ, xô ngay ra cửa một gã đàn ông to bệu, đầu trọc lóc, mắt lồi trắng dã, tay cầm hai khúc đoản côn.

Huyền vội bỏ người đàn bà trẻ, chạy lại, dang hai tay che chắn, miệng rối rít:

- Chú Tín! Không được thế! Không được thế!

Gã đàn ông khựng lại, chống tay lên sườn, trừng trừng nhìn Huyền rồi hất con mắt về phía cửa nhà San. Mụ Nanon đang đứng ở đó, giậm chân, giọng khan rè:

- Cô Huyền lui ra đi không lại oan gia! Mà cô thì hay hóm đ. gì mà định khuyên can vợ chồng nhà nó!

Rồi ngỏng mặt về phía vợ chồng Tín, người đàn bà nghiêng răng kèn kẹt:

- Này, có thôi đi không, đến tai con Tý Ngoan thì lại ồm nhà đấy!

Lời cảnh báo của mụ Nanon rõ ràng là có hiệu nghiệm. Thoáng cái, từ trong nhà, San đã thấy từ phía trái con hẻm xông xộc đi ra một ả đàn bà trạc ba lăm tuổi, tóc ép ôm khuôn mặt trái xoan, mặc cái váy đỏ cũn cũn, hai cẳng chân dài ngheu lồng trong làn vải bít tất đen thui.

- Có đây! Có ngay đây! Tao là con cave Tý Ngoan đây! Đúng là tao đã lừa ba thằng Tây đại gái bằng vốn tự có đấy. Nhưng nói cho chúng bay biết, đó là vốn tự có của tao, chứ đ. phải của

ông bà ông vãi chúng bay nhé! Nào có giỏi thì nói thẳng vào mặt tao đây này, chứ đừng có chó cắn trộm phía sau nhé!

- Mày bảo ai là chó, con đười?

Tạch một cái, vợ Tín đã nhảy tới trước mặt Tý Ngoan. Chẳng vừa, Tý Ngoan lập tức xòe hai ống tay áo, nhảy tâng tâng, chỉ mặt vợ Tín:

- Tiên sư con mặt chuột kẹp ăn đứng dựng ngược quen thói! Bà cho mày nói lại! Nói lại! Không bà ba máu sáu cơn lên thì mày chó có trách bà!

Vợ Tín chống tay lên sườn, mép sùi bọt, thở hồng hộc:

- Con Ngoan làm đi có tông có giống kia! Mày là con điếm, con bớp, con trăm thàng. Mày làm hư hỏng đàn ông ở trong hẻm này! Bà bảo cho mày biết nhé, có ngựa nghề thì ra đầu hẻm mà cọ vào cái vòi nước, hay lấy quả chuối, cái bóng đèn mà thỏa mãn, chứ đừng có quyến rũ chồng người nhé!

- Được rồi, tao cho mày nói cho thỏa. Nào, mày nói xong chưa?

- Tiên sư cả lò nhà mày, đồ quen nằm ngựa ăn sẵn nhé!

- Được rồi! Cho mày mồm loa mép giải! Bà không cần phải thanh minh. Mày cứ về lục trong tủ quần áo của chồng mày xem, nếu không có vài cái *xi líp* nó ăn cắp của bà, bà chó kể. Còn những lần nó đón đường gạ gẫm bà, có lần còn ép bà vào bờ tường đầu hẻm rồi tốc váy bà lên thì có thằng Hình thợ nề, lão Quýt lục tào xá làm chứng. Gì nữa? Về tính dê gọi bằng cụ của chồng mày thì bà chỉ cần ới một tiếng gọi con Lộc trắng ra đây thì mày hết đường cần càn, con ạ!

Giọng nói đột nhiên hạ xuống một cung bậc, Tý Ngoan quay ngang quay ngửa, như chợt nhìn thấy San thấp thoáng trong túp nhà, liền ngả hai bàn tay như phân bua:

- May quá có ông nhà báo ở đây nghe rồi cho lời phân giải nhé. Một hôm, tôi đến nhà con Lộc trắng chơi thì gặp Tín ở đấy. Nói ông nhà báo bỏ ngoài tai. Cả hai đều đang trần truồng. Tôi mới khép cửa lại rồi giả tiếng mèo cào vách nhà.

- Rõ vừa ăn cướp vừa la làng chưa! Đ. ai thêm nghe mày bịa chuyện mà nói.

- Này, còn đứa nào quen nằm ngửa ăn sẵn thì mày cứ hỏi họ hàng nhà mày, từ cái Huyền đến bà Căn đây thì khác biệt!

Nguyt một vết sắc lẹm qua mặt vợ Tín, Tý Ngoan quay ngoắt lại, nhe răng cười như đắc chí và chưa kịp phòng bị vì không thể ngờ bà Căn từ trong nhà đã xộc ra xô tới. Mụ Nanon phốp pháp chơi đòn bất ngờ, Tý Ngoan ngã ngửa tênh hênh trên đất, nhưng sức trẻ quật cường đã khiến thị vùng ngay được dậy.

- Tiên sư con đĩ già tên Căn! Con đĩ non trăm thằng tên Huyền nhé! Đ. mẹ cả lò đĩ thõa chúng mày!

Hai cái nộ khí xung thiên lập tức quán ngay lấy nhau. Túm tóc, cào mặt, đấu lực kết hợp đấu khẩu, võ đàn bà lập tức được cả hai khai triển thật vô cùng thành thạo trước cái sân nhỏ đã có tới hơn hai chục bóng đàn ông, đàn bà và con trẻ, những kẻ vô công rồi nghề, những khán giả vô cùng nhiệt tình và háo hức.

Lảnh ra một góc, mặt bừng đỏ, Huyền gào không thành hơi:

- Đồ vô giáo dục! Tao không thêm nói đâu. Mày chửi tao, tao không nghe thì mày khắc gánh lấy cái nghiệp của tao, con bốp có bằng kia!

Đang chứng kiến cuộc xô xát của đám người nọ, San bỗng đứng bật lui trở lại. Anh nhìn thấy Huyền đã úp mặt vào bờ tường túp nhà của mụ Nanon rấm rứt khóc.

5

Cuộc tỉ thí giữa Tý Ngọ và mụ Nanon đang tiếp diễn thì một người đàn bà da bạch tạng từ đâu lò dò đi tới, tay chống nạnh, hồ một hơi dài:

- Tiên sư cả nhà đứa nào bảo con Lộc trắng này trai trên gái dưới với thằng Tín xích lô nhé! Bà thà rằng ngủ với thằng Đài Loan, thằng Hàn Quốc, chứ bà gí vào cái đồ nhà mày!

Và đàn bà hóa ra chỉ được cái hăng tiết vệt, chứ thực tình là sức cũng xối, nên sau khi đã cùng sút đầu mẻ trán, mụ

Nanon và ả cave đã buông nhau ra. Lui về trước nhà mình, mụ Nanon tay chống nạnh, ngực trời lên trụt xuống, hầm hè nhằm Tý Ngoan, nhổ toẹt một bãi nước bọt, rồi xoe xoe:

- Mẹ tiên nhân mày! Với bà thì bà miễn dịch. Mà bà cũng sắp chết rồi. Nhưng còn con Huyền, nó là gái chưa chồng, nó muốn ngủ với thằng nào là quyền của nó, việc đi gì mà mày chõ mõm vào! Mà này, ác giả ác báo, luân hồi nhân quả đấy, con ạ. Có biết cái thằng đàn ông ỷ thế con quan bội tình với con Huyền, làm đời nó ê chề dở dang khốn khổ giờ thế nào không? Mắc mẹ nó SIDA cả hai vợ chồng rồi và đang nằm chờ chết kia kìa!

Ngõ hẻm, những gì bị che phủ cuối cùng đã bị phơi bày.

Ngõ hẻm, một hiện thực dị ngợm, thô tục, suy đồi. Nơi cái hỗn độn bán khai ngự trị. Ở đây, có đến cả chục cô là cave, gái gọi. Cô Tý Ngoan ba năm đổi ba đời chồng, ba anh Tây đại gái mỗi anh bị cô lừa lấy mất ngót nghét tỉ đồng. Ở đây có chuyện ông Quýt bán lục tào xá vừa đi tù vì buôn bán ma túy về đã cưới ngay một bà vợ hai. Nhưng bà vợ hai này chỉ sáu tháng sau đã mất chồng về tay con gái. Chính đứa con gái mười tám tuổi đã cướp chồng của mẹ và sau một hồi lăn xả vào cắn xé nhau, mẹ nó đã là kẻ thất bại ê chề, phải khăn gói ra đi. Ở đây có hai gia đình anh lấy em gái là con ông chú. Ở đây, một đêm mưa gió, có ông bố lần vào buồng con gái. Quờ quạng như bóng ma rồi ông sà xuống giường nó. “Sao không mặc màn thế này?” Đứa con sợ hãi, vùng dậy, kêu: “Con đây, không phải mẹ đâu!” Ông bố gật đầu, đưa tay sờ chân con, rồi bất thành linh đê dập nó xuống, miệng thều thào: “Biết rồi! Mẹ mày thì tao thêm vào!”

Ngõ hẻm, nơi tràn lan thói phóng đảng phi luân.

Ngõ hẻm! Nơi San như một cánh chim vô tình lạc tới, thoát đầu chỉ như một kẻ ăn nhờ ở đậu, vậy mà bỗng nhiên lại trở nên một miền phân thân, một nỗi áy náy khôn nguôi. Ngõ hẻm, nơi có túp nhà sở hữu, nơi trú ngụ thể xác San. Ngõ hẻm, nơi gửi gắm tinh thần, nơi lưu giữ mảnh linh hồn chứa đầy những âu lo của San. Nhất là từ hôm sau, anh nhận ra, Huyền như là cố ý lánh mặt anh. Đi làm về, nhìn thấy anh từ xa là cô tìm cách rẽ vào ngách khác. Cực chẳng đã, không tránh mặt

được thì khi tới xấp anh, cô liền gằm mặt và len lén đi qua với vẻ ngượng ngập thật tội nghiệp!

Huyền cố tình tránh mặt San rồi!

Huyền nhất quyết tránh mặt San rồi! Chúng cứ rõ ràng nhất là sau cả tháng trời đi công tác xa về, anh nhận ra ngõ hẻm bỗng trở nên một vùng đất xa lạ và trống vắng đến lạ lùng.

Một tháng trời qua, Huyền không một lời nhắn tin có được đáp trả. Không một lá thư có được hồi âm. Và bây giờ là bầu không khí nhiem đầy bất trắc, khiến San lặng đi vì kinh sợ khi đứng lại trước túp nhà của mình.

- Cậu nhà báo đã về đấy à?

- Chào bà Căn.

- Cậu đi lần này để có đến hơn một tháng đấy nhỉ?

San nhắc cái túi vải, kéo ra một lọ cá moi khô. Mụ Nanon đang cầm cúi cọ rửa một rổ ấu chén dưới cái vòi nước, đứng dậy, cười toe toét:

- Cá khô Đà Nẵng đây. Cám ơn cậu. Suốt từ sáng đến giờ dọn dẹp nhà cửa đồ đoàn mà đã xong đâu, cậu.

- Nhà mình có giỗ hay sao thế ạ?

- Ở kia, thế cậu không biết gì à? Hóa ra cậu không về dự lễ ăn hỏi của cái Huyền là do vậy.

“Huyền nào?” Chỉ suýt nữa thì San buột miệng. Nhưng thay vì điều đó, anh đã đánh rơi chiếc túi vải trong đó đựng đầy tư trang đang cầm trong tay. Mặt tái nhợt như trúng gió, San vội chống tay vào bờ tường để chống lại một cơn sụt hẫng xuất hiện từ lồng ngực, để khỏi ngã ngay xuống cửa túp nhà.

- Chẹp! Thật tình là tôi cũng bị bất ngờ, cậu San ạ. - Mụ Nanon vẩy vẩy đôi bàn tay ướt rượt, tiếng nói rồn rảng lấp trong hơi thở. - Hóa ra là con bé này nó khá tính. Nó lại nhận lời lấy cái thằng đã bỏ rơi nó hồi trước. Tôi hỏi: “Vì sao lại thế?” thì nó khóc nức lên một hồi rồi đáp: “Đã dơ dáng dạng hình rồi, đã nhơ nhuốc lấm lem bẩn thỉu rồi, còn ai trân trọng mình nữa, còn mặt mũi nào nữa mà lấy ai, hả cô?”

Rồi bê rổ ấm chén lên, người đàn bà quay đi, sau khi lướt qua gương mặt nhợt bệch của San một cái nhìn đầy vẻ ái ngại:

- Khổ! Thế mà tôi cứ nghĩ rằng thì là... lừ đừ rồi cũng đến bến giang, lang thang mãi rồi hai người mình cũng đến bến đò cơ đấy...

Đúng như hóa đá trong nhà, San cứ tưởng tất cả những điều mẹ Nanon nói chỉ là bịa tạc, chỉ là chiêm bao. Vì tại sao sự việc lại có thể diễn ra như thế được? Không thể thế được! Không thể thế được! Đông bão đang nổi dậy gào thét trong San khiến San ngất ngư như cái cây không chằng không rể. Trong khi đó, sự thật rõ ràng và vô cùng chua chát là lễ ăn hỏi của Huyền và gã đàn ông con quan hơn một lần bội bạc nàng đã diễn ra cách đây một tuần lễ rồi. Vợ gã đã chết vì căn bệnh AIDS. Gã cũng đang ngắc ngoải những năm tháng cuối đời. Cuộc tình của Huyền với gã, về phía Huyền có màu sắc lãng mạn, cao thượng hay đó chỉ là cái ngổ cụt của một cơn bán loạn tâm thần? Khốn khổ đến vậy ư khi con người tự trọng lại chính là kẻ luôn bị mặc cảm tội lỗi hành hạ và giày vò. Khủng khiếp quá, nếu đó còn là cơn chấn thương của một khát vọng cao cả bị lương tâm thường xuyên dằn vặt và cắn rứt? Thôi em về đi, đầu phía ấy có buồn! Tội nghiệp quá, xót thương quá là cuộc tháo lui, đầu hàng của con người yếu đuối và bất lực trước số phận của mình.

“Con Huyền tiếng thế nó là đứa có hiền đức đấy, nó không phải là đứa con gái hư hỏng xấu xa đâu.” Mẹ Nanon nhận ra điều đó quá muộn màng hay đó chỉ là một cách chiêu tuyết¹ cho tư cách Huyền khi mẹ nói câu nọ với gã đàn ông đã từng bội phản Huyền sẽ lại lấy nàng làm vợ? Ấy là buổi Huyền dẫn gã nọ đến nhà mẹ, coi như chính thức trình diện và đặt vấn đề tiến tới hôn nhân. Hóa ra mẹ Nanon là bà cô, em gái bố Huyền, người đã cùng mẹ Huyền mất vì một tai nạn giao thông thảm khốc, khi ấy Huyền mới vào tuổi thiếu nữ. Hóa ra cái cộng đồng cư dân nhỏ nhỏ ở nơi ngõ hẻm này, không gần thì xa, đều là họ hàng máu mủ ruột rà với nhau cả. Thuở xa

1. Rửa sạch oan ức.

xưa đây là một làng nhỏ ở ngoại vi đô thành. Ông bố lấy con gái làm vợ truy ra thì là chú họ xa của Huyền. Ông Quýt lục tào xá lấy cả hai mẹ con làm vợ là ông chú họ xa của Huyền. Cô Tý Ngoan, xét theo thang bậc huyết hệ phải gọi Huyền là bà trẻ. Và Tín thì là em họ Huyền và vợ Tín hiển nhiên là em dâu cô. Cuộc sống là vậy. Vả chăng, cái gọi là vô luân, dị ngợm, hỗn mang chỉ là một dòng chảy hòa trộn với dòng sông đời thường, mà có khi đó cũng chỉ là một cách gọi tên, một quan niệm mang nặng tính thiên kiến?

Cuộc sống là vậy. Nó là một cuốn sách kinh điển, phải vừa đọc vừa ngẫm nghĩ, và phải đọc từ trang đầu đến trang cuối mới thấy được cái hay của nó. Nhưng bây giờ thì với San tất cả đều chỉ là một giấc chiêm mộng đau buồn và xót xa đến tê dại cả thể xác lẫn tâm hồn. San đã để buột ra khỏi tầm tay một cái gì đó thật là quý giá, thiết tha và trong sáng vô ngần. San đã thiếu kiên quyết, đã chần chừ trước một cơ hội hiếm có, duy nhất của đời người. San đã phạm một lỗi lầm không thể tha thứ. Lầm lỗi này sẽ cắn rứt San suốt đoạn đời còn lại.

Cuối tháng ấy, như dự cảm có tính tiên báo trong câu hỏi của Huyền hôm San mới dọn đến ngõ hẻm này, San trao lại túp nhà cho mẹ Nanon, coi như cho không mẹ, dọn đi nơi khác.

10/4/2014

ĐÈN KHÔNG TẮT SÁNG

Thật ra thì vẫn là sự thường tình quen thuộc. Vì bà cụ Vy chẳng đã từng nói, rằng: “Tao có nhiều con nhiều cháu, đó là cái lộc trời cho, tao phải hưởng cho hết chứ.” Và thông lệ là tuy ở hẳn với vợ chồng Nam, anh con trai thứ hai, nhưng cứ dăm bữa nửa tháng bà lại chẳng lên thăm vợ chồng anh con út đó sao? Rất quen thuộc thôi cả cái dáng đi ở tuổi bảy mươi hai rồi mà đâu có thông dong, mà cứ cầm cầm cúi cúi, đôi khi liêu xiêu vẹo vẹo của con người có cái số vất vả lo toan. Thì cũng là thường tình thôi cái kiểu tay xách nách mang, những là túi vải to nhỏ quàng lưng, đeo vai, những là làn nhựa, làn mây cầm tay, những đồ đoàn linh kính bà cụ mang theo.

- Khổ! Mẹ mang những gì mà lăm thú thế này? Ối, lại có cả một con mèo con! Sao mẹ không bảo bác Nam gọi điện cho anh Đông con mang xe đi đón? Để con xách đồ cho nào!

Giấu cái nhìn ái ngại vì nhận ra có điều gì khang khác với thông lệ, miệng nói, Phong đã nhanh nhẹn giành lấy tất cả, túm gọn trong hai tay, phẩm phẩm đi trước. Còn bà cụ thì xắm nắm theo sau, vừa đi vừa kể lể phân bua. Rằng thì là: “Tao có chân tao khắc đi. Vả lại xe buýt, xe ôm bây giờ rất *sấn*, khỏi phải phiền hà con cái.” Rằng thì là: “Mèo mướp nhà bác Nam đẻ bốn con. Hai con mèo nhung. Một con tam thể. Một con nhị thể. Con tam thể này ăn được cơm rồi. Có con mèo nhà của nó mới vui vẻ, ấm áp, trẻ mỗ nó mới thuần hòa tính nết. Còn những thứ linh tinh lang tang ở mấy cái túi vải này là cho thằng Tu Ti nhà này và mai kia lên nhà bác cả Huấn thì cho

con Hồng, con Hải, thằng Tuấn. Ở ngoại thành cái gì cũng dễ mua. Măng khô này. Lạc củ này. Đậu đen này. Trám tươi này. Cả mật ong rừng nữa. Gì cũng có!”

- Lại còn cái gì nữa thế này, mẹ?

Đặt cái làn nhựa nặng trĩu xuống sàn nhà, nghe tiếng cái vung đất đổ nghiêng, “cạch” một tiếng đùng đục, Phong ngẩng lên, hơi ngạc nhiên kêu. Và bà cụ liền cúi xuống, hóm hém cười:

- Cá nục kho! Vợ Nam nó bảo đem lên cho cô chú, cái Lương, thằng Tu Ti ăn thử. Nó học đâu được cách kho cá ngon thật đấy! Chẳng có mùi tanh cá biển gì sất. Mà miếng cá ăn vừa thơm vừa bùi vừa ngậy như cá hộp, mẹ Tu Ti à!

- Thế anh chị Nam và hai cháu hồi này thế nào rồi, mẹ?

- Bác Nam được trên cho đi học chính trị dài hạn nên cũng nhàn hơn. Hai đứa trẻ lớn rồi, đứng đắn hẳn. Thằng Tiên biết nhặt rau quét nhà rửa bát. Còn cái Khánh thì sắp cai sữa rồi.

Bà cụ ngừng lời, đón cốc trà Atisô cô con dâu út đưa, ngẩng lên nhìn quanh:

- Cái Lương đáng chừng về quê chơi với bà ngoại? Còn thằng Tu Ti đi nhà trẻ tối mới về, hả? Nó biết nói nhiều chưa?

- Cháu nói thành câu rồi nhưng chậm mồm chậm miệng lắm. Lại còn ngọng lịu ngọng lô nữa, bà ạ.

- Lầm lì xì ra khỏi là cái họ Đinh nhà mình đấy. Xưa bố Đông nó cũng vậy. Thế bố nó hồi này có phải di động luôn không?

Người đâu sao thiêng thế! Bà cụ vừa nhắc tới tên, máy mắt nhìn ra cửa, đã thấy Đông, con trai út cao to nghều nghện đội cái mũ bảo hiểm, dựng cái xe Hucky đánh “cạch”, bước vào chập ních cả khuôn cửa, cất tiếng gọi mẹ. Nghe trong tiếng gọi mẹ của chồng có chút nao nức và ngỡ ngàng, Phong đang lấy dây vải buộc con mèo con vào chân giường liền ngẩng lên. Chị bắt gặp ánh mắt nao nao như dò xét của Đông lướt qua gương mặt mẹ. Chút cảm giác khác thường của chị về sự xuất hiện của bà mẹ chồng gờn gợn ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ như bắt gặp sự đồng cảm ở Đông.

Đông trút cái mũ bảo hiểm tròn thu lu và nặng nề, ngồi thụp xuống cạnh mẹ. Cử chỉ như muốn làm cho khuất lấp cái vóc dáng đồ sộ của mình bên hình sắc mẹ còm cõi, bé nhỏ và xác xơ. Thế đấy, gương mặt bà cụ dẫu đang trong trạng thái hào hứng vẫn thấp thoáng dấu hiệu tiêu tụy, mệt mỏi hơi bất thường, nó biểu hiện ở đôi mắt nhờ nhệch, bàng bạc ánh nhìn, chỉ có thể nhận ra bằng cảm giác ngờ ngợ.

- Sáng nay tòa soạn mất điện, con xin nghỉ lên thăm bác Huấn. Cũng đỡ hơn trước rồi. Học kỳ vừa rồi, cái Hồng đạt sinh viên xuất sắc, cái Hải và thằng Tuấn đạt học sinh giỏi. Bác gái... xem ra cũng-người ngoại tí chút rồi. Còn mẹ, hồi này còn bị ho nhiều không?

Câu chuyện từ nhà bác cả Huấn gọi lại nỗi đau về sự mất mát của bác trai hồi đầu năm, đột ngột chuyển đề tài. Và Phong đang định đi xuống bếp sắp bữa cơm chiều đã phải dừng chân quay lại. Chút ngờ ngợ, ái ngại, phong thanh của chị kể từ lúc đón bà cụ đến thăm lại như được một lần nữa xác nhận là có thật. Đông đã diễn tả chính xác nỗi niềm ấy của cả mình và vợ bằng động tác đột ngột nắm lấy đôi cổ tay mẹ rồi ngửa đôi bàn tay để đỡ cho hai bàn tay mẹ mỏng mảnh, gầy gù như hai phiến lá; trong khi cặp mắt sâu trầm nhiễm đầy lo âu gần như đọng lại như muốn tìm kiếm nét khác thường về thể tạng và tâm thần đang bị giấu giếm trên gương mặt hốc hác của bà mẹ. Còn bà cụ thì ngay lập tức như gãy ra khỏi tay con trai, bai bãi chối bỏ:

- Mẹ dứt hẳn cơn ho dai dẳng rồi! Bác sĩ chiếu điện xong, vỗ vai bảo: “Cứ về ăn ngon ngủ yên bà lão nhé!” Mỗi bữa mẹ ăn hai bát cơm đầy có ngọn nhé. Chỉ có điều, hồi này răng lợi kém quá. Vợ Nam nó phải mua cái kéo. Bữa ăn thịt cá rau, cái gì cũng phải cắt nhỏ ra mới ăn được.

*

Nhưng mà bữa chiều nay thật tình là bà cụ mới và được lung cơm đã kêu no rồi. Và buồng đĩa bát xuống, lập tức thanh

minh, chống chế rằng: “Vì vừa nãy, trước khi lên đây vui miệng ăn khúc sắn dây vợ Nam đưa cho nên mới thế. Chứ mọi ngày, mẹ ăn là không biết no cơ. Nhất là có cá nục kho như bữa nay.” Cũng chẳng thể ép bà cụ vì lúc ấy trời đã ngả tối, Phong đã đón thằng Tu Ti năm tuổi từ trường mẫu giáo về. Và sau câu chào bà ngọng nghịu theo bảo ban của mẹ, thằng bé và bà cụ lập tức như dính lấy nhau, như gắn nhựa. Rõ máu chảy đến đầu ruồi bâu đến đó chưa!

Thế đó, máu mủ ruột rà cũng có khác. Và bây giờ là bản độc thoại, lời nói chen lẫn tiếng nấc của bà. Bà kêu: “Ồi, em Tu Ti của bà! Bà thương em! Bà quý em! Thế em có nhớ bà không? Em có nhớ bà chứ nhỉ!” Nức lên từng hồi nghẹn ứ, từ lúc như giằng lấy thằng bé từ tay mẹ nó, bà cứ rung rinh liên hồi nó ở trên đôi tay gầy gù nhỏ bé của mình. Trong bà như vừa có cuộc hóa thân. Bà bỗng trẻ ra. Bà bỗng khỏe lên, gầy còm, bé nhỏ thế mà thằng bé phục phịch như ông phổng cứ như tênh tênh trên tay bà. Bà xoay mặt nó ra phía trước để xem cho rõ mặt thằng chó con của bà. Bà áp vào má nó hít hà hàng thôi hàng hồi. Rồi lại âu yếm hồi han, nựng nọt yêu chiều. Rằng thì là: “Ồ trường mẫu giáo mỗi bữa em ăn mấy bát cơm?” Rằng thì là: “Bà kho nôi cá nục cho em và chị Lương ăn đấy. Bà đem cả con mèo tam thể lên để nó chơi với em nữa kia!” Rồi sau cái điệp khúc: “Ồi, em Tu Ti của bà! Bà thương em! Bà quý em”, lại là những lời kể lể riu ran. Nào là: “Lần này bà sắm cho em hai cái quần đùi, hai cái áo phông in hình cầu thủ Ronaldo. Bà mua cho em một cái ô tô chạy bằng pin. Mà em có thích không, bà cho chị Lương một đôi khuyên, còn em, bà cho em một cái lắc vàng ba đồng cân nữa đây này.” Một thác ngôn từ độc thoại. Một suối nguồn dào dạt yêu thương. Chầm bập, vồ vập cứ như là cả năm cả đời chưa hề được gặp nhau. Cứ như là có gì có thể là trút hết cho nhau. Cứ như là chẳng bao giờ còn có cơ hội được sống bên nhau nữa rồi!

Cho tới lúc thằng Tu Ti ngả đầu vào vai bà, mắt gà gà, bà liền vội tặc tặc lưỡi: “Khốn thương em, khốn thương con chó con của bà” và ngả người thằng bé vào lòng mình. Trời vào phần đêm với tiết thu muộn lành lạnh cùng sương bay lẩn tẩn

ngoài sân nhà. Thời tiết như tạo bối cảnh sum họp gia đình. Đông và vợ ngồi ở bàn nước. Bà cụ bế thằng cháu nội ngồi ở trên giường. Ti vi không bật. Im ắng chạy suốt căn buồng rộng để bà tiếp tục câu chuyện về những người con, người cháu của bà.

Bà nói:

- Thằng Tiên nhà bác Nam nó khảnh ăn lắm. Nhưng hồi này ở với bà thì cũng đã khá hơn rồi. Vừa rồi tăng được hai cân. Vì mỗi ngày bà nhồi cho nó đủ hai quả trứng, hai xâu thịt nướng, một lạng giò, hai bát canh rau. Còn cái Khánh, buồn cười, đang nửa đêm cho con bú, mẹ lại phát đánh bộp một cái vào mông con, quát: “Nhả ra, ai bảo mày cắn tí tao!” Ai đời con bé mới năm tháng tuổi đã mọc răng! Hóa ra là nó mọc nanh, bà phải lấy kim khều mãi mới hết.

Phong kêu:

- Thằng Tu Ti nhà con chín tháng tuổi còn chưa mọc cái răng nào.

Thế là chuyện chuyển sang nhà Đông. Bà bảo:

- Tao phục mẹ Phong đấy. Đàn bà mà gan. Đưa con Lương đi mổ ruột thừa ngày ấy mà bình tĩnh như không. Chẳng bù bố Đông. Thấy tao hốt hải vào bệnh viện tìm cháu liền ôm chầm lấy tao, mếu máo: “Mẹ ơi, mẹ giúp con!”

Thấy Đông im lặng, bà cụ quay sang hỏi chuyện bác Huấn. Đông mới nói được vài câu, bà cụ đã nước mắt chan chan, nói từ ngày bác cả Huấn mất, nghĩ thương con dâu đầu còn xanh tuổi còn trẻ mà đã phải chịu cảnh góa bụa, chẳng đêm nào mẹ không trần trọc. Đông chưa kịp an ủi mẹ, bà cụ đã đưa khăn lau mặt và ngẩng mặt nức nở:

- Ông An ơi, ông sống khôn chết thiêng, ông phù hộ cho tôi được tai qua nạn khỏi, mạnh chân khỏe tay, để sống với con cháu thật lâu ông nhé...

Nghe trong giọng mẹ có nỗi thảng thốt và hoang mang cực độ, Đông bỗng rờn rợn gai ốc cả hai cánh tay và lạnh buốt dọc sống lưng.

*

Thế chất vạm vỡ mà tình cảm thì yếu đuối ủy mị vô cùng, Đông bỗng như ngập chìm vào bóng đen của nỗi khiếp sợ cố hữu vừa trỗi dậy. Mê mụ đi trên chiếc ghế tựa mấy phút, rồi choàng thức trong bàng hoàng, anh có cảm giác như vừa đi đâu xa lắm trở về. Căn buồng rộng sáng trắng ánh điện đêm. Giường bên hai bà cháu ôm nhau ngủ, phẳng phắc bình yên trong một hình tượng gắn liền không ly cách. Dưới bếp lập lòe ánh đèn vàng nhòe. Con mèo con đang nhón nhẻn ăn cơm trong cái bát nhựa cạnh chân tủ lạnh. Phong đang gặm mặt trên cái mẹt lớn với các gói bọc rúm rím khi này bà vừa mang lên cho.

- Em chia ít lạc, ít đậu để ngày mai nhân thể anh đeo bà lên thăm bác Huấn...

Nghe trong giọng nói của Phong có chút cay sè nghèn nghèn, Đông liền chột dạ ngồi xuống cạnh vợ.

- Có chuyện gì xảy ra thế, em?

Hai con mắt trầm cảm của Đông là thứ ngôn ngữ vô thanh. Và hình như không chịu đựng hơn được, Phong đã đứng dậy, đi ra cửa bếp, với cái khăn mặt ướt giăng trên sợi dây phơi. Chắc là Phong đã gọi điện xuống nhà bác Nam và thế là chẳng ai giấu được ai nữa rồi. Bà vừa đi khám bệnh, đi chiếu điện tim phổi về. Và bác sĩ ghé tai Nam bảo: “Thôi, khỏi phải chữa chạy. Đưa cụ về. Cụ thích ăn gì cho cụ ăn cái ấy nhé!” Bất nhẫn quá, nhưng chả lẽ cuộc gặp gỡ này hóa ra là để mẹ con mình vĩnh viễn chia tay nhau? Đông nghĩ, chống tay vào đầu gối đứng dậy.

- Phong à! Gia hệ bên mẹ anh, như định mệnh, chẳng ai vượt qua được tuổi bảy mươi hai cả...

Đông đã ra đứng cạnh vợ ở cửa bếp. Mưa đêm thu. Giọt hiên rõ “tóc tóc” dứt nổi như tiếng nói thầm vừa bật ra không thật hơi của Đông. Run rẩy, quay lại Đông nhận ra hai cánh tay Phong vừa dang rộng vòng qua lưng Đông, siết về phía mình, một vòng ôm riết róng và êm ái.

- Anh ơi! - Hai mắt đỏ hoe, Phong ngẩng lên, thút thít. - Anh à, sinh ra con người, sinh ra tình yêu, rồi bắt con người phải ly cách nhau vĩnh viễn, sao ông trời độc ác thế! Lúc này, em cũng như anh thôi. Em yếu đuối, em sợ hãi quá!

Trong vòng tay Phong, Đông run từng hồi và nghẹn ắng. Anh thì có cứng cỏi gì. Bố anh mất khi mẹ anh mới hơn ba mươi bảy tuổi. Một mình mẹ góa bụa, với công việc vất vả của một người lao động chân tay, chật chiu từng đồng bạc nuôi năm anh em anh, săn sóc hai ông bà nội già yếu. Mẹ đã khóc khô nước mắt hai người em anh, một hy sinh ở chiến trường Quảng Trị mùa hè năm 1972, một mất tích ngoài biển khơi Phú Quốc một lần tàu đánh cá quốc doanh gặp bão tố.

- Phong à! Em có biết anh nhận ra mình thương mẹ da diết hơn bao giờ hết từ lúc nào không? Từ cái hôm an táng bác Huấn trên nghĩa trang Yên Kỳ ấy. Lúc hạ huyết bác cả, anh nghe thấy một giọng phụ nữ ở hàng mộ khu kế bên cạnh trong một hơi hò dài: “Ồi mẹ ơi! Giờ con hiểu được lòng mẹ thì mẹ chẳng còn nữa. Thương nhớ này biết thuở nào nguôi...” Và anh run lên bần bật từ cõi lòng thăm thẳm. Trời! Cái cuộc đời khủng khiếp và tàn nhẫn này. Mỗi người chỉ có được một khoảng thời gian rất ngắn ngủi để sống cạnh những người thân yêu nhất của mình thôi, em à.

Vừa hết câu, nghe tiếng động bên giường mẹ và thằng Tu Ti, Đông vội quay lại. Bà cụ đã ngồi dậy đang ém chăn cho thằng cháu nội, rồi đưa tay lên quấn lại vành khăn trên đầu:

- Khuya rồi, sao hai vợ chồng chưa đi ngủ, mai còn đi làm chứ!

- Mẹ nằm ngủ với cháu đi. Để con lấy thêm chăn nhé! - Phong sẵn đón.

Bà cụ lắc đầu:

- Đủ ấm rồi. Mà này, thằng Tu Ti ngủ có lúc nghiêng răng đấy. Mua cái lưỡi lợn cho nó ăn, mẹ Lương à.

Rồi đưa tay che một cái ngáp nhỏ, bà cụ chẹp miệng:

- Mà nhắm mắt để đấy chứ có ngủ được đâu.

Đông ngồi xuống cạnh mẹ:

- Để mai con đi cắt mấy thang thuốc an thần cho mẹ.

- Vẽ chuyện! Thuốc thang gì! Ngủ cả đời rồi. Nay nằm nghỉ ngơi vãn vi, có lúc thấy buồn cười thật!

- Chuyện gì thế, hả mẹ?

Phong sán ngay đến vì nghe trong giọng nói của mẹ chồng thấy có âm sắc là lạ. Là lạ thật vì thấy hai con mắt bà cụ bỗng lơ lửng như mắt trẻ thơ. Và giọng nói thì thật sự là hết sức trong trẻo và vui vẻ:

- Nằm nhớ lại mới thấy trẻ mỗ mỗi ngày một lớn một ngoan ra thật. Đấy, cái hồi vợ chồng bác cả Huấn mới từ Lạng Sơn chuyển về đây, lít nhít ba đứa con trứng gà trứng vịt, mẹ lên trông nom giúp, sao mà mới đây với đấy mà đã năm bảy năm rồi.

- Hồi ấy, cái Hồng lớn nhất mới mười hai. Còn cái Hải, thằng Tuấn...

- Đứa lên chín, đứa lên bảy. Đứa nào đứa nấy cũng lông hồng, mãi chơi lại còn ương nghịch nữa. Bố Huấn nó tiếng là dữ đòn chúng cũng chẳng sợ. Bà lên ở với nó sáu tháng trời hò hét mồm cả mồm cũng chẳng ăn thua. Ngày nào cũng như ngày nào, đi học về vút sách vở đấy là tốt đi chơi. Hết đàn đúm trò chuyện, đá bóng, nhảy dây, lại ô ăn quan, tam cúc. “Hồng ơi, bát đĩa ăn từ buổi sáng không rửa! Bố mày về thì cái mông mày không ăn mấy con lươn từ cái roi kia thì tao chó kể, con ạ.” “Cái Hải đâu, rửa tay xong vùi nước không khóa, để nó chảy long tong là thế nào? Mà đứa nào nhóm bếp dầu để nó cháy bùng bùng thế kia?” “Trời sắp mưa rồi, không lên sân thượng cất quần áo đi, Tuấn ơi!” Mặc! Réo gọi chúng mỗ cả mồm mà chúng vẫn coi như điếc. Có khi lại còn cãi lại nhem nhem. Nhất hạng là cái Hồng. “Bà giỏi thì bà đi làm đi!” Nhắc lần thứ hai, thứ ba, rằng thì là: “Mày đi chơi, để gà vào bới bếp thế kia, bố mày về thì mày dừ đòn đấy”, nó liền giậm chân, quát: “Điếc tai! Bà hãy lo cho cái thân của bà đi! Bà chỉ lăm mồm!”

Đông và Phong cùng phì cười. Bà cụ cũng bưng miệng cười theo.

- Thế thì thế nào con Hồng cũng ăn đòn của bác Huấn. - Phong đón lõng.

Bà cụ hóm hỉnh:

- Còn phải kể. Tối ấy, chính là bọn trẻ con hàng xóm mách bố mấy đứa. Bố nó mới gọi Hồng lại và dang tay cho một cái tát vẹo cả mặt. “Là chị cả mà đầu têu cho các em hư theo, hả?” Bà sợ quá, vội xin cho nó. Bố nó bảo: “Bà cứ để con dạy nó. Không nó không thành người.”

- Bố nó nói thế là đúng đấy bà ạ. - Phong chen vào câu chuyện.

Bà cụ nhúm nhúm:

- Xin cũng chẳng được. Bảo với mẹ chúng là thôi tha cho chúng, chúng non người trẻ dạ, chưa biết điều hay lẽ phải thì vào bữa, vừa bưng bát cơm lên, mẹ chúng đã đặt xuống, ôm mặt khóc ời ời. Cái Hải hỏi: “Tại sao mẹ khóc?” Thì mẹ nó nói: “Tôi khóc trước để khỏi khóc sau, có hiểu không, hử lữ bất hiểu bất nghĩa kia! Bây giờ, chúng bay còn hỗn, còn vô ơn với bà thế. Hỏi rằng sau này, ai dám đảm bảo: con cháu chúng bay sẽ không đối xử với tôi như chúng hiện đang đối xử với bà? Hử thằng Tuấn kia! Mà bây giờ bằng sào bằng gậy, mà dám ngoạc mồm ra thách đố bà, mà có biết lúc mà lên sáu tuổi, mà bị đau ruột thừa, tao và bố mà đi vắng, nếu không có bà công mà, lội trong mưa gió hơn cây số đến bệnh viện cấp cứu thì mà còn được đến bây giờ để hỗn lảo với bà không? Còn con Hồng, con Hải nỏ mồm cãi lại bà kia! Chúng bay biết ba đứa sinh ra, đứa nào cũng qua tay bà tắm rửa, bế ẵm, ru rín, chăm lo cho từng li từng tí không? Mà dám bảo bà lảm mồm. Thế lúc bé mà khóc lóc ỉ eo suốt ba năm trời vì ốm đau sài đẹn, ghẻ lở kênh càng khắp người, ai là người ru mà ngủ, dỗ dành mà qua khỏi những khi đau đớn, hả đồ vô ơn bạc nghĩa? Sao lúc ấy mà không bảo bà im mồm đi cho mà khỏi điếc tai, hả con ranh con? Hử, mà có biết cái hồi đói kém, bà phải bán cả chiếc nhẫn của hồi môn của bà để mua thêm khoai sắn dọn vào cơm để nuôi bố mà với lữ chúng bay không?”

- Thì đúng là tám, chín đứa cháu nội của bà có đứa nào không qua tay bà bế ẵm nâng niu. Rồi bà còn đặt ấu danh cho nữa. Bà dí dỏm ghê cơ. Thằng Tuấn bà đặt là Tê Tê. Cái Khanh là Hiu Hiu. Thằng Hòa nhà mình là Tu Ti. Cái Hồng giờ sắp ra trường, thành cô giáo mẫu giáo rồi, bà nhỉ? - Phong ngắt chuyện.

Bà cụ gạt đầu, chuyển giọng trầm trầm:

- Hai mươi tuổi rồi. Kể lại chuyện cũ, nó ngượng ngùng bảo: “Hồi ấy cháu hư thế thật, hả bà?” Thế đấy. Con cháu mỗi năm một lớn lên, còn bà thì mỗi năm một già đi, rồi trở thành người thừa ra rồi.

Con cháu thì mỗi năm một lớn lên, còn bà thì mỗi năm một già đi, rồi trở thành người thừa ra rồi. Đông đứng dậy, bỗng nôn nao vì một câu nói dường như băng quơ của bà mẹ. Thật tình là Đông đã bị bất ngờ từ lúc bà cụ bắt đầu vào câu chuyện kể về lũ trẻ mở nhà bác Huấn. Giờ thì Đông hiểu. Một ánh hồi quang phóng chiếu những kỷ niệm buồn vui của đời người đã lóe sáng trong tâm thức mẹ và cuối cùng dẫn đến điểm tập kết là một nỗi buồn nhẹ nhẹ của một kiếp nhân sinh sắp mãn cuộc. Sắp đi qua rồi một cuộc đời dằng dặc những buồn vui sống động vô cùng giản dị mà thiêng liêng tốt đẹp xiết bao. Ôi, mẹ hiền, một bóng hình nhỏ bé và thâm lặng yêu thương nhưng nhớ và xót xa! Ngập trong xúc động đến nghẹt thở, Đông quay đi, hai mắt đã cay sè.

- Thôi khuya rồi, mẹ nằm nghỉ đi. Để con bế thằng Tu Ti vào buồng.

- Cứ để nó ngủ với bà.

- Năm tuổi rồi thức giấc còn đòi sờ ti mẹ, bà à.

- Con cháu nhà này đứa nào chả thế. Cả cái tật ngủ nghiêng rãng nữa.

Bà cụ chép miệng vui vẻ, rồi tung cái chăn đơn đắp lên mình:

- Ủ thôi, mẹ cũng buồn ngủ rồi. Mai chắc cái Lương về nhỉ? Lâu không gặp cháu thế mà nhớ nhớ là. À, Đông cứ để đèn sáng nhé. Để đứa nào ngộ nguậy thức giấc còn biết dậy để ru rín nó. Bao năm nay ngủ đèn quen rồi mà.

*

Mọi cái chết đều bất ngờ. Căn bệnh hiểm đã được y học hiện đại tiên báo không sai. Bà cụ Vy mất lúc ba giờ sáng.

Cũng là lúc Phong thức giấc do linh tính báo hiệu. Năm giờ sáng cả đại gia đình gồm nhà bác Huấn, vợ chồng Nam, và cả nhà Đông đã có mặt, kể cả cái Lương. Cái Lương tóc tai rũ rượi, ôm chầm lấy bà nức nở:

- Bà ơi! Thế mà cháu không biết bà lên chơi. Cháu không được gặp bà bà ơi!

Phong nói trong nước mắt:

- Đêm qua bà còn nhắc đến con đấy.

Rồi Phong phủ phục bên cạnh mẹ, hờ một hơi dài xót thương:

- Mẹ ơi! Hôm qua mẹ còn lên chơi, mẹ đi cầm cúi, mẹ mang cho chúng con bao nhiêu là quà, cả con mèo tam thể nữa. Đêm qua mẹ còn vui vẻ tỉnh táo trò chuyện, thế mà bây giờ mẹ lại bỏ chúng con mẹ đi!

Bạn bè, cơ quan, hàng xóm đến thăm viếng ngập nhà. Đông hai mắt đỏ hoe nhưng để diễn tả sự ra đi đột ngột của bà mẹ, đã rành rọt kể lại tất cả những câu chuyện mẹ anh đã nói đêm qua. Các ông già bà cả nghe vậy đều gật gù: “Sinh, lão, bệnh, tử là bốn cái dấu mốc mọi người đều phải đi qua. Riêng bà cụ vì ăn ở phúc hậu, đạo đức vẹn toàn nên trời bỏ qua khúc đoạn lão và bệnh.”

Ý tưởng nọ xem ra có lý. Và do vậy cái chết của bà mẹ dấu có đau buồn nhưng đã giảm thiểu đến tối đa vẻ bi lụy cố hữu. Thực là như thế. Vẻ bi lụy đã phai pha nhiều. Vì trong tiếng khóc xót xa của Phong là toàn bộ hồi ức được kể lại của Phong, là tất cả câu chuyện Phong đã nghe bà cụ nói đêm qua, trước lúc bà đi về nơi vĩnh hằng. Và như vậy, còn lại trong tâm ức con cháu và mọi người là ảnh hình một bà mẹ chan chứa tình yêu thương, hóm hỉnh, mạnh mẽ sinh động, tràn đầy cảm hứng giữa cuộc đời. Như một ngọn đèn cháy bằng một năng lượng không hề biết đến lụi tàn. Một năng lượng vui sống và yêu đời bất tận. Một ngọn đèn không bao giờ tắt sáng!

Hà Nội, 27/7/2005

BỆNH NHÂN TÂM THẦN

- Ấy đấy, ông mới chỉ biết đến cái hay của đồng thể chứ chưa biết đến cái đẹp của sự khác loài.

Nói xong câu trách cứ nọ, ông Dụng vuốt chòm râu lơ thơ dưới cằm và đưa hai con mắt dài dại từ tôi sang Diễm, nữ thư ký ban tôi, người phụ nữ tuổi đã ngoại bốn mươi nhưng phong tư còn lồng lộng, sắc xuân còn ngời ngời trên gương mặt, vóc hình. Bóng dáng người đẹp có thể nuôi con mắt, người xưa đã nói vậy và thật đúng trong cả trường hợp này. Thành ra vừa như chạm vào dung mạo Diễm, hai con mắt đang lơ ngơ ngái ngủ của ông Dụng đã chợt sáng bừng như hai ngọn đèn. Lắc lư cái đầu rậm rà tóc muối tiêu, ông quay lại nhìn tôi, chúm cha chúm chim đôi môi nhỏ xinh đỏ tươi quét trầu như môi con gái:

- Thì đúng như ông nói đấy. Thấy bộ râu bạc trắng như râu giả của tôi, bọn các cô gái bán hoa nó chẳng trêu ghẹo suốt là gì!

- Gái bán hoa nào?

- Gái bán hoa ở quanh hồ Thiên Quang, ở trong Công viên Thống Nhất ấy. Có mà vô thiên lủng. Ấy thế, đi đâu là cả là cà, ông tâm phát lại gặp bà tâm phơ. Đang đi tới đây thì các em xô ra, chặn đường, giữ xe, túm áo. “Anh ơi, anh đi “tàu suốt” với em nhá!” Thật là bậy bạ hết sức! Cực chẳng đã, thế là mình phải nghiêm mặt, lớn giọng: “Quân vô hí ngôn. Không có đùa cợt ở đây. Tao đây, đáng tuổi bố đẻ chúng mày đấy!” Hú! Tưởng nó ngượng, nó buông, nào ngờ nó cứ bám riết, áp tới, lại ngỏ nga ngỏ nghén: “Nhưng mà trông bố còn ngon lành lắm, bố ơi.” Hơ hơ! Thế là tở cười: “Lành thì có đấy, nhưng còn ngon,

đã ăn dâu mà biết!” Thật không tưởng tượng nổi, vừa dứt lời, nó đã quàng tay ôm bụng, sờ đùi, bóp chim mình: “Thế thì cho em ăn đi. Không cho em ăn thì đúng anh là người điên đấy.” “Điên! Điên! Tao mà là người điên à? Hả?”

Diễn ngừng việc ghi chép ở bàn bên, quay lại phía bàn nước, nơi tôi và ông Dụng đang ngồi, môi mím mím, cố nén để khỏi bật cười. Thật tình lúc này trông ông Dụng thật ngộ, thật nghịch mắt.

Một tấm thân gầy gù lỏng ngỏng. Một cái đầu to quá khổ trên cái cọng cổ gầy. Một khuôn mặt dài như mặt ngựa. Hai con mắt ốc nhồi. Hàm răng chuột trắng bóng. Bộ râu cầm lông thông sợi đen sợi bạc. Ngoại hình thân xác đã cổ xưa. Chẳng hòa hợp tẹo nào với đôi môi nhỏ đỏ chót, lại lập dị vì bộ áo quần bà ba nhuộm màu tím hoa sim, thêm chiếc mũ lá cọ rộng vành, cái tay nải khoác vai, cưỡi trên chiếc xe đạp *mini* thấp tè sơn xanh sơn đỏ vằn vèo, trông như anh hề trong rạp xiếc, như người trong tranh châm biếm.

Lâu nay, với chiếc xe biến thể ấy, ông Dụng đi ngao du khắp chốn cùng nơi. Nói cho đúng, ông đi để quảng bá kiến thức và tư tưởng của ông, những điều siêu đẳng ở tầng siêu thức, do ông kiếm tìm, phát hiện được, nhờ ở thuật thông linh giao tiếp với thế giới tâm hồn hư ảnh. “Tháng trước, tôi vừa nói về tín ngưỡng tâm linh người Việt với một nhóm triết gia trẻ.” Ông nói. Hôm qua, cũng tự ông khoe: “Tôi vừa học Kinh Lạc Hồng và trình bày *Sấm thời đại* với hai chục nhà văn ở Hội Văn nghệ Thành phố!”

Chúng tôi quen biết ông Dụng trong một trường hợp tình cờ. Hôm ấy là một ngày đầu xuân điển hình. Trời dỏ ảm dỏ lạnh, lại lay phay mưa bụi. Đang đạp xe, bỗng thấy chân vấp cứ guồng, xích líp cứ quay tít mà bánh xe không bon, tưởng như có ma trêu quỷ ám, ông Dụng liền xuống xe, dắt vào rệ đường, bảo người thợ sửa xe: “Nhờ pháp sư trừ ma ếm quỷ, giải trừ oan nghiệt cho con ngựa sắt của tôi mới nào!” Người thợ chữa xe ngồi hành nghề ở trên vỉa hè trước cơ quan chúng tôi vốn vui tính, chiều khách, đón chiếc xe hỏng, đạp thử một vòng, biết ngay căn bệnh liền bảo: “Líp gãy râu tôm, sập cá. Nhưng

yên tâm đi, phép thuật tôi cao cường. Chỉ phải cái chờ lâu một tí đấy!” Ông Dụng gật, chưa kịp ngồi xuống chiếc ghế ông thợ chỉ, thấy cửa cơ quan tôi mở đúng giờ tầm, liền quay lưng đứng đỉnh bước vào, cất giọng xởi lởi thật tự nhiên: “Khách không mời mà cứ vào đây. Xin quý vị cho biết có tiếp không?” Rồi chẳng chờ hồi âm của chủ nhà, ngồi ngay xuống bàn nước. Và sau khi đón nhận chén trà tôi mời, liền đặt xuống, trở tờ giấy hồng điều trên viết chữ “dần” kiểu thư pháp to bằng bức ảnh thờ dán ở bức tường trước mặt, kêu the thé: “Anh nào viết chữ “dần” mà sai toét thế? Chắc là không hiểu phép tượng hình của chữ Nho.”

Tiếp đó lại vẫn tự nhiên như không, chấm ngón tay vào chén nước, vừa quệt lên mặt bàn nét ngang, nét phết, nét móc, nét chấm, vừa thao thao: “Đây nhé, chữ “dần” có hai phần; phần trên, mấy nét này biểu hiện đường vằn trên lông con vật; phần dưới là chữ nhân. Có nghĩa rằng, con vật này lông nó vằn đen đủi tợn, trông thấy nó người phải bỏ chạy. Nó tức là con hùm, con beo, con hổ. Đây là kiểu chữ Nho được đặt theo phép tượng hình, một phép bên cạnh các phép khác, như hội ý, chuyên chú, giả tá, hài thanh... Nói chung, chữ Nho là một thứ trừu tượng. Người Á Đông đi thẳng vào trừu tượng và là người đi trước nhân loại.”

Chuyện và người đều là lạ. Diễm xinh đẹp vốn người hay chuyện, thấy vậy, liền bước tới, tỏ lòng mến mộ, súc ấm pha lại tuần trà mới để tiếp khách. Ngồi dịch ra khỏi bàn trà, ông Dụng lập tức hấp háy hai con mắt ngắm nhìn Diễm, nói ngay rằng, xem cung cách nàng biết nàng là bậc nữ lưu, xuất thân con nhà trưởng giả quyền quý. Tiếp đó vừa thưởng trà vừa vanh vách phán về trung vận, hậu vận của nàng toàn những điều tốt đẹp. Rồi vừa vận lý số, thời cuộc, vừa đọc liền tù tì mấy chục bài thơ, bài vè, giọng dỏ cổ dỏ kim với bút hiệu tự xưng là Tú Ngạo, Đồ Ngông, Trạng Cốc...

Công việc ở cơ quan là nghiên cứu cầu dâm. Ngày đầu xuân, mưa liu liu phủ bụi mờ, đất trời nửa tỉnh nửa mơ, người như dật dờ giữa đôi bờ hư thực, đang vô cùng khó chịu. Nay, bỗng dưng nhờ ông Dụng, cảnh quan, môi trường được đổi thay,

thoát khỏi thông lệ cũ kỹ, sáo mòn. Tôi và Diễm đều lấy làm thú vị.

“Lão này có vẻ đồng cô tợn.” Diễm thăm thì bảo tôi. “Nói năng lem lém như ngựa ăn bánh rán. Nhưng xem ra lão cũng là người được ăn học tử tế, nói năng khôn ngoan ra dáng ra ràng đấy chứ.” Ông Dụng từ đó trở thành khách quen của chúng tôi. Ông trở thành chất xúc tác, chút gia vị phụ thêm vào cuộc sống thường nhật vốn đều đều, tẻ nhạt của chúng tôi.

*

Diễm là một phụ nữ đẹp. Nàng giữ được thân hình cân đối, hài hòa, mặc dầu tuổi không còn trẻ. Gương mặt nàng hoàn hảo từ đôi mắt, chóp mũi tới khóe miệng. Nhìn thẳng, mặt nàng hình trái tim. Nhìn nghiêng, nàng giống diễn viên điện ảnh tài ba Trung Hoa Cửng Lợi, do ấn đường nhô cao nên khuôn mặt van vát hình mặt trăng hạ huyền.

Con gái một giáo sư dạy cổ văn ở đại học giờ đã nghỉ hưu, rất giỏi môn thư pháp học và một nữ diễn viên cải lương nổi tiếng, Diễm có được cùng lúc hai tố chất vừa sâu xa, thâm thúy vừa hóm hỉnh, biến hóa tài tình. Nàng đẹp từ thể chất tới tâm hồn. Tiếc thay, nhan sắc và phẩm chất vậy mà đường nhân duyên của nàng lại gặp nhiều trắc trở. Phụ nữ đẹp thường lấy phải người đàn ông không tương xứng. Thông lệ nọ quán triệt cả vào nàng. Tình khôn vậy mà ăn phải bùa mê thuốc lú thế nào, nàng lấy phải một gã đàn ông học vấn mượn, phong lưu giả, lại đủ cả thói hư tật xấu, lấy nhau chưa được một năm đã nổi cơn ghen với sắc đẹp của nàng, uống nước vôi tự tử chết liền. Mon men tới tuổi trẻ góa bụa của nàng từ đó nào có ít đàn ông, trẻ trai có, đứng tuổi có. Chúc sắc lớn thì có thống đốc ngân hàng, chủ tịch tỉnh. Tài hoa thì ca sĩ, nhà văn, kiến trúc sư, điêu khắc gia. Nhưng với nàng, bọn họ thấy đều không ra gì. Mọi lời cầu hôn chân thật và tha thiết của họ đều bị nàng chối bỏ thẳng thừng. Ông này thì nàng chê ử rữ như cây khô lá héo, cô đơn, nghèo nàn. Ông kia thì nàng bảo đáng đi như rắn

lượn, đầy mặt tà ý. Người này nàng kêu trông tựa dây leo, suốt đời ỷ lại. Người nọ, nàng nói hình giống khóm bèo nổi, nhân thể phiêu dạt, bần hàn. Tất cả đều tầm thường, nhạt nhẽo. Có lẽ vì nàng tinh tường, sắc sảo quá nên vô tình hóa ra góc gách, nghiệt ngã. Cũng có thể nàng đã từng trải đoạn trường nên giờ đã chán nản, muốn ruồng bỏ nó, chủ trương sống như một khách vãng lai, chỉ có mỗi việc là quan sát chiêm nghiệm cuộc đời này thôi.

Tiếp xúc với ông Dụng ít lâu, như đọc được số phận ông, Diễm bảo tôi:

- Khổ! Trông cứ như ngọn gió hoang. Đàn ông đàn ang với nhau, anh nên khuyên ông ấy nên giữ mồm giữ miệng. Chứ cứ đi lang bang, ăn nói quàng xiên, làm hỗn loạn xã hội mãi rồi có ngày bị người ta bắt đấy.

Tôi đem điều nọ nói với ông Dụng. Tưởng ông nổi cơn tự ái, không ngờ ông bật cười hơ hớ một hồi, rồi vỗ vai tôi, khoái trá:

- Phụ nữ đẹp đúng là những kẻ tinh quái nhất thế gian này. Đẹp và thông minh là bạn song hành. Bọn các cô gái bán hoa nó cũng bảo tôi thế!

- Lại các cô gái bán hoa?

- Thì bọn các cô ấy chứ còn ai. Họ bảo tôi là ông điên. Tôi mới nói lại với họ rằng: “Này, các cô, xưa nay chúng điên ở các cá nhân là rất hiếm. Nhưng trái lại, với các tập đoàn, các băng nhóm thì điên rồ lại là quy tắc, các cô ạ. Vì sao, các cô có biết không? Vì đám đông là mảnh đất màu nuôi dưỡng thói a dua a tòng.” Thế là các cô ấy liên xô tới, tranh nhau bịt mồm tôi, rồi suyt soát: “Ông ơi, ông nói năng cho cẩn thận nhá. Không là bị người ta bắt giam đấy.” “Bắt? Bắt giam tôi?” Tôi gạt, đẩy các cô ấy ra, rồi vuốt râu cười hờ hờ: “Thì tớ đây chẳng đã bị người ta, tức bọn pháp sư, phù thủy bắt giam liên mấy năm rồi còn gì!”

Thì ra ông Dụng, khách không mời của tôi và Diễm đã chẳng bị người ta bắt giam rồi là gì? Dám bảo là người ta điên, điên là quy tắc của tập thể, băng nhóm thì người ta tha bắt anh sao được! Ấy thế, đang tự đứng tự lành sau mười lăm năm làm lính pháo chọi nhau với lính thủy đánh bộ Mỹ ở chiến trường Khu 5 ác liệt giải ngũ trở về, nhân thân chỉ là thằng trung sĩ thương binh quèn, sau khi bán xong hai thồ su hào nhà trồng, ở chợ tỉnh, râu ria lồm nhồm, áo quần lem luốc bẩn thỉu, thế mà dám ngang nhiên tới bấm chuông điện ở cổng nhà ông lãnh đạo tỉnh nọ, đòi chất vấn. “Anh là ai? Gặp đồng chí Uổng để quấy rối, hở?” Bị gã bảo vệ tư dinh nọ quát hỏi, Dụng chỉ mặt hấn, quát lại: “Mày thân danh chỉ là cái thằng bưng tráp hầu quan, chứ là cái đ. gì mà dám lên mặt quát mắng dân chúng chúng ông. Có cần xưng danh không? Ông đây là bạn cũ của ông Uổng! Nghe thủng chưa?” Bị lẳng mạ, gã bảo vệ lập tức rút súng chĩa vào ngực Dụng nghiêng rằng: “Ông Uổng làm gì có loại bạn côn đồ như mày! Lui ra, không ông cho một phát chết tươi bây giờ!” Nghe âm ỉ, ông lãnh đạo Uổng từ trên gác vội vàng đi xuống. Nhận ra Dụng, ông liền tiến tới, vỗ vai, xuề xòa: “Kìa, ông bạn! Thế nào, lâu nay có khỏe không? Sao mà để râu ria lòng thông góm guốc thế! Định dọa ai đấy? Cậu xem, bằng tuổi nhau, nhưng tớ có râu đâu.” Lui một bước, đảo mắt nhìn ông Uổng như nhìn một địch thủ, Dụng vượt hai thẻo ria mép, cười hề hẹ: “Đàn ông không râu bất nghi. Đàn bà không vú lấy gì nuôi con! Ông Uổng này, đàn ông không râu có khi thuộc loại quái tượng cũng nên đấy.” “Hà hà... Khẩu khí vẫn hoạt náo như xưa. Vợ con thế nào rồi? Ừa, chưa có tiền cưới, cô Nhân vẫn là người tình thôi à? Thôi, lên nhà uống nước, ông bạn.” Biết là gặp anh khùng, nhà lãnh đạo tỉnh giữ thế bề trên, cùng là thể tình bạn cũ, thân mật kéo tay Dụng lên phòng khách. Thì ra vốn là bạn học, đồng niên, đồng tuế từ lúc tuổi còn thiếu niên nên thoát đầu chuyện trò cũng còn rôm rả. Chỉ tiếc hàn huyên vui vẻ chẳng được bao lâu đã bị ngắt đoạn. Ngắt đoạn từ lúc ông Uổng hất hàm hỏi: “Cậu vẫn ở xã Toàn Thắng đấy hả?” Và Dụng bật ngựa cổ, cười khùng khục, đáp rằng: “Giờ nên đổi tên nó là Toàn Bại thì đúng hơn, ông chủ tịch à!”

Sức chịu đựng của con người ta dù có nghiêng rã lại cũng chỉ có hạn thôi. Huống hồ, người lãnh đạo vốn có thói quen đồng nhất mình một cách tuyệt đối với chân lý khách thể. Thành ra ngay lập tức, ông Ưởng đập bàn, lớn tiếng: “Toàn Thắng là xã nông nghiệp tỉnh chỉ đạo thí điểm toàn diện. Phải nhận nó là giọng điệu của bọn phản động. Ông là ai mà dám ăn nói bậy bạ vậy!” Chà! Cái phải đến thế là đã đến. Nhếch mép, Dụng cười mai mỉa: “Phản động hay không bất biết. Tôi chỉ biết nói sự thật. Sự thật là hợp tác xã dong công phóng điểm, chủ nhiệm ăn gian nói dối, chỉ giỏi vơ vét cho đầy túi tham. Sự thật là năm 1968, lúc Mỹ leo thang chiến tranh đến nấc cao nhất, tất cả thanh niên học sinh trường Trần Phú ta xung phong nhập ngũ, lên đường ra tiền tuyến thì chỉ có ông, tôi nhắc lại, chỉ có một mình ông, dựa thế bố chủ tịch huyện, chừa tuổi ở giấy khai sinh, chạy chọt để sang Nga du học.” Trời! Chuyện nọ xọ chuyện kia. Cái sẩy nảy cái ung. Lờ qua tiếng lại. Cuối cùng nhà lãnh đạo cấp tỉnh nọ mặt đỏ tía tai, tay chỉ mặt Dụng, thét lớn: “Đừng có giả dại nói láo! Vu cáo, bôi nhọ lãnh đạo, nói xấu chế độ, phản tuyên truyền, tôi cho người gô cổ ông lại đây!” Rồi lập tức gọi gã bảo vệ, gí súng vào lưng Dụng, đẩy ngay ông ra ngoài nhà.

*

Vuốt chòm râu khô xác, ông Dụng cười hờ hờ:

- Cũng phải thôi, lò hương đúc xong vàng bạc hòa lẫn nhau, riêng đồng nổi lều phều một góc, quân tử và tiểu nhân hòa hợp với nhau thế nào được. Nhưng trở về, nghĩ mà uất, sao nó lại được phép lợi dụng quyền lực cả vú lấp miệng em, thế là mình bắt đầu viết đơn khiếu tố gửi đi khắp các nơi. Đạo đó chưa có máy *photo*. Chỉ chép tay thôi, nhưng cũng có được gần trăm bản. Gửi khắp nơi. Từ hội đồng nhân dân xã, tới tận quốc hội, chính phủ, trung ương. Kèm theo đơn còn hơn chục bài ca dao hò vè, ký tên Đồ Ngạo, Tú Ngông, Trạng Cóc...

- Sau thế nào? - Diễm sốt ruột như con trẻ.

Ông Dụng nhắc chén nước, chớp chớp môi:

- Khoan đã, từ từ sẽ kể. Hừ, lẽ ra người có thiên tư sáng suốt, ngó qua hình vẽ là hiểu ngay cái thần sắc, ý tứ của nó. Đằng này, đàn bầu đem gảy tai trâu, đâu phải trâu dốt mà đâu lão ngu!

Diễm lắc đầu:

- Chẳng phải họ ngu cả đâu!

Ông Dụng trợn hai con mắt lồi:

- Ngu, tức vô minh, tức tham sân si, do xuất thân võ biên, tiến thân theo con đường hoạn quan. Đâu có phải bậc thiên tài lòng dạ thường hư không. Hoặc giả như mình. Chỉ cần sư già Đồ Lê bước chân qua người Man Nương là nàng đã động lòng khấp khởi, thụ thai, đẻ ra mình tướng mạo ngay từ lúc nhỏ đã cực kỳ khôi vĩ. Chứ đâu có mặt dơi tai chuột như bọn họ.

Diễm nóng nảy:

- Thế về sau họ bắt anh thật à?

Ông Dụng nuốt nước bọt đánh ực, gật đầu:

- Chỗ này phải nói rõ. Tổ bói được quẻ dịch tên là Thiên Sơn Độn, gọi tắt là quẻ Độn. Độn có nghĩa rằng là ẩn náu, trốn tránh đi. Xét ra mọi vật trong càn khôn vũ trụ, cả đời người cũng vậy, cũng có lúc phải trốn lẩn đi. Thế là tổ biết ngay rằng là đấu lý không xong, ắt hẳn nó sẽ nổi cơn khùng nộ, giở bài vũ lực. Thế nào nó cũng bắt mình đây. Đã vậy thì tổ sẽ không trốn ẩn, tổ kệ cho nó bắt đấy. Hà!

*

Mê mê tỉnh tỉnh trong cơn nhiều tâm, kiến thức cổ kim hỗn độn, chuyện trước chuyện sau lẫn lộn, hư thực bất phân, ông Dụng hiển nhiên là không thể khôi phục được toàn bộ sự thực câu chuyện như nó đã xảy ra. Ông nhớ nhớ quên quên, nhảm lẫn lung tung trong khi sự thực là việc ông bị người ta bắt đơn giản hơn và cũng ly kỳ hơn rất nhiều so với những gì ông trần thuật cho tôi và Diễm nghe. Câu chuyện buồn này

cuối cùng quả thực là một chuỗi sự kiện có quan hệ nhân quả, là sự bùng nổ có tính chất dây chuyền, và con người ở trong đó thì mỗi lúc một mất tự chủ, rơi vào cơn nhiễu loạn, xa cách bản thể mình.

Tổ cáo điều khuất tất trong lai lịch và phẩm hạnh ông Ưởng không xong, ông Dụng phát đơn kiện đi khắp các cơ quan đoàn thể từ tỉnh tới trung ương. Sẵn chữ nghĩa, vắn vèo, ông phát hành luôn hàng chục bài văn vắn, châm chích, mỉa mai, giễu cợt mọi sự trái khoáy ở đời. Lợi khí khẩu thiệt ông cũng tận dụng luôn. Đâu có cuộc bàn thảo, hội họp, đâu không là khách được mời, ông cũng đến dự và đăng đàn phát biểu, lời điều ám úc ra giải bày và chỉ trích mọi điều bất như ý trong thiên hạ. Ông phá vỡ mạch lạc cuộc sống chung. Chuyện nọ lẫn lộn với chuyện kia, chẳng bao lâu ông đã bị coi như và trên thực tế đã trở thành một kẻ mắc căn bệnh biến loạn tâm thần mỗi lúc một trầm kha.

Chiều ấy, đang nhông nhông trên chiếc xe đạp *mini* thấp tè như con vịt, qua khúc ngoặt ở phố nhỏ nọ, ông Dụng vội trệt chân xuống đất, hãm lại. Một chiếc *commăng ca*¹ màu xanh lá cây vừa đỗ xích cạnh ông. Từ trong xe, hai người đàn ông trai trẻ lực lưỡng như hai võ sĩ quyền Anh đẩy cửa, bước ra.

- Thưa bác, bác có phải là bác Dụng không ạ?

- Phải! Các anh cần gì?

- Dạ thưa, lâu nay anh em chúng cháu vẫn thường được đọc các bài bác viết, được nghe nhiều điều bác nói. Nghĩ bác là người trước tác, lập ngôn nên chúng cháu muốn mời bác đến một nơi yên tĩnh để có điều kiện làm việc tốt hơn ạ.

Nói vừa dứt, không cần biết thái độ ông Dụng, hai người nọ đã sấn tới xốc nách ông, ấn lên ô tô, lại đưa cả chiếc xe đạp của ông lên theo, rồi cho ô tô chạy.

Nửa giờ sau, xe đang bon bon giữa vùng đồng lúa ngoại vi thành phố tỉnh lỵ, rẽ ngoặt vào khu đất bằng hoang vắng, qua một cái cổng sắt, tiến vào một mảnh sân xung quanh là những

1. Command car.

căn nhà ngói một tầng tường trắng, ngói đỏ chen giữa những hàng cây xanh thẫm. Xuống xe, hai người trai trẻ áp điệu ông vào một căn buồng. Trong buồng có một chiếc giường cá nhân ga nệm trắng tinh và một chiếc bàn nhỏ sơn xanh. Một thiếu nữ mặc áo *blouse* trắng tiến vào đưa ông một cốc nước lọc và một viên thuốc màu hồng nhỏ bằng chiếc cúc áo. Uống xong viên thuốc, thấy mót đi tiểu, ông mò ra *toilet*, nhưng chưa kịp kéo khóa quần, lạ thay hai mắt đã thấy díp chặt.

Ông ngủ li bì từ chiều ấy cho tới tận sáng bạch hôm sau. Tỉnh dậy, trong cái nhìn ngơ ngác, ông nhận ra một gương mặt thiếu nữ quen quen, thùy mị, dịu hiền. Đó là cô y tá đã đưa thuốc ông uống chiều qua. Mặt chùng xuống trong cảm giác dễ chịu, ông cười nhờ nhếch:

- Chào em gái xinh đẹp. Nếu tôi không lầm, em sinh năm Mậu Tý. Em có tài nữ công gia chánh, nghệ thuật và có năng khiếu ngoại giao. Mệnh em là Thiên Y nên em là lương y. Số em phải là ở nơi lầu son gác tía. Nay, nhưng mà anh đang ở đâu thế này?

Cô y tá chớp chớp diêm mi dày, ái ngại:

- Anh Dụng ơi! Em và mọi người ở đây đều đã biết chuyện anh rồi.

Chuyện anh là chuyện gì nhỉ? Ông Dụng ngây mặt, nhúm mày. Nhưng vừa định cất tiếng thì cô y tá đã giữ tay, cúi xuống, thì thào:

- Thôi, anh đừng nói. Nghe em dặn đây: từ nay, khi có người nào đó đưa thuốc cho anh uống, anh hãy khéo léo kẹp viên thuốc đó vào kẽ ngón tay, rồi giả vờ vồ vào miệng, chiêu nước, nuốt ực, như là uống thật. Mà thật ra là không uống. Thuốc ấy uống vào hại người lắm. Anh nhớ chưa?

Ông Dụng làm theo lời dặn của cô y tá tuổi Mậu Tý. Không ngủ li bì nữa, ông xa xẩn qua các căn buồng trong căn nhà, gặp ai cũng túm lấy chuyện trò. Hết xem tướng số, đoán chỉ tay, lập lá số tử vi, lại luận bàn thế sự. Cứ như người thêm chuyện. Lại như người ngộ chữ. Dõi theo liên mấy hôm, thấy thuốc chẳng có tác dụng, người ta cho ông uống loại thuốc

khác nặng hơn. Cũng lại vô hiệu. Ông vẫn đi lại, huyền thuyên đủ chuyện. Phác đồ chữa trị chuyển sang thuốc tiêm. Cô y tá nọ cầm *xơ ranh*¹ và ống thuốc vào buồng ông, ghé tai ông:

- Anh xắn tay áo lên. Em chọc kim tiêm vào tĩnh mạch anh, nhưng em không bơm thuốc vào đâu. Thuốc này hại người gấp ba lần thuốc uống đấy.

Ông giật mình trợn mắt:

- Tại sao tôi cứ phải hết uống thuốc lại tiêm thuốc? Đây là đâu?

Cô y tá rân rấn lệ, sụt sịt:

- Đây là bệnh viện tâm thần. Anh là bệnh nhân tâm thần, anh không biết ư?

Bấy giờ ông Dụng mới bật thét:

- Có họ điên thì có, chứ tôi không điên!

Ba năm, hai tháng, mười ngày, sống ở cùng với một trăm hai mươi bảy bệnh nhân tâm thần ở bệnh viện này là thời gian đủ để người ta lập bệnh án và truy cập lai lịch xuất thân ông. Hóa ra gia đình ông, họ tộc nội ngoại ông xưa rày đều không có ai mắc chứng điên. Hóa ra tiểu sử nhân thân ông cũng chẳng có gì ngoắt ngoéo, khó hiểu. Cháu nội một ông đồ Nho thành Nam. Bố đẻ, một chiến sĩ vệ quốc đoàn hy sinh trong Chiến dịch Tây Bắc 1952. Mẹ đẻ là cô du kích, vừa làm ruộng vừa buôn bán trâu vò. Còn ông, sáu tuổi đã được ông nội dạy chữ Nho. Có trí nhớ thần đồng. Vừa lầu lầu kinh sách, lại có hoa tay, chữ viết như rồng bay phượng múa. Thông minh, có trí, mười tám tuổi tình nguyện nhập ngũ, vào Nam chiến đấu, trở thành chiến sĩ pháo binh có thâm niên mười lăm năm, chiến đấu dũng cảm, giờ trong người còn năm mảnh đạn nhỏ, ba ở cơ bắp, một ở phổi, một ở trong đầu. Rắc rối là cái mảnh kim loại còn ở trong đầu không sao lấy ra được. Chao ôi, những vật hữu thể, hữu hình giác quan cảm nhận được, nhưng ngoài chúng ra, còn những thứ vô hình, vô ảnh, ở thể ảo huyền, như quỷ thần, số mệnh, linh hồn ở trong ông, nó chi phối, điều khiển

1. Seringue (tiếng Pháp).

ông, biến ông thành sản phẩm của một cơn chấn thương ra sao nào ai đã dò tìm được.

Sau hơn một ngàn ngày điều trị, ông Dụng được xuất viện. Giống như lúc ông vào viện, ông cũng chỉ có độc bộ bà ba nhuộm màu tím hoa sim trên người và cái tay nải căng phồng giấy tờ. Nhưng khác lúc nhập viện, bộ râu để lúc trước giờ đã nuôi thành ba chòm, dài lông thông, thưa thớt và bạc xác, trông vừa già lão, tiêu tụy, vừa nghịch ngợm, dị thường. Một gã xe ôm lượn tối, neho neho mắt:

- Cự về phố Bạch Mã? Xin cụ hai *sợi*?

- Hai *sợi* là bao nhiêu? - Ông Dụng đặt tay lên vành tai.

Gã nọ nhe hàm răng nghiền đen xỉn, cười đánh soạt:

- Bộ cụ mới ở cung trăng xuống hở?

Ba năm, hai tháng, mười ngày đã qua. Căn nhà cấp bốn ở con phố ông đi xe ôm tới vốn rất quen thuộc với ông giờ đã biến mất. Nơi đó, giờ là một siêu thị một tầng, to bè bè, cửa kính đỏ tía màu các chai rượu Tây. Ông hỏi người gác cửa siêu thị, xin cho biết gia đình cô Nhân trước ở đây nay dọn đi đâu.

- Cô Nhân nào?

- Cô Nhân bán rau có cái nốt ruồi ở bên má trái ấy.

- À, cô Nhân ấy năm ngoái lấy chồng Tàu, về bên Đài Loan ở rồi.

Nghe trả lời vậy, ông liền quay mặt ôm đầu, vừa đi vừa chầy lẹ rờn rờn.

May, ở làng quê bà mẹ già buôn trâu vổ vẫn còn. Chỉ khác là lưng bà giờ còng gập như cái dấu â.

- Con khỏi bệnh rồi, hả con? - Bà nhìn con, khóc nghẹn ngào.

Ông im lặng. Ở góc nhà ông, một may mắn nữa, chiếc xe *mini* nhỏ và thấp tè vẫn còn.

Chiếc xe đạp *mini* là phương tiện để ngao du đây đó hóa ra lại là nét vẽ cuối cùng hoàn chỉnh bức chân dung tự họa của ông Dụng, bệnh nhân mới xuất viện tâm thần. Bộ bà ba màu hoa sim như dán vào thân hình đã cao lêu nghêu, giò càng gầy gò, lép kẹp. Trên đầu là chiếc mũ lá rộng vành. Bên sườn kè kè cái tay nải nâu nặng trĩch đựng toàn giấy tờ bản thảo. Thật thoải mái, ông tự tạo ra khuôn mặt lởm nhồm râu ria của mình, ông tự vẽ nên hình ảnh lập dị, ngộ nghĩnh cho mình. Trên chiếc xe đạp con con ấy, trông ông giống anh hề ở rạp xiếc. Như người trong bức biếm họa. Lại có người liên hệ tới nhân vật Don Quixote trên con chiến mã Rocinante. Thì có hề gì. Xưa nay, để râu ria, tóc tai, ăn mặc, đi đứng thế nào vốn là cái địa hạt tự do của mỗi người. Chao ôi! Tự do! Thời buổi này càng như thế. Với ông Dụng, tự do còn là cảm giác mạnh mẽ gấp bội lần hơn.

Quả là khác hẳn ngày chưa vào bệnh viện, giờ ông Dụng có cảm giác được tự do một cách hoàn toàn, một cách triệt để, một cách tuyệt đối! Đúng như Diêm xuất thần nhận xét, giờ đây ông như ngọn gió hoang trên đồng. Ông muốn đi đâu thì đi. Ông muốn đến đâu thì đến. Chẳng ai ngăn cản ông. Kể cả ông vào gặp ông Uởng, hay các vị lãnh đạo cao cấp của tỉnh. Ông muốn xưng là gì cũng được, chẳng ai cấm đoán, làm rầy rà ông. Trước ông đã có bút hiệu Tú Ngông, Đồ Ngạo, Trạng Cóc... Giờ ông thêm danh xưng, lúc nghênh ngang tự thị là Phó học sĩ Thiệu Quang, khi ra vẻ bất đắc chí, lại hàm ý châm chích xỏ xiên, gọi mình là Gã ngồi xỏm ăn bốc, hoặc anh Cà riêng cà tỏi, hay Gánh chèo mảnh, cũng chẳng sao!

Tự do, tự do với ông là vô giới hạn. Không ràng buộc. Không trách nhiệm. Vì với kẻ sĩ quan trọng là trước tác, lập ngôn thì ở lĩnh vực này ông cũng hoàn toàn không bị ai o ép, bó buộc, bắt vành bắt vể. Thôi thì ông cứ tự nhiên lang thang đây đó, đọc kinh sử thi, truyền bá sấm ngữ, danh ngôn, giảng giải tục ngữ, kể chuyện tiểu lâm có ngụ ý chỉ trích, thậm chí chửi đổng việc này việc nọ, ông này bà kia ở tỉnh. Cũng chẳng sao! Cũng chẳng ai động đến ông khi gặp ông nói năng tùy tiện đến phi lý. Rằng đêm qua ông ngủ mê tìm thấy mộ Phục Hy và các vua Hùng. Rằng ông có tần số âm nên hằng ngày vẫn trò chuyện

được với Đức Thánh Trần và nhận được thông tin từ các linh khác. Rằng các vị tiên bối đều chê trách thời đoạn lịch sử này!

Người ta cũng coi như điếc trước mọi lời tuyên ngôn, bài viết, tờ rơi của ông. Thắng thán, hùng hồn như “Hịch chống tham nhũng”. Xa xôi bóng gió như khẩu cứu của ông về quy luật “trời sinh voi trời sinh cỏ”, về phương châm xử thế ông định đặt cho quốc gia này là “liệu cơm gắp mắm”. Mung lung, huyền hoặc như bài luận văn của ông về đề tài “Vũ trụ và cái xoáy Apron”, hoặc “hoa văn trống đồng và niềm tin tưởng về một định luật triết học tương lai” sẽ ra đời đủ để trả nợ tất cả các nhà khoa học. Ông huyền thuyên từ mù trong các lý thuyết về siêu thức, về phép địa nhân tương thích, về linh giác, minh giác, huyền giác, về văn minh sinh nghiệp, về nguyên tắc ngũ đồng: Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, đồng tâm tương linh, đồng tình tương ái, đồng thái thắng hoa. Ông tỉnh táo. Tỉnh táo khôn ngoan như khi trình bày luận điểm: Diên rồ là quy tắc của các băng nhóm, tập thể mà ông đã lập đi lập lại ngày ngày đến mức nhiều người phải nhập tâm. Cứ thế, ông Dục một mình vùng vẫy một cõi không giới hạn. Tự do với ông là vô cùng. Xã hội là tổ chức có các điển chế chặt chẽ, vậy mà chả ai dám một lời quát tháo, hạch lạc, đe nẹt, dọa nạt hoặc ra tay bắt bớ ông. Kể cả có lần ông xông vào nhà ông Uổng gây sự. Ông Uổng sau những đòn từ khiếu kiện của ông chẳng bị làm sao hết. Trái lại, lại như được kích thích, được điều về làm việc ở trung ương và lên một cấp nữa. Căn nhà nguy nga được phân phối ở tỉnh, ông Uổng vẫn giữ quyền sở hữu. Gặp ông Uổng ở đó, ông Đồ Ngạo dở diên dở tỉnh gây gổ thật sự. Nhưng ông Uổng chỉ cười hà hà và vỗ vai ông, nhẹ nhàng khuyên bảo ông: “Thôi, cố về điều trị cho khỏe nhé!” Ai mà chấp người đã mắc chứng diên!

*

Lâu dần thành thói quen, cứ dăm bữa nửa tháng, ông Dục lại tạt vào cơ quan chúng tôi, uống chén trà và giống như bao lần, ông lại trần thuật với vẻ tự thị đặc biệt những cuộc giao du đây đó và những việc ông làm. “Tớ vừa thuyết giảng về “kiến

quốc luận” cho các vị đứng đầu tỉnh nghe. Cứ gọi là sáng mắt ra.” Ông khoe, ông vừa mắng thẳng cha chủ tịch nọ, lão bí thư kia vì không hiểu nổi tiền đề nhân quả trong công tác lãnh đạo. Ông vừa dạy cho hội đồng này, tập đoàn kia một bài học về nhân sinh quan coi con người là một siêu vũ trụ. Ông ở trong đám mây sương tỏ tỏ mờ mờ giữa hữu thức và vô thức.

Tuy nhiên bây giờ nghe ông nói, Diễm không còn có được cái vẻ háo hức trước cái đẹp của sự khác loài, hoặc thích thú vì được giải khuây như hồi đầu. Mặc dầu trong những phát ngôn nhiều khi như ngộ đại của ông lại lóe sáng những ý tưởng đẹp kỳ lạ như châu báu, ngọc ngà. Nàng đắm chiêu như một kẻ truy cầu chân lý. Cuộc sống của người đẹp giờ đây tịnh không mùi vị sắc dục nhưng vẫn ngát hương khát vọng dẫn dụ và kiếm tìm. Nàng nhận xét ở ông có cái gì đó là nguyên thủy, phi nhân và ngây thơ. Nàng hình dung ông như một khách bộ hành ngất ngưỡng trên con đường không quán xá. Rồi một hôm, đột ngột nàng hỏi tôi:

- Qua chuyện ông Dụng, anh có thấy điều gì kinh sợ không?

Tôi chưa kịp đáp thì nàng đã dồn dập:

- Anh có nhớ là hồi đầu gặp ông, em có bảo anh nên khuyên ông giữ mồm giữ miệng không? Giờ thì em thấy không cần thiết như thế nữa rồi. Ông đã là một thứ đồ phế thải, ông đang là một trò đùa vô hại. Kinh sợ quá khi người ta coi là một loại người thừa, dôi ra, một thứ thải loại. Kinh sợ quá, vì người mắc bệnh tâm thần, người điên thuộc về quyền phán xử của một luật lệ riêng, anh à.

*

Thuộc quyền phán xử của một luật lệ riêng, ấy là những người mắc bệnh tâm thần, người điên rồ, ngộ đại, người dở hơi! Đó là chân lý Diễm mới khám phá được và nàng hết sức kinh hoàng! Cũng như hồi còn học Đại học Văn khoa, đọc năm vở bi kịch của W. Shakespeare, nàng nhận ra cùng lúc với nỗi sợ hãi: Sao mà trong tác phẩm của nhà viết kịch Anh vĩ đại này lắm

người điên thế! Vua Lia điên. Ophelia điên. Macbeth điên. Và chàng Hamlet điên lại là kẻ khóc than cho số phận nhân loại.

Diễm đem chuyện ông Dụng hỏi cha mình. Nàng là con người luôn cảm thấy mình có vai trò thiết cốt trước mọi người và cũng giống cha nàng, nàng là một sinh thể khi nhận ra một tình thế là phải biến đổi nó. Còn cha nàng, với phong cách một nhà nghiên cứu, ông quan tâm tới trường hợp dị thường, ngoại biệt này, vì nghĩ: Ở đây có thể tập trung điều gì đó hệ trọng của nhân sinh, thời cuộc. Ông nói:

- Không phải là không có lý khi người ta nói, phải có phẩm chất chịu đựng như một kẻ anh hùng thì mới sống nổi giữa xã hội hiện đại. Thêm nữa, như có người đã nói, nghệ thuật sẽ chết vì tự do, con à.

Diễm hiểu ý cha, nàng hỏi tiếp:

- Vậy nên giúp đỡ ông ấy thế nào?

- Như triết học phương Đông. - Cha nàng nói tiếp. - Nên bắt đầu từ những việc dễ dàng nhất. Nước nương theo lòng sông gồ ghề mà chảy. Ta dùng ngay cái sở trường sở đoản của mỗi người để giúp người đó.

Cuối cùng, một ngày kia, vẫn là tuân theo cái quy tắc bóng dáng người đẹp có thể nuôi con mắt, ông Dụng, theo sự dẫn dụ của Diễm, xuất hiện trước cái quán thư pháp của cha nàng. Từ ngày nghỉ hưu, cha Diễm, nhà giáo cổ văn làm thêm nghề này. Mời ông Dụng ngồi uống trà xong, cha Diễm cầm bút phóng xuống mặt giấy hồng điều một chữ đại tự và khi ngẩng lên, ông nhận ra nét mặt ông Dụng sáng trưng như vừa rửa nước ấm, như hôm ông nhìn thấy lần đầu tiên dung mạo Diễm.

- Trên là chữ “dao”, dưới là chữ “tâm”. Dao kê trên tim người. Đó là chữ “nhân”. Một chữ được cấu tạo theo phép tượng hình, hội ý. - Ông Dụng kêu thầm.

Cha Diễm gật đầu:

- Đúng là chữ “nhân”. Về chữ “nhân” có lời đề từ sau đây: “Nhân nhất thời, phong bình lãng tĩnh. Thoái nhất bộ hải khoát thiên không.” Có nghĩa là: nhin một lúc, gió nhẹ sóng êm, lui một bước, bể lặng trời yên.

Ông Dụng xắn tay áo, hăm hở:

- Tôi có thể viết theo thầy được, xin thầy cho phép.

Cha Diễm xoa tay, cười nhè nhẹ:

- Xin ông đừng tranh phần của tôi. Tôi là chuyên gia thư pháp về chữ “nhân” có tín nhiệm với khách hàng rồi. Cũng là điều ứng với tâm niệm của riêng tôi. Còn ông, tôi muốn nói với ông một điều: Trời hại thì đành chịu. Chứ người hại ta thì ta phải vượt lên. Vì vậy tôi muốn ông tập một chữ khác. Chữ “tĩnh”, có được không?

Ôi, chữ “tĩnh”!

Tĩnh là yên, là giữ cho cái tâm bình lặng. Là “dĩ tĩnh chế động”. Là lấy cái tĩnh chế ngự cái náo động. Tĩnh là dùng cái vô thanh để thắng cái hữu thanh. Còn hơn nữa, “tĩnh tắc sinh minh”. Tĩnh còn sinh ra sự sáng láng. Nói ví dụ một cách hình ảnh. Ngọn nến kia, nếu ta giữ không để nó lung lay động, bạt theo chiều gió, nó đứng yên thì nó mới tỏa sáng. Tĩnh, đó là sự khôn ngoan của con người trước mọi biến đổi của pháp tướng vô thường. Tĩnh để nhận ra rằng: Tự do là nhu cầu tương xứng với phẩm giá con người, nhưng tự do khó xiết bao, vì chỉ có tự do trong chân lý mới nâng cao con người, còn ngoài ra là hủy hoại nhân tính.

Hai con mắt ông Dụng như hai ngọn nến long lanh sáng. Cảm động khiến mặt ông ngây ngây, rồi đột ngột ông vòng hai tay, khuyu gối, quỳ xuống trước mặt cha Diễm, nghèn nghẹn, nửa tỉnh nửa mơ:

- Chỉ một chữ thôi mà có bao chân tình trong đó. “Tương thức mãn thiên hạ. Tri tâm năng kỷ nhân.” Biết nhau nhiều người lắm. Hiểu nhau được mấy người? Là thế đấy, thầy ơi!

12/2000

LỮ TIỂU MÃN NGẬP BỜ

Ngã trưa sang chiều thì Biên ra tới bờ sông và dẫu đã biết trước, Biên vẫn bị bất ngờ. Lữ tiểu mãn đã về từ đêm qua. Trước mặt anh, lúc này con sông nhỏ vốn hiền lành, trong veo, nước chảy le te, có thể lội qua một cách dễ dàng đã mất hẳn hình tích nguyên thủy; thay thế vào chỗ của nó giờ là một dải nước mênh mang đỏ ngầu, sừng sục như thác đổ. Nhìn ra giữa dòng thấy các con sóng nổi nhau dựng bờm, vật đỏ ùm ùm, nghĩ tới một cái gì đó thật hung bạo, tàn nhẫn mà ngần ngại, hoang mang. Công việc cần, đêm nay Biên phải có mặt ở bên kia sông. Nhưng Biên có cách nào vượt qua được vật chướng ngại sông nước quá tầm này?

Tần ngần và lo lắng nhìn những thân chuối bật rễ lững lờ trôi trên dòng nước quẩn nổi váng rác rến ven bờ, vừa nghĩ tới giải pháp liều lĩnh cuối cùng là đóng một bè chuối để vượt sông, Biên đã lập tức rùng mình và phỉ phui ngay.

May thay, chính là đang ở trong tình thế gần như tuyệt vọng đó, Biên bỗng nghe tiếng mái chèo chạm lịch kịch vào cọc chèo. Rồi thoáng cái, mũi một con thuyền nan nhỏ nhô ra ở sau một bụi tre già xanh om ở ngay trước mặt. Một con thuyền đang men theo bờ ngược dòng và chèo thuyền là một phụ nữ trẻ! Hiển nhiên là vậy rồi, nên khi con thuyền tới bãi chuối đỏ thì người phụ nữ gác mái chèo, nhảy xuống ven bờ và tì tay vào mạn thuyền, khom lưng đẩy con thuyền ngược lên. Tóc vấn trần. Cái gáy hở trên viền cổ chiếc áo nâu non trắng nõn như hai bắp chân thon thả, nuột nà dưới hai nếp quần đen xắn cao. Chỉ có cái dáng vẻ thanh cảnh của một thôn nữ vùng đồng bãi.

Kiểu đẩy thuyền ngược dòng thế này rất có thể là để sang ngang đây! Nghĩ vậy trong mối liên hệ tự nhiên, Biên liền tụt dếp, theo bờ sông đi xuống.

- Anh sang bên Sơn Khê à?

- Vâng, tôi mới về công tác ở huyện ủy. Đây là lần đầu xuống xã này.

- Anh đến nhà ai?

- Tôi đến nhà ông Nhâm, chủ tịch xã. Cô người bên ấy à, tên là gì thế?

- Em tên là My. Anh lên thuyền đi! Ông Nhâm ở kế nhà em. Cạnh cái vườn cam kia kìa, anh có nhìn thấy không?

Biên nhìn sang bên kia sông xa mờ, cỏi *ba lô*, bước lên thuyền, ngồi vào giữa cái cáng phía mũi thuyền. Đối diện với My lúc này đã ngồi lại ở vị trí chèo thuyền phía đuôi, anh mới nhận ra chị là một thiếu phụ đẹp. Vóc hình cân đối, săn chắc. Khuôn mặt mảnh, hơi tròn với cái chóp mũi cao và hai con mắt rất đậm thắm, tuy có phảng phất một thoáng sầu muộn lạc lõng.

Ngược dòng ven bờ một quãng vài chục thước nữa, tới đoạn bờ sông dựng đứng, dừng lại tí chút để mắc chèo vào cọc thuyền thì con thuyền chéch mũi sang ngang. Và lập tức nó mất ngay vẻ êm ả, thăng bằng như khi đi ở ven bờ. Mới chỉ là dòng chảy của phụ lưu thôi mà con thuyền đã bị cuốn vào một cái xoáy nước hun hút sâu hoắm, to bằng cái nong, quay tròn lông lốc.

- Anh cứ ngồi yên! Nắm chắc tay vào mạn thuyền hộ em!

Theo lời My, người Biên như cứng đanh lại, dính chặt vào con thuyền. May, chỉ quay tròn một vòng, sau mấy mái chèo mạnh, con thuyền đã ra khỏi con xoáy nước của dòng phụ, nhưng lại nghiêng chéch một bên. Và lúc này Biên có cảm giác cái mạn thuyền bên phải mỏng tang như một lá mo cau, bắt đầu giờ mặt nhận sức công phá của cả khối nước khổng lồ từ thượng lưu đang đổ về. Nước bắn tung tóe lên thuyền, lên người Biên. Phải gắng gỏi lắm, con thuyền mới giữ lại được cân bằng, nhưng buồn thay, nó đã không nhích lên được thêm một phân nào. Mới chỉ chồm lên con sóng ở cận bờ, mũi con thuyền đã bật trở lại và cả con thuyền đã bật theo chiều con sóng vạt.

Lực đẩy của dòng nước hung dữ quá! Mà đây đâu đã là đối mặt với dòng chủ lưu ngầm ngợp sóng ở giữa lòng sông kia!

- Anh cứ ngồi yên!

Lần này, sau khi dẫn Biên, My đã đứng lên trong thế đứng dè chân chèo. Và lập tức con thuyền đã thoát ra tình thế bị khống chế. Mũi nó quay sang ngang. Nó chồm lên trên từng lớp sóng. Vì lúc này nó đã có một lực tiếp sức mới. Lực tiếp sức đó là ở cái mái chèo trong thao tác chém mạnh xuống mặt nước rồi dựa vào điểm tựa là cái cọc chèo để kích đẩy con thuyền vượt lên, thật mạnh mẽ và dứt khoát. Lực tiếp sức đó là của My, là từ My ở dáng đứng vững chãi phía đuôi thuyền, ở sức lực dẻo dai bên bả tiem ẩn trong My, ở đôi tay My uyển chuyển trong động tác chèo lái, ở cái dáng giật ngược mái chèo và ở cái hình hài chị khi xò rộng hai cánh tay, rạp mình xuống như đè lên đôi mái chèo, để hờ cả nửa khuôn ngực tròn trĩnh trắng mịn như khuôn ngực trinh nữ, sau mấy cái khuy bấm đã buột mở.

Trong giây phút, Biên nhận ra tất cả vẻ đẹp thật nhuần nhụy và thuần khiết ở người phụ nữ này. Và như để cưỡng lại cái nhìn bất nhả vào hình sắc lồ lộ sức sống tươi trẻ của chị, Biên đổi thế ngồi, quay mặt lên mũi thuyền. Rồi nhìn thấy một mái chèo ngấn gác ở đó, anh liền quai tay nhắc lên.

Không cần người phụ nữ nhắc, Biên cũng thấy, dù có cái mái chèo đó trong tay, Biên cũng chẳng làm được gì hơn để giúp ích cho con thuyền. Con thuyền đã ra tới giữa dòng. Giáp mặt với dòng chủ lưu mới thấy nó hiển hiện một lớp sóng cao như một bức trường thành, một cái vách ngăn hiểm trở và mũi thuyền vừa chạm vào nó đã lập tức bật trở lại, nghiêng lệch hẳn về một bên, đến mức có cơ bị lật úp.

- Anh cứ ngồi yên! Để mặc em!

Lần này thì Biên ngồi im phắc trong cảm giác hoàn toàn thúc thủ và giao phó. Biên không thể làm gì hơn! Tất cả cái nhìn của anh hướng về người phụ nữ đang soãi cánh tay điều khiển con thuyền mang số mệnh của Biên. My tạo nên hình tượng một người bảo trợ cho sự an toàn. Và Biên vốn đa cảm đã nghĩ rằng, anh sẽ nhớ chị suốt đời cùng với những ước ao thầm kín dai dẳng của mình.

Ý nghĩ, cảm xúc ấy càng trở nên da diết trong Biên khi một lần nữa, lần thứ ba, sau khi lui lại như để lấy đà, con thuyền dừng cảm, gan góc, đâm thẳng vào và vượt qua được lớp sóng dữ của cơn lũ tiểu mãn ở giữa dòng, sang tới nửa bờ bên kia. Vì lúc này, trăng thượng tuần một mảnh bơ vơ trắng bệch vừa nhô lên sau hàng cây măng tang thưa lá ở mấy quả đồi bên bờ. Không khí bỗng trở nên lạnh lẽo. Giữa mệnh mang hoang vắng của sông nước lúc sâm sẩm tối, con thuyền mới lộ ra cái thân phận mong manh đơn chiếc yếu đuối của nó. Và Biên, sau những căng thẳng chịu đựng, bỗng như rơi vào trạng thái dật dờ trôi dạt giữa ảo giác mơ màng.

Vì lúc này, đã sắp tới bờ bên, tiếng sóng sôi réo thác loạn từ giữa dòng vọng lại chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Tiếng mái chèo kích thúc vào mạn thuyền chọt bật đi. Con thuyền như không có người điều khiển. Và thật lạ, đang như cùng con thuyền lênhênh trong hoài cảm, Biên bỗng thành linh bị đánh thức, giật thót mình vì một chấn động dội lên từ dòng sông, đánh dạt con thuyền về một phía.

Cái gì đã xảy ra mà khủng khiếp thế? Nghe tiếng một vật nặng bị ném xuống nước, Biên vội đứng lên. Con thuyền tròntrành nghiêng ngả dữ dội. Đuôi thuyền không thấy bóng My. Các mái chèo gác lên mạn thuyền rỏ nước “tong tong”.

- Cô My!

Bật một tiếng thét, Biên chạy lại đuôi thuyền.

Dưới nước, My vừa nhô lên. Mái tóc đen mềm ướt rượt.

- Không sao đâu! Em vừa trượt chân. - My nói trong tiếng thở phì phì.

Còn Biên vội đưa tay xuống, tìm tay cô, nắm chặt lấy với cảm giác phải gắng sức lắm mới có thể kéo cô, cả một khối vật thể nặng nề u uẩn lên được thuyền, sau đó ngồi lặng đi trong bàng hoàng, để cô một mình đi về đuôi thuyền trong bộ áo quần dính sát người, nước chảy lớt thướt.

Nhìn lên phía trước, nơi con thuyền đang rẽ mũi vào bờ, Biên vẫn chưa ra khỏi cơn phân tâm, bàng hoàng, không hiểu vì cái trượt chân bất thường khó hiểu của My hay bóng hình My trong ướt át đẹp như tượng khỏa thân ở phía đuôi con thuyền.

Nghe tiếng động của con sào chọc xuống đáy, Biên mới quay lại. My đã chống sào qua một bãi ngô ngập nước và bây giờ đang len lách trong một vườn cam rộng lúa thừa bóng những thân cam lưu niên lớn bằng bắp chân người. Lập lòe mấy ánh điện ở sau những vòm lá cam xanh đen. Nước sông đã tràn bờ, ngập cả vườn cam, đất thổ canh cạnh nhà ở. Có cây bị ngập tới lưng thân. Những cây cam trồng trên đất phù sa, cành tỏa rộng cao vút nay đều đã chạm đầu người. Nhiều lúc thuyền phải đi chậm lại vì vướng các cành ngang. Có lúc thấy thuyền như mắc cạn, Biên quay lại thì thấy My đang vùi một cành ngang, tay rung rung như đùa nghịch, anh lại vội quay mặt về trước. Trong vườn cam thấp thoáng ánh trắng, bóng hình My mỗi lúc lại thêm một vẻ đẹp khác thường.

*

Nhâm, tuổi ngoài năm mươi, miệng còn ngậm tăm sau bữa chiều, thấp cây đèn dầu xong, đang lọ mọ với đồng ấm chén trên cái bàn nước. Vóc thấp nhỏ. Cặp mắt kèm nhèm hấp háy. Răng khấp khểnh. Cũ kỹ nhưng nhiệt thành. Thấy Biên xuất hiện ở cửa nhà, xô ra bắt tay, xởi lởi:

- Đồng chí vào xơi nước rồi ăn cơm, đã sắp sẵn cả rồi. Ấy, cứ tưởng là không được đón đồng chí cơ đấy! Ông Quát chuyên chèo đò ngang của xã đúng lúc lũ tiểu măn về lại lẫn ra ồm!

Biên nói đã ăn rồi, ngồi xuống ghế, nhìn quanh. Nhà trên của ông Nhâm nền cao, tường gạch, mái bằng chồng chất ngổn ngang đồ đoàn bàn ghế giường tủ chạy lút. Dưới nhà ngang nghe thấy tiếng gà quang quác và tiếng vợ Nhâm chao chát, mắng mỏ mấy đứa con mải đi cắt vó, không giúp mẹ thu xếp đồ đạc khi lũ về.

- Lũ này lúa má có bị làm sao không, bác Nhâm?

- Cũng mất độ mười *hecta* ở cánh Rộc. Khổ sở nhất là cái thôn ven bờ này. Ngô đổ cả loạt. Ăn lộc lũ kỳ này chỉ có vườn cam nhà ông Khoan thôi. Phù sa thế bằng bốn thúc còn gì!

- Vườn cam nhà ông Khoan...

- Đấy, cái vườn cam đồng chí vừa đi thuyền qua đấy. Ông Khoan có cậu con trai kéo đàn ở đoàn văn công quân khu. Còn cô My hôm nay sang sông tình cờ chỗ đồng chí về là con dâu ông ấy đấy.

À! Biên thâm kêu. Và bỗng nhiên, như là vô cớ, bất giác nén một hơi thở dài. Anh vội giở sổ tay, cúi xuống cạnh cây đèn dầu:

- Thế này, đồng chí chủ tịch ạ. Sắp đến kỳ bầu cử hội đồng nhân dân huyện rồi. Nói gì thì nói, quan trọng nhất, khó khăn nhất vẫn là để tìm ra được người có tài có đức ở các vị trí chủ chốt.

Bên kia cây đèn, ông Nhâm vừa giở loạt soạn mấy tờ công văn, đã vứt bỏ cái tằm, miệng mấp máy như đánh vần. Công việc bắt đầu. Một công việc quá quen thuộc với ông Nhâm và Biên, phái viên của huyện ủy, cái gạch nối thường xuyên giữa huyện với các cấp chính quyền xã. Khác chẳng là công việc bàn bạc lại diễn ra trong đêm ở một thôn ven sông đang lúc lũ tiểu mãn về; ngồi làm việc, miệng nói mà tai văng vẳng tiếng nước đổ ào ào ngoài xa và tiếng sóng lóc bóc vỗ ngay bên bờ, tưởng như đó là những ám ảnh buồn thê thiết của sông nước đã ngàn năm. Và lát sau, cũng một cảm giác ấy, bỗng thấy như từ hư không, cất lên một tiếng vĩ cầm, vi vút giữa trời đêm thanh vắng, mỏng mảnh lá lướt như những sợi tơ nhện giăng giăng.

Tiếng vĩ cầm ở một làng quê lúc đêm buông giữa kỳ nước lũ! Có vẻ như lạc lõng, không hợp cảnh hợp tình. Nhưng đó là tiếng vĩ cầm của một nghệ sĩ thực thụ. Một tiếng đàn điệu luyện, nắn nót chan chứa những cảm xúc nhiều chiều. Réo rất giữa thình không, tiếng đàn một mình một âm điệu vừa náo động da diết, vừa lẻ loi đơn độc, thấm nhiễm vào mệnh mông xa vắng, lọt thẳm thẳm vào tâm khảm bọn bề của Biên. Và trong giây lát nhãng ra khỏi công việc, nhìn ra ngoài trời nhàn nhạt ánh trăng khuya, Biên lại thấy dường như chính nó là tiếng lòng cất lên từ cuộc sống đa tạp đa sắc này. Nó, chính cái tiếng đàn đơn lẻ xa vắng ấy, không phải là thành phần thêm vào; nó là một thành tố tất yếu tạo nên cái đêm xúc cảm rất dang dở này ở Biên.

- Cậu con trai ông Khoan, chồng cô My về nghỉ phép. Chính cậu ấy kéo đàn đấy! Người thì có tài mà đức chẳng ra gì.

Đang giữa cuộc thoại về công việc với Biên, đột nhiên ông Nhâm ngoảnh mặt ra sân, như buột miệng. Cứ tưởng là ông vô cảm. Mà hóa ra ông cũng bị tiếng đàn ám ảnh.

Biên ngả người ra sau ghế cho đỡ mỏi, muốn có một bước nhảy của tư duy. Suốt từ lúc ở trên con thuyền vật lộn với sông nước của Mỹ tới giờ căng thẳng và mệt mỏi quá rồi. Ý muốn của Biên đã được đáp ứng. Ông Nhâm rời bàn làm việc, lui cũi tìm cái điều cày. Và lát sau, trong tiếng điều cày rít thỏa thuê của ông, qua làn khói thuốc thỏ ra mờ mịt, Biên nghe thấy lóe xoe tiếng trò chuyện của vợ Nhâm với một người đàn bà nữa ở dưới nhà ngang.

- Cô Miên đến chơi đó, phỏng?

Ông Nhâm vỗ ống điều, ngoảnh ra sân vừa đánh tiếng đã nghe thấy tiếng chân bước thon thót và văng vào từ sân một giọng đàn bà khàn khàn nhưng lô loa toang toác:

- Ối anh Nhâm ơi là anh Nhâm ơi! Chuyến này thì mấy mẹ con em đi ăn mày thật rồi!

Dứt tiếng la, chẳng đợi ông Nhâm mời, người đàn bà nọ đã bước lên thêm nhà, lộ mặt ra trước ánh đèn từ trong nhà hắt ra. Khuôn mặt cũ kỹ. Hai con mắt hấp háy. Cái miệng ho hó. Thấp thoáng dáng nét của ông Nhâm. Cả cái giọng nói ồm ồm to khỏe:

- Anh Nhâm ơi. Lũ nó về nhanh quá! Nó cuốn phẳng tất cả nhà em đi rồi!

Hình như đã biết được tính nết của cô em họ nên ông Nhâm vẫn bình tĩnh như không. Ngồi nguyên bên bàn, rít thêm một mồi thuốc Lào nữa, ông mới vừa điềm nhiên nhả khói vừa hắt hàm vào người phụ nữ:

- Thế nó cuốn phẳng tất cả là những gì nào? Bộ ghế ngựa bà cụ để lại có còn không?

- May mà em gác lên xà nhà từ hôm trước.

- Thế còn cái tủ tường?

- Rủi một ngày hay một giờ. May quá, cái tủ tường em hò mấy đứa con em nó khiêng lên gửi bác trên này lúc tối qua. Cả cái đồng hồ quả lắc Odo nữa!

- Hai con trâu, mấy con lợn, đàn gà thì sao?

- Hai con trâu, con đực nê và con sê chồm thì em gửi lên nhà cô My, nhờ cô trông hộ rồi. Còn đàn gà thì nước vừa về, yếu chân chạy trước, khôn quá, nó bay tốt lên đậu hết trên các cành cây cam vườn ông Khoan, anh ạ.

- Thế thì mất những gì nào?

- Bốn con ngan!

Ông Nhâm ngửa cổ cười khùng khục. Và chính là nhờ tiếng cười đó mà người đàn bà tên Miên bỗng ngỡ người rồi bất thần nhận ra vở hài kịch do chính mình tạo nên, bật cười khàn khạch. Thần hồn nát thần tính, rối tinh rối xoe, lú lẫn mất khôn thôi, chứ chi có mất gì đâu, ngoài bốn con ngan!

Dứt tiếng cười, ông Nhâm đập tay xuống cái ghế bên cạnh:

- Thôi, cô ngồi xuống đây. Ngan thì không mất được đâu. Nó là giống có hiếu lắm. Có trôi đi đâu thì nó cũng nhớ đường về chuồng.

Rồi ông quay sang Biên:

- Giới thiệu với anh Biên, cô Miên em họ tôi, Thường vụ Đảng ủy kiêm hội phó Hội Phụ nữ xã. Cô Miên này, đồng chí Biên là trưởng ban tổ chức huyện ủy sang làm việc với xã ta, đề nghị cấp ủy ta giới thiệu nhân sự kỳ bầu cử hội đồng nhân dân huyện sắp tới. Tất nhiên, quyết định là lá phiếu của cử tri. Nhưng cấp ủy ta cũng nên có ý kiến, đặc biệt là các vị trí chủ chốt.

Ngừng một vài giây, ông Nhâm quay trở lại Biên, đà dạn:

- Riêng tôi thì lần này tôi muốn giới thiệu cô My vào hội đồng nhân dân huyện, với ý định là nếu trúng cử thì đề cử luôn là...

Đột ngột ngắt lời, ông Nhâm muốn tỏ ra là người thận trọng, đưa mắt nhìn cô Miên. Người phụ nữ này cởi cái khăn quàng đen trên vai, thu vào lòng, như được ông anh khích lệ, dụn dịn ngồi lui vào cạnh Biên, sốt sắng:

- Cô My thì em đồng ý quá đi rồi! Bởi vì...

- Cô cứ nói đi!

- Bởi vì em thấy cô My thật là xứng đáng. Năm kia, tỉnh hội cũng cử người về đây thăm dò muốn cất nhắc cô ấy lên làm thường trực tỉnh hội, nhưng lúc ấy My vừa lên phó chủ tịch xã mà sức khỏe cũng kém nên thôi.

- Cô này vừa đẹp người vừa tốt nết. Của quý của xã tôi, Thương nghiệp tỉnh, Hội Nông dân tỉnh cũng ngấp nghé định xin đấy, đồng chí Biên ạ. - Ông Nhâm thêm.

Cô Miên gật đầu:

- Nói về cô My phần ưu điểm thì nói cả ngày. Cô ấy đã học hết phổ thông trung học. Có bằng trung cấp chăn nuôi. Đã qua trường Đảng tỉnh. Kinh nghiệm công tác có. Lại trẻ và nhiệt tình. Nhưng đúng là cái số cô ấy...

Đang nói, cô Miên liền hạ giọng, cúi mặt xuống bàn, ngập ngừng. Ông Nhâm tặc lưỡi:

- Cô lại định nói về cái thằng chồng cô My chứ gì?

Cô Miên ngừng mặt, đưa tay gạt một sợi tóc vương trên trán:

- Khổ! Cả mấy năm trời nay tay này nó làm khổ cô ấy rồi. Còn một tháng nay nó về nghỉ phép. Nó gây sự với cô ấy. Nhất quyết nó...

Ngoảnh mặt ra sân, cô Miên chớp chớp mắt, giọng ắng nghen:

- Cùng nong cùng né, có là đàn bà con gái thì chúng em mới thông cảm với nhau, các anh ạ, tiếng là có chồng mà cũng như không. Gái có chồng lẽ ra phải là như sông có nước. Thế mà cô My gặp em, khóc lên khóc xuống không biết bao nhiêu lần. Dâu vào nhà như gà bỏ rọ. Thế đã là khổ rồi. Nay lấy chồng phải ăn mày chồng thì có cái tủi cái hổ nào bằng. Cả ngày nó không nói một câu. Đêm ngủ chung trên chiếc giường hẹp trong căn buồng nhỏ, nó nằm yên như cây chuối hột, cả tháng trời, cứ động vào nó là nó gạt tay ra, đứng lên ra hiên kéo đàn. Đấy, tiếng đàn của nó đấy!

Bức xúc đột ngột được khơi dậy, ông Nhâm đứng dậy, tay lật bật que đóm. Tiếng đàn từ nãy nổi chìm trong màn đêm, chợt vọng lại ử ử buồn thê thiết. Biên đưa mắt nhìn cô Miên, dè dặt:

- Nhưng mà câu chuyện đầu đuôi nó là thế nào?

Ông Nhâm gắt khế:

- Nó là cái chuyện có mối nối cũ. Vợ mới trong nhà, vợ cũ ra sân. Nghe nói nó mới được đề bạt là đoàn trưởng, nó mê một con người mẫu ở Hà Nội.

Cô Miên liếm môi:

- Anh bảo một khi đã rắp tâm ruồng rẫy đòi ly dị thì thiếu gì lý do!

Ông Nhâm ngồi xuống, đưa que đóm gạt trên mặt bàn, le lé hai con mắt:

- Bối ra thì cũng có cái chuyện năm xưa năm xưa lâu rồi, có một cậu bên huyện đội về Sơn Khê này làm công tác tuyển quân. Cũng có lúc cô cậu cặp kè với nhau, rồi chả hiểu có phải chuyện ong qua bướm lượn không mà mấy đứa thối mồm nó thối lên.

- Đừng có mà đồ nhót cho nheo! - Bất ngờ, cô Miên to tiếng ngắt lời ông Nhâm.

Trong thoáng chốc, Biên có cảm giác cô Miên, người đàn bà thô mộc bỗng như biến thành một cơn mưa gió dữ dội, diễn tả trọn vẹn nỗi uất nghẹn, đau đời của những thân kiếp đàn bà bị hắt hủi.

- Chẳng qua chỉ là chuyện dã mã vô cương, dài dài hơn người. Đàn ông năm bảy lá gan! Gái đẹp hay phải khóc. Khổ thế đấy! Các anh có là đàn bà đâu mà các anh biết nỗi khổ nhục của đàn bà chúng em. Mình thì ở nhà gìn vàng giữ ngọc cho nó, nhịn thềm cả năm cả tháng vì nó. Chỉ chờ nó về để dành cho nó, thôi thì nó tha hồ vắn vò, vầy vọc, ngấu nghiến sao cũng chiều. Nhưng mà nó thì được mới nối cũ, có thềm ngó ngang gì đến mình. Ối giời ôi, cái lúc ấy mới bẽ bàng ê chề làm sao. Cái lúc ấy chỉ muốn chết đi cho rồi, các anh ạ. Mà các anh có biết không? Trời, lại cái tiếng đàn chết tiệt ấy, cô My làm sao mà chịu nổi!

Dừng lại, cô Miên nhăn nhó nhìn Biên và ông Nhâm, rồi buông xõng một hơi thở dài:

- Bên nhà cô My có cái dớp là hay tự tử lắm đấy, các anh ạ.

Len lách giữa giây phút ngưng đọng nặng nề của cuộc trò chuyện, tiếng vĩ cầm vắng vắng xa xôi, nghe âm u như tiếng côn trùng rên xiết buổi đêm. Ông Nhâm bật tiếng như quát:

- Cô nói cái gì thế?

- Chính cô My nói chuyện với em thế. Mẹ cô ấy bị chồng phụ đã uống nước vôi tự tử. Còn cô ruột cô ấy cũng đã có lần treo cổ tự vẫn nhưng cứu được.

- Trời!

- Còn cô ấy nhiều lúc cũng không thiết sống nữa đâu. Em kể để các anh biết thôi nhé. Có lần cô ấy chở đồ cho em sang huyện, đang ở giữa dòng, cô ấy bỗng nháy ùm xuống nước, em sợ quá, hét gọi cô ấy mới nổi lên, nói thác đi là trượt chân.

Một cơn rừng mình chợt nổi lên chạy dọc sông lưng, lạnh run, Biên bỗng nhớ tới cái cảnh My nhô đầu lên ở giữa lớp sóng sông và cái cảm giác trĩu nặng nơi bàn tay khi anh kéo cô lên thuyền.

Cả ba người chợt cùng lặng tiếng. Biên nghe thấy tiếng thở dài nào nuốt của cô Miên. Cùng lúc trong không gian im vắng của buổi đêm khuya khoắt, bỗng vắng lên tiếng réo rắt của cây vĩ cầm.

Tiếng vĩ cầm ẩn hình đâu đó suốt từ nãy đã lại thỉnh linh trở về, lạnh lạnh, réo rắt, rên rĩ như một cơn kinh động tâm thần.

*

Tiếng vĩ cầm lê thê không ngưng nghỉ, lúc u uẩn rồi rầm, khi oán thán thở than, neo bám vào khoảng thời gian không trôi của đêm sâu, lọt vào trí não Biên, và nhiều lúc chập chờn trong giấc ngủ không thành, Biên có cảm giác nó như một hồn ma bóng quỷ hiện về quấy nhiễu tâm trí Biên.

Gần sáng, Biên thức tỉnh. Tiếng vĩ cầm đã bật. Chỉ còn nghe thấy tiếng con nước róc rách ngoài xa và nhìn ra ngoài trời thấy cảnh vật như đang bị thủy táng trong mưa rơi lất thắt mật mờ, Biên chợt giật bản mình vì một tiếng đàn bà nức nở từ khu vườn cam nhà ông Khoan vọng về.

Biên bật ngay dậy. Ông Nhâm cũng vậy, nhưng ông vùng ngay ra sân vì nghe thấy tiếng một phụ nữ gọi tên mình.

- Có chuyện gì thế, cô Miên?

- Ồi anh Nhâm ơi! Cô My, cô ấy...

Linh cảm thấy chuyện không lành, Biên nhao ra sân.

Cô Miên tóc tai rũ rượi, hai ống quần xốc xếch ướt rườm rà, đang áp cái khăn quàng đen vào cổ, ngửa mặt lên trời, gào thảm thiết:

- Các anh ơi! Cô My, cô ấy... Ồi My ơi là My ơi! Cứ tưởng là gái thuyền duyên, trai anh hùng mà hóa ra gặp phải kẻ vô nhân bạc ác. Ồi My ơi là My ơi! Sao lại đến nông nỗi này! Sao làm đàn bà lại khổ thế này, My ơi!

Chộp hai vai cô em, ông Nhâm run lấy bầy:

- Chuyện nó là thế nào? Thế nào?

Cô Miên mếu xệch miệng, lạt cả tiếng:

- Chuyện là... lúc ấy khoảng bốn giờ sáng, em dậy, lội ra vườn cam nhà ông Khoan để tìm gà. Vẫn còn nghe thấy tiếng đàn của chồng cô My. Bỗng... em thấy... bóng người... Rồi... đánh thổng một cái, cành cam rung, lá cây xào xạc... Thế là em hết cả hồn, em mới hô hoán âm lên.

Kinh khủng quá! My đã tự vẫn bằng cách treo cổ mình trên cành cam. Đúng cái cành cam hồi chiều tối khi con thuyền đi qua Biên quay lại thấy cô lấy tay níu giữ và rung lắc thử. Cành cam ấy vốn cao. Chỉ có thể với tới nó nhờ cơn lũ tiểu mãn dâng thuyền lên. Cái chết đã được chuẩn bị từ lúc đó và trước nữa, từ lâu rồi, kể cả cái nhảy xuống nước khi thuyền đã sang bên này sông hồi chiều qua. Cái chết đã được thực hiện một cách quyết liệt. Vì chỉ có thể buông xác mình lơ lửng dưới nước, sau khi tròng dây thông lọng vào cổ và lấy chân đẩy con thuyền nhờ nó mà với tới cành cam trên cao, ra xa.

Lúc này, sau khi nghe tiếng cô Miên hô hoán, người nhà ông Khoan và mấy nhà bên cạnh đã hốt hoảng tỉnh giấc, lội ra, tháo dây, đỡ My xuống, đưa cô vào nhà. Khi Biên chạy tới thì thêm nhà ông Khoan đã đen đặc người. Từ trong nhà vẳng ra tiếng khóc than rí rỉ ời ời. My đang thoi thóp ở giữa lằn ranh

của sự sống và cái chết. Nhìn thấy bóng người y sĩ xã tay run cầm cặp với chiếc *xơ ranh* tiêm thuốc trợ sức cho My, ngực ứ nghẹn một nỗi lo sinh tử, Biên không sao cầm được nước mắt. Ông Nhâm vỗ tay đầm đìa, tiếng nói trống hơi thảo thảo: “Đề nghị mọi người dân ra để y tế làm việc nào!”

Biên lội ra vườn cam. Đứng lặng trong cơn chấn động tâm thể kinh hoàng, anh nhìn thấy chiếc thuyền nan chiều qua My đã chở anh sang sông đang bập bênh cạnh một gốc cam, giờ anh mới nhận ra chiếc thuyền vượt qua dòng sóng dữ sao mà nhỏ bé, mỏng mảnh và tiêu tụy thế!

Lát sau nghe tiếng chân người lội nước roàn roạt, Biên quay lại, nhận ra ông Nhâm nét mặt vẫn còn đang ngơ ngác, chưa định thần. Sợ hãi đến nghẹt thở, Biên không dám cất tiếng hỏi thì ông đã ôm chầm lấy Biên, giàn giụa nghẹn ngào:

- Đồng chí Biên ơi! Dù cô ấy có qua khỏi thì chúng ta cũng sẽ mất một đồng chí chủ tịch huyện thật xứng đáng rồi!

Biên dầm chân trong dòng lũ tiểu mãn vẫn đang óc ách vỗ sóng vào các gốc cam già. Buốt lạnh lan từ chân tỏa khắp người Biên. Lênh đênh trên mặt sông suy tưởng không đáy, Biên có cảm giác đã buột ra khỏi tay một cái gì đó vô cùng hệ trọng và quý giá, quý giá hơn tất cả, kể cả các danh hiệu, những phù du vô nghĩa. Cuộc sống tưởng là dung dị mà có biết bao góc ngách ẩn khuất những hung bạo bất ngờ khủng khiếp quá và con người sao mà yếu đuối khốn khổ thế! Con người yếu đuối khốn khổ quá, nó phải dùng tới cả cái chết để đấu tranh chống lại; vì không thể sống mà không có lòng tự trọng và càng không chịu nổi nếu cứ trần trụi đau đớn mãi.

Vắng lại từ nhà ông Khoan, nơi mọi người đang ra sức cứu chữa My, vẫn là tiếng hờ ai oán vô vọng về thân kiếp đàn bà thống khổ của cô Miên.

Buông vòng tay ôm choàng vai Biên, ông Nhâm nhổ nước bọt xuống dòng nước vàng vọt, buồn xót xa:

- Hừ, bao giờ cho hết cái khổ, bao giờ cho hết cái loại người ăn ở phụ bạc độc ác như thằng chồng nghề sĩ của cô My đây?

LÊNH ĐÊN H SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY

- Cháu là Thịnh, hả? Chú nhận được thư của ba cháu rồi. Vô đây! Mọi chuyện rồi đâu khác có đó. Nào, vô đây đã!

Gió sông hắt lên ràn rạt. Ông Tư Liên râu quai nón rậm rì, cao lớn, đẹp phương phi, thanh kỳ, bắt tay rồi ấn vai Thịnh bảo anh ngồi xuống. Lòng thuyền rộng rinh phảng lì rải la liệt những tàu lá dừa nước ú ụ thịt cày, thịt bê chém miếng to, một cái đĩa tròn vạnh đầy ụ thịt vịt chặt đều phẩm phấp, cạnh đó là rổ rau muống chẻ và hoa chuối tây thái mỏng tang cùng một chiếc cù lao đang sôi cuộn, bên những cọng bạc hà ngênh ngàng cả rể như mới vật vọi từ bờ ruộng vào. Ban chủ nhiệm hợp tác xã vận tải thủy Rạch Tàu vừa họp xong, giờ là bữa ăn. Nhìn các đồng liêu ngồi quanh bữa ăn, ông Tư Liên chủ nhiệm tươi cười, phô hàm răng đều, trắng như bạc.

- Gặp dịp rồi. Xin giới thiệu với mấy anh, cháu Thịnh, con anh bạn tôi, người cùng đơn vị chiến đấu ở Tứ giác Long Xuyên trước giải phóng năm 1975. Cháu có công chuyện phải vô miền Tây này. Còn giới thiệu với cháu, ngồi cạnh chú đây là chú Ba Đệ, phó chủ nhiệm. Trông thế thôi chứ chưa có vợ đâu. Mà phong độ còn hay lắm!

- Cháu chào chú, chào các anh ạ.

- Ô, chiến sĩ công an, hả?

- Đúng rồi đó, chú Ba Đệ.

Người tên Ba Đệ xấp xỉ lục tuần, bụng tròn, lưng đầy, ngực rộng, tóc lơ phơ, mặt chữ điền, tướng phong lưu, nghe ông Tư Liên trả lời xong, nhìn Thịnh gật gù:

- Mới ngoài Hà Nội vô, cháu? Công an mà đẹp giai hết sảy, hỉ!

Nói rồi, như thể tiện tay, thúc nhẹ cùi trở vào sườn người trai trẻ ngồi cạnh như ra ám hiệu ngầm. Người này cao ráo, tóc rẽ ngôi giữa, mắt tròn như mắt cá, lão liên, ranh mãnh, nhận cú thúc sườn, hiểu ra ý tứ, liền lom khom đứng dậy, đi ra phía sau đuôi thuyền. Ông Ba Đệ quay lại với Thịnh, xởi lởi:

- Cháu vô đây có công chuyện chi vậy? Bộ đi truy tìm tội phạm, hỉ? Nếu phải bí mật thì thôi đừng nói. Nhưng chắc là lần đầu tiên vô đồng bằng sông Cửu Long? Có thấy cảnh trí lạ không? Bác và anh Tư Liên cũng dân Thái Bình vô đây đó. Rồi, sẽ biết thế nào là châu thổ, là miền Tây Nam Bộ và rồi mê mẩn luôn nó thôi đó, cháu à.

Ba, bốn người trung niên ngồi quanh bữa ăn vừa thổ khói thuốc rê, nghe ông Ba Đệ nói, cùng cười à à. Người trai trẻ đã từ đuôi thuyền khom lưng chui vào khoang thuyền, tay phải xách một can nhựa trắng nặng trĩu, tay trái cầm một cái chậu nhôm. Những người ngồi quanh bữa ăn dụi dụi mắt, dịch chuyển ra hai bên mạn thuyền và cùng “úi” một tiếng thật to. Chiếc thau nhôm đã được đặt giữa khoang thuyền. Người trai trẻ tay ngoay ngoáy mở cái nút, rồi nghiêng miệng can vào thành chiếc chậu. Trời! Rượu tuôn ông ộc như thỏa sức, bốc hơi mê mê. Chiếc can có sức chứa đến hai mươi lít chứ đâu có ít!

- Kiến! Ngồi xuống đây, mầy. Cái ly đâu? Đưa anh Tư khai cuộc nào. Lẹ lên! À, quên chưa giới thiệu với Thịnh. Đây là Kiến, thư ký của ban chủ nhiệm, chắc cũng trạc tuổi cháu.

Ông Ba Đệ vỗ vai người trai trẻ, rồi quay sang Thịnh:

- Thịnh nè. Năm 42 thế kỷ trước, bác tha phương cầu thực vô đây. Đất hoang mênh mông. Kênh rạch rãnh rịt. Nước tràn lênh láng. Đêm nằm không ngủ được, vì cá nó lao xao trò chuyện. Nói thế cháu có tin không?

- Cháu tin chứ ạ!

- Chu cha! Đúng là rẽ cá lấy nước đó. Thời ấy ở vùng Láng Lính có con cá sấu năm chân rất dữ tợn. Dân chúng không

dám kêu tên. Chỉ gọi là ông Năm Chèo. Vì coi mỗi cái chân sấu là một mái chèo mà. Thế mà có ông tên là Đình Tây trị được nó đấy. Nghe tiếng ông là sấu chạy liền. Thành ra hễ cứ thấy cánh đồng Láng Linh đang tự dựng nổi sóng, đoán chừng sấu về là bà con, cô bác đồng thanh la lớn: “Bố ông Đình Tây, Năm Chèo hấn về đó!” Đó là sấu. Còn hổ cũng lắm. Dân chúng gọi hổ là ông Hội Đồng. Vì hấn ác như hùm. Trị hổ thì có ông Bùi Thiên Sư. Tôi cùng tham gia phụ giúp ông. Ông nhơn đức lắm. Hổ bị thương là ông tha.

Ông Tư Liên cầm cái ly sứ nhỏ trắng bong vục vào chậu rượu, gĩa lên, cặp mắt rộp mi vuốt dài, đẹp nam nhi và tình tứ, nhìn Thịnh:

- Miền Tây Nam Bộ mà, Thịnh. Uống rượu kiểu này gọi là uống xoay vòng. Bữa nay, tôi là chủ xị. Nhưng kính lão đắc thọ, xin mời bác Ba Đệ.

Ông Ba Đệ đón chén rượu mắt lấp lánh, ề ề:

- Ồ, uống mừng tân khách mời từ Bắc vô. Hà, cháu công an nè, đừng chê mấy bác nói năng lách nháp, rượu chè bê tha hủ lậu, nghe. Miền Tây hoang sơ không có cái món nước lửa này không trụ nổi mà. Cháu chưa biết đâu, đất này xưa hiểm trở lắm. Hồi bác mới vô, từ Châu Đốc đến núi Sam chỉ có mươi cây số mà đi phải ngủ đêm độ đường đó. Mà rượu thì làm sao bỏ được. Nó có từ thời hoàng đế bên Tàu, nghĩa là cách đây sáu ngàn năm rồi. Từ Bắc chí Nam nước ta, đâu chả có rượu. Nào, đến lân bác! Hà, cái tang rượu Bà Điểm này là cất từ nếp thầu dầu chứ không phải là nếp mức vụ chiêm đâu. Uống được lắm! Nhưng mà... khoan đã.

Ông Ba Đệ nhón đôi đũa, cúi xuống đĩa thịt vịt gấp lên một miếng gan vịt vàng xuộm đặt vào bát của Thịnh. Rồi tiếp đó, miệng kêu: “Chưa xong”, tay đảo đũa, gấp tiếp cho Thịnh một miếng sườn vịt nữa, đoạn mới ngẩng lên:

- Nào, bây giờ chấm vào chén mắm, cho vào miệng, thử coi ra sao, Thịnh!

Trời! Miếng gan vịt cùng miếng sườn vịt chặt dài theo chiều ngang giắt sụn trong vị nước mắm gừng đậm đà thơm dậy lên cùng vị bùi bùi, ngây ngây, giòn giòn, sao mà ngon thế!

- Nào! Giờ ém một ly Bà Điểm xem có thấy đời lên tiên không, chú em!

Ông Ba Đệ cười títt mắt, đưa ly rượu cho Thịnh.

Thịnh đón chiếc ly. Vục vào chậu rượu, giờ cao mời mọi người rồi Thịnh ngửa cổ dốc tuốt một hơi vào miệng. Chiến sĩ công an nhập vai cũng đâu có kém!

- Khá lắm! - Ông Ba Đệ vỗ tay lột lột. - Nào, giờ đến lân Kiến!

Người tên Kiến gặt vạt tóc rẽ tre xòa xuống trán nâng ly rượu, vẻ từng trải dạn dĩ, giọng rạn vỡ, xô bồ:

- Anh Thịnh nè! Ngoài Bắc có kiểu uống ngoặc tay. Cao Bằng hồi tôi đi tham quan Pác Bó có kiểu chuốc rượu bằng thìa. Hứ, đêm đó, định kéo một em gái Tày mặt tròn như mặt trăng rằm vào bụi mà ới vọt cần câu, xỉu ngay tại chỗ, không mần chi được!

Ly rượu xoay tròn vòng thứ nhất. Rồi vòng hai qua. Vừa thấy chậu rượu sóng sánh vơi vơi tí chút, Kiến đã tay chùi mép, nhồm dậy, vừa xoay xoay nút, đổ tiếp vừa huyền thuyên về gái Tày Cao Bằng. Thấy mặt Thịnh hơi lâm thâm đỏ, ông Tư Liên liền ghé tai Kiến:

- Từ từ thôi, mây.

Thì ông Ba Đệ đã gặt tay, lắc đầu:

- Không! Anh Tư Liên. Tôi biết luật chó. Công an cấm rượu bia trong khi đang thi hành công vụ thôi. Mà mai mốt mới đi công chuyện chó. Mà đi đâu đó, anh Tư?

Mặt trầm trầm buồn buồn, đuôi mắt quym quýt, ông Tư Liên nhìn ông Ba Đệ, khe khẽ:

- Mai, các đội thuyền đồng loạt đi chuyên chở đất đỏ ở sông Sài Gòn. Riêng cô Út Sâm có việc phải đi Hà Tiên, tiện thể tôi nhờ cô đưa cháu Thịnh đây đi tới đó luôn. Khổ! Cũng là vì cái chuyện thằng em cà chớn của tôi, bác à.

Thoảng qua gương mặt đầy đặn một nét nghĩ ngợi rồi tan biến ngay, ông Ba Đệ phát tay, ghé bên Thịnh:

- Hà, thằng tội phạm mà ra tới Hà Tiên thì là hết đường rồi. Cứ việc ra mà tóm lấy hẩn thôi. Nhưng mà Thịnh nè, cháu

có biết câu này không: “Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ”? Thế đấy, bạn từ nơi xa đến, sao không vui!

- Dạ.

- Đây, cháu ăn thử miếng tiết vịt xem. Có đúng là bùi, mềm, ngậy mà không khô không? Đó là vì khi hứng tiết vịt thì rắc vào đó ít hạt gạo tẻ, để khi luộc tiết, hạt gạo đó nở ra. Hà hà... Cháu có biết ai là tác giả của đĩa thịt vịt này không?

- Dạ.

- Rồi khắc biết. Đây này, cổ vịt chặt đúng quy cách là phải chặt chéo và mỏng như thế này. Còn lườn của nó, vừa rồi cháu ăn có thấy vừa bùi vừa giòn không? Ấy là vì sau khi chặt hai cánh, cắt hai chân, đầu cổ, bỏ đôi thân vịt ra thì lấy từng nửa con úp xuống thớt, chặt ngang từng miếng mỏng độ một, hai phân, xương sẽ dập hết, miếng thịt dài đến tận lưng vịt nhưng có cả sụn. Nào, đến lần ai?

Kiến nghển dậy, đón ly rượu.

Ông Ba Đệ lim dim mắt nhìn Thịnh.

- Hà Tiên! Hà Tiên! *Hà Tiên thập vịnh!* Hà Tiên có *Kim Dự lan đào*, tức đảo vàng chắn gió, có *Đông Hồ ấn nguyệt*, có *Bình San điệp thủy*, tức núi Lãng... Nhiều cảnh đẹp lắm. Hừ, nhưng mà sao cái thằng tội phạm ấy lại trốn ra Hà Tiên? Bộ nó tưởng miền Tây hoang sơ này con người sống vô đạo chắc! Người làm nghề giang thuyền này, ngoài ăn sống nói gió ra, đâu có phải là lũ giang hồ!

Kiến ghé ly rượu vào miệng, mắt lấp lóa:

- Ôi dà, Hà Tiên! Đất đai, con người, tiếng nói ở vùng đó lạ thấy mờ. Một lần, ở đó hai tuần, tui bao một em bản địa, ăn bánh trả tiền sòng phẳng, đối xử rất chu đáo mà sau nó chửi mình. Nè, nó chửi: “Cà đuôi mè ngậy, chờ moong múc anh.” Đồ mấy chú biết là có nghĩa chi? Chèn đét ời! Tui là người tỉnh bên mà nghe cũng không hiểu chi hết trời. Hóa ra là: Mẹ mày, nhớ cái mặt tao nhé!

Ông Tư Liên giấu một hơi thở dài, gượng vui:

- Năm 66, tôi cùng ba cháu Thịnh đây nhập ngũ rồi từ Thái Bình hành quân liên sáu tháng vô vùng đó. Chà, suốt bảy

năm chiến tranh lặn ngụp ở vùng sông nước này, vào sinh ra tử, gian khổ không thể nói hết. Kỷ niệm nhớ nhất là lần đầu thấy đám cây năn dại vàng ánh bốn phía, cứ thắc mắc: Sao lúa chín rũ rĩ thế kia mà không ai gặt hái? Một lần, hai chúng tôi bị thằng “Cán gáo” săn đuổi, chui vào mối biết nó là thứ cỏ dại. Nằm hai ngày trong đó rồi bò đi, may gặp một bà cụ là cơ sở của mình. Nghe bà cụ hỏi: “Con ở trong mình hay ở ngoài Bắc vô?” cứ ngớ người ra. Ngoài Bắc vô, nghe xa vời như ở xứ khác vậy!

Ông Ba Đệ đập tay xuống lòng thuyền, reo:

- Chí lý quá! Anh Tư nè. Anh đã từng nghe triết gia nào nói câu này chưa: Một trăm người lạc đường thì chín mươi chín người được phụ nữ cứu mang cứu giúp!

Hai con mắt dài mở to, sáng bừng, ông Tư Liên cười:

- Đó, vừa nói đã thấy mặt cô Út Sâm. Vô đây! Ui da, đã cháo vịt lại còn thêm con cá lóc nướng trui.

Rèm vải che khoang thuyền với đuôi thuyền vừa vén một bên, lộ vào một gương mặt phụ nữ trẻ. Một gương mặt trái xoan, với mái tóc đen dày rậm và hai con mắt xếch chéo dưới hai vệt lông mày lá liễu. Đặt con cá bông nướng đen thui thơm lừng nằm khoanh tròn trên cái đĩa sứ lớn xuống cạnh chiếc cù lao, chị ngẩng lên, đưa tay vuốt mái tóc xõa sau lưng. Bây giờ Thịnh mới nhận ra, dưới đĩa cá lóc nướng là một xoong cháo cá nổi váng mỡ trắng mờ đang bốc hơi thơm ngào ngạt mùi hành hoa. Mắt sáng trưng, Kiến sán tới cạnh người phụ nữ, nhấp nha nhấp nhồm, hai tay chồn vồn, liếm môi liếm mép như người nổi cơn thèm muốn. Ông Ba Đệ gạt tay Kiến, nhaoi người, nhắc chiếc bát của Thịnh, gấp vào đó hai miếng lườn, một xấp hoa chuối rồi múc hai vá cháo đổ vào, đưa lại cho Thịnh.

- Nêm chút mắm gừng rồi ăn thử coi, Thịnh. Hà, cháo vịt, đặc sản của dân sông nước đó, cháu à. Dân giang hồ các chú có tục cúng vịt Bà Cậu, tức Đức Nam Hải Bồ Tát vào ngày Mười sáu hằng tháng. Cúng vịt, để Bà Cậu cười đi cứu nguy cho bà còn khi gặp khốn khó trên sông nước. Để con người sáng trí, bền tâm, vững tay lái. Sông nước tù mù, nhiều khi mê mê tỉnh tỉnh không lường trước được. Hà, còn bây giờ giới thiệu với cháu, cô Út Sâm, xã viên của các chú. Út Sâm, con gái

miền sông nước dữ dằn và mềm mại, là tác giả bữa thịt vịt hôm nay đó, Thịnh.

*

Miền Tây Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, miền châu thổ phía nam đất nước, trường giang nối đại giang, kinh xáng người đào tiếp kinh trời cho, rạch thông liền với địa, mương, một hệ thống giang thủy chằng chịt, khối tài nguyên vô giá Tạo hóa đã ban cho. Miền Tây Nam Bộ, vương quốc của sông nước, vùng chiến trường sinh tử một thời của ông Tư Liên và cha Thịnh, chốn tha phương của ông Ba Đệ, vùng bôn địa sinh tụ của hơn chục triệu cư dân chăm chỉ tháng ngày trần mình thau chua rửa mặn, đào kênh, lên liếp cấy lúa, trồng hoa trái, đánh bắt thủy sản, vận tải ghe thuyền trên kênh rạch, sau bao lần chỉ thấy trên phim ảnh, giờ Thịnh lần đầu mới được tận mắt!

Cảnh sắc phóng khoáng bao la. Con người, phong vẻ, tiếng nói quen quen, là lạ. Bữa ăn nhộn nhịp không khí bạn bè. Miếng thịt vịt chế tác tinh tế còn dư vị béo bùi ngậy ngậy nơi cuống lưỡi. Con cá bông nướng than nứt nở thơm nức mùi hoa bưởi, nằm quây tròn trên đĩa lớn như đang còn thiu ngủ. Đĩa rau bạc hà lồng cổng còn ngai ngái mùi đồng đất. Chiếc cù lao sôi cuộn làn nước ngẫu ngẫu, đánh dạt sang hai mạn những lát đậu phụ trắng bong, sợi đậu giá trắng ngà, miếng khế vàng ửng. Đất mới vỡ còn nồng mùi phèn chua muối mặn. Người đậm đà khí chất thời dinh điền mở còi, đội trời đạp đất, ăn to nói lớn, cởi mở, hào phóng, chưa vong thân, gặp người từ nơi khác tới, hỉ hả thân tình như gặp lại bạn xưa. “Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ!” Bạn cũ từ phương xa lại, há chẳng vui sao! Uống xong ly rượu chuyển tay, Thịnh còn đang bâng khuâng tự hỏi: Không khí này, cảnh huống sinh hoạt này hình như gặp ở văn chương rồi hay đã thấy ở đâu rồi nhỉ? Thì đã lại đến lần đón ly rượu xoay vòng. Chậu rượu lớn đặt giữa khoang thuyền vừa vui vừa đã lại đầy tràn ánh ánh vỡ sóng trong nhịp lắc của con thuyền. Ly rượu xoay đến lượt không thể chối từ. Mà cũng không muốn chối từ. Uống! Uống cho kỳ

say xỉn, sắp cá cả lượt, vui cái vui sinh tỏa thời mới đến đây vỡ đất lập nghiệp, đêm nghe cá trò chuyện không ngủ được, ngày gồng mình chống chọi với giặc cướp, cá sấu và hùm beo.

Thịnh say lơ mơ, thêm thiếp ngủ ngay trong khoang thuyền khi bữa ăn tan. Gần sáng, nghe thấy tiếng máy *côle* xình xịch ở đâu đó, mở mắt, Thịnh nhận ra mình đang ở trên một con thuyền. Nhổm dậy, ghé mắt qua ô cửa trở thấy đang lướt qua những khu vườn cây trái xanh rì sinh sôi chen lấn ào ạt như rừng hoang. Nhìn ra phía trước, thấy mũi thuyền như đầu ngọn tên bay giữa đất trời sông nước thênh thang tít tắp, vừa thân mật vừa mông quạnh, bí ẩn lạ lùng. Lạ lùng quá, vì con mắt đi hết tầm mà chưa thấu chân trời. Vì con mắt bỗng như chơi với không điểm tựa. Con chim bói cá đậu trên cây cọc ven kênh mà in bóng tận cuối trời xa.

Nhìn mưa rơi, vội chui trở lại khoang thuyền, lại càng thấy lạ lùng hơn. Tiếng gì mà lუმ bუმ liên hồi quanh mình như tiếng cá đớp mồi. Nganh ngánh lắng nghe lại thấy mưa như sợi roi trời quật đên đẹt trên mũi, nghe rõ mồn một mà âm vang hoang vắng quá! Hoang vắng quá nên nằm trong lòng thuyền mà thấy mình lênh đênh như đang đi về cõi vô định. Thấy chập chờn như đang sống cùng thời ông Ba Đệ giữa vùng sông nước hoang vu, đầy sấu dữ hổ ác. Thấy như đang ở thời ông Tư Liên, cùng cha anh lặn lội ẩn núp trong đám cỏ năn vàng ánh giữa cuộc săn đuổi của máy bay giặc.

Thiếp đi trong tiếng máy *côle* ở đuôi thuyền cần mẫn, dai dẳng in một vệt xám mờ trong trí não, mơ mơ hồ hồ nghe sóng vỗ lóc bóc mạn thuyền và tiếng người xôn xao trên mặt nước thì biết thuyền đang chậm chậm vượt qua một thị trấn nhỏ bên bờ con kênh; lát sau, lại cố đánh thức mình dậy, nhìn ra phía trước thuyền, lại vẫn là một mặt nước trắng láng, ửng ảnh trong làn nắng sáng, vô ảnh vô hình mà có cảm giác cảnh trí giống như một nội tâm thuần phác hồn hậu được thổ lộ, phơi bày. Ôi, những con kênh thẳng tắp như mực thợ mộc, nghiêm trang mà lai láng như một tứ thơ phiêu bồng. Ngắm chúng mà không thể tự hỏi: Trời đất mệnh mang vô lượng thế mà như đã được sắp xếp quy nạp vào kỷ cương khuôn mức,

phải chăng là nhờ ở tài sức, nhờ ở hiểu đạo và nghĩa tình ưu ái của con người?

*

- Anh Thịnh ơi, anh dậy ăn cơm cho nóng!

Lần này Thịnh thức giấc vì tiếng gọi của người phụ nữ trẻ tên Út Sâm. Chị vừa từ đuôi thuyền bưng mâm cơm qua khoang trong vào khoang thuyền mũi, nơi Thịnh nằm.

- Cám ơn chị Út Sâm! Cám ơn chị!

Lập bập, Thịnh nói trong cảm xúc là lạ vì chợt nhớ tới lời ông Ba Đệ về ơn cứu mạng của người phụ nữ với người lạc đường.

Tiếng máy đẩy ở đuôi thuyền đang sôi sục bỗng tắt nghim. Con thuyền đã đậu lại ở một bờ kênh. Nước triều đang lên, chảy rong róc. Sóng môn man lách bách. Mấy giẻ lục bình đang ngược dòng vắn vợ trạt vào mũi thuyền.

Trên cái mâm gỗ sơn đỏ là một xoong cơm. Một khúc cá thu rim. Một bát canh chua dọc mùng nấu với cá. Và một chén nước mắm. Ghìm cơn đói, Thịnh khom người đi khoang thuyền sau ra đuôi thuyền. Thấy cái gầu sắt ở trên sạp thuyền, anh dùng dây thả xuống kênh, kéo nước lên. Nước kênh trong leo lẻo, nhìn thấy đáy, nhưng kỳ cọ mãi vẫn thấy rơn rớt. Để gầu nước vào chỗ cũ, anh lau mặt và ngó quanh. Út Sâm đi đâu rồi? Phải mời Út ăn cùng chứ. Vừa nghĩ, định cất tiếng gọi, Thịnh vội đưa tay bịt miệng mình.

Con thuyền đang áp mạn một bờ kênh, cạnh một đám dừa nước lá vàng nháng, lúc lỉu một chùm quả đỏ hồng bóng lọng. Nắng vừa tắt. Bóng chiều như một tấm lưới đang từ cao xanh từ từ buông xuống mặt nước. Hắt lại từ phía tây, một vạt nắng le lói đủ soi bóng hình Út Sâm đang trầm mình dưới nước, cách đuôi thuyền không xa. Không một tiếng động nhỏ. Trong giây phút, như sợ tan biến một ảo hình, Thịnh đứng lặng. Dập dờn trên làn nước là mái tóc con gái dài rậm, vùng da thịt nõn nà của khuôn ức và hai bờ vai tròn đầy. Khẽ khàng chuyển động, người phụ nữ nghiêng mình, nâng hai cánh tay, đưa ra phía sau ót, vờ mái tóc xoa. Trời! Một khoảnh khắc vô cùng kỳ lạ

với Thịnh đã xuất hiện. Tim đập dồn, Thịnh thót người nghẹt thở. Út Sâm vừa nhô nửa thân mình lên cao, như nữ thủy thần trong ánh chiều nạm vàng, phô bày toàn bộ bầu ngực tròn đầy căng nở nuột nà của đàn bà đang ở trong thời điểm cực kỳ hoan lạc. Vội quay mặt đi, lập cập chui vào khoang thuyền mũi, Thịnh ngồi ngẩn bên mâm cơm nguội ngáp như một kẻ gian bị bắt quả tang. Cho tới khi nghe thấy tiếng máy *côle* ở đuôi thuyền nổ phạch phạch, con thuyền như mũi lao đâm vào khối nước xanh thẫm đông cứng như thạch ở phía trước và tiếng Út Sâm tức tưởi từ đuôi thuyền hắt qua khoang thuyền trong vào tận khoang thuyền mũi của anh:

- Anh ăn đi! Tui ăn rồi! Thuyền sắp qua sông Hậu rồi đó, anh.

*

Vượt qua sông Hậu, con thuyền sức chở ba mươi lăm tấn một mình lằm lũi trong đêm, lướt qua các kênh xáng, kênh đào, các con rạch tự nhiên và nhân tạo, nhằng nhịt như mạng nhện.

Sông nước mênh mang, chỗ nào cũng giống chỗ nào. Trên là trời xanh bao la. Dưới là nước sâu thăm thẳm. Bên đôi bờ của dòng chảy là vườn cây trái, là dừa nước, bần đước, sú vẹt. Là sóng rì rào. Là gió rao rao rười rượi đậm đậm mùi muối mặn. Chế ngự cảm giác lênh đênh, Thịnh mở túi công tác, giở tấm bản đồ mang theo, bấm đèn pin lên soi. Cầu Suối Trong. Kênh Nước Đục. Xóm Cầu Tre. Rạch Cá Lóc. Ấp Cây Dừa. Trại Bà Rành. Vàm Kỳ Hôn. Sông Cổ Cò. Cửa Trèm Trèm... Những dòng chữ in chỉ tên làng xóm, tên sông rạch chẳng gọi được một hình ảnh nào hết. Chúng chỉ góp thêm phần đưa anh vào cõi mung lung. Anh đâu có biết mình đã qua những kênh rạch nào, những xóm ấp nào và hiện đang ở nơi đâu trên con đường thiên lý rượt đuổi tên tội phạm Lê Văn Khiển?

Khiển là một tên thủ ác. Chính gã thợ quét vôi giả dạng này đã giết hại một cách dã man bằng những cú đập chiếc bàn là vào mặt cô nữ sinh Thuận mười chín tuổi, ở quận H.K, Hà Nội, sau khi đã hãm hiếp cô và cướp đi mười cây vàng cùng tám nghìn đô của cô. Khiển đã sa lưới pháp luật sau một tuần

trốn lẩn. Tên tội phạm bị kết án tử hình càng tỏ ra hung hãn, quỷ quyệt trong những ngày bị biệt giam chờ lĩnh án. Lọt qua cánh cửa sắt của phòng biệt giam, với phẩm chất dòm bọ, y đã chui rúc xuống hố phân lợn để ẩn mình đánh lừa chiến sĩ ta và sau đó xông tù. Nhận được tin Khiên chạy về trốn ở nhà bà chị nuôi ở Hải Dương, một chiến sĩ công an ta xộc tới ngay để kiểm tra hộ khẩu. Nhưng chiến sĩ nọ đã bị y đâm chết ngay sau khi bước vào cửa nhà. Vọt lên Sơn Tây, Khiên ăn ở với một con điếm và tuyên bố ăn thua đủ với công an. Ở trại giam, Thịnh là thiếu úy cảnh vệ có trách nhiệm trông coi Khiên. Coi như món nợ phải trả, Thịnh lên Sơn Tây dùng mẹo lôi được nó ra khỏi nhà, dùng võ thuật đánh ngã nó, đang dè nó xuống đất thì thằng em nó từ đâu chạy tới, vung dao, may nhờ một năng lực cảm nhận siêu thường, Thịnh tránh được cái chết chắc chắn. Điều trị mười lăm ngày vết thương vào phần mềm, Thịnh trở lại với nhiệm vụ truy đuổi nó. Sốt ruột sốt gan, nhận được tin nó đã chạy lên Hòa Bình, gây ra vụ cướp xe máy, giết chết một đại úy quân đội về hưu và vợ ông ở Dốc Cun, Thịnh phóng ngay lên đó thì vừa lúc nhân mối cho biết nó đã đáp tàu vào Sài Gòn. Thịnh tức tốc bay vào thành phố lớn phương Nam này thì được biết nó đã chuồn xuống, lẩn lút ở châu thổ sông Cửu Long và có nhiều khả năng nó đã về Hà Tiên, để từ đó vượt biên, dông ra nước ngoài.

Thằng Khiên giờ đang trốn tránh ở đâu?

Tên tội phạm Khiên lúc này đang lẩn lút ở đâu? Cái ác như một năng lượng vô định thế, sức một người liệu có đương cự nổi?

Đêm đen chìm nổi trong tiếng máy *côlee* vọng lên từ đuôi thuyền. Nước róc rách chảy dưới gầm thuyền. Sục dậy từ đuôi thuyền một vệt bọt trắng ngầu ngầu. Lấp lóa trên đầu những con sóng xa xa thứ ánh sáng trắng bạc như lân tinh.

Mãi mê dõi theo các địa danh trên tấm bản đồ trong tiếng nước miết lạt sạt hai bên mạn thuyền, Thịnh loáng thoáng như nghe thấy tiếng người gọi bên bờ kênh và lát sau, thấy con thuyền giảm tốc, anh vội tắt đèn pin, ngồi im trong đêm tối. Khoang trong của con thuyền vừa có tiếng nói của một người đàn ông, tiếng một con vịt kêu cạc cạc khàn khàn và Thịnh

nhận ra ngay cái giọng rạn vỡ của người này, anh ta chính là Kiến, thư ký của ban chủ nhiệm.

- Anh chờ Út ở đây từ chiều! Sao Út đến chậm thế?

- Ủa, anh hồng đi theo anh Tư, ông Ba Đệ lấy đất đỏ ở sông Sài Gòn? Mà sao anh đem cả con vịt lên đây?

- Ông Ba Đệ đâu có đi. Ông ở nhà đi hỏi vợ. Tui theo ông. Buồn cười. Ông nhạc ông, cha của cô Năm Bông, người yêu của ông, lớn tuổi hơn ông. “Chừ xưng hô thế nào đây?” Ông hỏi tui. Tui bầy. Ông nghe. “Dạ thưa bác thân phụ cô Năm, hôm nay, bản thân đến để trình bày với bác...” Há há. Còn con vịt...

- O, anh làm chi vậy?

- A còn con vịt, anh muốn cúng Bà Cậu lấy hên cho anh và em như người đi cùng một con thuyền. Út Sâm à! Út có thấy không? Đàn ông ý mà, dẫu đã già như ông Ba Đệ thì cũng vẫn là một con thuyền tình lắt lẻo thôi.

- Đức Nam Hải Bồ Tát hồi hôm tui cúng rồi, giăng mắc chi đến anh! Anh ngồi lui ra, anh Kiến.

Con thuyền chao nhẹ một nhịp. Người phụ nữ nghèn nghẹn:

- Khoang ngoài có anh công an đi công vụ đó.

- Anh biết rồi.

- Anh ngồi lui nữa ra đi!

- Chiều anh chút, cưng à.

Có tiếng giăng co, xô đẩy. Hình như đã ép được người phụ nữ vào mạn thuyền, nhưng người đàn ông bị một lực thúc từ bên trong đã bật ra.

- Anh Kiến. Anh biết rồi đó. Chừ, tui đang lúc lòng dạ bấn loạn, hồng có thiết chi hết!

- Anh biết! Anh biết chớ, cưng à, anh biết cả mục đích chuyến đi Hà Tiên này của em. Nhưng anh đã đón đầu thuyền em vì anh muốn em. Anh cần em.

- Thế còn cô Bảy Hiền vợ anh? Nói thật với anh, chừ anh cưỡng tui thì cũng được thôi. Vì lúc này trong lòng tui chỉ có nỗi căm hờn thôi. Tui căm hờn Tám Thanh. Vì tui đã trót yêu hần. Ui, sao tui lại yêu hần? Vì tui nghĩ anh Tư Liên con người

ngay thẳng, đằng hoàng mà hấn lại là em trai ảnh. Hấn từ Bắc vô. Thất nghiệp hay bị người ta sa thải vì hư đồn? Tui hông có biết. Tui chỉ tin ở anh Tư Liên. Ảnh là người anh hùng, chèo chống hợp tác xã thủy của ta ăn nên làm ra gần chục năm nay. Ảnh đưa hợp tác xã ta từ dăm bảy lá thuyền nay lên tới cả ngàn chiếc. Ảnh cởi bỏ cho ta áo vá quần phèn, ảnh cho ta đời sung sướng ấm no! Tui tin ảnh.

- Út, em nói gì làm nhảm thế?

- Anh đừng cản tui. Tui nói để anh biết. Tui đã yêu Tám Thanh. Tui đã cho hấn tất cả thân xác, hồn vía tui. Tui là đàn bà. Đàn bà yêu là hết mình luôn. Là rướn tới tận cùng luôn. Không ngang ngửa, dở dang... Vậy mà một ngày nọ, có một đứa con gái tóc xoăn, chèo cái ghe thương hồ cặp mạn, bán đồ mỹ phẩm, thế là hấn buông tui, theo con nọ trốn đi Hà Tiên.

- Út Sâm!

- Tui đã méc anh Tư. Anh Tư đổ quạu. Anh Tư gọi hấn lại, chưởi: "Tuồng là mày tu tỉnh nên tau mới biểu mày vào đây kiểm công ăn việc làm cho mày, ai ngờ mày vẫn chứng nào tật ấy, hỏ thằng mặt ngựa, mắt xà kia!" Ông Ba Đệ cũng đi tìm hấn. Ông biểu: "Bộ hấn tuồng đất miền Tây hoang dã, con người chưa biết đạo lý hay sao! Hừ, chừ tui phải đi tìm hấn nói cho hấn rõ ngọn ngành. Và nếu cần thì..."

- Đừng nói nữa có được không, Út?

- Hổng được! Anh lui ra đi. Đừng có mà làm ầu!

- Út à, thằng Tám Thanh không xứng đáng với em đâu.

- Tui biểu: Anh lui ra đi! Khoang ngoài có anh công an đó.

- Công an thì mặc công an!

Lần này thì rõ ràng là có cuộc vật lộn. Thịnh ngồi thẳng dậy. Lòng thuyền chao nghiêng rồi tròn trành, tròn trành. Khoang trong lịch bịch tiếng giầy đạp. Lần trong tiếng thở hỗn hển của cả hai người, nghe như có tiếng giăng xé. Rồi tiếng chân người phụ nữ bất lực đuổi thẳng đánh phịch trên mặt sàn, cùng tiếng nghiêng rãng uất tức. "Đó, thân tui chừ ô ế như đồ dư thừa, đồ bỏ đi rồi. Anh muốn làm ầu thì làm tới đi!" Tiếp đó là tiếng thân mình người đàn ông đổ ập xuống, tiếng

con vịt vỗ cánh phàn phạp, và con thuyền lập tức rùng rùng như gặp ngọn sóng ngầm.

Thịnh bật dậy. Cảm giác bất nhẫn của anh đã trùng hợp với diễn tiến của sự việc và tính cách quyết liệt của người phụ nữ. Trong ánh đèn pin xanh lét rọi một luồng xuyên suốt qua hai khoang thuyền, anh thấy người đàn ông vừa chồm dậy, ôm cái quần che hạ bộ, hấp tấp chui ra phía cửa khoang sau. Tiếp đó là tiếng một vật nặng gieo mình xuống dòng kênh cùng tiếng con vịt quang quác rõ to xao động cả mặt kênh.

Con thuyền bị sóng đánh dạt ra giữa dòng. Nghiêng ngả trong chốc lát rồi mới trở lại thẳng bằng. Và ngay lập tức tiếng máy *côle* đã nổ vang, phá tan bầu không khí tĩnh lặng lúc nửa đêm về sáng.

- Ngồi im, anh Thịnh. Hồng có mắc mớ chi mô!

Nghe tiếng Út Sâm gần, Thịnh tắt đèn pin ngồi xuống sàn thuyền. Ở đuôi thuyền, Út Sâm đang đứng, kẹp nách cái cần bánh lái. Gương mặt trái xoan ánh ỏi nét giận hờn, đau đớn. Mái tóc buông xõa trên vai. Chiếc áo bà ba đen chưa kịp cài khuy, rách toạc một bên vạt. Phía sau chiếc khăn rằn thấp thoáng khuôn ngực phụ nữ với hai bầu vú căng mẩy trắng mịn nhô ra phía trước, đầy vẻ dạn dĩ bất cần, đang rung rung theo nhịp điều chỉnh bánh lái.

Động cơ chọt ré lên như một hồi còi. Thịnh vội đưa tay vúi vào gờ thuyền. Con thuyền đột ngột tăng tốc. Mũi xé nước, nó rạch một đường kẻ thẳng vọt lên phía trước và thoáng cái, trong phút chốc bỗng trở nên nhẹ tênh như biến thành một vật thể không trọng lực. Tuồn tuột hút về phía sau nó những khoảng trời xám loang lổ mây trắng. Những căn nhà lênh khênh trên cọc được in bóng xiêu vẹo, run rẩy trên mặt kênh. Những vệt hoa giấy trắng hồng tím biếc. Những đám cỏ nân vàng ánh. Những đồng lúa nơi xanh nơi vàng và bóng đêm đang tỏ mở trong bình minh nhập nhòa. Về như giờ đây, con thuyền đang phải chịu một trọng tải lớn hơn sức chở của nó, nhưng điều khiển nó lúc này lại là một sức mạnh điên rồ, ma quái. Có cảm giác vật vô tri này đang mắc phải chứng nhiễu tâm và cú đà này rồi nó sẽ đông thẳng ra biển cả. Có cảm giác

rồi nó sẽ kiệt lực, sẽ rã rời và tan tành thành từng mảnh nhỏ trên sóng nước.

Cảm giác hoang mang ập đến với Thịnh trước hết. Anh đứng dậy, chệnh choạng đi mấy bước tới cạnh Út Sâm. May thay, cũng là lúc như chịu sự sai khiến của một nguồn thần lực từ bên ngoài, như nhờ có sự độ trì của Bà Cậu Đức Nam Hải Bồ Tát, tiếng máy *côle* đang rầm rầm trong con tâm phần bỗng chuyển thành một hơi dài nhẹ bẫng và con thuyền như bị một lực níu kéo từ phía sau, chột chậm hẳn lại, rồi sau đó bị luồng nước phía trước đẩy ngược, bỗng như ra khỏi bóng đêm u mê, phân vân nghiêng ngả hết một giề lục bình lênh bênh, ngơ ngẩn như một thân kiếp lạc loài đang ở giữa ngã ba sông!

Bánh lái đã nhấc cao. Út Sâm đang đứng bỗng ngồi thụp xuống mặt sàn đuôi thuyền, đầu gục, mái tóc đen dày phủ trùm quá hai đầu gối.

- Út Sâm à!

Rụt rè, Thịnh ngồi xuống cạnh người phụ nữ trẻ vừa qua cơn kinh động tâm thể, khe khẽ gọi. Quanh con thuyền, sóng vỗ rì rầm. Gió biển từ rất xa hắt lại mặng mòi lồng lộng. Phải một lúc sau người phụ nữ mới ngẩng lên. Gương mặt như mất máu nhợt bệch. Đưa đôi mắt xéch nhòe nhoẹt nước nhìn quanh, lát sau như đã định thần, chị mới như thở hắt ra:

- Anh công an ơi! Lạc đường mất rồi. Trời! Sao lại ra nông nỗi này! Tui đâu có phải người hèn kém. Tui sinh ra ở vùng sông nước này. Tui biết tường tận các dòng kênh. Tui thuộc lòng giờ con nước lớn, con nước ròng, tui biết từng đoạn rộng sâu, nông cạn. Ma đưa lối quỷ dẫn đường tui thế nào mà tui quên hết cả đường đi lối lại rồi. Không chừng lạc ra tới tận cửa biển mất rồi, anh Thịnh ơi!

Quả nhiên, chính Thịnh lúc này cũng rơi vào trạng thái hoang mang, xa lạ. Con thuyền đã nhầm đường lạc lối. Nó đang ở giữa một khoảng sông nước mông lung, nhìn quanh rất một màu nước sáng lạnh và những ngọn sóng nhấp nhô vô tình, không nổi nhớ, không điểm tựa.

- Để tôi đẩy giúp, Út!

Thấy Út Sâm đưa vạt khăn rằn lên lau mặt, nhấc cây sào dài thọc xuống nước, Thịnh xăm xăm bước tới. Nhưng có lẽ vì nước quá sâu, người phụ nữ đã nhấc cây sào lên và nhìn Thịnh, xua xua tay:

- Hồng có chi đâu! Tui nhớ ra đường đi rồi! Tui xin lỗi vì đã để việc riêng tư ảnh hưởng đến việc công.

Rồi ngẩng lên, nước mắt chan chan:

- Anh công an à, anh biết hết chuyện rồi đó! Khổ thân tui! Sao tui lại tự làm khổ mình thế này! Sao tui lại đau đớn vì một cái đứa không ra gì thế này! Tui có lỗi với anh Tư Liên, với anh, anh công an à.

Đoạn cúi xuống, giấu vẻ ghen ngào thẳng thốt, chị cuộn vòng dây khởi động vào đầu cổ máy nổ. Xục xịch mấy tiếng như dọn giọng, lập tức máy nổ ầm vang mặt kênh.

Thịnh đứng im trong đà quay của con thuyền. Nói gì được lúc này? Cuộc sống như trời mây non nước bao la, mỗi người một kiếp phận lênh đênh. Mỗi người cũng chỉ thông thạo vài thao tác sơ khởi gọi là. Đòi người ngẩn ngủ lắm, chỉ đủ sức làm xong một vài việc nho nhỏ thôi. Từng trải gì, già dặn gì mà khuyên răn, chỉ bảo cho ai! Và ai đâu cần gì những lời khuyên bảo. Con người tự biết tìm lối đi cho mình thôi! Có điều là lúc này sao bỗng thấy muốn chia sẻ, yêu thương và kính trọng con người tha thiết thế. Mà hình như không như thế thì không có chỗ đứng để sống cho tốt đẹp, để chống chọi lại với cái ác, với những kẻ gian ngoan, xảo quyệt như tên Khiên!

Thuyền đã chuyển vào một dòng kênh khác. Lại vẫn là một luồng nước thẳng tắp, ăm ắp, xanh như ngọc, như mơ. Lại vẫn biêng biếc một vòm mây nguyên thủy, ẩn chứa cái bí tàng mệnh mang muôn thuở của đất trời.

Đỗ Sơn, 9/2007 - Hà Nội, 1/2008

BỨC TRANH NGƯỜI ĐÀN BÀ CHƠI VĨ CẦM

Huyền Giang, nữ họa sĩ vẽ tranh chân dung nổi tiếng của thành phố, đang sống trong túng quần và có nguy cơ rơi vào tình cảnh thảm thương, tệ hại hơn, nghĩa là có thể đến cái mức, nhà không có mà ở, cơm không có mà ăn nữa kia. Buồn rầu, nàng nhìn đứa con trai hai mươi tuổi của mình, giọng nàng cất lên nghe thật nhức nhối và xót đau: “Cương à, con mà không tỉnh ngộ, cứ sống như nếp cũ thì rồi đến cái túp nhà bé nhỏ này cũng phải đem gán nợ nốt. Và lúc đó thì mẹ nói thật, một chồn nướng thân cũng không còn, một miếng cơm ăn vào miệng cũng không có đâu, con ạ.”

Nàng nói như thế vì Cương, con trai nàng, mới từ trại cai nghiện của tỉnh trở về đã ba tháng và y đang ngật ngưỡng ở lần ranh có thể mắc nghiện trở lại bất cứ lúc nào. Cương sa vào vòng ma túy khi đang học năm thứ tư, năm cuối cùng Đại học Bách khoa. Thì cũng chỉ là kết quả của một cơn cao hứng bừng bừng sĩ diện trẻ trai nhất thời. Y gà bài cho một thằng bạn học con nhà giàu đã dốt lại lười và được thằng này đãi bằng một bữa đại tiệc, trong đó có cả công đoạn hút hít, với lời kích thích: “Đàn ông như mày mà không dám thử cho biết hết mùi đời à! Nghiện thế đếch nào được mà sợ!” Cương đã phát tán hết của cải, tài sản mẹ nó tích góp được sau cả chục năm gắng gỏi trong nghề nghiệp. Hội họa ở thời buổi này đáp ứng nhu cầu làm sang cho bộ mặt của giới chức đang phát lên nhờ

quyền lực hóa ra cũng làm ra tiền của không ít đâu. Lấy chồng là một gã kỹ sư thất nghiệp cầu bơ cầu bất, Giang đã một tay gây dựng cơ nghiệp, rồi sau đó, khi gã nọ bội tình - ở tuổi bốn mươi, đúng như tử vi đã chỉ, gã hiện hình nguyên vẹn là một tư cách đầu đường xó chợ, nằng chằng những một thân một mình nuôi con khôn lớn mà lại tậu được nhà, mua được đất, tích lũy được một tài sản kha khá và gây dựng được một cuộc sống phong lưu chẳng đến nỗi thua chị kém em, những người thành đạt nhất trong giới.

Nhưng bây giờ thì Giang đã lần lượt bị tước đoạt hết rồi. Thoạt đầu là những mảnh đất mua để giữ tiền. Tiếp đó là số tiền tiết kiệm, là bộ đồ nữ trang. Kế sau là đồ dùng vật dụng trong nhà. Từ cái xe máy đến chiếc lò vi sóng. Tiếp nữa là tư trang, đồ trang sức của nàng, gắn liền với cơ thể nàng, cuộc sống hằng ngày của nàng, từ chiếc áo da tới sợi dây chuyền vàng đính hạt *saphir* đeo cổ của nàng. Giờ thì nàng đã ở vào tình trạng khánh kiệt, nếu không kể ngôi nhà mười tám mét vuông hai tầng, một cái giường nằm cho mình và một chiếc cho con, mấy tấm chăn màn, vài chiếc gối, bát đĩa đủ dùng cho hai mẹ con và một cái bếp than.

Tất cả đã tiêu tán hết. Ấy là chưa kể số tiền vay vô nợ nần. Để có thuốc cho các cơn nghiện đều đều hằng ngày của Cương. Để giữ nó khỏi sa vào vòng tệ nạn tội lỗi kinh khủng hơn nữa. Để lót tay các chức sắc, để các vị cho nó được nhập trại cai nghiện. Để... Giang đã suy sụp vì con. Và dấu tình yêu con của nàng là trong suốt, lớn lao, nàng có thể hy sinh tất cả cho con, nàng cũng phải nhận ra rằng, lúc này thật sự là chẳng còn cách gì cứu vãn được nữa, cái đói sẽ chẳng còn là một khách lạ vắng lai, một dọa dẫm xa xôi bóng gió với hai mẹ con nàng nữa. Vì không kể điều bất hạnh nhất sẽ xảy ra là Cương nghiện lại, thì nguyên cái việc cung đốn cho nó có được cuộc sống vui vẻ, khỏe mạnh sau khi cai nghiện, rồi lo cho nó học lại để có được nghề nghiệp như người ta thì cũng đã là một gánh nặng với nữ họa sĩ rồi. Còn như nó... lại sa chân vào vũng lầy vừa mới ra khỏi thì... ôi thôi. Mới chỉ nghĩ tới điều đó, nàng đã thấy rùng mình, sồn gai gà kinh khiếp rồi! Mà điều đó đâu

có phải là nỗi lo xa. Ở nhẵn tiền ngay thôi. Hằng ngày lượn lờ qua cửa nhà nàng là hình bóng dật dờ những con nghiện, bạn Cương. Nàng thấy chúng như những bóng ma và lo sợ thất tim khi nhìn thấy chúng.

Buồn thay thói đời giàu đồ bìm leo. Khi lên thì như điều gặp gió. Khi suy đốn thì trắc trở đủ mọi phương diện. Và điều đó cũng không là ngoại lệ ngay với cả nghề nghiệp của nàng. Còn hơi sức đâu để nàng lấy được hứng khởi thực hiện chức năng cao quý của nghệ thuật hội họa - nơi mà sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên có nhiều hơn các chuyên ngành khác, do đó công sức, tâm hồn phải giàu có hơn, sung mãn hơn bội phần. Tranh của nàng không bán được, ế chổng chơ ở các *gallery*. Máy người khách đến đặt nàng vẽ chân dung thì chê ổng chê eo và cò kè bớt xén tiền công khi đến nhận tranh.

Tháng trước Giang nhận vẽ chân dung phụ nhân một vị phó đại sứ một quốc gia thuộc vùng Trung Á. Cái đói là một động lực mạnh mẽ ghê gớm. Trong túi chỉ còn đủ tiền ăn cho hai mẹ con một tuần, tình thế đó khiến nàng cố gắng tập trung tinh lực vẽ cho xong bức chân dung của đấng mệnh phụ này bằng sơn dầu trong vòng có mười ngày. Vậy mà nàng đã uất nghẹn đến ứa nước mắt, vì bao nhiêu hy vọng của nàng đều đã tiêu tan hết khi hai vợ chồng khách hàng nọ đến nhận tranh.

- Ô, sao ngón tay út của vợ tôi lại không hồng như những ngón tay khác?

- Thưa ông, vì ở ngón tay đeo nhẫn của bà đã có một cái nhẫn mặt ngọc *ruby* đỏ chói.

- Thế sao mắt bên trái nhà tôi có cảm giác bé hơn mắt bên phải?

- Thưa đó là cảm giác của ông. Vả lại trên thực tế ông tưởng là hai con mắt người ta to bằng nhau ư?

- Còn cái nẹp áo này nữa, sao lại có chỗ đậm, chỗ nhạt khác nhau... Và cái cổ áo này, cái ống tay áo này...

Vận vẹo ỉ eo đến cái mức Giang đã giật bức tranh lại, đem cất nó lên gác ngay trước mặt vợ chồng người nọ. Rồi quay xuống, ghé tai người phiên dịch, nàng nói:

- Thôi, anh bảo ông ta về đi. Ba trăm đô như đã thỏa thuận chứ ba nghìn đô tôi cũng không bán nữa đâu!

Bức chân dung rơi vào quên lãng: Công cốc cho hội họa - những thoáng hiện trở thành bền vững; sự bền vững tức năng lực biểu hiện cái phần tiềm tàng mang cá tính nghệ sĩ được thực hiện thông qua cái nhất thời nhìn thấy đã trở nên vô nghĩa với những con mắt vô cảm, vô hồn. Tuy vậy bức tranh cũng như bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật chân chính vẫn giữ phần độc lập lớn nhất của nó, bất chấp người nhìn ngắm thế nào, đã gây xót xa cho đồng nghiệp của nàng.

Quyên, bạn thân nhất của Giang ít lâu sau hỏi nàng về bức tranh đó, và khi được nàng trả lời rất sỗ, rằng nàng đã “quên cha nó rồi” mà Quyên cũng đừng nhắc tới nó nữa cho tổ bực mình thì Quyên bảo: “Chớ nên lãng phí thế! Có một kế sách tuyệt đẹp sau đây để thu được vốn và sinh được lời.” Giang hỏi: “Kế sách gì?” Quyên đáp: “Cậu hãy treo nó ra ở một *gallery* nào đó và rao bán.” Giang lắc đầu: “Có ma nó mua. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của tớ đoạt giải nhất triển lãm toàn quốc năm nào còn trị giá năm nghìn đô treo chết gì ở *gallery* Diễm Kiều của bà Hoàng Lan đã bán được đâu.” Quyên cười: “Cạn nghĩ lắm, em ơi. Nên nhớ là phụ nữ theo đạo Hồi như vợ chàng cha phó đại sứ khách hàng của cậu ra đường còn phải che mặt. Nay nó thấy cậu bêu nó giữa thanh thiên bạch nhật, nó không bỏ tiền ra mua vội tớ chớ kể!” Giang im lặng. Rồi nhìn bạn, Giang nói như lạc đề: “Quyên à, trên thế gian này thật tình chỉ có hai sự thật, thay đổi vị trí cho nhau thôi. Một là sự cơ khổ cùng cực. Hai là sự sung sướng tuyệt vời. Và cậu có biết khi nghĩ đến sự sung sướng tớ nghĩ đến ai không? Bà Hoàng Lan!” Tựu trung, Giang vẫn là một thiên lương trong sạch, một tâm hồn sâu lắng, một con người của những tình cảm bình dị và tự nhiên. Nàng không nỡ làm điều gì trái với lương tâm!

Tuy nhiên hết như trong tiểu thuyết, nhân vật một khi đã xuất hiện thì phải đi hết con đường của mình. Bức tranh có đời sống riêng. Nó không rơi vào vô tầm tích. Nửa tháng sau, viên thông dịch của vị phó đại sứ nước Trung Á nọ gọi điện cho Giang. Trong điện thoại anh ta oang oang: “Nữ họa sĩ thân

mến ơi! Làm việc với cha phó đại sứ này đã gần chục năm nay rồi, tôi biết tính nó. Mua cái gì, câu đầu tiên từ cửa miệng nó là chê. Chê là chiến lược, là quốc sách, là kế sách độc chiêu. Chê để dìm giá. Vừa rồi đi cùng nó mua bộ *xa lông* Tàu, nó cũng gỡ vỏ chê làm đầu ra. Nó bảo: “Việt Nam chúng mày thật thà ngu lắm. Không chê thế sao mua được giá rẻ.” Quay trở lại chuyện bức tranh chân dung vợ nó. Khi đặt chị vẽ, nó ăn giá ba trăm *đô*. Giờ ý nó chỉ muốn mua bằng giá một phần ba thế thôi. Thôi thì chị thí cho nó đi. Một trăm *đô* cũng được. Coi như lấy lại tiền mua lụa mua sơn. Chứ để cái của nợ ấy ở nhà làm gì!”

Một trăm *đô*! Đổi ra tiền Việt được một triệu rưỡi. Một triệu rưỡi đủ để mua sơn, mua tấm *toile* Đài Loan và khung tranh. Thế mẹ con nàng ăn bằng gì? Ăn bằng gì? Và lấy gì để trả các món nợ nần vay vỏ lên tới cả chục triệu rồi.

*

Đói khổ vậy là vẫn hoàn đói khổ. Vòng vây hãm chẳng lẽ là ráo riết đến mức không còn một kẽ hở để có thể thoát thân? Và cái đói cái khổ của hai mẹ con nữ họa sĩ là tấn bi kịch hết đời không có giải pháp?

Không! Kỳ lạ thay cuộc sống đầy yếu tố ngẫu hứng này! Vào những lúc tưởng như đã bị dồn vào ngõ cụt thì thú vị thay, cuộc sống bỗng lại như có phép lạ, lại hé mở cho con người một lối thoát rất lạ lùng, không thể tin được. Thế thì hóa ra cuộc sống từ bao đời nay chẳng lẽ vẫn được tổ chức theo một nguyên lý ngầm ẩn là triệt để bảo toàn sự sống cho con người? Và như vậy là cuộc sống hiện thực của chúng ta đang chứng kiến đây vẫn tồn tại cái gì đó rất huyền bí, cái gì đó rất mù mờ, cái không thể biết được nhưng vẫn hằng chi phối số phận mỗi con người chúng ta?

Giang đã ra khỏi tình cảnh khốn quẫn, túng thiếu, đói khổ một cách bất ngờ và chính nàng cũng rất khó tin. Hoàn cảnh đã chuyển đổi đột ngột, một sự thật khác đã đến thế chỗ cho một sự thật nàng đang có mặt trong nó! Lạ thật đấy! Đầu đuôi câu chuyện là thế này. Khoảng mười năm gần đây, kể từ

ngày Giang bỏ chồng, rồi con trai mắc nghiện, phải đi trại cai nghiện, nàng sống trong cảnh một mình đơn chiếc, vẫn thường xuyên có một người đàn ông lặng lẽ, bên bẻ theo đuổi nàng. Đó là một ông giáo dạy Vật lý mắc bệnh hen suyễn kinh niên, về hưu non, già nua, xấu xí. Vợ mất đã lâu, sống một mình, âm dương không hòa hợp nên tính tình ông hơi khác người. Ông tuổi Mậu Tý. Giang tuổi Canh Tý. Hơn nàng đúng một giáp, ông bảo: Tuổi Canh Tý người xinh đẹp tài hoa, có cốt cách và nàng nắp bóng ông. Trong cuộc sống, ông giữ nên nếp mực thước. Trong yêu đương, ông cũng vậy. Mỗi tháng, đúng ngày mồng Bảy ông đến thăm Giang. Và đến thăm thế nào cũng có quà là một hộp sữa Ông Thọ và một cân đường kính, như công thức công đoàn đến thăm đoàn viên yếu mệt. Quyên, nữ họa sĩ, bạn gái Giang gọi ông là “ông Đường Sữa”. Ông Đường Sữa yêu Giang mê say nhưng điều độ và bao dung. Ông bảo, chỉ cần Giang chấp nhận ở ông một tình yêu đơn phương cũng là hạnh phúc với ông rồi! Giang chấp nhận việc ông đến thăm, nhưng bảo ông đừng mang đường sữa, như thế có vẻ lụy vật chất quá. Ông đáp: Chẳng đáng là bao. Vả lại, như thế cho nó đỡ trống tay. Hơn nữa, ông là con người của những tình cảm cao cả, thích cho chứ không ưa nhận, hơi nhuộm màu hiệp sĩ - thứ tình cảm của những đẳng bậc siêu phàm. Lâu dần chính ông trở thành một điểm tựa tinh thần của Giang. Thật tình có một lần nàng đang buồn bã vì trượt một món khách mua giàu có, không bán được bức *Hoa hồng và thiếu nữ* thì đúng ngày ông đến thăm. Ông lấy từ trong túi ra một hộp diêm, bảo nàng nhón mỗi bên tay chín que diêm ra, rồi xếp sắp thành từng nhóm năm que một theo hàng ngang. Xong đâu đấy, ông xem xét hình tướng những quẻ diêm nọ, rồi gật gù bảo rằng: Thôi thế thì rõ rồi! Thì ra nàng đã bốc được quẻ Sơn Địa Bác. Quẻ này cho biết nàng đang mắc nạn vì gặp kẻ tiểu nhân đồ kỵ gièm pha cản trở, việc gì cũng trục trặc bất thành. Nên tốt nhất lúc này là không nên làm gì nữa. Lần đầu tiên tiếp xúc với môn dịch lý bói toán này, Giang hơi ngỡ ngàng, nửa tin nửa ngờ. Đúng là tài năng nữ họa sĩ đang bị đồng nghiệp ganh ghét, đèm dập thật. Nhưng chẳng lẽ kẻ ngoài cuộc lại có thể tận tường? Có phép lạ chẳng và cuộc đời con người ta là một

chuối con số bí ẩn mà một khi đã nắm được chiếc chìa khóa vàng là có thể giải mã được!

Hóa ra ông Đường Sữa rất thông thạo môn tử vi đẩu số, phép xem tướng mạo, tài bói toán dịch lý, thuật phong thủy đất đai và xét đoán tiền vận, hậu vận. Ông là con người có những năng lực siêu thường ở sức phán đoán - và ở sự giao tiếp với những đấng siêu nhân hay sao? Một lần, ông đã khiến Giang vô cùng kinh sợ vì ông đã phán không hề sai một tẹo nào về mồ mả ông bà cha mẹ Giang. Khiếp quá thôi, ông là ông thánh hay là ma xó? Giang hỏi ông về mộ ông nội, ông lim dim mắt một lúc rồi nói: Cụ đang nằm ở một eo đồi trung du, cụ thể là tỉnh Phú Thọ, cụ mặc áo vét, quần âu, thắt cà vạt đỏ. Hoàn toàn đúng. Ông nội Giang mất khi đang là công chức ngành hỏa xa của công ty Việt Điện trước Cách mạng. Ông bảo: Bà nội Giang khi mất vàng đeo đầy người. Cũng rất đúng. Bà nội Giang là em gái ba ông anh kế nhau làm chánh tổng, nhà giàu nứt đổ đổ vách. Đạo đó, có kẻ xây mộ bên cạnh đang lấn sang phần đất mộ mẹ Giang. Giang chưa kịp hỏi, ông đã vanh vách: Có một thằng quái chiêu nó chèn cụ. Cho đến gần đây nhất: Cương từ trại cai nghiện về, sống vất vưởng như người bên âm, rất hay bỏ nhà đi qua đêm, một lần biệt tích ba ngày liền. Lo sợ quá, Giang hỏi ông, ông cũng lại nhờ mấy que diêm xếp mà giải đoán. Ông bảo nàng: Đừng lo, con nàng ba ngày qua vẫn ở trong thành phố thôi. Tám giờ rưỡi tối mai nó sẽ về. Giang đã hồi hộp đến nghẹt thở và tâm trí vỡ òa vì sung sướng và sợ hãi khi nghe tiếng chuông điện con gọi cửa và nhìn lên đồng hồ treo tường nàng thấy đúng tám giờ ba mươi, không sai một phút!

Còn tháng này, đúng ngày mồng Bảy ông đến thăm nàng cùng hộp sữa và cân đường. Đó là lúc nàng đang buồn nấu ruột vì phải bán bức chân dung vợ viên đại sứ nọ lấy một trăm đô la rẻ mạt, một sự nhục mạ với nàng. Nàng đang lo cho cuộc sống ngày mai, với nhãn tiền cơm không có mà ăn, nếu không quyết định đi một nước cờ liều.

- Em định sẽ làm gì?

- Em sẽ đem ngôi nhà của em ra ngân hàng thế chấp, vay năm mươi triệu. Và với số tiền đó em sẽ trang trải các khoản

nợ nần khoảng mười triệu, còn lại em sẽ mở một quán cà phê. Hoặc em sẽ lên biên giới Lào Cai buôn hàng điện tử Trung Quốc. Em có nhiều bạn bè từ thuở học trò ở trên đó.

Ông Đường Sữa mím mím môi. *Trời cho thế nào thì cứ thế mà hót. Đừng có bắn khoăn chỉnh giọng làm gì.* Ông đọc câu thơ của thi sĩ Phạm Công Trứ. Rồi ông lại bảo nàng, vẫn như nhiều lần, tay trái chín que, tay phải chín que, bốc ra, xếp thành từng nhóm như khuông nhạc. Lần này thì niềm vui tỏa rạng cả gương mặt nhăn nheo, héo quắt của ông. Ông bảo: “Kính dịch chỉ có thể đoán định được từng việc riêng lẻ, nhưng đã đoán định là đúng! Lần này đúng là em thoát hiểm rồi!”

Nhưng mà chả lẽ là đến cái lúc vòng vây hãm đã thít chặt số phận nữ họa sĩ thì vận may nấp sẵn ở đâu đó lại nhảy bổ ra, ra tay cứu độ, cởi gỡ cho nàng?

“Em sắp có quý nhân phù hộ. Tám giờ ba mươi tối mai sẽ có người gọi điện cho em!” Ông Đường Sữa nói. Và tìm Giang lần này phấp phồng đến loạn cả nhịp đập thường khi.

*

Cú điện thoại như đúng giờ quy định reo vẳng trong căn nhà trống trơ. Giang ôm ngực đi tới. Và nhấc máy lên, lắng đi đến một phút nàng mới thều thào rụt rè:

- A lô, ai đấy ạ?

Và sau đó bật tiếng ghen ngào:

- Chị Hoàng Lan. Chị từ nhà hay từ *gallery* gọi điện cho em đấy ạ?

Hoàng Lan, chủ *gallery* Diễm Kiều nói:

- Cô Huyền Giang, tôi thông báo với cô hai tin. Một, tôi sẽ tạm ứng hai nghìn đô cho bức *Thiếu nữ và hoa phượng* gửi của hàng đã ba năm nay của cô. Hai, tôi sẽ dẫn tới cho cô một khách nữ sang trọng để cô họa cho bà ấy một bức chân dung với giá tiền cao nhất do cô đặt.

Trời! Ông Đường Sữa, mối tình nhuộm màu hiệp sĩ cao cả, tay phù thủy giao tiếp được cả cõi âm ti, thấu suốt được cả mọi sự việc tương lai trên chốn trần gian!

Quý nhân, ân nhân của Giang là Hoàng Lan, là bà Hoàng Lan!

Bà Hoàng Lan xuất hiện ngay ở cửa nhà Giang sau cú điện thoại cứu tinh chừng mười phút. Nghe tiếng taxi đỗ xích ở dưới đường ngõ, Giang vội vàng chạy ra mở cửa thì đã thấy bà tay nhắc váy áo, lộp cộp giày cao gót nhanh nhẹn bước lên bậc tam cấp.

Đang là giữa thu, không khí mát dịu. Và người đàn bà giàu có này giống như một hình tượng trung tâm nổi bật thu hút cái nhìn của khán giả đang đứng trước một bức tranh mùa thu khổ lớn, trên vòm trời cao xanh phẩy mấy nét mây trắng duyên dáng, phía sau là một con ngõ sâu vắng heo hút, với những biệt thự xinh xắn lấp ló sau giàn hoa giấy tím biếc khi mùa thu về. Một mái tóc cuộn tròn, thắt gút trên đỉnh. Một gương mặt bầu bĩnh. Tấm khăn voan mỏng manh như một hơi sương. Chiếc áo khoác màu cà phê sữa choàng ngoài một cơ thể hơi xệ xệ khi đã vượt qua tuổi năm mươi. Nó không che lấp được bộ váy áo màu dâu tây có dụng ý tôn một mảng ngực trắng nhầy, đôi bờ vai tròn đầy và những đường nét eo hông căng nức.

Bà Hoàng Lan như đang phô diễn nhan sắc mình. Và đó là điều khác hẳn với những phụ nữ đẹp như Giang. Giang sở hữu một cặp mắt lớn đắm say thăm thẳm, một khuôn mặt thuôn dài với đôi lông quyen hơi nhô cao và một nốt ruồi duyên bên má trái, thật tự nhiên. Giang là vẻ đẹp mảnh mai, dịu dàng, một phần tử của thiên nhiên. Còn bà Hoàng Lan là thành quả tuyệt mỹ của năng lực thẩm mỹ nhân tạo của con người. Một thành quả tuyệt vời. Vì với phẫu thuật làm cho hai con mắt to hơn, tóp cái mũi cho thon và cao, rút mỡ ở bụng, ở bắp chân, bơm ngực và chỉnh hình eo hông, nó đã có khả năng xóa sạch toàn bộ hình tướng sản phẩm của tuổi tác ở bà. Xưa bà cũng là một thiếu nữ vào loại xinh xắn. Nhưng tuổi tác chẳng biết kiêng nể ai. Nó biến bà từ một thanh nữ tươi trẻ thành một người đàn bà “phong nhũ phì đồn”, vú to mông nở, ục ịch, nặng

nề. Và còn có cách nào khác nữa, ngoài cách bà phải nhờ cậy vào sự can thiệp của các thẩm mỹ viện hiện đại?

- Thế nào? Lâu lắm rồi không có một tin tức gì cả là thế nào? Hay là tắm ngấm tầm ngấm đấm chết voi, định mở một triển lãm riêng ở tận bên Mỹ, bên Pháp đấy?

Bà Hoàng Lan tay cởi khăn voan, chân bước lấp xấp, vừa đi vừa nói vừa đánh tia mắt quan sát căn buồng, vẻ thân tình và chủ động.

Giang như cố nén cảm động:

- Chị ngồi chơi, chị Hoàng Lan. Chị đến làm em bất ngờ quá!

- Bất ngờ cái con khỉ gì! Cô vẫn ở trong tầm ngắm của mình đấy. Nhưng mà này, anh hoa phát tiết ra ngoài. Trai thì lấm nặn, gái thì hồng nhan. Thằng cha nhà văn Tàu Giả Bình Ao nói đúng ra phết. Nghề sĩ luôn là kẻ chết hai lần. Lần thứ nhất chết vì công chúng lãng quên. Lần thứ hai vì đồng nghiệp đổ kị ganh ghét!

- Cái số em nó vậy!

- Số! Lại số rồi. Này, ngồi xuống đây cho tớ ngắm mình một tí. Mới hơn bốn mươi chứ gì. Vẫn như ca sĩ, như diễn viên ấy thôi. Này, em thăn lằn mình trắm, đùi dế thế kia mà khỏa thân thì phải biết nhỉ! Giang à, không hiểu em thế nào chứ chị ấy à, mỗi lần ngủ với anh, anh đều bắt chị cởi hết áo quần ra, cởi hết tiết ra cơ! Rồi anh mân mó khám phá từng li từng tí một. Rất đều nhưng cũng rất thích!

Thấy mặt Giang bỗng đỏ lừ, bà liên toét miệng:

- Chồng con rồi còn ngượng đếch gì nữa! Hồi chị đi học phổ thông không hiểu sao chưa cho thằng con trai nào mó tay vào mà hai vú cứ như hai quả dưa ấy. Hôm nào giờ thể dục phải tập môn chạy, cứ lúc la lúc lủ đến khổ. Thế rồi có một ông giáo mê mình nhé. Mỗi tháng một vài lần ông gọi mình lên văn phòng. Đạo đó mấy chữ còn hiếm, mà làm gì đã có *photocopy*. Ông ấy bảo: “Em ngồi đây, chép hộ cái báo cáo này ra hai bản, một gửi Ty, một gửi Phòng Giáo dục.” Rồi ông thỉnh thoảng lại sấn đến một tay chỉ vào báo cáo, bảo chữ này nó là thế này cơ, còn tay kia ông luôn xuống, qua nách tìm cái ti của mình! Hớ!

Bà cười tóa lên một hồi rồi bỗng nghiêm mặt:

- Đàn ông anh quái nào chả vậy. Nhưng mà như thế còn thích. Chú chán chết là cái lúc mình đã cỏi bỏ hết rồi, trơ trụi ra, chỉ chờ nó bê ẵm, hôn hít, sờ mó, nó lại cứ dơ dơ ra, hoặc nói chuyện đầu đầu, kể cả chuyện làm ăn sinh lợi. À mà hồi này ông Đường Sữa vẫn đến trồng cây si ở nhà em đấy chứ?

- Đường Sữa gì đâu chị. Mẹ con em đang gặp hồi bĩ cực đây.

- Bĩ cực?

Bật ngửa người ra sau ghế, bà Hoàng Lan nắc một tiếng cười cụt ngủn. Rồi kéo cái ví da đang đeo ở vai xuống, đặt vào lòng, tay mở khóa, mặt bà ngẩng dậy:

- Này, nhưng mà phải nói là ông Đường Sữa của em đúng là Nam Hải đệ nhân. Thằng cha hơi bị siêu đấy. Đây này, vừa rồi lão xem lá số cho chị. Lão bảo: Chị có sao Tang Môn, Thiên Mã, Thiên Khốc, Diếu Khách, hợp thành bộ Tang - Mã - Khốc - Khách chủ về sự tang tóc, rất dễ thiệt thân. May mà chị có Tam Đức Hội chiếu nên tránh được. Nghĩa rằng là ở chị, đức năng thắng số. Nhưng mà Nam Hải đệ nhân bảo: Chị gặp cái tiểu hạn ở năm bốn mươi chín tuổi.

- Tiểu hạn?

- Tiểu hạn điều đúng lắm! Nhưng mà thôi, nói chuyện này cái đã.

Bộp! Dấu chấm của câu nói là một xấp *đô la* mỏng trong tay bà Hoàng Lan vừa rút trong cái ví da ra, đập mạnh lên mặt bàn. Cùng với những tờ bạc Mỹ mệnh giá một trăm *đô la* xanh, mặt bà ngếch dậy, nghiêng nghiêng trùng như lòng một cái chảo, thật kiêu hãnh và hai con mắt bà nheo nheo một cái nhìn ban ơn về phía nữ họa sĩ.

- Đây là hai nghìn *đô* chị tạm ứng cho cô. - Giọng lạnh tanh, bà Hoàng Lan nói. - Tất nhiên vẫn là theo luật định. Nghĩa là trong vòng một tháng nếu không có người mua bức *Thiếu nữ và hoa phượng* và họa sĩ không trả lại đủ số tiền tạm ứng thì bức tranh sẽ thuộc quyền sở hữu của người chủ *gallery* là chị. Được chưa?

Luật định! Thì trước nay vẫn là vậy. Nhưng lúc này, dâng lên hai cánh mũi và xộc lên tận óc Giang là nỗi cay nhức và tê buốt. Nghèo nàn và nhục nhã quả là anh em sinh đôi. Nhưng

biết làm sao được bây giờ, tình thế đã bí bức đến mức phải cắn răng lại, chịu nhịn thôi. Nhịn nhục để hai mẹ con sống được cái đã. Nhịn nhục vì tồn tại, vì một ngày mai của nghề nghiệp. Trong giây phút, Giang mím chặt môi. Nàng cố không chớp mắt và tỏ ra vô cảm. Và nàng phải quay mặt đi, quay mặt đi để không nhìn xếp Mỹ kim, không nhìn mặt bà Hoàng Lan. Nhất là không nhìn mặt bà Hoàng Lan đang đóng vai ân nhân mà thực ra chỉ là kẻ ỷ vào sự giàu có để o ép nàng. Khuôn mặt bà không thể nói là không ưa nhìn. Đẹp là khác, nhưng lúc này cái quái hàm như bệnh ra và hai nét vạc sâu hoắm ở hai bên cánh mũi như hai dấu ngoặc, phần chót chui tọt vào khoe mép, trông đầy tham vọng và hãnh tiến thế nào. Mỹ viện chỉ tạo được những nhan sắc có khuôn mẫu, như cái mặt nạ thôi. *Trời cho thế nào thì cứ thế mà hót. Đừng bắn khoảu chĩnh giọng làm gì.* Nhớ tới hai câu thơ ông Đường Sĩa đọc hôm nào, Giang thấy điềm tĩnh trở lại. Vả chăng, sau chuyện tiền nong tạm ứng nợ nần, còn một chuyện nữa nàng quan tâm hơn. Và thế là Giang như tìm được lối thoát. Quên bằng xếp *đô la* trước mặt, nàng nhìn người phụ nữ đang lấy từ trong túi ra cái hộp gương và thỏi son, có ý định tô lại đôi môi lúc này đang dính đầy nước bọt, giọng thật giản dị:

- Thế còn việc thứ hai chị định đem lại niềm vui mừng là thế nào?

- Việc thứ hai?

- Dạ, như lời chị là thông tin thứ hai ấy ạ. Chị sẽ dẫn tới cho em một khách nữ sang trọng để em vẽ một chân dung...

- Một khách nữ sang trọng?

- Vâng.

Bỏ hộp gương, thỏi son vào ví, thoát ra khỏi tấm áo choàng len màu cà phê sữa, bà Hoàng Lan thẳng người lên như kín đáo phô bày cái cơ thể chắc nịch, trắng toát và mịn mượt như thạch cao của mình, bà nheo nheo mắt và đôi môi của bà nở một cái cười thật rộng và bí ẩn:

- Thế theo cô thì người đó là ai nào?

- Là ai?

- Là chị đây chứ còn là ai nữa!

Rướn cao cái cổ trắng mịn lên, phát ra một giọng nói nửa như kiêu hãnh, nửa như đùa bỡn, bà Hoàng Lan nhìn Giang vừa đứng dậy, mặt đăm vẻ hoang mang, ngơ ngác, đỏ một tròng cười khanh khách kéo dài và cuối cùng bà rơi người đánh ình vào lưng ghế.

- Vẽ chân dung chị! Chứ còn ai nữa! Giang không tin à? Vẽ chị! Vẽ chị! Chị sẽ trả giá thật cao cho em!

Giọng cất cao lên một nấc, trở lại tư thế ngồi thẳng, bà chủ *gallery* cho tay vào khoảng ngực trắng mát mẻ của mình, nói thật nghiêm trang:

- Vẽ chị, Giang à! Làm hàng sáng chết bó chiếu! Buôn trâu ăn chũm cau. Chả lẽ cả đời chị mua bán tranh vẽ người khác, còn mình thì chẳng có được một bức! Mà chị thì xấu xí gì. Chị khỏa thân thì nói thật anh nào cũng run rẩy như thần tử trước long nhan nhé!

Giang đã đứng dậy và giật lui ra khỏi vùng đặt bàn ghế tiếp khách từ lúc nào. Bà Hoàng Lan đã đóng vai người đàn bà có lòng tốt, đến cứu giúp Giang kịp thời. Giọng bà, một chất giọng đẹp, đầy quyền uy nhưng lúc này nghe thấy là lạ thế nào. Nó như của người khác, một kẻ đang bốc đồng, đang ở trong trạng thái tâm thần bối rối bất an.

*

Suốt một tháng liền chờ đợi để vẽ chân dung bà chủ *gallery* Diễm Kiều, bà còn nhờ ông Đường Sĩa chọn ngày lành tháng tốt, Giang sống trong tâm trạng hết sức phân vân. Cuối cùng nàng thấy dấu sao nàng cũng phải cảm ơn trước là bà Hoàng Lan, sau nữa là ông Đường Sĩa.

Nói dấu sao, là bởi vì việc bà Hoàng Lan tạm ứng hai nghìn đô la với các điều kiện thông thường theo luật định, theo tập quán bất thành văn giữa họa sĩ và người bán tranh, thì cầm bằng nàng mất đứt bức tranh có giá năm nghìn đô ấy rồi. Trong một tháng phải trả lại đủ số tiền nợ. Trong một tháng nếu không có người đến mua. Thế thì bằng đánh đổ Giang rồi còn gì!

Nhưng thôi, dẫu sao thì trước mắt túng quẫn cũng được giải tỏa, nữ họa sĩ cũng đã có được số tiền để trang trải nợ nần và tiêu pha cho hai mẹ con ngày ngày. Và cuối cùng thật là bất ngờ, nàng phải một lần nữa cảm ơn ông Đường Sữa, cảm ơn số mệnh mình, đúng ngày hết hạn trả nợ, nàng nhận được điện thoại của bà Hoàng Lan. Bà bảo: “Em đến ngay nhận thêm tiền nhuận trình. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của em đã có người mua rồi.”

Giang đi xe ôm đến đúng lúc bức tranh của nàng được người bán tháo ra, khiêng lên thùng một chiếc xe tải cỡ nhỏ mang đi. Nàng ứa nước mắt tiếc thương bức tranh, đứa con tinh thần của nàng. Và nhận thêm ba nghìn đô nữa, vị chi tất cả là năm nghìn đô, đúng giá rao bán của nàng. Nàng cảm động cảm ơn bà Hoàng Lan. Bà Hoàng Lan khiêm nhường đáp: “Có gì đâu. Chị là người buôn bán ấy mà.” Rưng rưng trong niềm tri ân, nàng hỏi bà: Bao giờ bà để nàng bắt đầu vẽ chân dung bà? Và nhìn thẳng vào mặt bà, nàng bỗng nhận ra, y như lúc bà trở ngược mình, nói: “Vẽ chị, Giang à”, mặt bà lại hiện lên nỗi bối rối bất an thế nào. Nghệ thuật thật sự là sản phẩm tinh thần đạt đến trình độ cao và hội họa là bộ môn nghệ thuật có thể biểu hiện toàn bộ phần bên trong, phần đời sống tâm hồn của con người một cách thật đầy đủ bằng vẻ ngoài hữu hình của con người. Vậy những đường nét nào trên gương mặt bà ánh xạ được tâm hồn bà, phần tàng ẩn chưa lộ ra, với cả nàng? Bà tốt với nàng thật hay đó chỉ là sự tình cờ, sự sai khiến của số phận? Hiện bà rất giàu có nhưng bà sống thế nào, bà có hạnh phúc không?

*

Mẹ bán hàng quà ở chợ K.M. Bố suốt đời chỉ là một người hành nghề xích lô. Nhưng cô con gái duy nhất của họ, sau khi học hết phổ thông, trở thành một thiếu nữ con nhà lao động khỏe mạnh, lại nuôi ý chí quyết vượt ra khỏi thân phận bình dân của cha mẹ, để trở nên giàu có và quyền quý.

Ý chí mạnh mẽ của cô dẫn cô đến những hành động hết sức bạo tợn, bạo tợn đến mức liều lĩnh. Mẹ cô rên rầm: “Tao và bố

mày thì lành hiền củ mủ cù mì. Không hiểu mày giống ai mà bạo tợn thế, hả con?” Và liên tục cả năm trời, sống trong lo sợ, bố mẹ cô không lúc nào ngớt lời rửa sả cô là kẻ vén tay áo xô đốt nhà táng giấy, là con điên con rồ! Điên rồ thật rồi! Vì đang tự đứng tự lành, nghe đứa nào đó xui khôn xui dại cầm ngay cuốn sổ đỏ sổ hữu nhà đất của gia đình ra ngân hàng làm thế chấp vay luôn một tỉ rưỡi đồng. Rồi đem cả số tiền khổng lồ ấy đổi lấy một vùng đất lầy lội toàn ao chuôm ở ven đường Quốc lộ 1, tiếp đó thuê máy xúc máy ủi đến san lấp, cuối cùng để không đầy chẳng biết làm gì!

May thay! Thì đã có biết bao phát minh sáng chế vĩ đại, thay đổi cả cục diện đời sống, xã hội lúc đầu chẳng đã bị coi là những tư tưởng điên rồ, những hành động ma đưa lối quỷ dẫn đường? Một năm sau, mảnh đất đã có giá hơn mười tỉ đồng. Và khi từ mảnh đất ở ngay cửa ngõ thủ đô đó, mọc một khách sạn nguy nga thì nó đã là một bất động sản có giá cả năm, sáu chục tỉ đồng. Và tiếp đó, có họa là cả dân là ngu lâu mới không đem số vốn kếch xù đó vào công cuộc sinh lợi. Hoàng Lan như mọc thêm tay. Cùng lúc cô mở rộng kinh doanh cả bất động sản và các sản phẩm công nghệ như xe máy, xe đạp và may mặc thời trang, đồ mỹ phẩm, lại còn định lập xưởng chế biến gỗ ở tận giáp biên giới Lào. Hư vinh đến ngậy ngất! Được phong là nhà doanh nghiệp trẻ tài năng, cô như thăng hoa trong huyền thoại của mình - kẻ bạch thủ khởi đầu, tay trắng mà dựng nên cơ nghiệp!

Tất cả diễn biến của đời Hoàng Lan trong những năm tháng ấy được biểu hiện bằng đồ thị một mũi tên chéch mãi lên cao. Và thật tình chúng chẳng biểu thị cái gì khác hơn là nhằm thỏa mãn cái dục vọng ghê gớm của một người đàn bà mang tuổi Dần xuất thân nghèo khó cay cú với số phận của mình, cha mẹ mình. Dục vọng, đó mới là cái bộc lộ toàn diện ở cuộc đời cô. Dục vọng của cô không phải chỉ là trở thành giàu có. Cô nhận ra cha mẹ mình nhiều khi trúng quả mánh mung cũng đâu có ít tiền. Nhưng kể cả khi đó trông họ vẫn lam lũ, bần hàn lắm! Vậy thì giàu có phải đi đôi với quyền quý, sang trọng! Quyền quý và sang trọng, đó là định hướng tiếp theo của Hoàng Lan. Nên năm năm sau đã có trong tay số vốn lên

hàng tỉ phú rồi, Hoàng Lan quyết định bỏ nghề buôn bán bất động sản, hàng công nghệ linh tinh, chuyển hẳn sang nghề buôn bán tranh của các họa sĩ. Lúc này hội họa đang lên ngôi. Trong một dinh cơ đồ sộ, nội thất thiết bị choáng lộng toàn hàng xịn của Pháp, Ý, Mỹ, Nhật, không có lấy mấy bức sơn dầu ra hồn thì chỉ là anh trọc phú, gã trưởng giả nhà quê. Thêm nữa, giao lưu quốc tế mở rộng, thẩm mỹ Á Đông bỗng trở nên món ăn lạ miệng với khách châu Âu, châu Mỹ lắm tiền chuộng lạ. Nghề buôn bán tranh hóa ra hái ra tiền!

Sang trọng, quý phái mà hái ra tiền. Ấy là bởi vì, nghề này bên trong cũng lắm điều hay mà thoát đầu, qua người tình là một gã kiến trúc sư chuyên nghề chép tranh gian lậu, Hoàng Lan phải vỡ lòng học lấy. A, thì ra ở ngành nghề nào cũng thế thôi, đã kinh doanh là phải có thủ đoạn. “Chị chỉ là người buôn bán ấy mà.” Chính là đã có lúc Hoàng Lan buột miệng thú nhận với Giang. Tự trung, bà cũng chưa đến nỗi xa rời gốc gác con nhà bình dân của mình, còn thật thà, hồn nhiên phần nào. Và như vậy bà là một nhân cách rất đáng thể tất, thể tất cả trong các thủ đoạn làm giàu của mình.

Trong nghề buôn tranh, các thủ đoạn kiếm chác siêu lợi nhuận thông thường như sau. Họa sĩ gửi một tranh đến đặt giá là hai nghìn đô, nhưng người buôn nắm bắt được nhu cầu thị trường, có thể nâng lên ba nghìn đô. Thủ đoạn nâng giá này khiến người buôn tranh thu được cả phần số tiền chênh lệch, lẫn số tiền phần trăm hoa hồng đã thỏa thuận với họa sĩ. Dù sao thì việc này cũng chấp nhận được. Thuận mua vừa bán mà. Vả lại họa sĩ có mất gì của họ mà phàn nàn! Ác nhất, đáng kể nhất là thủ đoạn sau đây. Lấy ví dụ có một bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô. Khách hàng tới. Cò kè một lúc, khách đề nghị bốn nghìn năm trăm đô. Người buôn tranh vờ vĩnh đắn đo, sau cùng bảo khách mua: Xin hai ngày sau trở lại, để có thời gian thương lượng với họa sĩ. Hai ngày khách hàng chờ đợi ấy là những thời khắc vàng. Đó là thời gian đủ để chủ *gallery* thuê một sinh viên mỹ thuật mới ra ràng tới chép lại bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô kia. Quảng cho gã sinh viên vài ba trăm đô, hai hôm sau thu từ khách hàng bốn nghìn năm trăm đô, người buôn tranh xơi ngon một khoản lợi

không nhỏ. Nạn chép tranh đã tràn lan. Chính Giang đã là nạn nhân. Nhiều bức tranh của các họa sĩ đương thời đã bị chép đi chép lại tới mức đến chán chê, tới mức bão hòa và bức tranh chính bỗng trở nên không còn ý nghĩa, lúc đó người buôn mới tới yêu cầu họa sĩ xuống giá...

Như trên đã nói, Hoàng Lan vẫn còn là một nhân cách chấp nhận được. Bà là nhà buôn, chứ không phải con buôn. Bà là một thương gia hàng hoàng, có cửa hàng, có thương hiệu, có danh thiếp, có tên tuổi. Bà không làm trò chép tranh gian lận. Bà không đóng vai kẻ bịp bợm. Nhưng như một nhà buôn chân chính, bà cũng phải biết ép giá, dìm giá, rình rập thời cơ, để kiếm tìm lợi nhuận tối đa. Vì đến như viên phó đại sứ một nước vùng Trung Á nọ còn biết dùng kế sách độc chiêu chê bai để hạ giá món hàng định mua cơ mà! Thành ra, cho đến bây giờ thì Hoàng Lan đã là một người giàu lắm. Bà có ba cửa hàng tranh lớn: một ở Hà Nội, một ở Đà Nẵng và một ở Sài Gòn. Ngoài ra bà còn có chi nhánh ở Paris, ở Washington. Và hai con gái bà mới lớp chín, lớp mười nhưng đã sang New Zealand học theo một chế độ ưu đãi đặc biệt. Bà là một phụ nữ giàu có, sang trọng, thuộc hàng thượng lưu ở thành phố này.

*

Nhưng mà đời là vậy đấy, đã tưởng lên đến tột đỉnh của giàu sang, quyền quý thì tức là đã nắm chắc hạnh phúc trong tay rồi mà hóa ra không. Mà hóa ra bây giờ mới nhận ra rằng: Ông trời thật tai ác! Ông chẳng cho ai tất cả bao giờ. Ông cho người này thứ này, ông lại cất đi của họ cái khác. Thời gian này ông cho, lúc khác ông lại lấy về. Một người đã thông minh thì ắt hẳn là ồm yếu. Đã giàu sang thì chắc chắn lại xấu xí, chẳng hạn. Với Hoàng Lan, ông rộng lượng cho bà rất nhiều thứ: giàu có, nghị lực, may mắn và cả đường nhan sắc (tuy là nhân tạo có góp phần) nhưng ác hại thay, về đường chồng con của bà thì ông lại quá ngặt nghèo. Mà hỡi ôi! Với đàn bà, cái gì là quan trọng nhất, nếu không phải là một gia đình chồng con đề huề, yên ấm, thuận hòa, thăng tiến!

Ông Đường Sữ nói: Cung phu của bà Hoàng Lan toàn hung tinh đắc địa, xấu tệ xấu hại, vì có cả tướng quân kiếp xác chủ trì. Chồng bà, gã này sẽ quây phá, sẽ làm cho bà này xiêu liêu, khốn khổ, không khéo tiêu tan cả cơ nghiệp cũng chưa biết chừng!

Ôi chao, chồng bà, cái thằng đàn ông nào mà quái ác thế?

Chồng Hoàng Lan tên là Đắc. Xuất thân trong một gia đình tử tế. Bố mẹ đều là giáo viên. Đắc là con một. Cái mầm hư hỏng có từ hoàn cảnh này. Ở tuổi học phổ thông y đã nhiễm đủ tính xấu. Y chỉ còn thương được ở mỗi cái năng khiếu hội họa. Nhờ vậy, y tốt nghiệp phổ thông và trúng tuyển Đại học Kiến trúc. Nhưng trở thành kiến trúc sư rồi, bao thói xấu tiềm ẩn mới như gặp miếng đất màu được dịp nảy nở. Đi làm cho nhà nước chưa đầy năm y đã bị đuổi việc, vì thói hoang tàn, vô đạo đức.

Thất nghiệp, đang đi chép tranh thuê cho các *gallery* thì Đắc gặp Hoàng Lan. Không ngờ, hai anh chị gặp nhau chỉ mới nhìn thấy nhau là đã mê mẩn nhau liền. Chà! Đó là một tình yêu sấm sét và hơn thế nữa. Vì một kẻ thì đang thèm khát đàn bà, còn người đàn bà đang thành công trên thương trường, đang cần được vỗ nhíp khích lệ. Vừa quen nhau, họ đã rủ nhau về khách sạn và... lên giường. Và thứ ái tình xác thịt chụp giật ấy dẫu sao cũng tạo nên một trường mê mẩn khiến cả hai đã sống những giây phút trên thiên đường, lãng mạn, tẩm đầy hương thơm.

“Ôi, em là người thường đến trong giấc mơ của anh.” Câu nói nịnh nọt nhằm mục đích lột áo người đàn bà nhanh hơn của Đắc dẫu sao cũng chẳng đáng trách. Cũng chẳng sao cả khi y đã lột trần được người tình, mân mê, vắn vò, mút mát, cắn nhay hai bầu vú nàng, gọi nó là đôi gò bồng đảo thần tiên, nếu y là kẻ trung thành với nàng. Kỷ niệm chung cũng không ít. Bàn bạc với nhau như hai kẻ chung vốn để mở một ngôi hàng, Đắc bảo Lan: “Em là con số một, anh là con số không. Kết hợp lại em đứng trước, thật đẹp.” Lan gật đầu. Đắc tán: “Nhược bằng, em ở trên anh ở dưới thành phân số một trên không thì cũng chẳng sao, có đúng không?” Nói xong, y liền

lăn ra giường và xốc nàng lên bụng, dạy nàng một kiểu làm tình mới, nàng chưa từng hay!

Nhưng bây giờ thì tất cả đều đã rõ ràng rồi. Chuyện đã qua giải thích hiện tại. Ái tình thuần túy nhục dục thì mãi mãi vẫn quần quanh là vậy thôi. Rốt cuộc Đắc đúng là một tên đàn ông trụy lạc, thô lỗ, cục cằn, man rợ. Câu chuyện bắt đầu bằng việc làm lành của Lan. Sau một tuần ghen nồng nã với con bé giúp việc vì nghi ngờ chồng có tư tình, bà muốn chuộc lỗi - thôi thì cứ cho là có chuyện tư tình đi thì cũng có thể thể tất - và cũng lại theo kiểu cách thường khi, dùng cái giường làm nơi hòa giải, bà cởi áo sẵn nằm xuống và trong động tác kéo Đắc theo, như thói quen bà lần hàng khuy, định cởi áo cho chồng. Nào ngờ, Đắc cứng như cái gậy sắt, lập tức hất tay bà và đứng phắt dậy, liếc qua đôi gò bồng đảo, hai quả đào tiên của bà, nhổ phẹt một bãi nước bọt, rồi trề môi:

- Đ. mẹ, vú như vú lợn ấy mà cũng đòi.

Và bà liên bật ngay dậy.

- Thằng khốn, mày nói vú ai là vú lợn? Tao là lợn thì mày là chó. Tuổi Tuất hay cắn càn là mày! Đồ ăn cháo đá bát!

Đắc chống tay lên sườn, mím mím môi gật gật đầu:

- Này! Muốn mất một nửa, hay mất tất? Tao cho mày chọn lựa đấy!

Khốn nạn đến thế thì thôi! Hoàng Lan lạnh toát người khi nghe câu nói ấy. Bà vùng ngay dậy, lập cập mặc lại áo. Và có cảm giác vừa bị đẩy vào khoảng trống không lạnh giá vô cùng.

*

Trở ngực mình bảo Giang vẽ cho mình bức chân dung rồi bà Hoàng Lan giao giá với nàng là năm nghìn đô. Giang kêu:

- Sao chị định giá cao thế?

Bà Hoàng Lan nói:

- Yên tâm đi! Chị có ối tiền.

Và nhìn Giang, bà nói như sợ ai tranh cướp mất thời gian:

- Chị vẫn trẻ đẹp chứ, Giang. Nói thật, lẽ ra thì chị đã là bà già rồi. Nhưng Pháp, Mỹ có thứ thuốc tài tình lắm. Chỉ vài lá cao dán vào chỗ ấy thôi là các cơ thịt lại trương căng, hai bắp vế lại núc ních nục nịch, máu huyết và sinh lực lại dồn về chạn chứa, em à. Chị vẫn còn trẻ, còn hấp dẫn lắm chứ! Hãy xem da thịt chị này. Mặt chị đắp những lát dưa chuột và bôi kem chống lão hóa, ngày ngày chị ngâm trong sữa tắm của các hoàng hậu châu Âu.

Đang tự biện hộ, đang chống lại kẻ chê bai, báng bổ mình, đột nhiên bà Hoàng Lan lên giọng cay nhức:

- Thế mà một hôm chị phát hiện, chính là con Liêm, con bé giúp việc của nhà chị ở trong *toilet*. Chính nó đang ngâm mình trong bồn nước sữa, bôi mặt bằng kem chống lão hóa và đắp mặt bằng những lát dưa chuột, y như nó là chị vậy. “Này Liêm, mày là chủ hay tao là chủ thế?” Chị hạch nó. Nó im lặng, lờ ra ngoài, tay ôm cái khăn tắm choàng người, che tới chân vú. Chưa hết. Một hôm chị đột ngột mở cửa buồng. Cái Liêm mặc cái váy hai dây đang đứng ở cầu thang gọi với xuống Đắc ở tầng dưới. “Mày nhắc lại câu mày vừa nói với Đắc đi!” “Dạ.” “Nhắc lại!” “...” “Mày không nói tao bắt mày phải nói! Hừ, con mặt sứa gan lim! Nói!” Cái Liêm vịn cầu thang, run bần bật. Nhưng Đắc trong bộ *com lê* màu lông chuột sắp đi phố đã dận từng cầu thang đi lên, mặt tỉnh không: “Liêm, em cứ nhắc lại cho bà ấy nghe. Cứ nhắc lại đi, em.” Cái Liêm cúi gầm mặt, nhú nhí: “Dạ, cháu... xin lỗi cô. Cháu trót nhớ nhầm.” Đắc dẫn lên một bậc thang, như được đà: “Không phải nhớ nhầm đâu, bà chủ. Chúng tôi vẫn xưng hô với nhau là anh em như thế từ lâu rồi. Có điều bà chưa biết thôi. Còn câu nói của Liêm vừa rồi nguyên văn là thế này: “Anh yêu, chờ em thay váy áo đã rồi cùng đi siêu thị Metro nhé!” Xong chưa? Có cần nhắc lại lần nữa không?” “Quân mèo đang chó điếm!” Chị quát. Đắc cười gằn: “Có gì mà phải tốn *calo* giận dữ thế! Muốn mất tất cả à? Này, đã thế thì nói cho biết cả thể. Chúng tớ đã yêu nhau, đã ngủ với nhau cả chục lượt từ sáu tháng nay rồi.” “Ghê tởm!” “Cái gì?” “Các người thật là ghê tởm! Còn con kia! Đồ đi! Cút ra khỏi nhà tao! Cút!” Cái Liêm xách *va li* quần áo đi. Và Đắc cũng biến luôn. Đắc dùng tiền của chị mua một ngôi nhà ở phố

K và hai đứa sống với nhau như vợ chồng, tuy thi thoảng Đắc vẫn về với chị, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nghĩa là chị vẫn còn một nửa y.

Quyên, bạn đồng nghiệp thân thiết nhất của Giang, nói:

- Bà ấy nói chưa hết chuyện đâu. Thoạt tiên con Liềm ranh con này bản thủ như móc từ cống lên chỉ là con hàng đồng nát. Bà Lan thuê nó lau nhà. Một lần trả hai mươi nghìn đồng. Rồi quen hơi bén tiếng. Cho nó vào làm *ôsin*. Có lần Đắc và con Liềm hai đứa ngủ với nhau ở ngay buồng bà Lan. Bà Lan bắt quả tang chúng đang trần truồng trai trên gái dưới. Chúng cứ mặc bà. Cứ rập rình với nhau cho tàn cuộc mới thôi. Rồi thằng Đắc vừa mặc quần áo, vừa nhìn vợ, nói: “Thế nào, ngạc nhiên à? Nhưng bà có thấy là nó có hay hơn bà không?” Chết cái, giờ tất cả tài sản đều đứng tên hai vợ chồng rồi!

Dừng một lát, Quyên tiếp:

- Nhưng mà thôi, kệ cha chuyện nhà nó, chỉ biết là bây giờ, trời cho cậu, cậu vẽ bức chân dung bà Hoàng Lan là để đền bù cái thiệt thòi của cậu khi vẽ vợ viên phó đại sứ nước Trung Á hồi nào đấy. Những năm nghìn *đô*! Trọc phú tự nguyện cho nghệ sĩ chém đẹp. Tội gì!

Ông Đường Sữa tới chơi, nói:

- Tôi xem kỹ tử vi của bà Hoàng Lan và tay Đắc rồi. Biết rõ Đắc chỉ là tên lưu manh dở, một thằng phản trắc đều giả. Nhưng Lan không bỏ được. Ngược lại Đắc cũng muốn dứt bỏ vợ để đi với cái Liềm trẻ trung, sôi nổi hơn. Nhưng cuối cùng cũng không dứt bỏ nhau được. Vì sao? Nợ nần, ràng buộc phàm trần tôi không biết. Nhưng biết là tử vi nói rất rõ. Lan tuổi Canh Dần là hổ, hổ độc. Còn Đắc tuổi Bính Tuất, là chó nhưng là chó cũi. Chó cũi là chó dữ. Hổ độc đi một mình gặp chó dữ là chết rồi. Cho nên mới nói Bính phá Canh. Nói kỹ hơn thì là thế này: Trong tử vi có hai loại xung, xung khắc và xung sinh. Lan và Đắc là xung sinh, họ có nhị hợp, chứ không phải tam hợp nên vừa sống với nhau vừa kiềm chế, vừa trị nhau. Thành ra có bạn Lan đã cầm ghế phang Đắc. Đắc đã có lần đập phá hết cả ti vi, đầu *video*. Rồi viết đơn ly dị. Nhưng cuối cùng, đầu Lan có lộc nhiều hơn Đắc, Đắc chẳng có tiền tài, quyền chức gì, nhưng y lại là chó nhốt trong cũi, rất dữ tợn, nên Lan cũng vẫn

đành phải chịu thiệt phận. Hai người vẫn phải sống với nhau trong thế giằng co căng thẳng.

Nhìn Huyền Giang, ông Đường Sữa tiếp:

- Thôi, Giang cứ về cho bà Hoàng Lan đi! Nó cũng là nơi bầu vú hy vọng và là niềm kiêu hãnh cuối cùng của bà ấy đấy.

*

Tận cuối tháng Tám, khi trời đã sang thu, công việc vẽ bức chân dung Hoàng Lan mới bắt đầu. Chậm trễ mất hai tháng không phải do Giang. Ngược lại, nữ họa sĩ rất sốt ruột. Dầu sao thì đó cũng là một khoản tiền lớn có khả năng biến cải đời nàng và con trai nàng. Năm nghìn đô! Tức bảy mươi lăm triệu đồng, nhờ nó nàng có thể sắm sửa lại tiện nghi trong nhà, chẳng hạn, một cái ti vi, một đầu *video*, một dàn máy vi tính để căn nhà đỡ trống trải, để Cương thấy ấm áp dễ chịu, để Cương có công cụ tiếp tục học tập các môn vẽ kỹ thuật của nó ở năm cuối Đại học Bách khoa. Hơn nữa, bỗng dưng Giang thấy như nổi náo nức, hào hứng sáng tạo trốn biệt đầu đó lâu lắm rồi và tưởng thế là đã thui chột hết mầm ngọn, đã thấp thoáng trở lại và nàng thấy mình thấp thỏm thế nào. Chậm trễ mất hai tháng là do bà Hoàng Lan. Cũng không phải do bà bận đi Sài Gòn, Đà Nẵng mở rộng việc kinh doanh. Mà là bà còn loay hoay trong cách thể hiện mình. Bà muốn mình có một gương mặt trẻ, đẹp trong một tư thế cao sang, quý phái. Cuối cùng, sau khi lọc lựa cả chục tư thế, bà đã chọn được. Và bà ổn định nó bằng một bức ảnh nghệ thuật. Rồi gửi nó đến Giang. Bà nói: “Gương mặt chị thì Giang quen quá rồi. Nhưng chị muốn nó như thế này. Nhất là chị ở tư thế này: chị đang chơi vĩ cầm.”

Trong ảnh là một người đàn bà mặc chiếc váy dây màu vàng, hở toàn bộ hai vai, phần ngực và đôi tay trần mịn, mềm như ướp sương. Nhìn kỹ thấy tuyết nhụy còn phong trên gương mặt có đôi mắt to, ướt át nhưng thấp thoáng nỗi hoang mang, với một nội tâm đang rối rối. Tuy nhiên đáng chú ý nhất là tư thế đứng nghiêng, cái cầm bạnh kẹp chiếc *violin* nhỏ và cánh tay nuột nà trắng mịn đang kéo chiếc mã vĩ, với bối cảnh là

khuôn cửa sổ thép vàng, trần nhà bả hoa lá chùm nho và lơ lửng một đàn đèn chùm giả cổ. Chiếc vĩ cầm! Chưa bao giờ như ở đây đồ vật lại có sức tôn tạo con người nhưng lại gây phản cảm do tương nghịch đến thế! Trước nay có khi nào bà cầm đến chiếc đàn này.

Nhìn bà Hoàng Lan trong ảnh, bất giác Giang lại nhớ tới câu chuyện bà nói hôm nào về ý thích khỏa thân của bà, về chuyện bà khen Giang có một thân thể đẹp thấn lẫm, về chuyện một anh giáo cứ hay gọi bà lên văn phòng nhờ bà chép báo cáo rồi lợi dụng sờ ti bà.

Nhưng nhớ lại những chuyện ấy mà Giang không cười được. Trần vào Giang ngay lập tức một cảm xúc thật lạ lùng và nghiêm trang. Giang, kể cả khi gặp hoạn nạn, có lúc trở nên cực đoan và buồn nản, nhưng tựu trung lại vẫn là một tâm hồn dịu dàng, trong suốt và rất đa cảm.

Dường như đã nhập tâm rồi nên việc phác họa hình ảnh tổng quan của bà Hoàng Lan trên tấm *toile* gai được thực hiện rất nhanh chóng. Giang hài lòng về thần thái và tư thế kéo đàn của nhân vật. Nhưng sau khi đã phác thảo được bối cảnh bức tranh rồi, Giang bỗng thấy không sao có thể vẽ tiếp được nữa.

Buông bút, Giang đứng dậy và đi đến bên tường đẩy tung hai cánh cửa sổ. Ngoài kia, mùa thu đang độ. Mây trời dịu dịu màu xám chì. Gió hiu hiu hạt hờ. Bên cửa sổ, trên mặt lá mấy cây me, cây sấu là ánh nước nhót nhát của những hạt mưa. Mưa buông hạt li ti, lơ lửng nhẹ tênh. Mùa thu trong sắc màu phôi pha phẳng lặng và băng khuâng buồn tê tái. Chưa bao giờ Giang nhận thấy sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên trở nên khắc nghiệt như lúc này, khi Giang cầm bút vẽ từng chi tiết trên gương mặt người đàn bà này. Vấn đề không phải sự bất chước tự nhiên, là đồ lại cho giống hay không giống mà là tìm cho được vẻ tương nghịch bên ngoài và bên trong để thực hiện sự hài hòa. Trên khuôn mặt thể chất và tinh thần của nhân vật, đâu là nét mãn nguyện, đâu là vẻ hãnh tiến, đâu là trạng thái đau buồn và nhất là sự dang dở của tâm thần. Thì ra cuộc sống không phải như trước kia Giang đã có lúc nghĩ, nó không chỉ là hai sự thật thay đổi vị trí cho nhau, một là cuộc sống muôn phần cơ khổ, một nữa là sự tươi đẹp tuyệt trần tràn

trê đời người. Không! Nói cho đúng thì chỉ có một sự thật là sự dang dở, tính chưa hoàn thiện, rất khó có thể hoàn thiện của cuộc sống, nhưng con người thì lúc nào cũng vận hết sức ra để cho nó hoàn thiện. Bà Hoàng Lan là thế. Con người chưa bao giờ hạnh phúc, con người mới chỉ chạm tới hạnh phúc thôi. Và trạng thái lý tưởng đồng nghĩa với ảo tưởng xa xôi, nhưng con người không bao giờ chịu thúc thủ, như nhìn thấy một đỉnh cao mà không gắng sức đi tới! Bà Hoàng Lan là thế. Giang cũng là thế! Cương, con trai nàng cũng là thế, phải là thế! Nghĩ vậy nên Giang thấy chẳng có gì đáng trách bà Hoàng Lan cả. Giang thấy quý, thấy thương yêu bà như thương yêu chính mình vậy.

André Malraux, nhà tâm lý nghệ thuật Pháp nổi tiếng đã nói: “Để cho Manet có thể vẽ Clémenceau thì họa sĩ phải có gan làm cho toàn bộ con người mình nằm trong bức họa đó, còn Clémenceau thì chẳng là gì hết.”

Clémenceau là ai? Không quan trọng, bây giờ, Giang chỉ cần biết, bức tranh không có gì khác là chính nàng, mọi vật xung quanh chỉ làm mẫu cho nàng vẽ, chúng chẳng là cái gì hết, chỉ có nàng là tất cả!

Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm đã gọi Giang về với nghệ thuật cao quý.

Mùa thu ấy, Giang dành toàn bộ tâm sức để hoàn thành bức tranh. Giang nghĩ: Nó sẽ là kiệt tác của đời mình. Nó sẽ vượt xa cả bức *Thiếu nữ và hoa phượng*. Mùa thu ấy, mưa rơi đều đều. Có tuần không một ngày nắng. Trời đầy mây, không khí đầy hơi nước. Nhưng đó là một phối ngẫu tình cờ và may mắn của họa sĩ với thiên nhiên. Bức tranh cần một bối cảnh, cần được vẽ trong mệnh mông của một mùa thu sâu muộn và nghiêm trang...

Hà Nội, 4/6/2005

CHUYẾN ĐÒ NGANG CUỐI NGÀY

Lái đò lái mãi thành mê.

Sang về chẳng biết là về hay sang?

(Nguyễn Bảo Sinh)

1

May quá, thuyền vừa cập bến thì cơn mưa cuối xuân rỉ rả tạm ngớt. Lại may nữa, vừa chạy đến nhà đợi xe thì chiếc xe buýt tuyến 23 trờ tới. Và Hằng liền tốt ngay lên. Cũng là sự thường tình. Hằng thích đi xe buýt từ hồi học đại học. Kể cả lúc mẹ Bích đã sắm cho xe đạp và sau đó là xe đạp điện. Kể cả nhiều hôm mẹ Bích sẵn sàng chở Hằng đi học bằng chiếc BMW đen bóng lúc nào cũng như mới của mẹ. Mẹ có lái xe riêng. Xe đi qua chiếc cầu mới khánh thành, chứ không để Hằng đi đò ngang như mọi khi. Như hôm nay dự định là mẹ sẽ tự lái, ô tô đến ngã tư Liễu Giai - Đội Cấn thì Hằng sẽ xuống xe, và từ đó đi bộ khoảng hơn một trăm mét để đến nhà bố Quang. Còn mẹ thì sẽ đi thẳng đến tổng công ty. Vậy mà rốt cuộc thì dự định cũng không thành. Mẹ có khách. Mẹ liên tục có khách!

Tuy vậy không mong mà một lần nữa Hằng lại gặp may. Điểm xe buýt đỗ tuyến 23, không quá một bước chân là con ngõ mang số hiệu 31 thuộc đại lộ Nguyễn Chí Thanh. Con ngõ

in dấu tuổi thơ của Hằng, từ những ngày đã rất xa, thuở bố mẹ Hằng cùng sống chung.

- Ai như cái Hằng con bố Quang và mẹ Bích. Lớn lúc nào mà nhanh thế, hả cháu?

Quả nhiên là tất cả đều rất đổi quen thân. Ký ức còn chưa kịp lần giở thì Hằng đã nghe thấy tiếng một người đàn bà đơn đả chào gọi. Bà Nhu, khăn len tím than, sột soạt trong chiếc áo vải bạt đang ngồi trong cái quán nước ở đầu ngõ. Thì vẫn là cái quán nước mười mấy năm về trước. Một mặt bàn nho nhỏ. Dăm lọ kẹo vừng, kẹo lạc, kẹo cao su. Hộp thuốc lá. Mấy cái bánh chưng, bánh tẻ. Bộ ấm trà. Chiếc điều cày. Và bung biêng từ trên mái quán thả xuống những gói bim bim xanh xanh đỏ đỏ bố Quang vẫn mua mỗi chiều đón Hằng từ trường mẫu giáo mầm non về. Thì vẫn là bà Nhu, người phụ nữ có gương mặt tròn trịa, chất phác quen thân như người nhà của Hằng. Chồng mất sớm. Hai đứa con nhỏ. Lưu lạc từ vùng quê Hải Dương lên đây. Bà đã bế ẵm, trông nom Hằng những năm Hằng ở tuổi ấu thơ. Cho đến khi Hằng học hết tiểu học. Dành dụm tiền công, bà mở cái quán này. Rồi bố Quang nhờ sự quen biết giới thiệu hai đứa con bà đi lao động xuất khẩu ở bên Nga.

- Dễ có đến mấy năm rồi cháu mới về thăm bố Quang đấy nhỉ? Thế cháu vừa từ bên nhà mẹ đi đồ ngang sang à? Vẫn là ông Sáng lái đồ hay thơ phú đấy chứ?

- Dạ. Vẫn là bác Sáng ạ. Năm vừa rồi cháu đi Úc học, bà ạ. Bà vẫn khỏe chứ ạ?

- Vừa rồi bà phải đi nằm viện hai tháng đấy.

- Chết, có bị sao không ạ?

- Bà xách nước, bị ngã, gãy cổ xương đùi. Giở trong người phải đóng có đến chục cái đinh đấy.

- Thế mà cháu không biết.

- Uống nước đi cháu. Mẹ Bích có khỏe không? Ngồi đây uống chén nước với bà. Bố cháu còn đang bận dạy học. Nhân tiện, tí nữa bà gửi mấy thứ đồ ăn mua ở chợ phường cho bố cháu.

Hằng đón chén trà, chưa kịp trả lời thì ngoài cửa quán có hai bóng phụ nữ trùm áo mưa. Cả hai đều một màu áo mưa xanh cánh trả, một vóc hình, một gương mặt, như chị em sinh đôi. Hằng vừa nghe họ nói mấy câu thì đã thấy bà Nhu ngẩng lên, vồn vã:

- Các chị hỏi nhà thầy giáo Quang dạy tiếng Nga, hả? Ngõ đây rồi. Nhưng bây giờ thầy đang lên lớp. Sắp hết học kỳ rồi sao giờ mới xin học cho con? Lớp chín đông lắm rồi, chả hiểu còn có chỗ không đấy!

Mới nghe bà Nhu nói vậy, người phụ nữ nhỏ hơn đã kéo ghế ngồi xuống, sẵn sàng đón đón:

- Bà ơi, nghe bà nói thì cháu biết bà rất thân quen với thầy Quang. Có gì bà nói hộ con một câu nhé! Con và chị con mới ở Sài Gòn chuyển công tác ra đây. Hỏi thăm bạn bè mới biết thầy.

Người phụ nữ còn lại theo cô em ngồi xuống, sau khi nói bà cho con xin cốc nước, nhìn vào sân ngõ, tấm tắc:

- Ngõ này nhỏ mà nhiều nhà đẹp quá, bà nhỉ!

2

Đúng là con ngõ nhỏ mà có nhiều nhà đẹp thật. Hầu hết là cao tầng. Và đủ hết các kiểu cách tân kỳ kiến trúc Âu Mỹ, thậm chí cả kiểu nhà nóc tròn thu lu hình củ hành như nhà thờ Hồi giáo. Chỉ còn mỗi căn hộ của bố Quang là vẫn như cũ. Một túp nhà cấp bốn một tầng, mặt tiền chỉ có hơn ba mét và sâu như một cái ống khói. Vẫn là dấu vết từ những ngày xa xưa, một cây dâu, gốc to bằng bắp chân chẽ hai cành, một ngả ra đường ngõ, lá xanh rờn. Cây dâu hồi bé có lần Hằng bị đau mắt đỏ, bố Quang theo mách bảo của bà Nhu hái đủ chín lá đun nước xông cho Hằng. Và đó là lần đầu tiên Hằng thấy mẹ Bích cần nhần, rằng bố Quang đã du học ở Nga năm năm, đang giảng dạy ở đại học rồi mà còn tin vào những bài thuốc lá lầu xằng xịt. Trên cây dâu thường có đôi chim khuyen xinh xinh rúc ra rúc rích chuyển cành bắt sâu. Giờ, cũng lại một đôi chim khuyen như thế. Chẳng biết chúng là lớp con cháu thứ

bao nhiêu của đôi chim khuyen hồi ấy. Chỉ thấy rằng tất cả vẫn như từ trong nỗi nhớ của Hằng hiện ra. Tất cả vẫn nguyên vị như bức tranh của Renoir treo trên tường kỷ niệm ngày sinh của Hằng hai mươi năm về trước. Vẫn như từ những ngày xa xưa, đặc biệt là bố Quang.

Bố Quang. Một vóc hình tầm thước. Một gương mặt cân phân, nét nào cũng rõ ràng, thật hiền từ, đậm ấm, dễ sẻ chia, dễ chan hòa với mọi người. Cả chiếc áo khoác dạ đen mua từ hồi họ ở bên Nga. Cả giọng nói hậu tình của bố:

- Vào nhà đi con gái. Hôm nay bố đoán thế nào con cũng đến.

Túp nhà ngăn thành hai buồng. Buồng ngoài là nơi tiếp khách, có bốn, năm chiếc bàn học sinh. Buồng trong, chật ních nhưng ngăn nắp và hợp lý đến từng chi tiết. Hai cái tủ sách. Bàn viết. Một chiếc *đi văng* bọc da nâu xinh xắn. Cái tủ lạnh nhỏ nhỏ. Một cái bếp từ trên đang có ấm nước đang đun. Một cái giá bát bằng nhựa úp hai cái bát to, một cái đĩa lớn, bộ dao đĩa thìa, một đôi đũa mun. Một đời sống đơn thân, thanh bạch.

Bố Quang bước ra vừa định đóng cổng thì hai người phụ nữ ở quán bà Nhu đã đeo nhau đến. Lào xào tiếng hai người phụ nữ nài nỉ rồi cuối cùng là tiếng nói của bố Quang:

- Thôi được. Tôi đành phải kê thêm chiếc bàn và đôi ghế nữa cho hai cháu. Nhưng có một điều kiện sau đây. Chiều mai hai chị phải đưa cháu đến để tôi kiểm tra trình độ tiếng Nga của hai cháu xem thế nào đã nhé!

Nghe thấy tiếng cảm ơn rồi rít của hai người phụ nữ, Hằng quay ra thì bố bước vào.

- Kia, tóc bố ứt hết rồi.

- Đây, mãi nói chuyện quên cả đội mũ. Chà, con gái bố càng lớn càng xinh đẹp ra đây.

- Thì con bao giờ chả xinh đẹp trong mắt bố.

- Hẳn là thế rồi!

Bố vừa tùm tùm cười vừa rút từ trong túi áo khoác chiếc khăn, lau mái đầu. Đầu bố đã lấm tấm sợi bạc.

- Nước sôi rồi, để con rót vào phích.

- Để bố.

- Bà Nhu gửi rau xà lách, chai tương ớt và bánh đa nem cho bố đây. Nếu vậy hôm nay con ở đây làm nem cho bố ăn nhé!

- Không. Có mấy anh bạn người Nga cùng học Đại học Gersen với bố mẹ ở Leningrad, nay là Petersburg sang du lịch, họ hẹn hôm nào đến chơi lúc ấy bố mới làm.

- Thế hôm ấy bố báo con đến nhé. Năm kia cũng vào dịp này, mẹ bảo con đem chả rươi lên, nhưng hôm ấy bố đi vắng.

- Bố về quê thăm bà nội.

- Con cũng vừa về thăm bà. Bà vẫn khỏe. Con mua cho bà chiếc điện thoại di động, hướng dẫn cả cách sử dụng cho bà.

- Bà gọi điện khoe với bố rồi. Con bảo vệ luận văn xong chưa?

- Con được nhận bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh của Đại học Hoàng gia Úc rồi.

- Chúc mừng con! Thế mẹ con hồi này thế nào?

Bố vừa cất tiếng hỏi, ngoài cửa đã có tiếng gọi. Ngoái ra, bố đáp: “Có tôi” rồi quay lại bảo: “Con gái chờ bố một lát. Có ông chủ tịch phường hẹn bố sáng nay đến bàn việc mở lớp ngoại ngữ cho trẻ em khuyết tật trong phường. Có nhiều sách báo mới đấy. Con đọc chờ bố nhé!”

Bàn làm việc của bố chồng chất sách báo. Khuất trong góc bàn có cuốn *album* dày cộm. Trang đầu là ảnh bố Quang và mẹ Bích. Ảnh đen trắng. Nước ảnh còn sáng bóng. Tuổi hai mươi hai. Rạng rỡ. Sáng tươi. Phía sau là cổng trường Đại học A. I. Gersen Leningrad. Leningrad! Tượng đài Pierre Đại đế trên mình tuấn mã tung vó. Tuyết đọng trắng xóa trên Đại lộ Nevsky. Con bồ câu đậu trên vai thi hào Pushkin. *Em nhớ lại chuyện ngày quá khứ. Khúc hát ngây thơ một thời thiếu nữ. Ngôi sao cháy bùng trên sông Neva. Và tiếng chim kêu những buổi chiều tà*¹. Thơ Akhamatova, một nỗi buồn man mác đầu đố. Leningrad, những đêm trắng. Leningrad, một chiều hè trong rừng Taiga. Một đám cưới từng bùng, chú rể mặc

1. Thơ của Olga Berggoltz.

com lê, cô dâu mặc váy voan trắng tinh, hồi đó là quá sang trọng khi cả hai cùng được nhận về dạy ở một trường đại học trong nước. Sợ cùng tuổi, bà ngoại làm một lễ hóa giải. Cùng tuổi nằm duỗi mà ăn. Một hạnh phúc viên mãn đáng để người đời nổi cơn ghen.

Viên mãn vì nếu có một vài lời ỉ eo trách cứ thì cũng chỉ là chút muối gia vị để cuộc sống lứa đôi thêm đậm đà. Chẳng hạn như một buổi hai người cùng đạp xe đi đến Bách hóa Tổng hợp Tràng Tiền. “Thế nào mà xe của anh đến chậm hơn nửa tiếng đồng hồ là làm sao?” “Đèo hộ bà cụ lỗ độ đường.” “Anh hộ người ta, nhưng anh có biết là em đứng mỗi chân chờ anh không? Sao anh cứ hay làm cái công việc thương vay khóc mượn thế? Nhường đường? Vậy ai nhường cho anh? Lạ nhỉ! Sao cái gì cũng nhận phần thiệt thòi về mình? Em nhắc lại đây. Ta không tơ hào của ai lấy một xu. Nhưng cũng không thể để ai ăn lẹm của mình một trinh một kềm! Sống gì mà cứ lấy khuôn khổ đạo lý cũ rích làm chuẩn thế!”

- Bố!

Đột ngột cửa buồng mở. Giật mình, Hằng kêu một tiếng, như từ quá khứ bật trở lại hiện tại. Bố ngó vào, hai con mắt ngơ ngơ:

- Lấy cho bố cái kính, con gái. Không, cái kính viễn ở trong hộp cơ!

- Bố đeo kính viễn rồi cơ à?

- Bố đeo kính số ba từ hai năm nay rồi. Gia hệ họ Bùi nhà mình có hai đặc điểm là hay viêm họng và mắt kém. Bố bị đục thủy tinh thể mà.

- Con thấy bà bảy mươi lăm mà vẫn xỏ kim khâu được mà.

- Bà mổ thủy tinh thể rồi mà, con.

Ngoài cửa có tiếng đế giày đóng cá sắt siết mạnh, rồi ngó và một cái đầu đội mũ lông cừu.

- Cháu chào bác ạ!

- Con gái đấy à? Thôi, thầy Quang nhé. Để hai cha con trò chuyện. Công việc được thầy giúp cho thế là tốt lắm rồi.

Bước hẳn vào trong buồng, bắt tay bố Quang, người đàn ông đội mũ lông cừu nhìn Hằng:

- Lớn quá rồi nhĩ! Hai con mất thì y hết bố. Đằm thắm. Còn cái mũi và cái miệng thì xinh hết mẹ Bích. Cao sang. Cháu không biết bác đâu, nhưng bác biết cháu. Bác và bố cháu cùng đi một đợt nghĩa vụ quân sự. Đang đánh bọn Đại Hàn ở chiến trường Quảng Nam thì bố cháu được gọi đi học bên Liên Xô.

3

Xoa xoa hai bàn tay để tan giá, bố Quang kéo cái ghế:

- Nào, hai bố con mình làm cái gì để ăn trưa bây giờ nhĩ? Hay là đi ăn hàng? Gần đây có hàng bánh mì bít tết lợn. Bít tết lợn chứ không phải bít tết bò đâu, con ạ.

- Con vừa ăn sáng rồi. Để con bàn giao nốt cho bố đã.

- Cái gì mà có vẻ phức tạp thế! Thôi thế thì để pha sữa, hai bố con mình cùng uống và ăn bánh ngọt nhé! Bố có hộp bánh Đan Mạch ngon lắm.

Bố mở tủ lạnh, lúi húi bên cái bếp từ. Leng keng tiếng chiếc thìa chạm thành cốc. Mùi sữa tỏa thơm. Quay lại sau lưng, Hằng chuyển cái túi dết da ra phía trước, kéo chiếc khóa đánh “soạt”, hai con mắt lóng lánh nhìn bố như dò xét:

- Đây là chiếc *Jacket* mẹ mới đi hội chợ Thượng Hải về mua cho bố. Len thượng thặng đấy bố ạ. Mẹ bảo, hồi đi học ở Liên Xô, tiếng thế cũng chỉ có tiền mua áo khoác ở cửa hàng đồ cũ, mười *rúp* một cái là sang rồi.

- Bố cảm ơn. Nhưng bố có nhiều áo ấm lắm rồi.

- Còn đây là quà của con.

- Lại còn thế nữa!

Lần này thì vành môi mờ mờ một hàng ria con kiến của bố vẽ hẳn một vòng cung kinh ngạc. Không thể tưởng tượng được. Một chiếc điện thoại di động. Một chiếc iPad 6 mới tuần

trước ti vi chiếu cảnh người xếp hàng chờ mua nó ở các siêu thị New York.

- Tiền đâu mà con mua thế?

- Tiền lương tháng đầu đi làm của con.

- Con đi làm rồi?

- Ở tổng công ty của mẹ. Nhưng bố có biết không? Một tháng qua rồi, vẫn không ai biết con là con của mẹ.

- Công việc có thuận cho con không?

- Bước đầu tạm ổn bố ạ.

- Sao lại tạm? Bố hỏi thế vì bố có hỏi một chỗ cho con. Ở trường Đại học Kinh tế Quốc dân, bộ môn Truyền thông cần một phụ giảng.

Nhìn bố Quang, Hằng lắc đầu nhè nhẹ:

- Chưa cần đâu bố ạ. Con sẽ cố. Mặc dầu mẹ ngày nào cũng phàn nàn về công việc của con. Con làm sao ấy. Biết mà vào việc thế nào cũng bị sai sót. Cũng bị mẹ chê. Công việc ở tổng công ty mẹ nghiêm cẩn lắm bố ạ. Bản hợp đồng con ký kết giữa tổng giám đốc với các nhân viên dài ba mươi hai trang. Vi phạm là sa thải liền.

Đặt đĩa bánh quy lên bàn, đưa cho Hằng cốc sữa, bố Quang nheo nheo hai con mắt hiền từ:

- Mẹ con là một phụ nữ thông minh xuất chúng. Sang Nga, chưa hết năm thứ nhất mẹ con đã đọc nguyên bản tiếng Nga tác phẩm của Dostoyevsky. Còn tiếng Anh thì cũng năm đó mới hiểu được tám, chín phần. Suốt năm năm học, mẹ con toàn điểm 5. Tốt nghiệp bằng đỏ. Còn bây giờ công việc thời hiện đại đòi hỏi thế. Mẹ con ở cương vị ấy phải thế là đúng!

- Con biết chứ!

- Thế em Hoàng con thế nào?

Hơi bị bất ngờ, Hằng nuốt vội một hơi, đặt cốc sữa xuống bàn, nghiền nghiền:

- Em ấy học lớp chín rồi, bố ạ. Nhưng chưa lộ rõ năng khiếu về khoa học xã hội hay tự nhiên. Em chỉ thích môn đá cầu và đá bóng.

- Thế cũng tốt chứ sao!

- Mẹ không nghĩ như bố đâu, bố ạ. Mẹ mắng em suốt. Có hôm đang ốm, vừa ho rũ rượi mẹ vừa mắng em. Con can. Mẹ bảo: “Cả mày nữa. Sao không được cái nét nào của mẹ!” Rồi mẹ vừa chảy nước mắt vừa ôm ngực vừa sa sả chê trách con và em Hoàng.

Ngoài ngõ có tiếng chuông leng keng của xe rác. Hằng kêu: “Để con.” Nhưng không kịp rồi. Bố đã mở cửa, vội vàng tay xách cái xô nhựa đựng rác đi ra.

- Chú ý chăm lo cho mẹ. Mẹ con không khỏe đâu. Bố nhớ, là năm đầu ở Leningrad, mẹ con bị nhiễm lạnh, phải nghỉ học hai tuần. Từ đó là bị đi bị lại. Giờ là bị viêm phế quản mãn tính rồi. Kia, con uống sữa đi! Nguội hết rồi.

Bố đã trở vào. Trên mái đầu đã lốm đốm uơn ướn những hạt mưa phùn cuối xuân.

Hằng nhắc cốc sữa. Nhưng đặt lên vành môi thì nghẹn ắng. Sau những gì đã qua đi, giờ dường như Hằng mới nhận ra điều hệ trọng nhất cần biết của mình. Cũng có thể nói là những cảm nhận xa xôi giờ đây đã đến hồi kết tụ. Xâu xà lách. Xấp bánh đa nem. Chai tương ớt. Căn buồng khép kín. Cái rổ bát. Chiếc xô rác. Mái tóc lấm tấm bạc và những hạt mưa. Chồng sách báo và những tấm ảnh đen trắng. Một cuộc sống thanh bạch, giản dị đến tối đa. Một vóc dáng thanh nhã, nhẹ nhàng. Một bộ *com lê* len đen mờ mang từ Nga về, cổ áo đã có vết sồn, từ bao năm nay vẫn là thế. Một gương mặt cân phân hài hòa, yên tĩnh. Đôi lưỡng quyền phẳng phiu và hai nét vạt hai bên khóe môi ánh xạ một nội tâm sâu sắc và thâm trầm. Còn hai mắt thì lấp lánh một niềm vui ấm áp, luôn biết thể tất và sẵn sàng bao dung.

4

Không một lời trách móc. Không một nét oán hận. Dù là ẩn dụ hoặc bóng gió xa xôi. Bây giờ là vậy và cả hình như những ngày đã xa cũng thế. Đó là thái độ của người đàn ông trẻ. Còn người phụ nữ thì có lẽ là do thói quen kỹ tính, cẩn thận đến mức khắt khe của đàn bà nên cũng đã có đôi ba lần ca cẩm khó chịu về ông chồng của mình thật. Khởi đầu là cái lần người bố lấy chín chiếc lá dâu nấu nước xông cho con gái khi nó đau mắt đỏ. Vài lần sau tương tự thì cũng chỉ là bát đĩa trong chạn cũng có khi xô nhau. Kể cả mấy lần do bản tính người chồng hay nhịn nhường, hay làm những việc như thương vay khóc mượn làm lỡ dở công việc, như đang không lại giúp đỡ người này người nọ mà người phụ nữ gọi là giờ tay xin việc, ngựa vầy hững dờ.

Nhưng có lẽ là cuộc sống rất giống tiểu thuyết dài vài trăm trang. Vừa mới đọc chục trang đầu, làm sao đã có thể hình dung ra anh A chị B là người thế nào. Con người ta đến một độ tuổi nào đó mới thật là mình, mới giống mình. Khởi đầu từ một buổi họp khoa Văn học nước ngoài ở trường đại học. Có hai suất đi nghỉ mát ở Sầm Sơn. Được tiến cử là người chồng. Nhưng ông xin nhường cho một giáo sư tuổi cao sắp về hưu. Tháng sau, một buổi xây dựng chương trình phong hàm phó giáo sư. Năm nay xét thành tích đến lượt người đàn ông. Lại một lần nữa ông nhường cho một thầy giáo vì ông này ốm yếu đang mắc bệnh hiểm nghèo, sự sống chỉ còn tính bằng tháng.

Sự việc khiến người vợ mặt nặng mày nhẹ gần tuần lễ. Chuyện qua đi. Cho đến một hôm. Vừa về đến nhà, người vợ đã quăng cái cặp xuống sàn nhà, trề môi hậm hực: “Sao lại có thể vui như mở cờ thế!” Thật là khó hiểu! Tình hình xem ra có vẻ nghiêm trọng hơn mọi lần rồi. Tuy vậy người đàn ông vẫn vô tư, đáp: “Vui gì đâu.” Ông không thể ngờ, nghe ông đáp vậy, người vợ liền trừng mắt rồi sau đó thì nhún vai đầy vẻ khinh thị: “Không vui sao kéo nhau ra quán Bà Tin khao bạn bè? Lâu nay cứ tưởng... hóa ra là niềm vui thành đạt chỉ có vậy,

quá tầm thường.” Quá tầm thường! Có thể đó là những từ ngữ phát ra do buột miệng. Nhưng buột miệng mang giá trị tiềm thức. Và lần này thì khác hẳn lần trước. Không còn là cái cười xuê xoa, dễ dãi của một người đàn ông vốn hiền lành, lấy sự điều hòa vừa phải làm phương châm xử sự ở đời nữa. Ông sa sầm nét mặt, rồi lầm bầm: “Anh em người ta bầu mình là chủ tịch công đoàn nhà trường. Mình cảm ơn anh em thì có gì là xấu! Còn như theo cô như thế là tầm thường, quá tầm thường thì tôi xin nhận. Vâng, tôi tầm thường. Và bây giờ thì tôi hiểu cô rồi.” Gương mặt đẹp của người phụ nữ trĩu nặng như đeo đá. “Vậy thì từ nay anh sẽ không phải nhận một lời xúc phạm nào nữa.” Người phụ nữ nói và quay ngoắt đi. Cuộc phân ly không phải do những chuyện nhỏ nhặt!

Căn nhà từ đó chỉ có tiếng nói của đứa con gái tên Hằng. Mặc dầu hai người nam và nữ cũng vẫn là ăn cùng mâm, ngủ cùng giường. Cho đến một đêm, cô bé chợt thức giấc. Trong ánh đèn ngủ xanh mờ, cô bé thấy người bố đã cởi trần và người mẹ đang vừa trút khỏi đầu chiếc áo lót vừa lầm nhảm câu gì đó. Và vì nghe không rõ nên người bố bỗng quay lại hỏi thì người vợ đáp: “Tôi nói rằng anh có nhu cầu thì tôi phục vụ, chứ tôi thì từ lâu rồi chẳng còn hứng thú gì nữa.” Người phụ nữ trả lời và vứt tạch chiếc áo lót xuống sàn nhà và so vai, vòng hai tay che đỡ khuôn ngực trần trụi của mình. Còn người bố thì ngay lập tức sầm mặt, cúi xuống ôm chiếc gối và tấm chăn đi ra khỏi phòng.

Nửa năm trôi qua. Một hôm người bố trở về nhà thì căn buồng của hai mẹ con đã sạch bong đồ đạc. Người phụ nữ và đứa con đã ra đi. Cùng ngày, người chồng được mời lên khoa thông báo. Chị Bích, giảng viên đã có đơn xin nghỉ việc, ra khỏi biên chế nhà trường. Đơn viết tay, chữ rất đẹp. Trong đơn, lý do xin nghỉ việc được trình bày là không hợp với sở nguyện. Cuối đơn, nói rõ: Theo quy định, công Nhà nước đào tạo năm năm ở Liên Xô, cùng với chi phí một năm học ngoại ngữ ở trong nước, xin được hoàn trả trong một ngày gần đây. Rất rõ ràng và sòng phẳng!

5

Mười hai năm học phổ thông, mẹ có năng khiếu đặc biệt về các môn khoa học chính xác. Nhưng thi vào trường chuyên, mẹ lại đỗ vào lớp chuyên ngữ tiếng Tây Ban Nha của Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Tham dự kỳ thi vào đại học mẹ đạt điểm tuyệt đối, được chọn thẳng đi học đại học ở Liên Xô. Đi Liên Xô mẹ ghi nguyện vọng được học khoa Công nghệ sinh học, nhưng tổ chức lại tỏ ra có quyền lực tối cao, xếp sắp mẹ nhập vai sinh viên khoa Tiếng Anh và Văn học thuộc Đại học Sư phạm quốc gia A. I. Gersen tại Leningrad - nay là Saint Petersburg. Một thế giới mới bất ngờ mở ra trước con mắt cô nữ sinh Việt Nam xinh đẹp đa năng. Văn học Anh, đặc biệt văn học cổ điển Anh, với những tên tuổi lẫy lừng: Shakespeare, Thackeray, Dickens, Byron, Shelley, Keats... Một cánh rừng trùng trùng điệp điệp. Văn học Anh để lại những dấu ấn huy hoàng và nhờ vậy một cách tự nhiên cảm hứng sáng tạo qua tháng ngày âm thầm lặng động nuôi dưỡng tâm hồn mẹ. Sau năm năm mẹ về nước. Nhận công việc giảng dạy cùng bố tại Đại học Hà Nội, trở thành cô giáo dạy Văn học Anh.

Còn bây giờ thì mẹ đang theo học một khóa tiếng Anh nâng cao từ xa thuộc Đại học London. Học một biết mười, chỉ hai năm mẹ đã hoàn thành chương trình cử nhân. “Hằng này, giờ con về với bà ngoại. Mẹ có việc phải đi xa. Chẳng một năm mẹ sẽ về đón con.” Bà ngoại ở Hải Hậu, Nam Định biết chuyện gia đình mẹ, rơm rớm nước mắt. “Xông pha là việc của đàn ông. Đàn bà con gái cốt nhất có được một gia đình thuận hòa, êm ấm, Bích à.” Đáp lại lời bà, mẹ nói: “Mẹ yên tâm. Con không làm điều gì tổn hại đến thanh danh gia đình và của con đâu!” Không chờ bà yên dạ, mẹ đã bắt sang chuyện khác. Mẹ hỏi, có phải chợ huyện vẫn có gian bán cá biển và khu vực bán trâu. Bà chưa kịp đáp, mẹ đã hỏi tiếp: “Chú Bài con vẫn đi với cánh lái trâu chứ? Nếu vậy mai con có việc lên chợ đó, mẹ à.” Hai tháng ở với bà, Hằng thấy mẹ lặn lội ở các phiên chợ và liên tục gặp gỡ, trò chuyện với giám đốc các xí nghiệp đánh cá chế biến thủy sản ven biển.

Mẹ sang London học bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh. Một tháng qua, giáo sư hướng dẫn hỏi: “Theo cô, nước Anh có gì đặc biệt?” Đề tài to tát quá, mẹ mới sang đất nước này, làm sao trả lời cho thấu được. Vậy mà một chớp sáng vừa bật lên trong đầu, mẹ đáp thật trôi chảy và tự tin:

- Theo chỗ tôi biết thì nước Anh so với nước Đức chẳng hạn, không giỏi về phát triển công nghiệp, nhưng người Anh lại rất có tài về mặt dịch vụ.

- Dịch vụ?

- Vâng. Ví dụ, hồi tôi mới sang, vừa ngỏ ý muốn thuê một căn nhà để ở thì đã có tới hơn chục người đến làm môi giới mách bảo.

- Môi giới mách bảo?

- Vâng! Họ đến rất đông, cung cấp ngay cho mình những thông tin cần thiết.

- Chính xác!

- Điều đó khiến tôi nhớ tới quê hương tôi. Huyện tôi ở gần biển. Chợ biển có giống cá cu rất ngon và hiếm. Một hôm ra chợ thấy ở cửa hàng nọ có bày một con, tôi liền sà xuống mua. Nào ngờ, chưa kịp hỏi giá, đã có một người đàn bà ở đâu chạy tới, ngồi thụp xuống, chỉ con cá, bảo người bán: “Này, tôi đã *mà cả rồi*, tám mươi nghìn đồng một cân. Nhớ để lại cho tôi một con, nghe.” Mua con cá nọ về, tôi hí hửng hực vì anh em bảo: “Hớ rồi. Đúng giá, một cân chỉ có sáu mươi ngàn đồng thôi!” Thì ra con mẹ nọ nó là... cò môi. Cò môi cũng là một nghề có truyền thống lâu đời của thương mại.

- Rất hay!

- Chưa hết. Ở huyện quê tôi, có một chợ chuyên mua bán trâu. Từ khi lập chợ đã hình thành một số người làm cái nghề rất đặc biệt gọi là nghề vuốt đuôi trâu. Số này chả có vốn liếng gì hết. Như chú Bài tôi, sáng dậy, chú cắp cái nón đi. Tối chỗ bán trâu. Hỏi: Con này định giá bao nhiêu? Rồi đi tìm khách, kéo đến. Trong khi khách *mà cả* thì họ vuốt đuôi trâu, miệng liến thoắng: “A, con này miệng gấu giai nhai hai gánh cỏ, ăn khỏe làm khỏe lắm đây!”, “Ồ, con này sừng cánh ná, mình

trường, móng chum, miết cày, kéo gỗ tốt phải biết.” Người mua bị áp lực của lời khen của chú Bài tới mức phải mua con trâu nọ. Sau đó, tất nhiên chú Bài làm cái việc gọi là vuốt đuôi trâu của tôi sẽ được hưởng hoa hồng từ người chủ trâu.

Nhận xét về luận văn của mẹ, giáo sư hướng dẫn viết: Thời đại thống trị của bán cầu trái đã qua. Tương lai thuộc về một mẫu người khác với một tư duy hoàn toàn khác: những người có tư duy thiên về bán cầu phải. Bán cầu phải có sáu khả năng, sáu giác quan. Đó là: thiết kế, kể chuyện, hòa hợp, đồng cảm, giải trí, tìm kiếm ý nghĩa. Cô Lê Thị Bích là một hình mẫu hoàn hảo như thế. Cô ấy thật sự là một trong những người có trình độ tư duy hệ thống, phẩm chất, thiên tư của nhà tư tưởng của thời đại.

Hai năm sau mẹ trở về từ London và Hằng đã không thể nhận ra ngay mẹ. Thoát ra khỏi cái lốt buồn tẻ là bộ trang phục áo vét ve nhỏ xam xam cùng chiếc quần âu rộng ống lưng thùng, mẹ gọn gàng, trẻ trung, tươi tắn trong bộ *jeans* màu lam. Mẹ về cùng em Hoàng và bố của em, một ông người Anh gốc Việt, giám đốc một chi nhánh của Tập đoàn Prime nước Anh chuyên sản xuất kính công nghiệp. Ấn tượng về ông là chiếc áo phông vàng khé ông mặc lúc nào cũng có hình danh thủ số 1 thế giới môn túc cầu Ronaldo. Mẹ, em Hoàng và bố em Hoàng thuê nhà ở thành phố. Em Hoàng được ba tuổi thì bố em trở về Anh và từ đó chẳng còn liên hệ gì nữa với mẹ.

Về quê đón Hằng lên ở cùng em Hoàng, mẹ mua cho Hằng chiếc xe đạp điện để đi học cấp ba. “Con yên tâm. Rồi ba mẹ con mình sẽ có nhà riêng, và có cả ô tô nữa.” Không thể ngờ chỉ chưa đầy một năm, lời nói đó của mẹ đã thành hiện thực. Một tòa biệt thự bốn tầng mái nhọn. Một chiếc Audi nâu bóng. Anh lái đội mũ cát kết ca rô, trông như tài tử điện ảnh. Mẹ rực rỡ, tươi sáng như bông hồng. Một chiếc kết sắt nặng như một khối đồng đen được một anh thợ vịn lan can ịch vác lên đặt ở phòng mẹ. Đôi lúc mẹ mở khóa. Nhìn vào, mắt Hằng hoa hoa. Mẹ khép cửa kết. “Hằng à, con đã lớn rồi. Mẹ không giấu con. Mà con cũng cần phải biết. Mẹ không buôn gian bán lận. Tiền này là tiền sạch. Vấn đề là sử dụng chất xám trí tuệ. Mẹ

góp vốn cho một cô bạn một trăm triệu. Cô này làm ở công ty chứng khoán. Trong nghề cô biết, doanh nghiệp nào sắp lên sàn, giá cổ phiếu bao nhiêu, cô liền bỏ một trăm triệu mua tất cho mẹ. Tháng sau, doanh nghiệp đó lên sàn. Giá cổ phiếu theo cô dự đoán tăng vọt lên gấp ba lần. Tự dưng mẹ được lời ba trăm triệu.” Mẹ cười, hàm răng trắng lóa. Tiếp đó, mẹ thêm: “Tất nhiên rủi ro trong lĩnh vực này cũng không ít đâu. Nhưng mẹ sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách. Mẹ tin là mẹ có tài trong lĩnh vực này. Mẹ sẽ không chịu thua kém bất cứ ai. Và ước ao, khát vọng của mẹ là phải làm được những việc lớn lao, phi thường kia!”

Quả nhiên mẹ là một thiên tư đặc sắc trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Sữa Bacha Milk tốt thế sao doanh số lẹt đẹt vậy? Một năm sau, nhờ mẹ tư vấn, sản lượng của công ty này tăng gấp đôi. Phần lãi do trí tuệ mẹ mang lại được công ty chia cho có thể mua được một căn hộ cao cấp ở khu đô thị Ecopark. Liên tiếp hết hãng xe máy Piaggio Medley Italia, Tập đoàn Fuji Food Nhật Bản, Công ty dược YuYu Pharma Hàn Quốc... mời mẹ làm đại diện, làm giám đốc, làm đại diện toàn quyền.

Doanh nhân, nhân vật trung tâm của một thời kỳ mới! Nếu vậy thì tên tuổi mẹ xếp ở tốp đầu. Ngẫm lại thì mới nhận ra, toàn bộ việc học hành và những gì đã trải qua từ trước của mẹ là một cuộc chuẩn bị cho ngày hôm nay. Định mệnh có tính khuynh hướng và cá tính của con người ta có ý nghĩa quyết định là vậy!

Đó là những năm tháng mẹ đi nhiều. Lên rừng, xuống biển. Leo núi, lội đồng. Ra Bắc, vào Nam. Anh, Pháp, Úc, Mỹ, Singapore, Hồng Kông là trường giao tiếp thường xuyên. Châu Âu, châu Mỹ, châu Phi là địa bàn không xa lạ. Thương trường là một cuộc sống sôi động nhưng căng thẳng với những rủi ro không hẹn trước.

Hàng vào tuổi thiếu nữ. Một chiều đi học về thấy mẹ đi làm về trên một chiếc taxi, rũ như một tàu lá chuối héo. Sáng hôm sau, một chiếc xe Jeep sơn trắng đỗ xích trước cửa. Đằng sau là một xe tải cỡ đại. Nhảy từ thùng xe xuống một tốp mặc quần áo rằn ri, ngực xăm đầy hình rồng rắn. Tòa nhà bị niêm

phong. Tất cả những gì đáng giá, từ ti vi, tủ lạnh đến cái két sắt nặng trĩu đều bị khuân đi. Hai hôm sau, bà ngoại tám mươi lăm, nhờ chú Bài từ Nam Định lên, thuê một chiếc taxi đưa mẹ, Hằng, em Hoàng về quê. Mẹ gần như đột quỵ. Tóc tai bơ thờ cụt thụt lụt. Nhìn mẹ da bọc xương, bệnh viêm phế quản mãn tính tái phát, ôm ngực ho từng cơn rũ rượi, Hằng xanh xám mặt mày. Trong bếp, vùi chiếc ấm đất thút nút lá chuối khô phỉ hơi trắng xóa, sức nức mùi ngải cứu đắng đắng lẫn mùi thực, mùi bạch truật, mùi cam thảo thơm thơm, nhờ nhờ. “Mẹ ơi, mẹ đừng chết!” Em Hoàng meo máo. “Mẹ không chết được, hai con yên tâm.” Nửa năm sau, một hôm mẹ từ thành phố về trên một chiếc Ford đen bóng. Không nhận ra mẹ ngay trong chiếc váy đen buông chằm gót, chiếc áo rộng vai bông và một bím tóc cuộn vành vàng hoe trên đầu, như một phụ nữ quý tộc châu Âu thế kỷ XVII cùng khuôn mặt trái xoan tươi tắn của một nữ sinh. Trên xe còn một người đàn ông. Trạc năm mươi, mặt nùng nục, vóc xộc xệ, xấu xí nhưng cốt cách và thần thái toát lên vẻ một chính nhân quân tử. “Em là cứu tinh của tổng công ty tôi.” Ông nói. Ông là một tỉ phú người Việt thành đạt từ Israel. Đầu tư về nước hơn một năm qua, tổng công ty của ông liên tục thất bát. Vậy mà nhờ mẹ, điều kỳ diệu đã xảy ra. Hai chị em Hằng trở lại thành phố. Lần này là một tòa biệt thự và một chiếc BMW đen bóng. Hằng và em Hoàng đi học bằng ô tô. Ngồi ở hàng ghế trên với chú lái là một anh cao lớn. Trên bập nổi cuộn cuộn, có tấm băng ghi: Công ty Vệ sĩ Toàn Thắng. “Dạo này trẻ em của các đại gia hay bị bắt cóc. Làm ăn với bà này đừng có hòng lơ mơ. Sắt thép lắm! Sai sót một tí nghỉ khỏe liền đó.” Đó là những câu nói anh lái và người vệ sĩ thường trao đổi với nhau về mẹ.

Một đêm mẹ bay từ Thượng Hải về. Trên ô tô về nhà có cả ông tổng giám đốc nọ.

- Anh về đi!

- Sao lại thế, Bích? Em đã cứu vớt cả tổng công ty anh, giờ em không thể ban chút hạnh phúc cho đời riêng anh à?

- Anh hiểu lầm tôi rồi. Chúng ta là đồng nghiệp của nhau.

- Hừ, cô tưởng là mình mỹ miều, cao sang lắm, hả? Đồ con điếm!

Ông nọ quát rồi hăm hăm xách *va li* đi. Mẹ đóng sầm cửa, ngồi xuống ôm đầu khóc nức nở.

- Mẹ làm sao thế?

- Con gái lớn rồi, ngồi xuống đây, mẹ nói chuyện.

Mẹ gạt nước mắt, vén hai vạt tóc xoa. Mặt mẹ đầm nước mắt. Nhưng đó là một gương mặt đẹp với những đường nét gãy gọn, sắc sảo. Đôi lông mày láng bóng nhô cao, như hai chóp nhọn đầy kiêu ngạo thách đố. Hai con mắt lá rằm lom đom những ánh lửa khát vọng bất chấp.

- Hằng à, mẹ vừa đi xem triển lãm thời trang ở Quảng Châu. Khu triển lãm rộng gấp cả hai lần diện tích phường này. - Mẹ nói. - Cả một thế giới thời trang kinh khủng. Chà! Con người ta có cần phải kiếm nhiều tiền, thật nhiều tiền để thỏa mãn những nhu cầu ăn mặc, sắm sửa, tiêu xài một cách vô độ như thế không?

Tự hỏi vậy mẹ đã lập tức tự trả lời:

- Đúng! Con người sống phải có khát muốn. Nhưng những khát muốn chỉ nên giới hạn đến một mức nào thôi. Vượt qua ngưỡng đó phải chăng chính là những khoảnh khắc con người rơi vào vòng u mê bán loạn điên rồ? Con gái à. Có những lúc mẹ không hiểu cả mẹ nữa. Nên làm sao mà những người khác trong đó có cả bố con hiểu mẹ!

Nói rồi, mẹ ôm Hằng và Hằng nhận ra nước mắt mẹ lăn trên mái tóc Hằng.

6

Nấn ná mãi, hơn bảy giờ tối bố Quang mới đẩy chiếc xe đạp điện ra khỏi nhà để đèo Hằng ra bến đò. Quán hàng bà Nhu đã đóng cửa. Mưa lâm thâm. Vòm lá cây rỏ giọt lách tách trên mái quán.

- Con cầm bảy ngàn lẻ mà mua vé đò. Nhớ nói, bố cảm ơn mẹ nhiều. Bộ *Harry Potter* còn thiếu quyển cuối, bố sẽ mua gửi thêm cho em Hoàng.

Đó là chuyến dò ngang cuối cùng của ngày. Ông lái dò tên Sáng tóc tai bù xù, khoác cái áo mưa lưng phùng, sau khi ghì thuyền vào sát bờ cho Hằng bước lên, khoát rộng mái chèo. Con thuyền xi măng nặng nề, roàn roạt rẽ nước hướng mũi sang bờ bên. Mưa phùn cuối xuân đã nặng hạt, rủ rủ phủ một lớp dày đặc trên mặt sông, đẩy bờ bên xa tít vào cõi mung lung. Con sông vốn chỉ là một dòng chảy le te giữa đôi bờ thân quen với Hằng lúc này trong bóng đêm nhập nhoạng bỗng trở nên vợi vợi trong sương khói mưa rây cuối mùa. Ra đến giữa dòng, quay lại nhìn, Hằng không còn nhận ra dấu vết con bờ vừa rời đi. Còn bờ bên, đích đến của con thuyền thì hình như càng lúc càng mịt mờ, thăm thẳm. Đôi bờ một con sông nhỏ hằng ngày đứng bên này có thể nhìn thấy người thân ở bờ bên giờ như bị một thế lực siêu nhiên tạo ra một cuộc phân ly, tách rời trong cách xa biên biệt. Như hai đường song song chẳng một mối kết liên. Như hai cuộc đời riêng rẽ không mối liên hệ. Và lúc này, ngồi trên con thuyền giữa cảnh sông nước đều hui hui khi chiều buông, Hằng có cảm giác mình đang ở trong một chiêm bao vô định, không hiểu mình đang ở đâu, đang đi về đâu.

- Ngồi cho chắc vào để bác chèo nhanh nào, cô bé. Mà sao cháu về muộn thế?

- Cháu xin lỗi. Vì lâu lắm cháu mới được gặp bố cháu.

- Nghe thế thì bác hiểu đôi phần rồi. Nhưng mà không sao đâu. Nghĩa là: *Sóng vẫn vỗ hai mạn thuyền nức nở. Mây vẫn bay tan tác ở lưng trời*, cháu ạ.

- Bác đọc thơ của thi sĩ Nguyễn Quang Thiều à?

- À ừ... Bác là anh lái dò có máu thơ phú, cháu à. Mà sông nước hữu tình thế này sao lại không nổi hứng thơ văn nhỉ! Còn bài thơ này cháu có biết của ai không? *Cùng chung một chuyến dò ngang. Kẻ thì sang bến, người đang trở về. Lái dò lái mãi thành mê. Sang về chẳng biết là về hay sang?*

Sang về chẳng biết là về hay sang? Trời ạ! Câu thơ trong bài thơ nổi tiếng của nhà thơ Nguyễn Bảo Sinh thoát nghe đã thấy rơn rớn như chạm vào thịt da, như ám vào, vận vào chính tâm trạng Hằng lúc này. Và không phải chỉ là lúc này. Cuộc

sống chẳng chiều chuộng ai cả. Trong khi mong ước của người ta thì thật là vô cùng. Như giờ đây, sau một ngày đi thăm bố, chứng kiến cảnh chia tách của bố Quang và mẹ Bích, Hằng rất buồn mà cũng chẳng có lý gì để trách cứ một ai. Không thể trách cứ một ai. Không thể ngả về một ai. Bố là một ngày thu dịu dàng. Mẹ là một ngày hè rực rỡ. Bố là một con sông nhỏ êm êm. Mẹ là một dòng chảy sục sôi. Bố là một tâm thái yên hòa, ổn định. Mẹ là một cơn nhiệt hừng của những khát khao cháy bỏng. Mỗi người là một đơn nguyên, riêng rẽ, chỉ sống với con người mình và chẳng chia sẻ với ai. U mê hay tỉnh táo thì cũng chỉ là một cách nói để rót cuộc mỗi người vẫn cứ cầm cúi đi hết con đường định mệnh đã quy định cho mình. Trớ trêu, cả hai đều là máu huyết ruột rà, đều rất đáng yêu, đáng kính, đáng trọng vô cùng!

Thò tay qua hốc cửa sắt, Hằng mở khóa. Rồi rón rén đi vào nhà. Từ lúc Hằng học cấp hai và bây giờ em Hoàng cũng vậy, theo quy định của mẹ, đi về cần đúng giờ, nhưng không được gọi cửa, không được làm phiền ai.

Trong phòng khách, mẹ một mình một hình khối xù xụ trong tấm khăn thổ cẩm choàng qua vai chiếc áo choàng len thùng thình màu huyết dụ đang nói chuyện với ai trên điện thoại. Giọng mẹ lạnh như băng:

- Chị này, tôi đã bảo trưởng phòng của tôi giải thích với chị rồi. Chị đem rượu với hoa đến tôi làm gì! Tôi nói lại với chị một lần nữa nhé! Tôi không thay đổi quyết định. Vì sao à? Vì con chị đã không hoàn thành chức trách mà hợp đồng nó đã ký cùng tổng giám đốc tổng công ty là tôi!

Dừng lời, bỏ ống nghe ra khỏi tai, mẹ quay lại. Hằng đi qua, chào mẹ. Mắt mẹ lừ lừ:

- Có bị ướt không? Ăn cơm đi. Canh cá cho vào lò vi sóng hâm lại rồi hãy ăn.

- Dạ. Con ăn ở chỗ bố rồi ạ.

- Thôi được! - Mẹ quay lại với chiếc điện thoại, giọng ôn tồn. - Bây giờ tôi giải thích một lần cuối nữa để chị nhớ. Con gái chị ký hợp đồng thử việc ba tháng trực điện thoại đơn vị

tôi. Tháng đầu, cô ấy đi làm chậm giờ bảy ngày. Tháng thứ hai, bỏ việc đi ăn quà ba lần. Khi có điện thoại gọi đến, phải trả lời ra sao cho lịch sự, cho có văn hóa đã có quy định rồi, nhưng ăn nói thì chổng lỏn, sổ sàng, tiếng Anh lại quá kém!

Hằng đi đến bàn nước. Em Hoàng mười hai tuổi, trắng trẻo, giống mẹ từ hai con mắt đến đôi môi đỏ tươi, tóc ướt rượt, mặt xúng xịu, đang ôm cây đàn *guitar*.

- Em làm sao thế?

Hằng vừa hỏi thì mẹ đã quay ngoắt lại:

- Tập đi. Không thích cũng phải tập. Thua kém chúng bạn là không có được. Kia kia, các nhân tài thế giới đã tổng kết rồi, không có cái roi của mẹ thì không có tài năng gì đâu! Sống mà không có khát vọng thì sống làm gì!

Hằng rút túi lấy khăn tay lau đầu cho em.

- Sao đầu em ướt thế? Em lại đi đá bóng đấy à? Bố chị gửi cho em mấy cuốn trong bộ *Harry Potter* đây này. Thôi chịu khó tập đàn đi, không mẹ giận đấy!

- Không được chị ạ. - Mẹ tiếp tục câu chuyện trên điện thoại, giọng ráo hoảnh. - Chúng ta sống không có nguyên tắc, kỷ cương bao nhiêu năm nay rồi. Tôi thương con chị, nhưng ai sẽ thương tôi, thương tổng công ty tôi! Cái gì?

Đột ngột, gần như mẹ giật ống nói điện thoại ra khỏi tai, quát lên một tiếng thật to. Rồi lặng đi mấy giây và lần này thì mỗi câu nói của mẹ như được nhả ra từ nỗi uất nghẹn và đôn đau đang dồn nén đầy ứ trong lòng:

- Chị ăn nói như thế chứng tỏ chị rất thiếu hiểu biết và con chị hư là phải. Đúng! Tôi tốt nghiệp thạc sĩ ở Đại học Anh quốc. Bà Margaret Thatcher là nữ thủ tướng nước Anh. Mười một năm, từ 1979 đến 1990. Suốt thời gian đảm đương chức vụ nọ, mỗi ngày bà chỉ ngủ bốn giờ đồng hồ. Bà uống rượu Whisky, thay vì uống Sherry. Bà thăng thần đến sống sượng trong các cuộc họp với các bộ trưởng. Người ta gọi bà là "Bà đầm thép". Còn tôi, nếu chị gọi tôi với cái danh xưng của bà thì tôi xin cảm ơn chị. Vâng, tôi là Bà đầm thép!

Mấy dây đàn *guitar* trong tay Hoàng cùng lúc rung lên. Bản *For Elise* thánh thót. Thánh thót như những giọt nước mắt rơi trên má em. Hoàng không thích âm nhạc. Em thích thể thao, đặc biệt là bóng đá. Bố em là cầu thủ của một đội bóng câu lạc bộ nghiệp dư ở Manchester.

Lát sau, mẹ ngẩng lên. Hằng giật mình. Một mình một bóng trên chiếc *đi văng* bọc da dài rộng, mẹ đang ôm ngực, gục xuống vì một cơn ho vừa bất thành lành trào ngược lên. Dạo này, mẹ hay lên những cơn ho bất thường. Những cơn ho sau những cơn giận dữ bất thường. Những cơn ho bắt nguồn từ căn bệnh viêm phế quản mãn tính mắc phải từ hồi học ở Đại học Gersen, Leningrad, những năm đã rất xa. Tiếng mẹ ho lẫn cả vào trong hộp đàn *guitar*, át cả tiếng đàn em Hoàng gảy mỗi lúc một rời rạc như chỉ cốt đánh cho xong.

Tuy vậy cuối cùng thì mẹ cũng đã ngắt được cơn ho. Đứng dậy, mẹ cởi tấm khăn thổ cẩm choàng lên đầu, thất hai lần nút ở cằm. Hằng rùng mình, mặt mẹ lút trong vành tấm khăn, bờ thờ mệ mội và giọng mẹ thì buồn buồn thế nào. Buồn buồn y như cái hôm mẹ ôm Hằng khóc và nói: “Con gái à, có những lúc mẹ không hiểu cả mẹ nữa.”

- Bố thế nào? Vẫn bình thường hử! Ừ. Mai mẹ đi triển lãm hàng may mặc ở Singapore. Ở nhà mẹ dặn thế nào cứ thế mà làm. Thế giới người ta âm âm sục sôi bao khát muốn vượt lên chứ có ai ù à ù ì sống lơ đờ, uể oải như mình đâu!

Nói rồi, không cần câu trả lời của Hằng, mẹ lặng lẽ đi lên gác. Căn buồng chỉ còn lại Hằng và tiếng đàn của em Hoàng. Nghe tiếng đàn của em gảy mà buồn, mà Hằng muốn ứa nước mắt. Hằng thương mẹ, thương em Hoàng và thương bố. Một tình thương không biết san sẻ cùng ai.

Tết Bính Thân, 8/2/2016 - 1/5/2016

NHỚ MỘT CHIỀU TÂY BẮC

1

“**A**i ở đâu dây đằng kia đấy ạ?... Ô, chị à... Trời! Chị đang ở ngõ nhà em!” Đang nằm nghỉ trưa, Hồng vùng ngay dậy, áp tai vào máy di động rồi vừa liến thoắng: “Anh Khoa nhà em có nhà, em sẽ ra ngõ đón chị ngay đây” và đẩy cửa buồng hấp tấp đi ra, không kịp nhấn lại cho Khoa một lời.

Không nhấn lại một lời, nhưng Khoa, chồng Hồng, cũng đã bật dậy ngay lúc đó. Từ hồi sửa soạn về hưu, nhất là từ ngày đi viện cấp cứu vì căn bệnh nhồi máu cơ tim về, Khoa bỗng đổi thay lịch sinh hoạt của một nhà giáo là bỏ hẳn thói quen ngủ trưa. Vì bỗng nhận ra quỹ thời gian còn lại ít lắm. Vì nhiệm phải cái tính của lứa tuổi khi bước vào mùa thu của cuộc đời là hay đắm chiều nghĩ ngợi gần xa. Trưa nay, thậm chí còn hơn thế. Nằm đã đành là không ngủ mà sao bỗng thấy nao nao trong dạ thế nào. Mà không hiểu nao nao vì cơn có gì thì bây giờ lại thêm băn khoăn vì việc Hồng đột ngột vùng dậy đi đón khách một cách vội vã và hớn hở như thế.

Hồng không có chị gái. Họ hàng thì có nhưng ở tận miền Trung và lâu lắm chả có liên hệ gì. Tính tình hiền hòa, dịu dàng, hay nhịn nhường, Hồng có nhiều bạn bè. Nhưng sốt sắng như lần này và lại gọi “chị” xưng “em” thì hơi lạ.

Tuy vậy cuối cùng thì Khoa hiểu, trong anh, một ánh hồi quang đã xuất hiện và sau một hồi ngần ngừ, tìm anh bỗng mỗi lúc một đập dồn, nhất là từ khi anh nghe thấy tiếng mở khóa cổng lách cách. Hồng đã về! Nhắm mắt lại, anh hình dung ra cảnh Hồng hồ hởi và nồng hậu như bản tính dẫn người khách vào nhà. Chưa nghe thấy một tiếng nói nào khác. Chỉ có tiếng Hồng câu nọ tiếp câu kia. Rằng: “Bao nhiêu năm rồi chị mới ra Bắc rồi nhỉ? Cái Khuê con gái em học Đại học Y sắp về rồi, gặp mẹ nuôi chắc nó sẽ mừng lắm đấy. Chị ơi, chị định khuôn cả Buôn Ma Thuật ra làm quà cho anh Khoa à? Đã bao nhiêu cà phê lại còn cả một bịch chanh leo nữa đây này. Chanh này để em ngâm mật ong chữa viêm họng. Ôi giời, anh Khoa ấy à, y như hồi ở Phong Sa mấy chục năm trước ấy, ông thầy mà năm nào cũng viêm họng ít ra là một, hai lần.” Vẫn chỉ có tiếng của một mình Hồng. Vẫn chỉ là bản độc thoại của mình Hồng. Nhưng như thế là đủ. Đủ để Khoa hiểu, anh sẽ gặp ai và nổi xao xuyến như con sóng mỗi lúc một dâng cao lên khiến ngực anh từng tức vì nghẹt thở rồi. Và cuối cùng thì anh lặng người đi, tiếng Hồng đã ở ngay trước cửa buồng: “Đây, ông anh đóng đồ ở tít tít trên đây kia. Anh Khoa! Dậy chưa? Xem có nhận ra ai đây không nào!”

2

Một thiếu phụ vừa qua thời son trẻ. Một vóc hình cân đối, đầy đặn trong bộ áo quần đen tuyền. Trên gương mặt hình chiếc lá khoai mảnh dẻ, một cặp mắt đen thẫm vuốt nhọn và xéch chéo lên về phía đuôi. Một hàm răng trắng muốt cắn trên làn môi dưới. Một mái tóc rậm rà và cái búi tóc tròn trịa buông thõng sau gáy. Một chân dung không thể lẫn với ai ở cái nhan sắc lộng lẫy một thời nay đã thấp thoáng chút sương mờ sâu muộn và cô đơn.

- Sanh!

Khoa đã bật lên một tiếng reo vừa mừng rỡ vừa thảng thốt khi người thiếu phụ mắt như mừng mừng sắp òa khóc lên cùng tiếng gọi tên anh.

- Anh Khoa xem có đúng là chị Sanh vẫn tươi đẹp như xưa không nào!

Làm cho không khí trở nên thân cận giản dị là Hồng. Và người phụ nữ tên Sanh lập tức đã thích ứng ngay bằng cái kéo tay đòi Hồng ngồi xuống cùng mình trên chiếc *đi văng* với cặp mắt nháng ánh nước và nụ cười hoa e lệ thấp thoáng ở cửa miệng.

- Có cái Hồng vẫn xinh đẹp như xưa ấy thì có anh Khoa nhỉ? Mà em phải nói thật, hồi đó làm cho chúng em thấy mình xinh đẹp chính là công của anh đấy, anh Khoa ạ.

Khoa nhăn nhúm trán, khó hiểu:

- Chuyện gì mà lạ thế?

- Thế anh có nhớ buổi đầu tiên khai giảng vào lớp tám anh nói câu gì khi xếp sắp chỗ ngồi cho bọn em không? “Mời hai cô hoa khôi thị trấn lên ngồi bàn đầu cho.” Chà! Đẹp mà bây giờ mới biết mình đẹp. Bọn con giai lúc ấy mới ngó người ra. Và cả thị trấn nhờ các anh giáo cấp ba mới biết xứ mình có nhiều con gái đẹp. Nhưng thôi, để em hỏi thăm sức khỏe của anh đã. Anh phải nằm viện một tuần à? Hồng nó gọi điện báo em mới biết.

Hồng đứng dậy, tươi tắn:

- Thôi, bây giờ chị Sanh nói chuyện với anh Khoa nhé! Em chạy ù ra chợ một tí. Thế nào thì chị cũng phải ở đây đêm nay đấy!

- Này Hồng, không về với gì đâu đấy!

Mặc Sanh túm tay nói vậy, Hồng vẫn rút tay khỏi cái núm giữ của Sanh, quay đi và bước ra khỏi phòng thì còn ý tứ quay lại đưa tay kéo hai cánh cửa khép lại. Hai cánh cửa đã từ từ khép lại! Một chút ngẩn ngơ và bối rối thoáng qua. Người đàn ông, người thiếu phụ đưa mắt nhìn nhau và cùng hiểu ngay

rằng đó là một nhĩ ý của Hồng. Cố ý thiết lập một không gian khép kín riêng tư cho hai người, cử chỉ cao thượng này chỉ có thể là của Hồng. Hồng, người duy nhất hiểu mối quan hệ thân thiết và éo le giữa hai người từ cách đây mấy chục năm.

Căn buồng có ngay một bầu không khí tâm giao. Và Khoa hiểu ngay điều gì sẽ xảy ra, nhưng vẫn bất ngờ khi Sanh sau khi nhìn lại như để kiểm tra sự chính xác của hai cánh cửa đã khép kín, liền nhổm ngay dậy, nhao tới bên anh. Không cần chờ đợi hai cánh tay của Khoa mở rộng, người thiếu phụ đã như một cơn bão nhỏ đổ sập vào anh cùng hai cánh tay dài như hai sợi song quấn vòng ra sau lưng anh. Không một giây nấn ná do dự, vừa áp cả khuôn ngực còn đầy đặn và ấm áp vào người đàn ông, thiếu phụ đã ngửa mặt lên, vừa thì thào rằng: “Anh đừng ngại, em đã xin phép Hồng và nó đã đồng ý.” Tiếp đó cả cặp môi chín mọng của cô đã lướt từ cằm anh lên, chòm qua gò má anh, rồi bập vào và xoắn chặt lấy môi anh.

- Anh! Thế là ba chục năm trôi qua rồi. Trời ạ! Em nhớ anh kinh khủng! Anh có nhớ em, nhớ Phong Sa không?

3

Phong Sa! Cái thị trấn đường biên nho nhỏ miền Tây Bắc thương mến ấy. Khoa làm sao có thể quên! Những khóm lau bạc. Dải sương mù ngưng đọng. Con sông nhỏ trong xanh lững lờ. Cây cầu sắt đen thui. Khu vườn nhỏ bên sông. Dãy phố lèo tèo mấy chục căn nhà móng xăm đá xanh. Tiếng cối đá xay ngô ọt ọt trộn lẫn tiếng con ngựa non hí he he. Cùng cái cảm giác côicút ở điểm tận cùng của đất nước với bầu không khí u u mờ mờ như ngái ngủ và trạng thái cô lẻ rất tội nghiệp, chập chờn giữa yên bình phẳng lặng và những điều dị mọ những tai họa khôn lường.

Tuy vậy, với tuổi trẻ tất cả chỉ là thoáng qua. Nên bây giờ nghĩ lại nhiều lúc Khoa không khỏi ngẩn ngơ: Thì ra đã có một tuổi hai mươi vừa lãng mạn, vô tư vừa tràn đầy hứng khởi như thế! Đó là năm đầu tiên Phong Sa mở trường cấp ba! Mặc dầu trường chỉ vồn vện có một lớp tám với hai chục học sinh và hai giáo viên là Khoa và một thầy giáo già chia nhau dạy đủ các môn. Quên sao được buổi khai trường vô cùng long trọng ấy. Cả thị trấn đều mặc áo mới. Chủ tịch thị trấn tên Lý Quý đích thân đến dự. Tóc rẽ tre, mắt ốc nhồi, ông có giọng nói hùng đoàng và giắt cục như súng AK điểm xạ. Trong huấn thị các thầy trò, ông nhấn đi nhấn lại không biết bao nhiêu lần rằng, đất này hòa bình chỉ là giả tạm, chiến tranh có thể xảy ra ngay lúc này hoặc ngày mai thôi, nên nhà trường phải là pháo đài xã hội chủ nghĩa, phải là một địa bàn trong sạch. Và để khắc sâu chỉ huấn nọ, ông nói: “Tôi có thằng con tên Quý là học sinh lớp này, nếu nó không thành người xã hội chủ nghĩa thì tôi đuổi cổ nó ngay ra khỏi nhà trường.” Khoa nhớ rất rõ lúc đó là anh và mọi người có mặt đều vỗ tay hoan hô và gật gù như lần đầu nhận ra chân lý. Và chỉ hơi buồn cười mà không dám cười vì bao nhiêu lần nhắc đi nhắc lại cái chi tiết “phải là một địa bàn trong sạch” là bấy nhiêu lần ông hắt xì hơi. Sau mới biết nguyên nhân của cái nhảy mũi liên tục ở người đại diện chính quyền đơn giản chỉ vì cái chuồng ngựa cũ dẫu đã được kỳ cọ kỹ càng mà vẫn không sao thanh tẩy được mùi hôi lưu cữu đặc trưng của giống ngựa thồ.

Mùi mồ hôi ngựa khó tẩy rửa. Tuy nhiên điều đó cũng chẳng quan trọng gì. Vì Khoa, một vóc hình mảnh mai, một gương mặt trái xoan thanh nhã, không dấu vết tà niệm từ khoe mát thâm trầm đến cái gò mũi cao cao, vốn là một con người lúc nào cũng sống trong cơn say của ước ao tận hiến. Điểm khởi đầu là thời khắc phi thường! Khoa nhớ tới một khái niệm hào hùng. Và chẳng anh vốn là kẻ dễ bị lây truyền. Gương mặt của hai chục học trò sáng láng niềm tin cậy vì lần đầu tiên tiếp

xúc với nền học vấn trung học hoàn chỉnh là chất kích thích. Đã vào cuộc là Khoa không hề biết đến giới hạn. Kể cả cùng dạy với Khoa là thầy Thoan, năm mươi tám tuổi, tình nguyện quảng thân lên xứ sở xa xôi này, dùng cách trở để quên đi nỗi buồn thê thảm bị bà vợ bội tình nên sống và làm việc âm thầm như một cái bóng. Kể cả ngày mai nếu Khoa biết rằng ngôi trường, nơi anh như một vị thánh tông đồ dâng tặng hết sự đặc đạo cho tình yêu nghề nghiệp và học trò, không còn nữa!

Ngôi trường cấp ba non trẻ của Khoa đã chết yếu, nó chỉ tồn tại có một năm. Nhưng dù cho nó có số phận hẩm hiu như thế thì cũng không sao hết! Vì đó mãi mãi vẫn là một kỷ niệm Khoa chẳng bao giờ có thể quên. Quên sao được niềm hưng phấn tràn đầy của cái thuở ban đầu. Những gương mặt học trò nam nữ. Cậu Hoàng mặt lấm chấm rõ hoa tính tình hơi bộp chộp nhưng trung hậu, ngay thẳng. Cậu Quỳnh mặt sáng như trăng rằm thông minh, ham học nhưng tính tình ủy mị như con gái. Cũng chẳng thể quên được Tú bé hạt tiêu được thầy Thoan cho là có nhiều tố chất của tài năng toán học bẩm sinh. Đặc biệt cậu rất nhớ thơ, những bài thơ Khoa đọc trong những giờ phút ngẫu hứng. Riêng cậu Quý thì đáng để Khoa phân nản và thầy Thoan thì lắc lắc đầu chép miệng: “Tôi không hiểu nó thuộc loại hình gì nữa. Dị ngợm quá! Học đã kém mà gã con trai to lớn kênh cang tóc rẽ tre, mắt thô lỗ y hệt bố này lại lêu lổng, thô mãng và dĩ bợm.” Còn ngồi ở bàn đầu là hai cô nữ sinh Lý Thị Sanh và Hoàng Thị Hồng. Hai cô bé mà Khoa gọi là “hai cô hoa khôi”, khiến cho các cô bé thì ngỡ ngàng còn cánh con trai và sau đó cả cái thị trấn bấy lâu sống trong tù hãm mịt mù trước mọi giá trị thẩm mỹ choáng choàng vì bất ngờ!

Hồng mười sáu, mắt bồ câu, vừa dạm chân vào tuổi dậy thì, nhỏ nhắn, xinh xắn, hiền hậu, đẹp thùy mị. Lớn hơn Hồng hai tuổi, nhưng Sanh thì vóc dạc cao lớn, bên cạnh Hồng như hai chị em. Quanh năm suốt tháng là chiếc áo đen tuyến khuy cài bên sườn. Sanh ra dáng ra rang đối với cả các cậu con trai.

Thị trấn bằng đi mấy năm liền học trò học hết cấp hai không có cấp ba để học lên, nay thầy đều lộc ngọc mười tám, mười chín tuổi. Vậy mà buổi đầu tiên Khoa bước vào lớp thì người bột phát uy lực thành linh hô đám học sinh hỗn độn nọ nhất loạt đứng dậy để chào anh lại chính là cô nữ sinh nọ. Ngay lập tức bằng trực giác, đưa mắt lướt qua hai chục gương mặt học trò để định giá, Khoa đã chỉ định ngay cô nữ sinh nọ làm lớp trưởng. Không ngờ, ran lên một hồi vỗ tay. Còn cô nữ sinh nọ liền đứng dậy, gằm mặt, cầm cọ vào cổ áo bên la bên lén nói lời cảm ơn thầy và các bạn.

Sanh đã không phụ lòng tin của mọi người. Ngay tháng đầu học kỳ một, thầy và trò vừa học vừa lặn lưng ngay vào công việc tự xây dựng ngôi trường mới trên một quả đồi hoang. Lên rừng đốn cây. San đất đồi. Cất gianh. Leo trèo. Khuân vác. Tắm áo đen tuyền cài khuy bên sườn của Sanh lúc nào cũng thắm đẫm mồ hôi, dán vào khuôn ngực trần trề sinh lực tuổi thiếu nữ đang vào hồi nhuần thực. Cái đẹp là sự thật ở độ rực rỡ nhất. Đó là lúc Sanh thể hiện trọn vẹn thật sự nhan sắc đặc hữu của mình. Một miền đồi núi nguyên thủy xanh thắm. Một cánh đồng màu mỡ, tốt tươi. Hai con mắt sáng bùng. Một vòm ngực căng tràn hết độ. Một đường nét eo sườn êm mượt. Cả cơ thể trinh nữ, không loại trừ một chi tiết nào, đều tham gia hết mình vào cuộc phô bày nhục thể đàn bà, vừa lỏng lẻo thần thái cao sang vừa bùng bùng niềm khao khát giao hòa và chan chứa niềm vui trước tình yêu cuộc đời.

Trừ Hồng sống dựa vào lương của bố, một trưởng phòng văn hóa thị trấn, từ Hưng Yên được điều động lên tăng cường, còn học trò những năm đó vừa học vừa tự kiếm sống. Con trai như Hoàng, Quỳnh, Tú... thì kiếm củi, xẻ gỗ, đục đá, xúc cát thuê. Ấn tượng về Sanh là mỗi buổi chiều, cơm nước xong, dạo chơi trên chiếc cầu sắt cũ kỹ cùng thầy Thoan, nhìn xuống bờ con sông nhỏ, Khoa thường thấy Sanh trong bộ áo quần đen tuyền, trên vai là chiếc đòn gánh với hai bình nước tưới hai

bên, một mình một bóng với đôi bắp chân trắng ngần đi giữa hai luống rau trong khu vườn nhỏ của cô. Những tia nước lỏng lạnh trắng xóa phun ra từ hai cái vòi hoa sen. Những khóm rau cải mướt xanh. Những củ su hào tròn lông lốc như những ông bình vôi. Khu vườn trải dài hơn ba chục mét bên bờ sông. Sát bờ là một chiếc bè gỗ, trên đó dựng một túp lều. Đó là nơi ăn ở tháng ngày của Sanh cùng người cha của cô. Cha cô là một người đàn ông làm nghề chở bè thuê, một cuộc sống giang hồ trên sông nước. Mẹ cô nghe nói là một người đàn bà Giáy, một bộ tộc có nhiều con gái đẹp quyền quý và cao sang, một lần về xuôi bán hương đã đi trên chiếc bè cha cô chở thuê. Nay thì cha cô đã là một quái nhân nghiện ngập, hoang đàng, hội đủ các thói tệ xấu xa, sống biệt lập với cộng đồng. Dư luận xì xầm ông còn là đối tượng theo dõi của ngành an ninh. Vì nghe đâu gần đây còn giao du với bọn người bên kia biên giới sang tụ tập cờ bạc hay bàn bạc gì đó rất đáng nghi ngờ. Biên giới, vùng đất nơi con người nhạy cảm với sự yên bình!

4

Năm học đã đi được quá nửa. Ngôi trường ba gian thơm mùi gỗ lạt mới đã thay thế cái chuồng ngựa cũ hôi sì. Mọi việc đã vào nền nếp. Học vấn, tri thức cùng những cảm quan mới mẻ của nó thật sự đã trở thành niềm vui sống của tuổi trẻ nơi học đường.

Quan sát hành vi cử chỉ các em, Khoa nhận ra đã xuất hiện ở chúng một trạng thái như là một sự thức ngộ. Đặc biệt là ở mấy em Hoàng, Quỳnh, Tú và nhất là ở Sanh. Có điều gì đó như là sự phấn khích lấp lánh trong hai con mắt xéch của Sanh. Cứ như là giờ Sanh mới biết là mình đẹp và từ mình nhìn ra cuộc sống xung quanh bỗng nhận ra cuộc sống thật tươi đẹp biết bao! Ngày bình thường không còn là bình thường.

Rũ ra khỏi cái tù túng, trì nêo trong giam hãm chật hẹp, Sanh như kẻ đã nhìn thấy bầu trời xanh trên cao. Tất cả đều bừng sáng lên, trong cái nhìn bồ ngỗ xanh tươi lạ lẫm. Giờ, Sanh cứ như là một con người vừa được khai sáng, xuyên qua hoa hồng đã nhìn thấy bảy sắc cầu vồng, bảy tầng trời, bảy cấp độ của một chu kỳ hoàn thiện.

Lúc này, lớp học với Sanh đã là một thánh đường được tái tạo trong một quy mô nhỏ. Ông thầy đã trở thành một con người toàn năng, một trí anh minh tỏa sáng, một thần tượng đầy sức quyến rũ. Học như kẻ bị bỏ đói lâu ngày. Sanh học giỏi đều các môn. Tuy nhiên cô không giấu giếm niềm hào hứng và say mê đặc biệt trong những giờ Khoa dạy. Một hôm đang say sưa giảng bài thơ *Tây tiến*, Khoa bỗng cảm thấy như người bước hụt. Nhìn xuống chiếc bàn đầu, nhận ra trong khi Hồng đang cắm cúi ghi chép thì Sanh ngồi lặng phắc, hai con mắt xếch như hai mũi dao vừa ngậy đồ vừa đăm đuối trong trạng thái bị thôi miên. “Sanh, em làm sao thế?” Không thể ngờ, chỉ là một lời nhắc nhở, cô nữ sinh đã chống tay đứng dậy và sau đó ngồi thụp xuống, đầu gục trên mặt bàn, tóc tai tung tóe và bật khóc tu tu. Trời, lòng thiếu nữ uẩn khúc ai dò cho thấu! Chỉ thấy bọn con trai từ hôm ấy nhìn Khoa bằng ánh mắt lạ lạ nhưng đầy cảm mến. Riêng gã con trai tên Quý thì hần học anh ra mặt.

Hôm ấy, là một buổi lao động. Đã tạo nên một khoảng cách, giờ lại tìm ra thêm một phương cách nữa để chống lại nỗi buồn nhân thế, thầy Thoan chủ trương vùi đầu vào công việc. Chẳng bao lâu các dụng cụ thí nghiệm từ vật lý học đến sinh vật học do thầy làm ra đã chất đầy trong phòng ngủ của thầy. Dụng thêm một căn nhà để làm phòng thí nghiệm đã trở thành một nhu cầu cấp thiết. Buổi sáng san nền. Chiều ấy, thầy và trò cặm cuì người cửa gỗ, người đánh gianh, người đan phen, mãi mê đến quên cả thời gian. Ngả chiều, sương tan, bầu trời thoáng đãng, gió hiu hiu. Ngồi trên nóc gian nhà

thí nghiệm đang lộp, bỗng nghe thấy tiếng gió quạt trên cao. Ngẩng lên, Khoa nhận ra, trên một không gian ba chiều mênh mang, mấy chục con sếu xám trong đội hình mũi tên bay, cùng một dao động nhịp nhàng, đang từ từ di chuyển về phương nam, với tiếng kêu lạnh lạnh như âm thanh phát ra từ những chiếc kèn đồng. Diễm cảnh thật có một không hai! Vì nhìn đàn chim mà thương mến mà âu lo. Bầu trời miền Tây Bắc thì hoang liêu và bao la vô tận. Mà chúng thì mảnh mai, nhỏ bé vô nghĩa như những cái tàn than. Nhưng những cái tàn than ấy, kỳ lạ thay, trong giây phút lại cho ta cái cảm tưởng chúng đã phá vỡ cái vỏ trần thế, biến thành các biểu tượng siêu hình, như các linh hồn đã thoát xác, hiện hữu trong một trạng thái cao cấp của sự sinh tồn.

Xúc động, vừa định lên tiếng bảo các em cùng ngẩng lên chiêm ngưỡng cảnh tượng kỳ thú hiếm hoi, giàu tính ẩn dụ nghệ thuật này thì Khoa đã nghe thấy tiếng Sanh reo: “Thầy Khoa ơi! Đẹp quá kìa! Thầy có bài thơ nào hay đọc cho chúng em mới nào!” Chuyện rất là thông lệ. Ở lớp học, nhân một sự kiện gì đó, Khoa thường hay đọc thơ cho cả lớp nghe. Ví dụ, ngày 20 tháng 11, anh đã đọc bài thơ của Mayakovski ca tụng người thầy. Còn bây giờ theo yêu cầu của Sanh, chắc chắn là anh sẽ đọc bài thơ *Đàn sếu* của Vladimir Nabokov rồi.

Tiếc thay, một phối ngẫu tuyệt đẹp đã không thành. Mà phá đám lại chính là gã học trò tên Quý, con trai chủ tịch Lý Quý. Sanh động chạm gì đến gã mà bỗng dưng bỏ dở cái cuộc trên tay, gã đổi mặt sừng sộ. Rằng thì là: “Cái cô Sanh mắt xéch kia có im đi không! Tưởng rằng mình được gọi là hoa khôi thì tí tởn lên mặt và giữa ban ngày ban mặt dám giở trò nũng nịu hả?” Chuyện trêu chọc học trò con trẻ? Không! Người trong cuộc hiểu ngay sắc thái của tình thế. Quả nhiên Sanh đã xắn tay áo, vênh mặt. Và đây là lời đáp của Sanh: “Ừ thì đẹp đấy! Nhưng mà đây có đẹp cũng chẳng đến lượt cậu đâu. Mà nói ngay nhé, xí xón thì có ngày ăn tát đấy, Quý à!” Câu chuyện

thế là đã vượt ra khỏi ranh giới tâm phào rồi. Và nỗi lo ngại của Khoa đã đúng. Vì ngay sau đó, gã con trai nông ngạo nọ liền cười khẩy một tiếng cụt lủn rồi bóng gió xa xôi rằng, gã biết tổng mọi chuyện rồi. Và ngẩng mặt lên, đầy vẻ thách thức gã nói rằng: Đấy, cậỵ đẹp để tát gã thì gã đã có súng, sợ gì nhau nào! “Mà này, trứng chọi với đá đừng có hòng! Còn bây giờ có cần ta nói toạc móng heo ra không?” Trời! Con ngựa bất kham đã bứt ra khỏi vòng cương tỏa rồi. Tình hình đã trở nên quá tồi tệ, không sao cứu vãn được nữa rồi! Bất giác, mồ hôi tự dưng toát ra ướt đầm sống lưng Khoa. May thay gã con trai bất trị vừa đưa câu chuyện tới lần ranh cuối cùng thì bỗng ật ngựa người ra sau, há hốc mồm kinh ngạc. “Anh Quý! Không được quá đà!” Hồng đã xuất hiện đúng lúc. Cô vút tạch bó lạt đang chẻ dở, đứng phắt dậy, hai con mắt bồ câu đỏ đòng đòng, trong tiếng thét đầy cảm hận đón đau và dằn dỗi. Hồng với Sanh là một liên minh tâm giao máu thịt. Tiếng thét của Hồng chứng tỏ điều đó. Và còn hơn thế. Khoa hiểu ngay rằng, Hồng, một tình cảm sâu nặng và kín đáo đã công khai lên tiếng bảo vệ giá trị của anh. Được đà, Hoàng, Quỳnh, Tú lập tức xô đến trước gã con trai nọ, chỉ mặt hấn và cùng gào: “Quý, mày là một thằng khốn nạn!” Và hình như chỉ chờ có thế, khi gã con trai ngang tàng trước phản ứng quyết liệt của mấy người bạn cuống cuống giật lui, ngã ngựa ra sau thì mới đến hồi cao trào của vở chính kịch. Sanh, hai ống tay áo xắn cao, hàng khuy bên sườn buột mở, để hở một khoang ngực căng tròn trắng nõn, rũ rượi như trong cơn bão, quăng quắc hai con mắt xéch chéo như mắt thú hoang đang tiết ra nỗi uất nghẹn vì một tín hiệu thiêng liêng bị giày xéo, sầm sập bước tới, cúi xuống, kéo giật cái cổ áo của gã con trai mất dạy nọ, rằng nghiêng trèo treo và giọng nói thì quyết liệt như một kẻ tuần tiết: “Thằng lưu manh này! Ừ thì tao đã yêu đấy, mày định làm gì tao nào, mày tưởng tao không xé xác mày được, hả?”

Quý là con trai chủ tịch thị trấn. Đầu năm học, để khảo sát trình độ của học trò, Khoa ra một đề văn: “Hãy hình dung tương lai bốn năm nữa của mình.” Hồng viết: “Em sẽ thành một cô giáo dạy tiểu học.” Sanh tuyên bố: “Em sẽ là một nữ công nhân.” Còn Quý công khai thể hiện cái tính cách nông nhênh của mình: “Tôi sẽ là một chiến sĩ công an với khẩu súng K59 oai vệ đeo bên sườn.” Lúc đó, Khoa chỉ nghĩ, Quý là một gã học trò lêu lổng, thô lỗ chứ chưa hề nghĩ nó là một kẻ có tham vọng, một đứa con trai đòi bại, chứ chưa biết chuyện nó viết thư gạ tình với Hồng, khiến Hồng lo sợ xanh xám cả mặt mày, chỉ sợ Khoa biết và nhất là bố biết. Bố mà biết thì sẽ là bắt Hồng về quê Hưng Yên ngay. Cũng không biết Sanh đã mắng thẳng vào mặt thằng Quý: “Mày là đồ lưu manh” khi nó mặc cả với Sanh: Nếu Sanh cho nó làm tình, nó sẽ bảo bố nó đưa bố Sanh ra khỏi danh sách ghi trong sổ đen. Cũng chưa nghĩ tới việc chỉ sau cái buổi chiều có đàn sếu bay qua nọ, thằng Quý đã bỏ học, sung vào đội ngũ an ninh thị trấn. Lúc này, đúng như lời cảnh báo của ông Lý Quỳ, biên giới đã có nhiều dấu hiệu của một cuộc chiến tranh. Được thể, Quý đã nhiều lần đến nhà Sanh, đe dọa ông bố Sanh là gián điệp của ngoại bang, đòi ông phải gả con gái cho y, khiến có lúc phẫn chí, ông đã định tự vẫn.

Rừng thưa xào xạc lá vàng

Xa xa sóng biển rộn ràng ngân nga

Lung trời đàn sếu bay qua

Tiếng kêu già bạn thiết tha, cháy nồng

Bóng chim tan giữa thình không

Lời yêu dân nhỏ, lặng trong tim này

Đôi chim sau rớt giải bày

Rằng em vẫn thế, hằng ngày nhớ anh.¹

1. Bài thơ *Đàn sếu*, Nguyên Hùng dịch.

Bài thơ của Nabokov tắt ngấm trong tâm tưởng Khoa. Và cùng với cái cảm xúc âu lo chen lẫn niềm xúc động thần tiên khi ngược nhìn đàn chim đang mờ dần trên không gian Tây Bắc mênh mang hoang vắng, trong anh dội lên nỗi lo buồn tưởng như vô cớ mà thăm thẳm, những ngày vui sống trong treo của anh đã cất cánh bay đi rồi!

5

Khuê, con gái Khoa, đi học về. Khoa nhận ra tiếng chân con bé bước vội lên cầu thang, rồi là tiếng nó đột ngột như vỡ òa khi cửa buồng Khoa mở: “Mẹ Sanh!” Tầng một lao xao tiếng người. Hồng cũng đã về. Lát sau, khi Khoa có mặt thì mọi người đã ngồi quanh chiếc bàn ăn ở tầng hai.

- Dịch vào đây con. - Sanh kéo tay Khuê, rồi như sức nhớ. - À mà Hồng có biết thằng Quý hồi này nó ở đâu, làm gì không?

Hồng đưa lon bia cho Khoa, gạt đầu:

- Đấy! Suýt quên. Tháng trước đi siêu thị thành phố, em gặp nó. Đeo lon thượng tá công an. Danh thiếp đề: Phó giám đốc Công an tỉnh.

- Cái thằng...

- Chưa hết! - Hồng tiếp. - Nó nhận ra em. Tay bắt mặt mừng rồi ghé tai em: “Ông Khoa nhà bà có khỏe không? Cho hỏi thăm. Nay có nhớ không, trước ngày bọn ngoại bang nổ súng xâm lược Phong Sa ta một tuần, may mà ông bố bà Sanh tự vẫn và bà ấy đã lặn một hơi không sủi tăm, chứ còn ở lại Phong Sa thì ông xã nhà bà còn rắc rối đấy. Mà đó là do nể tình thầy, tôi còn đứng ra trực tiếp thanh minh là ông ấy cũng chỉ mới chớm quan hệ thôi, chứ không ông ấy cũng toi đời rồi!”

Hai con mắt đẹp của Hồng quay lại nhìn Khoa, hóm hỉnh:

- Thế nào, anh Khoa nghe có sướng tai không?

Khoa cười nhè nhẹ mà mắt rưng rưng.

Quý nói có điều đúng. Hôm ấy là một ngày trời đầy mây âm u. Bệnh viêm họng tái phát, cả đêm Khoa trần trọc. Thì tang tảng sáng, Hồng hốt hải chạy đến báo tin cho anh biết, ông bố Sanh đã thất cổ tự tử đêm qua. Cuống quýt và kinh hoảng, khi hai thầy trò chạy gần đến chiếc lầu trên cái bè gỗ neo ở bờ sông thì đột ngột Hồng dừng lại ôm choàng lấy anh và nức nủi nói rằng: “Thầy phải tìm mọi cách ngăn dừng cho chị Sanh bỏ đi!” Và trong khi Khoa còn đang ngất ngư vì đường đột chưa hiểu hết nguồn cơn thì Hồng đã day mặt vào ngực anh như tức tưởi như giận hờn, nói rằng anh không biết gì cả, chị Sanh chị ấy yêu anh từ rất lâu rồi, từ rất lâu rồi! Khoa nhớ rất rõ rằng lúc ấy anh đã nổi cơn ho rũ rượi và siết chặt lấy Hồng để hai người cùng đứng vững. Khủng khiếp quá là cái số phận mong manh của con người ở miền đất này. Trên bờ sông, lúc ấy đứng trước một đám các ông già bà cả nghe hung tin kéo đến một đám mặt mày ngơ ngơ ngác ngác là Quý. Quý, công an viên cảnh phục vàng khè, bao da súng cộm cộm bên sườn, đang vung chiếc dùi cui chỉ trở, lèm bèm: “Ờ! Rút dây động rừng! Cháy nhà ra mặt chuột! Lão này khôn, tự tử để trốn tội đấy. Bà con giải tán đi! Bọn giặc xâm lăng nó sắp khiêu chiến đấy!”

Mấy hôm sau vụ việc này, bọn người bên kia biên giới nổ súng đánh chiếm Phong Sa. Bên cạnh điều Quý dự báo đúng thì việc Quý khoe là y đã thanh minh cho anh chắc gì là có. Quân xâm lược bị đánh đau, phải rút quân về bên kia biên giới, Phong Sa trở lại là Phong Sa thì ngôi trường cấp ba của Khoa lúc ấy cũng bị chủ tịch thị trấn xóa sổ. Không làm được nhiệm vụ trở thành “pháo đài của chủ nghĩa xã hội”, cũng không phải là “địa bàn trong sạch” vì có học sinh là con gái một tên phản động, nhưng với Khoa thì ngôi trường nho nhỏ nợ mãi mãi là nơi lưu giữ bóng hình những ngày sống sôi nổi và tràn trề nhớ thương, nhớ thương và nhớ thương! Trường học bị giải thể. Khoa chỉ bị khiển trách. Có lẽ vì Khoa đã là một tay súng tự

vệ của thị trấn trong những ngày chiến tranh ấy. Khoa và thầy Thoan sau đó bị điều chuyển về dạy học ở Thái Bình. Bốn năm sau, Khoa cưới Hồng. Đêm tân hôn, Hồng nói: “Em hỏi anh hai điều. Anh cứ nói thật. Em không ghen đâu. Một, có phải trước khi chị Sanh đi trốn, chị có gặp anh nói rằng: “Anh hãy yêu em đi”? Hai, vì sao hôm anh giảng bài *Tây tiến*, chị Sanh lại như thế? Có phải anh đã biết chị Sanh yêu anh từ hôm ấy không?” Khoa đáp: “Hai chị em cô có còn giấu nhau điều gì nữa không?” Nói xong, trầm ngâm một lát rồi tiếp: “Nói anh không rung động trước tình yêu của Sanh là tự dối mình. Còn bây giờ em đã là vợ yêu duy nhất của anh, vậy mà anh vẫn nhớ thương Sanh thì em có nghĩ ngợi gì không?” Hồng nhắm mắt ngả đầu vào vai chồng, khe khẽ: “Em biết mà. Em cũng rất yêu và rất quý, rất thương mến chị ấy!” Hồng chỉ thú nhận có thể thôi. Còn toàn bộ mối liên hệ của cô với Sanh kể cả từ ngày Sanh rời bỏ Phong Sa vẫn giấu biệt Khoa. Kể cả việc đến nay Sanh đang sở hữu một trang trại nho nhỏ ở Buôn Ma Thuột và vẫn sống đơn thân. Kể cả lần này Sanh trở về Phong Sa để bốc mộ bố. Ông đã được giải oan. Hai người phụ nữ đã kiến lập một tình bạn vượt ra khỏi cái thường quy, một liên minh tâm phúc có khả năng chống lại cái bất toàn của cuộc sống.

- Thôi nào, tất cả cùng nâng cốc mừng hội ngộ! - Khoa nói khe khẽ.

Hồng vui vẻ:

- Hãy khoan! Cho em hỏi chị Sanh nốt câu này. Thế hồi ấy chị “lặn một hơi không sủi tăm” đi những đâu rồi mới vào tới Buôn Ma Thuột?

- Chuyện dài lắm. Để nhẩn nha kể.

- Mà sao hồi ấy lại phải bỏ đi nhỉ?

- Cô này quên hết rồi à? Ông bố tự tử. Cả thị trấn người ta nói bố là phản động, không bỏ đi, phiên lụy cả đến người khác nữa thì sao! - Sanh nói, giọng buồn buồn.

Khoa nhấp một hụm bia rồi im lặng. Im lặng vì nhận ra cái liếc nhanh của Hồng về phía mình khi nghe câu nói sau cùng của Sanh: “Không bỏ đi phiên lụy đến cả người khác nữa thì sao!” Im lặng để vừa nghe Sanh kể lại cuộc phiêu lưu của mình, vừa nhớ lại những ngày ở Phong Sa. Nhớ nhất cái buổi thầy trò lao động dựng phòng thí nghiệm, ngồi trên nóc mái nhà đang lợp, ngẩng lên thấy đàn sếu dang cánh trên vùng trời Tây Bắc thăm thẳm, hoang vu bay về phương nam. Nhớ lắm cái hình ảnh Sanh áo buột khuy, rũ rượi như trong cơn bão. Nhớ lắm và thương lắm nên cố giữ để nước mắt khỏi tràn ra khỏi mi.

21/1/2017 - 25 Tết Đinh Dậu

BỮA TIỆC TẤT NIÊN

Để tưởng nhớ các bạn

Thanh Cao, Thụ Nho, Huy Ánh, Hoàng Tiến.

Ngã người, ngoảnh mặt ra phía cửa ra vào, Khanh kêu to: “Đây rồi!” Và ngay sau đó, với động tác chống tay bật dậy, Khanh đã kéo theo những cái ngấp nghển của mấy ông bạn già đang ngồi quanh khay trà.

- Huy Anh hả? - Ông Hoàng ngồi cạnh Khanh, mặc cái áo da, mặt choắt, da ngăm, rẽ ngôi giữa, gật gù. - Biết ngay mà! Hai mươi năm nay thằng cha Huy Anh này có bao giờ đến đúng giờ! Nhưng mà này, gã thi sĩ tỉnh lẻ kia, ngồi xuống đây, ta hỏi tội! Mi còn mộng du đi đâu? Có bài thơ nào đọc đi thì chúng ta... tha tội.

Trong tiếng cười à à hưởng ứng, ông Huy Anh bé nhỏ, mặt dài, mũi bé rẽ lệch để hở một chùm tóc quăn, điệu bộ lảng tử, chắp hai tay, cúi gập người vái dài một cái:

- Vậy thì em có lời xin lỗi các anh thái giám Thanh Tao, Như Bàng, các anh công công Hoàng, Lê Nho và Tôn Hiên ạ.

- Ngày này, thi sĩ rởm! - Ông Thanh Tao áo vét đen, gầy gù, tóc lơ thơ, đập tay vào đùi ông Như Bàng đeo kính râm ngồi bên cạnh. - Mà đưa đồng hồ cho nó xem mấy giờ rồi!

- Thì... em đã có lời xin lỗi các anh rồi còn gì!

- Không có xin lỗi gì hết! Phải phạt!

- Bây giờ mới có bảy giờ mười lăm thôi ạ.

Ông Lê Nho xù xụ áo *măng tô* dạ, giờ chiếc đồng hồ quả quýt lên cao, xuống to:

- Nghĩa là chỉ chậm có non một tiếng thôi!

Giữa tiếng nhôn nhao, ồn ồn của mọi người, vợ Khanh đẩy dạn trong bộ đồ xanh trứng sáo điểm hoa trắng, mắt đảo hai bên, trên tay lũng lũng một chiếc mâm đồng bát đĩa ú ụ các món ăn, từ bếp đi lên, miệng tươi cười đơn dả:

- May quá, thế là đủ hết các bác rồi. Để mời các bác vui Tết với nhà em ạ!

Hưởng ứng lời mời của chủ nhân, ông Hoàng giờ hai tay lên cao vỗ bồm bộp:

- Thôi nào, ta ngồi vào đi. Tội anh Huy Anh để đấy đã.

Rồi ông mặc kính, ngó xuống mâm cỗ, chắc chắc lưỡi:

- Nào, xem bà chủ cho anh em chúng tôi thưởng thức những món gì nào! Ối chà chà! Thịt gà luộc. Thịt bò xào súp lơ. Giò thủ. Chả quế. Lại nem bóng. Chân giò nấu măng. Thịt đông. Cá kho. Sao mà lắm món thế!

Khanh, chủ nhân của bữa cỗ, mặt tròn, áo len dài tay, ngồi xuống cạnh ông Huy Anh, nhắc chai Hennessy:

- Tiệc Tất niên mà! Nào, mời các bạn!

Ông Lê Nho sốt sáng. Ông Huy Anh ngó nghiêng:

- Ô kìa, hình như còn thiếu ai!

- Thiếu ai nhỉ?

- Linh giác mách bảo tôi là... còn thiếu một người nữa!

- Linh giác! Linh giác của tôi cũng thấy thế! - Ngồi ở góc trong cùng, ông Tôn Hiên áo *gilê* nhung, tầm vóc cao lớn, tóc bạch kim, đuôi mắt quýt, cất tiếng nho nhỏ.

Vợ Khanh xoa xoa hai tay:

- Dạ, xin các bác cứ bắt đầu. Ai đến sau ta sẽ tiếp sau ạ!

Khanh nghiêng chai rượu Tây đỏ hồng. Mùi rượu Tây thơm thoảng. Chiều Ba mươi Tết rét mướt ẩm áp không khí sum

hợp. Bữa cỗ Tất niên cúng gia tiên, cũng là bữa cỗ gặp mặt bạn bè sau một năm trời dằng dặc mỗi người một phương, với bao điều may rủi, bao biến động đổi thay. Toàn là những bạn bè chí cốt từ thuở ấu sinh, qua bậc tiểu học lên tuổi tráng niên, cùng có mặt trong cuộc trường chinh của dân tộc, vượt qua cái chết cùng những rủi ro, buồn phiền trở về, sau bao nhiêu luân lạc, thăng trầm, lại một lần nữa được gặp nhau, khi tuổi đã cao, tóc đã thêm sợi bạc, răng chiếc rụng chiếc còn. Trẻ nhất là Khanh giờ vừa tròn sáu chục. Còn tất cả đã ngoài sáu mươi. Hưu trí cả rồi. Trường đời đã trải, càng lúc càng hiểu, bạn cũ là hòn ngọc đã được mài giũa chau chuốt qua thời gian.

Thế đấy, càng lúc càng nhận ra cuộc sống vốn không toàn vẹn, luôn chứa chất bao điều bất như ý. Một mảnh đạn đã làm hỏng một đốt sống khiến muốn quay cổ lại phải chuyển động cả thân mình, vậy mà ông Thanh Tao còn gặp nguy khốn vì sự phản trắc của đồng nghiệp. Ông Huy Anh vì một duyên cớ vu vơ bỏ lỡ một mối tình chân thành, sống đời độc thân, bị mảnh bom vỡ xương chậu, đã tưởng chết, nay người như những lóng xương khô. Không ai gặp may mắn cả! Người bị vùi dập oan uổng. Người bị tước đoạt công trạng. Người bị đánh cắp công trình. Người gặp cảnh vợ chồng chùng chảng, con cái hư hỏng. Tuổi già đi liền với bệnh tật. Ông Như Bàng vợ mới mất, giờ bị bệnh *gout* hành hạ. Khỏe mạnh nhất có lẽ là ông Lê Nho, cũng mắc chứng áp huyết cao, một căn bệnh của tuổi già mà chính Khanh cũng mắc. Vô bệnh, có vóc dáng phương phi, cũng là người ít nói nhất là ông Tôn Hiên, rất giỏi khoa tướng số tử vi. Ông mắc án oan, bị đày lên làm việc ở một huyện miền núi xa xăm, giờ còn bao nhiêu tâm sức thời gian ông dành hết cho việc nghiên cứu mối quan hệ của con người với một trăm mười bốn vì tinh tú trên trời. Ông là một khối âm u bí ẩn, khác hẳn với ông Hoàng, người bị oan uổng trong một vụ án văn tự, nay đang giải oan bằng đơn từ khiếu kiện và khẩu chiến ở khắp các nơi. Ông đang lắng nghe ông Huy Anh nói gì thì ông Lê Nho giằng chai rượu từ tay Khanh, huých sườn ông:

- Ông Hoàng, để tôi trừng phạt gã này cái đã.

Ông Huy Anh kéo hai ống tay áo:

- Ngày này, anh Nho, anh có nhớ tháng Mười hai năm 1948 đột nhập vào Sở Mật thám Pháp ở Lào Cai, lấy được bản danh sách điệp viên của chúng, rồi trở về khu võ trang Cam Đường liên hoan mừng thắng lợi, anh bị các cô gái Thổ chúc rượu bằng thìa, anh say quá phải cầu cứu tôi không?

- Không nói chuyện cũ!

- Ngày này! - Ông Thanh Tao chủ trì trong các cuộc gặp gỡ, cầm ly rượu, chen vào giữa hai người. - Ngày, nghe tôi nói đây. Tất cả các ông Tôn Hiên, Thanh Tao, Lê Nho, Huy Anh, cả tôi và ông Hoàng, ông Khanh nữa, có nhớ hồi chúng ta vào Vĩnh Linh, đột nhập căn cứ địch ở bên kia Dốc Miếu, rồi quay trở ra gặp các cố vấn Nga vừa vào xem chiếc máy bay B52 Mỹ bị bắn rơi ở đây. Trong bữa tiệc vui đón tiếp đoàn cố vấn nọ, chính chỗ đây đã hạ gục tên trưởng đoàn bợm rượu người Nga đó.

- Nhớ rồi! Victor Betalov, nước Nga thân yêu của chúng ta.

- Ông vừa nói gì? Nước Nga thân yêu của chúng ta? Nghe ông nói chúng ta bỗng nhớ đến ai đó ở bên Nga nhỉ?

Bây giờ thì tất cả mấy anh đàn ông cùng ngẩng lên, vỡ òa. Họ đến đây, ngoài niềm vui gặp lại nhau, tất cả còn ấp ủ một mong đợi. Mong đợi để gặp lại Liên. Liên! Em gái họ Khanh, thân thuộc với mấy anh từ thời còn là một thiếu nữ xinh tươi. Liên, những yêu mến âm thầm. Liên, một nữ chiến sĩ tình báo xinh đẹp, một cuộc đời chìm nổi trong cái nghề nghiệp gian nan nhiều bí ẩn, vừa rồi, sau nhiều chiến công thầm lặng mới đi học ở Nga trở về. Liên, nổi luyến nhớ mến thương cùng những chia sẻ lo âu rất khó tả thành lời.

Về như để khóa lấp nỗi mong chờ nọ, đặt ly rượu ngoại xuống rìa mâm cỗ, ông Thanh Tao thò tay vào túi trong chiếc áo vét, rút ra một ve thủy tinh bèn bẹt đựng thứ nước đen sậm, giơ lên cao:

- Thôi bây giờ tôi xin phép cống hiến các anh một châu rượu mới. Vâng! Xin thông báo để các anh biết. Lúc này, rượu mật gấu lên ngôi rồi chứ không phải là thời của rượu Tây nữa đâu. Cũng như giàu có bây giờ là phải có tài khoản ngoại tệ, chứ không phải chỉ có ô tô riêng, có biệt thự đâu ạ.

- Tôi đề nghị trở lại việc phạt ông Huy Anh đến chậm.

Chấp tay trước ông Lê Nho, người vừa nói, ông Huy Anh cười cười. Ông Thanh Tao quát:

- Thế thì Lê Nho, ông phải uống chén rượu gấu này thay hẳn!

- Xin lỗi! Tôi qua áp huyết lên một trăm chín.

- Vậy... thầy tử vi Tôn Hiên.

Ông Tôn Hiên tay đập nhè nhẹ lên đầu, lắc lắc:

- Giở giò rằng đau quá, xin cho khát.

Ông Thanh Tao đặt ve rượu xuống mâm cỗ:

- Rất một lũ đàn ông mặc váy cả. Tuy vậy đáng thương nhất vẫn là tay Lê Nho. Tay này không uống vì sợ vợ, chứ không phải vì áp huyết áp hung gì hết.

- Sợ vợ?

- Chứ còn gì.

- Vợ là cái quái gì mà sợ!

- Thằng này lão. Tao về tao mách “u mày” cho mày chết nhé!

Ông Lê Nho ngả người, cười tí mắt:

- Tôi đổ các ông nhé! *Con gì ăn ít nói nhiều? Mau già, lâu chết, miệng kêu tiên, tiên?*

- Ha ha ha...

- Tôi xin đổi lại bốn chữ ở câu tám: *đòi yêu suốt ngày*. Nhưng mà thôi, tôi biết các anh trong thâm tâm muốn ông Khanh nói rồi. Nào mời ông Khanh!

Thấy vợ Khanh bung đĩa trứng rán đã bước vào cửa, ông Thanh Tao liền ngừng lời quay lại, kêu:

- Xin lỗi bà chủ nhé. Cánh già chúng tôi tán nhảm một tí cho đỡ buồn, chứ thực sự kính trọng và lo lắng cho số phận của chị em phụ nữ lắm lắm ạ. Bà lại tiếp tế thêm cho chúng tôi à?

Vợ Khanh cười nhởn nhởn:

- Dạ không ạ. Đây là món ăn tôi làm sẵn để đón cô Liên, em gái ông Khanh nhà tôi. Cô ấy đi học ở Nga về tháng trước.

- Hay quá! Thế thì chắc chắn là cô Liên sẽ đến rồi!

Mọi người nhao nhao. Vợ Khanh vừa gạt đầu, nói: “Cô ấy hẹn đến muộn một chút” thì Khanh đã tiếp lời:

- Liên nó mới lấy chồng. Chắc cũng còn bận chút việc bên nhà chồng.

Rồi cúi xuống bên ông Thanh Tao, khe khẽ:

- Nghĩ đời người cũng nhiều éo le. Cuối cùng thì nó cũng phải lấy chồng, ông ạ.

Nghe tiếng thở dài của Khanh, mọi người cùng im phăng phắc. Thấy ông Tôn Hiên kéo tay mình, ông Thanh Tao quay lại, ghé tai bạn:

- Chuyện của Liên nghe ông Khanh nói thế thì tôi hiểu rồi. Để rồi tôi nói lại cho ông nghe.

Chưa kịp nói gì thêm thì nghe thấy tiếng chuông gọi của và vợ Khanh đã nhanh nhẹn chạy ra. Và thoáng cái, cảnh trí căn buồng, bữa tiệc vẫn là vậy mà như là đã chuyển đổi hoàn toàn. Ông Thanh Tao, con người náo hoạt nhất của bữa tiệc, vừa ngồi thẳng dậy, vuốt lại mấy sợi tóc lơ phơ trước trán. Ông Như Bằng đang lau mặt. Ông Lê Nho cài lại khuy áo. Ông Huy Anh vừa ngồi xuống, đang nắn lại chiếc mũ *bê rê*. Và mọi người như cùng chịu một sự sai khiến duy nhất, đều quay mặt nhìn theo Khanh vừa đứng lên, bước ra cửa, giọng chào đón không giấu nổi niềm hân hoan:

- Cô Liên! Anh và các bạn anh, những người cô đã quen thân chờ cô mãi!

Ôi, Liên! Em gái họ của Khanh. Người mà ngay từ đầu bữa cỗ Tất niên trong thâm tâm và linh cảm mọi người đều có ý chờ mong. Cô thiếu nữ xinh tươi ngày nào đã từng lưu dấu bóng hình trong tâm tưởng của họ giờ đã là phụ nữ tuổi ngoài bốn mươi nhưng đã ổn định một vẻ đẹp thuần thực, tươi muời rộ ràng. Một chiến sĩ tình báo quả cảm trong ngành công an, đã bao lần giáp mặt với hiểm nguy, vừa tốt nghiệp một khóa học nghiệp vụ bốn năm từ Liên bang Nga trở về.

- Em xin lỗi! Sắp đi thì một cô bạn ở Sài Gòn ra đến chơi.

- Không sao! Không sao! Anh em chúng tôi vẫn có ý chờ cô. - Ông Lê Nho xởi lời.

Khanh sau khi khép cửa, bước vào, hai tay vòng ôm một chiếc bình màu da lươn, mặt tươi tỉnh, giọng ròn rảng:

- Quà của cô em tôi đây!

- Chà, Liên! Thế nào mà em lại còn mang cả bình rượu cần đến để chiêu đãi bọn anh à?

- Dạ, em mới ở Nga về. Rượu Vodka sợ nặng quá!

- Tuyệt vời rồi!

Khanh gật đầu vui vẻ. Không khí trong căn buồng đã trở nên là lạ khác thường. Một nguồn hưng phấn mới vừa phát lộ chen lẫn một khoảng lặng thâm thấp thoáng chút phấp phồng rất khó hiểu. Đặc biệt là sau khi ra khỏi chiếc *măng tô* len cổ lông chồn trắng xám cùng chiếc mũ len đỏ, cô em họ của Khanh hiện thân trong một vóc dáng thon thả, mỗi đường nét trên cơ thể đều hoàn mỹ đến mức thánh thiện, bỗng như tỏa ra một trường lực thu hút đến kiệt cùng toàn bộ cái nhìn sùng kính của mọi người!

Niềm sùng kính mang hình thái một không gian ăng lạng đến độ sững sờ chỉ bị phá vỡ sau đó mấy phút, khi ông Thanh Tao cúi xuống lập cập mở nút bình rượu, bỗng buột miệng, reo to: “Nào, Tây Thi đã tặng, mời các bạn!” Và cả đám đàn ông lúc này mới như được hóa giải khỏi ma thuật thôi miên, đồng thanh cùng “à” một tiếng dài. Ông Thanh Tao đã nói hộ mọi người tiếng nói của trực giác, đã gọi đúng tên người phụ nữ trẻ. Ôi! Tây Thi, vẻ hoàn mỹ tột cùng, cái đẹp siêu thường thấm đẫm sắc thái hoang đường, đầy âu lo và ao ước được nâng niu. Chính Liên cũng có cảm giác là lạ. Cúi xuống cái bát đã đầy ngọn thức ăn do mọi người gấp cho, rồi ngẩng lên, nàng bỗng ngơ ngác vì bầu không khí nhiễm đầy ảo giác do những người đàn ông vừa thiết lập quanh mình.

- Chị Khanh, chị ngồi xuống đây với em!

Lấy lại vẻ tự nhiên, Liên đập khế tay xuống chiếu dịu dàng và thân mật. Vợ Khanh nghiêng nghiêng má, hấp háy hai con mắt:

- Cô để chị chạy đi chạy lại. Cô ăn bánh đi!

- Bánh chung chị gói lấy đấy ạ?

- Cũng định mua ở cửa hàng nhưng anh cô sợ nhân thịt mỡ. Ông ấy mới đi khám bệnh, bị phát hiện là áp huyết cao. Thầy thuốc bảo phải kiêng ăn mỡ và ăn mặn.

Khanh quay sang hai người phụ nữ:

- Sao bảo cô thích gói lấy để biểu diễn tài nữ công gia chánh?

Vợ Khanh lườm chồng.

- Rõ vừa được ăn vừa được nói chưa! - Rồi quay sang Liên trù mến. - Tài nữ công gia chánh ở đây phải là của cô Liên. Mà Liên này, dễ có đến mấy năm cô Liên không đến ăn tiệc Tất niên với các anh ở đây ấy nhỉ?

- Tính ra có khi đến tám, chín năm, chị ạ.

- Ngoảnh đi ngoảnh lại đã gần chục năm trôi qua!

Đám đàn ông mỗi người một tay đã búa lấy cần rượu. Ông Như Bằng bỏ chiếc kính râm, quay sang Liên:

- Kìa, cô Liên! Mãi nói chuyện cô chưa ăn gì cả.

- Em ăn rồi đấy chứ ạ.

- Đâu nào, cô mãi ngấm anh già nào của chúng tôi đấy?

- Em xin uống cùng các anh đây.

Ông Lê Nho bật hai danh đùi, vỗ tay đồng điệu:

- Thôi, bây giờ tôi xin có ý kiến. Mừng Liên đến dự tiệc Tất niên, mừng có thêm bạn mới, anh bạn thi sĩ của tôi là ông Huy Anh xin đọc tặng Liên một bài thơ.

Nheo nheo mắt nhìn ông Lê Nho láu lỉnh, ông Huy Anh giật lui ra khỏi bình rượu, miệng tươi như hoa:

- Liên à, thi sĩ thật sự ở đây là anh Thanh Tao kia. Trục cảm thiên tài của anh ấy đã cất tiếng gọi em là Tây Thi. Đúng lắm! Còn tôi, khi Liên đến đây, em dừng lại cởi áo khoác, động tác ấy khiến tôi sực nhớ đến một bài thơ của thi sĩ Nga Boris Leonidovich. Tôi xin đọc tặng Liên:

Em cởi áo như mùa thu trút lá.

Em buông mình cơn ghì riết mê man.

Vòng tay dịu êm qua lớp áo choàng.

Em là vĩnh phúc trên bước đường thảm khốc.

Khi đời sống còn ghê rợn hơn cơn đau.

Thì can đảm - cội nguồn cái đẹp.

Chính là điều cuốn ta lại gần nhau.

- Hay! Hay! Cái đẹp có sức chinh phục. Cái đẹp đúng là sự can đảm. Không can đảm thì không thể gọi là đẹp được.

Ông Hoàng gạt gù tấm tắc. Ông Thanh Tao quên bằng trò nhiều sự với ông Huy Anh khi nãy, giờ một ngón tay:

- Tôi cũng đồng ý là bài thơ hay, xin thưởng ông Huy Anh một choác rượu.

Ông Huy Anh phát tay, vít cần rượu, hăng hái:

- Mời anh Thanh Tao. Rượu bây giờ mới ngon. Cô Liên xem anh Thanh Tao của chúng tôi uống rượu nhé! Mời ngậm, không hở một kẽ để rượu khỏi hả, thế mới là tay bợm rượu. Ông Khanh nữa, nào, vít cần xuống đi!

Liên vui vẻ:

- Các anh vui làm em cảm động quá.

- Cô đem lại niềm vui cho chúng tôi thì đúng hơn. - Ông Lê Nho nói và vỗ vai ông Huy Anh. - Đây, cô đã biến một thi sĩ rởm thành một thi sĩ chính hiệu.

- Và bây giờ, - ông Như Bàng cướp lời ông Lê Nho, - cô sẽ là nguồn cảm hứng để ông thầy tử vi Tôn Hiên của chúng tôi từ nãy ngậm miệng vì nỗi đau đời sau mấy chục năm trời bị lưu đày, bắt đầu lên tiếng. Nào, xin mời anh Tôn Hiên phát biểu.

- Hoan hô!

Ông Hoàng vỗ tay. Ông Tôn Hiên, quả là từ đầu bữa tiệc Tất niên họp mặt bạn bè tối giờ vẫn ngồi riêng một góc, lấy có răng đau, nhưng thật sự là hay ngấm ngội sự đời, giờ mới gạt tay ông Lê Nho, chớp chớp hai con mắt tươi rói:

- Chuyện tôi bị oan ức dài lắm, nhưng chẳng nên kể làm gì. Những cái tồi tệ, xấu xa thì vô số. Chỉ có cái đẹp như em mới là đáng kể, Tây Thi ạ. Anh đồng ý với anh Huy Anh, anh Thanh Tao mang phẩm chất nghệ sĩ đã buột miệng gọi đúng tên em rồi đấy. Nhưng Tây Thi này, có phải em sinh năm Mậu Tý không?

- Vâng ạ.

- Anh, Bính Tý. Anh hơn em một giáp. Bính vì cô. Đời anh gặp ngang trở là tất nhiên. Còn em, Mậu Tý thì xinh đẹp, tài

hoa, có năng khiếu nghệ thuật, có tài nữ công gia chánh... Mà này... Liên...

- Dạ!

- Để tôi giới thiệu cho Liên biết tài ông Tôn Hiên. - Ông Hoàng ngắt lời Liên. - Tôi mua một cái xe máy. Gọi điện lên báo cho ông ấy ở tít tít trên Bắc Kạn, ông ấy đã hỏi ngay: “Có phải là xe Chaly cũ, sơn xanh lá cây, kính đèn bị nứt không?” Tôi phục ông ấy quá.

Ông Tôn Hiên lắc đầu:

- Liên à, anh muốn hỏi, hình như em đang có điều gì đó không được như ý?

- Dạ.

- Trong cặp mắt phượng của em...

Liên cúi xuống, đưa tay quệt nhẹ như xóa đi một dấu vết vô hình gì đó ở đuôi con mắt bên trái. Rồi ngẩng lên, lắc lắc cái cổ trắng muốt, như để ra khỏi một thoáng sầu muộn còn đang vương trên gương mặt vừa hồng dặng như lên men, nhưng chưa kịp nói gì thì ông Tôn Hiên đã xua xua tay, lập bập:

- Thôi thôi! Anh xin lỗi. Anh nhầm. Anh muốn nói điều này cơ. Tất cả đều không có gì là quan trọng cả, Tây Thi à. Quan trọng là em xinh đẹp và can đảm ngồi ngồi. Trong suốt mười năm trời, em đóng trọn vai một chiến sĩ trinh sát lọt vào đường dây buôn lậu xuyên Đông Dương, tạo điều kiện để cùng đồng đội bắt được cả tên trùm sò cùng đường dây của chúng. Như vậy là cái ác hại không thể hủy hoại được đời em. Với em, sự can đảm, cái đẹp là tất cả, là lớn lao nhất!

- Cô ngồi với các anh, chị vào bếp lấy thêm ít thức ăn nữa nhé!

Vợ Khanh ghé tai Liên, đứng dậy, Khanh cũng đứng dậy theo. Đám các ông bạn già của Khanh đang quây cả lại, vừa định nghe ông Tôn Hiên giải đoán tiếp về tiền vận, hậu vận của Liên thì Liên đã đột ngột chống tay đứng dậy.

- Bây giờ em có ý kiến với các anh thế này ạ!

- Em nói đi, Liên!

- Là bây giờ em xin chúc mừng năm mới các anh. Một năm mới tất cả các anh đều mạnh khỏe và hạnh phúc ạ!

- Anh thay mặt các anh ở đây, cảm ơn em, Liên à. - Ông Thanh Tao cảm động nói.

Liên bẽn lèn:

- Được các anh quan tâm yêu mến, em cảm ơn các anh lắm ạ! Dạ. Còn bây giờ, em có chút việc bận nên...

- Ô! Sao lại thế? - Ông Như Bàng nghehn dậy kêu to.

Liên thẹn lẹn:

- Dạ, cũng là sự bất đắc dĩ ạ.

Tất cả những người đàn ông đều ngẩng lên. Và đưa mắt nhìn về Khanh, sau mấy giây đồng hồ trôi qua thấy Khanh không nói gì, thấy mắt Khanh ánh niềm trắc ẩn thì tất cả đều hiểu, đó là điều quá bất thường nhưng lại là bất khả kháng, không thể cưỡng lại được. Thật sự đúng là như thế. Vì Khanh vừa vịn vai ông Như Bàng đứng dậy, niềm trắc ẩn giờ đây đã lộ lộ thành nỗi ưu tư. Vì từ lúc Liên xuất hiện, cùng với vẻ đẹp phụ nữ đã ở thời kỳ thuần thực ổn định, tình ý mọi người vẫn nhận ra, một nỗi sầu muộn thấp thoáng trong mỗi nét dáng hình Liên. Nhất là ở những đường rạn chân chim mờ mờ nơi đuôi cặp mắt phượng. Hơn nữa, một nỗi tủi hờn tiết ra từ tâm thế phảng phất trên gương mặt Liên mà ông Tôn Hiên, thầy tử vi tướng số mẫn cảm đã mạnh nha nhận ra và nói lên thành lời. Liên, miên khắc khoải thâm lặng của mọi người!

- Anh Khanh! Đỡ hộ em một tay!

Vợ Khanh phải gọi lần thứ hai, Khanh mới quay lại, đưa tay đón đỡ một cái khay bạc tròn trên đặt ba đĩa nem vừa rán lại.

- Thế nào? Cô Liên về rồi à, anh Khanh?

Chính vợ Khanh cũng thảng thốt kêu nhỏ khi thấy chỗ Liên ngồi là một khoảng trống, hơn nữa còn chợt nhận ra trên gương mặt Khanh vừa như phủ một màn sương khói u buồn. Nghe Khanh ghé tai nói điều gì đó, vợ Khanh liền xịu mặt, quay lại gian bếp, lát sau bùng lên một thấu hành củ muối, đứng lại ở ngưỡng cửa buồng khách, lòng dạ càng ngăn ngó thần thờ, vì nhận ra lúc này không khí bữa tiệc Tất niên của Khanh với bạn bè đã chuyển đổi khác hẳn rồi. Chuyển đổi khác lắm rồi! Mặc dù lúc này ông Huy Anh sau mấy câu giao đãi đã nghiêng mái đầu có mớ tóc xoắn lẳng tử, đang đọc một bài thơ với chất giọng trầm trầm:

Lĩnh tiền nhuận bút hôm qua.
 Anh mua tất cả tặng quà em đây.
 Một thời son trẻ mây bay.
 Anh đâu có được quà này tặng em.
 Thấy đề hàng Thái còn tem.
 Lại thấy mong mỏng, mềm mềm mua ngay.
 Dù cho vú lép ngực gầy.
 Thì em cứ nghĩ như ngày còn xuân.
 Biết đâu thơ lại lên vắn.
 Quà sau nâng cấp cái phần bao che.¹

Rõ ràng đó là một bài thơ vui, hóm hỉnh. Giá như vào lúc khác thì đám các ông đã reo hò inh ỏi và thế nào thì ông Huy Anh cũng được ban thưởng bằng cách bị chuốc rượu cho đến khi phải lay van họ thì may mới được tha. Nhưng tình thế lúc này đã thay đổi hoàn toàn rồi. Đã đổi khác hoàn toàn rồi, kể từ khi Liên cáo từ ra về và Khanh sau khi tiễn em gái về đã thông báo cho mọi người biết rằng, chồng Liên, một ông già bảy mươi tuổi vừa bị xuất huyết não đêm qua và bây giờ cô phải vào bệnh viện chăm sóc chồng trong tình thế vô cùng nguy ngập.

Liên đã đi và bây giờ thì hình như rượu đã ngấm, vợ Khanh có cảm giác ấy vì thấy mặt ông Thanh Tao đang hồng hào đã chuyển sang tái nhợt. Dựng thẳng cái thân xác mảnh khảnh của mình dậy, sau khi quát bảo ông Huy Anh: “Thôi cái thơ với thần của ông đi”, liền chỉ tay vào mặt ông này, giọng bỗng chuyển thành sừng sộ bất ngờ:

- Anh Huy Anh! Mẹ sư anh, khi mới đến đây, anh gọi mấy người bọn tôi là thái giám, là công công. Anh có biết thái giám, công công là thế nào không? Là thằng hoạn quan. Là thằng thân hình không giống người, mặt mũi không giống người, tiếng nói không giống người. Là bọn côn trùng hạ tiện nhất. Vì trước mặt hoàng đế, hậu phi, vương tôn, quý thích thì nhũn nhận, ôn hòa, quy lụy. Mà đắc thế thì tàn nhẫn, không sợ kỵ bất cứ một việc gì, không từ một việc gì, cốt thỏa mãn dục vọng. Cốt cách tiểu nhân, gian trá như là thằng...

1. Thơ của nhà thơ Cao Văn Tư.

Thấy ông Thanh Tao ngừng lời, đưa tay giữ cổ họng, ông Hoàng vội đứng dậy, nhưng chưa kịp đón đỡ, đã vội né mặt, tránh cái văng tay của bạn.

- Mặc tao! Tao nói chưa hết!

- Thì nói đi. Nhưng đừng để rượu gấu nó nói đấy!

- Thôi thôi...

Ông Huy Anh trật cái mũ *bê rê*, tóc rũ một vạt xuống trán, đứng dậy, mặt đỏ phừng phừng, tay đập bồm bộp vào ngực.

- Anh Thanh Tao, bây giờ em mới xin uống chén rượu anh phạt đây.

- Bây giờ thì tao khai trừ mày.

- Thế thì anh thua em rồi!

- Tao không thua cái mặt mày. Mà Huy Anh này, quen thân mày đã mấy chục năm, nhưng tao thấy chưa bao giờ mày vô duyên như lúc vừa rồi mày đọc bài thơ vớ vẩn ấy!

- Cái gì là vớ vẩn?

Ông Huy Anh xáp tới. Mặt ông cà sát mặt ông Thanh Tao. Cả hai gương mặt cùng nổi gân, đỏ tía. Mọi người đứng cả dậy, cùng kêu to: "Ồ kìa! Thôi đi! Thôi đi, hai ông. Rõ là đang chuyện nọ xọ chuyện kia chưa!" Nhưng hình như không kịp rồi. Và có là họ đâu mà hiểu được trạng thái tinh thần lúc này của hai người đàn ông, vợ Khanh hoảng hốt chạy tới định thúc Khanh vào can thì ông Thanh Tao đã tay bấu cổ họng ngồi thụp xuống chiếu, cúi đầu, nôn khan oặc oặc. Thấy ông Huy Anh lão đảo, tay vịn tường, như đang định lần vào trong bếp, chị vội đưa tay đón đỡ. Nhưng ông đã vùng ra, nhìn ông Thanh Tao vừa chống tay đứng dậy, cầu cạu:

- Vô duyên! Vớ vẩn! Hừ, hóa ra là cái thằng cha mang tên Thanh Tao này thuộc loại trí óc kém phát triển, chẳng hiểu cái cóc khò gì cả.

- Này, ông nói ai không hiểu?

Gào to một hơi, ông Thanh Tao áp ngay tới. Ông Huy Anh gân cổ:

- Chính ông! Ông có hiểu tôi đọc bài thơ mà ông gọi là vớ vẩn ấy để làm gì không? Đó là một kế sách để giải tỏa nỗi buồn đau của tôi, của ông và của cả chúng ta nữa khi Liên đột ngột...

- Kế sách gì?

- Kế sách để giải tỏa nỗi buồn đau của tôi. Của ông. Của chúng ta. Còn kế sách gì ấy à? Làm nghề công an mà không biết ba mươi sáu kế sách gồm những gì à? Lú lẫn rồi hả? Thế có nghe nói đến kế dương đông kích tây, giả thảo kinh xà, chỉ tang mạ hòe, tá đao sát nhân, mỹ nhân kế... bao giờ chưa?

- Cái gì? Ông vừa nói... mỹ nhân kế? Cái gì là mỹ nhân kế, hả? Nói đi! Nói đi! Nói đi!

Khùng nộ và hoảng loạn, mặt đỏ gay đỏ gắt, ông Thanh Tao túm cổ áo ông Huy Anh, gần từng tiếng thật dữ tợn.

Đã đến rồi cái kết thúc của bữa tiệc Tất niên! Nó là thế đấy, như đã từng xảy ra bao lần, đã qua đi và lần sau lại lặp lại. Như một kịch bản vợ Khanh đã thuộc lòng, đã biết. Đã biết cả mỗi trang tiểu sử và thông thuộc tính nết từng ông một. Ông Thanh Tao hoạt bát vui vẻ, thường đóng vai trò linh hồn của các cuộc gặp gỡ. Ông Huy Anh lãng tử, tài hoa. Ông Lê Nho hóm hỉnh, tinh nghịch. Ông Hoàng sắc sảo. Ông Như Bàng ít nói mà chắc chắn. Ông Tôn Hiền thâm trầm và hiền hậu. Các chiến sĩ tình báo trong ngành an ninh. Bọn họ như các loại đàn sáo trong một dàn giao hưởng. Riêng rẽ và hài hòa. Và bao giờ cũng vậy, không kể Tất niên thì hằng năm thế nào thì vợ chồng chị cũng đứng ra vài lần tổ chức những cuộc gặp gỡ nhau cho họ. Và đúng là thế đấy. Mở đầu các cuộc gặp gỡ là những hồi ức về những gì đã trải qua, từ vẻ đẹp trắng lợt đến nỗi buồn thâm thẳm của một thời trai trẻ. Tiếp đó là những rủ rỉ tâm sự về thời cuộc. Và sau rốt là trở lại cái lối mòn quen thuộc là đùa cợt, tếu táo giễu nhại lẫn nhau. Anh này sợ vợ, anh kia nhát gái. Anh này kém đường sinh lực. Anh kia là công công, thái giám. Đùa cợt tếu táo giễu nhại chán thì quay sang thách rượu nhau, để cuối cùng vì một cơn có gì đó nhiều khi là rất vu vơ thì nổi cơn bi phẫn và bắt đầu sinh sự với nhau, nghĩa là rượu bắt đầu nói. Ôi, cái cuộc đời kỳ lạ và thú vị này!

Vợ Khanh đình ninh là vậy. Nhưng lần này thì chị nhầm. Nhất là khi chị thấy ông Thanh Tao đã trở nên tỉnh táo hoàn toàn, vừa buông cổ áo ông Huy Anh, liền chỉ mặt ông Tôn Hiền, giọng bỗng chùng xuống, mềm dịu hẳn đi:

- Hừ, anh Huy Anh, anh ấy nói tôi không hiểu kế sách giải buồn của anh ấy, anh ấy chủ quan kiêu ngạo quá đấy. Tôi đâu

có phải thằng ngu. Chiến sĩ tình báo an ninh mà ngu thì còn sống được đến ngày nay để tán phét với các ông à! Còn ông, thầy tử vi, mọi người vẫn coi ông là kẻ kế nghiệp Quỷ Cốc tiên sinh. Vậy lúc này ông xem tử vi cho Liên yêu quý của chúng ta thế nào?

- Lúc đó tôi nói chưa hết thì bị ngắt lời. Tôi nói rằng: “Tuổi Mậu Tý của em cho em sự xinh đẹp, giỏi nữ công gia chánh, có tài ngoại giao...”

- Thôi đi, ông!

- Ông để tôi nói hết cái đã.

- Thôi, khỏi cần. Vô phép ông, xin ông rút cái tử vi ba lạng nhặng của ông và cả cái kế sách mỹ nhân kế đã man vào thùng rác đi! Rút hết đi!

Ngừng lại sau khi đã thông thốc một tràng dài, ông Thanh Tao, thủ lĩnh tinh thần của bữa tiệc chung, dựng thẳng người lên, lắc lắc đầu và đưa hai bàn tay gầy gù ôm mặt ngửa lên trời, đột nhiên gào lên trong tắc nghẹn những lời ai oán vô cùng thống thiết và khổ đau. Rằng thì là: “Khoa tử vi được gọi là khoa học thất truyền ời, một trăm mười bốn ngôi tinh tú trên bầu trời của người làm sao đủ sức để soi chiếu vào số mệnh con người ở cuộc đời đầy truân chuyên éo le trong thời đoạn này. Khốn khổ chưa đời cô em gái Khanh, đời cô em gái yêu quý, nữ tình báo viên dũng cảm dám xả thân vì nghĩa lớn của tất cả chúng ta. Khốn khổ làm sao đời những nàng Kiều ở thời đại của chúng ta!”

Cuối cùng thì bữa tiệc Tất niên đã kết thúc. Và toàn bộ câu chuyện thế là đã rõ ràng. Liên, nữ tình báo viên, để lọt vào một đường dây buôn lậu ma túy xuyên quốc gia, đã phải thực hiện mỹ nhân kế, lấy tên trùm sò làm chồng, chịu đựng đủ mọi sự nhục nhã của một nữ nô tình dục năm năm trời liên. Vụ án nhờ nàng xả thân đã được khám phá. Thắng lợi trọn vẹn, trở về nàng được thưởng một huân chương, một khóa học nghiệp vụ năm năm ở nước Nga. Cùng với những vinh hạnh ấy, nàng nhận được sự khước từ nổi lại mối tình xưa của người tình thời còn son trẻ, khi giờ này anh ta đã là một cán bộ cao cấp trong bộ máy chính quyền. Một cán bộ cao cấp trong chính quyền cần có một lý lịch tuyệt đối trong sạch! Mà không phải chỉ là khước từ của một cá thể bội tình, phản trắc. Vây quanh nàng

là thói phản bội vô ơn tráo trở của loài người, biểu hiện bằng sự khước từ, xa lánh, thậm chí ghê lạnh, khinh bỉ và ghê tởm nàng. Họ ghê tởm nàng! Và cuối cùng, trong tình thế cô độc đến tận cùng, phần chí, nàng đã chấp nhận lời cầu hôn của một ông già bảy mươi tuổi góa vợ; giờ đây, sau một tuần trăng chung sống với nàng, ông rơi vào cơn tai biến và đang ở những phút cuối cùng trước khi đi về cõi vĩnh hằng.

Giờ thì bữa tiệc Tất niên đã kết thúc. Lại như mọi khi, vợ Khanh là người chịu trách nhiệm duy nhất việc thu dọn bát đĩa của bữa tiệc. Khác hẳn mọi lần. Chị nhận ra, toàn bộ các món ăn vẫn gần như còn nguyên vẹn. Sau mấy lời cảm thán thống thiết hướng lên trời để ông Xanh trên cao thấu hiểu của ông Thanh Tao, tất cả đều rời bỏ mâm tiệc và bình rượu cần. Trong im lặng xót xa, mọi người có cảm giác đã buột ra khỏi tầm tay một cái gì đó thật cao quý, đẹp đẽ. Hơn nữa, một cái gì đó vô cùng thiêng liêng đã bị chà đạp tàn nhẫn. Và giống như vừa trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần, lúc này mọi người đều trở thành tê dại trong một nỗi buồn đau đến ê chề. Ngồi quanh bàn nước, tất cả đọng lại thành những khối câm lặng âm u. Tối khuya, Khanh cúi xuống rót tuần trà cuối cùng, như buột miệng: “Đời còn lắm tàn bạo, đều giả, còn gây ra nhiều nỗi buồn nhân thế khủng khiếp thật!” thì mọi người đứng dậy, tìm mũ áo, chia tay nhau lặng lẽ ra về...

Hà Nội, 2/11/2008 - 1/5/2016

MỘT MÙA HÈ NÓNG NÔI VÀ MỘT MÙA THU ÊM ĐỀM

1

Tỉnh giấc, thầy Thao đưa mắt nhìn ra cửa sổ và thầy lấy làm lạ cho mình. Mọi ngày thầy đâu có thức giấc vào lúc này! Thầy có thói quen đọc sách đêm. Đọc sách! Đọc sách, một thú vui thẩm mỹ cao cấp. Chẳng những thế với một ông giáo dạy Văn như thầy, đọc còn là một thao tác sống còn. Nó làm thầy giàu có thêm mỗi ngày. Có đêm, gập cuốn sách hay, thầy đọc thông luôn tới sáng. Còn thông thường thì hằng đêm phải tới chừng mười một, mười hai giờ thầy mới vào giấc. Nhưng dù có thức khuya đến đâu thì đến cũ khí âm tan loãng, nhường chỗ cho khí dương khai triển, lúc con đom đóm tắt đèn, chuyển giao không gian cho kiến bò ra khỏi tổ đi làm thì thầy cũng tỉnh. Vậy mà hôm nay, lúc này trời còn đêm. Thầy còn trẻ nhưng rất thính ngủ. Hay là đã vắng tới tai thầy cơn ho của một ông già? Một tiếng khóc của con trẻ? Lời ru của một thiếu phụ bên hàng xóm? Ngẫm nghĩ một lúc thì thầy tùm tùm cười một mình. Hóa ra là vì gió. Đúng là vì gió thật! Một hơi gió sớm như một chú bé tinh nghịch đã lợi dụng đêm tối, lọt qua cửa sổ và chạy loạt soạt quanh căn phòng ngủ, mơn man trên da mặt thầy. Nó đã lay tỉnh thầy và đánh thức luôn cả ký ức thầy. *Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê. Chà!*

Đó là một câu văn trong thiên tùy bút *Cây tre Việt Nam* của nhà văn Thép Mới. Câu văn thầy đã từng dạy học trò lúc này bỗng bật lên trong trí nhớ như lưới giăng bắt cá của thầy. Tài tình quá là cái thứ gọi là văn xuôi nghệ thuật! Nó tiềm ẩn bên trong cái sức mê dụ gì mà ngay lập tức câu văn nọ đã đem đến cho thầy cái cảm giác mát rượi, tươi lành; mặc dù lúc này tiết xuân u ám và ẩm ướt chưa mất hẳn và bóng dáng của cái mùa hè tràn trề nắng gió mới chỉ là lấp ló đó đây. Gió nồm nam đưa xuân sang hè! Mùa hè, mùa hoa phượng, mùa thi cử, mùa bận rộn của thầy trò đang về! Và như vậy mới chỉ là một hơi gió nồm như tín sứ mùa hè sẽ về và lầu lỉnh lợt vào nhà thầy thôi mà cảm hứng nghề nghiệp trong thầy đã dào dạt chan chan. Thành ra lúc này mặc dù trời còn lâu mới sáng, thầy vẫn đẩy cửa bước ra sân và sau đó theo thói quen hằng sáng, trước khi đến trường, thầy liền hăm hở thực hiện bài thể dục dưỡng sinh bằng việc bộ hành mấy vòng liên quanh con hồ có tên là Ngọc Khánh ở gần cận nhà thầy.

Thành phố này vốn mọc lên từ một vùng đầm hồ sông nước. Đã có một thời nó được ví là Venice của phương Đông. Giờ đây, sau mấy thiên kỷ dựng xây, nhà cửa mọc lên ùn ùn như nấm sau mưa, cả vùng hồ đầm sông nước lầy lội menh mông nọ chỉ còn lại vài chục con hồ tên tuổi gắn liền với một huyền thoại hoặc một điển tích xa xưa. Con hồ ở cạnh nhà thầy không nằm trong số các con hồ ấy. Nó không có lịch sử. Nó nho nhỏ, xinh xinh. Không bát ngát để gây choán ngập. Cũng không bé tí teo đến mức gây ấn tượng một vũng ao tù. Nó rất giống tâm tính thầy. Vào những ngày này thì lạ mắt quá thôi. Cả đến liễu cũng xanh ve vé như bôi màu. Còn những mõ me chèo sấu roi long nảo mới ngày nao còn gầy gù, khẳng kheo như những kẻ thiếu ăn mà giờ thì chẳng nhận ra chúng nữa. Tất cả, không loại trừ, thấy đều phồng phao, xanh um, ngùn ngụt sinh lực và cùng tỏa hương trong tiếng hót líu lo của bầy chim vào hè.

Mùa hè đang về! Mùa hè với biết bao bờ ngõ đang về với thầy Thao! Bờ ngõ và cả pháp phồng nữa. Vì thầy là con người đa cảm. Con người đa cảm này mới chuyển về dạy học ở thành phố này sau một thập niên xa cách. Một thập niên, một lèo

mười năm chẵn, trừ một lần tạt qua thành phố này để mua một chiếc trống cho nhà trường, đắm đuối với công việc dạy trẻ ở một huyện vùng cao hẻo lánh bậc nhất của xứ Tây Bắc. Đam mê đến mức hóa thân vào công việc và cảnh quan vùng đất xa xôi khuất nẻo nọ, nay trở về thành phố này, thầy như một người khách lạ. Giống như người từ một cõi giới này đến một cõi giới khác, thầy còn phải ngỡ ngàng hồi lâu mới có thể làm quen được với cõi thực.

Bỡ ngỡ lắm, ngỡ ngàng lắm và nhất là vô cùng phấp phỏng trước mọi điều chưa biết. Ngày thầy rời thành phố, trong cuốn *Đại từ điển tiếng Việt* do Nhà xuất bản Giáo dục in ấn chưa có từ “doanh nhân”. Phố xá chưa có nhiều khách sạn năm sao. Các cửa hàng chưa có nhiều biển hiệu tiếng Anh. Chưa có nhiều siêu thị. Chưa có vũ trường. Đường phố chỉ nhiều xe đạp và xích lô. Ô tô tư nhân biển trắng mới lác đác. Chưa có nạn ùn tắc đường. Chưa có các cầu vượt. Chưa có đường cao tốc. Chưa có điện thoại thông minh. Chưa có đại gia đi xe ô tô bốn tỉ, dùng điện thoại di động cả trăm triệu, ăn tiêu như ông hoàng, tặng nhân tình cả một tòa biệt thự. Báo chí cũng chưa phát hiện ra những vụ tham nhũng cả chục ngàn tỉ đồng như vụ mua ụ nổi của Vinalines. Chưa có những các quan chức nhà nước nhà cửa như cung điện vua chúa. Dạo đó, hệ thống ngôn ngữ, đặc biệt là tiếng lóng phố phường chưa có nhiều từ mới như bây giờ. Như: *chép gió, tàu nhanh, tàu suốt, gái gọi, gái bao, chuyện nhỏ như con thỏ, ngon lành cành đào, nhất quả đất...* Dạo đó học trò chưa phải học thêm nhiều như bây giờ. Ngày đó tốt nghiệp đại học, thầy vừa mười chín tuổi; còn bây giờ thầy đã sắp vào tuổi ba mươi. Thành ra nghe thầy Quảng, bạn đồng nghiệp, hỏi: “Này Thao, thế ông đã vào khách sạn năm sao Hoàng Gia bao giờ chưa? Đã đi *massage* Thái? Đã đi *tàu suốt*? Đã hưởng đủ công đoạn vui vẻ trong nhà hàng từ A đến Z?” Thấy thầy ngẩn ra không hiểu và lắc đầu thì thầy Quảng liền đập bộp vai thầy, giả lả: “Ông Thao ơi! Hóa ra người mới ở cung trăng rơi xuống thật rồi.” Và sau đó chép miệng, tỏ ra vô cùng ái ngại cho thầy: “Thôi được! *No problem!* Không có vấn đề gì. Tôi sẽ giúp ông mở mang tầm kiến văn.

Nhà văn hay thầy dạy Văn cũng thế thôi. Phải am tường cuộc sống, mà tốt nhất là thâm nhập và trực tiếp trải nghiệm, ông bạn ạ.”

*

Nói là làm. Đó là tác phong của thầy Quảng. Chiều ấy đang tản bộ quanh con hồ Ngọc Khánh, vừa nghe như có tiếng ai gọi, thầy Thao đã thấy một chiếc xe Toyota đen bóng đỗ xịch ngay bên lề đường cạnh mình. Và ngay sau đó, bất ngờ còn hơn. Chiếc xe vừa đậu, thầy Quảng đã từ trong xe bước ra, đom đống áo phông vàng, quần bò xanh lam, khuôn miệng rộng chành một nụ cười thật là xởi lởi thân tình. Chẳng thể từ chối được, đành né đầu qua cửa xe, lọt vào lòng xe thì thầy nhận ra, ngồi cùng băng ghế sau với mình là một người đàn ông trạc năm mươi, quần bò hoa, áo điểm hoa văn trên nền vải màu cà ri, trông như người Mã Lai, da thiết bì, vóc hình xệ xệ, dưới hai con mắt ốc nhồi cộm cộm hai cái nọng thịt, trông thô mãng, nhưng đáng vẻ bề bề đặc quan cách. Và thầy còn chưa kịp làm quen thì thầy Quảng đã quay lại, nhìn người nọ, kiểu cách:

- Xin trân trọng giới thiệu với anh bạn tôi, thầy Thao. Đinh Văn Thao dạy Văn, đồng khóa, nay dạy cùng trường. Còn đây là anh Thái Biên, một con người vô cùng lý thú và tuyệt vời về mọi mặt, từ sự hiểu biết đến các mối quan hệ. Anh có cháu học lớp 12B tôi dạy Toán năm nay thi tốt nghiệp đấy!

Giơ một tay lên trời xoa xoa, người được thầy Quảng gọi là Thái Biên lắc lắc đầu:

- Ôi, gì mà đại ngôn thế anh Quảng! Rốt cuộc tôi chỉ là cái nồi lẩu thôi. Đủ cả chính trị chính em, văn hóa xã hội, quân sự, kinh tế, ngân hàng... hiểu biết mỗi thứ một tí. - Rồi vừa đưa tay bắt vừa nhướn hai con mắt vằn vằn đo đỏ nhìn thầy Thao, hồ hởi. - Chào thầy Thao! Đúng là văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình. Nghe học sinh nó ca ngợi thầy dạy văn hay lắm từ lâu, giờ mới được gặp. Tiếc là thằng con tôi nó không được thụ giáo thầy, giờ có điều kiện thầy chiếu cố cháu nhé!

Vẫn ở tư thế ngoái lại bằng ghế sau, thầy Quảng nháy mắt:

- Anh Thái Biên yên tâm đi! Tôi và thầy Thao là bạn nối khố cả chục năm nay rồi. Còn anh, sao lại tự ví mình là cái nổi lẫu? Phải nói là một bản giao hưởng thì mới đúng. Chà! Đã tu nghiệp chính trị kinh tế ở Nga, ở Hungary, ở Mỹ... Đã thăm thú hầu hết các nước lớn trên thế giới. Là chuyên viên cao cấp trong văn phòng chính quyền thành phố. Đi quốc tế như đi chợ. Đã từng là tư vấn cho không biết bao nhiêu dự án lớn của quốc gia. Bậc vua biết mặt chúa biết tên. Một VIP tầm cỡ. Quả thật, anh em chúng tôi chẳng biết gọi anh là gì cho phải. Sau cùng xin được phép gọi anh bằng một cái danh vị rất thông thường là... học sĩ, xin anh vui lòng nhận cho.

- Thôi được rồi. Cứ gọi tớ là học sĩ hay gì gì cũng được. Quan trọng tớ là Trần Thái Biên! Đến các cơ quan trung ương, các ban ngành ở thành phố này hay bất cứ tỉnh thành nào trong nước này, cứ gọi anh Thái Biên thì ai cũng biết!

Người tên Thái Biên gật đầu. Rồi quay lên nhìn thầy Quảng, hất hàm:

- À mà này, bạn bè của ông, từ các cô hoa khôi, hoa hậu quận, huyện, thành phố tới thầy Lương dạy Địa, cô Miến dạy Lý, cô Hồng dạy Sinh... ông đều đã giới thiệu, vậy mà riêng thầy Thao là đồng khóa với ông mà sao giờ tôi mới được biết nhỉ?

Thầy Quảng chắc chắc lưỡi:

- Chuyện hơi dài. Tóm tắt thế này. Hai chúng tôi cùng tốt nghiệp một năm. Rồi cùng được đưa lên dạy ở U Chì Sán toàn dân Dao, trước vẫn gọi là người Mán, một huyện vùng cao vùng xa vào loại nhất ở Tây Bắc.

- Cao xa nhất! - Hơi nhồm dầy, học sĩ phì một hơi ngán qua môi. - Chà! Thế quái nào mà hai ông nhác trông diện mạo cũng thuộc loại động vật quý hiếm cả mà lại cùng bị đày ải lên cái xứ khỉ ho cò gáy có cái tên gì nghe cứ như định khủng bố ai vậy? U Chì Sán! Cái tên chỉ thoát nghe đã thấy âm u, ghê rợn mất cảm tình rồi.

- Dạ! U Chì Sán, tôi gọi chệch đi là U Tì Quốc theo cách đặt tên Việt Bắc của văn sĩ Nguyễn Tuân hồi đầu kháng chiến chống Pháp ạ. Còn vì sao thì...

- Chắc hai vị cũng thuộc loại “đời cha ăn mặn đời con khát nước” chứ gì! - Học sĩ cướp lời.

Thầy Quảng sẽ sàng:

- Vâng... Thì cũng đại khái là thế. Lúc ấy, trường cấp ba ở huyện này mới mở, chỉ có một lớp mười. Tôi dạy Toán và các môn tự nhiên. Thầy Thao dạy Văn và các môn xã hội. Hăng hái với lý tưởng lắm! Ngặt nổi, sau mấy tháng không gạo, xơi toàn ngô rỗng ngựa của dân Mán, tôi bị cái bao tử quen sáng phở Thìn, cà phê Lâm báo hại. Rồi tiếp đó, dao nước, bị một trận sốt rét, bụng to bằng cái trống, gan nhiễm mỡ nặng, tưởng chết, cấp trên đành cho tôi đi điều trị ba tháng ở tỉnh rồi làm giấy tờ cho chuyển vùng về quê cha đất tổ thành phố này.

Lơ đãng như đã biết hết lai lịch thầy Quảng, học sĩ quay nhìn thầy Thao:

- Như vậy là thầy Thao cả chục năm vẫn tại vị, giờ mới về lại thành phố. Nhưng mà này, thầy bị lưu đày gì mà lâu thế? Không biết nhờ cậy chạy chọt à? Hay là còn vì con cố gì đấy?

Hai con mắt sâu trầm hấp háy, thầy Thao dè dặt:

- Tính toán một tí thì thế này ạ. Mười năm ở U Chì Sán tôi cùng các đồng nghiệp cũng đã xây dựng được một trường cấp ba hoàn chỉnh với hơn trăm học sinh các em dân tộc Dao. Tự nghĩ đóng góp thế cũng là tạm được. Trong khi đó thì cuộc sống riêng lại nảy sinh mấy yêu cầu. Ông cụ tôi mất. Bà cụ tôi chuyển về ở với bà chị gái lấy chồng ở quê mẹ, năm nay đã vào tuổi tám mươi. “Phụ mẫu tại đường bất khả viễn du.” Khi cha mẹ còn sống, người con không nên đi xa. Chắc anh nhớ có câu nói đó của các cụ nhà ta.

- Ông cụ nhà mình mất lâu chưa? - Học sĩ ngắt lời thầy Thao.

Thầy Quảng đáp thay bạn:

- Ông thân sinh là sĩ quan cấp tá đóng ở Tây Nguyên hy sinh năm kia trong một trận truy đuổi bọn biệt kích.

Thầy Thao lần nữa tiếp:

- Hai nữa, mấy năm gần đây, hai con mắt bỗng giở chứng, thị lực sút kém quá. Ba là ở lâu một chỗ như nước trong ao, cũng muốn đổi thay môi trường, được học tập, trau dồi thêm. Đặc biệt là cũng muốn tiếp cận đời sống hiện đại ở một đô thị lớn.

- Chưa hết đâu! Còn một lý do hơi có tính thực dụng nữa là, đã không có chuyện: *Đến đây thì ở lại đây. Đến khi bén rễ xanh cây mới về!* - Thầy Quảng hóm hỉnh chen lời.

Gương mặt thầy Thao ứng ửng đỏ. Chẳng quan tâm đến lối rẽ ngang nọ, học sĩ gạt đầu đánh khật:

- Chính xác. Văn minh khởi nguồn từ nông thôn, nhưng chỉ có thể phát triển ở thành thị, đặc biệt là ở các đô thị lớn. Nhưng mà này, mắt thầy thế nào?

Nói câu sau, học sĩ xoay ngang người sang phía thầy Thao, nhường hai con mắt lồi sốt sắng bất ngờ. Thầy Thao đà dặn:

- Thoạt đầu thì thấy mỗi ngày nhìn mọi vật một thêm lơ mờ. Độ hai, ba năm gần đây thì thoảng thấy đau nhói nhói, nhức nhối rất khó chịu ở một bên hố mắt rồi đau lan lên tới đỉnh đầu. Có lúc vừa đau vừa buồn nôn. Ngại nhất là về thành phố, nhiều lúc đường cái không đi lại đâm xuống rãnh, húc đầu cả vào cái xe rác mà không biết. Còn đọc sách thì nhiều khi phải gí sát vào tận mắt mới nhìn rõ chữ.

- Cẩn thận đấy! Giàu hai con mắt, khó đôi bàn tay. Mắt mờ thì có thể là đục thủy tinh thể. Bệnh này dễ chữa thôi. Bây giờ có cách mổ thay thủy tinh thể gọi là mổ *phaco*, chỉ hai mươi phút, không đau không chảy máu, là lại đọc sách không cần kính ngay. Còn đau nhói nhói là do áp nhãn tăng. Quan trọng là đừng để xúc động quá mà bị *glocôm*, dân gian gọi là thiên đầu thống thì nguy hiểm lắm đấy!

- Anh Thái Biên đúng là bách khoa toàn thư! - Thầy Quảng xuýt xoa. - Nhưng nghe nói, thay thủy tinh thể cũng tốn phí kha khá đấy. Mà bảo hiểm họ không chi trả đâu. Thế anh Thái Biên có quen cơ sở nhãn khoa nào không?

- Chuyện nhỏ! - Học sĩ tặc lưỡi rồi quay lại thầy Thao, sẵn đón. - Thế thầy Thao định bao giờ thì đi khám để điều trị nào?

- Cũng phải chờ cho qua thời điểm này, trường chúng tôi sắp bước vào kỳ thi tốt nghiệp cho học sinh lớp mười hai, anh ạ.

- OK! Trông diện mạo thầy, ngũ quan phân miêng, nét nào cũng nghiêm ngắc, tề chỉnh cũng biết là một nhà giáo mẫu mực rồi. Thôi thế này. Khi cần, thầy bảo Quảng nhắn với tôi một câu. Xong. Không lo gì hết. Được chưa?

Thầy Quảng hí hửng:

- Đúng là chuyện nhỏ như con thỏ thật!

- Nói thật với các thầy. - Học sĩ tiếp. - Mình được nên danh nên phận như ngày nay trước hết là nhờ tổ ấm gia phong tổ tiên, nghĩa là trong sạch tuyệt đối. Chứ không thì cũng xác như vò, xơ như nhộng thôi. Ông nội xuất thân là anh mõ làng rồi tham gia du kích quân kháng Nhật ở Việt Bắc năm 1941. Ông thân sinh là cấp dưỡng kiêm cần vụ cho một ông tướng hai sao bên quân nhu. Thành ra tốt nghiệp Học viện Báo chí, ra trường đang là thường trú tờ *Thời báo* của trung ương ở Đông Bắc thì các cụ ở C45 thành phố này gọi về. Thoạt đầu làm thư ký cho một cụ. Sau về giữ chân chuyên viên ở văn phòng của các cụ, theo dõi tất cả các mảng. Từ văn xã đến kinh tài, an ninh, quốc phòng... Được các cụ cho đi học tập, tham quan có đến hai chục nước trên thế giới. Gần đây các cụ muốn đề bạt mình làm chánh văn phòng C45, tương đương thứ trưởng loại một, nhưng mình không nhận. À mà thầy Thao có biết C45 là gì không? Là cấp siêu cao của quyền lực. Là cái nơi quyết định mọi việc từ to như con voi đến nhỏ như con kiến của cái thành phố này. Các cụ bảo: “Thế thì cho đi làm đại sứ ở Hoa Kỳ hay một nước ở EU?” “Lạy các cụ! Con quen với thịt chó mắm tôm và nhớ các em út lắm, không xa nước được!” “Thế thì cho đi làm chủ tịch một tỉnh nào vậy?” “Dạ không! Con không chịu được nếu suốt ngày phải đóng bộ *com lê*, *cà vạt*, một tháng ba mươi ngày tiệc tùng đón rước, đọc diễn văn.” Thế là vẫn ở lại văn phòng C45, làm đủ việc các cụ sai bảo. Nhì nhằng trăm thứ bà già.

- Nhì nhằng gì! Nghiệp anh là nghiệp bá đấy. - Thầy Quảng chen lời.

Học sĩ nhếch môi:

- Bá bung gì! Chỉ được cái tự do, thoải mái. Ngoài cái suất lương kịch trần, bằng thứ trưởng bộ loại một ra, thì do vị trí công tác nên có điều kiện giúp đỡ tất cả bạn bè thân tín nếu có yêu cầu. Và muốn gì thì... được đấy!

Muốn gì thì được đấy! Thầy Quảng điệp lại lời học sĩ bằng một tiếng vỗ tay và một tràng cười vui vẻ bắt đầu từ thầy Quảng lan ra trong xe, kể từ học sĩ tới anh lái. Xa lạ vẻ như đã xóa nhòa. Thành ra lát sau, bước lên bậc tam cấp lát đá hoa cương, đặt chân vào cái tiền sảnh rộng thênh thang, đèn chùm thả từ trên trần xuống lung linh lộng lẫy của cái khách sạn năm sao xa hoa, đất đỏ nổi tiếng thành phố này, thầy Thao cũng đã lấy lại được tự nhiên phần nào. Tuy nhiên khi bước tới quầy tiếp tân, khi học sĩ Thái Biên chân đi chữ bát, khệnh khạng bước tới, đưa tay vuốt má cô bé mặc áo dài vàng mơ đứng quầy, bả lả: “Cho bọn anh một phòng VIP nhé!” thì thầy Thao lại thấy thoáng chút e ngại. Đặc biệt là sau đó, bị thầy Quảng bá vai, như bị thúc bị đẩy đi, trong khi miệng ghé tai thầy thì thầm: “Yên tâm đi! Học sĩ là bậc đại gia đấy.” Rồi tiếp đó, cùng thầy Quảng và học sĩ lọt vào một căn phòng ở bên trái tiền sảnh thì thầy Thao có cảm giác mình vừa có một bước nhảy vọt sang một cõi giới xa cách, lạ lẫm hoàn toàn với cuộc sống thường ngày của mình.

Căn phòng âm âm tối và làn không khí mát lịm do những bụi nước phả ra từ một nơi nào đó khiến sống lưng thầy Thao nổi lên một vệt rùng mình nhè nhẹ như có kiến bò. Mười năm sống với bà con người Dao, dạy học bọn trẻ con Dao, chuyển về thành phố mới được một học kỳ, đến cái xe máy cũng còn mới tập đi, còn các đồ dùng nhật dụng như chiếc điện thoại di động còn chưa quen dùng, nói chi đến cái nhà hàng sang trọng này.

Ba người ngồi rải ra trên một cái *đi văng* da nâu rộng thênh. Học sĩ kênh càng như một con cua bể ngồi giữa. Thầy Quảng, to ngang ngực nở, miệng rộng, mắt hai vành đuôi nhọn, trông vừa bạo tợn vừa lẳng bèn tả. Phía trái là thầy Thao mảnh khảnh, mặt trái xoan, mũi thon, mắt trầm, áo *sơ mi* trắng, quần âu *kaki* vàng giản dị khếp nép, rụt rè. Phía trước

ba người là một ti vi màn hình phẳng 32 *inch*. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy trên mặt chiếc bàn lát kính đặt trước *đi vắng* một chai *sâm banh* Pháp, một thùng bia Tiger và những chiếc cốc pha lê hình thù thật lạ mắt. Tiếp đó, trong sự ồn ào có trật tự của bóng người bồi bàn vào ra, lần lượt là các đĩa, bát, thẩu, liễn to nhỏ đủ các kích cỡ, bằng sứ trắng, bằng thủy tinh và pha lê ngồn ngộn các đồ ăn thức nhậu. Thời trôn thúc thúc sẵn bày. Thôi thì cũng là một dịp để tăng thêm hiểu biết. Thấp thoáng trong óc thấy Thao một ý nghĩ. Đón chiếc khăn trắng cuộn tròn như khúc dồi, giở ra, áp vào mặt, nhận ra lan tỏa khắp cơ thể mình một hơi nóng dịu dàng và thơm phức, thấy Thao bỗng thấy thầy Quảng huých nhẹ vai mình, rồi chỉ chiếc cốc vẹo cổ, rang rang:

- Thao này! Ông có biết tại sao cái cốc uống *sâm banh* này nó lại ngoẹo cổ không? Đó! Để nó giống một bông hoa *tulip*! Trong khi đó bia chỉ được phép rót một lần từ chai ra, để các phân tử của nó không bị vỡ, không bị đắng nên phải uống bằng cái cốc vại to đùng kia kia! Nghệ thuật khoa học ẩm thực là ở chỗ ấy, ông giáo miền núi à.

Tự thưởng thức sự sành điệu của mình, thầy Quảng ngả người ra sau, cười khề khề. Và tiếp đó, câu chuyện từ miệng thầy cứ thế tuôn chảy ào ào. Rằng thì là: “Đúng thế đấy, ông bạn ạ. Dân mình ngu lắm nên giờ hưởng thụ cũng phải học. Học quá đi chứ! Đây là món xúp ngô nấu với bào ngư. Thầy nhớ cho là bào ngư, chắc hẳn là cái món đặc sản đắt tiền này thầy chưa từng được nếm. Còn ngô ở đây không phải ngô rang ngựa rần như đá trên U Chi Sán của thầy đâu. Ngô này là ngô Mỹ. Ai qua Mỹ mà chưa ăn ngô là chưa biết thế nào là cường quốc Mỹ. Có phải không anh Thái Biên? Còn đây là các món bọ tôi ăn thường xuyên ở đây cũng nói để thầy biết. Trước mắt thầy là gà xé phay. Còn đây là tôm xay bọc sườn lợn nướng. Kia là thân cá quả hấp nấm và xốt xì dầu. Cạnh đó là đùi gà quay với xốt mật ong, đùi lợn cấp nách nướng, *bít tết* thịt bò Úc... À phải dặn thầy ngay. Nếu chưa một lần thưởng thức qua cái món *mù tạt* của Tây thì hãy cẩn thận không là nước mắt, nước mũi chảy ra khốn khổ đấy. Tất nhiên cuối cùng không thể thiếu là

cơm Dương Châu, ăn cho chắc dạ, chắc hẳn là món khoái khẩu của ông giáo thâm niên miền núi rồi!”

Mặc cho Quảng liên thoáng tỏ ra sành sỏi và vây vo hơi trẻ con nữa vì thấy mình như thuộc một đẳng cấp cao hơn hẳn thầy Thao, Thái Biên cứ lặng lẽ dùng chiếc khăn bông ấm áp chà xát gương mặt to phệnh và đưa đẩy hai con mắt có ngấn thịt ở mi dưới, quan sát thái độ của thầy Thao. Tiếp đó, hơi nghe lên, chỉ bằng một cái búng tay với gã bồi bàn đứng chờ ở cánh cửa bọc da ăn thông với gian đại sảnh, cánh cửa nặng nề liền hé mở và ủa vào ba bóng thiếu nữ, sặc sỡ xanh tím đỏ, như một trận mưa hoa. Lập tức thầy Quảng như một cái máy tự động, liền phát dậy, vừa vẩy tay vừa reo to: “Vợ yêu của anh đâu? Lại đây với anh nào!”

Trời! Thế này là thế nào? Thầy Quảng mặt vuông tai tròn miệng rộng, đàn ông rộng miệng thì sang, giờ Toán học sinh sợ thầy như sợ cọp, rõ ràng là có vợ rồi, vậy mà sao, thầy lại dám toang toang như thế và một trong ba cô, cái cô bé mặc váy hai dây màu tím Huế, từ cửa buồng vừa nghe thấy vậy, đã ào tới, áp ngay vào ngực thầy, rồi vừa ngúng nguẩy đẩy mặt thầy ra vừa những nhà những nhặng rặng thì là: “Hôm nay em quyết định cấm vận đấy, đi đâu mà bỏ rơi người ta, làm người ta khô hạn đến cả tháng nay rồi” và nhất định chưa cho thầy thực hiện một cái hôn môi. Trong khi ấy học sĩ lừ lừ chẳng nói chẳng rằng đã bế tốt lên lòng cô bé váy xanh trắng như bột lọc rồi dần ngửa cô bé vào lưng *đi vắng*, mặc cô này vùng vẫy và kêu oai oái: “Ồ kìa! Cho em hùm bia đã rồi muốn *nằm* gì thì *nằm*!” Không thể hiểu chuyện gì đang xảy ra, thầy Thao còn chưa kịp định thần thì đã thấy thầy Quảng giữ khỏi cô váy tím, đứng dậy, bước lên trước *đi vắng*, rút từ túi quần ra chiếc máy ảnh nhỏ xíu, hướng về cảnh học sĩ đè cô bé váy xanh, rồi chĩa sang thầy Thao khi cô bé váy đỏ vừa mon men ngồi dịch lại bên thầy. Đèn chớp nháy nháy liên hồi mấy phút.

Chuyện gì đang xảy ra và mình đang ở đâu thế này? Kìa, thầy Quảng đã trở lại bên cô gái váy màu tím Huế. Và sau đó, trong khi hai bàn tay cô bé thoản thoắt hết xúc gà xé phay lại gí cả đùi gà nướng vào mồm thầy thì hai bàn tay thầy đã luôn

qua nách cô, rồi cứ liên tục sục sạo khiến cô thi thoảng lại co người kêu buồn và thầy lại nhả nhót: “Có vợ đẹp thế này không thể để Tây nó hưởng à?” Rồi cao hứng, thầy cất tiếng hát, thầy đọc thơ. Ôi trời! Hết hát nhại, rằng: *“Giận thì giận mà thương thì thương. Em không lên giường thì anh không ngủ được”,* lại đến ca dao tếu táo: *“Không đi không biết Đồ Sơn. Đi thì mới biết không hơn đồ nhà. Già thì già tóc già râu. Bộ phận chiến đấu còn lâu mới già. Yêu nhau cởi áo cho nhau. Ghét nhau trợn mắt, áo đầu mặc vào. Khế khế...”*

“Kìa anh! Mãi nghĩ đi đâu thế! Quay lại đây hôn em đi nào!” Nghe thấy tiếng thiếu nữ thẽ thọt bên tai, thầy Thao liền giật mình quay lại. Cô bé mặc váy dây đỏ đang cọ cảm vào vai thầy. Vừa nũng nịu cô vừa vòng một tay ôm qua eo thầy. Còn tay kia, cô nhắc cốc *sâm banh* lên, đóng đũa hai con mắt lợt thỏm trong màu phấn xanh nhìn thầy. “Anh yêu, anh uống đi anh!” Trời ạ! Điều gì đã xảy ra vậy? Có quen thuộc gì đâu mà cô đã vòng cả hai tay lên cổ thầy, đu người, ghé mông chẹn lên đùi thầy.

“Em ơi, đừng làm thế!” Vừa định ghé tai cô bé nói vậy thì nhìn sang hai bên tả hữu, thầy Thao liền thót ngực kinh hoàng. Học sĩ hai mắt đỏ sặc đang giằng co với cô mặc váy xanh, hai dải dây váy của cô đã bị trứt ra khỏi vai. Và tay trái ngài đang sùng sục luồn vào gấu chiếc váy đã bị tốc lên quá đầu gối cô. Còn thầy Quảng thì đã ật ngửa đầu cô váy tím vào lưng *đi vắng*, đang vục mặt vào ngực cô, vừa cắn vừa hôn chùn chụt liên hồi, mặc cô quài tay ra đám thùm thụp vào lưng thầy, miệng kêu xoe xoe: “Chưa được! Để tí nữa! Để em ăn đã. Gấu biển đến thế cơ à!”

Có lẽ là nhác thấy khuôn mặt thầy Thao đang tái đi vì ngượng ngập và khó hiểu nên học sĩ liền rút bàn tay đang sục sạo dưới váy cô váy xanh ra, ngồi thẳng dậy, đưa mắt sang thầy:

- Nè thầy Thao! Đến đây thì phải vui là chính, về nhà thì vợ là chính, ngay mai đến cơ quan thì việc là chính chứ, ngại gì nào!

Nháy một bên con mắt lồi to như đánh tín hiệu khích lệ sang thầy Quảng, học sĩ thêm:

- Trên đời tất cả đều quan trọng mà xem ra chẳng có gì là quan trọng cả, thầy Thao à. Văn chương là chốn thiêng liêng mà cũng chỉ là cái sân chơi của các anh hề thôi, nhà giáo ơi!

Nghe tiếng học sĩ, thầy Quảng liền rời cô bé váy tím, ngẩng lên, quay về phía thầy Thao, gật đầu tán thưởng:

- Đúng là thế. Tiếng Anh nó có một câu cửa miệng mà tôi rất thích. Đó là: *Take it easy!* Thoải mái đi! Nên dù đang ngủ với vợ, nghe điện thoại của học sĩ là lập tức rút kiềm lên đường ngay, ông Thao ạ.

Hóp một ngụm bia đưa từ chiếc cốc trong tay cô váy xanh, học sĩ hất mắt vào thầy Quảng:

- Ông Quảng học tiếng Anh từ hồi nào mà cũng xí xố gớm nhỉ?

Thầy Quảng cười hề hề:

- Cũng gọi là võ vẽ mấy câu học lỏm để lờ thiên hạ thôi, chứ đâu có được đào tạo bài bản như anh.

Học sĩ gật đầu và có lẽ vì nhận ra vẻ bản thân rất tội nghiệp vẫn còn vương trên gương mặt thầy Thao nên ngài liền nhắc cô váy xanh đặt sang bên, vuốt lại mái tóc, rồi trịnh trọng hẳn đi:

- Thầy Thao nè, thầy có biết trên mạng *internet* người ta đang đưa ra một bài toán thử không? Có ba ứng cử viên tổng thống sau đây, theo lương tri, bạn sẽ chọn ai? Người thứ nhất: Hay đàn đúm với các chính trị gia gian xảo và tin lời thầy bói, có hai tình nhân, hút thuốc lá, một ngày uống mười ly rượu Martini. Người thứ hai: Bị đuổi việc hai lần, hằng ngày ngủ nướng đến trưa mới dậy, hồi học cao đẳng hút thuốc phiện, mỗi tối nhâm nhi nửa lít Whisky. Người thứ ba là anh hùng ngoài mặt trận, được thưởng huân chương, ăn chay, thỉnh thoảng mới uống một ly bia, không bao giờ nhăng nhịu với đàn bà, ngoài người bạn đời.

Câu chuyện có vẻ hấp dẫn. Thầy Quảng xóc cô bé váy tím lên lòng, hau háu nhìn học sĩ:

- Có chuyện ấy thật à?

Học sĩ gật đầu đánh khục và kêu to:

- Kết quả, tất cả đều bỏ phiếu cho ứng cử viên thứ ba! Nhưng lật bài ngửa ra thì các bạn có biết thế nào không? Ứng cử viên thứ nhất là Cựu Tổng thống Mỹ Franklin Roosevelt. Ứng cử viên thứ hai là Cựu Thủ tướng nước Anh Winston Churchill. Còn ứng cử viên thứ ba, người được phiếu bầu nhiều nhất chính là trùm phát xít Adolf Hitler. Hitler xét về phương diện tư cách con người xã hội hóa ra là người đứng đắn nhất!

- Kha kha... Khê kê...

Không thể có cái cười nào khoái trá, hả hê hơn thế! Cả học sĩ và thầy Quảng, hai người đàn ông cùng như nằm bò ra *đi vắng*, ngả ngốn lên đùi lên vế các cô tiếp viên mà cười. Cười sằng sặc. Cười lẫn cười lóc. Cười đến nổi rớt dãi nhều ra lòng thòng. Cười vì tìm được một câu chuyện quá lý thú, nó chứng tỏ con người ta anh quái nào cũng như anh quái nào, chỉ là một giống đối trá, bịp bợm. Và chẳng có cái gì đáng gọi là chuẩn mực đạo đức cả! Kể ta tưởng là mẫu mực lại hóa ra một tên hư đốn. Và gã độc tài phát xít kỳ thực lại là tên có tư cách! Chà!

Kha kha... Khê kê... Nghe tiếng cười của thầy Quảng và học sĩ, mặt thầy Thao bỗng đỏ cháy lên. Mẫn cảm là đặc tính của con người dồi dào lòng tự trọng. Thầy có cảm giác ẩn dụ của câu chuyện là nhằm chế nhạo con người mang cái vẻ quan phương của mình. Như vậy, thực chất mình chỉ là một kẻ đối trá và đang bị mọi người coi là một đối tượng để giễu nhại. Thầy gằm mặt xuống vì khó chịu lẫn xấu hổ quá! Khó chịu và xấu hổ quá đi mất! Thành ra lợi dụng khi hai người đàn ông vừa úp mặt vào ngực hai cô bé vừa rúc lên từng hồi cười, thầy liền gỡ tay cô bé váy đỏ, ứn cô xuống *đi vắng* rồi lí nhí:

- Xin lỗi, tôi vào *toilet* một lát!

Nói rồi, thầy xốc lại áo quần, bước vội ra cửa, hỏi một nhân viên khách sạn đâu là *toilet* và lẫn ngay vào. Từ bên trong căn buồng vắng ra tiếng cười kha kha của học sĩ:

- Ông giáo miên núi mà! Thông cảm nhé! Còn em váy đỏ! Không chờ được thì sang đây với anh. Anh ấy à, càng nhiều em càng ít mà!

2

Chành khuôn miệng rộng, bên trên có hàng ria mép cong hình cánh cung, thầy Quảng cười khề khề:

- Ông Thao à, sao lúc ấy chờ mãi không thấy vào?

Rồi ghé tai thầy Thao, thầy nhủm nhủm:

- Nói thật với ông nhé! Cũng là nhờ có sự đổi mới của xã hội, nhờ nền kinh tế thị trường và hòa nhập, cánh mình mới vớt vát được tí lộc trời, chứ trước đây cả đời là sống ép xác, khắc khổ, ngoài cơm nhà, việc nước, bụng vợ, còn có biết cóc khô gì nữa đâu!

Thầy Thao gãi gãi vành tai, ngập ngừng:

- Cám ơn ông, cám ơn ông Thái Biên. Nhưng cho mình nói theo cách nói của người Dao trên U Chì Sán: Đã quen ăn bát cơm gạo cũ rồi, còn vài miếng nữa, xin cho mình ăn nốt vậy!

Thầy Quảng gật gật đầu, dễ dãi:

- Thao à, mình hiểu ông chứ! Nhưng mà này, mình muốn nói với ông điều này nữa cơ. Thời bị điều lên U Chì Sán, chúng ta thường được nghe câu ca dao thế này: “Thẳng thắn thật thà thường thua thiệt. Lọc lừa lươn lẹo lại lên lương.” Rồi gì nữa? “Lương tâm giá rẻ hơn lương thực. Chân lý, chân giò cũng thế thôi.” Chúng mang hàm ý giễu cợt, chê trách cái thói đòi nhiều nhưng và các giá trị thật - giả bị đảo lộn từng phèo. Cái thời chân lý là cái lý có chân. Cái thời chúng ta cùng đồng thanh lên án cái gọi là chủ nghĩa thực dụng, vụ lợi.

Ngừng một lát, nhìn sâu vào hai con mắt thâm trầm của bạn, thầy Quảng tiếp:

- Nhưng đúng lý ra thì chủ nghĩa vụ lợi, thực dụng nó không xấu như ta tưởng đâu. Nói thật là bao lâu nay chúng ta là những kẻ mù lòa sống trong ngục tối. Nay cửa mở ra đón gió bốn phương, mới như kẻ được cởi bỏ một dải băng đen bấy lâu vẫn bịt kín hai con mắt. Mới nhận ra rằng, chân lý đâu có phải là những điều trừu tượng, chung chung! Chân lý là cái gì rất

cụ thể. Là cái mang lại lợi ích cụ thể cho ta. Vì vậy sẽ không bao giờ có những loại chân lý gọi là vĩnh cửu cả!

Thầy Thao đắm chiêu:

- Mình cũng có hiểu biết sơ qua về lý thuyết này. Ứng dụng vào đời sống nghệ thuật cũng thấy có nhiều điều lý thú. Ví dụ, những tác phẩm văn chương được gọi là tuyệt phẩm có giá trị bền vững và phổ biến thường chỉ được xem xét trong một văn cảnh cụ thể của nó. Chứ không phải là trong mọi hoàn cảnh bất kỳ. Còn trong đời sống, từ xa xưa các cụ nhà mình chẳng đã có câu: “Tùy thời chi nghĩa đại hĩ tai.” Cái nghĩa tùy thời lớn vậy thay, đó sao!

Sấn tới, ôm choàng vai thầy Thao, hai vành mắt mở to hết cỡ, thầy Quảng reo:

- Chà, Thao! Ông làm mình bất ngờ đấy! Đúng! Trong cuộc sống cũng như trong văn chương, cần đề cao tinh thần năng động, nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển, biết thích nghi với thực tiễn trong mọi hoàn cảnh, điều kiện của đời sống. Và nhất là đừng có khư khư ôm một mớ giáo điều cũ rích. Trời! Không quan tâm đến hạnh phúc cá nhân là triệt tiêu động lực sống đấy. Mà tại sao cứ động nói đến hưởng thụ là bị quy là xấu xa, thấp hèn, nói đến dục vọng con người là bấu môi bấu mỡ, chê bai vì cho là bản thủ ghê tởm? Thật không thể hiểu nổi!

Lui lại một bước, thầy Thao vượt lại cái cổ áo, hai con mắt sâu trầm đắm đắm:

- Đúng thế! Nhưng cái gì cũng có cái ngưỡng của nó.

- Đúng!

- Chẳng hạn, đề cao duy lý khoa học là đúng. Nhưng nếu duy lý đến cực đoan thì rất dễ dẫn đến hư vô. Nghĩa là đánh mất đi những giá trị tinh thần và những cái xưa nay ta vẫn coi là thiêng liêng chẳng hạn.

- Hay! Đúng là ông thầy dạy Văn ưu tú!

Reo tướng lên, tưởng như đã nhập tâm lời bạn nhưng thực ra thầy Quảng có để lọt tai câu nói nào của thầy Thao đâu. Vì lúc này, sau khi vào đề bằng việc đề cao chủ nghĩa thực lợi, ông

thầy dạy Toán muốn chuyển sang một sự việc cụ thể mà chưa biết bắt đầu thế nào. Chưa biết bắt đầu, chưa biết chuyển tiếp thế nào! Dù thầy là ông thầy dạy Toán, tư duy rạch ròi, một với một là hai, cái gì cũng cần của đúc đục suốt và sòng phẳng. Thêm nữa, thật tình là lúc này, sân trường đang ồn ào quá. Và thầy Kính hiệu trưởng bé loắt choắt trong bộ *com lê* đen rộng thùng thình đã từ văn phòng tay cấp cái cặp bìa đỏ đang đi qua chỗ hai người đứng để ra sân. Rồi ngay sau đó, ba hồi trống rền rã đã làm náo động cả cái hành lang dài. Và mấy trăm học trò đang đi lại hoặc túm tụm trong sân trường lập tức chạy đi chạy lại í ới gọi nhau rồi vội vã xếp hàng thành từng khối trước cây cột cờ ở cửa văn phòng. Sáng nay, học sinh nghe thầy Kính phổ biến quy chế thi tốt nghiệp. Còn một số thầy cô thì họp hội đồng giám thị để ngày mai bắt tay vào việc. Mùa thi sắp đến. Trên các vòm cây phượng mọc rải trên sân trường, hoa đã nở từng bùng lênh láng như những vầng son đỏ. Hoa phượng, hoa của tuổi hoa niên, hoa của học đường những ngày cuối năm học!

*

- Nay, hè năm nay Tổng cục Khí tượng vừa cho biết là sẽ nóng nhất trong vòng hai mươi năm gần đây đây. Có họp thì họp đi rồi Công đoàn còn bàn việc đi nghỉ ở biển chứ các chú vị.

Hành lang nhộn nhịp tiếng guốc dép cùng tiếng nói rồn rảng của một tốp các thầy cô. Câu chuyện thế là bị ngắt quãng. Thầy Thao và thầy Quảng theo tốp các thầy cô nọ đi vào văn phòng.

Văn phòng nhà trường mới được trang bị lại. Kê sát ba mặt tường là dãy tủ kính, bên trong lấp lánh những lá cờ thi đua và các kỷ niệm chương ghi nhận thành tích ba chục năm qua của nhà trường. Không khí thơm thơm hăng hắc mùi *véc ni* mới đánh tỏa ra từ chiếc bàn hình bầu dục chiếm đến nửa diện tích, đặt ở giữa căn phòng.

- Thế nào, hôm qua ô tô đến đón, bấm còi mãi, không thấy ra. Gọi điện mãi cũng không có hồi âm. Nó là do cái gì vậy, ông Lường?

Nghे tiếng thầy Quảng hỏi, người tên Lường áo *sơ mi* cộc tay màu nâu da bó một khuôn ngực lép kẹp, mặt hẹp, cổ cao, yết hầu nhọn hoắt, ngồi ở đầu chiếc bàn bầu dục, bỏ dở cuốn sách đang đọc, ngẩng lên, hai con mắt một mí chớp chớp:

- Không kịp báo lại cho ông biết. Ông *Khốt* đang đi xe đạp thì mất ý thức, ngã ụcch xuống đất, phải đưa ngay vào bệnh viện cấp cứu. Cái khớp gối bên phải tụ máu sưng vù, kêu rên suốt đêm.

- Bây giờ thế nào rồi?

- Bà bô đang trực tại bệnh viện. May tỉnh rồi. Tuổi Tý, năm nay là Dần, tức năm xung của ông *Khốt* mà. Gay go là cái khớp gối, có lẽ...

Thầy Lường định nói tiếp thì thầy Quảng đã đặt ngón tay trở lên môi suýt suýt:

- Biết rồi! Yên tâm! Để mình báo cho học sĩ biết. Đang đọc cái gì đấy? À, cuốn *Thế giới đó đây*.

Reng reng... Có tiếng chuông điện thoại di động.

- Dế của ai đấy?

Tiếng một thầy giáo. Thầy Quảng đứng lên, móc túi quần: "Xin lỗi, của tôi!" rồi len qua mấy chiếc ghế đi ra ngoài phòng họp. Thầy Lường dịch lại bên thầy Thao:

- Thao ơi! Ông đã biết chưa? Sáng mai học trò thi Toán. Mình với ông cùng trông thi ở phòng A1.

- Mình mới xem thông báo. Môn Văn của mình sang ngày thứ Ba mới thi. Ông sướng thật đấy, môn Địa năm nay trẻ con không phải thi.

- Môn Văn của ông thì có gì mà lo!

- Ai nói với ông vậy?

- Là mình nghe bọn trẻ nó nói thế.

- Chúng chủ quan đấy. Văn chương nó mênh mông lắm. Biết thế nào là đủ!

- Này, mình thấy ông dạy Văn khác với rất nhiều người. Khác gì à? Dạy Văn mà sao cũng viết bằng nhiều thế! Hai tay đầy phấn. Cái áo vét cũng đầy phấn.

- Nó là do thói quen từ hồi mình dạy ở miền núi. Học sinh Dao nhiều khi không quen với từ ngữ mới, thành ra vừa nói vừa phải viết.

- Chẳng bù ông Quảng. Vào lớp, dạy Toán nói thì như rồng cuốn mà hai tay sạch không một vết phấn, quần áo sạch bong. Trong khi đó ông thì mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Mặt ưng ửng vì thấy bị đem ra so sánh, thầy Thao nhìn cuốn sách trên bàn, lảng chuyện:

- Đang đọc cuốn gì thế? Chà! *Thế giới đó đây!*

Thầy Lường chúm môi:

- Đâu có phải môn Văn của ông mới lắm sách tham khảo. Sách tham khảo địa lý đấy. Có thì giờ thì đọc cho vui. Cũng là mở rộng tầm kiến văn.

Cũng là mở rộng tầm kiến văn! Tỉm tỉm cười vì nhớ tới câu nói của thầy Quảng sáng qua, thầy Thao nhắc cuốn sách dày nặng lên tay.

- Cho mình mượn đọc trong một, hai hôm nhé!

Một tốp thầy cô nữa vừa bước vào phòng. Thầy hiệu trưởng Kính đã hoàn thành việc phổ biến quy chế thi cho học trò, hai con mắt hớn hỏ lấp lánh sau làn kính cận năm *đi ộp* lồi như mắt cá vàng, càn cạch đôi giày da đế sắt bước vào phòng, giơ tay, giọng á thanh khan rề:

- Ta chuẩn bị họp hội đồng giám thị coi thi, các bạn nhé!

Quanh chiếc bàn bầu dục, hơn hai mươi thầy cô lần lượt tìm chỗ ngồi.

Thầy Thao ngồi ở dãy ghế phía sau, một góc khuất, ít người để ý thấy. Đã thành thói quen là rất chịu khó tích lũy hiểu biết và cũng bởi vì thầy rất tiếc thời gian nên cùng một lúc thầy có thể làm được nhiều thứ việc. Chẳng hạn, trong các cuộc họp, thầy có thể vừa nghe người ta nói và mặc dù thị lực kém cỏi, thầy vẫn có thể đọc sách được. Mà đọc nhiều nên đã thành kỹ

xảo, một lần đưa mắt có thể qua cả chục dòng, người xưa gọi là “nhất mục thập hàng”. Đọc sách, nạp thêm hiểu biết và cảm xúc đâu có phải để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Thế đấy, thầy giáo khác nào con tằm phải liên tục nhả tơ. Huống hồ lúc này trong tay thầy là cuốn sách hay vừa mượn được của thầy Lương. Chà! Thế giới lắm chuyện lạ thật. Như cái Tam giác Quỷ Bermuda ở Đại Tây Dương đã nhấn chìm không biết bao nhiêu là tàu bè, lỗi cổ không biết bao nhiêu là máy bay xuống vực sâu vô định mà các nhà khoa học vẫn chưa biết vì nguyên nhân gì. Còn như vùng đất Catatumbo ở đất nước Nam Mỹ Venezuela, không hiểu có phải vì ở đây có khí *mêtan* hoặc dưới lòng đất có *uranium* không, mà một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày thì có đến hai trăm sáu mươi ngày trời nổi sấm sét, dông gió; chưa kể hằng đêm cứ đến chập mười giờ là sấm rền liên tục. Còn kể về sự huyền hoặc thì không ở đâu như sa mạc Atacama thuộc nước Chile, từ năm 1570 đến năm 1971, suốt bốn trăm năm không hề có một hạt mưa nào. Bốn trăm năm không hề có một hạt mưa! Nóng khô hơn cả sa mạc Gobi, sa mạc Sahara. Vì ở hai nơi nọ, dù sao cũng còn sinh sống cây xương rồng gai và loài thằn lằn thân trắng mào đỏ. Trong khi đó, ở Atacama thì hoàn toàn không. Vậy mà đến một ngày nọ, cứ như là được hưởng phép thần, cả hoang mạc Atacama bỗng biến thành một đồng cỏ tung bừng hoa tươi. Mà lý do của sự kỳ diệu đó chỉ là bỗng có một hải lưu đổi dòng chảy qua vùng bờ biển, nơi có cái hoang mạc này. Và sau những trận mưa bão ào ào liên tục đổ xuống, các hạt giống ủ trong lòng cát sâu từ bao năm nay tưởng là đã thui chột hết hóa ra không chết, đã bật dậy những mầm sống bất tử. Hoa các loài tươi nở rộ rõ trên khắp vùng hoang mạc!

Càng lúc càng có cảm tưởng là thầy Kính nói mà không có người nghe. Mặc dù là vào đầu cuộc họp thầy Kính đã nhắc đi nhắc lại rằng: “Đề nghị các thầy các cô tập trung tư tưởng, nắm vững quy chế để ngày mai thực hiện nghiêm túc kỷ luật coi thi. Vì cuộc thi tốt nghiệp có ý nghĩa rất là quan trọng nên cần phải hết sức nghiêm túc. Nghiêm túc từ thí sinh đến các thầy giám thị. Đặc biệt là các thầy giám thị. Vì kỳ thi năm

ngoại ở hội đồng coi thi này đã có hiện tượng giám thị gà bài giải cho hai thí sinh ở môn Hóa học.” Nhưng lại như bao lần, thầy chủ tịch hội đồng nói thì cứ nói và người nghe không nghe là cứ việc bỏ ngoài tai. Vì giờ ọ, những điều ấy năm nào chả bốn cũ soạn lại. Biết cả rồi, khổ lắm, nói gì mà dai như đĩa thế, mà không biết mỗi môm hủ ông hiệu trưởng con người thì bé mà cái miệng thì như cái loa hai lăm oát kia!

Vì thật tình là trong số hơn mười thầy thì có đến năm, sáu thầy vào họp là mắc kính râm lên, ngồi im thít. Còn trong đám bảy, tám cô giáo thì cũng đã có đến ba cô vắn hai tay hai chiếc kim đan len nhoay nhoáy mũi lên mũi xuống, dòng nọ móc nối dòng kia kết hợp với động tác ghé tai nhau xì xầm về giá vàng, giá *đô la* cùng là lãi suất tiết kiệm vừa tăng hay giảm. Riêng hôm nay thì thi thoảng lại ghé sang bên: “Này, có biết học trò nó mới đặt tục danh cho lão Thao là Từ Thúc không? Từ Thúc trong truyện cổ lên tiên rồi trở về cõi trần ngơ ngác như vạc đui ấy. Lão dạy thêm, học trò đưa tiền bồi dưỡng, lão nổi cơn tức giận, bảo học trò là coi thường lão. Hừ, về trường mình dạy đã một học kỳ rồi, vóc dáng thì thanh thoát, mặt mũi thì cũng nhẹ nhõm, ưa nhìn, mà dạy Văn nghe nói học trò chúng mê lắm, nhưng lăm lúc cứ lơ ngơ láo ngáo thế nào ấy nhỉ? Mặt mũi đã cặp bà lời mà lại đang chúí mũi vào quyển sách gì thế không biết! Nghe nói lão tốt nghiệp thủ khoa năm mới mười chín tuổi đấy, bà ạ. Nhưng thủ khoa gì mà lại bị đày lên dạy tận vùng Mán Mèo nhỉ?” Chậc! Trong số bảy, tám cô dự họp, cô Miến dạy Lý xinh xắn, trắng trẻo chưa chồng và cô Hồng dạy Sinh vóc hình phốp phạp có tiếng là bạo môm, ngồi lảnh một chỗ. Hai cô vừa tay quạt thành phạch vừa đang thâm thì với nhau chuyện gì, bỗng cô Hồng ngẩng lên mở tròn hai con mắt đen như hai hột nhãn, đột ngột rít lên the thé: “Thế hôm qua ông ta lại đến ngõ nhà cậu rủ con bé Diệu đi à? Qua đêm à?” khiến cô Miến vội kéo tay bạn, bập bập miệng: “Khe khẽ cái môm chứ! Thật chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện là thế nào!”

“Đề nghị các thầy các cô trật tự!” Thầy Kính e hèm, lên giọng. Mọi người lại im phắc, chỉnh lại thế ngồi cho ngay ngắn, nhìn lên thầy hiệu trưởng. Ngoại trừ mấy thầy đeo kính râm

ngồi im như tượng đá, chắc chắn là thức ít ngủ nhiều thì người tỏ ra thiếu nghiêm chỉnh nhất lúc này chỉ còn là thầy Lường. Hai con mắt nho nhỏ trên khổ mặt hèm hẹp của thầy cứ nhìn ngang liếc dọc như tìm ai. Tìm ai? Thầy đang tìm thầy Quảng. Thầy Quảng từ nãy ra ngoài nghe điện thoại sao vẫn chưa thấy vào. Thầy Lường gần đây mới cặp kè chơi bởi với thầy Quảng. Thường những buổi như hôm qua ở khách sạn năm sao Hoàng Gia thế nào thầy Lường cũng có mặt. Hình dung ra cái buổi vui vẻ mình đã bỏ lỡ ấy, nhất là cái công đoạn cuối cùng “Em không lên giường thì anh không chịu được...” thầy thấy tiêng tiếc. Sốt ruột, muốn gặp thầy Quảng, thầy Lường càng khó chịu với cái giọng nói ề a, rõ ràng là thiếu năng trí tuệ của thầy Kính. Cái anh chàng giáo khổ loắt choắt học trò nó đặt tục danh là “Hột lạc kẹ” kia xuất thân chỉ là ông giáo cấp hai, học hàm thụ lý luận cao cấp ở Học viện Chính trị rồi dạy ké môn Chính trị - Công dân sao lại là hiệu trưởng chứ không phải là thầy hay thầy Quảng thâm niên trong nghề? Quảng ta tuy là tay lẻ mép, thậm chí giảo hoạt, bợm bãi, lắm chiêu trò, võ diễn mánh mung, ứng biến như thần nhưng phải công nhận là hạng tay thầy thước thợ, quyền biến giỏi giang, lại giao du rộng rãi! Thời buổi nhất quan hệ, nhì tiền tệ, ba mới đến trí tuệ này mà quen thân với cỡ học sĩ thì là thượng sách, là khôn mọc lông trong bụng rồi. Cho tới lúc thầy Kính rề rà đọc lại lần thứ hai bản quy chế thi cử, của văn phòng mới “kẹt” một tiếng và thầy Quảng trùi trùi một thân hình chắc lẩn trong cái áo phông vàng quen thuộc nghiêng mình lọt vào, lưng lom khom, mắt le lé nhìn thầy Kính, miệng lầm thầm: “Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi vì có chút việc riêng”, rồi tìm đến chiếc ghế ở giữa thầy Lường và thầy Thao.

“Điện thoại của học sĩ!” Thầy Quảng xì một hơi vào tai thầy Lường. “Ngài đang ở thành phố Berne bên Thụy Sĩ. Nói là các cụ ở C45 yêu cầu phải nắm được Công ước Berne về sở hữu trí tuệ. Gớm! Đi nước ngoài cứ là xoành xoạch.” Rồi ngoảnh sang thầy Thao, đưa tay che một bên miệng, mắt nháy nháy đầy vẻ bí ẩn: “Học sĩ hẹn về sẽ có quà quý cho thầy và sẽ có tí việc riêng nhờ thầy đấy! Thầy cố giúp nhé, thầy Thao!”

“Đã vào chậm lại còn nói chuyện.” Có tiếng làu bầu của một cô giáo.

Thầy Lương khê huých vai thầy Quảng, rồi rút từ túi áo ra một tờ giấy lớn kê lên đùi và cầm chiếc bút bi, viết: “Ông quen Thái Biên lâu chưa?”

Thầy Quảng đón tờ giấy, rút bút, đưa mắt để dò xét và khuỳnh khoảng hai cánh tay vạm vỡ để che chắn sự nhòm ngó của những người xung quanh, rồi bặm môi, ấn ngọn bút: “Khoảng ba năm trở lại đây. Lần ấy, con bồ mình nó khoe, mới quen một ông ở bộ phận chớp bu thành phố rất *ga lăng*, nhờ vả cái gì cũng xong. Thế là mình thử. Không ngờ ông giúp được hết. Đặc biệt là rất nhiệt tình khi biết mình dạy Toán, lúc ấy con ông đang học lớp mười và bây giờ nó là học sinh lớp 12B mình làm chủ nhiệm. Ông có biết bữa đặc sản ông chiêu đãi mình hôm sơ kiến gồm những gì không? Cá anh vũ. Sả sùng. Cá chìa vôi. Sò huyết. Ốc hương. Tu hài. Riêng cá anh vũ, một ký hai chục triệu! Tiếp đó, ông xin được cho con vợ mình vào điều trị bệnh thoái hóa đốt sống cổ ở bệnh viện cao cấp bên quân đội miễn phí hoàn toàn. Gì nữa, cái mảnh đất mình mua không hợp pháp gần chục năm nay tắc tị về quyền sở hữu có giá một tỉ rưỡi, nhờ ông, chỉ một buổi là sổ đỏ cầm tay. Mà không mất một cắc bạc nào! Ngoài ra, còn hàng chục việc khác đang ùn ứ nhưng cũng chỉ như thầy phù thủy phù chú *úm ba la* một phát là xong.” “Thế lực lớn thế cơ à? Giữ chức vụ gì?” Thầy Lương kéo hai ống tay áo, hỏi.

Thầy Quảng đưa tay che một bên miệng, lào ào: “Tù mù vốn là đặc điểm của các nhân vật quái kiệt! Lúc này chỉ cần biết là thân cận như anh em với tất cả các vị tai to mặt lớn ở thành phố này, đất nước này. Vào cửa nào cũng được. Việc gì khó khăn mấy cũng xong. Đích danh là một siêu cường, một tay phù thủy phép thuật vô biên! Nhiều lần đi với ông, thấy ông quát nạt các chủ tịch, bí thư cấp huyện, giám đốc các sở, ban, ngành khi các vị này lân la đến nhờ cậy để gỡ tội hoặc xin chữ ký duyệt dự án này nọ cứ như ông chủ với đầy tớ ấy!”

“Này, ông *Khốt* nhà mình có nhẽ phải thay cái khớp đầu gối. Nghe nói Bệnh viện tư nhân Đức Hạnh nó giỏi về món

này. Mà tốn kém phải cả chục triệu chứ không ít đâu! Bà bô đang lo sốt vó. Ông *Khốt* mà nằm liệt thì mình tàn đời rồi!”

“Hiểu rồi! Để mình nói với học sĩ! Không lo! Ngon lành cànào thôi!”

“Đề nghị không nói chuyện riêng. Các vị có ai còn ý kiến gì không?” Hiệu trưởng Kính hát hàm sau bản độc thoại dài thêm mười phút! Lác đác tiếng vỗ tay và tiếng nhiều người đồng thanh: “Hết rồi!” rồi rào rào tiếng ghế xô và tiếng nói cười khoan khoái rộ lên.

Khoác tay thầy Lương đi ra ngoài hành lang, dừng lại ở bên trái văn phòng, thầy Quảng ngó ghé trước sau rồi khe khẽ:

- Lúc nãy nói không tiện! Giờ mình nói thêm. Học sĩ quả là một nhân vật kiệt kiệt chưa từng thấy, ông ạ. Trông bề ngoài hơi có vẻ thô kệch thế thôi chứ thuộc loại xấu dầy mẩy củ dấy! Lịch lãm. Hào phóng. Khôn ngoan. Táo tợn. Nghĩa là không có giới hạn. Vợ đẹp cỡ hoa hậu hoàn vũ mới mất. Một biệt thự ở Sài Gòn. Một ở Hà Nội. Một nữa ở Đà Lạt. Điện thoại di động Vertu giá hai mươi nghìn *đô la*, đồng hồ Rolex giá một nghìn *đô*, tức hơn hai trăm triệu tiền mình, riêng cái thắt lưng hiệu D&G giá hai triệu chín trăm năm mươi nghìn tiền Việt, tức gần gấp ba lần lương tháng của giáo khổ chúng mình. Trong túi quần lúc nào cũng kên kên cả xấp *đô la*. Tiền tiền tiền! Năm ngoái cặp với một MC ở Đài Truyền hình. Tậu nhà, sắm sửa chẳng thiếu gì. Đùng cái bắt được quả tang ả đang trần trụi trên giường với thằng lái xe. Thế là tuyên bố cắt đứt, nhưng cho ả tất cả nhà cửa và một vạn *đô*. Khiếp quá! Giờ một lúc cặp liền hai em. Một là ca sĩ. Một là hoa khôi ngành giáo dục thành phố. Vừa gọi điện cho mình nhờ nhấc với nữ ca sĩ: “Em không cần mua thuốc tránh thai nữa. Vì chuyện này từ Berne về anh sẽ không đến với em đâu. Vì dư luận cho biết, em vẫn thường xuyên ngủ với một thằng thi sĩ lông gà lông vịt tên là Văn Nhã.” Còn đây là tin mật nữa nhé: Đã có lời mời

rồi. Tuần tới sẽ cùng cô Miến và Hồng trường mình đi chơi Đài Loan một tuần đấy!

- Thật à?

Thấy ngay là mình buột miệng, thầy Lương vội nín tay thầy Quảng, như sực nhớ:

- Này, thế ông đã nói gì với tay Thao chưa?

Thầy Quảng gật:

- Rồi! Ngay từ hôm đầu mới gặp cơ! Vừa rồi ông không nghe thấy mình nhắc khéo à. Thông minh như hấn nói ít hiểu nhiều mà.

Tốt! Tốt! Yên lòng, cả hai cùng gật gù quay ra thì vừa lúc cô Hồng mặc áo dài màu hoa hiên khoác tay cô Miến áo hồng đào đi qua. Nghe thấy nói đến mình, cô Hồng liền đứng sững lại, nhìn thầy Quảng, mát mẻ:

- Nói gì động đến chúng tôi đấy, hai thầy?

- Có gì đâu, hai cô!

- Này, đừng thấy đỏ mà ngỡ là chín nhé! Mà cẩn thận, không khéo vào chợ cá nhiều lần nên quen với mùi tanh tươi rồi đấy nha!

Thầy Quảng bật chiếc khuy trên cổ áo phong, nghèn nghẹn:

- Nói gì mà nghe ghê răng thế, các cô!

Cô Miến bĩu môi:

- Chứ không à! Gọi cha ông *Khốt*, gọi mẹ bà *bô*. Ăn nói xô bồ thành người vô đạo đấy!

- Khiếp quá thôi!

- Tôi dạy Sinh học, tuần nào chả vài tiết mổ cá mổ thỏ mổ giun dạy học trò nên lắm khi cũng quen với mùi tanh đấy!

Cô Hồng nhăn mũi rồi kéo tay cô Miến. Cô Miến quay đi, ngoảnh ngoắt:

- Đúng là cái đồ rác rưởi đứt dây trên giò rơi xuống!

3

Hẹn hò từ năm nào năm nao nhưng đến tận hè hai năm sau, thầy Thao mới từ huyện lỵ U Chì Sán như cái tổ chim tít tít trên miền Tây Bắc về thành phố và tìm đến nhà thầy Quảng.

- May mà có xe ôm chứ không chẳng biết đường mà lần. Ở mãi trên vùng cao, khéo thành Mán hóa mất rồi.

Mở cửa, đón thầy Thao vào nhà, nghe ông bạn tự trào, thầy Quảng vụn lại:

- Mán hóa là thế nào?

Thầy Thao cởi chiếc áo khoác màu rêu, vắt lên thành ghế, cười cười:

- Là xa cách văn minh. Là ngờ nghệch, là ngớ nga ngớ ngẩn. Chứ còn thế nào! Vì cả đến ti vi cũng buổi đực buổi cái, vì vùng phủ sóng lúc có lúc không. Còn này trông, quà cho cậu cũng thế. Bó măng khô. Xâu mộc nhĩ. Túm nấm hương. Thanh quế. Chai mật ong. Chiếc mật gấu khô. Toàn đồ đồng rừng.

- Cám ơn ông quá! Toàn những đặc sản thượng hạng đấy, ông ạ. - Thầy Quảng nói.

Thầy Thao tiếp:

- Còn đây là cái dạ dày nhím. Muốn gửi về cho ông từ lâu, vì biết là ông có triệu chứng đau dạ dày từ hồi ấy mà không sao dứt đi được. Ngoài ra cũng muốn về Hà Nội chữa mắt, không khéo lòa đến nơi rồi mà có đi được đâu. Vì cứ ra đến đâu huyện là chân lại quay về. Ở đâu quen đấy rồi. Ngại đi là một chuyện. Thêm nữa, nước mắt học trò nó nín lại. Học trò nó chỉ sợ mình về xuôi rồi không lên.

- Biết tính ông rồi. Thế còn sức khỏe ra sao?

- Trừ hai con mắt dạo này hay giở chứng và những bệnh thời khí lặt vặt không đáng kể, còn thì ổn cả. Không thể sao sống nổi trên U Chì Sán, toàn huyện chỉ có một bệnh xá với một

ông y sĩ nói ngọng “l” thành “n”. Gia hệ Đinh Văn nhà tôi xưa rày vốn khỏe mạnh từ tuổi thiếu niên cho đến khi về già mà.

- Thôi được! Bao năm rồi ông mới qua thành phố này. Giờ, ông định kế hoạch thế nào? Cần tôi giúp gì?

Nghe bạn hỏi, thầy Thao lắc đầu, nói không cần gì. Gặng mãi mới đáp:

- Tôi làm được. Tôi ra Hàng Trống một lát.

- Ông định mua cái gì ở Hàng Trống?

- Ông cứ đi dạy đi. Tôi tự lo việc của mình được.

Trời, thầy Quảng có ngờ đâu, dắt xe đi, chiều về, mở khóa, bước vào nhà thì giật mình vì nhận ra bạn mình đã đi, trên bàn nước có tờ giấy viết: *Đúng là Mán hóa rồi. U mê mất rồi! Vì cứ nghĩ gọi là Hàng Trống thì thế nào cũng có ít ra là một vài cửa hàng bán trống. Trường mình mấy năm nay chỉ có cái keng sắt gỉ. Định kiếm cái trống da về đánh cho có khí thế mãi mà chưa có. Khổ, dớ dẩn quá là cái thằng mình! Còn bây giờ nghe người ta mách mới biết tên cái nơi chuyên làm trống da là làng Đọi Tam, ở tít tít tận Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kia. Vì vậy phải đổi kế hoạch đi sớm, để xuống đó mua rồi còn kịp trở về với học trò. Phải về nhanh vì không là học trò nó nhỏ, nó sao nhãng việc học, vả mình cũng nhớ chúng quá! Thông cảm nhé! Đinh Văn Thao.*

*

Còn chuyện gì nữa để thiên hạ đem ra làm trò cười để giễu nhại cái ngác ngơ lạc thời như Từ Thức lên tiên rồi về trần của ông thầy dạy Văn sau chục năm dạy học ở miền núi mới trở về thành phố này? Tất nhiên còn chuyện bữa ăn ở khách sạn Hoàng Gia năm sao. Ồi ông giáo chạy trốn vào toilet ời là ông giáo! Còn chuyện gì nữa? Còn! Chuyện này còn lan truyền trong giáo giới thành phố nữa kia. Chuyện thầy Thao đền tiền cho cô học trò hư của mình.

Đầu đuôi câu chuyện như sau:

Hàng sáng, kể từ ngày về thành phố này, thầy Thao đã có thói quen tập thể dục bằng bài tập đi bộ quanh con hồ Ngọc Khánh ở cạnh căn nhà của mình. Thầy yêu thích con hồ này lắm. Với thầy nó là một mảnh tiên cảnh từ trời xanh hạ xuống chốn trần ai. Quanh hồ, những hoa viên nho nhỏ nối với nhau bằng các lối đi lát bê tông, có bóng liễu rủ và những cây mỡ, cây me, cây roi, cây chèo, cây sấu... đang vào hạ xanh um in bóng xuống mặt hồ, như một ảo hình đẹp để đến phi thực, để con người nhìn xuống mà thoát ra khỏi những nhộn nhàng, lo âu, bận rộn, để được sống trong cái ảo giác về một khung cảnh tươi đẹp, sung sướng giữa thế gian! Sáng nay cũng vậy. Khởi đầu từ nhà thầy, bắt vào rìa con hồ là thầy thực hiện cách đi của bài thể dục dưỡng sinh. Chân thầy bước nhẹ nhàng. Mắt thầy nhìn thẳng. Đầu lưỡi thầy đung lên chân lợi hàm răng trên. Theo ông thân sinh ra thầy dạy thì như thế là để mạch đốc nói với mạch nhâm, trong khi đó hai ngón tay cái của thầy đặt vào đầu hai ngón giữa, để khi hít thở thì không khí trong lành sẽ đi qua huyết bách hội trên đỉnh đầu vào cơ thể, lan tỏa ra toàn thân, đồng thời đẩy độc tố trong cơ thể xuống huyết dũng tuyến ở hai bàn chân của thầy. Những buổi sáng đi tập như thế cho thầy cái cảm giác đang đi theo bước chân của ông thân sinh ra thầy lúc thầy con nhỏ. Thêm nữa được sống lại cái không khí thanh khiết đến vô cùng ở mảnh đất vùng cao U Chì Sán nơi thầy đã sống mười năm qua. *Sáng mát trong như sáng năm xưa*. Chao ôi! Những sớm mai trở dậy, khi tâm hồn đang ở trong trạng thái thanh nhàn, trong trần trề cảm hứng thi ca, thật sự là những phút giây hạnh phúc trong một ngày của một đời người. Vì buổi sáng bên hồ là một hoạt cảnh vừa êm đềm lại vừa tấp nập, vui vẻ. Tấp nập, vui vẻ vì rải ra bên bờ hồ còn là một buổi chợ sớm mai. Ở đó, có rau cỏ thực phẩm của những người nông dân quanh vùng đem đến bán và việc bán mua thường diễn ra trong êm đềm, trật tự.

Chỉ tiếc, sớm ấy cảnh sắc đang tươi vui, hiền hòa vậy mà bỗng trong một khoảnh khắc lại chuyển thành hỗn độn, mất mạch lạc. Thì ra ngay gần cận vệt đường đi của thầy có đám đánh chửi nhau. Đám đánh chửi nhau một bên là một cô gái

mua rau, một bên là người đàn bà bán rau. Khi thầy Thao bước tới thì cô gái sau một hồi mắng mỏ ngoa ngoắt cho là người bán rau cân điêu, đã tát người đàn bà nọ và vút tạch mấy bó rau muống nát xuống đất, rồi cum cúp bỏ đi. Nghe xong người bán rau thanh minh cho sự ngay thật của mình với mọi người, thầy Thao liền tiến đến, nhặt mấy bó rau cô bé lẳng lơan vừa vút bỏ, mặt đỏ bừng vì ngượng ngùng, nói lời xin lỗi. Và rút ví lấy tiền trả cho người bán rau. Rồi khi người bán hỏi thì thầy đáp: “Con đại cái mang. Chị thông cảm cho tôi, cô bé lông hồng đó là con tôi.”

Chà! Thầy Thao đã có vợ đâu mà nói là có con. Thì ra thầy đã kịp nhận ra cái cô bé lông hồng đang đi về phía đường cái kia đích thị là cô bé Lộc, học trò của thầy. Cô bé Lộc, Quành Thị Lộc, học lớp 12A do thầy làm chủ nhiệm. Lộc, cô nữ sinh mười chín tuổi, một vóc hình nở rộ sớm hơn tuổi, một thiếu nữ có gương mặt trái đào, hai con mắt lá rằm và mái tóc dày đen nhánh. Lộc chỉ học thầy có nửa học kỳ thôi. Đã lưu ban học kém, cô còn có tính choảnh hoảnh, xác xược, đặc biệt là phũ miệng, ăn nói nhiều khi rất bất cần. Lại cậy khỏe, hay lên mặt hung hăng bắt nạt bạn bè. Có lần bắt cô viết kiểm điểm, cô còn ngổ ngược quát lại cả thầy: “Thầy độc đoán vừa vừa thôi!”

Nhưng mà thôi, đã nói thì phải nói cho hết. Tính khí con người ta nhiều khi cũng là do ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Nhà Lộc nghèo lắm. Mẹ cô ruồng rẫy người chồng nghiện và ba chị em cô, chạy theo một gã đàn ông buôn gỗ ở bên Lào. Cô mười lăm tuổi đầu đã phải lăn lóc vào môi trường kiếm sống để nuôi một ông bố nghiện ngập và hai đứa em. Môi trường kiếm sống dạy cô tính đanh đá, chua ngoa, táo tợn và nuôi dưỡng các thói tật khác nữa. Ôi, cô nữ sinh Quành Thị Lộc! Một thiếu nữ sớm va chạm với cuộc sống ngoài đời. Chính là cái cô nữ sinh tại quái này đã đầu têu trong việc đặt tục danh cho các thầy. Học trò theo cô gọi thầy Kính là “Hột lạc kẹ”, thầy Quảng là “Ông cá ngão”, thầy Lương là “Ông đó đây” và thầy Thao là “chàng Từ Thức”. Chàng Từ Thức! Với thầy Thao đây là xú danh hay mỹ danh, thật tình là thầy cũng chưa hiểu!

4

Chuyện *Từ Thúc lên tiên* kể rằng: Từ Thúc vốn là một vị quan huyện không chịu được cuộc sống lắm thói tệ xấu xa nơi quan trường, liền treo ấn từ quan về quê, nuôi mộng đi tìm người con gái đã một lần hẹn gặp. Một lần đến cửa biển Thần Phù, *buồn trông cửa bể chiều hôm*, ngẩn ngơ chàng mới dong thuyền ra một hòn đảo ngoài khơi. Tại đây, thấy một cửa động, chàng liền đi vào. Không ngờ giải buồn chàng lại gặp may, lối mòn trong động lại dẫn chàng đi vào cõi tiên và ở đây, phúc một thành hai, chàng gặp lại người con gái năm xưa đã hẹn ước nay chính là một tiên nữ. Kết nghĩa vợ chồng, sống hạnh phúc với vợ trên tiên giới ba năm thì chàng động lòng nhớ quê. Trở về quê sau ba năm xa cách, chàng vô cùng kinh ngạc vì cha mẹ họ hàng chàng đã chẳng còn, cũng không một ai biết gì về họ và cảnh vật quê hương thì xa lạ đến mức chàng cảm thấy vô cùng xa lạ. Thì hóa ra, y như thời gian trong thuyết tương đối của Albert Einstein vĩ đại, ba năm trên tiên giới là ba trăm năm đã trôi qua nơi trần thế này!

U Chì Sán, nơi thầy Thao dạy học cả chục năm không có cái bí hiểm như Tam giác Quỷ Bermuda ở Đại Tây Dương hay huyền hoặc như vùng đất Catatumbo nước Venezuela, hoặc kỳ dị như sa mạc Atacama của nước Chile.

U Chì Sán, cái tên riêng học sĩ nói nghe như khủng bố, âm u và ghê rợn thực ra là một cái tên đẹp. U Chì Sán là gọi theo âm Dao Nôm. Từ Hán Việt đọc là Ngũ Chỉ Sơn. Ngũ Chỉ Sơn! Núi năm ngón tay! Lấy hình tướng năm ngọn núi giống như năm ngón tay dưng mãinh trở lên trời cao vây quanh làm tên riêng cho mình! Chà! Trình độ thẩm mỹ con người vùng đất này hẳn nhiên là phải xếp vào hàng cao thủ! Cách tính lý hơn trăm cây số đường rừng. Lợp trên vùng đất cao ba nghìn mét so với mặt biển này là một khoang trời xanh bát ngát, vượt khỏi mọi phép đo lường tính toán, liên thông với vũ trụ mệnh mông bí ẩn và tĩnh lặng. Tĩnh lặng cho buổi sáng trong các thung sâu, rộn vang tiếng hót của các chú chim họa mi. *Họa mi ai vẽ nên mi. Trông thì mi đẹp, hót thì mi hay.* Cho

buổi trưa, những ngày trời đẹp, chim đại bàng vốn làm tổ trên núi cao, kiêu hùng một mình một sỏi cánh rộng dài vẽ những đường bay êm ả ngấm ngấm ra oai thiên sứ cai quản vùng núi non sở hữu của mình.

U Chì Sán, Ngũ Chỉ Sơn, một năm chỉ có hai mùa. Sau mùa thu non cúc đại nỏ từng vệt dài như trái thảm là một mùa đông già hoa đào, hoa mận nở tung bừng vô tư lự, đưa con người đa cảm vào giấc chiêm mộng giữa ban ngày. Không khí ở đây thanh sạch đến tột cùng, nên mỗi khi hít vào mình một hơi thật dài, thầy Thao có cảm tưởng tràn vào cơ thể mình cùng lúc một luồng khí thấm đẫm tươi lành còn là một niềm cảm khái vô cùng thiêng liêng. Vì thấy mình đã giữ sạch khỏi bụi bậm bẩn bấu, toàn thân trở nên trong suốt và sạch sẽ đến từng chân tóc. Vì ngược nhìn lên thiên đỉnh thì kinh ngạc đến ngất ngây trước sự hùng vĩ và tính trật tự lạ lùng của vùng đất như là xứ sở của những phép màu. Trong không gian bao la thanh sạch, mỗi con người như được phóng chiếu thành một hình tượng in trên cao xanh để mọi người cùng chiêm ngưỡng và tự mình ngắm nhìn mình. Chẳng trách thời xa xưa cao sơn vốn là nơi ẩn cư của các đạo sĩ và các bậc chí sĩ thường tìm lên để tu đức luyện tài!

Đất ở đây cho bắp ngô to bằng chiếc chày giã cua. Cây rau cải xanh muốt, bẹ to bằng tàu lá chuối. Củ cải trắng muốt lớn và nõn nà như bắp tay con gái. Đất trên nương tươi xốp, nhìn chỗ nào cũng thấy thảo dược quý, không đổ trọng thì bạch truật, xuyên khung, Atisô. Nơi đây, thức dậy với tiếng gà rừng gáy. Ra khỏi nhà là gặp con nhím đang dũi gốc lau. Ở đây, các cụ già sống đều hơn trăm tuổi. Phụ nữ trẻ già hai má đều đỏ au. Ở đây, cuộc sống yên ả như thuở thái bình thịnh trị hiếm hoi trong lịch sử. *Đời vua Thái Tổ, Thái Tông. Thóc lúa đầy đồng chẳng có người ăn.* Nhà không khóa. Chó ngủ ngoài hiên chỉ lên tiếng khi có bóng ma hoặc thú rừng lớn vồn. Ở đây, nếu giận nhau, người ta lạng lẽ dọn nhà sang quả đồi khác, để khỏi nhìn mặt nhau.

Hóa ra xa cách với nền văn minh đô thị, cùng lối tính toán sòng phẳng tiền trao cháo múc, đây lại là nơi đầu nguồn của

cuộc sống nguyên bản, cư dân bản địa đời đời nối tiếp nhau cùng bảo lưu một đời sống hồn nhiên, chất phác với các giá trị truyền thống lâu đời đã viên mãn tròn đầy. Cùng với trường học công lập, trong các gia đình người Dao ngày ngày cha vẫn dạy con, ông vẫn dạy cháu học thứ chữ Nôm Dao, viết trên giấy bản tự sản. Dạy rằng: “Vi nhân nan! Vi nhân nan!” Làm người khó lắm! Vì con người khác vạn vật ở chỗ có lòng trắc ẩn, tức biết thương người. Phải có lòng từ nhượng, tức biết nhường người trên. Phải có lòng thị phi, tức biết phải trái và lòng tu ố, tức biết hổ thẹn, biết ghét điều xấu. Lòng tu ố! Nó là cái mà ta vẫn gọi là lòng tự trọng, sự xấu hổ, thẹn thùng, sự cần rút lương tâm. Lòng tu ố! Nó là đầu mối của đạo nghĩa. Từ đó mà suy ra: Giống như tình yêu thương là cái không học được, không trau dồi được, nó xuất phát từ đạo đức, lương tri của con người. Mà về bản chất, lương tri đạo đức là cái đã in sẵn trong đáy lòng mọi người. Cái đã in sẵn, đã có sẵn trong trái tim con người! Tôi không làm điều xấu xa không phải vì tôi sợ bị chê cười. Không! Đạo nghĩa làm người buộc tôi phải làm vậy. Không làm như thế tôi xấu hổ với lương tâm tôi. Tôi làm như thế là vì con tim tôi mách bảo tôi cần phải như thế. Lương tri lương năng tôi bảo tôi: Cần phải như thế!

Ở đây phụ huynh gọi các thầy giáo là sư phụ. Coi thầy là đáng bậc đứng thứ hai trong bảng xếp hạng các giá trị xã hội: quân - sư - phụ. Nghĩa là chỉ đứng sau vua. Nhưng gặp thầy giáo ở giữa đường, vẫn có thể vẫy thầy lại, cúi cho thầy một tấm bánh ngô, một đăn mía tím. Ở đây trẻ con không biết đến học phí. Quý thầy thi thoảng đem biếu thầy chục trứng gà kẹp nếp rơm, mấy quả đu đủ. Thành ra hồi mới chuyển về thành phố này thấy thầy dạy hay, học trò đề nghị thầy mở lớp dạy thêm, thầy Thao lập tức bằng lòng. Nhưng kinh ngạc, xấu hổ và đáng để nổi giận quá vì được một tháng thì học trò cắt cử đại diện đến và đưa cho thầy một tấm phong bì bên trong để hơn triệu đồng. “Trời! Hóa ra tôi là người bán chữ, kinh doanh kiến thức à? Đừng biến một niềm say mê cao quý, một nghĩa cử quen thuộc là người biết phải truyền đạt hiểu biết

cho người chưa biết của ông thầy thành một công việc thương mại, các em à!”

Không bị ngoại cảnh, ngoại vật chi phối, những ngày ở U Chì Sán, Ngũ Chỉ Sơn hóa ra lại là những tháng ngày thầy Thao sở hữu một lượng thời gian nhiều nhất, so với các bạn đồng nghiệp. “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, thầy lấy hoàn cảnh khắc nghiệt làm môi trường rèn đúc ý chí. Chủ trương một cuộc sống có tốc độ chậm rãi, thầy coi tư duy nghiền ngẫm học hỏi ngày ngày để tăng cường nội lực là thao tác cơ bản một mình biết một mình hay. Một mình mà thầy đâu có đơn độc!

Trong khi thầy Thao như cái cây từ nơi khác được bứng đến trồng nơi đất lạ, mỗi ngày một gắng gỏi thích nghi với mọi nghiệt ngã của khác biệt, rồi hòa hợp với thung thổ U Chì Sán thì thầy Quảng lên đây chưa đầy học kỳ đã cáo ốm và nằng nặc xin chuyển về thành phố. Sự việc đầu tiên khiến hai người tách thành hai là mấy buổi sáng liên thức giấc, thầy Thao đều thấy thầy Quảng cầm cái quần đùi ra con suối trước nhà giặt. Hỏi, thầy Quảng nháy mắt, lần thì nói: “*Tó sorti libre!*” Lần thì bảo: “*Tó thủ dâm.*” “Không biết xuất tinh tự do, thủ dâm là gì à, hử ông cả thộn?” Con người bên ngoài tởn tót đom đóm hóa ra là con người bên trong có một ngọn núi lửa ngùn ngụt sắc dục. Nghe thầy kể như khoe thì mới biết thầy đã lừa được cô bé bán quán hàng xóm mười bảy tuổi vào công viên gần nhà, rúc bụi rậm làm tình với nó mấy lần rồi. Có bạn nó không chịu, thầy đã cưỡng nó. Nó khóc, thầy phải dỗ mãi và cho nó cả một học kỳ học bổng. Nay, đêm nào thầy cũng sống cùng những giấc mơ giao tình. Thầy không thể xa cuộc sống thành phố được. Cuối cùng thì thầy phá bĩnh bằng cách vừa chây ì, cả tháng bỏ lớp không dạy, vừa ngoắc ngoặc với một gã y sĩ nói ngọng, lấy chứng nhận mắc bệnh hiểm về dạ dày, người ta đành làm thủ tục cho thầy chuyển công tác về xuôi. Chia tay thầy Thao về thành phố, thầy Quảng vỗ bồm bộp vai bạn, thật thà: “Thao à! Bữa ăn chỉ là ngô đỗ. Chăn bông không đủ ấm, phải đốt thêm lửa cho giấc ngủ qua đêm. Quanh đi quẩn lại chỉ một mình một bóng cặm cụi. Buồn quá! Khổ quá! Đã thế lại còn học cả tiếng Dao để thuận tiện cho

việc giảng dạy. Giáo viên cấp ba trên đất nước này khéo chỉ có mình ông. Vì cái gì thế, mình không hiểu. Nhưng mình thật sự thương mến và cảm phục ông. Mình thì là con nhà tư sản, ông bố có năm chiếc xe ô tô chạy đường Hà Nội - Hải Phòng đã bị tịch thu sạch bách. Còn ông? Cái án ông cụ ngoại bị quy là địa chủ cường hào trong cuộc Cải cách ruộng đất năm nào năm nao hử đã và sẽ là một vết đen bám riết không thể xóa được trong lai lịch của ông. Hai chúng ta đều là nạn nhân của một cơn chấn thương lịch sử, một lịch sử hư hỏng và đồi bại. Hử! Cuộc đời nó chẳng tử tế gì với tôi và ông, với hai chúng ta. Nhưng mình thì không được như ông. Thôi ở lại nhé! Biết đâu sau này lại có lúc được gặp nhau.” Bắt tay thầy Quảng, thầy Thao chỉ buồn vì từ nay thế là vắng bạn, chứ lòng chẳng mấy may giận dữ. Con người ta không được chọn hoàn cảnh để ra đời, thầy nghĩ, nhưng mỗi người được chủ động chọn cách sống cho riêng mình!

*

Chẳng ai chọn hoàn cảnh để ra đời, chọn cha mẹ, ông bà để sinh ra. Mẹ thầy Thao kể: “Mùa đông năm ấy, mẹ đã mười tuổi. Mẹ nhớ như in rằng hôm ấy, bà ngoại mặc chiếc áo bông chân hạt lựu màu bồ quân đang vừa tằm trâu vừa chia lộc giỗ cụ tổ ba mươi hai đời cho mấy người tá điền, ông ngoại đang ngồi đọc sách thuốc trên chiếc tràng kỷ thì ông đội trưởng đội cải cách to như ông hộ pháp trên cửa đình tên là Ngõa mặt đỏ tía tai, theo sau là hai người dân quân sầm sập đẩy cổng bước vào, chỉ mặt ông, thét lớn: “Tên địa chủ gian ác kia! Ngày tận số của mi đã đến rồi!” Khổ thân ông, gia tư đồng điền chỉ có hơn hai mẫu ruộng từ đời tổ tiên khai khẩn để lại cùng một cái khung cửi dệt lụa và mấy con trâu con bò. Còn ông, cả đời ngoài việc cầm cúi bên cái tủ sách thuần là các trước tác về thơ văn và y dược còn có biết gì hơn. Vì mọi công việc từ ruộng đồng đến canh cửi, gồng nặng gánh nhẹ trong nhà đều do bà lo toan hết. Vậy mà giờ ông bị trói gát cánh khuỷu, gằm mặt xuống cái sân gạch bóng rít nắng trưa, nghe người ta đấu tố

quy tội là địa chủ cường hào! Tội hồ kẻo sao cho xiết. Nhất là khi cậu Đường vốn là kẻ cầu bơ cầu bất được ông đưa về nuôi dạy, cất đặt việc làm rồi dựng vợ cho, coi như con cháu trong nhà mà không hiểu bị ma xui quỷ khiến thế nào dám dựng đứng lên câu chuyện ông sàm sỡ cưỡng bức vợ y, khiến ông uất quá học ra cả một bùm máu tươi ngay trên nền sân đình. Rồi ai oán quá, một tuần sau thì “ninh khả thực vô nhục, bất khả cư vô trúc”, ông thất cổ tự vẫn trong nhà giam ở huyện. Còn bà ngoại thì dịp đó bị đột quy vì thiên đầu thống, may có ông lang Thệ ở làng Đông xã bên chữa trị cho cũng đỡ, nhưng cũng chỉ năm sau, đau buồn quá, bà cũng đi theo ông. Trong vòng chưa đầy tuần lễ, căn nhà ngói năm gian hai chái của gia đình bị xẻ ra đến bảy, tám phần cho các hộ bản cố nông đến ở. Sân ruộng thì nạy hết gạch lên để chia cho mấy nhà cốt cán. Cái sập lim, bộ tràng kỷ thì khuân về Ủy ban, nhưng chưa đầy tháng đã bị bỏ làm củi đun nấu liên hoan. Còn từ con trâu con bò con lợn, đến cái áo bông chần màu bồ quân, mấy cái vòng vàng, bộ xà tích bạc của bà, của cụ cố thì bị tịch thu ngay từ khi khám xét, rồi phân chia cho các hộ cốt cán khắp xóm dưới làng trên. Sau khi ông mất bà mất, nhờ người có lòng nhân giúp đỡ, mẹ bỏ làng lên thành phố, vạ vật học hành kiếm sống đến năm hai mươi tuổi thì xin được vào làm ở Xí nghiệp 8-3, rồi ở đó gặp bố con.”

Mẹ thầy Thao kể tiếp: “Cũng chưa hết đâu con ạ. Sau cùng thì người ta cũng biết là bố con lấy mẹ thuộc thành phần có nợ máu với nhân dân. Nên đang là trung tá chính ủy một trung đoàn ở Tây Nguyên cũng bị người ta gọi về. Khổ! Bố xuất thân chỉ là anh học sinh thành phố bạch diện thư sinh, ông bà mất sớm, nay thất cơ lỡ vận phải về ở cùng mẹ, liên hai năm hết làm thợ hồ rồi phu khuân vác ở các bến tàu bến xe, rồi sau mình oan mới được trả về đơn vị với quân hàm đại úy, trợ lý tác chiến trung đoàn.”

Ngày thầy Thao mười chín tuổi tốt nghiệp thủ khoa khóa học, nhận phân công lên dạy ở U Chì Sán thì bố Thao từ Tây Nguyên trở về. Một sáng đang cùng con đi tập thể dục dưỡng sinh quanh con hồ Ngọc Khánh, đột nhiên ông dừng lại. Đăm đăm nhìn cặp mắt sâu lấp lánh ánh sáng trí tuệ của người

con trai, người cha khe khẽ hỏi: “Con có biết vì sao tổ chức lại điều con lên dạy ở xứ sở xa xôi ấy không?” Thấy con trai im lặng, ông bố đại úy nén một hơi thở dài, không nói thêm gì nữa. Sống với con trai lần nghỉ phép mười ngày ấy, ông nói rất ít. Nhưng ngày tiễn con trai đi xa, nhận ra trên gương mặt con trai những nét thâm trầm của trưởng thành, linh cảm rằng đây sẽ là cuộc chia tay vĩnh viễn, ông hy sinh trong một trận đánh với bọn biệt kích xâm nhập từ Thái Lan qua Lào, ông kéo con đi đến bờ con hồ cạnh nhà. “Cuộc cải cách ruộng đất và những sai lầm tiếp diễn trên đất nước mình thật sự là những chương lịch sử tệ hại.” Ông nói. “Hàng vạn người chịu nổi đau thất thiệt, thậm chí chịu cái chết oan uổng. Đó là một trang sử đau buồn của dân tộc. Bố, mẹ, gia đình ta và bây giờ đến lượt con và chị gái con còn là những nạn nhân. Vì sao thế? Vì lịch sử chẳng bao giờ đi bằng chỉ một đôi chân của một cá nhân nào. Và do vậy, không một cá nhân nào, dù mạnh mẽ và giàu bản lĩnh đến thế nào một khi đã đi ngược dòng chảy của lịch sử mà không bị tổn thương, không bị bầm dập, không bị thiệt thòi, đau đớn. Tuy vậy, điều sau đây mới là quan trọng và con cần ghi tạc, lịch sử sẽ không phải là một đồng đồ nát hoàn toàn nếu còn có những người mạnh mẽ, biết sống đúng với tư cách một con người chân chính, biết đứng cao hơn hoàn cảnh, cao hơn thiên kiến, cao hơn cả lịch sử, cao hơn cả nỗi thù hận riêng! Con học văn, lại đi dạy Văn, hẳn là con hiểu điều đó hơn bố!”

5

Lịch sử đâu có phải là một đồng đồ nát hoàn toàn. Cuộc sống vẫn có những khoảnh khắc nghiêm túc của nó. Như những ngày này, khi kỳ thi tốt nghiệp của học sinh lớp mười hai theo đồng hồ đếm ngược chỉ còn một tuần, rồi rút ngắn từng ngày. Lúc này đã sang tháng Sáu. Mới sớm ra, ngang tầm mắt, mặt trời đã lên đỏ rực. Chín giờ sáng, đường phố đã biến thành những ống thông của các luồng gió nóng như quạt lửa. Tổng cục Khí tượng khẩn cấp thông báo: Bị hiện tượng El Nino chi

phối, mùa viêm nhiệt năm nay sẽ có nhiệt độ cao nhất trong vòng bốn mươi năm gần đây, chứ không phải là hai mươi năm. Mất hẳn rồi cái cảm giác tươi mát một sớm nao khi cơn gió nồm nam đưa xuân sang hè lọt vào nhà đánh thức thầy, vào những ngày này, hai con mắt người thầy dạy Văn được dịp giở chúng, nhiều đêm đau nhức không sao nhắm mắt ngủ được. Tuy vậy thầy vẫn ngày ba buổi phụ đạo hết lớp học sinh này đến nhóm học sinh khác, kể cả các em ở các lớp không phải do thầy trực tiếp giảng dạy. Học trò tiếng thế khôn ngoan lắm. Chúng có biệt tài biết ai là thầy dạy giỏi. Chín tháng trồng cây, một ngày hái quả. Bệnh tật vẫn không thể làm suy giảm niềm say mê cố hữu của ông thầy. Thành ra buổi sáng mở đầu kỳ thi, thấy thầy Thao đeo chiếc kính râm đen ngòm, thầy Kính lo lắng hỏi, liệu có đảm nhiệm được vai giám thị 1 không thì thầy Thao vẫn gật đầu và trả lời là không sao đâu. Làm sao thầy có thể vắng mặt trong những giờ phút trang nghiêm, hệ trọng này! Tiếng trống trường báo hiệu buổi thi bắt đầu rung vang cùng tiếng đập trong trái tim rộn ràng của thầy.

Ba hồi trống dài vừa dứt, năm phòng thi tốt nghiệp đã phẳng phắc không một tiếng động. Sáng nay, thi Toán một trăm tám mươi phút. Ngồi trên bục giảng, thầy Thao gương mặt trái xoan lặng phắc sau cặp kính râm, tề chỉnh trong bộ vét xám mỏng nhìn xuống ba mươi thí sinh ở căn buồng A1. Còn thầy Lương, trong vai giám thị 2, hôm nay hình như đã thoát ra khỏi cái hình trạng thường nhật, mặc chiếc sơ mi trắng thêu hoa xanh, hai con mắt một mí lấp la lấp lánh, tươi tắn khác thường, ngồi trên chiếc ghế đầu ở cạnh cửa ra vào. Thầy tươi tắn hơn ngày thường có lẽ vì tuần vừa rồi, ông Khốt của thầy với sự giúp đỡ của học sĩ Thái Biên đã được đưa vào cứu chữa thành công ở bệnh viện cao cấp bên quân đội. Thay cả một cái khớp gối tốn phí hơn chục triệu mà bà bỏ thầy chẳng mất một xu kẽm nào! Ấy là chưa kể, sau đó, dư luận còn xì xầm rằng, học sĩ đã mời thầy và thầy Quảng dự một bữa đại tiệc cũng tổ chức ở khách sạn năm sao Hoàng Gia, nói là để bù cho sự vắng mặt của thầy Lương lần trước và quan trọng là chính thức hóa mối quan hệ tay ba, từ nay họ là hình tượng

mô phỏng cuộc kết nghĩa vườn đào của bộ ba Quan Công, Lưu Bị, Trương Phi. Thế sao mà không tươi tắn! Nhưng mà chỗ có tượng bồ, hãy giữ hồn kẻ nào dám cả gan lọt vào phòng thi gà bài cho thí sinh, hai con mắt một mí của thầy nếu cần là lập tức trở thành mắt cú mắt vọ đấy chứ đùa!

Ngoài sân, những tán bàng đã lợp kín lá tròn xoe như những chiếc dù đứng im như cây chết. Trong khi đó, những gù phượng vĩ mới sáng ra đã rừng rực như những vầng than đỏ cháy hất toàn bộ nhiệt năng lên thiêu đốt bầu trời. Khác hẳn mọi ngày, mới hơn bảy giờ, sân trường đã vàng nháng như tráng một lớp lửa cháy. Hôm qua, nhiệt độ đã đo được bốn mươi, bốn một độ ở trong bóng râm. Nhiều đoạn nhựa đường nóng chảy bê bết, khét lẹt. Hôm nay báo động đỏ khả năng gây hỏa hoạn đã nâng lên tới cấp bốn, ở nhiều khu vực ngoại vi thành phố. Văng cả tiếng chim sẻ riu ran trên các hốc đầu hồi ở các căn nhà. Có thể là bọn sinh vật có cánh này đã đi trốn nóng. Mà cũng có thể chúng cũng biết chia sẻ lo âu với con người. Và con người từ căn tính nguyên thủy vẫn là thế! Quen sao được với các cuộc khảo nghiệm, có khác gì lúc mình bị phơi trần ra trước thanh thiên. Trách gì tuổi thiếu niên măng tọt. Huống hồ lúc này lại là buổi thi Toán. Toán học, cuộc thách đố trí tuệ và khả năng hóa giải của con người!

Phát hiện ra nỗi niềm ấy của học trò qua chính tâm trạng mình là thầy Thao lúc này. Thầy không dạy môn Toán, không trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả cuộc kiểm nghiệm này. Nhưng thầy là một thành viên của cái tập thể có nghĩa vụ đào tạo cả một thế hệ, thầy không thể đứng dưng. Hơn nữa, từ con tim yêu thương của mình, thầy còn biết cảm thông và sẻ chia nỗi lo lắng ấy của các thí sinh qua cái im lặng khác thường của phòng thi, kể từ lúc thầy và thầy Lương phát tờ đầu bài cho các em và sau đó là tiếng gõ “tang” trống đánh “cắc” một tiếng cụt lủn khắc ghi giờ khởi cuộc. Cái im lặng sợ sệt, cái im lặng không đáy, cái im lặng căng thẳng được diễn đạt bằng cặp mắt nhú lại trên nét mặt của các thí sinh. Nhìn đồng hồ thấy đã ba mươi phút trôi qua, thầy bỗng giật mình vì nhận thấy ở ngay chiếc bàn đầu có hai em nữ sinh đang gục mặt xuống

bàn. “Ngồi thẳng lên đi, hai em!” Thầy liền đi xuống, khe khẽ nhắc nhở hai em nọ. Nhân thế, thầy đưa mắt lướt qua hai dãy bàn thí sinh, cảm xúc của thầy lúc này là một phức cảm rất khó phân định. Đã có đến một phần ba thí sinh giải được câu 1, khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số đã cho. Mừng mừng thầy lại thấy lo lo. Trên mặt bàn nhiều em khác vẫn là những tờ giấy trắng tinh.

Như định chia sẻ với thầy Lương, giám thị 2, lát sau thầy Thao đi ra cửa thì vừa lúc thầy Lương cũng đứng dậy và cả hai nhìn thấy thầy Quảng từ đầu hành lang đằng kia đang đi lại. Vầng trán rộng hằn mấy nếp nhăn nhom nhóm mồ hôi, cặp mắt hai vành quắp lại, kéo một vệt nhọn về phía đuôi, thầy Quảng vừa đảo mắt qua năm phòng thi và có lẽ bằng linh cảm, thầy đã manh nha nhận ra tình trạng bí bách của các thí sinh, nhiều em sau khi giải xong câu 1 đang loay hoay với những câu hỏi tiếp về giải phương trình, tính tích phân và nhất là tắc tị trước câu 3, bài toán hình.

Quả nhiên khuôn mặt bí xị của thầy Quảng đã diễn đạt đúng tâm trạng bất an lúc này của thầy. Cả tuần qua, trước cuộc thi, thầy liên tiếp mở các lớp phụ đạo thêm cho học trò. Một trăm mét nước rút cuối cùng. Học thêm cả lớp. Học từng nhóm. Và cả nhất sư nhất đệ nữa. Toán học, bộ môn hóc búa. Chăm chỉ dùi mài còn chẳng ăn ai, vậy mà trong năm thi thầy nhênh nhang vì tâm trí còn phân tán vào các công việc ngoài luồng. Và trò thì cơ bản là chểnh mảng vì mải chơi và đua đòi. Bây giờ cả thầy lẫn trò mới cả cuống lên. Còn riêng thầy lúc này, thầy đang đi tới phòng thi A1 này. Kỷ luật phòng thi không cho phép thầy Thao đi tới trò chuyện với thầy. Đứng lại ở khuôn cửa với thầy Lương, thầy Thao chỉ khe gật đầu chào thầy Quảng, rồi lại quay người đi vào phòng thi. Có một thí sinh vừa lên tiếng xin thầy thêm một tờ giấy nháp. Trong một thoáng qua đó, không chú tâm, nhưng cũng đủ để thấy thầy Quảng trong tay cầm một tờ giấy gấp tư, vẻ mặt hốt hải bất thường, trong khi cố tình lảng tránh cái nhìn của thầy, lại đang đánh tia mắt chùng như muốn kiểm tìm thầy Lương.

Trở lại chiếc bàn trên bục giảng, thầy Thao đưa mắt lướt qua hàng bàn đầu sát với mình. Và dẫu là hồi này đã năm lần bảy lượt định đi khám và chữa trị nhưng lại chần chừ vì bận phụ đạo học sinh cho kỳ thi tốt nghiệp, thị lực mắt thầy đã lại thêm sút kém, thậm chí thỉnh thoảng lại bị những cơn đau nhức hành hạ đến mất ăn mất ngủ, thầy vẫn nhìn rõ gương mặt tươi sáng của hai em nữ sinh vừa nãy gục đầu trên bàn được thầy động viên đã làm xong câu 1, câu 2 và đang nhúm mày, chúm mỏ trước đề bài tiếp theo. Sáu mươi phút đã trôi qua. Giờ thì hình như đã qua bước khởi động. Con tàu đã lấy được đà. Trong phòng bây giờ là cái nóng nung người và mồ hôi đã thấy lấm tấm trên trán nhiều em. Nhưng đã nghe thấy ngòi bút bị chạy rào rào trên giấy. Lác đác đã có thí sinh giải xong mấy con đề ở phần chung, chuyển sang phần tự chọn, theo chương trình chuẩn. Lòng vội nhẹ chút ít, thầy Thao bước xuống bục giảng, đi giữa hai hàng bàn. Tối cuối lớp, định quay lên thì thầy nhận ra thầy Lương đang từ ngoài cửa bước vào và thầy liền dừng lại. Ngồi ở đầu chiếc bàn cuối lớp ngang chỗ thầy đứng là một thí sinh nam có tên Trần Ngọc Tảo. Cậu bé này vóc hình khá đầy đà, nhưng đặc điểm dễ nhận ra hơn là cậu có một mái tóc dài lợp gáy, chỗ nhuộm đỏ, chỗ nhuộm vàng, mốt ăn chơi của con nhà giàu có.

Thầy Thao biết thí sinh này. Cậu học lớp 12B. Trong học kỳ, thầy có dạy thay cô Oanh nghỉ sinh con mấy tiết Văn ở lớp cậu. Đây là một cậu bé con nhà giàu, sức học đã kém lại rất biếng nhác. Kiểm tra mấy lần không thấy cậu chuẩn bị bài giảng văn, thầy đã ghi sổ liên lạc gửi cho gia đình nhắc nhở, nhưng không một hồi âm. Hồi thì cậu xì một hơi qua mũi, bắt chước giọng Sài Gòn, đáp tỉnh không: “Ông còn bận đi nước ngoài, sức mấy mà quan tâm tới ba cái chuyện lật vật ni.” Lúc này, điều rất khó hiểu là trong lúc các thí sinh khác cầm cúi vào cuộc thì cậu tay chống cằm, lơ đãng ngược lên trần nhà, đứng đưng như chẳng bận tâm gì đến việc giải các bài toán, trong khi trên mặt bàn chỉ có tờ giấy nháp vẽ nhăng vẽ cuội. Nghĩa là ngay ba bài toán trong chương trình cơ bản, đơn giản nhất cũng còn bỏ trống, nói chi đến những bài toán khó hơn

tiếp sau. Nhìn gần cậu, thầy Thao bỗng thấy ngỡ ngợ. Mới mười tám tuổi mà sao thân hình cậu đã phệ phịch như một *sumo* Nhật Bản. Chưa hết, hai con mắt ốc nhồi dù là còn đang tuổi thiếu niên đã ngầu ngầu đỏ đỏ, lại còn mờ mờ hai cái bông thịt ở dưới mi mắt. Giật mình, bỏ cặp kính đen ra, dụi hai con mắt loá loá, để nhìn cho rõ hơn, thầy bản thân tự hỏi, không hiểu cậu bé này giống một người nào đó mà mình đã gặp nhỉ!

Thầy giáo và học trò! Có thầy rồi ắt có trò. Và ngược lại. Một cặp bài trùng. Hai trong một cặp phạm trù. Và đó là hai tầng lớp xã hội có tuổi đời già nhất của nhân loại. Không thầy đồ mầy làm nên. Con người có nhu cầu truyền đạt lại kinh nghiệm sống cho nhau. Vì đó là một đảm bảo cho sự trường tồn của con người. Thầy giáo và học trò! Mối quan hệ có tính biện chứng. Soi bên này thấy bên kia. Bên này là lý do tồn tại của bên kia. Học trò là hình ảnh phóng chiếu của ông thầy. Và ông thầy là thành tố thứ nhất. Thầy nào trò nấy. Lý thuyết nọ chẳng có gì là mới mẻ. Tuy nhiên nhận ra cái lý thú và sự sâu sắc của nó còn là do thầy Thao vào đời ở một môi trường miền núi. Hơn ở đâu hết, người thầy ở đây giữ vị trí thứ nhất. Ô, thầy cũng ăn rau muống ă? Thầy cũng tự giặt quần áo ă? Đó là điều sững sốt hồn nhiên chân thật đầu tiên của các em học sinh dân tộc Dao ở U Chì Sán, những đứa trẻ mới ra khỏi nền văn hóa bản địa nguyên sơ, tiếp xúc với nền văn minh cơ khí và điện tử, coi thầy như một chủng người đặc biệt. Với chúng, thầy là thần tượng, là siêu nhân, là chân lý, là số một, là duy nhất. Là ảnh hình theo bám chúng suốt cuộc đời dài. Còn trước mắt thì chao ôi, ông thầy chính là đối tượng lộ sáng giữa ban ngày ban mặt để chúng quan tâm quan sát và phẩm bình. Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò. Thế nào mà chúng gọi thầy Quảng là “Ông cá ngỗng”? Chẳng lẽ chỉ vì cái miệng thầy rộng như loài cá có cái miệng to này? Còn thầy Lương là “Ông dó đây”, phải chăng chỉ vì thầy dạy Địa hay kể chuyện lạ đó đây trên thế giới? Ông thầy và người học trò! Mối quan hệ này, thú vị thay lại cũng chính là điều ngấm ngợ lâu nay của chính thầy. Victor Hugo, văn hào nước Pháp, tác giả tiểu thuyết *Những người khốn khổ*, *Chín mươi ba*, *Nhà thờ Đức*

Bà Paris... một lần đang đi dạo thì bị một chú bé ném một cô đá trúng đầu. Máu chảy lênh láng, rất đau, nhưng vẫn hào không kêu rên. Bước lại, ôm chầm lấy chú bé thủ phạm nọ, ông nói: “Cháu đừng sợ! Cháu không có tội! Ông chỉ muốn hỏi cháu một câu thôi: “Thầy giáo cháu tên là gì?”.” Ừ, thầy giáo cháu tên là gì? Thầy Thao yêu nghề và chăm lo cho nghề thầy vì những lẽ đó. Càng đi sâu vào nghề thầy, thầy càng nhận ra điều hệ trọng sau đây. Thầy giáo vừa là kẻ cầm bó đuốc soi đường vừa lấy chính thân mình làm một ngọn đuốc tỏa sáng ra xung quanh. Giỏi giang và mẫu mực là hai phẩm chất không thể thiếu được của một ông thầy.

Như lúc này đây, nhìn các thí sinh loay hoay đánh vật với các câu hỏi trong đề thi môn Toán, thầy càng hiểu thêm vai trò của ông thầy là quan trọng đến nhường nào. Bài toán, một biểu tượng của những thách thức con người cần phải vượt qua. Toán học cần ông thầy. Các bộ môn khác cũng vậy. Môn Văn của thầy cũng không ngoại lệ.

Nói ví dụ, đây một tác phẩm văn học. Giống như một quả lê, tác phẩm này có cái chất, cái vị riêng của nó¹. Muốn biết quả lê này nặng nhẹ bao nhiêu người ta dùng cân lạng. Quả lê ăn đủ năm mùi! Để biết được đủ năm mùi của thứ quả quý này, người ta phải nếm. Dạy Văn là giúp các em được nếm trải đúng cái chất vị riêng của mỗi tác phẩm văn học. Và từ đó tạo ra cho các em một nhu cầu nhân văn, biết thưởng thức cái đẹp ẩn mình trong cuộc sống cùng *logic* tất yếu của nó. Dạy Văn chính là dạy cho trẻ em biết nhập mình vào cuộc sống, biết yêu mến cuộc đời, biết tìm trong tác phẩm nghệ thuật những dấu chỉ đường mà đi vào ngõ ngách cuộc sống hiện tại và sau này. Tuy nhiên rắc rối là điểm sau đây. Trong một tác phẩm văn học, luôn có hai dòng, một dòng vật chất hiện lên ở câu chữ, ở văn bản. Và một dòng khác ẩn tàng ở sau dòng chữ, dòng văn bản. Hiểu được ý nghĩa bề nổi của dòng vật chất nọ không khó lắm. Khó khăn chẳng là ở chỗ hiểu cho thấu đáo cái dòng ẩn

1. Ý tưởng và lời văn ở đoạn này tôi mạn phép vay mượn của GS. Hồ Ngọc Đại (TG).

tàng ở đằng sau những câu chữ trong văn bản kia cơ. *Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.* Những ý tưởng gì hàm chứa ở những câu chữ vật chất kia? Việc này cần hoạt động của trí não trẻ em. Nhưng trẻ em chưa hội đủ các điều kiện để hoàn tất tốt đẹp công việc này. Ở bước gọi mở khởi đầu, chúng cần có người lớn. Và khái niệm người lớn ở đây đồng nghĩa với khái niệm ông thầy. Thầy giáo! Vâng, cần phải có ông thầy! Mà không phải một ông thầy bất kỳ. Bục giảng thì nhiều nhưng thầy thật sự đầu có nhiều!

*

Thời gian đã đi qua già nua. Ngoài sân trường ánh nắng từ màu vàng lửa cháy đã chuyển sang màu sáng trắng như ánh thép. Đây đó dậy lên mùi khét của lớp nhựa đường rải sân bị hun đốt nóng chảy. Không khí trong phòng thi đã căng thẳng lại càng thêm oi ngột. Nhìn các em mồ hôi ướt đầm cả khuôn mặt và các mảng vai áo đang vật lộn với các đề bài hiểm hóc, thầy Thao thấy thương quá. Thương quá mà chẳng làm sao giúp rập được. Ngoài việc nhủ với lòng mình rằng, vào năm học mới sẽ hết lòng với các em hơn nữa thôi. Sẽ hết lòng với các em hơn nữa thôi! Có một thí sinh xin thêm một tờ giấy nháp. Thầy Thao đi xuống cuối lớp. Trao cho em này tờ giấy nháp, lướt mắt thấy em này đã viết đặc hai trang giấy, đã xong câu 4b, đang chuyển sang câu 5b trong chương trình nâng cao, thầy khẽ gật đầu vui vẻ. Nhưng nghe thấy một tiếng đuổi chân đánh soạt như cố tình ở phía bên trái, thầy Thao liền đưa mắt nhìn sang. Lại vẫn là cái cậu thí sinh tên Trần Ngọc Tảo. Lại vẫn là cái cậu thí sinh tên Trần Ngọc Tảo! Nhưng lúc này, rũ ra khỏi vẻ dửng dưng lơ đãng khi nãy, thí sinh này đang cầm mặt xuống trang giấy, trong khi hai con mắt đỏ đỏ le le của cậu lại đưa đẩy cái nhìn như rình đón về phía cửa ra vào. Và như một phối ngẫu tình cờ, thầy Luồng khi nãy từ ngoài cửa bước vào, giờ đang hấp tấp đi xuống cuối lớp và dừng lại ở ngang chiếc bàn của thí sinh Trần Ngọc Tảo. Tóc húi cao, rẽ ngôi giữa thì thầy giám thị 2 vẫn là tươi tắn, trẻ trung hơn

mọi ngày, nhưng sao lúc này cặp mắt một mí của thầy lại chớp chớp liên hồi, có vẻ như thầy đang lấm lét vì sắp sửa làm điều vụng trộm, mà không giấu nổi nỗi sợ sệt, e dè. Để ý một chút nữa thì thấy ở bàn tay phải của thầy có ngón tay cái đang kẹp một tờ giấy khổ A4 gấp làm tám, đoán chắc rằng đó là tờ giấy thầy Quảng thừa lúc thầy Thao đi vào phòng thi đã lén lút chuyển cho thầy. Và khi thấy thầy giám thị 1 xây lưng lại thì thầy đi một bước dứt khoát đến bên cạnh chiếc bàn của thí sinh Trần Ngọc Tảo.

- Thầy Lường!

Gọi giật một tiếng, thấy thầy Lường ngoảnh lại, thầy Thao liền bước nhanh đến. Giọng không nén được lo sợ, thầy Thao kêu liên tiếp:

- Thầy làm cái gì thế? Thầy làm cái gì thế?

Thầy Lường đã quay mặt lại. Nhìn thấy tờ giấy gấp tư đã được đặt trên bàn thí sinh Tảo, thầy Thao liền bước tới, nhìn chăm chăm vào người bạn đồng nghiệp của mình.

- Thao à, khe khế hộ mình một tí.

Thầy Lường kéo tay thầy Thao. Thầy Thao rút tay lại:

- Thầy đừng làm thế!

- Thông cảm đi! Mình sẽ giải thích sau cho ông.

- Thầy Lường à, thầy làm thế là vi phạm kỷ luật phòng thi đấy.

- Nhưng mà...

- Không được! Quy chế coi thi đã quy định thế rồi, thầy ạ!

- Thao ơi! - Ghé tai thầy Thao, qua khe hẹp của đôi môi mím hờ, thầy Lường rử rử. - Thao đừng làm ồn lên như thế có được không?

- Không được! Thầy nên rút lại tờ giấy vừa đưa cho thí sinh Tảo. Còn nếu thầy cố tình vi phạm kỷ luật coi thi thì phải lập biên bản đấy, thầy Lường ạ.

Không lên giọng, tiếng nói của thầy Thao vẫn giữ sắc thái ôn tồn. Vòng tay vào khuỷu tay thầy Thao, thầy Lương kéo bạn đi lên phía bậc giảng, suýt soát nhún nhường:

- Thầy Thao này! Khe khẽ giùm mình một tí đi. Mình tưởng là thầy Quảng đã có lời với ông rồi. Chẳng qua mình cũng là giúp đỡ đồng nghiệp thôi mà.

- Đừng thế, thầy Lương! Chúng mình là giám thị, thầy ạ!

- Thao ơi! Cậu này là con trai ai, Thao có nhận ra không?

- Thầy vừa nói gì thế, thầy Lương?

- Thao ơi! Thao hãy nhớ lại những lần thầy Quảng nói xa nói gần với Thao đi. Và Thao hãy nhìn lại xem thí sinh này nó giống ai đi nào!

Hãy nhìn lại xem. Một thoáng ăng lạng trong con tim. Lánh nhẹ sang một bên, thầy Lương là người đầu tiên thầy Thao phải quan sát ngay. Sao hai con mắt thầy dạy Địa lại mừng mừng khốn khổ và giọng nói của thầy lại ảo não thế? Thế là thầy đã hiểu ra ngọn ngành câu chuyện rồi, nhất là khi thầy quay lại, lướt mắt qua dung mạo thí sinh Tảo, và thầy liền thở ra một hơi dài nhẹ nhõm rồi quay mặt đi, dứt khoát:

- Con trai ai cũng không được, thầy Lương ạ!

Giật ngựa người về phía sau vì câu trả lời dứt khoát của người bạn đồng nghiệp, thầy Lương vội đưa tay lên xoa mặt như để thoát ra khỏi cơn choáng váng bất thường. Khốn nạn chưa! Cứ tưởng là với chiêu thức này thì ít nhất ông bạn đồng nghiệp của mình cũng sẽ phải ngần ngừ và từ đó mình có thể dần thêm. Nhưng không sao. Thua keo này ta bày keo khác. Cuộc đối đầu đã đến bước này mà lui nữa là rước lấy tai họa to rồi. Nghĩ vậy nên ông thầy dạy Địa liền đổi mặt nhăn nhó, nằn nì:

- Thao à, đừng nên thế! Hay là mắt đang đau nên bạn đâm ra khó tính, đánh mất hết tình người, tình bè bạn của chúng mình?

- Thầy Lương! Thầy nói thế là thầy lẫn lộn hết rồi!

- Sao cơ? Bạn định nói gì?

- Thầy lẫn lộn phải trái, tốt xấu, chính đính và gian lận.

- Hừ!

- Mong thầy hiểu cho tôi.

- Nay, ông Thao, đừng có giở giọng ấy ra với tôi.

Lần này thì nhận ra tình thế đã trở nên khó khăn hơn lên nhiều rồi nên vừa giật giọng vắn vẹo, khuôn mặt hẹp của thầy Lường lập tức đỏ hực lên.

- Thầy Lường! - Nhìn quanh thấy mấy thí sinh gần cận đang dõi theo câu chuyện của hai thầy, thầy Thao vội giảm âm lượng giọng nói xuống một cung bậc. - Tôi nói thế là để thầy nhớ đến chức trách của chúng ta lúc này, thầy Lường à.

- Thôi đi! Đừng có lên giọng cao đạo nữa, ông!

- Cái gì? Sao bỗng dưng thầy lại câu gắt với tôi?

- Chỉ câu gắt thôi à?

- Thế thì thầy nên nghĩ lại đi.

- Xin ông lột bỏ cái bộ mặt đạo đức giả đi cho!

- Ai đạo đức giả? Thế nào là đạo đức giả?

- Thôi đừng có giả dại làm ngây nữa!

- Thầy Lường! Thầy nói thế nghĩa là thầy cố tình tiếp tay cho tội lỗi, hả?

Kéo tay thầy Thao đi lên phía trên rồi dừng lại ở gần cửa ra vào, thầy Lường cố nén mình một lần nữa, cầu càu:

- Thao này! Ông hãy tự hỏi mình xem, ông gây sự với mình như thế để được cái gì nhỉ?

Giật tay thầy Lường, thầy Thao khẽ gắt:

- Thầy Lường, làm sao thầy lại có ý nghĩ nông nổi như thế được?

Mặt đang đỏ hực đã chuyển sang màu tái tái, ông thầy Địa lý nhếch mép:

- Hừ! Đừng khôn ngoan kiểu này, bất lợi cho ông lắm đấy, ông bạn!

- Thầy Lường, thầy nói gì thế?

- Nói gì à? Hay là ông già lừa ưa nặng?

- Hừ! Gây sự để được cái gì? Khôn ngoan và bất lợi? Lại còn già lừa ưa nặng nữa?

Lui lại nửa bước, mặt thầy Thao đỏ hừng như lên cơn, môi thầy run lập bập, nhưng những câu nói tiếp theo của thầy thì vừa mềm mại vừa hết sức rõ ràng và đặc biệt đanh gọn ở mấy câu cuối cùng:

- Thầy Lường! Lương tâm mình bảo mình phải làm thế, không làm thế mình thấy mình không xứng đáng! Mình chân thành nói với ông rằng, mình muốn bảo toàn phẩm cách của ông. Mình muốn giữ gìn kỷ cương, nền nếp tốt đẹp cho môi trường giáo dục của chúng ta. Mà Lường nhớ cho. Đừng dọa dẫm mình. Không được đâu! Không được đâu!

Hừ! Đã nhún nhường, đã sử dụng cả tình lẫn lý và đã dùng cả quái chiêu là sưng cổ lẫn đe dọa. Còn cách gì để cứu vãn tình hình nữa bây giờ? Giận dữ, hoang mang và uất nghẹn, hai con mắt nhỏ đỏ ngầu lóe sáng, xắn hai ống tay áo, cái cổ cao đỏ gắt như cổ gà chọi, ông thầy dạy Địa xáp tới trước mặt ông thầy dạy Văn, răng nghiến kèn kẹt:

- Ông Thao! Tôi đã hết lời với ông rồi! Còn bây giờ thì ông hãy cầm mõm đi! Cầm mõm đi! Hừ! Mù lòa từ hai con mắt đến cả trí khôn hẳn rồi, hả? Mù lòa hẳn rồi, hả thằng ngu?

Thật là quá bất ngờ! Thật là không thể tưởng tượng nổi! Kinh hoàng, toàn thân run lấy bẩy và loạng choạng chực ngã, thầy Thao hươ hươ hai tay như tìm chỗ bấu víu. Con tim trong lồng ngực vốn khỏe mạnh của thầy bỗng lỏng lên, nhói giật liên tiếp mấy nhịp liên hồi rồi lìm lìm như đã mất hết năng lượng sống. Vịn tay vào bờ tường thầy đứng lặng, cố tỉnh táo và nhận ra trong mình hình như vừa có một biến động khác thường. Trong thầy vừa có một vụ nổ ngầm và mồ hôi từ mỗi lỗ chân lông của cơ thể thầy cùng lúc ứa ra, đổ ra mỗi lúc một thốc tháo trên khắp mình mẩy thầy. Trán thầy luể lỏa. Hai má thầy rùng rùng. Cổ thầy nhể nhại. Hai cánh tay thầy lớp nhớp những giọt dài lạnh buốt. Cả một mảng lưng thầy đầm đìa, qua chiếc sơ mi đầm nước, dính nhằng nhằng vào lần áo vét khoác ngoài. Cả người thầy sưng nước. Rỉ ra từ mỗi chân tóc, mồ hôi tràn qua trán, tràn vào hai hốc mắt thầy. Xót quá! Thầy đưa tay lên vuốt mặt, dụi mắt, cố mở to hai con mắt để nhìn. Để không tin rằng kẻ ăn nói phũ phàng và có thái độ tàn

độc như thế với thầy lại là kẻ đã đóng vai ông thầy và đang thực thi trọng trách bảo vệ pháp luật. Nhưng chỉ thấy một ảnh hình lóa nhóa. Mặt tối sầm, thầy há miệng ngắc ngứ:

- Thầy Lường! Không được phép thế! *Thà đui mà giữ đạo nhà! Còn hơn...*

Giấu sao được nữa, lời qua tiếng lại của hai thầy giám thị, nhất là của thầy Lường, đã khiến hơn một nửa thí sinh trong buồng thi A1 buông bút ngoảnh ra nhìn. Nghe thấy tiếng ồn, đang đi kiểm tra dọc theo hành lang, thầy Kính chủ tịch hội đồng coi thi liền vội vã chạy tới.

- Có chuyện gì thế? Có chuyện gì thế, hai thầy giám thị?

- Chẳng có chuyện gì đâu!

Thầy Lường ngoảnh lại phía các thí sinh nói và quát to:

- Chỉ là hiểu lầm thôi. Các em làm bài tiếp đi.

Rồi nhìn thầy Kính hăm hăm hè hè.

- Hừ! Thầy chủ tịch vào mà xem! Mất với mũi thế thì rõ là trông gà hóa cuốc rồi! Quái quỷ! Đã thế lại còn định gấp lửa bỏ tay người, dựng chuyện vu cáo người ngay nữa thì kinh khủng thật!

Cơn khủng nộ đã được xả thoát nhưng xem chừng vẫn chưa thỏa, ông thầy dạy Địa liền chum môi đẩy một bùm nước bọt trúng mặt người bạn đồng nghiệp. Cặp kính đen buột khỏi mắt, rơi đánh "cạch" xuống nền nhà, thầy Thao một vốc hình mảnh khảnh, đã gầy gù thêm trong mấy ngày đau ốm, đưa một bàn tay lau đám nước bọt dính bên má trái, rồi cùng lúc khum khum hai bàn tay đưa lên ôm che hai con mắt bệnh tật lúc này đang loảng ngoảng những quầng tối đen đen đỏ đỏ, lớp nhóp, nhầy nhụa nước mắt, mồ hôi lẫn máu tươi. Rồi tiếp đó bất giác thầy vội đưa một tay lên ôm đầu, một tay bấu chặt cổ vì nhận ra từ hai hố mắt vừa xuất hiện những cơn co giật nhói nhói đau buốt xuyên lên tận đỉnh đầu. Sao lại buồn nôn thế không biết, lơ mơ thầy nghĩ, rồi sục ngay lên nền buồng thi, mặt gục xuống cổ, cố chặn cơn nôn mửa đã lấp ló ở cổ họng sắp trào lên qua cửa miệng. Khiếp đảm, thầy Lường giật lui một bước, há hốc mồm la hoảng:

- Thao! Ông làm sao thế? Ông làm sao thế?

Thầy Kính chạy tới, vừa đưa hai tay xốc nách đỡ thầy Thao dậy vừa quay lại các thí sinh:

- Các em bình tĩnh làm bài đi!

Ngoài cửa mấy cô giáo chạy vào. Thầy Lường quay ngang quay ngửa hươ hươ hai cánh tay lên cao, phân trần:

- Làm chứng cho tôi, tôi không động gì đến ông ấy nhé!

Rồi quay lại với các thí sinh, lấy lại phong độ thầy giám thị, như một kẻ vô can, phát phát tay:

- Xong câu nào, các em nhớ kiểm tra lại cẩn thận rồi hãy nộp cho thầy nhé!

Thầy Kính và một cô giáo dìu thầy Thao vào văn phòng. Chiếc điện thoại bàn quay xè xè.

- A lô! 115 đâu? A9 cấp cứu đâu? - Tiếng thầy Kính the the như tiếng đàn bà.

6

Bác sĩ trưởng khoa, tóc bạch kim, kính gọng vàng, vẻ lịch lãm, rời khỏi chiếc máy soi mắt, hất hàm vào bệnh nhân, cất tiếng khàn khàn:

- Bệnh nhân Đinh Văn Thao. Trước đây, anh có bị như thế này bao giờ không?

Cố nhin cơn tấy nhức, thầy Thao rụt rè đáp:

- Thưa, khoảng ba, bốn năm gần đây thoát đầu chỉ thấy mắt căng căng tức tức, rồi nhìn mọi vật thấy mờ mờ ảo ảo, xa một chút là không nhìn thấy gì ạ.

- Hừ! Khoảng ba, bốn năm?

- Vâng ạ. - Không nhận ra vị bác sĩ già nhại lại cái giọng nói như là vô tình của mình thầy Thao đáp.

Vị bác sĩ nhíu mày:

- Có lúc nào nhìn thấy những quầng tối màu sắc đen đen chen lẫn đỏ đỏ không?

- Dạ, có!

- Có lúc nào thấy sợ ánh sáng và đau âm ỉ, rồi đau nhức lan lên một bên đầu kèm theo buồn nôn và chỉ chực nôn mửa không?

- Dạ, gần đây thì có nhiều ạ.

- Vừa rồi anh có bị một cú sốc về tinh thần nào không?

- Dạ...

Thở hắt ra, người bác sĩ cao tuổi lâu bầu:

- Thôi được rồi. Trong gia đình anh có người nào bị như anh không?

- Dạ! Theo mẹ tôi kể thì bà ngoại tôi có bị đau mắt mấy năm rồi bị lòa từ năm bốn mươi chín tuổi.

Tắt chiếc đèn soi mắt, vị bác sĩ trưởng khoa cau mày:

- Hừ! Anh Thao này, anh là giáo viên Văn cấp ba! Nghĩa là đã có bằng cử nhân văn chương. Diện mạo anh thì sáng sủa, đỉnh ngộ và cao sang. Hẳn là anh biết, con mắt là cửa sổ tâm hồn, là biểu trưng của tri giác trí tuệ của một con người chứ? Anh có cặp mắt vốn rất đẹp, thâm trầm, đa cảm. Bình thường tôi đoán chắc vì lòng ngay thẳng nên anh có một tròng mắt sáng trong. Thêm nữa, nhìn cặp mắt anh có thể nhận ra anh có một tri giác thống hợp rất tốt. Tri giác thống hợp là gì? Là con mắt thứ ba đó. Con mắt của linh hồn, vừa nhìn vào thời gian vừa nhìn vào cõi vĩnh hằng, thể hiện cốt cách vô cùng cao quý, tinh sáng có thể đạt đến chuẩn mực. Nhưng mà là trí thức mà sao anh ngu ngơ với bệnh tật thế? Để bệnh tiến triển đến thế này rồi đột quỵ mới đi cấp cứu là thế nào, hử?

- Thưa bác sĩ...

Ngượng ngượng nghịu nghịu, thầy Thao chưa biết đáp thế nào thì bỗng nghe thấy ở phía ghế ngồi chờ có tiếng một thiếu nữ nói chen vào. Định quay lại xem đó là ai thì người thiếu nữ nọ đã lại tiếp:

- Thưa bác sĩ trưởng khoa, thầy Thao em trước đây đã có cả chục năm dạy học ở một huyện vùng cao miền núi, vất vả thiếu thốn lắm ạ.

Ai mà biết kỹ mình thế? Mà ai lại có cái giọng con gái trong ngần, thiết tha thế? Thầy Thao nghĩ. Người bác sĩ già chau mày:

- Tôi còn lạ gì trình độ và cơ sở vật chất của cái bệnh viện huyện miền núi. Bệnh viện địa phương không có chuyên khoa thì phải ra tỉnh, tỉnh không xong thì phải lồng về trung ương chứ! Ngại đi khám lại tham công tiếc việc nên bây giờ thì...

Bác sĩ buông lửng câu nói. Nhưng như thế là rõ rồi, thầy Thao đã bị mắc bệnh *glocôm*, dân gian gọi là thiên đầu thống. Một căn bệnh có nguyên nhân trực tiếp là do tình trạng tăng nhãn áp đột ngột, do bị tổn thương về tinh thần và thị giác, dẫn đến sự giảm sút nghiêm trọng thị lực, thậm chí vô cùng bi thảm là bị mất thị lực. Nghĩa là mù lòa hoàn toàn. Thiên đầu thống! *Glocôm*! Một căn bệnh hiện thời y học còn bó tay, không có khả năng chữa trị. Không có khả năng chữa trị. Không có khả năng chữa trị! Nghĩa là thầy Thao có thể rơi vào thảm cảnh mù lòa khi tuổi đời mới vừa ba mươi, bầu nhiệt huyết với nghề của thầy còn đang tràn trề sôi động.

- Thưa bác sĩ, bác sĩ làm ơn xem có cách nào cứu giúp thầy em không ạ! Thầy em là người...

Vừa nghe thấy vị bác sĩ già nói về căn bệnh hiểm, người thiếu nữ ngồi ở sau thầy Thao đã lên tiếng van vãn và lần này thì thầy Thao nhận ra hình như thầy đã từng nghe thấy giọng nói này ở đâu đó rồi. Một giọng con gái âm vang phát ra từ một khuôn ngực đầy đặn và khỏe khoắn. Tuy nhiên không để người thiếu nữ nói gì thêm, vị bác sĩ già đã phẩy tay, ngắt lời cô:

- Thôi, không phải nhiều lời. Ra ngoài y vụ ghi giấy nhập viện ngay. Mà này, cô là gì với anh ấy mà hai con mắt đã mừng mừng chực khóc thế, hả?

May thay, ở hiền gặp lành, ngẫu nhiên may mắn vốn là bạn đường với người tử tế. Mà khởi đầu của ngẫu nhiên lại là câu nói gần như băng quơ của người thiếu nữ bí ẩn nọ đã khiến vị bác sĩ trưởng khoa động lòng trắc ẩn. Ông cũng có

hơn mười năm làm thầy thuốc tại một huyện miền núi và ông hiểu tâm trạng cùng tấm lòng người thầy giáo trẻ. Thầy Thao đã được quý nhân phù trợ. Suốt một tuần liền, bác sĩ đã gắng sức với các thứ thuốc tốt nhất và các thiết bị kỹ thuật hiện đại nhất, kể từ phẫu thuật đến sử dụng tia *laser*, ông đã tận tình tận lực chữa trị cho thầy.

Hai con mắt băng kín, thầy Thao rơi vào khoảng không đêm tối suốt nửa tháng trời. Trong những cơn đau nhức vẫn kéo dài hành hạ, thầy vừa không dứt khỏi mối lo bởi bởi về kỳ thi vừa rồi, không hiểu môn Văn của mình học sinh làm bài thế nào, vừa băn khoăn thắc mắc vì không hiểu người thiếu nữ xuất hiện đường đột bên mình trong những ngày này là ai. Chưa biết cô là ai, ngoài cái giọng nói con gái mang âm sắc quen quen.

Mỗi ngày qua là một lê thê. Đến ngày thứ mười sáu có một bà y tá đến nói là để tháo băng cho thầy. Bà y tá chưa kịp nói gì, thầy đã lại nghe thấy tiếng nói của cô gái nọ. Cô bảo: “Bác để cháu phụ giúp ạ.” Bà y tá thấy cô thiếu nữ ngồ ngồ liền nhoẻn cười, hỏi: “Vậy thì rửa tay đi, mà em có biết cách rửa tay không đấy?” “Dạ, trước khi bán hàng bao giờ cháu cũng rửa tay sạch sẽ ạ!” Cô gái nói. Và lần này, không chỉ là nghe thấy tiếng nói. Lần này, thầy còn tiếp nhận được cả sự dịu dàng, mềm mại của bàn tay thiếu nữ trong động tác lần giở từng lần băng mỏng quấn qua mắt thầy. Ngồi im phắc trong trạng thái gần như nín thở, thầy Thao nhận ra ánh sáng thay đổi từng sắc độ qua mỗi lượt băng mỏng được lần lượt tháo gỡ ra khỏi hai hố mắt. Trời ạ, tiếng đập của con tim thầy rộ lên và lạc hẳn đi mấy nhịp vì bồi hồi quá. Vì không hiểu điều gì đang chờ đón mình đây? Một đêm đen vĩnh viễn, hay là... Chao ôi! Thì vẫn là ước mong cháy bỏng mà vẫn là võ oà sung sướng đến bàng hoàng, như một kẻ bị giam hãm nơi địa ngục nay người thầy giáo trẻ bỗng được cởi thoát bay thẳng lên chốn thiên đường. Lúc này, thầy Thao chính là chàng Từ Thức đang lạc vào cõi tiên. Cả một vùng sáng chói lòa như ánh sáng của thiên sứ ủa tới tràn ngập hai con mắt thầy, bừng sáng tới tận nội tạng thầy. Cả một mùa hè rực rỡ chói chang đã ở trước mắt thầy!

Vị bác sĩ trưởng khoa giờ bàn tay trái lên, thân tình:

- Bệnh nhân Đinh Văn Thao, mấy ngón tay đây?
- Dạ thưa bốn!
- Còn bàn tay bên này?
- Dạ, hai ngón!

Mái tóc bạch kim khẽ gật đầu! Đang ngổ ngang trước cõi giới như hoang đường, thầy bỗng nghe thấy tiếng reo vang ngân không giấu nổi vui mừng của một người thiếu nữ ở phía sau thầy:

- Em cảm ơn bác sĩ. Mắt thầy em lại sáng rồi!

Đó chính là tiếng nói của người thiếu nữ thầy mới chỉ thấy tiếng mà chưa thấy mặt. Người con gái này đã nói với bác sĩ trưởng khoa rằng thầy đã có mười năm dạy học ở một huyện miền núi, đã nài nỉ vị bác sĩ từ tâm cứu giúp thầy, đã săn sóc thầy trong những ngày vừa qua, đã trở nên quen hơi bén tiếng với thầy. Và bây giờ, mắt còn loá loá trong ánh sáng của bảy sắc cầu vồng, thầy đã quay phắt về phía có tiếng reo của người thiếu nữ nọ.

- Thầy Thao! Thầy có nhận ra em không?

Người thầy giáo trẻ chớp chớp hai con mắt. Hai giây trôi qua. Và lần này thì hiện lên trước mặt thầy một gương mặt trái đào rần rởi, hai con mắt lá rằm lẩn tẩn ánh cười cùng một mái tóc đen dày rậm. Hiện diện trước cái nhìn ngạc nhiên của thầy là một vóc hình con gái nở nang, một khuôn ngực chật căng trong chiếc áo bò xám trắng. Và vừa lúc thầy định cất tiếng thì thiếu nữ nọ bước sát tới trước thầy, giọng nói nghe thanh trong và thật bạo dạn:

- Thầy Thao! Em là Lộc. Quành Thị Lộc, học sinh cũ ở lớp 12A của thầy đây ạ!

Trong đời người có những tình huống kỳ ngộ vô cùng lạ lùng thì đây là một. Lạ lùng hơn tất cả các chuyện lạ lùng trên thế gian. Lạ lùng đến mức không thể tin. Nhưng mà đây lại là sự thật. Một sự thật trong quan hệ sống đôi ở cặp phạm trù thầy - trò, nam - nữ. Một sự thật như mơ. Như chuyện

chàng Từ Thức đi ra bãi biển Thần Phù, ra đảo xa đi vào một cái động không ngờ là đi đến cõi tiên. Vui từ trong cửa vui ra. Mừng từ ngã bảy ngã ba mừng về!

Người con gái này chính là cô nữ sinh Quành Thị Lộc, học trò của thầy. Việc cô cãi nhau và sau đó tát bà bán rau hôm nào là một ví dụ chứng tỏ cô không phải là một nữ sinh ngoan ngoãn theo chuẩn mực của xã hội đương thời. Nhưng đó là một ngày cô không thể quên. Một bước ngoặt trong đoạn đời vừa qua của cô. Sự việc thầy Thao xin lỗi người bán rau, mua lại mấy bó rau nhàu nát cô quăng lại khiến cô phải nghĩ ngợi. Cô nghĩ ngợi và cô cảm động. Hóa ra sau cái bề ngoài thô phàm cùng những biểu hiện tai quái đão để trong tính nết, Lộc lại là một thiếu nữ thông minh, xốc vác, một con người giàu cảm xúc.

Xúc động trước cử chỉ nghĩa hiệp cao đẹp của thầy Thao với mình, Lộc bắt đầu dõi theo mọi hành động của thầy. Chẳng bao lâu cô đã thuộc lòng trang tiểu sử của thầy. Ngày thầy vì lòng trung trực nên va chạm với thầy Lương mà bột phát căn bệnh thiên đầu thống rồi đột quỵ tất nhiên cô đã được bạn bè mách bảo. Và cô đã có mặt kịp thời tại bệnh viện nơi thầy chữa trị.

Cuối cùng, nhờ vị bác sĩ tóc bạch kim hết lòng chữa chạy, tuy con mắt bên trái vẫn bị tổn thương, chỉ còn một phần mười, trong khi con mắt bên phải cố gắng lắm cũng chỉ có thể lên đến sáu phần mười thì vẫn có thể vui mừng nói rằng, hai con mắt thầy Thao đã được cứu vãn khỏi tình trạng tuyệt vọng hoàn toàn.

Đến thăm thầy Thao trong những ngày thầy nằm điều trị ở Bệnh viện Mắt Thành phố là các thầy cô trong trường, kể cả thầy Quảng, thầy Lương. Giữa ba thầy hình như chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Mà đúng là thế thật. Vì thầy Quảng, thầy Lương đến là tay bắt mặt mừng, hỉ hả báo tin môn Toán học sinh lớp 12A đỗ chín mươi phần trăm. Còn môn Văn của thầy Thao thì đỗ cao nhất, cả trăm phần trăm. Lại chuyển cả quà của Thái Biên học sĩ, một hộp hồng sâm Cao Ly chính hiệu mua tận Seoul. Riêng thầy Kính thì có vẻ dăm dăm chiêu chiêu. Nhưng nếu có ai hỏi thì thầy xua tay, lắc đầu: “Không

có gì. Chẳng qua là một sự hiểu lầm! Có thể là trông gà hóa cuốc thật!”

Đến thăm thầy hằng ngày đều đặn là Lộc. Lộc đã thôi học. Trong lúc chưa đi học trung cấp dạy nghề, cô phụ giúp mẹ ở quán bán cháo lòng. Mỗi sáng, cô mang hai cặp lồng cháo vào Bệnh viện Mắt. Một cho ông bác sĩ trưởng khoa. Một cho thầy Thao. Vị bác sĩ trưởng khoa kêu: “Cô bé định đầu độc tôi và ông thầy của cô à? Lục phủ ngũ tạng con lợn chứa toàn cholesterol gây xơ vữa cho mạch máu cô có biết không?” Nói vậy nhưng nhìn cặp lồng cháo hiền như bát cháo đậu đen, nóng hôi hổi, ông cũng không kìm nổi cơn thèm. Hót nhẹ một vòng thìa nơi rìa bát, đưa lên miệng, chà, vừa chạm đầu lưỡi đã thấy con tỳ con vị sôi réo, vì cái ngon cái ngọt rất đổi thực thà của gạo nhuyển trong nước tiết vừa béo vừa bùi, vị bác sĩ thấy không cưỡng lại được và ông nháy mắt bảo thầy Thao: “Ăn đi, không sao đâu, anh bạn trẻ!”

“Thầy ăn đi!” Một lần nhìn thầy Thao bưng cặp lồng cháo lên, xúc thìa cháo ăn ngon lành, Lộc nói. “Em kể thầy nghe chuyện này nhé. Một hôm, em đang bán cháo thay mẹ em thì nghe thấy tiếng một phụ nữ. “Này em gái! Cho chị bát cháo nhiều dầu và cổ hũ đi!” Em nhìn lên. Cao lớn. Mất ti hí. Ngực như hai quả bưởi. Cổ tay hơn chục cái vòng vàng vòng bạc. “Chà! Nóng! Nóng bỏng thế này mới sướng cái lỗ mồm đây. Ừ ừ, cháo này phải ăn với rau ngổ mới đúng vị thật.” Em xin lỗi thầy vì nhắc lại lời nói thô tục của chị này. “Xuyt! Ngon! Xuyt! Ngon! Ngon đ. chịu được! Đúng là ngon đ. chịu được như thằng bồ dĩ đực của chị nó tưng ca! Em có biết thằng bồ dĩ đực của chị không? Thằng Trần Thái Biên ấy, không hiểu nó làm đến chức vị gì ở cái thành phố bảy, tám triệu dân này mà tiền tấn. Nhưng nó là một thằng Sở Khanh. Nó ngủ với chị chán chê. Nó bắt chị nạo thai hai lần. Bây giờ nó định chạy làng. Nhưng mà nó có là ông gì ông gì thì chuyện này chị cũng sẽ cho nó ra bã!”

Thầy Thao nghe đến đấy thì ắng miệng, bỏ cặp lồng cháo xuống. Lộc nhấp nháy hai con mắt lá rằm, tiếp: “Bên ngoài người ta biết hết chuyện lão này đã ngoặc với “Ông cá ngão” và “Ông dó đây” tuần bài toán giải cho thằng Trần Ngọc Tảo

con lão trong kỳ thi tốt nghiệp vừa rồi đấy, thầy à. Mà thầy có biết vì sao học trò chúng em lại gọi thầy ấy là “Ông cá ngão” không? Không phải là do miệng thầy ấy rộng dàu. Miệng đã rộng, môi mép đã trơn như mỡ mà còn hay ăn của đứt nửa cơ. Còn “Ông đồ đây” cũng không phải là do hay lô la những chuyện đông tây kim cổ thế giới trong nước mà còn là hay lê la kiểm chắt khắp chốn cùng nơi, hay lợi dụng học sinh việc nọ việc kia nữa cơ!”

Ngẩng lên, thầy Thao bỏ dở bát cháo, nói là no rồi. Rồi mím mím môi, nhúu mày, định lảng sang chuyện khác thì Lộc đã âu yếm nhìn thầy: “Thầy à, thầy có tấm lòng quảng đại, thấy người hoạn nạn thì thương nên mới xin lỗi bà bán rau và mua lại mấy mớ rau nát ấy cho bà ấy. Nhưng thầy ạ, đúng là em có sai, nhưng bà bán rau hôm ấy thật là đã cân điều cho em, thầy ạ.”

Thầy Thao nhờ Lộc bán chiếc xe máy, vật có giá nhất trong gia sản của thầy, để trang trải phí tổn chữa chạy căn bệnh hiểm. Ngày thầy Thao ra viện, Lộc gọi taxi đưa thầy về căn nhà của thầy. Quét dọn nhà cửa cho thầy tinh tươm, sạch sẽ xong, cô định ra về thì thầy Thao kéo tay cô lại. Nắm cánh tay cô, lần đầu tiên tiếp giáp với da thịt con gái, một cảm giác ấm áp, mền thương lan tỏa râm ran khắp cơ thể thầy, thầy đưa tay xoa hai con mắt, và quay đi rưng rưng: “Lộc à, tôi rất cảm ơn em. Nhưng tôi muốn hỏi em, còn tôi, vì sao em lại gọi tôi là chàng Từ Thức?”

Lắc nhẹ hai cánh tay thầy, Lộc ngược lên thân thiết: “Anh à. Từ những bài giảng văn của anh, từ việc xảy ra ở con hồ buổi sáng hôm ấy, anh đã sinh ra em lần thứ hai đấy. Mất anh đỡ nhiều rồi, anh hãy soi gương tự ngắm mình đi! Còn bây giờ em nói thế này, anh thấy không đúng thì em thử thui cái miệng. Xung quanh anh giờ toàn là hàm chó vó ngựa cả đấy, anh phải cẩn thận, anh à!”

Rên thăm một tiếng, người thầy giáo trẻ lặng người nhìn cô gái. Và thầy chưa kịp nói gì thì cô gái đã sập mi mắt, bẽn lẽn: “Em xin lỗi, có thể là do em quen thói phũ miệng.” Ngắc ra trong giây lát, mặc dầu thấy lời thú nhận của Lộc là không

thỏa đáng, nhưng ngay lúc này thầy giáo trẻ cũng chưa đủ từng trải để hiểu rằng, từ lâu rồi cô đã thật sự lo lắng cho thầy. Với cô, giờ đây thầy là con người cao quý, là con người đáng kính trọng, đáng tôn thờ. Chẳng thể ngăn được nữa, cô tiến gần hơn đến thầy và đưa hai tay vòng qua lưng thầy nhẹ nhàng kéo thầy áp sát vào mình. “Bây giờ thầy định thế nào?” Đặt một tay lên vai cô, một tay thầy vuốt nhẹ theo chiều dài mái tóc dài rậm đen nhánh buông thả sau lưng cô. Hai con mắt thâm trầm in một cái nhìn lưu luyến trên gương mặt cô, không giấu nổi triu mến, thầy nói khe khẽ: “Có lẽ tôi về quê thăm mẹ và chị tôi ít ngày, em à. Tạm biệt em nhé, Lộc!”

7

Chiếc xe máy thế là đã bán để lấy tiền chữa chạy cho hai con mắt. Giờ thì vào năm học mới sẽ phải đi lại bằng xe đạp. Mà cũng đạp chậm chậm thôi. Mắt mũi thế, đi nhanh ứng phó kịp thời làm sao được. May là chiếc xe đạp Mifa, sản phẩm của nền công nghệ Cộng hòa Dân chủ Đức của mẹ và chị gái để lại tuy đã sử dụng hơn chục năm, khung xe đã sứt sứt, nhưng các bộ phận quan trọng của nó còn tốt, nếu không kể đến bộ giò của nó. Chiếc xe lăn bánh theo một tốc độ chậm rãi. Nhưng chậm rãi có ưu thế của chậm rãi. Nó cho thầy cái thú ngao du. Ấy thế! Như lúc này, ầm ập trong chiếc áo len màu cà phê sữa chị gái đan cho, thầy vừa đạp xe vừa thi thoảng lại ngược mắt lên nhìn trời. Vòm trời xanh bóng rả rác những cụm mây bông nõn nà. Se se lạnh, những luồng gió ngược tạt vào mặt thầy hương thơm của lúa mùa đang kết hạt. Nồm nam đã đưa xuân sang hè. Còn giờ thì heo may quay nồm, thu đã về. Và như vậy là một mùa hè nữa trong đời thầy đã đi qua. Một mùa hè nóng nôi và bức bối trong đời thầy đã đi qua. Một mùa hè mỗi khi nhớ đến là lại như thấy mồ hôi đang đổ ra ướt đầm khắp cơ thể. Một mùa hè nhiệt độ cao khác thường và kết thúc bằng những ấn tượng quá nặng nề, nếu như không có Lộc!

Lộc, cô nữ sinh đã xuất hiện trong đời thầy vào những lúc thầy gặp cơn khốn khó chưa từng thấy. Lộc là ngọn gió mát

xua tan đi phần nào cái nóng nôi ngột ngạt của mùa hè vừa qua. Lộc, người thiếu nữ hồn nhiên, tươi trẻ đã trở thành một thành tố tạo nên trạng thái tâm hồn thầy hôm nay. Thật tình là như thế. Vì sau một tháng trời về quê nghỉ ngơi, cùng với căn bệnh thiên đầu thống đã dần dần đi vào ổn định, những bức xúc trong lòng người thầy giáo trẻ cũng đã lắng dần rồi tan hòa và hướng tới sự thanh tĩnh cao cả từ trong sâu xa. Quê ngoại cùng bóng hình người cha và cuộc sống thường nhật của người mẹ kính yêu tuy chỉ là một không gian tinh thần nhỏ nhỏ nhưng cũng đủ sức đưa những tâm thái ngổn ngang trở về một bến đỗ yên bình. Sống chung là cả một nghệ thuật lớn, trong đó quan trọng là mỗi người phải biết bao dung tha thứ! Mà thích thú gì, ích lợi gì nếu cứ khư khư giữ lại trong mình những buồn đau, bức bối. Và như vậy thì có thể hoàn toàn tin tưởng rằng, tất cả rồi sẽ phải qua đi. Tất cả rồi sẽ được qua đi! Vì con người ta, do hoàn cảnh lúc này lúc khác có thể sa vào lỗi lầm này nọ nhưng rồi thì trước sau, từng người một cũng sẽ trở lại với thiện lương, nhất là khi người đó mang chức phận thiêng liêng là một ông thầy. Nghĩ đến mối quan hệ giữa mình và thầy Lương, thầy Quảng sẽ trở lại tốt đẹp, nghĩ tới sẽ được gặp lại Lộc sau một tháng trời xa cách và một năm học mới đang tới, phấn chấn lại như một năng lượng mới bùng dậy trong thầy.

Đang lan man trong phần khích, thấy bánh xe đang lăn bánh ngon lành bỗng giở chúng, chạy chậm lại rì rì, thầy Thao vội bóp phanh và nhìn xuống. Thế đấy, có cái gì có thể chống lại được sự hủy hoại của thời gian. Đã biết thế rồi mà lúc này vẫn bị bất ngờ và khó chịu. Vì sao sự cố này lại nhè vào đúng lúc này? Bốn cây số từ đây tới trường mà bây giờ đồng hồ đã chỉ bảy giờ. Sáng thứ Hai lại là buổi họp mặt giáo viên toàn trường. Kịp lắm rồi, thầy vội dắt xe vào rệ đường. “Cháu ơi, bơm hộ chú đi!”

Chủ nhân chiếc bơm là một chú bé trạc mười hai tuổi. Mặt tròn mĩnh như cái bánh đa, da bánh mật, trán dô, tóc bờ liếm, trông thật đáng yêu; nhưng kìa, sao chú cau cau mặt nhìn tôi. Có lẽ là chú không ưa cái từ “hộ” của tôi. Sao lại là hộ được?

Tất nhiên đó là một cách nói nhã nhặn, một kiểu nói tu từ. Chứ mọi sự là phải sòng phẳng. Chú bỏ công, bỏ sức, bỏ vốn ra. Tôi được hưởng, tôi phải trả tiền. Cũng như tôi đi dạy học, lương sường của tôi là cái phần vật chất nhà nước thanh toán cho công sức tôi bỏ ra và hiệu quả công việc tôi hoàn thành. Vậy thôi!

Phật! Phật! Phật! Chân đề để bơm, tay ấn cần bơm. Mặt nghênh nghênh nhìn trời. Chỉ mấy nhát bơm của chú bé tóc bờ liếm, hai bánh xe chiếc Mifa đã căng ních. Búng ngón tay vào mỗi lớp thấy bật trở lại, như một kiểu nghiệm thu xong, thầy Thao quai tay ra túi quần sau để rút ví tiền. Và ngay lập tức, thầy giật thót mình hốt hoảng. Sáng nay thay quần áo đi làm, thầy đã quên không lấy chiếc ví từ chiếc quần cũ ra mất rồi!

Ái ngại và hoang mang, thầy quay ngang quay ngửa để cầu cứu, để xem có ai quen thuộc mà vay giật lấy hai nghìn đồng là cái giá phải trả cho chú bé vì đã bơm hai lớp xe cho thầy. Buồn thay! Không một gương mặt nào đáng gọi là quen trong dòng người qua lại ở cái buổi sáng này cả. Hy vọng lúc này chỉ còn dựa vào là lục lọi mọi túi quần túi áo và chiếc cặp da đựng giáo án của mình thôi. Thì... may mắn nhưng cũng là ác hại thay, ở đáy chiếc cặp, không hiểu sao lại có tờ giấy bạc mệnh giá một ngàn đồng đã nhàu nhàu.

- Sao?

Giật giọng bắn ra một câu hỏi, chú bé bơm xe trợn trừng nhìn tờ bạc một ngàn đồng trong tay thầy, rồi hất cả khuôn mặt đáng yêu với hai con mắt gườm gườm tia lửa giận vào thầy. Thì ra từ lúc rút chiếc vòi bơm ra khỏi đầu van bánh xe sau, chú đã dõi theo thái độ và từng cử chỉ của thầy. Mắt thầy ngay tức thì đỏ hừng lên vì xấu hổ. Ba mươi tuổi đầu, lại là người thầy, có bao giờ thầy muốn mình trở thành một gã lừa bịp trước một chú bé chỉ đáng tuổi con mình. Thầy không lừa dối chú. Thực tình là như vậy. Và tình huống này không phải đã xảy ra chỉ một lần này. Ai thì cũng vậy thôi. Hối mua, ngã giá xong mới biết là mình quên tiền ở nhà. Nhưng tình huống éo le thì có cách xử sự đặc biệt, có thể khắc phục, hướng hồ giá một bánh xe bơm chỉ là một ngàn đồng.

- Chú xin lỗi cháu. Quả thật là sáng nay...

- Rách việc!

Thật quá ư bất ngờ! Không để thầy nói thêm, chú bé nọ đưa tay giật phắt tờ bạc mệnh giá một ngàn đồng trong tay thầy. Và ngồi thụp ngay xuống. Chú làm gì thế này? Trời ạ! Quả thật là thầy đã không thể tin vào mắt mình nữa. Vì không thể tưởng tượng được, vì thấy không thể có cái gì bất ngờ, bất nhẽ và bất nghĩa hơn, khi nhìn thấy chú bé nọ ấn một ngón tay lên đầu van chiếc bánh xe sau để xì cho bằng hết số hơi chú đã mất sức bơm vào ở đó ra. Một ngàn đồng chỉ đủ để trả công bơm một bánh xe thôi! Trời ơi! Chú bé ơi! Xì hết hơi một bánh xe sau chiếc xe của tôi, chú muốn hả dạ, hay muốn chứng tỏ sự sòng phẳng của cuộc mua bán này? Chẳng lẽ là giữa con người và con người rốt cuộc chỉ tồn tại một quan hệ duy nhất là tiền trao cháo múc? Thật bất ngờ và đau đớn đến mức hai con mắt bệnh tật của thầy sắp nổ tung ra mất. Nhưng cũng thật bất ngờ, chính lúc ấy, thầy Thao nghe thấy một tiếng xe đạp phanh đánh két ngay bên rệ đường.

Trời! *Phải người hôm nọ rõ ràng chẳng nhe.* Mừng rỡ đến mức không tin đó là sự thật. Ngẩng lên thầy Thao nhận ra Lộc gọn ghẽ, khỏe khoắn trong chiếc áo bò xám trắng bó tròn khuôn ngực cùng gương mặt trái đào tràn ngập niềm sung sướng. Không kịp nói gì, Lộc sấn ngay tới chú bé bơm xe:

- Anh! Không việc gì phải nói nhẹ nhàng với nó. Còn thằng ôn con trời đánh thánh vật này. Mà làm cái trò gì thế? Định bắt nạt thầy à? Mà nên nhớ bên thầy còn có tao nhé! Đây, tao thí cho mày cả chục ngàn! Bơm lại đi! Rồi đi với tao đến nhà trường gặp thầy chủ nhiệm của mày. Thầy chủ nhiệm mày dạy mày láo lếu thế à?

Đứng lặng trong giây lát, người thầy giáo trẻ hỏn hển tiếng nọ lấp tiếng kia:

- Lộc! Lộc! Sao em biết anh đang ở đây?

Người con gái rút chiếc ví vào túi xách, hai con mắt lá rầm dài vút tít lại. Giữa hai người lúc này là một khoảng cách giao thoa qua lại hai con sóng dập dờn. Lại như lần trước, cô đã đến

với anh vào lúc anh cần sự có mặt của cô. Nhưng mối quan hệ của họ giờ đã khác hẳn rồi, so với hồi hai người mới biết đến nhau ở Bệnh viện Mắt. Xa cách như một phép thử tối ưu và hiệu nghiệm. Giờ đây hiển nhiên là hình ảnh cô đã in sâu trong nỗi nhớ, trong con tim của anh và ngược lại.

- Kìa, anh nhìn gì em thế? Trông em lạ lắm à?

Thoảng chút e lệ, Lộc đưa tay nắn búp tóc mới uốn điện phía trước trán rồi khe khẽ:

- Chỉ có món tóc phía trước thế này để nó khỏi xõa xuống trán thôi. Còn em vẫn để tóc dài, anh có thích không?

Rồi nhìn cái gật đầu của người thầy giáo trẻ, cô nhoẻn cười, trở lại tự nhiên, hồn hậu:

- Anh à, hôm nay em tự dưng thấy sốt ruột thế nào ấy. Với lại hồi này em cũng đi làm qua con đường này. Mẹ anh, chị anh có khỏe không?

- Cám ơn em. Mẹ anh, chị gái anh khỏe. Em đi làm rồi à?

- Nhờ anh đó.

- Sao lại nhờ anh?

Lộc cười phô hàm răng trắng đều.

- Ông bác sĩ trưởng khoa Bệnh viện Mắt có lẽ thấy em có duyên với ngành y hồi em đến chăm sóc anh nên đã nhận em vào làm y công. Ông nói đùa: "Tôi nghiệm cháo lòng của mẹ cô nấu rồi." Ông bảo, nếu em làm tốt, ông sẽ giới thiệu em đi học một lớp y sĩ. Mắt anh sao rồi? Anh có nhớ lời bác sĩ trưởng khoa dặn không? Căn bệnh này phải kiêng cử và chữa trị suốt đời đấy. Anh bỏ kính ra để em xem nào. Ừ, khá rồi đấy!

- Đấy là nhờ em, nhờ mẹ anh và chị anh đấy, Lộc à!

Ngạt ngào trong xúc động, người thầy giáo trẻ nói rồi lập cập đeo vội cặp kính vào mắt để che giấu những giọt lệ đã ứ ra ở vành quanh mi mắt mình.

Đọc nhiều tác phẩm văn học, anh nhận ra hầu như tất cả những gì viết về người mẹ đều có một đặc điểm chung là rất chân thành và cảm động. Tình mẫu tử là tình yêu cao quý nhất, thiêng liêng, vô tư nhất nảy sinh từ trái tim của con người. Không thể giả dối. Anh cũng vậy. Nhưng phải chăng anh đã yêu thương mẹ ngay từ lúc anh là một sinh linh mới chào đời đỏ hỏn, khóc oe oe, được mẹ bọc trong một cái tã nâu và lần đầu tiên anh mấp vào vú mẹ tìm nguồn sống? Hay là lúc được mười lăm tháng tuổi, anh bị sỏi chạy hậu, liên ba tháng trời người chỉ còn như cái dẻ khoai nằm vắt trên vai mẹ và mẹ thì mất ăn mất ngủ cả nửa năm trời liền, vốn đã gầy còm nay lại rộc rạc như một khúc cây khô? Anh nhớ, chiều hôm đó, mẹ gửi xe đạp ở cổng chợ Thành Công, rồi đi vào dãy hàng hoa quả. Trước hết mẹ mua liền hai nải chuối tiêu, một nải ương, một chín trứng cuốc. Xách hai nải chuối ra đến cổng chợ, mẹ đứng tần ngần một lát rồi rẽ vào dãy hàng thịt. Ra đến cổng chợ, mẹ đạp xe ra phố Dân Chủ, định bụng về nhà, nhưng nghĩ thế nào mẹ lại quay xe xuống phố Yên Hòa, rồi rẽ ra đường Kiến Thiết, ngoặt sang đường Xuân Thanh. Rõ một tiền gà ba tiền thóc chưa! Phải xuống tận đường Hòa Bình mới tới cửa hàng lạc rang mẹ vẫn thường mua. Lạc rang ở đây có hương vị húng lìu thơm ngon đặc biệt. Hai chị em anh thích ăn chuối với lạc rang húng lìu lắm. Mẹ mua liền hai gói mười nghìn đồng. Quay xe trở lại đường cũ, tới ngã tư Đông Thành, mẹ dừng xe, tạt vào cửa hàng vịt quay kiểu Quảng Đông: “Chị bán hàng ơi, cho mình một con hai cân đi!”

Chiếc xe đạp của mẹ về đến nhà lúc sáu giờ rưỡi. Nghe chuông bấm, chị Nhi chạy ra.

- Mẹ đi đâu về mà muộn thế? Cơm con nấu xong rồi.
- Ừ, mẹ có việc.
- Có việc gì thế, hả mẹ?
- Mẹ khao. Để mẹ vào bếp đã nhé!

Lát sau, cả nhà đã quây quanh mâm cơm ú ụ toàn thức ăn ngon. Hiển nhiên là bữa cơm dù không nhiều món như chiều nay nhưng mẹ đã nấu thì cũng vẫn ngon. Một đĩa rau muống

luộc xanh điểm mấy ngọn kinh giới. Mấy quả cà pháo trắng phau. Một bát lạc rang giòn. Mấy con tôm đồng rang đỏ hồng lấm tấm vụn hạt tiêu rắc. Bát nước canh sấu dầm chua chua ngọt ngọt. Huống hồ là hôm nay có hai món cả nhà đều thích. Một là vịt quay, hai là mì xào thịt bò. Ăn xong lại có chuối tiêu và lạc rang húng lìu tráng miệng.

- Hôm nay có gì đặc biệt mà mẹ khao thế, hả mẹ? - Anh hỏi.

Mẹ cười nhè nhẹ:

- Mẹ vui.

- Mẹ vui vì việc gì thế, mẹ? Có phải mẹ được tặng danh hiệu Lao động giỏi thành phố? Hay là đầu tháng mẹ được lĩnh lương?

- Ủ, mẹ mới lĩnh lương. Lương mẹ thấp lắm. Vì được nhận vào làm ở Xí nghiệp Dệt 8-3, nhưng người ta chỉ cho mẹ làm lao công tạp vụ. Sau thấy mẹ chăm chỉ, chịu khó, họ mới bỏ qua vết nhơ trong lý lịch thuộc thành phần giai cấp bóc lột của mẹ, đưa mẹ vào chân giữ kho. Giữ kho nhưng cả chục năm lương vẫn không ra khỏi khung khổ điểm. Lương thấp thì lương thấp, nhưng mẹ nói, khéo ăn thì vẫn no, khéo co thì vẫn ấm hai con à.

Hai chị em vừa cười nói vừa nhìn mẹ. Mắt long lanh sung sướng, mẹ gật gật đầu. Hai chị em ăn uống ngon lành và đoán già đoán non vậy chứ đâu có biết mẹ vui lắm vì hôm nay chị Nhi khỏi ho sau cả tháng trời viêm họng và anh, lúc tan học, anh chơi bóng rổ với các bạn, mẹ đi qua, đứng lại xem đúng lúc anh từ xa câu quả bóng trúng vòng lưới rổ đánh tọt một cái. Trời! Nguồn vui của mẹ! Anh đã cao một mét sáu mươi ba khi mới mười ba tuổi. Mẹ bảo: “Thao sẽ cao giống bố, một mét bảy mươi hai. Và sẽ thật khỏe mạnh, con trai phải khỏe mạnh để xông pha vào nơi khó khăn. Như bố bây giờ đang lặn lội ở Tây Nguyên. Bố sẽ mừng lắm đấy khi thấy con trai bố đẹp người đẹp nết, học hành giỏi giang, càng lớn càng giống bố ở sự nghiêm ngặt và tính cẩn trọng.”

*

Chị Nhi theo chồng về làng quê ngoại. Túp nhà cấp bốn mười tám mét vuông gần hồ Ngọc Khánh chỉ còn anh và mẹ. Mẹ đã về hưu sau mười năm làm lao công tạp vụ, hai mươi năm làm nhân viên giữ kho. Giờ mẹ là một thường dân và quan trọng mẹ là mẹ của anh. Thành ra chả ngày nào mẹ không dậy từ năm giờ sáng; và dậy một cái là sắp ngửa vào bếp, cặm cúi với chiếc máy xay. Để sáu giờ anh trở dậy đã thấy trên mặt bàn hai cái cốc vại đầy ấp trắng tinh nước sữa đậu nành. “Sữa đậu nành uống vừa lành vừa mát vừa bổ vừa chống được bao nhiêu bệnh tật đấy, con à.” Mà đâu chỉ có nước sữa đậu nành. Còn hoa kim ngân, rau sam đất đun cho anh uống khi anh bị mẩn ngứa mà chẳng có thuốc nào chữa khỏi. Rồi lá mơ lông, lá cúc tần chữa những chứng bệnh vặt cho anh. Chà, thể chất anh thừa hưởng từ cha anh mẹ anh căn bản là khỏe mạnh mà sao hay làm mẹ vất vả thế! Anh nhớ lúc này anh đã mười chín tuổi, tốt nghiệp Đại học Sư phạm, đang ngày ngày đạp xe đi xin việc. Nhiều hôm, thường là chín, mười giờ đêm anh mới về tới nhà. Trong nỗi lo đến hao gầy cả cơ thể về sự nghiệp riêng, vào bữa anh chỉ mời mẹ đọc một câu, rồi cặm cúi ăn chẳng nói chẳng rằng. Ăn xong, chào mẹ một câu như lấy lệ, rồi bước vội vào căn buồng riêng; tiếp đó là tiếng “cạch” khô khan của chiếc then cửa chia tách hai mẹ con thành hai thế giới riêng. Nhiều hôm, một mình anh trong căn buồng riêng miệt mài, cặm cúi với sách vở. Và thế là một lần mẹ đã cạy then cửa lẩn vào.

- Ôi, con trai mẹ, sao buồng con lại lộn xộn thế? Sách vở bừa bộn dưới sàn nhà. Hai cánh màn buồng rủ không vắt lên để đến cả tuần lễ nay rồi. Còn quần áo thay ra chất đống đầy một góc nhà. Thôi, con bận thì con cứ làm việc đi. Con cứ để mẹ vừa ngắm con vừa thu dọn phòng ốc và sau đó đem quần áo con đi giặt nhé!

Nghe tiếng mẹ, anh quay lại. Như vừa qua giấc mộng, gương mặt trái xoan của anh bỗng cau cau khó chịu và anh vừa định to tiếng: “Kìa mẹ, mẹ cứ để đấy cho con, con đang có có việc...” nhưng đã kịp thời ngậm miệng và ngồi lặng đi, để hai hàng nước mắt chảy tràn qua hai gò má. Anh đã là một chàng trai nhưng vẫn là một đứa trẻ trong lòng mẹ.

Anh đã khóc, nhưng lần này là khóc nức nở thành tiếng. Đó là một chiều tháng Ba Thanh minh đi viếng mộ ông bà ngoại ở nghĩa trang làng quê, khi nhìn thấy mái tóc đã hoa râm của mẹ phủ trên mộ hai thân và vẳng lên trong không gian một chiều xuân ủ ê sương mờ một giọng hồ thê thiết đến đứt ruột đứt gan: “Ồi cha mẹ ơi! Giờ con hiểu được lòng cha mẹ thì cha mẹ chẳng còn nữa. Thương nhớ này biết thuở nào nguôi, cha mẹ của con ơi!”

Sự thực là đã bao năm qua rồi bố anh vẫn còn đóng quân ở Tây Nguyên. Một mình mẹ với công việc vất vả của một người lao động chân tay, chắt chiu từng đồng bạc nuôi nấng hai chị em anh. Và bây giờ khi đã lớn tuổi, anh mới hiểu thêm một điều quan trọng nữa: anh là đứa con được nuôi dưỡng bằng một tình mẹ da diết máu thịt và những đau khổ lớn lao không sao kể xiết!

Quê ngoại lần trở về sau cơn đau ốm này quả thật không có gì là xa lạ với anh cả. Dầu cả thời ấu thơ anh cùng mẹ và chị Nhi lưu lạc chỉ về đây vào những ngày giỗ tết ông bà tổ tiên và bây giờ mắt anh đã chẳng còn tình tường như khi xưa. Vì trước hết từ hai mặt ao làng ở hai bên tả hữu ngôi đình tỏa hơi mát vào anh khiến anh thấy vô cùng dễ chịu. Đi mấy bước nữa, anh quay sang phải và nhận ra ngôi đình quen thuộc của làng quê mẹ anh.

Có lẽ cả vùng đồng bằng phía tây sông Hồng không nơi nào có được ngôi đình đẹp như ở đây. Đình kiến trúc kiểu chữ đình. Tam quan đắp tượng hai ông tướng cân đai cùng gươm giáo vô cùng oai phong lẫm liệt. Ba lối vào, lối chính ở giữa, có hai trụ cao trên đỉnh đặt hai con nghê. Hai lối phụ là hai cổng vòm hai tầng. Hậu cung xây theo chiều dọc, thờ thần Cao Sơn và hai vị phối hưởng. Đại bái gồm hai bái đường năm gian và hai sảnh là bảy gian. Hai bên trái phải có sàn gỗ, cao gần một thước. Gian giữa thấp hơn để người vào tế lễ. Trong đình có hai ngựa sơn trắng và đỏ, đứng trên bốn bánh xe. Từ đại bái đi ra là một khoảng sân rộng thênh lác đá hoa xanh. Bốn góc sân có bốn cây si, cây đa và cây lú lác. Đứng lại giữa sân đình, hai cánh mũi anh bỗng cay sè. Vì bỗng nhiên lại nhớ lại qua lời mẹ

kể cảnh một trưa hè nắng xối lửa, ông ngoại bị trói giật cánh khuỷu, gục đầu chịu đựng những lời rửa sả bất công đã thổ ra cả một bùm máu tươi.

“Mẹ!” Tuy nhiên thì cuối cùng anh đã trở lại hiện thực và cất tiếng gọi. Lúc này trên sân đình chỉ còn lại một bóng hình duy nhất là mẹ anh và một đứa trẻ. Mẹ anh, một thân hình gầy gù trong chiếc áo cánh màu gụ đang dắt tay một đứa trẻ mặc cái áo may ô và chiếc quần đùi sọc xanh. Thằng bé đang tập đi trong hai bàn tay dắt của bà ngoại. Hai cẳng chân nó khằng kheo, dẹo dẹo. Da mặt nó xanh rớt và xanh lè những nốt bông rạ bôi thuốc Xanh methylen. Không khó gì anh nhận ra ngay thằng bé là con trai chị Nhi anh, tức cháu ruột anh. Anh lập tức cúi xuống, ôm nó. “Con về đấy à? Mắt con đã đỡ chưa? Gọi cậu đi, cháu!” Mẹ anh rưng rưng nói. Anh bế xốc thằng bé lên. Nó nhẹ bẫng và biểu hiện sự ốm yếu bằng việc gục đầu ngay lên vai anh, như một ngọn rau héo, hai mắt khép lại lơ ngơ.

“Nương nhẹ cháu một tí, cậu. Cháu đang còn mấy nốt bông rộp ở ngực đấy.” Mẹ anh nói, theo anh đi về nhà. “Khổ, cháu lên sỏi mà mẹ thì bận trông nom bố nó nằm viện vì phát hiện nhiễm chất độc da cam. Trong khi mẹ cháu đã bận dạy học cuối kỳ, lại còn phải theo kỳ thi sát hạch viên chức. Vì bây giờ người ta mới xét cho vào biên chế. Không có thời giờ kiêng cử cẩn thận nên cháu bị biến chứng vào mắt, vào đường ruột, sài đẹn cả tháng nay rồi, cậu ạ. May mà mấy hôm nay thằng bé đã tỉnh tỉnh, nhúc nhúc chân tay được, chứ tuần trước tháng trước nói đại đã tưởng cháu không thành người.” Anh ứa nước mắt nghĩ, thằng bé chính là anh cách đây ba mươi năm. Ba mươi năm trước đây, anh sốt bốn mươi độ, nóng như hòn than, nằm ở gian buồng kín như buồng tầm, nồng nồng mùi bồ kết nướng, nghe nga chấp chờn trong tiếng ru à ời buồn buồn của mẹ. Ba mươi năm trước, anh cũng như cái củ khoai héo nằm vắt trên vai mẹ và đã tưởng không nên người! Giờ đây, tất cả lại như từ nỗi nhớ của anh hiện lại. Ngần ngợ, anh tự hỏi, cái mùi bồ kết thơm thơm hắc hắc để giải độc cho căn bệnh sỏi của thằng cháu anh thật là còn vương lại trong căn buồng hay

là nó hiện hữu từ trong ký ức của anh? Cả cái hỗn hợp thơm thơm đặng đặng, ngòn ngọt thuốc bắc để bồi bổ sức khỏe cho thằng cháu anh nữa. Nó có từ nỗi nhớ của anh hay nó đang là một thực thể ở trong làn hơi trắng phun ra từ vòi chiếc ấm đất trong gian bếp trấu ấm nồng mà anh ngửi thấy?

- Cụ Nhi ơi!

- Bác cả Đường đây à! Có việc gì thế, bác?

- Cụ có còn ít bồ kết nào không? Cho con xin mấy quả. Thằng cháu Thụ nhà con hôm nay có mấy nốt đo đỏ mọc ở mặt, ở đầu, con nghi là nó lên sởi, cụ ạ.

- Còn hơn chục quả đây. Nhớ kiêng nước, kiêng gió cho cháu. Có lấy rau sam và nhọ nồi nấu cho cháu nó uống hạ nhiệt thì để tôi ra vườn hái cho một nắm?

Ngoài thêm vừa dứt tiếng người đàn bà đến xin bồ kết thì xình xịch tiếng xe máy nổ rồi tắt lịm. Anh ngó ra. Chị Nhi đã về. Một vóc hình dong dỏng, duyên dáng. Một gương mặt phụ nữ mảnh dẻ, tươi tắn, nhưng chợt chuyển đổi thành sa sầm, cau có:

- Mụ Đường đến quấy quả gì thế, hả mẹ? Xin bồ kết! Sao mẹ không cấm cửa cái dòng giống con mụ điều toa, cái của ông rần ấy?

- Thì nhà mình còn thừa mấy nắm bồ kết mà con!

- Thừa thì đổ đi, vứt đi! Bố nó đầu tiêu tố điều thế nào nên ông con mới uất ức thổ ra huyết rồi tự vẫn mẹ vẫn kể mà mẹ không nhớ à?

Thằng cháu anh đã ngủ. Anh đặt nó xuống giường, định ngó ra chào chị gái một câu, đã vội im thít. Vì mẹ anh đã chép miệng, rầu rầu:

- Trời bắt phải nhớ thì đành phải nhớ thôi, con à. Chú toàn là người trong họ hàng làng trên xóm dưới, không gần thì xa, đã ăn đời ở kiếp với nhau cả, nếu có rút cây thì cũng ai nỡ rút chổi, hả con! Thôi thì ai nghĩ thế nào là quyền của mỗi người. Còn như mẹ nghĩ, cứ mang lòng thù hận mãi thì còn sống với ai được. *Tha ra thì cũng may đời. Làm ra thì cũng ra người nhỏ*

nhen, con à. Mà thật ra mẹ thấy cũng nên thương thay cho họ. Chậc! Cơ hàn khỏi đạo tâm. Mũi dài dài hơn người. Lúc ấy mê mê tỉnh tỉnh người người như ngộ độc, nghe người ta bảo thế nào thì họ làm thế, chứ có biết vậy là bạc ác, là sai trái đâu, con.

Anh bước nhanh ra cửa. Chị Nhi, một vóc hình hao gầy nhưng nhẹ nhõm, tóc buông chấm vai, rẽ ngôi giữa, đoan trang trong chiếc áo vét màu hạt dẻ và chiếc quần âu đen tuyền nhã nhặn, hai con mắt chột sáng rõ khi nhìn thấy anh. Anh bỏ cặp kính râm, reo to:

- Chào chị Nhi! Chị vừa đi dạy về à!

- Cậu Thao! Cậu đã về rồi hả? May quá, trưa nay, theo lời mẹ dặn, chị đã đến nhà ông lang Thệ ở làng Đông xã bên, người đã chữa bệnh thiên đầu thống cho bà ngoại hồi nào. Ông lang Thệ mất lâu rồi nhưng đã truyền nghề cho ông con cả. Chị đã nói chuyện với ông ấy rồi. Hóa ra ông là phụ huynh học sinh của chị, cậu à! Mà này, chị đang lo cho cậu đây. Rồi đây, cậu định tính thế nào? Mẹ thì già yếu. Chị thì bận trông nom anh và các cháu. Mà cậu thì bệnh tật thế, lấy ai đỡ đần sớm hôm được bây giờ? Hay là cậu xin chuyển về dạy ở trường huyện gần đây đi!

8

Phòng họp hội đồng ồn ồn ào ào. Tuy vậy, dưng chân ở bên ngoài hành lang, thầy Thao vẫn nghe thấy tiếng thầy Lương đang lô la xa gần:

- Các bạn nghe xem có thấy thế giới ngày nay càng lúc càng lắm chuyện lạ không nhé! Báo *An ninh Thành phố* số Chủ nhật vừa rồi kể chuyện: Michel Lotito biệt hiệu Monsieur Mangetout, người Pháp, từ năm 1966 đến 2007 đã ăn ngon lành hết: một chiếc máy bay, tám chiếc xe đạp, bảy chiếc ti vi, bảy chiếc xe đẩy hàng trong siêu thị, hai chiếc giường, hàng nghìn lưỡi dao cạo râu. Tính ra thì người đàn ông có biệt hiệu là “Ngài ăn tuốt” này đã ăn hết khoảng chín tấn kim loại,

nhựa, thủy tinh. Chỉ cần thêm ít dầu và nước uống cho vào miệng là ông ta nhai nuốt, tiêu hóa, nuốt và thải ra theo đúng chu trình tiêu hóa thông thường. Năm ngoái ông này được ghi vào Kỷ lục Guinness vì ăn hết một chiếc máy bay Cessna 150. Cũng báo này cho biết, cảnh sát Colombia hôm 8 tháng 9 năm 2012 bắt được một người đập chuyến máy bay từ Costa Rica tới, thấy bụng anh ta bất thường, và khi bị máy soi thì anh ta kêu đau rồi thú nhận đã nuốt một số Mỹ kim vào bụng, tổng cộng bốn mươi gói nhỏ, mỗi gói có đường kính hai phẩy năm xentimét, toàn là những tờ một trăm đô la, vị chi là tám mươi nghìn đô la. Cũng trên chuyến máy bay ấy, cảnh sát còn bắt một người Nigeria tên Fidelis Ozouli đã nuốt một trăm hai mươi ba bao cao su chứa một phẩy bảy ký cocain vào dạ dày.

Thì vẫn lại là không khí sinh hoạt thường khi được lặp lại ở cuộc họp đầu năm học mới này. Thì vẫn là cái giọng bô lô ba la của thầy Lương dạy môn Địa lý hay kể chuyện đó đây đông tây kim cổ và những tiếng cười nói hưởng ứng lẫn châm chọc của các thầy, các cô. Một năm học mới bắt đầu. Ba tháng hè, một lát dứt gãy đứt khoát về thời gian và kỷ ức. Nghĩa là những gì thuộc về năm học cũ đã trôi tuột về phía sau, đã trở thành câu chuyện đã qua, đã thuộc về thời quá khứ, đồng nghĩa với vô tâm tích, không bóng hình rồi.

Dõi theo không khí mở đầu cuộc họp, thầy Quảng như mở cờ trong lòng. Thì có gì mà không mở cờ, mà không yên dạ. Vì đó là dấu hiệu chứng tỏ vụ vi phạm kỷ luật coi thi ở buồng A1 thế là đã chẳng để lại một dấu vết nào gọi là. *Let bygon be bygon!* Thế đó! Cái gì đã qua là cho qua luôn. Chà! Phát hiện vụ việc vi phạm kỷ luật coi thi là thầy Thao thì ngay sau đó thầy bị đột quỵ. Bây giờ là năm học mới, công việc mới, bầu không khí mới, làm gì còn có việc bối lại câu chuyện đã qua. Mà có bối ra thì chắc gì đã có người tin. Ấy là chưa kể vào năm học mới, đã có mấy thầy cô về hưu, lại có hai, ba thầy cô từ trường khác mới chuyển về. Tiếp tay cho chủ mưu Quảng là thầy Lương thì ngay lúc ấy, sau mấy giây kinh hoàng vì thấy thầy Thao ôm mặt gục xuống sàn phòng thi, bỗng nhận ra mình đã được thần may mắn phù trợ, liền nhìn quanh phòng

thì quát to: “Chỉ là hiểu lầm thôi! Các em làm bài tiếp đi!” Nghĩa là không có chuyện gì xảy ra cả. Như vậy thầy Lương coi như vô can. Lễ thường án tại hồ sơ thì có biên bản hồ sơ gì đâu, tang chứng đâu mà bảo là có cơ sở để lập án. Có mặt khi vụ việc xảy ra còn có thầy Kính thì lúc đó còn đang cuống cuống lo gọi xe cấp cứu để đưa thầy Thao đi bệnh viện, có biết đầu đuôi sự việc thế nào mà đóng vai nhân chứng được! Mà thầy Kính là hiệu trưởng nhà trường. Vụ việc võ lữ thì xấu chàng hổ ai!

Càng nghĩ thầy Quảng càng chắc chắn là mình đang ở thế vô cùng vững chãi. Nhất là lúc này, theo thầy tính toán thì Kính ta đang ở thế bất lợi. Gần đây, cùng với những khiếu kiện về năng lực, về việc nhập nhèm tiền học phí cùng vụ chấm dứt kinh phí mua sắm thiết bị vật tư phòng thí nghiệm, lại đang ồn lên dư luận cáo buộc “Hội lạc kẹ” khai gian năm sinh mà bói ra chuyện này chính là thầy. Từ lâu thầy đã thêm muốn chức hiệu trưởng trường này, nay tình thế này thêm muốn càng thêm cháy bỏng. Tả phù hữu bật, đủ vành đủ vẻ, cánh vể thầy thật vô cùng hùng hậu! Bên thầy đã có cả một thế lực nghiêng trời lệch đất, có khả năng đổi trắng thay đen, có thể làm đủ mọi việc tày đình là học sĩ Thái Biên! Và như vậy, thế thượng phong lúc này hiển nhiên là thuộc về thầy chứ còn ai vào đây nữa!

Lúc này, thầy Thao vừa đặt tay vào vịn quả đấm cửa ra vào. Và điều không thể tính trước được là thầy bỗng sững lại ngay ở cửa căn phòng. Từ bên trái phòng họp vừa bật lên tiếng nói của một cô giáo:

- Thầy Lương à, nghe chuyện thầy kể thấy hay lắm. Vậy thầy có thể cho tôi hỏi một câu được không?

Lúc này, người bị bất ngờ hơn cả thầy Thao là thầy Lương. Thoáng giật mình, thầy Lương nhướng cao hai vệt lông mày trên cặp mắt một mí, áp a áp ứng:

- Cô Hồng... Cô định hỏi gì cơ?

- *Hòn đất mà biết nói năng. Thì thầy Địa lý...*

- Kìa! Một câu ca dao.

Đột nhiên cô giáo Hồng chưa kịp nói tiếp thì có tiếng ai đó vừa như buột miệng chen ngang. Cô giáo Hồng xua xua tay:

- Không, không! Tôi muốn hỏi thế này cơ. Vậy thì không hiểu cái “Ngài ăn tuốt” và anh chàng Nigeria mà thầy vừa kể ấy có bị đau dạ dày không? Và không hiểu họ đã được ăn món cá anh vũ giá hai chục triệu một ký lần nào chưa nhỉ?

Căn phòng lập tức tụt xuống một hố sâu thăm thẳm. Vì mấy thầy cô mới chuyển đếnghếng cổngơngơngáongáo không hiểu chuyện gì đã xảy ra và câu hỏi của cô giáo Hồng có ý nghĩa gì. Vì với nhiều thầy cô, tuy không nói ra nhưng khốn nỗi tai vách mạch rừng, từ một người liếc trộm được mấy dòng thầy Quảng viết cho thầy Lường hôm nào, từ một câu tâm sự tưởng kín mà hở của thầy lọt đến tai người khác, toàn bộ câu chuyện đã được cấu thành rồi lan truyền khắp các thầy cô và bây giờ thì ai cũng biết đó là câu nói móc máy khá chua cay, trước hết là động chạm đến thầy Quảng, sau nữa là tới cả liên minh bộ ba tướng - sĩ - tượng, nghĩa là có thêm cả thầy Lường và học sĩ Thái Biên vào đấy rồi. Ngồi bên thầy Lường, thầy Quảng bặt môi, miệng bành bạnh, rõ là đã nhận ra sự khác thường của tình thế, nhưng lúng túng chưa biết đối phó thế nào. May, không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra nếu lúc ấy thầy Thao không đẩy cửa bước vào và thầy Kính đã kịp thời đứng lên, vỗ tay bèn bẹt, lên giọng khe khẽ:

- À thầy Thao đã đến! Thế nào? Mất thầy đã khá hơn rồi chứ? Thôi, chuyện tào lao dừng lại ở đây đã. Cuộc họp đầu năm có nhiều việc phải bàn, ta họp nhé!

Năm 1998, Trần Thái Biên tốt nghiệp Học viện Báo chí và được nhận vào làm phóng viên thường trú của một tờ báo lớn của trung ương ở một tỉnh miền núi. Đồng nghiệp với Thái Biên có cả chục ngàn, nhưng chẳng ai biết tận dụng lợi thế nghề nghiệp như Thái Biên. Cũng là nhờ thời kinh tế thị trường, báo chí được dịp tung hoành và Thái Biên ngay từ khi mới tập tễnh vào nghề đã biết tận dụng cơ hội khuếch trương cái ưu thế trời cho là tạo dư luận khuấy động xã hội của báo chí. Nghĩa là chỉ cần có giấy trắng mực đen mà như bên Mỹ, bằng việc phanh phui sự thật trong vụ Watergate, người ta đã lật nhào được cả chiếc ghế tổng thống của Richard Nixon! Còn ở ta, Thái Biên chả lật đổ ai. Thái Biên chỉ làm việc thiện là cứu giúp người hoạn nạn thôi. Và như vậy là tính ra có đến vài chục tổng giám đốc, bí thư, chủ tịch huyện, tỉnh, thủ trưởng ngành nọ bộ kia nhờ ba tắc lưỡi, mấy trang báo của Thái Biên mà tham ô, sa đọa, tội lỗi đầy mình thoát khỏi vòng trừng phạt của công lý và pháp luật. Nhất là từ khi nhờ tám lý lịch trong sạch, đặc biệt là có sự giới thiệu và bảo lãnh của ông tướng hai sao, thủ trưởng của ông thân sinh, anh chàng được điều về làm thư ký riêng cho một cán bộ lãnh đạo cao cấp ở thành phố này. Quyền lực không hoàn toàn xấu, nhưng cũng rất gần với suy đồi, sa đọa. Quyền lực tuyệt đối thì cũng gần với suy đồi, sa đọa tuyệt đối. Đó là điều hần ai cũng biết. Nhưng còn điều này xem ra còn ít người tỏ tường. Quyền lực nào thì cũng cần có người giúp việc cạp kê bên mình. Nêu cao mà bóng chẳng ngay, thượng cấp đã “ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai” thì các nha lại, lớp viên chức thuộc hệ sơ cấp trong chính quyền phong kiến, những kẻ giúp việc ở chốn quan trường làm sao mà nghiêm cẩn được. Và như vậy, chắc chắn là đã có không ít bằng chứng xác đáng nên tự ngày xưa ngày xưa trong dân chúng mới lưu truyền cả một khối lượng tục ngữ thành ngữ đáng kể về bọn này, chứ không thì ai hơi đâu. Ví dụ: *Lạ gì những thói quan - nha; Quan thì xa, bản nha thì gần; Khôn làm lại, dại làm nho; Quan hai, lại một; Quan tham, lại những; Một đời*

làm lại, bại hoại ba đời. Còn ngày nay, lớp người này thường được gọi là thư ký hay trợ lý, chuyên viên gì đó. Người chơi chữ căn cứ vào vị trí trung gian giữa dân chúng với các quan chức chính ngạch của nhà nước của họ thường gọi họ là những kẻ vừa chung chung vừa gian xảo. Kể cũng oan uổng cho nhiều người!

*

- Ông Quảng này!

Cuộc họp đầu năm học tan. Thầy Lương và thầy Quảng vội vã kéo nhau ra một quán cà phê vườn khuất nẻo ở một con phố nhỏ xa trường. Nhận cốc cà phê, chưa uống ngụm nào, thầy Lương đã vừa thở hổn hển vừa nhần nhần nhó nhó nói ngay:

- Rõ ràng là câu hỏi của cô giáo Hồng động chạm đến học sĩ Thái Biên và rút dây thì động rừng rồi, ông ạ. Chắc hẳn ông chưa quên cái lần bà Miến gọi ông ấy là đồ rác rưởi và bà Hồng nói mĩa chúng ta là vào chợ cá nhiều nên quen mùi tanh tuổi? Và như vậy thì thật sự tôi chưa thể yên tâm tẹo nào. Mọi việc sẽ còn rắc rối chứ chưa xuôi chèo mát mái được đâu!

Nhìn ông bạn mới nhập cuộc, thiếu bản lĩnh dạn dày, không giấu nổi lo lắng, tay khuấy nhẹ nhẹ chiếc thìa trong cốc cà phê, ông thầy dạy Toán điềm tĩnh, nhếch mép:

- Rút dây thì động rừng? Đúng thế! Nhưng ông cứ bình tĩnh nghe tôi nói đã rồi có run sợ cũng còn thời gian. Về câu nói của bà Miến thì tôi gặp bà ấy và giải minh rồi. Bà ấy bảo: “Cái ông Thái Biên bạn của các ông ấy đúng là đồ rác rưởi. Vừa hứa sẽ tổ chức cho tôi và cô Hồng đi chơi Đài Loan thì ngay sau khi chúng tôi nhận lời, lợi dụng lúc cô Hồng xin lỗi đi ra ngoài nghe điện thoại, ông liên ghé tai tôi, hỏi tôi tuổi gì, tôi nói tuổi Thìn, chắc là nghĩ tuổi Thìn thì cao số về đường chồng con nên ngay tức khắc ông ấy đổi giọng sàm sỡ rồi ghé tai tôi rủ tôi đi khách sạn qua đêm luôn.” Khê khê... Chuyện có vậy thôi, có gì là nghiêm trọng đâu. Chính Thái Biên cũng không

giấu tôi mà. Anh ấy bảo hôm ấy, thấy hai cô vui lòng nhận lời đi tham quan Đài Loan, anh ấy mừng quá. Mừng quá nên uống liền hai cốc Mao Đài. Mao Đài là thứ rượu thượng hạng, các loại khác chỉ ủ lên men hai, ba lần là quá, còn Mao Đài ủ lên men những chín lần cơ. Nên tửu nhập ngôn xuất, chứ có ý gió giảng dĩ bọm gì đâu. Và cũng có lời xin lỗi cô Miến rồi. Chậ! Vả lại, chấp gì cái anh đàn ông một khi tửu nhập tâm như hổ nhập lâm, đã có hạm rượu lại trước gái đẹp. Trên đời này, không phạm tội ấy có nhẽ chỉ trừ anh chàng Từ Thức của chúng ta. Mà có nhẽ thôi. Chứ vài năm nữa tôi sợ anh ta cũng chẳng kém cạnh ai đâu! Đàn ông thời nao thì cũng hư thân mất nết cả. Thời buổi này, có anh đực rựa nào mà không thích chém gió với các em út, mà chẳng vài lần ném thữ tàu suốt, tàu nhanh với gái nhà thổ. Ông có biết bọn Anh có câu nói tuyệt hay này không? *Use it or lose it*. Cái gì không xài thì teo! Hế! Về chuyện gái gú của ông Thái Biên thì tôi có thể kể ông nghe cả ngày cả tháng. Ngoài gái gọi, gái bao, ông ấy có đến cả tá cuộc tình cơ. Diễn viên. Ca sĩ. Cô giáo. Hoa hậu. Nhiều cô do tôi dẫn lối. Tuần trước, ông ấy cặp với cô Diệu diễn viên cải lương mà cô Hồng hôm rồi trong cuộc họp có nói đến đấy. Đùng đùng hủy bỏ cả chuyến đi Singapore, đòi cưới ngay. Nhưng ăn ngủ với cô ấy một tuần thì bỏ. Ai cũng lên án là thằng họ Sở, gã Don Juan, có biết đâu ông ấy điều tra ra là cô ấy đã có thai với với một thằng lái xe tải.

Môi mím mím, thầy Quảng dừng lại mấy giây rồi lắc lắc đầu, bầm bầm đôi môi rộng bè ra cái vẻ trầm ngâm:

- Tất nhiên, tôi biết gây bức xúc nhất mà võ lở ra thì cả tôi lẫn ông đều có thể rơi vào hiểm địa là chuyện thằng con trai của ông ấy. Một thằng con trai óc bả đậu, dốt đến mức có bỏ đầu ra nhét chữ vào cũng không được, không những trót lọt kỳ thi tốt nghiệp mà còn đạt danh hiệu thủ khoa, rồi cũng chẳng thềm vào thẳng đại học trong nước, mà tốt ngay sang Anh nhập trường Đại học Oxford thì cũng trở trêu thật! Nhưng thông cảm cho. Vợ ông ấy mất sớm. Ông ấy chỉ có độc một

thằng con. Họ Trần nhà ông ấy mấy đời nay đã độc đinh rồi! Cũng cần nói để ông thông cảm. Ông ấy vốn là một người tốt tính. Có lần tôi đưa ông ấy đến làm quen với một cô nhà văn khá nổi tiếng và xinh đẹp. Ông ấy đưa danh thiếp tự giới thiệu có đến chục chức danh. Cô này nói: “Anh yên tâm. Anh đã là bạn anh Quảng thì dù anh có là thằng ăn mày hay là đầu trộm đuôi cướp, xổng tù thì tôi cũng sẽ tiếp anh, khỏi phải tự giới thiệu”, mà ông ấy có tự ái nổi giận đâu. Phải nói, học sĩ là người ăn ở rộng rãi, bụng dạ không có ác ý gì. Lại hay giúp đỡ người khác. Ngay như việc tay Thao bị *glocom*, giá dịp ấy học sĩ không bận đi nước ngoài thì cậu này đã được đưa vào bệnh viện cao cấp của thành phố chữa khỏi mà chẳng phải bán chiếc xe máy để trang trải viện phí rồi! Còn như việc do dựa vào thế lực này kia, cáo mượn oai hùm, kiếm được lợi lộc này khác cho riêng mình thì là cái lẽ hiển nhiên thôi. Nên xưa mới có câu: Cầm dầu dính tay. Ai ở vị trí ấy họa có là thằng đàn mới không thể! Tuy nhiên, điều quan trọng là ông ấy đâu có chỉ làm lợi cho riêng mình. Đấy, tuần vừa rồi ông ấy chả giúp cho ông Khốt nhà ông nhập bệnh viện cao cấp bên quân đội thay khớp đầu gối tốn phí cả chục triệu là gì! Tất nhiên, giúp người người trả ơn, giúp vật thì vật trả nghĩa. Ông ấy cũng chả cần giấu. Đấy, ông ấy dùng lý lẽ chân chính gỡ tội tham nhũng cho một gã tổng giám đốc thoát án tử hình được hẩn trả công cho một tòa biệt thự dát toàn vàng to lù lù ở phố Dân Chủ đấy. Công khai chứ ai thêm giấu giếm. Cái biệt thự thứ hai giá bây giờ phải hai chục tỉ ở Đà Lạt cũng vậy. *There ain't no such thing as a free lunch*. Không ai cho không ai cái gì. Một thành ngữ Anh quốc đó! Còn gì nữa? Bỏ chất xám ra, bàn kế sách giúp một công ty được Trung Hoa Dân quốc Đài Loan nhập khẩu một lô hàng trị giá mấy chục triệu đô, sau đó họ tặng ông một xe Toyota thì có đáng gì! Còn gì nữa? Mày mò tìm được chúng có ngoại phạm, giải oan tội đầu độc vợ cho một ông tướng tổng giám đốc tổng công ty xây dựng, được ông này tặng cho một cổ phần trị giá hai tỉ ở công ty của ông ấy thì cũng là chuyện ân

nghĩa chứ có gì mà bảo là rác rưởi! Thế nào, còn muốn tôi kể cho nghe lai lịch khu đất năm trăm mét vuông ông ấy sở hữu ở Đà Nẵng không? Hừ! Miệng thế gian như làn sóng bể! Như vừa rồi, ông ấy sang Berne bên Thụy Sĩ để nghiên cứu công ước sở hữu trí tuệ quốc tế là chuyển đi công vụ thật, nhưng nhân tiện cũng là kiểm tra giùm mấy cái tài khoản của mấy ông lớn thì cũng là nhất cử lưỡng tiện, thế mà dư luận ồn lên là ông ấy lợi dụng tiền công quỹ thủ lợi riêng!

Mặt đang lên men chuyển dần sang nhợt nhạt, thầy dạy Địa lần lần nghĩ: “Hừ! Đúng là thầy dạy Toán tính toán như thần. Đã lọc lõi, khôn ngoan có thừa, lại mồm cá ngỗng bẻm mép ứng biến, nói xuôi nói ngược thế cóc nào cũng xong. Biết là vậy mà đêch sao biện bẻ lão được!” Như đã đi guốc vào bụng ông thầy dạy Địa, thầy Quảng nhắc cốc hóp một ngụm cà phê, súc miệng sùng sục, nuốt đánh ực rồi chíp chíp môi:

- Thế nào, đã quảng được cái gánh lo lắng đi chưa?

Cà phê tỏa hương thơm lừng. Nhắc cốc, chiêu một ngụm, liếm môi, thầy Lương khim khíp mắt, đồ dẫn:

- Chung quy lại chỉ tại cái thằng cha mù dỏ ấy. Cứ tưởng hần là anh ba ngơ, lại mắt mũi cặp kèm thế thì qua mặt dễ như không. Với lại cũng tại ông nữa kia. Sao không đặt vấn đề thẳng với hần ta mà cứ xa xôi bóng gió...

Guờm guờm hai con mắt, thầy Quảng hậm hừ:

- Ông nói thế chứng tỏ ông chẳng hiểu đêch gì cả. Thế ông tưởng ngựa bài với hần là ăn chắc hả? Ngược lại, có khi còn bị hần cho ăn đòn ngay từ khi dự định còn trứng nước ấy chứ. Mà có phải tôi ngu, không biết tính toán đâu. Chớm vào hè, trong buổi chiều dài ở khách sạn Hoàng Gia, tôi đã cho hần thấy uy lực lớn lao của học sĩ, cho hần thấy một viễn cảnh tốt đẹp nếu cùng là cổ cánh với chúng ta. Cụ thể còn hứa hẹn giúp hần chạy chữa căn bệnh về mắt nữa. Rồi gì nữa, xa hơn tôi đã chiêu dụ hần bằng các lý thuyết hiện đại về chân lý về quan

niệm hạnh phúc nữa. Kể từ ngày cách đây gần chục năm ở U Chì Sán, tôi đã biết hắn là người thế nào rồi. Nhưng đâu có ngờ, bây giờ mà hắn vẫn cương cứng thế!

Dừng lại một giây, thầy dạy Toán thở dài đánh thượt, rồi nói tiếp, giọng ráo hoảnh:

- Nhưng mà ông Lường này, thế nào thì cũng phải nói rằng, lúc ấy ông thông minh đột xuất, nói được một câu tuyệt cú mèo đấy. Ông có nhớ ông nói câu gì không? Chính “Hột lạc kẹ” kể lại với tôi đấy. “Thầy chủ tịch vào mà xem! Mất với mũi thế thì rõ là trông gà hóa cuốc rồi!” Một câu nói có sức nặng ngàn cân đấy, ông ạ!

Nhắc cốc cà phê, định uống tiếp, nghĩ thế nào ông giáo Địa lại đặt xuống, nhìn ông thầy dạy Toán, lầu bầu:

- Ông có biết lúc ấy hắn nói gì với tôi không? Hứ, dẫn cả thơ cụ Đồ Chiểu ra chứ! *Thà đui mà giữ đạo nhà. Còn hơn có mắt ông cha không thờ!* Định đối chọi với câu rửa hắn mù lòa của tôi đấy!

Có vẻ như ông thầy dạy Toán không để ý đến câu nói của thầy Lường. Vì khi thầy vừa dứt lời thì ông đã ghé sát mặt thầy. Và lần này, tình thế đã chuyển đổi quá ư bất ngờ, vì vừa nghe được mấy câu phát ra từ miệng con người quyền biến này, vừa lấy lại được bình tâm, thầy đã run bắn người lên. Quai hàm nổi gồ hai rẻ xương, ông thầy dạy Toán không giấu nổi nỗi kinh sợ toát ra từ giọng nói run run của chính mình:

- Ông Lường à! Bây giờ ông đã bình tĩnh lại rồi thì tôi phải nói thật với ông rằng, nỗi lo sợ của ông vẫn không là thừa đâu. Cái con mụ Hồng ấy nó đã toe toe vậy là không thể coi thường được. Nghĩa rằng là tôi và ông đều đang đứng trước một cơn nguy biến có quan hệ đến sinh mệnh của mình. Không khéo gở là dính dáng đến hình sự, là thân bại danh liệt, là toi có ngày đấy, ông bạn vàng ạ. Cách nào để tránh hậu họa bây giờ? Ông hãy nghĩ đi. Nghĩ cùng tôi đi, ông!

9

- Kìa thầy Thao! Vào uống nước đã, thầy. - Vừa ghé đầu vào thầy Lường thăm thì xong, thấy thầy Thao đẩy cửa buồng bước vào, thầy Quảng liền đứng dậy vồn vã. - Bỏ kính ra xem nào! Hế! Nhất quả đất rồi! Nhìn bề ngoài mắt thầy lại thăm thẳm tình đời, có gì khác xưa nào!

Cùng đứng dậy, thầy Lường xoa xoa hai bàn tay, niềm nở:

- Giờ mới biết thầy Thao là người có duyên thâm. Uống rượu là một, tình yêu là hai, đó có giấu ai được. Thôi! Thầy ngồi đây. Chè Tân Cương mới pha. Hỏi thật thầy, sau mười năm đóng đô trên U Chì Sán, có em nữ sinh sơn cước nào theo trái tim thầy về xuôi không nhỉ?

- Đúng là người có chân tài mới thật đa tình. - Thầy Quảng ngắt lời thầy Lường. - Nhưng tôi là bạn Thao mấy chục năm nay, tôi biết Thao của bọn mình vốn chính tề, mực thước. Không có chuyện yêu đương dễ dãi đâu!

- Nếu vậy thì... tôi nói thế này có được không? - Thầy Lường hồ hởi. - Như một chuyện cổ của Đức Phật, nếu có bóng hồng nào thì thầy cũng để lại ở U Chì Sán rồi. À mà Thao này, ông có biết học sinh các lớp 12E, 12H năm nay nó nhao nhao đòi ông trực tiếp dạy Văn không? Trong khi đó nghe tin cô Oanh cùng tổ Văn với bạn chuyển đi trường khác thì học trò nó vỗ tay ăn mừng, thế có buồn không!

Không khí sao có vẻ thân thiện đặc biệt thế! Thầy Thao nghĩ, lướt mắt qua hai người đồng nghiệp. Quả nhiên có điều gì khang khác thật. Trong ánh mắt, trong giọng nói, trong cách cư xử và trong cả cách ăn mặc. Thầy Quảng thì vẫn là cái quần bò xanh lam và chiếc áo phông vàng chóa, nhưng hôm nay chiếc áo hơi chật khiến ngực thầy nở căng như ngực lực sĩ thể hình đang muốn phô phang sức lực. Thầy Lường thì hôm nay rõ là có chủ tâm chải chuốt, mái tóc chải gôm dựng đứng

bóng nhoáng và chiếc áo bó khố người hẹp là vải *ca rô* sặc sỡ xanh chen đỏ. Hai người có lẽ là muốn tạo một tư thế mới cho mình, trịnh trọng, nghiêm chỉnh và cả tươi vui nữa.

- Các thầy sắp hội ý với hiệu trưởng à?

- Chỉ có thầy Quảng tổ trưởng bộ môn thôi.

Thầy Thao nghe thầy Lương đáp, kéo ghế ngồi xuống. Thầy Lương nhắc chiếc ấm:

- Có chuyện gì mà lúc mới vào đây trông thầy có vẻ xao xác thế?

- À, chuyện vặt thôi. Sáng hôm rồi dắt xe đi, thấy xẹt lộp, liền rẽ vào bên đường...

Định nói tiếp, thầy Thao nghĩ thế nào lại thôi. Thắc mắc của thầy vẫn còn nguyên. Thái độ thân tình của thầy Lương cùng thầy Quảng với thầy lúc này thật tình là rất lạ. Sự kiện ở phòng thi A1 tưởng đã chìm vào bóng tối và thầy cũng muốn quên đi có vẻ như lại được khơi lên, đang lăm râm trong dư luận, từ sau câu hỏi móc máy của cô giáo Hồng. Chả lẽ hai người đồng nghiệp của thầy vẫn có thể thản nhiên coi như không có chuyện gì?

Thắc mắc của thầy Thao là có cơ sở. Có tật thì giạt mình. Thầy Lương và thầy Quảng lại là những con người nhạy cảm. Nhất là thầy Lương, người mới tham gia vào liên minh kết nghĩa tay ba này. Không hiểu bên trong thầy Quảng thế nào, chứ mặc dù đã được thầy Quảng trấn an, thầy Lương vẫn không làm sao giữ được sự bình thản trong cuộc sống hằng ngày. Lúc thầy thẩn thờ, khi thầy hoảng hốt. Lại có khi lảng đãng, chẳng còn nhớ mình đang làm gì. Chưa kể lắm khi bỗng dừng mồ hôi mồ kê đổ ra như tháo cống, toàn thân bết bát và lạnh toát như người thoát dương. Khủng khiếp quá! Vì cả cái câu ca dao: *Hòn đất mà biết nói năng. Thì thầy Địa lý hàm răng chẳng còn ai đó như buột miệng trong cuộc họp hôm rồi* đâu có phải chỉ là một sự vô tình. Nó đích thị là một lời cảnh báo về một cái án hình sự đang treo lơ lửng trên đầu thầy. Nỗi

khiếp đảm ám ảnh thầy đến mức nó hiện hình thành những cơn ác mộng trong giấc ngủ đêm đêm của thầy. Tâm trạng ấy của thầy không qua được mắt thầy Quảng và ông thầy dạy Toán lập tức túm cổ áo ông thầy dạy Địa, quát: “Này, định lay ông tôi ở bụi này, hả? Thần hồn nát thần tính thì cũng vừa vừa thôi. Không nhớ là bên chúng ta, sau chúng ta còn phủ thủy học sĩ à?” Rồi mắt lơ mảy lét nhìn quanh và thở đánh soạt: “Mà vạn nhất nếu có chuyện gì xảy ra thì ông ấy phải là người đầu tiên ra trước vành móng ngựa, hiểu chưa?” Trời, “Ông cá ngão”, con người quái dị sâu hiểm khôn lường đâu có ngờ, nghe ông nói vậy thầy dạy Địa đã run sợ lại càng thêm hãi hùng!

Cửa buồng văn phòng kẹt mở. Lạch khách trên đôi giày long cả sắt, thầy Kính lọt vào. Hai mắt kính loá loá. Tiếng thầy the the:

- Mời thầy Quảng và các thầy cô tổ trưởng chuyên môn và Công đoàn sang buồng tôi giao ban. À, thầy Thao đã đi xe đạp được rồi à? Cẩn thận thầy nhé!

Ba, bốn thầy cô từ ngoài hành lang đi vào cùng thầy Quảng vừa đứng dậy, theo thầy Kính bước vào phòng hiệu trưởng. Phòng ngoài chỉ còn lại hai người, thầy Lương lúi húi mở khóa chiếc cặp da đen bóng. Thầy Thao dịch ghế ra xa mép bàn, nhắc chén trà nóng. Hương chè Tân Cương thơm thơm vương vít xa xa gần gần.

- Thầy Thao này!

Giật mình vì tiếng gọi đột ngột của thầy Lương. Ngẩng lên thầy Thao đã thấy ông thầy dạy Địa dịch ghế lại gần mình. Trên tay thầy Lương là một xấp giấy khổ to. Trên nền giấy trắng trang đầu nổi lên một dòng chữ viết kiểu chữ in đậm nét: Đơn tố cáo hiệu trưởng Lê Văn Kính.

- Có chuyện gì thế, thầy Lương? - Hơi ngả người ra sau, như để tránh xa tờ đơn nọ, thầy Thao hỏi.

Dút lá đồn nọ vào cái cặp bìa xanh, hai con mắt một mí của thầy Địa nhó nháy soi đi soi lại gương mặt thoảng chút ngạc nhiên của ông thầy dạy Văn.

- Ông Thao này, hồi này ông có xem ti vi đều không?

- Mắt tôi chưa phục hồi nên thi thoảng mới dám mở vài phút xem mục *Thời sự* trong ngày.

- Thế thì mình kể cho ông nghe hai câu chuyện. Một cổ một kim.

Không để thầy Thao phải chờ đợi, thầy Lương đã áp sát ghế lại cạnh bạn, dọn giọng rồi khấp khởi:

- Ông có biết không, VTV1, hồi bảy giờ, ngày 30 tháng 11 năm rồi, trong tiết mục *Trang địa phương* đã phát một phóng sự ngắn thôi mà rung động cả tâm can mình, ông ạ. - Ngừng lại tí chút, thì vẫn là cái giọng lô la quen thuộc, nhưng lúc này đã gia thêm trí lự, trở nên sôi nổi khác thường. - Phóng sự gì vậy? Phóng sự chiếu hai cảnh đối lập nhau. Một, cảnh các em học sinh vùng cao các dân tộc thiểu số xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La mặt nhem mũi nhọ cầm cúi mỗi em một nồi một bếp tự nấu ăn, mà bữa ăn chỉ có cơm đun ngô với muối ớt. Hai, cảnh nhà ăn tập thể trường bán trú, nồi cơm điện, xoong nồi sáng bóng, cạnh những quả bí đỏ và những chai dầu ăn nhãn Neptune vàng bóng. Sau cùng là gương mặt từng bừng, hớn hỏ, tràn đầy hạnh phúc của các em học sinh và phụ huynh cùng lời bình: "Từ ngày được ăn ngon và đầy đủ, các em đi học rất đông đủ. Rất đông đủ!"

- Tôi có biết việc này! - Thầy Thao nói.

Thầy Lương gật đầu, nhìn thẳng vào hai con mắt sâu trầm của thầy Thao, mặt lộ vẻ đắc thắng:

- Hệ luận quan trọng rút ra là gì? Dĩ thực vi tiên. Dĩ thực vi tiên! Điều này hoàn toàn đúng với quan niệm của Karl Marx. Con người trước hết phải ăn ở, phải có đời sống vật chất đã rồi mới nói đến chính trị, nghệ thuật, đạo đức...

Cửa buồng hiệu trưởng thành linh bị kéo mạnh. Thầy Quảng hấp tấp bước ra, miệng lắp bắp: “Cho tôi mượn cái bút, ông Lường.” Nhưng rõ ràng đó không phải là cái có để ông thầy dạy Toán quay trở ra. Vì ngay sau đó, có lẽ vì có chuyện gì đó quá nghiêm trọng và cấp thiết nên thầy quên cả ý tứ, quên cả sự có mặt của thầy Thao, ghé tai thầy Lường thăm thì một thôi một hồi, loáng thoáng lọt ra ngoài chỉ thấy mấy tiếng “Hột lạc kẹ” được nhắc đi nhắc lại. Và không hiểu sao, mới nghe được mấy câu, mặt thầy dạy Địa đã biến sắc rồi không kìm nén được, liền nghển lên, níu tay thầy Quảng lắp ba lắp bắp: “Công an đang đánh động? Báo chí nó biết chuyện ấy? Nghĩa là có khả năng vỡ lở? Sao? Không được cuống? Mới đang là khả năng thôi và phải gấp rút hả?”

Đã hiểu đến tám, chín phần câu chuyện của hai người đồng nghiệp, vốn là người tự trọng, thầy Thao liền đứng dậy, định đi ra ngoài thì đột nhiên thầy Quảng rời khỏi thầy Lường và quay lại nhìn thầy Thao, rất nhanh lấy lại vẻ tự nhiên:

- À, mình xin lỗi. Nhị vị đang bàn chuyện gì mà vui vẻ thế?

Mặt lăm lăm lì lì, ông thầy dạy Địa nói không ra hơi:

- Tôi định đưa xấp đơn tố cáo ông Kính cho thầy Thao ký. Nhưng đang kể mấy câu chuyện mới sơ tầm được cho thầy ấy nghe.

- Chuyện bầu tổng thống? Hay đấy, kể rồi cũng nên nhắc lại.

- Không. Chuyện tôi mới sơ tầm được cơ!

- Phục tài đọc sách của thầy Địa thật đấy. À, thế cái quyển *Thế giới đó đây*, thầy Thao đã đọc xong chưa, cho mình mượn đọc với!

- Tôi đọc đã ăn thua gì so với người ta. Phải nhất mục thập hàng, nghĩa là một phát lướt mắt đã qua hàng chục dòng mới là đáng kể chứ! Há!

Trời, không thể ngờ nói xong mấy câu ấy, da mặt thầy Lường bỗng ửng hồng ngay lên. Chẳng cần phải quan sát về

thần phục hiện lên trên nét mặt của thầy Quảng, thầy cũng nhận ra đúng là một lần nữa mình đã có sự thông minh đột xuất. Thật không ngờ! Thật không ngờ thầy đột ngột phát tiết anh hoa nói được cái câu nửa nạc nửa mỡ ấy. Nó dở khen dở nhạo báng thầy Thao.

- Vừa rồi là cái phóng sự ở mục *Thời sự* trên VTV1. - Thầy Lương nói, giọng nhâng cao, pha chút ửng sỏ của kẻ đắc chí. - Còn sau đây, tôi sẽ lấy làm vinh hạnh, đánh trống qua cửa nhà sấm một tí cho vui, hiến tặng ông bạn của chúng mình một câu chuyện cổ rất lý thú. Câu chuyện *Hũ vàng qua đêm*.

Hũ vàng qua đêm! Một cơn rùng mình chạy suốt sống lưng thầy Thao. *Hũ vàng qua đêm!* Chà! Câu chuyện cổ này thầy đâu có lạ. Chuyện kể rằng, nhà nọ bán một mảnh đất cho nhà kia. Nhà kia bất ngờ đào được hũ vàng ở mảnh đất đó. Nghĩ, đất vốn của nhà nọ nên ngay lập tức đem hũ vàng trao trả lại cho nhà đã bán đất cho mình. Nhưng người bán đất nhất quyết không nhận, với lý do: “Đất đã bán cho bác thì hũ vàng ở dưới đất đó là sở hữu của bác.” Chuyện tưởng thế là xong. Ai ngờ qua một đêm, sáng sau, chưa tỉnh giấc, người mua đất đã nghe tiếng đập cửa. Thì ra qua một đêm nghĩ lại, người bán đất đã sang đòi lại hũ vàng với lý do: “Đất ấy vốn là của tôi, vậy hũ vàng ở dưới đất đó cũng vốn là của tôi.” Một đêm đã qua. Giờ người đào được hũ vàng cũng đã nghĩ lại. “Đất tôi đã mua, vậy cái gì có ở trong đất đó phải là của tôi.” Tranh chấp dẫn đến đổ máu!

Nín thở một hơi dài, cả cơ thể thầy Thao trương căng như một khối khí nén. Thế là đã rõ ràng. Hệ luận “dĩ thực vi tiên” là tiền đề để đi đến câu chuyện *Hũ vàng qua đêm* với điều họ muốn nói với thầy hiển nhiên đã là: “Thấy chưa ông Thao, chân lý lẽ phải đâu có ổn định một chỗ mà nó di chuyển liên tục. Vậy thì chớ có làm phách, đừng tưởng mình đã thắng thế, hời anh chàng Từ Thức ngu ngơ kia! Như vậy nghĩa là, vụ việc xảy ra ở phòng thi A1 vừa rồi sẽ chỉ là một sự trông gà hóa cuốc thật sự. Không biên bản. Không nhân chứng. Không có

lỗi lầm. Và không có ai sai trái cả. Vậy thì cái còn lại lúc này chỉ là mối quan hệ giữa là ông và chúng tôi thôi. Nói cụ thể là giữa thầy và thầy Lương còn một ân oán chưa được hai mặt một lời thanh khoản cho rõ ràng. Và bây giờ thì cách giải tỏa ân oán này thật sự cũng rất là dễ dàng và đơn giản thôi. Hãy coi như không có chuyện gì xảy ra ở phòng thi A1. Hãy quên đi! Hãy sống vì lợi ích vật chất của mình và tôn trọng điều đó ở người khác! Hãy xóa bỏ tất cả khác biệt. Và từ nay về sau hãy trở thành đồng minh của nhau trong mọi vụ việc.”

Chao ôi! Trước nay chưa bao giờ thầy Thao đứng trước một tình huống căng thẳng và kỳ quái như vậy. Kỳ quái vì sự tráo trở của con người. Thì mới ngày nào làm điều khuất tất ở phòng thi A1, dù là lấm lét nhưng người đồng nghiệp nọ cũng còn biết e dè, sợ sệt, chứ đâu dám nhăng nháo, hùng hổ như bây giờ. Căng thẳng vì thầy đang bị dồn ép trong thế hoàn toàn cô lập. Là thế đấy cái cuộc sống không dễ dàng chút nào này. Nên như người Dao trên U Chì Sán vẫn dạy con cháu, như người xưa vẫn truyền lại kinh nghiệm sống cho các thế hệ sau: “Vi nhân nan! Vi nhân nan!” Làm người khó thay! Khó thay làm người! Nên hiểu được con người cũng đâu có dễ. Vì con người khác với loài thảo mộc và muông thú. Con người là một phép đặc biệt của thế giới, gồm sinh lý, tâm lý và thất tình, lục dục. Thành ra các bậc tài tử văn nhân xưa đã từng nói: Văn chương chuyên chú về con người thực là khó lắm. “Tả đắc chỉ tận bút đầu can. Cánh tả kỷ cá vi nhân nan.” Viết đến giấy hết, ngọn bút khô mà chỉ viết được vài điều làm người thôi!

“Vi nhân nan!” Giờ đây một lần nữa thầy Thao hiểu thêm về mình. Ông thân sinh ra thầy bảo: Cuộc sống sẽ không là một đồng đồ nát nếu có những con người biết đứng cao hơn hoàn cảnh, cao hơn thiên kiến, cao hơn lịch sử, cao hơn cả nổi hận thù riêng. Đó là cách nói của một nhà chính trị. Còn thầy, thầy là một ông giáo, thầy thể hiện tư cách mình bằng tình yêu nghề nghiệp, yêu cuộc đời, bằng lòng ngay dạ thẳng, mặc cho hoàn cảnh nghiệt ngã đến thế nào thì cũng không suy

suyền đức tin vào lẽ phải và chân lý. Điều đó giải thích vì sao trong khi thầy Quảng bằng mọi cách dè hèn nhất để chạy trốn khỏi U Chi Sán thì thầy vẫn yên tâm ở lại xứ sở xa xôi ấy và thực hiện sự dung hợp tuyệt đẹp giữa thầy với cộng đồng bằng sự dâng hiến tài năng và tình cảm cho cuộc sống chung, những biểu hiện của tiềm năng và niềm kiêu hãnh cao cả nơi con người thầy. Và như vậy cuộc đối đầu của thầy với thầy Quảng, thầy Lương là dễ hiểu, hơn nữa, còn có ý nghĩa nhân sinh mang đặc điểm thời cuộc nữa. Vì lúc này, đã có sự phân cực giữa con người và con người trên bình diện một thế giới được coi là bằng phẳng: thói thực lợi ích kỷ và sự hưởng thụ vô độ được đề cao như một lẽ sống tối thượng đang tràn lan, có nguy cơ trở thành phổ cập, đang ra sức công phá những giá trị nhân văn truyền thống đang bị dè bủ là lỗi thời, ngu xuẩn. Chỉ hơi tiếc, hình thái của cuộc đối mặt lúc này lại đặt thầy vào tình thế trơ trọi một thân một mình. Còn bên kia là một số đông! Một số đông đang nhe nanh múa vuốt trâng tráo trên thế lẩn át, vì họ tự coi như đang đại diện cho một xu thế có tính toàn cầu. Một xu thế có tính toàn cầu! Đúng đây là học sĩ. Học sĩ, viên nha lại, gã tiểu tốt của quyền lực, tên tôi đòi, mảnh vỡ của quyền lực, biến tướng của quyền lực, cánh tay nối dài của quyền lực, cái nổi lầu tạp nham, tên phù thủy sẽ đến lúc phải đền gà, gốc nguồn của mọi sự suy đồi thối nát. Thầy Quảng, con người tha hóa, đục nước béo cò, kẻ biện hộ, cổ vũ, tiếp tay, nuôi dưỡng sự suy đồi thối nát và thầy Lương, kẻ a dua a tòng, theo đóm ăn tàn, theo voi ăn bã mía, gã thừa hành hung hăng tội nghiệp. Bộ ba tướng - sĩ - tượng, xe - pháo - mã này khác nhau về mức độ nhưng tất cả đều là chế phẩm què quặt của một thời đoạn hỗn mang chi sơ, đều là tín đồ trung thành của thói thực lợi, đang làm nhor bầu bầu không khí xã hội, vì chỉ cần kiếm chác được một chút lợi lộc cón con là họ sẵn sàng bán đứng lẽ phải, chân lý, xéo giày lên đạo đức, phỉ báng những giá trị tinh thần cao quý!

Dứt khoát, thầy Thao đưa tay đẩy xấp đơn từ thầy Lương vừa đưa cho mình, rồi đứng phắt dậy, lắc đầu, rành rẽ:

- Xin lỗi nhé! Mắt tôi có nhìn thấy gì đâu mà bảo đọc với ký!

Chà! Còn có lý do từ chối nào chính đáng hơn! Còn cách nào biểu lộ thái độ phản đối rõ ràng và khéo léo hơn! Nhưng cũng còn có sự nguy biến nào lộ liễu hơn! Vì ai cũng biết trong túi thầy Thao lúc nào cũng có sẵn một bộ hai chiếc kính viễn và loạn thị do bác sĩ trưởng khoa Bệnh viện Mắt ưu tiên cấp cho. Thành ra hiển nhiên thầy Lương đã há hốc mồm kinh ngạc, hai vành môi khoanh một vòng tròn cứng ngắc, phải một lúc sau mới khép lại được. Vừa hậm hực dứt xấp đơn tố cáo thầy hiệu trưởng Kính trở lại cặp bìa, hai con mắt ông thầy dạy Địa lướt qua mặt thầy Thao một ánh nhìn lăm lè và căm hận, như muốn nói: “Hừ, thôi được, nhưng vẫn còn thời gian để ông nghĩ lại đây, ông Thao à!”

Cửa buồng hiệu trưởng mở. Sáu, bảy thầy cô từ đó loẹt quẹt giày dép đi ra. Thầy Quảng xô ngay tới thầy Lương. Nhìn vẻ mặt thầy Lương, đoán ngay được tình thế, mặt ông thầy dạy Toán lạnh sắt hằn lại. Các thầy cô khác kéo ghế ồn ào trò chuyện, xì xụp uống nước. Cuối thu, không khí nóng oi ngột ngạt. Chiếc quạt trần mở hết tốc độ quay vù vù. Một người kêu:

- Chè phòng hiệu trưởng nhạt như nước ốc.

Một cô hỏi băng quơ:

- Sắp tới nghỉ Quốc khánh mồng 2 tháng 9 năm này có vị nào đi Sa Pa chơi không?

Một thầy nói như độc thoại:

- Năm qua thi tốt nghiệp đỗ chín mươi bảy phần trăm, lại có cả thủ khoa sao vừa rồi không thấy ông “Hội lạc kẹ” ỏ ê gì việc khen thưởng nhỉ?

- Bọn tôi có câu chuyện muốn nói với ông.

Thầy Thao theo thầy Quảng và thầy Lương ra ngoài hiên. Sân trường vắng vẻ. Hoa phượng cuối mùa đỏ sậm như những

vũng than lửa đang lụi tàn. Một đàn sẻ đang nhảy nhót lách chích trên sân trường thấy bóng người liền cất cánh. Rồi mất khỏi đàn chim sẻ riu ran trên cây phượng, thầy Quảng làm như vô tình quay ngoắt lại, nhìn thẳng vào mặt thầy Thao, lạnh băng:

- Bắt chước thầy Lương, tôi cũng kể cho ông nghe một mẩu chuyện. Có một toán cướp xông vào một ngân hàng nọ. Các nhân viên ngân hàng ở đây lập tức đứng dậy quyết liệt chống lại. Thấy vậy, tên tướng cướp liền quát: “Các người nghe đây! Tiền trong két ngân hàng là tiền của nhà nước, còn tính mạng các người là của các người. Suy nghĩ đi!” Tên tướng cướp vừa dứt lời, tất cả nhân viên ngân hàng đều đồng loạt giơ hai tay lên cao: “Tiền trong két, các anh tùy nghi xử lý. Chỉ xin các anh đừng giết!” Liên hệ gần với ông. Học sinh ông dạy giỏi giang là của quốc gia. Còn hai con mắt ông là của riêng ông. *Do not forget!* Đừng quên điều đó!

- Không đúng! Học sinh tôi dạy là của tôi!

Chà chà, sao lại có thể có cái giọng đáp gay gắt thế, hở ông thầy dạy Văn? Ông thầy dạy Toán chủ động lui lại một bước chân. Mỏ to cặp mắt hai vành, ông nhìn chằm chằm vào mặt người bạn đồng khóa với mình. Còn lạ gì nhau nữa đâu. Nhưng đến mức có thể bóp chặt thẳng thừng và bóp méo nhau như thế này thì vẫn là không ngờ.

- Xì! Ông Thao! - Tiến lên một bước, giọng ông thầy dạy Toán lạnh tanh. - Điều này tôi nói với ông từ hôm chúng ta chia tay ở U Chi Sán, hẳn ông còn nhớ? Cuộc đời nó đối với ông cũng như đối với tôi có tử tế đ. gì. Ông ngoại ông thất cổ tự tử trong Cải cách. Ông bố ông bị đối xử tàn nhẫn, rồi chết ở Tây Nguyên. Ông thì mù lòa vì cái vùng cao xứ U Tì nọ. Việc đ. gì ông phải tử tế với nó! Mà nói thật với ông, tôi hoàn toàn có khả năng để *What's done is done*, cái gì đã qua là cho qua luôn, một câu nói của lão Shakespeare nhà ông đấy, ông ạ!

Ngày chia tay ở U Chì Sán! Đúng là dễ dò rốn bể, khó lường đáy sông. Ngày ấy thì dẫu sao ông bạn mình trong vai kẻ đào ngũ cũng còn là một người có chút tự trọng, dám thú nhận là mình không bằng người. Còn bây giờ thì... Ý nghĩ chưa đi đến tận cùng thì thầy Thao đã thấy thầy Lương đẩy thầy Quảng sang bên và áp sát mặt mình, gần từng tiếng:

- Thôi, ông đừng đóng kịch nữa. Giờ tôi có hai câu thơ tặng ông đây.

Lui lại một bước, mặt ngậy ngậy, thầy Thao trở tay ngực mình:

- Tặng tôi?

- Tặng ông. Vì ông là thầy dạy Văn hay viện dẫn thơ. Nhưng đây không phải thơ của tôi mà là của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

Ngả người ra sau, hai con mắt thầy Địa lý títt lại nhỏ như sợi chỉ, trong khi khổ mặt hẹp như đánh lại với vẻ hằn học khác thường:

- Ông Thao, ông cao ngạo quá đấy. Hừ, trông diện mạo ông cứ tưởng ông ngu ngơ như Từ Thức lên tiên trở về trần mà hóa ra ông cao ngạo ngằm. Hừ! Ông cao ngạo ngằm! Ông coi thường bọn tôi quá đấy. *Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn, người đến chỗ lao xao.* Tôi nói có trùng tim đen của ông không? Vậy thì xin ông có mồm thì cấp, có nắp thì đập lại cho. Bằng không thì đừng có trách!

Cuối cùng thì điều phải đến đã đến. Sự việc đã được đẩy tới đỉnh điểm. Câu chuyện đã đến hồi quyết liệt. Không chỉ là những lời đe dọa bóng gió xa xôi. Tối hậu thư sinh tử đã được gí sát tận mặt. Hãy im mồm, nếu không sẽ bị triệt khẩu, bịt đầu mối. Và như vậy thì chẳng lẽ đúng như Lộc đã nói: “Xung quanh thầy lúc này toàn là hàm chó vó ngựa cả”? Không! Chính Lộc ngay lúc đó cũng đã tự nhận rằng mình có thói quen phũ miệng. Nhưng giải thích thế nào đây về sự giở mặt nhanh chóng như lật bàn tay của họ? Không chỉ nhơn nhơn với lỗi lầm, họ còn dám vỗ ngực tự thị, thậm chí lên mặt hung

đồ trấn áp thầy. Trên đời, ai mà không có lúc mắc lỗi này lầm nọ. Quan trọng là có biết ân hận và sửa chữa hay không. Vậy là tội ác có mầm mống từ đây chẳng, những kẻ mắc lầm lỗi mà không biết hối cải? Tuy vậy, điều cần nói thêm lúc này nữa là họ đã chẳng hiểu gì thầy cả. Họ quá thô sơ và giản đơn. Họ làm sao hiểu được thầy! Hoặc nói cách khác, bây giờ họ mới hiểu thầy thì đã quá muộn. Họ đã nhầm, rất nhầm. Thầy là người ngoài mềm trong cứng. Sau cái vẻ bề ngoài tưởng như mềm mại, bên trong thầy là cả một khối kim cương cứng cỏi, không thể phân tách, không thể khuất phục. Và biểu hiện gần đây nhất là câu thầy đã nói với thầy Lương lúc hai người đối mặt nhau trong vụ xung đột ở phòng thi A1 hôm rồi: “Đừng dọa dẫm tôi! Không được đâu!” Thầy đâu có nao núng! Nhất là lúc này, từ U Chì Sán trở về thành phố, hiểu ra và tiếp nhận những điều cần thiết từ cuộc sống đương đại, thầy đã trở nên mạnh mẽ, kiên định hơn bao giờ hết. Vì biết rằng cuộc sống ngày nay đã trở nên phức tạp hơn trước rất nhiều. Quả nhiên là mỗi bước tiến lên của nền văn minh vật chất là một bước thụt lùi thảm hại về mặt đạo đức. Sự suy đồi thối nát đã bỏ qua thời kỳ chỉ là những cá thể tự phát, để tiến tới những liên kết thành các băng nhóm, có lý sự hằn hoi, thậm chí có cả sự tham gia, che chở, bảo hộ của những phần tử thoái hóa trong chính giới quyền lực và trở nên hung hãn vô cùng rồi. Nhưng vỏ quýt dày thì đã có móng tay nhọn. Làm sao lịch sử lại có thể là một đồng hồ đo nát được! Hối hai người bạn đồng nghiệp! Xin đừng có mơ!

Không một vẻ biểu cảm trên gương mặt hết sức bình thản, thầy Thao, nhìn hai người bạn đồng nghiệp, khe khẽ nhếch mép:

- Ông Lương! Ông đã mượn thơ của ông Trọng Trình tặng tôi. Vậy tôi cũng xin phép đại thi hào Nguyễn Du, mượn của cụ hai câu để gửi lại ông. *Rằng: Quen mất nét đi rồi. Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao!*

Rồi quay ngang người, chum môi phệt một bãi nước bọt xuống đất và xoay người lạng lẽ bước đi. Tuy vậy, mới chỉ đi

được vài bước thì cánh tay thầy đã bị ông thầy dạy Địa chạy theo, giật lại. Miệng xéch chéo một nét cười mai mả, ông thầy dạy Địa gầm mặt, hầm hè:

- Ông Thao! Ông ghê gớm hơn chúng tôi tưởng đấy! Nhưng mà khôn có nọc cũng chẳng lại được với bọn này đâu. Xin báo trước để ông biết, sắp tới, cụ thể là trong vòng một tháng nữa, “Hột lạc kẹ” sẽ ra đi và ai sẽ ngồi vào chiếc ghế hiệu trưởng ấy thì dù đui mù ông cũng thừa biết rồi đấy! Chuyện can hệ đến sự an toàn của ông đấy, xin có lời cảnh báo!

10

Cóc cách chiếc xe Mifa cũ kỹ, người thầy giáo trẻ về đến nhà khi đêm đã buông. Máy tiếng đồng hồ buổi chiều vừa qua anh đi những đâu? Chính anh cũng không nhớ hết. Chỉ nhớ là bước chân vô định của anh cuối cùng đã dẫn anh đến con hồ Ngọc Khánh ở cạnh nhà mình. Con hồ, nơi người cha thân yêu và quả cảm đã căn dặn anh những điều quan trọng nhất để sống ở đời trước khi ông ra đi và không trở về. Con hồ viền quanh là hàng cây xanh nhức khi vào hè có con đường các buổi sáng anh vẫn tập bài thể dục đi bộ dưỡng sinh. Con hồ, trang sử xanh đời anh. Nơi có cái buổi sáng đã xảy ra vụ cãi cọ, đánh chửi ầm ĩ giữa cô nữ sinh tai quái đành hanh Quàngh Thị Lộc với bà bán rau rồi ngay sau đó là cuộc hóa giải của người thầy giáo trẻ; và tiếp theo là mối quan hệ vừa hiện thực vừa kỳ lạ giữa cô nữ sinh nọ với người thầy hành động chỉ vì sự trong lành, tốt đẹp của lương năng.

Sắp đi đến điểm tận cùng rồi nhưng mùa thu êm đềm này sau một mùa hạ nóng nôi oi ngọt hiếm có xem ra còn rất tiếc nuối, nên vẫn còn lưu lại đôi ba nét luyến nhớ trên vòm trời chiều nay. Như đã được gột rửa sạch sẽ hoàn toàn rồi tất cả bụi bặm và ưu phiền, lúc này da trời chỉ còn lại đúng một gam màu thanh thiên trong suốt mượt mà và tha thuốt. Trong khi

làn nước trên mặt con hồ, khéo léo thay, trong một phối cảnh nhằm tương hợp với vòm trời trên thiên đỉnh, cũng đã kịp thời hóa thân thành một hòa sắc mênh mang xanh xanh màu hồ thủy, vừa óng ánh như một khối ngọc thạch lại vừa lặng tờ, mềm mượt và long lanh như một tấm gương soi.

Một giây vô tình ngó xuống làn nước, người thầy giáo trẻ bỗng nhận ra gương mặt mình rõ hơn bao giờ. Ôi, gương mặt một con người. Cái hình thức của mọi tạo vật mà Tạo hóa đã ban phát cho. Cái phần sống động nhất, nhạy cảm nhất của một con người. Một thứ ngôn ngữ không lời. Gương mặt một con người! Chiếc chìa khóa mở cánh cửa dẫn vào cõi vô hình của mỗi đời người. Nơi cái tôi sâu kín bị phô lộ ra trước thanh thiên. Nơi bộc lộ tính cách phẩm chất mỗi con người. Là thế đấy, nhưng bất ngờ làm sao khi được biết rằng, gương mặt của mỗi con người đâu có phải chỉ là điểm đến cho cái nhìn của chính anh ta. Gương mặt mình không phải chỉ là cái đối tượng để cho ta tự nhìn ngắm đâu. Nó còn là cái để người ta nhìn vào. Ôi! Gương mặt một con người! Cái phần được gọi là trung khu của các giác quan này, dù muốn dù không, cũng là nơi để người khác nhìn vào và thẩm định nó đấy thôi.

Gương mặt người! Bao nhiêu con người, bấy nhiêu gương mặt và ngần ấy linh hồn! Thì đây là gương mặt anh, người thầy giáo trẻ. Một khuôn hình trái xoan. Cái gò mũi cao cao trắng trắng. Hai con mắt trầm tĩnh với ánh nhìn vừa nghiêm ngắc vừa đầm thắm đa cảm. Tất cả, từ vàng trán đến khóe môi, nét cảm thấy đều cân bằng, rành rẽ, đều đặn. Có gì là đặc biệt lắm đâu mà tại sao nhìn gương mặt anh, người đồng nghiệp dạy Địa lý lại nói là anh cao ngạo. Nét cao ngạo tàng ẩn ở chỗ nào? Hay là do người thầy giáo trẻ đã chịu ảnh hưởng từ cái cách ứng xử của người Dao ở U Chì Sán, khi bất bình thì dọn nhà sang quả đồi khác? Là quay mặt đi. Là bỏ “chỗ lao xao”, tìm về “nơi vắng vẻ”. Hay anh chính là sản phẩm đích thực của ông bà cha mẹ nội ngoại tổ tiên mình, những con người đã từng bị bầm dập tổn thương trong trường kỳ lịch sử

cuộc sống đầy khổ ải gian khó, nhưng không bao giờ lao lung lạc trí, vẫn ngạo nghễ một mình một lối, ngay thẳng, nghĩa tình, sống đúng với nhân cách cần phải có của một con người? Hay vì qua cặp mắt anh, vị bác sĩ trưởng khoa Bệnh viện Mắt cho rằng, anh có một tri giác thống hợp rất tốt? Tức anh có con mắt của linh hồn, vừa nhìn vào thời gian vừa biết nhìn vào cõi vĩnh hằng, thể hiện một cốt cách cao sang, tràn đầy vẻ đẹp của sự kiêu hãnh! Hay đó chính là sự trong sáng vô cùng của tuổi trẻ ở nơi đầu nguồn mà Lộc bằng sự liên thông không bóng hình đã nhận ra và đặt cho anh cái mỹ danh chàng Từ Thúc?

Sương thu ướp lạnh hai má, người đàn ông trẻ mới đứng dậy trở về. Mở cửa buồng, bước vào nhà, nghe thấy tiếng chuông đồng hồ đánh liên mười hai tiếng, anh mới nhớ là mình chưa ăn bữa chiều. Vào bếp, anh cầm siêu nước và mở ngăn kéo lấy ra một gói mì tôm. Nhưng mở chạn bát tìm chiếc bát ô tô, không thấy, anh liền nhìn quanh và nhận ra trên mặt bàn ăn úp một chiếc lồng bàn. Có lẽ anh đã để quên cái bát từ buổi sáng trên đó. Mở lồng bàn, anh suýt kêu thành tiếng. Một thẩu cơm trắng còn nóng hổi hổi. Một đĩa rau muống luộc trên lơ thơ mấy ngọn kinh giới xanh xanh. Chén nước chấm xinh xinh trong màu hổ phách. Những con tôm rang co mình đỏ hồng lấm tấm vụn hồ tiêu. Một đĩa lạc rang đỏ sậm bóng nhoáng... Một bữa cơm thấp thoáng bóng hình mẹ. Một cô Tấm từ quả thị nào đã chui ra và sửa soạn bữa cơm này cho anh? Đưa mắt nhìn quanh, bồi hồi càng lúc càng dâng lên trong anh. Không còn nghi ngờ gì nữa, đã có một bàn tay phụ nữ bí mật để lại dấu vết ở mỗi chi tiết trong gian bếp. Bát đĩa thìa dĩa sạch bong. Phích nước đầy. Hai cái chậu rửa khô ráo. Tất cả đều ngăn nắp, gọn gàng. Không! Còn hơn thế nữa. Một hơi ấm, một làn hương phụ nữ còn phảng phất đâu đây.

Không thể nén mình lâu hơn được nữa. Quên hẳn cơn đói, người đàn ông trẻ đi vào buồng ngủ của mình. Đưa tay lên định bật công tắc điện, anh vội dừng lại. Căn buồng nhỏ dịu dịu một làn sáng màu hồng phấn của ngọn đèn ngủ. Trời! Giật

lui một bước về phía sau, một lần nữa anh lại giật mình vì quá kinh ngạc. Trên cái mắc áo đặt ở sát cửa buồng là bộ áo quần bằng vải bò xám trắng quen thuộc. Và trên chiếc giường nhỏ của anh, dưới lớp chăn len mỏng màu cà phê sữa là thân hình một thiếu nữ nằm nghiêng, lưng xây ra phía ngoài trong tư thế duỗi dài. Một thiếu nữ! Chắc chắn là thế rồi. Vì anh đã nhận ra trên nền chiếc gối trắng tinh là một mái tóc con gái đang xỏa tỏa thành một vùng đen nhánh và một mảng lưng trần thiếu nữ mẩy mang hồng dặng đã buột ra khỏi chiếc nịt vú màu đen tuyền lấp ló sau làn chăn phủ, phô ra phía cửa đi vào. Chưa bao giờ mắt người đàn ông trẻ lại tinh tường đến thế. Chưa bao giờ cảm nhận của anh lại chính xác đến thế! Là bởi vì sự việc đang hiện hữu vừa là quá đường đột có thể khiến anh nghệt thở, nhưng cũng lại là tất nhiên và vô cùng dễ hiểu. *Những là trộm dẫu thâm yêu chốc lòng.*

- Lộc! Em đấy à?

Run rẩy, người đàn ông trẻ mấp máy môi gọi tên người thiếu nữ và khẽ khàng bước tới bên chiếc giường. Và người thiếu nữ đó chính là Lộc, cô nữ sinh, mối bận tâm của người thầy giáo trẻ, một ngẫu nhiên, một định mệnh, nghe tiếng anh, đã chống tay ngồi dậy, đưa tay che một cái ngáp nho nhỏ, vô tình để diềm chăn len trượt khỏi vai, đã vội vàng kéo lên che chắn một vùng ngực bụng nở trắng hồng, rồi quay lại với gương mặt tươi tỉnh âu yếm nhìn anh và cất tiếng nói, một chuỗi dài âm thanh trong ngần và thiết tha:

- Em đi làm về, mệt quá, ngủ quên lúc nào không biết. Anh ăn cơm em để phần đi. Nhưng lại đây với em đã nào, anh yêu!

Trong giây lát, người đàn ông trẻ rơi vào trạng thái ngất ngây, mất thăng bằng. Làm sao cuộc sống lại được tổ chức giống như một tuyệt tác nghệ thuật, đẹp đến từng chi tiết nhỏ nhất như thế này? Lộc, sau cái bên ngoài vẻ có chút thô莽 là một tâm tình sôi nổi, một cơ thể thiếu nữ tràn đầy năng lượng sống, khỏe khoắn và thông minh. Cô đã xuất hiện để

giải minh trang tiểu sử của anh với vị bác sĩ trưởng khoa, đã nắn nỉ ông cứu chữa cho anh, khiến ông phải động lòng trắc ẩn. Cô đã ở bên anh trong những ngày anh ốm đau. Cô đã có mặt để giải cứu cho anh khi anh lúng túng không biết xử sự thế nào trước thằng bé bơm xe tai ác. Cô đã trở thành hình bóng in sâu vào tâm khảm, đã trở thành nỗi nhớ thương khắc khoải trong anh suốt những tháng ngày qua. Cô đã trở nên vô cùng thân yêu và cần thiết cho cuộc sống không dễ dàng gì của anh. Như bây giờ, như lúc này đây. Và đó sẽ là điều kỳ diệu lạ lùng nhất, vượt xa tất cả những câu chuyện kỳ diệu, lạ lùng nhất trên thế gian này. Kể cả câu chuyện cổ dân gian Từ Thức lên tiên!

Ngồi xuống bên chiếc giường, người đàn ông trẻ vẫn chưa ra khỏi cảm giác mê mê vừa định đưa tay để kéo người thiếu nữ vào lòng thì cô đã vùng ra khỏi tấm chăn che phủ. Áp vào anh là cả thân mình thiếu nữ khỏa thể nuột nà nồng nã hừng hực những đam mê và khát muốn tranh đoạt. Và kết quả là cô đã phủ phục trên ngực anh. Quài tay ra sau lưng cô, mái tóc dài rậm của cô cho anh cái cảm giác êm nhám và giống như một giăng núp, một điểm tựa để anh cố giành lại quyền chủ động. Nhưng rõ ràng là anh đang ở thế yếu nhược hơn cô. Gắn chặt môi anh là cặp môi thiếu nữ tham lam hậm hạp những tiếng rú rít, rên rầm luôn bị đứt quãng. Nhận ra cặp nhũ hoa căng tức như hai trái quả chín mọng của cô đang tạo nên một áp lực mỗi lúc một tăng nơi ngực mình, anh còn nghe thấy cả tiếng đập gần như loạn nhịp của con tim cô. “Anh, anh có yêu em bằng em yêu anh không? Anh nói đi! Nói đi!” Cùng với tiếng nói rối loạn cuống cuống giục giã của cô, trong vòng tay anh, anh hiểu rằng, thoát đầu là anh bị dẫn dụ, nhưng bây giờ, nghĩa là chỉ một lát sau thôi, anh đã chế ngự được cô bằng việc đã chuyển đổi được tư thế nằm. Và hơn nữa, sau đó cả anh và cô đang cùng đồng điệu trong một cơn ghi riết mỗi lúc một gia tăng độ điên dại. Cùng đồng điệu ở nỗi thèm khát được chiếm hữu nhau ngay lập tức một cách hoàn toàn. Cùng giống nhau

trong một cơn kích động. Cùng hết nhau trong một cơn thiêu đốt là cấp bách phải được hòa nhập vào nhau ngay tức khắc. Không cần cá, chẳng ngưng ngừng. Cũng không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Anh là ân nhân của cô. Là người đã sinh ra cô lần thứ hai. Tình yêu của cô với anh vừa mang màu sắc lý tưởng, như học trò U Chi Sán coi anh là thần tượng, là duy nhất, là số một vừa là tình yêu đấm đuổi của hai cá thể nam nữ tìm thấy nhau trong cuộc sống đầy gian nan, trắc trở. Hiển nhiên là lúc này bản tình ca vừa lãng mạn vừa hiện thực đời thường của anh và cô đã dâng lên tới cao trào. Đã chín muồi đến mức cần được trao thân gửi phận cho nhau, phải được trao xương gửi thịt cho nhau. Và bây giờ, trong một đồng tâm cùng thực hiện sự hiệp nhất, hai phải trở thành một, chỉ còn là một!

“Lộc à, em có biết câu thơ này của nhà thơ Pháp Paul Éluard không? *Anh yêu em theo chiều kích của sự cô đơn ở nơi anh*. Anh yêu em và sẽ lấy em làm vợ, Lộc yêu quý của anh à!” Rạo rức trong cảm xúc đầu đời trong một tình yêu trinh trắng hài hòa và mãnh liệt chưa từng biết đến, người đàn ông trẻ nói. Trong khi người con gái hơi rướn người lên, ghé tai anh, thở thở như một cô bé mới lớn ngoan ngoãn lại quả quyết như người chị gái đảm lược của anh: “Anh ơi, anh mạnh mẽ nhưng cũng lắm kẻ gian ngoan rắp tâm làm hại anh đấy, vậy em sẽ ở bên anh suốt đời nhé, anh vô cùng yêu quý của em à!”

20/5/2016

MỤC LỤC

MẤY LỜI THƯA CÙNG BẠN ĐỌC.....	5
ĐỌC TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN MA VĂN KHÁNG.....	7
ĐỒNG CỔ NỔ HOA.....	11
ĐIỆU RUMBA MÊ DẠI.....	26
THEO CHỒNG.....	43
CON DÂU TÔI	57
THẦY DẠY TOÁN	68
NGÕ HOANG	79
NGƯỜI KHỔ NHẤT TRẦN GIAN.....	89
ĐÁ BÁM CHÂN AI.....	113
THỢ HỌC VIỆC.....	123
NỖI NHỚ MƯA PHÙN	139
BÀ CỤ CẦN VÀ BẦY CHIM SẼ	152
GIẾC, NGƯỜI LÀNG MAI.....	161
TRỐN NỢ.....	170
QUẢN GIÁO THẮNG	183
RƠI XUỐNG BIỂN CẢ.....	193

VÙNG SÂU VÙNG XA	202
CỎ DẠI	212
XE CHẠY ĐÊM	222
HƯƠNG HOA ĐÀ LẠT	227
KHỔ THÂN ANH CỪ	234
ÔNG TÔI	242
MƯA NƯỚC LÊN	253
NGƯỜI ĐẸP PHỐ HUYỆN K	261
ĐỨA TRẺ VÀ CÁC CỤ GIÀ	272
QUÁN BÚN ỐC CHỢ RÌNH	282
NHÀ TRONG NGÕ HẸM	294
ĐÈN KHÔNG TẮT SÁNG	313
BỆNH NHÂN TÂM THẦN	324
LỮ TIỂU MÃN NGẬP BỜ	341
LÊNH ĐÈNH SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY	354
BỨC TRANH NGƯỜI ĐÀN BÀ CHƠI VĨ CẦM	370
CHUYẾN ĐÒ NGANG CUỐI NGÀY	394
NHỚ MỘT CHIỀU TÂY BẮC	415
BỮA TIỆC TẮT NIÊN	431
MỘT MÙA HÈ NÓNG NÔI VÀ MỘT MÙA THU ÊM ĐÊM	447

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 024.38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.net>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel & Fax: 028.38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

277 Trần Hưng Đạo - Thành phố Đà Nẵng

Tel: 0236.3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C Hoàng Lam - Thành phố Bến Tre

Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86

Email: nxbhnmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội Nhà văn khu Đông Bắc

114 Phố Hải Phúc - Phường Hồng Hải -

TP. Hạ Long - Quảng Ninh

Tel: 090.3409142 - 091.4660592

ĐƠN VỊ LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH



Trước tri thức nhận niềm tin
DINH TÍ BOOKS
SHARING KNOWLEDGE, RECEIVE BELIEF

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐINH TÍ

Trụ sở chính:

Số 14-A11, KĐT Đầm Trấu, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

ĐT: (+84)24. 39 334 889

Fax: (+84)24. 39 334 943

Website: www.dinhthibooks.com.vn

Email: contacts@dinhthibooks.com.vn / sales_hn@dinhthibooks.com.vn

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh:

Số 78 đường số 1, P. 4, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84)28. 35 886 686

Fax: (+84)28. 35 886 687

Email: sales_hcm@dinhthibooks.com.vn

MÀ VẮN KHÁNG

100 truyện ngắn ③

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập : NGUYỄN THỊ ANH THU

Bìa : KIM DUẤN

Chế bản : DƯƠNG THÙY

Sửa bản in : THÙY DƯƠNG - PHẠM NHÀN

In 1500 cuốn khổ 16cm x 24cm - Công ty CP In và Thương mại Quốc Dục

Đ/C: Số 9 ngách 130/1 ngõ 130 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội

Xưởng in: Trụ cầu N25, đường Tân Xuân, P. Đông Ngạc,

Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số ĐKXB: 1712-2017/CXBIPH/09-46/HNV ngày 31-5-2017

Quyết định xuất bản của NXB Hội Nhà văn số: 911/QĐ-NXBHNV ngày 17-7-2017

Mã số ISBN: 978-604-53-8924-9

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2017.



**Các tác phẩm của nhà văn Ma Văn
Kháng do DinhTiBooks ấn hành:**

- *Mùa lá rụng trong vườn* (tiểu thuyết): Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật đợt 1 năm 2001

- *Đám cưới không có giấy giá thú* (tiểu thuyết)

- *Một mình một ngựa* (tiểu thuyết): Giải thưởng Tiểu thuyết Hội Nhà văn Hà Nội năm 2009

- *Đồng bạc trắng hoa xòe* (tiểu thuyết): Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật đợt 1 năm 2001.

- *Gặp gỡ ở La Pan Tăn* (tiểu thuyết): Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật đợt 4 năm 2012

- *100 truyện ngắn Ma Văn Kháng (tập 1, 2, 3) (truyện ngắn)*: Tập 1 - Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật đợt 4 năm 2012



trading through the Internet
DINH TI BOOKS
SHARING KNOWLEDGE, RECEIVE BELIEF

“Hầu hết truyện ngắn của Ma Văn Kháng đều có cốt truyện đơn giản, không có nhiều tình huống nổi bật, then chốt, không có xung đột và mâu thuẫn lớn song mỗi tác phẩm đều cho thấy sự bút phá, đóng góp đầy sáng tạo của tác giả.”

TS. Đỗ Phương Thảo

“Tập truyện của ông cho ta cắt qua rất nhiều cảnh ngộ với khoảng không thời gian muốn lan ra mọi chiều kích. Từ miền núi hoang ải cho đến tận chốn thị thành. Từ cuộc sống u tịch ở chùa chiền cho tới nơi chợ búa ồn ã.”

Nhà văn Mai Thanh



Hãy cùng chúng tôi
bảo vệ quyền lợi của tác giả và bạn đọc
bằng cách nói **KHÔNG** với sách lậu.

